



Ai đó đổi theo em

JUDITH McNAUGHT

"Judith McNaught là một đẳng cấp riêng."
-USA Today



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

AI ĐÓ DỐI THEO EM

Tác giả: Judith Mcnaught

Người dịch: Huyền Vũ, Thy Phương

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản: NXB Hội Nhà Văn 2013



ebook©vctvegroup

30/11/2019

CHƯƠNG 1

“**C**ô Kendall, cô có nghe thấy tôi nói không? Tôi là bác sĩ Metcalf, và cô đang ở bệnh viện Good Samaritan, thành phố Mountainside. Bây giờ chúng tôi sẽ đưa cô ra khỏi xe cứu thương để vào phòng cấp cứu.”

Toàn thân run rẩy không sao kiềm chế được, Leigh Kendall định đáp trả giọng nói khẩn khoản của người đàn ông đang cố vực cô thức tỉnh, nhưng dường như cô không sao vận đủ sức để mở mí mắt ra.

“Cô nghe thấy tôi nói không, cô Kendall?”

Cố gắng hết sức, cuối cùng cô cũng buộc mắt mình mở ra được. Vị bác sĩ vừa nói lúc nãy đang cúi xuống khám đầu cô, và bên cạnh ông, một cô y tá đang cầm cái túi nhựa truyền dịch trong suốt.

“Bây giờ chúng tôi sẽ đưa cô ra khỏi xe cứu thương,” ông lặp lại trong lúc soi cây đèn nhỏ xíu vào hai bên con ngươi của cô.

“Cần... báo... với chồng tôi là tôi ở đây,” Leigh cố gắng thì thầm yếu ớt.

Ông gật đầu bóp nhẹ tay cô trấn an. “Cảnh sát tiểu bang sẽ xử lý việc này. Còn trong khi chờ đợi, nên biết rằng cô có khá nhiều người hâm mộ cuồng nhiệt ở Good Samaritan này, gồm cả tôi nữa, và chúng tôi sẽ chăm sóc cô chu đáo.”

Leigh cảm thấy nhiều giọng nói, nhiều hình ảnh từ mọi hướng

bồng bênh trôi về phía cô khi chiếc băng ca được nâng ra khỏi xe cứu thương. Những ánh đèn đỏ và xanh xoay tít tương phản với bầu trời ban mai xám ngắt. Những bóng người mặc đồng phục lướt qua mắt cô - cảnh sát New York, nhân viên cứu thương, bác sĩ, y tá. Cánh cửa mở tung, hành lang vun vút, những khuôn mặt chen chúc quanh cô, đồn dập hỏi cô.

Leigh cố gắng tập trung, nhưng giọng nói của họ đã hạ thấp xuống thành tiếng rì rầm khó hiểu, và các đường nét đang dần trôi ra khỏi khuôn mặt họ, hòa lẫn vào bóng tối đã nuốt chửng toàn bộ căn phòng.

Khi Leigh tỉnh lại, bên ngoài trời đã tối đen và tuyết đang rơi nhẹ. Cố gắng thoát khỏi ảnh hưởng của thứ thuốc nào đó đang nhỏ giọt vào cánh tay cô từ túi dịch truyền ở trên, cô sững sốt nhìn chằm chằm vào căn phòng bệnh viện chất đầy hoa.

Trên cái ghế gần chân giường, kẹp giữa giỏ phong lan trắng không lồ và lẵng hồng vàng rực rỡ, một y tá tóc muối tiêu đang ngồi đọc tờ *New York Post* in ảnh Leigh trên trang nhất.

Dù vương vীu bởi cái nẹp trên cổ, Leigh vẫn cố xoay đầu hết cỡ, tìm kiếm dấu hiệu của Logan, nhưng ngay lúc này, bên cạnh cô chỉ có người y tá. Để kiểm tra tình trạng, cô nhúc nhích chân và ngo nguậy ngón chân, rồi nhẹ nhõm hẳn khi nhận ra chúng vẫn còn gắn liền với cơ thể cô và vẫn hoạt động khá tốt. Cánh tay cô bị băng bó còn đầu bị quấn chặt bằng cái gì đó, nhưng miễn là cô không cử động, sự khó chịu của cô dường như chỉ nằm ở việc toàn thân ê ẩm, xương sườn đau nhức và cổ họng khô khốc như bị nhồi mùn cưa.

Cô còn sống, chỉ cần thế thôi cũng đã kỳ diệu lắm rồi! Trong cô tràn ngập cảm giác biết ơn cùng một niềm vui gần như sáng khoái vì cô vẫn có thể được coi như bình an vô sự. Cô nuốt nước bọt và thều thào qua cổ họng khô khốc. “Tôi xin chút nước được không?”

Người y tá nhìn lên, nụ cười chuyên nghiệp ngay lập tức sáng bừng trên khuôn mặt. “Cô đã tỉnh!” bà nói, vội vã đóng tờ báo lại, gấp nó làm đôi đặt úp xuống ghế.

Trong lúc quan sát người y tá rót nước từ bình nước bằng nhựa màu hồng đặt trên một cái khay cạnh giường, Leigh đọc thấy bảng tên trên bộ đồng phục của bà ghi “Ann Mackey. Y tá riêng”.

“Cô nên dùng ống hút. Tôi sẽ đi lấy một cái.”

“Không cần đâu. Tôi thấy khát kinh khủng.”

Khi người y tá định kê ly vào miệng Leigh, cô tách nó ra khỏi tay bà. “Tôi cầm được,” Leigh cam đoan, rồi vô cùng ngạc nhiên khi phải hết sức cố gắng cô mới nâng được cánh tay bị băng bó và nắm chắc cái ly. Đến lúc trả nó lại cho y tá Mackey, cánh tay cô đã run lên bần bật còn ngực cô đau nhức. Bản khoăn không biết liệu cô có bị thương nặng hơn mình tưởng không, Leigh thả đầu xuống gối và vận hết sức hỏi, “Tình trạng của tôi sao rồi?”

Y tá Mackey có vẻ háo hức muốn nói hết những gì bà biết, nhưng bà vẫn do dự. “Chuyện đó cô nên hỏi bác sĩ Metcalf.”

“Tôi sẽ hỏi sau, nhưng bây giờ tôi muốn nghe từ y tá riêng của tôi. Tôi sẽ không cho ông ấy biết bà đã nói với tôi đâu.”

Bà cũng chỉ cần bằng đầy sự khuyến khích. “Lúc được đưa vào đây cô rất yếu,” bà thú thật. “Cô bị chấn động, thân nhiệt thấp, gãy

xương sườn, và được chẩn đoán là bị tổn thương đốt sống cổ và mô xung quanh, theo cách nói của người ngoài ngành là chấn thương cổ. Cô bị nhiều vết thương sâu trên da đầu, cũng như nhiều vết rách trên chân tay và thân người, nhưng mặt chỉ trầy xước chút ít, và may là không sâu. Cô còn bị xây xát và bầm dập khắp...”

Cố nở nụ cười trên đôi môi sưng tấy, Leigh đưa tay lên cắt ngang tràng kể lể về những vết thương. “Có vết thương nào cần phải giải phẫu không?”

Người y tá dường như khá ngạc nhiên trước thái độ lạc quan của Leigh, và sau đó bà có vẻ bị ấn tượng. “Không cần giải phẫu,” bà vừa nói vừa vỗ nhẹ trên vai Leigh với vẻ hài lòng.

“Còn trị liệu vật lý thì sao?”

“Chắc là không đâu. Nhưng chắc chắn cô sẽ đau nhức mất vài tuần, và xương sườn cũng đau nữa. Những vết bỏng và vết cắt cần được chăm sóc cẩn thận, việc hồi phục và làm mờ sẹo cũng có thể là một mối lo...”

Leigh cắt ngang bài diễn văn y học buồn chán bằng nụ cười toe rạng rỡ. “Tôi sẽ rất cẩn thận,” cô nói, và sau đó chuyển sang vấn đề duy nhất khiến cô bận tâm ngoài tình hình sức khỏe của bản thân. “Chồng tôi đâu?”

Y tá Mackey ấp a ấp úng và sau đó lại vỗ nhẹ vai Leigh. “Tôi sẽ đi xem sao,” bà hứa rồi vội đi ra ngoài, làm Leigh chắc chắn Logan hẳn đang ở gần đó.

Kiệt sức bởi những cử động đơn giản như uống nước và nói chuyện, Leigh nhắm mắt lại, cố lắp ráp các sự kiện đã xảy ra với cô từ hôm qua, khi Logan hôn tạm biệt cô vào buổi sáng...

Anh đã tỏ ra rất phấn khích khi rời khỏi căn hộ của họ ở khu Thượng Đông, nôn nóng muốn cô lên núi và qua đêm cùng anh trên đó. Cả năm qua anh đã tìm kiếm một nơi thích hợp để làm chỗ nghỉ ngơi trên núi cho họ, một địa điểm hẻo lánh bỏ hoang cho căn nhà bằng đá trải dài được anh thiết kế cho hai người. Rất khó tìm được nơi vừa ý vì Logan đã hoàn thành bản thiết kế trước, cho nên địa điểm tìm được phải phù hợp với bản thiết kế. Cuối cùng, hôm thứ Năm, anh đã tìm được miếng đất đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu của mình, và anh quá háo hức muốn khoe nó với cô đến nỗi khẳng định cho rằng họ nên ngủ lại tối Chủ nhật - đêm sớm nhất họ sắp xếp được - tại căn nhà nhỏ xây sẵn trên miếng đất.

“Ngôi nhà đã nhiều năm rồi không ai sử dụng, nhưng anh sẽ lau chùi sạch sẽ trong khi chờ em,” anh hứa, thể hiện sự nhiệt tình đáng quý đối với một nhiệm vụ vốn thường xuyên bị anh tránh né. “Ở đó không có điện hay máy sưởi, nhưng anh sẽ đốt một ngọn lửa lớn trong lò sưởi, và chúng ta sẽ ngủ ngay phía trước trong túi ngủ. Chúng ta sẽ ăn tối dưới ánh nến. Buổi sáng, chúng ta sẽ ngắm mặt trời nhô lên trên những ngọn cây. Cây của chúng ta. Em sẽ thấy rất lãng mạn cho xem.”

Toàn bộ kế hoạch của anh làm Leigh vừa thích thú vừa e ngại. Cô đang là diễn viên chính trong vở kịch mới vừa khai diễn trên sân khấu Broadway tối hôm trước, và cô chỉ có bốn tiếng đồng hồ để ngủ. Trước khi khởi hành lên núi, cô còn phải tham gia suất diễn chiều Chủ nhật, và tiếp theo là ba tiếng đồng hồ lái xe đến một ngôi nhà nhỏ lạnh lẽo không thể dùng làm nơi cư ngụ, chỉ cốt để cô có thể ngủ trên sàn nhà... rồi thức dậy vào tảng sáng hôm sau.

“Em háo hức quá,” cô nói dối đầy thuyết phục, nhưng thật ra cô chỉ muốn quay vào ngủ tiếp. Mới có tám giờ. Cô có thể ngủ đến mười giờ.

Logan cũng không ngủ nhiều hơn cô, nhưng anh đã mặc xong quần áo và nôn nóng lên đường đến ngôi nhà nhỏ. “Nơi đó không dễ tìm, vì thế anh đã vẽ cho em một sơ đồ chi tiết đầy đủ các điểm mốc,” anh nói, đặt một mảnh giấy lên chiếc táp đầu giường. “Anh đã chất xong đồ lên xe rồi. Anh nghĩ anh đã có mọi thứ anh cần...,” anh tiếp tục, cúi xuống giường hôn phớt lên má cô, “... bản vẽ căn nhà, cọc, dây, ổ cửa, túi ngủ. Anh vẫn cảm thấy mình quên gì đó...”

“Chôi, giẻ lau và xô?” Leigh nói đùa trong khi lăn người nằm sắp xuống, vẫn chưa hết ngái ngủ. “Bàn chải? Thuốc tẩy?”

“Đồ phá đám,” anh đùa, hôn lên cổ cô đúng điểm anh biết sẽ làm cô nhột.

Leigh cười khúc khích, kéo gối phủ gáy và tiếp tục liệt kê danh sách. “Thuốc khử trùng... bẫy chuột...”

“Em nói y hệt một ngôi sao Broadway được chiều quá hóa hư,” anh chặc lưỡi, ấn chiếc gối xuống để ngăn không cho cô thêm những món khác vào danh sách. “Cảm giác thích phiêu lưu của em đâu rồi nhỉ?”

“Nó nằm lại ở quán trọ Holiday rồi,” cô nói trong tiếng cười khúc khích ghen ghét.

“Hồi xưa em thích đi cắm trại lắm mà. Chính em đã dạy anh về cắm trại. Thậm chí em còn đề nghị chúng ta đi cắm trại trong tuần trăng mật nữa kia!”

“Vì chúng ta không đủ tiền ở lại quán trọ Holiday mà.”

Bật cười, anh kéo chiếc gối ra khỏi đầu cô và vò tóc cô. “Đi thẳng từ nhà hát nhé. Đừng đến muộn đấy.” Anh đứng lên đi ra cửa phòng ngủ. “Anh biết là anh quên cái gì đó...”

“Nước uống, nến, phin cà phê?” Leigh ngân nga giúp anh. “Thức ăn tối? Một trái lê cho bữa điểm tâm của em?”

“Không có lê liếc gì nữa nhé. Em bị nghiện mất rồi,” anh ngoái lại nói đùa. “Từ giờ trở đi, em sẽ chỉ có cháo bột mì và mận khô thôi.”

“Đồ tàn bạo,” Leigh lầm bầm vào gối. Một lát sau cô nghe tiếng cửa đóng lại sau lưng anh, và cô lăn người nằm ngửa trở lại, vừa mỉm cười một mình vừa hướng ánh mắt qua cửa sổ phòng ngủ nhìn chằm chằm xuống công viên Trung Tâm. Sự nhiệt tình của Logan đối với miếng đất trên núi thật dễ lây lan, nhưng đối với cô, điều quan trọng nhất là Logan thấy thoải mái. Mười ba năm trước, khi họ lấy nhau, cả hai đều còn quá trẻ quá nghèo đến nỗi không thể không làm việc cật lực, rồi nó đã trở thành thói quen. Hôm làm đám cưới, tổng tài sản của cả hai chỉ có tám trăm đô la tiền mặt, cộng thêm tấm bằng kiến trúc mới toanh của Logan, các mối quen biết xã hội của mẹ anh và tài năng diễn xuất chưa được kiểm chứng của Leigh - cộng với niềm tin sắt son họ dành cho nhau. Hành trang vền vền có thể, họ đã chung tay xây dựng một cuộc sống tuyệt vời, nhưng vài tháng qua, cả hai đã quá bận rộn đến nỗi hầu như không còn duy trì được đời sống tình dục của họ nữa. Cô bận như điên để chuẩn bị cho vở kịch mới, còn Logan thì ngập đầu ngập cổ trong mớ bòng bong bất tận của những dự án kinh doanh lớn nhất và mới

nhất.

Khi nằm trên giường nhìn chằm chằm vào những đám mây đang tụ lại trên nền trời tháng Mười một, Leigh đã quyết định là chắc chắn cô thích ý tưởng nằm trước ngọn lửa cháy rực dành trọn đêm làm tình với chồng cô. Họ muốn có con, và cô đột nhiên nhận ra rằng tối đó là thời điểm lý tưởng để thụ thai. Cô đang mơ màng tưởng tượng về đêm đó thì Hilda, đã khoác sẵn áo choàng, bước vào phòng ngủ mang theo khay điểm tâm của Leigh. “Ông Manning nói bà đã thức, vì vậy tôi mang điểm tâm đến cho bà rồi mới đi,” Hilda giải thích. Đợi đến khi Leigh đã cố gắng ngồi thẳng dậy, cô giúp việc trao cho cô cái khay chứa bữa điểm tâm thường lệ - pho mát tươi, một trái lê và cà phê. “Tôi đã dọn dẹp ngăn nắp sau bữa tiệc. Bà còn muốn tôi làm gì khác trước khi tôi đi không?”

“Không cần gì nữa đâu. Chị cứ hưởng thụ ngày nghỉ đi. Tối nay chị định ở lại nhà chị gái chị ở New Jersey à?”

Hilda gật đầu. “Chị tôi nói dạo này chị ấy đang gặp vận đỏ ở sông bài Harrah. Có lẽ chúng tôi sẽ đến đó.”

Leigh cố nén nụ cười vì theo cô thấy, Hilda không hề mắc bất kỳ nhược điểm trần tục nào - ngoại trừ nhược điểm liên quan đến những cỗ máy đánh bạc ở thành phố Atlantic. “Đến xế chiều ngày mai chúng tôi mới trở lại đây,” Leigh nói khi bất chợt nhớ ra một chuyện. “Tôi sẽ phải đi thẳng đến nhà hát, còn ông Manning có hẹn ăn tối chắc phải khuya mới xong. Thật ra tối mai chị cũng không cần phải ở đây. Sao chị không ở lại hai ngày với chị gái và kiểm tra vài cái máy đánh bạc ở những sông bài khác xem?”

Lời gợi ý về hai ngày nghỉ liên tiếp đã khơi lên một cuộc đấu

tranh nội tâm gay gắt trong lòng người giúp việc, và nó hiện rõ trên khuôn mặt mộc mạc của Hilda khiến cho Leigh phải cố nén một nụ cười khác. Trong Cuộc Chiến Chống Bụi Bặm Và Sự Bề Bộn, Hilda Brunner là một chiến sĩ, một đại tướng không biết mệt mỏi dấn thân vào cuộc chiến thường nhật với vũ khí là máy hút bụi và các vật dụng vệ sinh, vẽ mặt đờng đờng sát khí báo trước một cuộc tấn công đang lơ lửng trên đầu tất cả các vật thể lạ. Đối với Hilda, việc nghỉ hai ngày liên tiếp chẳng khác gì tự ý rút quân, và cô không tưởng tượng nổi sẽ có ngày mình làm điều đó. Tuy nhiên, nếu nghe theo lời Leigh đề nghị, cô có thể dành trọn hai ngày bên chị gái và các máy đánh bạc. Cô liếc nhìn khắp lượt căn phòng ngủ sạch sẽ gọn gàng không chút tì vết vốn là chiến trường riêng của mình, cố gắng dự đoán mức độ thiệt hại có thể xảy ra nếu cô vắng mặt hai ngày liền. “Tôi sẽ suy nghĩ về chuyện đó.”

“Dĩ nhiên,” Leigh nói, cố lắm mới giữ được vẻ tỉnh bơ. “Hilda,” cô gọi khi người phụ nữ gốc Đức hồi hả đi ra phía cửa.

Hilda quay lại, tay vẫn bận bịu thắt dây lưng cái áo khoác nâu. “Gì vậy, bà Manning?”

“Chị đúng là một báu vật.”

Leigh hy vọng có thể rời khỏi nhà hát trước bốn giờ, nhưng sau khi xem xong suất diễn buổi chiều, đạo diễn và biên kịch lại muốn thay đổi chút ít trong hai cảnh của cô, thành ra họ không ngừng tranh cãi xem nên thay đổi những gì, rồi hết thứ cái này lại cân nhắc cái kia. Kết quả là phải đến sáu giờ hơn cô mới lên đường được.

Sương mù giăng mắc cùng tuyết rơi nhẹ đã làm chậm tốc độ ra khỏi thành phố của cô. Leigh cố gọi di động cho Logan hai lần để

thông báo cô sẽ đến trễ, nhưng hoặc anh đã bỏ điện thoại ở nơi nào đó ngoài tầm nghe hoặc ngôi nhà nhỏ hẳn phải nằm ngoài vùng phủ sóng. Do đó cô đành để lại tin nhắn trong hộp thư thoại cho anh.

Lúc cô đến được dãy núi, tuyết đã rơi dày đặc còn gió đột ngột thổi mạnh hơn hẳn. Chiếc Mercedes mui kín của Leigh khá vững chãi và dễ điều khiển, nhưng việc lái xe rất nguy hiểm, tầm nhìn quá tệ đến nỗi cô chỉ có thể nhìn xa khoảng năm mét. Nhiều khi ngay cả những biển chỉ đường lớn cô còn chẳng thấy, nói chi đến các dấu mốc nhỏ mà Logan đã ghi chú trên tấm bản đồ của anh. Các nhà hàng và trạm xăng hai bên đường thường mở cửa tới mười giờ tối giờ đã đều đóng cửa, bãi đậu xe vắng hoe vắng hoắt. Hai lần cô phải quay ngược trở lại để rẽ sang đường khác, chắc hẳn cô đã bỏ lỡ một dấu mốc hoặc một con đường. Không có trạm dừng, chẳng biết hỏi đường ai, Leigh chẳng thể làm gì ngoài việc cứ tiếp tục vừa lái xe vừa tìm kiếm.

Khi còn cách ngôi nhà nhỏ khoảng vài dặm, cô quẹo sang một lối vào nhà có hàng rào chắn ngang không được đánh dấu trên bản đồ và bật đèn trong xe để nghiên cứu lại những hướng dẫn của Logan. Cô hầu như chắc chắn mình đã bỏ lỡ một khúc ngoặt cách đây hai dặm được Logan mô tả là “chéch về phía Nam cách chỗ cua gấp khoảng sáu mươi mét, ngay sau cái chuồng gia súc nhỏ màu đỏ”. Với ít nhất mười hai centimet tuyết phủ lên mọi thứ, một cái chuồng nhỏ đối với cô bây giờ cũng chẳng khác gì một nhà kho đen sì to tướng, một hầm chứa thóc thấp tẹt hay mộ đàn bò bị đóng băng, nhưng Leigh quyết định vẫn nên quay lại tìm thử xem sao.

Cô cài số chiếc Mercedes và cần thận của hình chữ U quay ngược lại. Khi vòng qua khúc cua gấp mình đang tìm, cô chạy chậm lại, những mong phát hiện ra dấu vết một con đường rải sỏi cho xe đi, nhưng con dốc quá cao, mặt đường quá gồ ghề, thành ra sẽ chẳng ai làm lỗi xe chạy ở đó làm gì. Cô vừa nhắc chân khỏi phanh và định đạp ga thì hai luồng đèn pha chói lòa bỗng bật ra khỏi bóng tối sau xe cô, quẹo qua khúc cua, rút ngắn khoảng cách bằng tốc độ khủng khiếp. Trên con đường phủ đầy tuyết, Leigh không thể nhanh chóng tăng tốc còn người tài xế kia có vẻ như cũng không thể chạy chậm lại. Anh ta lấn qua làn xe bên trái để tránh đâm vào đuôi xe cô, nhưng rồi mất kiểm soát và va mạnh vào chiếc Mercedes ngay vị trí sát cửa xe phía Leigh.

Ký ức về những chuyện xảy ra tiếp theo sống động một cách khủng khiếp - các túi khí nổ tung, tiếng kim loại chà xát cộng với tiếng kính vỡ khi chiếc Mercedes đâm qua rào chắn bảo vệ và lộn nhào xuống con đường dốc thẳng đứng. Chiếc xe đâm sầm vào mấy thân cây, ầm ầm quật liên tiếp vào các tảng đá, rồi đột ngột xóc nảy lên và bùng nổ khi cái khối thép nham nhở hơn hai ngàn cân đột nhiên dừng khựng lại.

Lơ lửng trên dây an toàn, Leigh bị treo ngược ở đó như một con doi trong hang, trong khi ánh sáng bắt đầu bùng lên xung quanh cô. Ánh sáng chói lọi. Nhiều màu sắc. Vàng, cam và đỏ. Lửa!

Nỗi khiếp sợ tột độ làm đầu óc cô tỉnh táo hẳn. Cô tháo dây an toàn, rơi phịch xuống trần chiếc xe bị lộn ngược và vừa rên rĩ vừa cố bò qua cái lỗ từng là cửa sổ sát ghế phụ phía trên. Máu, nhớp nháp ướt đầm, chảy xuống tay xuống chân và nhỏ vào mắt cô. Cái áo

choàng của cô quá kèn càng so với lỗ hồng, cô còn đang mãi giật nó ra thì vật gì đó nãy giờ vẫn chặn cho chiếc xe khỏi tuột dốc đột ngột bật đi. Leigh nghe thấy tiếng mình hét khi chiếc xe đang cháy phóng về phía trước, lăn tròn, rồi dường như bay vào giữa vùng không khí loãng trước khi bắt đầu lao xuống phía dưới, kết thúc bằng tiếng nước bắn inh tai và sự tuôn tràn của dòng nước lạnh căm căm.

Nằm trên giường bệnh, hai mắt nhắm nghiền, Leigh hồi tưởng cú lao xuống nước ấy, và tim cô bắt đầu nện thành thịch. Ngay sau khi chạm mặt nước, chiếc xe liền chúi mũi lao luôn xuống đáy, và trong cơn hoảng loạn điên cuồng cô bắt đầu đâm mạnh vào bất kỳ thứ gì có thể chạm đến. Cô tìm thấy một cái lỗ phía trên đầu, một cái lỗ lớn, và trong khi buồng phổi căng phồng như chực vỡ tung, cô đẩy người xuyên qua cái lỗ, vận hết sức lực còn lại cố chọt vật ngoi lên mặt nước. Dường như cả thế kỷ đã trôi qua trước khi một luồng gió lạnh giá quất vào mặt cô và cô lại đang hớp hớp khí trời.

Cô cố bơi, nhưng mỗi hơi thở đều làm ngực cô đau nhói như bị dao đâm, và sải bơi của cô quá yếu, quá rời rạc không thể đẩy cô tiến thêm được chút xíu nào. Leigh cố quẫy đạp trong làn nước lạnh buốt, nhưng cơ thể cô tê cóng, và cả nỗi hoảng sợ hay lòng quyết tâm cũng không thể mang lại cho cô đủ sức mạnh và sự nhịp nhàng để cô bơi cho đúng. Đúng lúc đầu cô đang chìm xuống dưới mặt nước thì bàn tay cô đụng phải một vật gì đó cứng cáp và xù xì - một cành to của cái cây đổ nào đó ngập một phần trong nước. Cô vận hết sức chộp lấy nó, cố gắng sử dụng nó như cái bè gỗ cho đến khi nhận ra “cái bè gỗ” đang nằm cố định. Cô kéo mình leo lên đó, tay

này nối tiếp tay kia, rồi thì mực nước chỉ còn đến vai cô, sau đó đến thắt lưng cô, và sau cùng là đầu gối cô.

Run rẩy nức nở vì nhẹ nhõm, cô nhìn chăm chú qua màn tuyết dày đặc vẫn không ngừng giăng giăng, tìm kiếm con đường hẳn đã được chiếc xe Mercedes rạch xuyên qua hàng cây sau khi lao xuống từ vách đá. Không có con đường nào trước mắt. Cũng chẳng có cái vách đá nào hết. Chỉ có cái lạnh tê dại thấu xương và những nhánh cây sắc bén không ngừng quất vào người, cào cô sây sát trong lúc cô bò lên một bờ dốc mà cô không thể nhìn thấy, hướng về phía một con đường mà cô không biết liệu có tồn tại hay không.

Leigh mơ hồ nhớ rằng cuối cùng cô cũng leo lên được đỉnh núi và cuộn tròn trên một cái gì đó bằng phẳng ướt đẫm, nhưng về tất cả mọi thứ xảy ra sau đó thì ký ức cô hoàn toàn mờ mịt. Mọi thứ, ngoại trừ một ánh đèn lạ chói chang và một người đàn ông - một người đàn ông giận dữ đang rửa cô.

Leigh bị lôi giật về hiện tại bởi một giọng nam nài nỉ vọng đến từ phía bên kia giường bệnh. "*Cô Kendall? Cô Kendall, xin lỗi đã đánh thức cô, nhưng chúng tôi đang chờ được nói chuyện với cô.*"

Leigh mở mắt, ánh nhìn trống rỗng dán vào một người đàn ông và một phụ nữ đang vắt cái áo khoác mùa đông dày cộm trên cánh tay. Người đàn ông khoảng trên bốn mươi, thấp, chắc nịch, tóc đen và nước da ngăm ngăm. Người phụ nữ trẻ hơn nhiều, khá cao và rất xinh đẹp, mái tóc đen dài buộc võng sau đầu.

"Tôi là thanh tra Shrader thuộc Sở Cảnh sát New York," người đàn ông nói, "còn đây là thanh tra Littleton. Chúng tôi cần hỏi cô

vài chuyện.”

Leigh đoán họ muốn hỏi về tai nạn của cô, nhưng cô cảm thấy quá yếu không thể đủ sức mô tả về nó hai lần, một lần cho họ và một lần nữa cho Logan. “Hai người có thể đợi cho đến khi chồng tôi quay lại không?”

“Quay lại từ đâu?” thanh tra Shrader hỏi.

“Từ bất cứ nơi nào hiện giờ anh ấy đang ở.”

“Cô có biết anh ấy ở đâu không?”

“Không, nhưng y tá đã đi gọi anh ấy.”

Thanh tra Shrader và Littleton trao nhau cái nhìn ẩn ý. “Y tá của cô đã được yêu cầu liên lạc với chúng tôi ngay khi cô tỉnh lại,” Shrader giải thích; sau đó anh hỏi thẳng thừng, “cô Kendall, lần cuối cùng cô gặp chồng mình là lúc nào?”

Một linh cảm khó chịu khiến Leigh sợ hãi tột độ. “Hôm qua, vào buổi sáng, trước khi anh ấy lên núi. Tôi định gặp anh ấy ngay sau suất diễn chiều Chủ nhật, nhưng tôi đã không đến được đó,” cô nói thêm một cách không cần thiết.

“Hôm qua là thứ Hai. Bây giờ là tối thứ Ba,” Shrader nói một cách thận trọng. “Cô đã ở đây từ sáu giờ sáng ngày hôm qua.”

Nỗi sợ hãi làm Leigh quên mất cơ thể đang bị thương. “Chồng tôi đâu?” cô hỏi, chống khuỷu tay nhóm dậy và thở hổn hển vì xương sườn đau nhói. “Sao anh ấy không có ở đây? Có chuyện gì vậy? Đã xảy ra chuyện gì rồi?”

“Có lẽ chẳng có chuyện gì đâu,” thanh tra Littleton vội nói. “Thật ra, rất có thể anh ấy đã rất lo lắng, bản khoản không biết cô

đang ở đâu. Vấn đề là, chúng tôi không thể liên lạc với anh ấy để báo cho anh ấy biết tin về cô.”

“Các người đã thử bao lâu rồi?”

“Từ sáng sớm hôm qua, khi cảnh sát tuần tra xa lộ bang New York yêu cầu chúng tôi trợ giúp,” Shrader trả lời. “Chúng tôi đã cử một cảnh sát đến căn hộ của cô tại khu Thượng Đông, nhưng không có ai ở nhà cả.”

Anh ngừng lại một lát, như thể để chắc chắn rằng cô theo kịp lời giải thích; sau đó anh tiếp tục, “Viên cảnh sát đã nói chuyện với bảo vệ và biết rằng cô có một người giúp việc tên Hilda Brunner, vì thế anh ta đã yêu cầu bảo vệ thông báo cho anh ta ngay khi cô giúp việc đến.”

Leigh có cảm giác căn phòng bắt đầu rung lắc dữ dội. “Có ai nói chuyện với Hilda chưa?”

“Rồi.” Shrader rút từ túi áo sơ mi flanen ra một quyển sổ nhỏ, nghiên cứu các ghi chép trong đó. “Người bảo vệ của cô nhìn thấy cô Brunner bước vào tòa nhà lúc 2:20 chiều hôm đó. Anh ta đã báo cho cảnh sát Perkins, vậy nên viên cảnh sát quay lại tòa nhà cô ở lúc 2:40 chiều và nói chuyện với cô Brunner. Thật không may, cô Brunner không biết chính xác tối Chủ nhật hai vợ chồng cô đã ở đâu. Sau đó, theo yêu cầu của cảnh sát viên Perkins, cô Brunner đã kiểm tra máy trả lời tự động của cô. Tính từ 1:40 chiều Chủ nhật đến 2:45 chiều thứ Hai, có mười bảy tin nhắn trên máy trả lời tự động, nhưng không có tin nhắn nào của chồng cô cả.”

Anh đóng quyển sổ lại. “Cho đến giờ, tôi e là chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể rồi. Tuy nhiên,” anh vội thêm vào, “Thị

trưởng và Đại úy Holland muốn cô biết là Cảnh sát New York sẽ đốc toàn lực hỗ trợ cô. Chính vì vậy nên chúng tôi mới đang ở đây.”

Leigh ngả người xuống gối, tâm trí quay cuồng cố nắm bắt tình huống có vẻ kỳ quái khủng khiếp này. “Các người không biết chồng tôi rồi. Nếu nghĩ là tôi bị mất tích, anh ấy sẽ không ngừng gọi về căn hộ của chúng tôi. Anh ấy sẽ gọi cho cảnh sát bang, thống đốc và mọi sở cảnh sát trong phạm vi một trăm năm mươi dặm. Anh ấy sẽ tự tìm tôi. Anh ấy đã gặp chuyện gì đó, một chuyện quá kinh khủng đến nỗi...”

“Cô cả nghĩ quá rồi,” thanh tra Littleton cắt ngang bằng giọng kiên quyết. “Có lẽ anh ấy không sử dụng được điện thoại và cũng không thể ra ngoài tìm cô. Bão tuyết đã phá hỏng đường dây điện thoại và dây điện trong vòng bán kính một trăm dặm, và tại nhiều khu vực đến giờ tình hình vẫn chưa được cải thiện. Tuyết rơi dày gần nửa mét và không tan. Nhiều chỗ tuyết đùn lại đến cả mét, mà xe ủi tuyết lại chỉ có thể làm sạch những con đường chính. Những con đường nhánh và đường nhỏ trên đó hầu hết đều không thể đi được.”

“Ngôi nhà không có điện thoại hay điện, nhưng Logan có mang theo điện thoại di động,” Leigh nói, càng lúc càng điên cuồng hơn. “Anh ấy *luôn* mang theo nó, nhưng anh ấy đã không cố gọi cho tôi, không cảnh báo tôi hãy ở nhà, mặc dù anh ấy biết rõ tôi sắp lái xe vào vùng bão lớn. Như thế chẳng giống anh ấy chút nào. Anh ấy sẽ cố gọi cho tôi!”

“Có lẽ anh ấy không thể sử dụng điện thoại di động,” thanh tra Littleton lập luận, mỉm cười trấn an. “Ở đây sóng di động của tôi

cũng đang chấp chờn này. Cô đã nói ngôi nhà không có điện, cho nên dù di động của chồng cô vẫn hoạt động thì rất có thể anh ấy đã quyết định bỏ nó lại trong xe để sạc pin chứ không mang vào nhà. Trận bão tuyết đến rất đột ngột. Nếu lúc tuyết bắt đầu rơi, chồng cô đang chớp mắt hay làm gì đó thì có thể đến khi nhận ra có chuyện, anh ấy chẳng kịp chạy ra xe lấy điện thoại nữa rồi. Thật không ngờ tuyết lại dày đến vậy.”

“Có lẽ cô nói đúng,” Leigh nói, bám chặt vào giả thuyết hợp lý rằng Logan vẫn an toàn, chỉ có điều không thể sử dụng điện thoại hoặc đào cái xe Jeep của anh ra khỏi tuyết được.

Shrader lấy một cây bút ra khỏi túi và lại mở sổ tay. “Nếu cô cho chúng tôi biết ngôi nhà này nằm ở đâu, chúng tôi sẽ đến đó tìm kiếm xung quanh.”

Leigh nhìn chằm chằm hai viên thanh tra, nỗi hoảng sợ lại trở dậy. “Tôi không biết nó ở đâu. Logan đã vẽ bản đồ chỉ đường cho tôi. Nó không có địa chỉ.”

“OK, bản đồ đâu rồi?”

“Trong xe của tôi.”

“Xe của cô đâu?”

“Dưới đáy hồ hoặc mỏ đá, gần chỗ tôi được tìm thấy. Đợi đã - tôi có thể vẽ một bản đồ khác,” cô vội thêm, vội lấy quyển sổ tay của thanh tra Shrader.

Sự yếu ớt và căng thẳng làm tay Leigh run rẩy khi cô vẽ tấm bản đồ đầu tiên rồi tấm thứ hai. “Tôi nghĩ cái thứ nhì chính xác hơn,” cô nói. “Logan đã ghi chú khá nhiều trên tấm bản đồ anh ấy vẽ cho tôi,” cô vừa bổ sung vừa lật qua một trang trắng và cố viết những

ghi chú tương tự.

“Ghi chú gì?”

“Những dấu mốc giúp tôi nhận biết khi sắp tới chỗ rẽ.”

Khi viết xong, Leigh trao quyển sổ cho Shrader, nhưng cô nói với Littleton. “Có lẽ tôi không xác định được chính xác khoảng cách. Ý tôi là, tôi không chắc trên bản đồ của chồng tôi thì đi quá trạm xăng cũ tám phần mười dặm rồi quẹo phải, hay là *sáu* phần mười dặm. Cô thấy đó, tuyết đang rơi,” Leigh nghẹn ngào, “và tôi không thể... không thể tìm thấy một vài dấu mốc.”

“Chúng tôi sẽ tìm thấy chúng, cô Kendall,” Shrader máy móc nói trong khi đóng sổ lại và mặc áo khoác vào. “Còn trong khi chờ đợi, Thị trưởng, Cảnh sát trưởng và ngài Đại úy của chúng tôi đều chúc cô chóng bình phục.”

Leigh quay mặt đi để giấu những giọt nước mắt bắt đầu ứa ra. “Thanh tra Shrader, tôi sẽ rất cảm kích nếu anh gọi tôi là bà Manning. Kendall là nghệ danh của tôi.”

Cả Shrader lẫn Littleton đều không nói gì cho đến tận khi vào trong thang máy và cửa đã đóng lại. “Tôi dám cá Manning đã ra ngoài tìm kiếm cô ta trong trận bão tuyết đó,” Shrader nói. “Nếu vậy, anh ta hẳn đã thành que kem đá rồi.”

Trong thâm tâm, Samantha Littleton nghĩ còn nhiều cách giải thích khác ít thảm khốc hơn về sự vắng mặt của Logan Manning, nhưng chẳng đáng tranh cãi làm gì. Shrader đã bực bội khó chịu suốt hai ngày nay, kể từ khi Holland lôi anh ra khỏi mấy vụ giết người anh đang theo dõi để tổng anh và Sam đến Mountainside. Cô

không thể trách Shrader vì đã tức giận và cảm thấy bẽ mặt khi bị đẩy vào cái vai trò mà anh gọi là “người giữ trẻ cho nhân vật nổi tiếng”. Shrader là một thanh tra điều tra án mạng tận tụy, kiên trì, làm việc hết sức mình với những thành tích phá án nổi bật. Trong khi đó, cô là thành viên mới trong Đội Trọng án, chỉ vừa chuyển đến Phân khu 18 hai tuần trước để tạm thời hỗ trợ Shrader cho đến khi cộng sự xưa của anh trở về sau kỳ nghỉ ốm. Sam hiểu và thậm chí còn chia sẻ cảm giác sốt ruột bức bối của Shrader về những vụ án đang chất đống ở Phân khu 18, nhưng cô lấy làm tự hào vì mình có khả năng đối phó với sự giận dữ mà không bắt người khác phải hứng chịu gì. Đàn ông biểu lộ sự bức tức và giận dữ, như Shrader đã làm trong hai ngày qua, khiến cô có cảm giác họ thật buồn cười, thật non nớt hoặc hơi phiền phức - và, đôi khi, cả ba ẩn tượng đó.

Cô đã theo đuổi sự nghiệp trong một lĩnh vực bị thống trị bởi cánh đàn ông, và nhiều người trong số đó vẫn luôn phẫn nộ trước sự xâm phạm của phụ nữ vào cái vương quốc từng thuộc về riêng họ. Nhưng không giống những phụ nữ khác trong giới hành pháp, Sam không quá khát khao được các đồng sự nam chấp nhận, và tuyệt đối không hề mong muốn chứng minh cô có thể cạnh tranh với họ. Cô biết thừa mình có thể.

Cô đã lớn lên cùng sáu người anh thích gây chuyện, và từ hồi mười tuổi cô đã biết rằng nếu một người trong bọn họ đẩy cô thì cô có cố đẩy lại mạnh hơn cũng chẳng ích lợi gì. Cách đơn giản và dễ chịu hơn nhiều là chỉ cần bước sang một bên. Rồi sau đó thò chân ra.

Khi trưởng thành, cô chuyển sang chiến thuật tâm lý, và cách

này còn dễ thực hiện hơn nhiều vì hầu như cánh đàn ông đều quá mất cảnh giác trước khuôn mặt xinh đẹp và giọng nói nhỏ nhẹ của cô đến nỗi ngờ nghệch tưởng lầm cô là một cô nàng cả tin ngọt ngào chỉ để làm cảnh. Sam không hề bực tức khi bị đám đàn ông đánh giá thấp, đặc biệt là lúc đầu. Điều đó càng khiến cô thích thú và tràn đầy sinh khí.

Bất chấp tất cả những chuyện đó, cô thực sự yêu mến và tôn trọng đa số đàn ông. Nhưng cô cũng hiểu họ, và vì hiểu nên cô hoàn toàn bình thản trước những điểm yếu và trò hề của họ. Chẳng mấy chuyện họ nói có thể khiến cô ngạc nhiên hay giận dữ. Cô đã sống chung với sáu người anh. Cô đã nghe và nhìn thấy tất cả những điều đó rồi.

“Mẹ kiếp!” Shrader đột ngột chửi thề, đập tay lên vách thang máy để nhấn mạnh.

Sam tiếp tục cài khuy áo khoác. Cô không hỏi anh có chuyện gì. Anh thuộc kiểu đàn ông vừa nguyên rửa xong là sẽ đánh ngay một vật vô tri vô giác nào đó. Tiếp theo anh sẽ cảm thấy buộc phải giải thích chuyện không thể giải thích. Dĩ nhiên, như anh đang làm đây.

“Chúng ta phải quay lên tầng thôi. Tôi quên bảo cô ta mô tả chiếc xe của ông chồng rồi.”

“Nó là một chiếc Jeep hiệu Cherokee màu trắng, mới tinh, đăng ký dưới tên Công ty Phát triển Manning,” Sam vừa nói vừa moi găng tay ra khỏi túi áo. “Tôi mới gọi cho Phòng Phương tiện Giao thông Cơ giới DMV, phòng trường hợp bà Manning không thể nói chuyện nhiều khi hồi tỉnh.”

“Cô gọi DMV bằng di động của cô à?” Shrader chế giễu. “Cái

điện thoại bị mất sóng trên vùng núi này đây hả?”

“Cùng một cái đây,” Sam mỉm cười thú nhận khi cửa thang máy mở ra. “Phải giải thích thế nào đó với bà Manning về sự vắng mặt của ông chồng chứ, và lúc đó thì tôi thấy có mỗi lý do này là cách trấn an tốt nhất.”

Đại sảnh bệnh viện Good Samaritan chẳng có bóng người nào ngoài hai công nhân bảo trì đang đánh bóng sàn nhà lát đá mài. Shrader cao giọng át tiếng máy ồn ào. “Nếu cứ mềm lòng ủy mị mỗi khi nói chuyện với gia đình nạn nhân, cô sẽ không làm được quá hai tháng ở Đội Trọng án đầu, Littleton.”

“Tôi đã làm được hai tuần rồi,” cô vui vẻ trả lời.

“Nếu cô không chuyển đến Đội Trọng án thì giờ tôi vẫn đang ở Phân khu 18 làm việc của mình thay vì phải vác mông lên đây.”

“Có lẽ, nhưng nếu không chuyển đến Đội Trọng án thì tôi sẽ chẳng bao giờ có cơ hội làm việc chung với một người như anh.”

Shrader bắn cho cô ánh mắt ngò vục, tìm kiếm dấu hiệu nhạo báng, nhưng nụ cười của cô vô cùng tươi tắn. “Logan Manning thậm chí còn chẳng đủ điều kiện để được xếp vào dạng mất tích. Anh ta chỉ đi đâu đó thôi.”

“Vậy anh nghĩ vì tôi nên Đại úy Holland mới sai chúng ta lên đây à?”

“Cô nói đúng, khi thật.” Anh tì vai đẩy cánh cửa, và một luồng gió rét buốt gần như thổi cả hai lùi lại một bước. “Gia đình Manning là nhân vật quan trọng mà. Thị trưởng và Cảnh sát trưởng Trumanti đều là bạn họ, nên Holland quyết định tốt hơn hết nên cử ai đó ‘lich thiệp’ đến làm việc với bà Manning.”

Sam xem đó như là một lời đùa. “Và anh nghĩ tôi đủ tiêu chuẩn ư?”

“Theo lời anh ta thì thế.”

“VẬY, sao anh ấy lại cử anh đi chung?”

“Phòng trường hợp thật sự có việc cần làm.” Shrader chờ cô đáp trả lời sỉ nhục của anh, nhưng khi cô không làm thế, anh bắt đầu cảm thấy mình chẳng khác gì một gã khốn nóng nảy. Để cân bằng điểm số, anh tự giấu mình. “Và cũng bởi vì anh ta nghĩ tôi có bộ môn rất oách.”

“Anh ấy cũng đã nói vậy ư?”

“Không, nhưng tôi nhìn thấy anh ta sảm soi tôi.”

Sam không nhịn được cười. Shrader biết diện mạo của anh chẳng hấp dẫn chút nào; thực ra, nó còn khiến người lạ nản lòng thoái chí. Dù chỉ cao tầm mét bảy, anh lại có đôi vai cồng kềnh không hề cân đối với thân hình hơi thấp, cộng thêm cái cổ mập mập, đầu vuông cằm bạnh và đôi mắt nâu đen sâu hoắm. Mỗi khi anh cau có, Sam lại liên tưởng đến một con chó dữ đang tức giận. Khi anh không cau kính, Sam vẫn liên tưởng đến con chó dữ. Trong thâm tâm, cô đặt cho anh biệt danh “Shredder” - Máy hủy tài liệu.

Trong lúc đó, trên tầng ba bệnh viện, một bác sĩ trẻ đang đứng ở chân giường của Leigh, đọc hồ sơ bệnh lý. Anh lặng lẽ rời khỏi phòng, khép cánh cửa lại sau lưng. Lượng morphine bổ sung anh kê cho cô giờ đang rỉ qua tĩnh mạch Leigh, xoa dịu cơn đau thể xác nhức nhối khắp cơ thể cô. Để chạy trốn sự dẫn dắt trong tâm trí, cô hướng suy nghĩ của mình quay về đêm cuối cùng cô trải qua với Logan, khi mọi thứ dường như đều hoàn hảo còn tương lai có vẻ vô

cùng tươi sáng. Tối thứ Bảy. Sinh nhật cô. Đêm khai diễn vở kịch mới của Jason Solomon.

Sau đó Logan đã tổ chức một buổi tiệc hoành tráng để ăn mừng cả hai sự kiện...

CHƯƠNG 2

“Hoan hô! Hoan hô!” Tấm màn sân khấu khép vào mở ra tận sáu lần rồi mà tiếng vỗ tay tán thưởng vẫn vang lên âm ỉ. Dàn diễn viên đứng xếp hàng trên sân khấu, lần lượt cúi đầu chào, nhưng khi Leigh bước tới phía trước, tiếng hoan hô vang dậy điên cuồng. Đèn trong rạp đã bật sáng và Leigh có thể nhìn thấy Logan đứng ở hàng ghế trước, vỗ tay reo hò với vẻ tự hào nồng nhiệt. Cô mỉm cười với anh và anh giơ ngón tay cái tán thưởng.

Khi tấm màn đóng lại, cô bước về phía Jason bên cánh gà, khuôn mặt anh đang rạng ngời niềm hân hoan. “Chúng ta đã thắng lớn, Jason!” cô nói, ôm chầm anh.

“Ra chào lần nữa nào, lần này chỉ có cô và tôi thôi,” anh nói.

Jason sẽ cho kéo mở tấm màn suốt đêm đến khi vị khán giả cuối cùng rời khỏi rạp mất thôi. “Không,” Leigh nói, toét miệng cười. “Cả hai chúng ta chào thế là đủ rồi.”

Anh giật giật cánh tay cô như một cậu bé ba mươi lăm tuổi hạnh phúc - xuất sắc, bất an, nhạy cảm, ích kỷ, trung thành, nóng nảy, ân cần. “Đi nào, Leigh,” anh phỉnh phờ. “Chào thêm lần nữa thôi. Chúng ta xứng đáng mà.” Đám đông bắt đầu đồng thanh ngân nga, “Nhà soạn kịch! Nhà soạn kịch!” và nụ cười của anh mở rộng. “Họ muốn gặp lại tôi thật kìa.”

Anh đang ngây ngất, và Leigh nhìn anh bằng ánh mắt hòa trộn

giữa sự thấu hiểu và lo sợ của một bà mẹ. Jason Solomon có thể đôi khi làm cô sững sờ bởi trí tuệ của anh, làm cô đau khổ bởi sự thiếu nhạy cảm của anh và sưởi ấm cô bằng sự dịu dàng của anh. Ai không quen biết thường coi anh là kẻ quyến rũ lập dị. Ai hiểu anh hơn sẽ cho rằng anh là một người tự kỷ thông minh, khó chịu. Đối với Leigh, người vừa hiểu lại vừa yêu mến anh, Jason có hai tính cách hoàn toàn trái ngược nhau.

“Nghe tiếng vỗ tay kia,” anh nói, giật giật tay cô. “Ra ngoài kia đi mà...”

Chẳng thể chống lại khi anh đang trong tâm trạng này, Leigh đành nhượng bộ, nhưng cô bước lùi lại. “Đi đi,” cô nói. “Tôi sẽ ở lại đây.”

Thay vì thả tay cô ra, anh càng siết chặt hơn và kéo cô theo. Cô bị mất thăng bằng đúng lúc hai người họ xuất hiện từ sau cánh gà, và ai cũng dễ dàng nhận thấy sự kháng cự bất ngờ của cô. Khoảnh khắc lúng túng không dự định trước lại được khán giả xem như điều tuyệt vời. Nó làm cho hai nhân vật nổi tiếng nhất trên sân khấu Broadway toát lên vẻ trần tục dễ mến, và ngoài tiếng vỗ tay huyên náo còn xen cả tiếng cười đùa hú hét.

Jason đã định cố nịnh nọt cô cúi chào thêm lần nữa, nhưng lần này Leigh kịp rút tay ra và bật cười quay đi. “Đừng quên câu châm ngôn...” cô nói với lại, nhắc nhở anh, “Luôn để kẻ khác phải thòm thèm.”

“Chỉ là lời sáo rỗng thôi,” anh bất bình cãi lại.

“Tuy nhiên lại rất đúng.”

Anh do dự một lát, rồi theo cô ra hậu trường, bước dọc dãy hành

lang đang ken kín các diễn viên hoan hỉ và những nhân viên bận rộn, ai cũng cố chúc mừng và cảm ơn nhau. Jason và Leigh dừng lại vài lần để góp phần vào những cái ôm hôn chúc mừng ấy.

“Tôi đã bảo cô ngày hai tám luôn là ngày may mắn của tôi mà.”

“Anh nói đúng,” Leigh đồng ý. Jason khẳng khái đòi khai diễn tất cả các vở kịch của anh vào ngày hai mươi tám kể cả vở *Blind spot*, mặc dù theo thông lệ, Broadway không diễn mở màn vào thứ Bảy.

“Tôi thèm sâm banh quá,” Jason tuyên bố khi họ rút cuộc cũng đến gần phòng thay đồ của Leigh.

“Tôi cũng vậy, nhưng tôi phải thay quần áo và tẩy trang ngay. Chúng ta còn phải dự tiệc nữa, và tôi muốn đến đó trước nửa đêm.”

Một nhà phê bình sân khấu đang chúc mừng đạo diễn, và Jason quan sát anh ta một hồi lâu. “Không ai để ý nếu chúng ta đến muộn đâu.”

“Jason,” Leigh thích thú nhắc nhở anh với vẻ kiên nhẫn, “Tôi là khách mời danh dự đấy. Tôi nên cố gắng đến đó trước khi buổi tiệc kết thúc.”

“Có lẽ vậy,” anh đồng ý, rời mắt khỏi nhà phê bình. Anh theo cô vào phòng thay đồ tràn ngập hoa, nơi một nhân viên phục trang đã chờ sẵn để giúp Leigh cởi bộ váy áo rẻ tiền cô mặc trong cảnh diễn cuối cùng.

“Ai gửi cái này vậy?” Jason hỏi, bước lại gần một giỏ phong lan trắng khổng lồ. “Chúng chắc đáng giá cả một gia tài ấy chứ.”

Leigh nhìn lướt qua giỏ hoa khổng lồ. “Tôi không biết.”

“Có thiệp nữa này,” Jason nói, tay đã vươn về phía cái phong bì

của tiệm hoa. “Tôi đọc nhé?”

“Liệu tôi cảm được anh không?” Leigh đùa. Tính tò mò của Jason đã thành huyền thoại. Leigh đứng sau tấm màn chắn, cởi bộ váy áo ra rồi khoác áo choàng vào; sau đó cô vội vã đi đến bàn trang điểm, ngồi xuống trước tấm gương lớn sáng đèn.

Tay cầm cái phong bì đã mở, Jason nhìn hình phản chiếu của cô trong gương và mỉm cười ranh mãnh. “Rõ ràng cô đã thu hút được một người theo đuổi cực kỳ giàu có. Thú thật đi cưng, anh ta là ai vậy? Cô biết rõ cô có thể tin tưởng thổ lộ với tôi những bí mật bẩn thỉu của cô mà.”

Câu cuối cùng của anh làm Leigh phì cười. “Cả đời anh đã bao giờ giữ được bí mật nào đâu, cho dù nó có bẩn thỉu hay không cũng vậy,” cô nhìn vào gương trả lời anh.

“Đúng vậy thật, nhưng dù sao thì cứ cho tôi biết anh ta là ai đi mà.”

“Tấm thiệp viết gì vậy?”

Jason không nói mà đưa cho cô tự đọc. “YÊU ANH,” tấm thiệp viết. Chỉ sau một thoáng cau mày bối rối, Leigh mỉm cười đặt tấm thiệp xuống bắt đầu lau chùi phấn son. “Của Logan đấy,” cô bảo anh.

“Tại sao chồng cô lại gửi cho cô một giỏ phong lan đáng giá cả ngàn đô kèm tấm thiệp yêu cầu cô yêu anh ta chứ?”

Leigh thoa đều kem lên mặt và lấy khăn giấy chùi sạch phấn son xong rồi mới trả lời. “Khi Logan đọc lời chúc cho người bán hoa viết lên thiệp, rõ ràng người bán hoa đã hiểu lầm và quên đặt dấu phẩy sau chữ ‘yêu’. Đáng lẽ ra phải là, ‘Yêu phẩy Anh’.”

Jason phát hiện ra một chai Dom Pérignon trong xô đá. “Tại sao Logan lại gọi mình là ‘Anh’ thay vì ‘Logan’ vậy?” Vừa hỏi anh vừa nhấc cái chai ra khỏi xô đá và bắt đầu tháo miếng giấy bạc đen ở cổ chai.

“Có lẽ tại tôi đấy,” cô thú nhận, liếc nhìn anh rầu rĩ. “Dự án Crescent Plaza đã vắt kiệt sức Logan mấy tháng trời rồi, và tôi đã đề nghị anh ấy nên thư giãn một chút. Vì tôi nên anh ấy đang cố tỏ ra khôi hài và thoải mái hơn.”

Jason há hốc miệng với vẻ giễu cợt. “Logan ư? Thoải mái và khôi hài à? Chắc cô đùa thôi đúng không.” Anh châm hai ly sâm banh và đặt một ly trên bàn trang điểm cho cô; sau đó anh ngồi xuống chiếc sofa nhỏ bên trái cô, bắt tréo chân gác lên bàn cà phê. “Phòng trường hợp cô còn chưa nhận ra, xin thưa là chồng cô cho rằng nhà hàng năm sao là một phòng hội nghị thiếu ánh sáng có cả thìa nĩa. Anh ta nghĩ cặp hồ sơ là phụ kiện thời trang cần thiết, và anh ta xem thường câu lạc bộ golf của anh ta.”

“Đừng nhạo báng Logan,” cô bảo anh. “Anh ấy là một doanh nhân xuất sắc.”

“Anh ta là kẻ tẻ nhạt,” Jason cãi lại, rõ ràng đang vô cùng thích thú trước cơ hội hiếm hoi được chế nhạo một người mà anh thật sự thán phục, chậm chí còn ghen tị nữa. “Nếu muốn một người đàn ông khôi hài và thoải mái, lẽ ra cô nên tính chuyện yêu đương với tôi thay vì tìm kiếm những nét đó ở chàng trai hoa phong lan này.”

Cô nhìn anh trù mến, phớt lờ lời ám chỉ về giỏ phong lan. “Anh là dân đồng tính đấy, Jason.”

“Chà, đúng vậy,” anh toét miệng cười đồng ý. “Có lẽ chuyện đó

sẽ gây trở ngại cho cuộc tình của chúng ta.”

“Eric sao rồi?” Leigh hỏi, cố tình đổi đề tài. Eric là “nửa kia” của Jason hơn sáu tháng nay - gần như đã xác lập một kỷ lục về sự gắn bó lâu dài với Jason. “Tối nay tôi không thấy anh ta ngồi ở hàng ghế trước.”

“Anh ta ở đó đấy,” Jason nói, giọng thờ ơ. Anh chuyển chân từ bên này qua bên kia, ngắm nghía đôi giày đen bóng loáng. “Nói thật với cô là Eric cũng đang trở nên hơi tẻ nhạt rồi.”

“Anh vốn cả thèm chóng chán mà,” Leigh nói kèm theo ánh mắt ẩn ý.

“Cô nói đúng.”

“Nếu anh muốn nghe ý kiến của tôi...”

“Mà dĩ nhiên là không rồi,” Jason ngắt lời.

“Và dĩ nhiên dù sao thì tôi vẫn cứ nói... Nếu anh muốn nghe ý kiến của tôi thì theo tôi anh nên thử tìm ai đó không quá giống mình đến mức trở nên dễ đoán và tẻ nhạt. Thử đổi gió bằng cách cặp kè với một anh chàng coi thường câu lạc bộ golf của anh ta xem.”

“Một người điển trai đến nỗi có thể khiến tôi phớt lờ sự tẻ nhạt của anh ta ư? Thật ra, tôi biết một người như thế đấy!”

Anh có vẻ quá nhiệt tình đến nỗi Leigh phải bắn cho anh một ánh nhìn ngờ vực trước khi ném tờ khăn giấy vào sọt rác và bắt đầu trang điểm như bình thường. “Anh biết à?”

“Có chứ, thật đấy,” Jason nói, mỉm cười ranh mãnh. “Anh ta có mái tóc dày màu nâu nhạt hơi ngả vàng do phơi dưới nắng hè, đôi mắt đẹp và cơ thể cường tráng. Đối với tôi thì anh ta hơi quá trí

thức, nhưng anh ta ba mươi lăm tuổi, đúng tuổi hợp với tôi. Anh ta xuất thân từ một gia đình quý tộc lâu đời ở New York vốn lâm vào cảnh túng bấn từ lâu trước khi anh ta chào đời, vì vậy anh ta có nhiệm vụ khôi phục gia sản, và anh ta đã xoay xở một mình...”

Cuối cùng Leigh cũng nhận ra anh đang mô tả Logan, và vai cô bắt đầu rung lên vì cười. “Anh đúng là điên.”

Khả năng tập trung ngắn ngủi của Jason dẫn anh nhảy thẳng từ chuyện lãng mạn sang vấn đề kinh doanh. “Đúng là một đêm không thể quên!” anh thờ dãi nói, ngả đầu vào ghế sofa. “Tôi đã đúng khi thay đổi lời thoại của cô trong cảnh cuối hồi hai. Cô có thấy khán giả phản ứng mạnh mẽ đến mức nào không? Vừa phút trước mọi người vẫn còn đang cười; sau đó họ nhận ra cô định làm gì, vậy là cuối cùng ai nấy đều rơi lệ. Chỉ trong vài lời thoại, họ đã từ vui vẻ chuyển sang tuôn nước mắt. Ái chà, cưng ạ, tất cả là nhờ tài biên kịch xuất sắc - và diễn xuất xuất sắc nữa, dĩ nhiên rồi.” Anh ngừng lại nhấp một ngụm sâm banh, rồi sau một hồi im lặng suy nghĩ, anh bổ sung, “Sau suất diễn chiều mai, có lẽ tôi sẽ muốn thay đổi đôi chút trong đoạn đối thoại giữa cô và Jane ở hồi thứ ba. Tôi vẫn chưa quyết định.”

Leigh không nói gì, chỉ vội vã trang điểm nốt, chải tóc, rồi mất hút sau tấm rèm để mặc bộ váy cô đã mang tới nhà hát. Bên ngoài phòng thay đồ, sự ồn ào đã tăng lên đáng kể khi các diễn viên, nhân viên cùng những người đủ tầm ảnh hưởng để được phép vào hậu trường bắt đầu rời khỏi nhà hát từ cửa sau, cười nói rộn rã chuẩn bị đi ăn mừng thắng lợi đêm nay với bạn bè và gia đình. Thường thì Jason và cô sẽ làm y như vậy, nhưng hôm nay là sinh nhật lần thứ

ba mươi lăm của Leigh, và Logan đã quyết sẽ không để nó phải xếp sau đêm ra mắt vở kịch.

Cô bước ra khỏi tấm bình phong trong bộ váy bó giản dị bằng lụa đỏ với hai dây áo nhỏ xíu đính cườm, đôi giày cao gót đồng bộ đi kèm cái ví dạ hội nam ngọc hiệu Judith Leiber treo lủng lẳng trên ngón tay nhờ một sợi dây mảnh.

“Màu đỏ à?” Jason nói, vừa cười toe vừa từ từ đứng dậy. “Tôi chưa thấy cô mặc đồ đỏ bao giờ.”

“Logan đã đặc biệt đề nghị tôi mặc màu đỏ cho buổi tiệc đêm nay.”

“Thật à, vì có gì?”

“Có lẽ vì anh ấy đang tỏ ra khôì hài,” Leigh điệu đà nói; rồi sự lo lắng đã thế chỗ cho nét vui vẻ. “Trông tôi ổn chứ?”

Jason chậm rãi đưa ánh mắt đánh giá lướt từ mái tóc nâu vàng óng ả dài ngang vai cho tới đôi mắt to màu xanh ngọc và xương gò má cao của cô; rồi anh dừng lại ở vòng eo thon thả và đôi chân dài của cô. Cô khá ưa nhìn, nhưng chắc chắn không lộng lẫy và thậm chí chẳng thể coi là xinh đẹp. Tuy nhiên trong một căn phòng đầy những phụ nữ như thế, chỉ cần cử động hay nói chuyện là Leigh Kendall sẽ ngay lập tức thu hút sự chú ý của người khác. Trong nỗ lực xác định tầm ảnh hưởng của Leigh khi cô xuất hiện trên sân khấu, các nhà phê bình đã ví cô với bản sao thời trẻ của Katharine Hepburn hay Ethel Barrymore, nhưng Jason biết họ đã sai. Trên sân khấu, cô có vẻ rực rỡ vô song của Hepburn và chiều sâu huyền thoại của Barrymore, nhưng cô còn có một thứ khác nữa, một thứ mang đậm dấu ấn độc nhất vô nhị của cô và chắc chắn quyến rũ hơn nhiều

- một sự mê hoặc vô cùng mạnh mẽ dù cô đang diễn trên sân khấu hay đứng trong phòng thay đồ chờ anh nhận xét về y phục của cô. Cô là nữ diễn viên điềm đạm nhất, sẵn lòng hợp tác nhất mà anh từng biết; ấy vậy nhưng dường như từ cô vẫn toát lên vẻ bí ẩn, như có một rào chắn nào đó không ai được phép vượt qua. Cô làm việc rất nghiêm túc, nhưng bản thân cô thì lại không hề tỏ ra nghiêm trang cứng nhắc, và đôi khi sự khiêm tốn cùng khiếu hài hước của cô khiến anh cảm thấy mình chẳng khác gì một anh chàng tự cao tự đại tính khí thất thường.

“Tôi bắt đầu ước gì mình đang mặc quần jean áo thun rồi đây,” cô đùa, nhắc anh nhớ rằng cô vẫn đợi ý kiến của anh.

“Được rồi,” anh nói. “Đây - sự thật thẳng thắn nhé: mặc dù không lộng lẫy bằng chồng cô nhưng cô cũng là một phụ nữ hấp dẫn khác thường.”

“Nếu may mắn ra trong trường hợp nào đó mà câu nhận xét này được coi như một lời khen,” Leigh bật cười, vừa nói vừa mở tủ lấy áo khoác, “thì cảm ơn nhiều nhé.”

Jason thực sự kinh ngạc khi thấy cô chẳng biết nhìn xa trông rộng gì cả. “Dĩ nhiên đó là lời khen rồi, Leigh, nhưng sao cô lại phải quan tâm đến chuyện bây giờ nhìn cô ra sao chứ? Điều quan trọng là cách đây một tiếng đồng hồ, cô đã thuyết phục bốn trăm người rằng cô thật sự là một phụ nữ mù lòa ba mươi tuổi không ý thức được rằng mình đang nắm giữ chìa khóa phá giải một vụ giết người ghê tởm. Cô đã làm mọi khán giả co rúm người trên ghế vì khiếp sợ!” Jason vung hai tay lên với vẻ phần nộ đầy hoang mang. “Chúa ơi, tại sao một người phụ nữ có thể làm được tất cả chuyện đó lại

quan tâm đến cái vẻ ngoài chết tiệt của cô ta trong bộ váy dạ hội chứ?”

Leigh mở miệng định trả lời; nhưng rồi cô mỉm cười lắc đầu. “Phụ nữ là thế mà,” cô nói ngắn gọn, liếc mắt nhìn đồng hồ đeo tay.

“Tôi hiểu rồi.” Anh mở cánh cửa phòng thay quần áo và bước tránh sang bên với vẻ lịch thiệp đầy khoa trương. “Mời cô,” anh nói; rồi anh chìa cánh tay ra cho cô làm điểm tựa, nhưng khi họ bắt đầu đi dọc hành lang phía sau, anh tỏ ra nghiêm trang hẳn. “Khi chúng ta đến buổi tiệc, tôi sẽ hỏi Logan xem có phải anh ta gửi cho cô giỏ phong lan đó hay không.”

“Tôi mong là tối nay anh đừng để chính anh hay Logan phải bận tâm về chuyện đó,” Leigh nói, giữ giọng nhẹ nhàng. “Cho dù Logan không phải người gửi thì cũng đâu phải vấn đề thật sự. Chúng ta vẫn đề phòng cẩn thận mà - bây giờ tôi đã có một tài xế kiêm vệ sĩ. Matt và Meredith Farrell đã cho tôi mượn anh ta sáu tháng trong khi họ vắng mặt. Khi gia đình họ có mặt tại nhà ở Chicago, anh ta chẳng khác gì một thành viên trong gia đình họ. Tôi đang được bảo vệ rất tốt.”

Bất chấp những lời trấn an ấy, Leigh vẫn không hoàn toàn chế ngự được nỗi lo lắng đến run người về giỏ hoa phong lan. Gần đây, cô nhận được vài món quà nặc danh, tất cả đều đắt tiền và đôi khi còn mang ẩn ý tình dục rành rành, như là áo ngực cùng nịt tất đăng ten đen của hãng Neiman Marcus và bộ đồ ngủ mỏng tang, vô cùng quyến rũ của Bergdorf Goodman. Lần nào cũng có một tấm thiệp nhỏ màu trắng đi kèm món quà với những lời nhắn cụt lủn, khó hiểu như “Mặc cái này cho anh” và “Anh muốn thấy em trong cái

này”.

Cô đã nhận được cuộc gọi ở nhà ngay sau ngày món quà đầu tiên được chuyển đến nhà hát. “Có phải em đang mặc món quà không, Leigh?” một giọng đàn ông âu yếm, tán tỉnh vang lên từ máy trả lời tự động.

Tuần trước, Leigh đến Saks mua áo choàng cho Logan cùng một cái trâm cài áo nhỏ cho mình, và cô đã nhét cái trâm vào túi áo khoác. Cô vừa định bước xuống vỉa hè ở góc phố giao giữa đại lộ 5 và đường 51 cùng những người đi bộ khác thì từ sau lưng cô, một người đàn ông vói tay ra phía trước, cầm theo cái túi mua sắm nhỏ của Saks. “Cô vừa đánh rơi này,” anh ta nói lịch sự. Giật mình, Leigh máy móc cầm lấy cái túi thả vào trong cái túi lớn hơn đựng áo của Logan, nhưng khi quay lại cảm ơn thì cô nhận thấy hoặc anh ta đã trượt lùi vào đám đông đi bộ hoặc anh ta chính là người đàn ông đang vội vã đi xuống phố, áo khoác che đến tận tai, đầu cúi xuống tránh gió.

Khi mang mấy món đồ mới về đến nhà, Leigh nhận ra cái túi nhỏ cô nhận từ Saks vẫn ở nguyên trong túi áo khoác của mình. Cái túi mà người đàn ông kia trao cho cô trên đường chứa một chiếc nhẫn bạc nhỏ, giống như nhẫn cưới. Tấm thiệp ghi “Em thuộc về anh”.

Dù vậy, cô tin chắc giỏ phong lan trong phòng thay quần áo của cô là món quà từ Logan. Anh biết đó là loài hoa ưa thích của cô.

Trong con hẻm sau lưng nhà hát, tài xế kiêm vệ sĩ mới của Leigh đứng bên chiếc limousine đang mở cửa. “Buổi biểu diễn đã thành

công vang dội, bà Manning, và bà thật tuyệt vời!”

“Cảm ơn anh, Joe.”

Jason chui vào trong chiếc xe hơi sang trọng và gật đầu hài lòng.
“Ai cũng nên có vệ sĩ kiêm tài xế riêng.”

“Có lẽ chỉ lát nữa thôi anh sẽ không nghĩ vậy đâu,” Leigh rầu rĩ mỉm cười cảnh báo khi viên tài xế ngồi vào đằng sau vô lăng và cài số xe. “Anh ta lái xe như...” Chiếc xe đột ngột bắ về phía trước khiến lưng họ đập vào ghế, rồi nó xộc vào dòng xe cộ đông đúc.

“Ồ *điên!*” Jason chửi thề, tay này chộp lấy thành ghế, tay kia túm cổ tay Leigh.

CHƯƠNG 3

Căn hộ của Leigh và Logan chiếm toàn bộ tầng thứ hai mươi bốn của tòa cao ốc. Hành lang lắp thang máy tự nhân có chức năng như một “tiền sảnh” ngoài căn hộ, và Leigh cắm chìa vào ổ khóa thang máy để cửa mở ra trên tầng nhà cô.

Thang máy vừa mở, tiếng tiệc tùng huyền ảo đã ùa ra chào đón họ từ đầu bên kia cánh cửa ra vào của căn hộ. “Có vẻ bữa tiệc đang náo nhiệt lắm,” Jason nhận xét, giúp cô cởi áo choàng đưa cho người giúp việc của Leigh, vốn vừa xuất hiện trong tiền sảnh bên ngoài để lấy áo choàng của họ. “Sinh nhật vui vẻ bà Manning,” Hilda nói.

“Cảm ơn chị, Hilda.”

Jason và Leigh cùng vào trong căn hộ, bước lên tiền sảnh lát đá cẩm thạch được nâng cao giúp họ nhìn rõ những căn phòng đông nghịt các vị khách đẹp đẽ, sôi động, ăn mặc thanh lịch đang nói cười, uống rượu và ăn bánh trứng lấy từ những cái khay trên tay một nhóm phục vụ mặc âu phục đen. Jason lập tức nhận ra người quen bèn bước xuống bậc thềm, nhưng Leigh vẫn đứng yên ở đó, nhất thời choáng váng trước vẻ đẹp của toàn khung cảnh, trước bức chân dung về sự thành công và giàu có mà Logan và cô đã cùng đạt được trong sự nghiệp riêng. Ai đó phát hiện ra cô và tiếng chúc mừng đồng loạt vang lên “Chúc sinh nhật vui vẻ!”

Logan bước đến đặt ly rượu vào tay cô và trao lên môi cô một nụ hôn. “Tối nay em thật tuyệt vời. Chúc em sinh nhật hạnh phúc, em yêu,” anh nói. Trước ánh mắt quan sát của khách khứa, anh cho tay vào trong túi áo vest lấy ra một cái hộp hiệu Tiffany được buộc bằng ruy băng lụa. “Em mở ra đi,” anh khích lệ.

Leigh nhìn anh ngập ngừng. “Ngay bây giờ ư?” Bình thường Logan thích giữ sự riêng tư cho những khoảnh khắc tình cảm, nhưng tối nay anh đang trong tâm trạng vô tư như chàng trai trẻ.

“Ngay bây giờ,” anh tán thành, mắt anh mỉm cười với mắt cô. “Ngay bây giờ, chắc chắn đấy.”

Có lẽ là nhẫn hoặc hoa tai, Leigh đoán, dựa vào kích cỡ và hình dạng của chiếc hộp da màu kem vừa lộ ra sau khi cô mở chiếc hộp xanh bên ngoài. Bên trong là một sợi dây chuyền tuyệt đẹp có mặt trái tim bằng hồng ngọc và kim cương. Giờ cô đã hiểu tại sao anh lại muốn cô mặc màu đỏ. “Lộng lẫy quá,” cô nói, cảm động khi thấy anh tiêu tốn vì cô nhiều đến thế. Dù kiếm nhiều tiền đến thế nào chăng nữa, Logan hầu như vẫn luôn cảm thấy có lỗi nếu tiêu xài vào bất cứ thứ gì không tạo ra lợi nhuận hoặc ít ra là có thể giảm được thuế.

“Để anh đeo giúp em,” anh nói, nâng mặt dây chuyền lấp lánh ra khỏi hộp. “Quay lại nào.” Xong xuôi, anh xoay cô quay lưng lại để quan khách có thể nhìn thấy mặt dây chuyền lộng lẫy nằm ngay dưới cổ cô. Món quà giành được một tràng pháo tay kèm những tiếng hò reo tán thưởng.

“Cảm ơn anh,” Leigh nói khẽ, đôi mắt sáng ngời.

Anh vòng tay qua vai cô vừa cười vừa nói, “Anh mong là lát nữa

sẽ nhận được lời cảm ơn thích hợp hơn, khi chúng ta ở một mình. Món trang sức nho nhỏ đó tốn của anh đến hai trăm năm mươi ngàn đô la đấy.”

Choáng váng và thích thú, Leigh thì thầm đáp lại, “Em không chắc mình biết cách bày tỏ sự biết ơn xứng đáng với món quà trị giá một phần tư triệu đô đâu.”

“Cũng chẳng quá dễ dàng, nhưng đến đêm anh sẽ cho em vài lời khuyên và những gợi ý hữu ích.”

“Em sẽ rất cảm kích,” cô trêu chọc, nhìn ánh mắt anh dần trở nên ấm áp và quyến rũ hơn.

Anh thở dài đặt tay dưới khuỷu tay cô, đưa cô bước xuống bậc thềm cẩm thạch để vào phòng khách. “Thật không may, trước khi có thể giải quyết vấn đề vô cùng quan trọng đó, chúng ta phải dành vài giờ xã giao với khách khứa đã.” Anh dừng lại ở nấc thang cuối cùng, đưa mắt nhìn quanh. “Anh muốn giới thiệu với em một người.”

Khi họ len lỏi qua những căn phòng ồn ào, đông đúc để chào khách khứa, Leigh lại một lần nữa thấy ngạc nhiên trước sự tương phản đến mức gần như khôi hài giữa bạn bè cũng như đối tác kinh doanh của Logan với của cô. Bạn bè Logan đa phần xuất thân từ những gia đình quyền thế và lâu đời nhất New York; họ là chủ ngân hàng, nhà từ thiện, Thượng nghị sĩ và quan tòa, tất cả đều sinh ra với chiếc thìa bạc ngậm trong miệng. Trầm lặng kín đáo. Trang phục của họ đắt tiền nhưng bảo thủ, và họ cư xử không chệ vào đâu được bên cạnh những bà vợ vô cùng xứng đôi.

So với họ, bạn bè Leigh trông quá đổi khoa trương; họ là những

nghệ sĩ, diễn viên, nhạc sĩ, nhà biên kịch - những con người vốn vô cùng “phù hợp” với việc bị coi nhẹ, đối với họ chuyện đó cũng giống như bị gạt ra ngoài lề xã hội. Hai nhóm người không lẫn tránh nhau, nhưng cũng không giao lưu với nhau. Trong lúc cô bạn Theta Berenson của Leigh giải thích cho nhóm bạn về tính hợp lý của một tác phẩm nghệ thuật mới, những chiếc lông vàng không lồ trên mũ cô liên tục quét vào tai nhà đầu tư ngân hàng sau lưng. Chủ ngân hàng, bạn của Logan, vừa cúi kính hất đám lông chim ra vừa tiếp tục bàn về chiến lược phân bổ vốn đầu tư mới với Sheila Winters, một bác sĩ chuyên khoa rất được tôn trọng. Mấy năm trước Leigh và Logan đã gặp Sheila vài lần để giải quyết những xung đột trong cuộc hôn nhân của họ; và qua nhiều lần gặp gỡ, cô đã trở thành một người bạn thân thiết. Khi đưa mắt nhìn quanh và thấy Leigh, cô bèn gửi một nụ hôn gió rồi vẫy tay chào.

Mặc dù Logan và Leigh chốc chốc lại dừng lại để tán gẫu với khách khứa nhưng Logan không để vợ nấn ná lâu. Anh đang tìm người nào đó mà anh muốn cô gặp. “Anh ấy kia rồi,” Logan nói và ngay lập tức dẫn Leigh tiến về phía một người đàn ông cao lớn tóc đen đang đứng tách biệt cuối phòng khách, ngắm nhìn bức tranh sơn dầu treo trên tường, vẻ mặt buồn chán và tư thế tách biệt đó khiến người ta có thể thấy rõ anh ta không quan tâm đến tác phẩm nghệ thuật hay buổi tiệc.

Leigh nhận ra anh ta ngay lập tức, nhưng sự hiện diện của anh ta trong nhà cô không tương đến nỗi cô chẳng thể tin vào mắt mình. Cô đứng khựng lại, nhìn Logan chăm chăm với vẻ hoài nghi kinh hoàng. “Đó không thể là người em đang nghĩ đến được!”

“Em nghĩ đó là ai?”

“Em nghĩ đó là Michael Valente.”

“Em đúng rồi đấy.” Anh giục cô bước tiếp, nhưng Leigh vẫn đứng chôn chân trên sàn nhà, kinh hãi nhìn chăm chăm vào Valente. “Anh ta muốn gặp em, Leigh ạ. Anh ta là người hâm mộ nhiệt tình của em đấy.”

“Ai cho anh ta vào đây vậy?”

“Anh đã mời anh ta,” Logan kiên nhẫn giải thích. “Trước đây anh không nhắc đến anh ta vì vụ làm ăn không thành công, nhưng Valente đang cân nhắc bỏ *tất cả* vốn để mạo hiểm đầu tư cho toàn bộ dự án Crescent Plaza. Anh đã họp với anh ta vài lần. Anh ta là một thiên tài trong việc thu tóm những mối làm ăn béo bở.”

“Và trong việc tránh bị khởi tố sau đó,” Leigh cay độc phản kích. “Logan, anh ta là tội phạm đấy!”

“Anh ta chỉ mới một lần bị *kết tội*,” Logan nói, tặc lưỡi trước phản ứng phẫn nộ của cô. “Bây giờ anh ta là một tỉ phú đáng kính với thành tích không thể tin nổi trong việc biến các dự án thương mại mạo hiểm, như Crescent Plaza, thành những thành công vĩ đại mang đến cho mọi người cả một gia tài.”

“Anh ta là trọng phạm!”

“Đó là chuyện ngày xưa ngày xưa rồi, và có lẽ anh ta đã bị kết tội sai.”

“Không, không phải vậy! Em đọc được tin anh ta đã nhận tội rồi.”

Thay vì bực bội, Logan nhìn chăm chăm về mặt chống đối của cô

với vẻ ngưỡng mộ thích thú. “Sao em làm được vậy?”

“Làm cái gì?”

“Giữ nguyên vẹn sự cứng rắn và những nét tính cách tuyệt vời y như hồi chúng ta gặp nhau lần đầu tiên ấy?”

“Có vẻ ‘cứng rắn’ không phải chuyện tốt.”

“Ồ con người em,” anh nói khẽ, “thì ‘cứng rắn’ là điều tuyệt vời.”

Leigh gần như không nghe rõ câu anh nói vì còn bận nhìn quanh phòng. Cô thấy thẩm phán Maxwell và Thượng nghị sĩ Hollenbeck đang áp sát vách tường phía sau bàn tiệc đứng, tránh xa hết mức nơi Valente đang đứng. “Logan, không một nhân vật tiếng tăm nào đang có mặt trong nhà này đứng gần Michael Valente hết. Họ cố gắng tránh xa anh ta hết mức.”

“Maxwell không phải thánh nhân, còn tú áo của Hollenbeck chật ních xương người,” Logan nói dứt khoát, nhưng sau khi nhìn bốn phía, anh cũng đi đến cùng một kết luận như Leigh. “Có lẽ anh đã không khôn ngoan khi mời Valente đến đây.”

“Tại sao anh lại mời anh ta vậy?”

“Giây phút bốc đồng thôi. Chiều nay anh gọi điện cho anh ta để thảo luận vài chi tiết trong bản hợp đồng dự án Crescent Plaza, và anh đã nhắc đến vở kịch khai diễn của em đêm nay cũng như chuyện sau đó chúng ta sẽ tổ chức tiệc. Anh ta nói về vở kịch và bảo anh ta là người hâm mộ nhiệt tình của em. Anh biết tối nay nhà hát không còn ghế trống, vì vậy anh đã thỏa hiệp và mời anh ta đến dự tiệc. Anh đang lu bù quá thành ra chẳng thể tính đến chuyện sự có mặt của anh ta ở đây có lẽ không được phù hợp lắm, đặc biệt là với

Sanders và Murray. Em giúp anh một chuyện được không, em yêu?”

“Vâng, dĩ nhiên rồi,” Leigh trả lời, nhẹ nhõm hẳn khi thấy Logan đã phần nào nhận rõ vấn đề.

“Tối nay anh đã nói chuyện với Valente rồi. Nếu em có thể tới chào hỏi anh ta một mình thì anh sẽ đến đằng kia dỗ ngọt Sanders và Murray vì chắc họ đã cảm thấy bị xúc phạm. Valente uống rượu Glenlivet - không đá, không pha nước. Em lấy cho anh ta một ly rượu mới và thể hiện vai trò vị nữ chủ nhân vài phút nhé. Em chỉ cần làm thế là được.”

“Rồi sao nữa? Để anh ta đứng đó một mình à? Em có thể giới thiệu anh ta với ai khác kia chứ?”

Khiếu hài hước nghèo nàn của Logan làm cho mắt anh sáng rực lên khi anh liếc quanh phòng tìm kiếm các ứng cử viên khả dĩ. “Thế thì dễ thôi. Cứ giới thiệu cô bạn Claire Straight của em với anh ta xem; cô ta sẽ đem chuyện ly hôn của mình ra kể cho bất kỳ người nào chịu lắng nghe. Jason và Eric có vẻ sẵn sàng bóp cổ cô ta rồi.” Đúng lúc đó, cả Claire, Jason lẫn Eric đều nhìn lên, vậy là Logan và Leigh bèn vẫy tay chào họ. “Claire...” Logan gọi. “Đừng quên kể cho Jason và Eric nghe về gã luật sư của em và chuyện anh ta phản bội em như thế nào nhé. Hỏi họ xem liệu em có nên kiện anh ta vì hành động xấu xa đó không.”

“Anh đúng là độc ác,” Leigh vừa nói vừa cười khúc khích.

“Vậy nên em mới yêu anh,” Logan trả lời. “Thật chán quá, Valente lại không đồng tính,” anh nói đùa. “Nếu không em có thể làm mai anh ta cho Jason rồi. Được như vậy thì Jason *vừa* có người

tình *vừa* kiếm được nhà tài trợ thường xuyên cho mọi vở kịch của anh ta. Tất nhiên, chuyện đó sẽ khiến Eric ghen lồng ghen lộn và càng dễ tự sát hơn bình thường, nên có lẽ cũng chẳng phải ý hay.” Anh trầm ngâm quan sát khách khứa cho đến khi chú ý tới chiếc mũ gắn chùm lông vàng của Theta. “Anh nghĩ chúng ta có thể giới thiệu anh ta với Theta. Cô ta xấu xí thật nhưng Valente có một bộ sưu tập nghệ thuật tuyệt vời, mà cô ta lại là họa sĩ... nghe nói thế.”

“Bức tranh mới nhất của cô ấy vừa được bán với giá một trăm bảy lăm ngàn đô đấy. Không có gì là ‘nghe nói’ trong chuyện này cả.”

“Leigh, cô ta vẽ thứ đó bằng cùi chỏ và giẻ lau sàn đấy.”

“Không phải thế.”

Logan bật cười nhưng rồi cố che đi bằng cách nâng ly lên miệng. “Có đấy, cô ta đã làm vậy, em yêu ạ. Cô ta đã kể cho anh nghe thế.” Ánh mắt vui vẻ của anh đột ngột chuyển sang một phụ nữ tóc vàng hấp dẫn đang đứng cùng nhóm đó. “Vấn đề về Valente đã được giải quyết. Chúng ta hãy giới thiệu anh ta với cô bạn Sybil Haywood của em. Cô ấy có thể coi bói cho anh ta...”

“Sybil là nhà chiêm tinh, không phải thầy bói,” Leigh nói quả quyết.

“Thế thì có gì khác nhau?”

“Nó còn tùy vào việc anh hỏi ai,” Leigh nói, hơi bực bội trước những lời đùa về bạn cô, đặc biệt là Sybil. Leigh ngừng lại, gật đầu mỉm cười với hai cặp gần đó; rồi cô nói thêm, “Sybil có rất nhiều khách hàng nổi tiếng đấy, còn có cả Nancy Reagan nữa. Cho dù anh tin hay không tin vào thuật chiêm tinh thì vẫn phải thừa nhận rằng

Sybil tận tụy với nghề nghiệp và khách hàng của cô ấy chẳng kém gì anh với khách hàng của anh đâu.”

Logan lập tức tỏ vẻ ân hận. “Anh tin chắc vậy. Và cảm ơn em đã không chỉ ra rằng cả anh lẫn bạn bè anh đều nhạt nhẽo không để đâu cho hết, còn những cuộc trò chuyện của bọn anh thì đều chán ngắt và rất dễ đoán trước. Nào, em nghĩ Sybil có chịu chăm sóc Valente hộ chúng ta và bỏ chút thời gian với anh ta đêm nay không?”

“Nếu em nhò thì cô ấy sẽ làm,” Leigh nói, tin rằng đây có vẻ là một kế hoạch khả thi.

Hài lòng vì đã thỏa hiệp được, Logan siết nhẹ vai cô. “Đừng rời khỏi anh lâu quá nhé. Đêm nay là đêm quan trọng của em, nhưng anh muốn được góp phần vào đó nhiều hết mức.”

Câu nói thẳng thắn quá ủy mị đến nỗi Leigh lập tức tha thứ cho anh vì đã chế nhạo bạn cô và thậm chí cả vì việc đã mời Valente. Khi Logan hôn phớt lên má cô rồi bước sang chỗ khác, Leigh đưa mắt về phía Valente và nhận ra anh ta không còn nhìn bức tranh nữa. Anh ta đã quay đầu nhìn thẳng vào họ. Cô khó chịu tự hỏi không biết anh ta đã chứng kiến cuộc tranh luận của họ từ khi nào và liệu anh ta có đoán ra được mình chính là nguyên nhân của nó không. Leigh cho rằng anh ta chắc chẳng cần tưởng tượng quá nhiều. Cô ngờ là bất cứ khi nào Valente muốn xâm nhập một cuộc tụ họp đứng đắn nào đó, hầu hết các nữ chủ nhân sẽ có cùng phản ứng oán giận và miễn cưỡng y như Leigh đang cảm thấy ngay lúc này.

CHƯƠNG 4

Nhanh chóng rũ bỏ vẻ ghê tởm trên mặt, Leigh len qua đám đông đến bên nhóm của Sybil Haywood. “Sybil, mình cần cậu giúp đấy,” cô nói, kéo nhà chiêm tinh sang một bên. “Mình gặp một vấn đề xã giao khó xử...”

“Rõ là thế rồi,” Sybil tán thành, toét miệng cười đầy thấu hiểu. “Những người thuộc cung Xử Nữ rất khó đối phó, nhất là khi Diêm tinh và Hỏa tinh...”

“Không, không. Không phải vấn đề về chiêm tinh đâu. Mình cần một người đáng tin cậy có thể đối phó với một người đàn ông...”

“Người đó thuộc cung Xử Nữ...” Sybil tuyên bố chắc như đinh đóng cột.

Leigh rất ngưỡng mộ Sybil, nhưng ngay lúc này, cô chỉ muốn điên lên khi nhà chiêm tinh cứ bám riết lấy thuật chiêm tinh. “Sybil, xin cậu đấy. Mình chẳng biết gì về cung mệnh của anh ta hết. Nếu cậu chăm sóc anh ta hộ mình, tán gẫu với anh ta vài phút, cậu có thể hỏi anh ta về...”

“Valente thuộc cung Xử Nữ,” Sybil ngắt lời với vẻ kiên nhẫn. Leigh chớp chớp mắt nhìn bạn. “Sao cậu biết?”

“Mình biết, vì hồi tháng Chín năm ngoái khi Thượng nghị viện điều tra anh ta, người ta đã yêu cầu Valente khai tên họ và ngày sinh. Tờ *Times* đã cho đăng lời khai của anh ta, và tay phóng viên

còn lưu ý rằng lần lấy lời khai ấy được thực hiện đúng vào sinh nhật lần thứ bốn mươi ba của Valente. Điều đó chứng tỏ anh ta thuộc cung Xử Nữ.”

“Không, ý mình là sao cậu lại biết ‘vấn đề xã giao khó xử’ của mình là Valente chứ?”

“Ồ, chuyện đó hả,” Sybil bật cười, vừa nói vừa chậm rãi lướt ánh mắt đầy ẩn ý qua những vị khách trong tầm nhìn. “Anh ta nổi bật trong đám đông những nhà chính trị, chủ ngân hàng và các nhà doanh nghiệp hàng đầu. Ở đây chẳng có tên tội phạm nào khác để anh ta có thể hòa mình vào... Thật ra quanh đây chắc cũng có kha khá tội phạm đấy, nhưng họ không bị bắt và bị bỏ tù như anh ta.”

“Có lẽ vậy,” Leigh lơ đãng nói. “Mình sẽ qua chào hỏi anh ta. Vài phút nữa cậu mang cho anh ta một ly rượu để mình có thể lịch sự thoát thân được không?”

Sybil cười toe toét. “Cậu muốn mình chuyện trò xã giao với một người đàn ông cao lớn đẹp trai, khó gần, rất tình cờ lại có quá khứ vẫn đục, hiện tại đáng ngờ và khối tài sản mười lăm tỷ đô rất có thể có được nhờ những hoạt động phi pháp hả? Phải vậy không?”

“Đại khái là vậy,” Leigh ủ rũ thừa nhận.

“Mình nên mang thức uống nào đến cho anh ta? Máu hả?”

“Glenlivet,” Leigh nói, ôm chầm lấy cô bạn. “Không đá, không pha nước, không pha máu.”

Cô dõi mắt nhìn theo trong lúc Sybil tiến tới quầy rượu, rồi, miễn cưỡng mỉm cười, Leigh đi về phía Valente. Anh ta tò mò quan sát cô khi cô đến gần, vẻ mặt anh ta khó đăm đăm khiến Leigh chẳng thể tin chắc chuyện anh ta quả thực là “người hâm mộ” của

cô hay thậm chí chuyện anh ta đặc biệt muốn gặp cô. Khi đã đến đủ gần để có thể chìa tay ra cho anh ta, cô nhận thấy anh cao ít nhất một mét chín, bờ vai rộng và vạm vỡ, mái tóc đen dày, đôi mắt nghiêm khắc màu hổ phách như nhìn xuyên thấu người khác.

Leigh chìa tay ra. “Ông Valente phải không?”

“Vâng.”

“Tôi là Leigh Manning.”

Anh ta hơi mỉm cười khi nghe cô giới thiệu - một nụ cười lạ lùng, thăm dò và không hề được phản chiếu trong đôi mắt anh ta. Ánh nhìn vẫn dán chặt vào người cô, anh ta siết tay cô hơi chặt và hơi lâu. “Bà khỏe không, bà Manning...” Anh ta nói bằng giọng nam trung trầm ấm lịch thiệp hơn nhiều so với tưởng tượng của Leigh.

Leigh cố hết sức chứng tỏ cho anh ta thấy cô muốn anh ta thả tay cô ra, và anh ta làm theo, nhưng ánh mắt chăm chăm đến khó chịu của anh ta vẫn dán chặt lên người cô khi anh ta nói, “Tôi rất thích màn trình diễn tối nay của bà.”

“Tôi không ngờ ông lại có mặt ở đó đấy,” Leigh buột miệng nói. Dựa trên những gì cô biết về anh ta, anh ta có vẻ không thuộc kiểu người thích thưởng thức một vở kịch nói nhay cảm với nhiều chi tiết tinh tế.

“Có lẽ bà tưởng tôi sẽ gõ cửa các cửa hàng bán rượu chẳng?”

Suy đoán này gần với sự thật đến nỗi Leigh cảm thấy như bị bóc trần, và cô không hề thích thú cảm giác đó. “Ý tôi là gần như không thể kiếm được vé cho đêm khai diễn.”

Đôi mắt anh ta đột ngột lấp lánh nụ cười, bỗng trở nên ấm áp

hắn. “Ý bà không phải thế, nhưng bà thật lịch sự khi nói vậy.”

Leigh chớp lấy đề tài đầu tiên xuất hiện trong đầu có khả năng gây hứng thú đối với cả hai bọn họ. Với một nụ cười hết sức rạng rỡ, cô nói, “Theo tôi biết, ông đang cân nhắc tham gia một dự án đầu tư mạo hiểm với chồng tôi.”

“Bà không tán thành, dĩ nhiên,” anh ta nói, giọng khô khốc.

Leigh cảm thấy như thể cô đã bị bẫy vào một loạt tình thế khó chịu. “Sao ông lại nghĩ vậy?”

“Mấy phút trước tôi đã quan sát bà khi Logan thông báo về sự có mặt của tôi và lý do tôi ở đây.”

Dù người đàn ông này có quá khứ như nhuốc nhưng anh ta vẫn là khách trong nhà cô, và Leigh hơi xấu hổ vì đã để lộ rõ những suy nghĩ tiêu cực về anh ta. Trông cậy vào câu ngạn ngữ xưa rằng tấn công chính là cách phòng thủ hiệu quả nhất, cô nói với vẻ kiên quyết và lịch sự, “Ông là khách trong nhà tôi còn tôi là một nữ diễn viên, ông Valente ạ. Nếu tôi có bất kỳ cảm nghĩ tiêu cực nào về bất kỳ vị khách nào, kể cả ông, thì ông sẽ không bao giờ biết được vì tôi sẽ không đòi nào để lộ ra ngoài.”

“Thế thì thật nhẹ nhõm,” anh ta ôn tồn nói.

“Đúng vậy, ông đã hoàn toàn nhầm lẫn,” Leigh bổ sung, hài lòng với chiến lược của mình.

“Có nghĩa là bà *không* phản đối mối quan hệ làm ăn giữa tôi và chồng bà đúng không?”

“Tôi không hề nói vậy.”

Trước sự sùng sốt của cô, anh ta phá lên cười khi nghe câu trả lời

thoái thác đó, một nụ cười chậm rãi, bí ẩn và quyến rũ lạ kỳ làm đôi mắt đang nheo lại của anh ta sáng lên lấp lánh. Người khác chưa chắc đã nhận ra những sắc thái ấy, nhưng nghề nghiệp của Leigh dựa trên những nét biểu cảm tinh tế, và cô cảm nhận được ngay mối nguy hiểm đang ẩn nấp sau nụ cười tán tỉnh của anh ta. Đó là nụ cười hấp dẫn nguy hiểm của con dã thú tàn bạo, một con dã thú muốn cô cảm nhận được quyền lực của anh ta, sự thách thức của anh ta đối với trật tự xã hội, và muốn cô bị cám dỗ bởi những gì anh ta đại diện. Thay vào đó, Leigh co về phòng thủ. Cô giật ánh mắt mình khỏi mắt anh ta và ra dấu về phía bức họa treo trên tường mà bình thường chắc Logan chẳng đời nào cho treo dù chỉ là trong nhà kho. “Tôi nhận thấy lúc này ông đang chiêm ngưỡng bức họa này.”

“Thực ra tôi chiêm ngưỡng cái khung chứ không phải bức họa.”

“Nó có từ đầu thế kỷ XVII. Nó từng được treo trong phòng sách của ông nội Logan.”

“Không phải bà đang nói về bức tranh đấy chứ,” anh ta nói vẻ khinh bỉ.

“Tôi đang nói về cái khung. Còn bức tranh,” cô cho anh biết, hơi áy náy vì cảm giác báo thù thích thú, “là do bà của chồng tôi vẽ.”

Ánh mắt anh ta liếc ngang từ bức họa đến khuôn mặt cô. “Bà không cần phải cho tôi biết chuyện đó.”

Anh ta nói đúng, nhưng ngay lúc đó, Sybil đã xuất hiện, giúp Leigh khỏi phải trả lời. “Đây là một người tôi rất muốn được giới thiệu với ông,” cô nói hơi quá sốt sắng khi giới thiệu hai người với nhau. “Sybil là một nhà chiêm tinh nổi tiếng,” Leigh bổ sung, và lập tức thấy bực bội bởi vẻ chế nhạo của anh ta.

Không nản lòng trước phản ứng của anh ta, Sybil mỉm cười chìa tay phải ra, nhưng anh ta không thể bắt tay cô được vì cô đang cầm một ly rượu. “Tôi đã rất mong được gặp ông,” cô nói.

“Thật à, tại sao?”

“Tôi còn chưa rõ,” Sybil trả lời, đưa tay sát lại gần anh ta hơn. “Đây là rượu của ông. Rượu scotch. Không đá. Không pha nước. Đúng thức uống của ông.”

Nhìn cô với vẻ hoài nghi, anh ta miễn cưỡng đón lấy ly rượu. “Tôi nên tin rằng cô biết tôi thích uống gì vì cô là một nhà chiêm tinh chăng?”

“Nếu tôi bảo đúng thế thì ông có tin không?”

“Không.”

“Nếu vậy, thực ra tôi biết ông thích uống gì vì nữ chủ nhân của chúng ta đã cho tôi biết và nhờ tôi lấy cho ông.”

Vẻ lạnh lùng trong mắt anh ta dịu hơn một chút khi anh ta nhìn Leigh. “Bà chu đáo quá.”

“Không đâu,” Leigh vừa nói vừa liếc về phía sau, ước gì mình có thể rời khỏi đây. Sybil trao cho cô lời cáo lỗi cô cần. “Logan nhờ mình nhắn với cậu là anh ấy cần cậu giải quyết một cuộc tranh luận về vở kịch tối nay.”

“Vậy thì mình nên đi xem thế nào thôi.” Cô mỉm cười với Sybil, tránh bắt tay Valente mà thay vào đó chỉ gật đầu lịch sự. “Rất vui được gặp ông,” cô nói dối. Lúc rời khỏi đó, cô nghe Sybil nói, “Chúng ta tìm chỗ nào đó để ngồi xuống đi, ông Valente. Ông có thể kể với tôi mọi chuyện về ông. Hay, nếu ông thích, tôi có thể kể cho

ông mọi chuyện về tôi.”

Quá bốn giờ sáng vị khách cuối cùng mới ra về. Leigh tắt đèn, và họ cùng nhau băng qua căn phòng khách tối đen, cánh tay Logan choàng quanh eo cô. “Em cảm thấy thế nào khi được gọi là ‘Nữ diễn viên đa tài xuất chúng nhất trên sân khấu Broadway năm mươi năm trở lại đây’?” anh dụi dàng hỏi.

“Tuyệt vời.” Leigh vô cùng phấn khích cho đến tận khi họ đã vào phòng ngủ, nhưng khi nhìn thấy chiếc giường lớn bốn cọc với cái chăn lông dày cộm, cơ thể cô dường như mất hết sức lực. Chưa kịp vào đến phòng thay quần áo thì cô đã bắt đầu ngáp ngáp dài, và cô lên giường trước khi Logan tắm xong.

Cô có cảm giác tấm nệm hơi lún xuống khi anh leo lên giường, và chỉ biết cố gắng mỉm cười khi anh hôn lên má cô và thì thầm trêu chọc, “Đây là cách em cảm ơn người đàn ông đã tặng em sợi dây chuyền hồng ngọc và kim cương hả?”

Leigh nhích sát vào anh hơn và mỉm cười, ngái ngủ. “Vâng,” cô thì thầm.

Anh cười khùng khục. “Có lẽ anh sẽ phải đợi cho đến tận đêm mai ở trên núi để em diễn tả đúng mức lòng biết ơn của em.”

Dường như mới chỉ năm phút trôi qua cho đến khi Leigh thức giấc và thấy Logan đã ăn mặc xong xuôi, sẵn sàng lên núi.

Đó là sáng Chủ nhật.

Bây giờ là tối thứ Ba.

Logan đã lạc đâu đó trong bão tuyết... có lẽ đang chờ Leigh tìm cách cứu anh.

CHƯƠNG 5

Đến khoảng 10 giờ 30 sáng thứ Tư, nỗi lo âu của Leigh dường như đã vượt quá sức chịu đựng. Ba tiếng trước, thanh tra Littleton đã gọi điện báo rằng mặc dù tối qua, tám bản đồ Leigh vẽ không giúp được gì nhiều nhưng cô và thanh tra Shrader vẫn đang bám theo chỉ dẫn của nó để đi lên núi lần nữa. Cô hứa sẽ gọi lại ngay khi họ có bất cứ tin gì.

Rõ ràng những cuộc gọi khác đều bị tổng đài bệnh viện chặn lại, vì giữa đêm, ai đó đã đặt một xấp tin nhắn lên chiếc bàn đầu giường cô. Không có việc gì khác để giết thời gian, Leigh đọc lại những lời nhắn điện thoại lúc này cô mới chỉ liếc qua.

Jason đã gọi sáu lần; tin nhắn áp chót của anh giận dữ và cộc lốc: “Tổng đài bệnh viện đã chặn mọi cuộc gọi chết tiệt của cô, và chẳng ai được phép đến thăm cô. Bảo bác sĩ của cô cho tôi gặp cô đi, chưa đầy ba tiếng đồng hồ là tôi sẽ có mặt ở đó đấy. Gọi cho tôi đi, Leigh. Gọi cho tôi trước nhất nhé. Gọi cho tôi đi. Gọi cho tôi đi.” Rõ ràng anh đã gọi lại, ngay sau khi vừa gác máy, vì thời gian trên tin nhắn tiếp theo chỉ muộn hơn hai phút. Lần này anh muốn trấn an cô về vở kịch: “Jane đang đảm nhận rất tốt vai diễn của cô, nhưng cô ấy không phải là cô. Cô đừng quá lo lắng về vở kịch nhé.” Leigh chẳng mảy may nghĩ đến vở kịch hay người dự bị của cô, và phản ứng duy nhất của cô trước tin nhắn của Jason là không tin nổi anh có thể cho rằng bây giờ cô lại quan tâm đến cái vở kịch chết tiệt ấy.

Ngoài những tin nhắn của Jason, còn hàng tá bức điện và cuộc gọi từ các đối tác kinh doanh và bạn bè của Logan cũng như của cô. Hilda cũng gọi đến, nhưng cô giúp việc chỉ nhấn ngắn gọn “Chúc bà mau hồi phục.” Cả đại diện phát ngôn lẫn thư ký của Leigh đều gọi đến, đề nghị Leigh chỉ dẫn cho họ ngay sau khi cô đủ sức gọi điện.

Leigh tiếp tục lướt qua các tin nhắn, ấm lòng hơn một chút trước sự quan tâm chân thành của mọi người - cho đến khi cô đọc được tin nhắn từ Michael. Nó viết, “Tôi luôn nghĩ đến bà. Hãy gọi cho tôi theo số này nếu tôi có thể giúp được gì.” Tin nhắn của anh ta ngay lập tức mang lại cho cô cảm giác quá cá nhân, quá táo bạo và hoàn toàn không phù hợp, nhưng cô nhận ra phản ứng của mình phần nhiều dựa vào phản ứng tiêu cực đối với con người anh ta chứ không phải bắt nguồn từ những gì anh ta nói.

Không thể chịu nổi tình trạng ì trệ này nữa, Leigh đặt xấp tin nhắn xuống, đẩy cái bàn với khay điểm tâm vẫn còn nguyên vẹn qua một bên và với lấy điện thoại. Nhân viên trực tổng đài bệnh viện có vẻ kinh ngạc và hốt hoảng khi cô nói tên mình. “Tôi xin lỗi nếu cô đã bị quá tải bởi các cuộc gọi,” Leigh nói.

“Chúng tôi không thấy phiền gì đâu, bà Manning. Đó là nhiệm vụ của chúng tôi mà.”

“Cảm ơn cô. Lý do tôi gọi,” Leigh giải thích, “là tôi muốn chắc chắn rằng cô đã không chặn bất cứ cuộc gọi nào có thể đến từ sở cảnh sát hoặc chồng tôi.”

“Không, không, dĩ nhiên là không. Chúng tôi sẽ nối dây cho cảnh sát ngay lập tức, và tất cả chúng tôi đều biết chồng bà đang

mất tích. Chúng tôi sẽ không bao giờ chặn cuộc gọi của ông ấy. Bác sĩ của bà và hai vị thanh tra từ Sở Cảnh sát New York đã chỉ dẫn cặn kẽ cho chúng tôi cách xử lý những cuộc gọi của bà. Chúng tôi sẽ nối dây cho bất cứ người nào gọi đến cho biết họ có bất cứ thông tin gì về chồng bà và sẽ nhận tin nhắn từ tất cả những người khác, ngoại trừ phóng viên. Nếu phóng viên gọi đến thì họ sẽ được chuyển máy tới văn phòng quản lý của chúng tôi để ông ấy trực tiếp xử lý.”

“Cảm ơn cô,” Leigh nói, rã rời bởi sự thất vọng. “Tôi xin lỗi đã gây nhiều rắc rối cho cô đến thế.”

“Tôi vẫn đang cầu nguyện cho vợ chồng bà,” người trực tổng đài nói.

Sự chân thành và giản dị của câu nói khiến Leigh suýt òa khóc. “Đừng dừng lại,” cô nói, giọng tắc nghẹn vì lo sợ và biết ơn.

“Tôi sẽ không dừng lại đâu, tôi xin hứa.”

“Tôi cần gọi đường dài vài cuộc,” Leigh run rẩy nói. “Tôi phải làm sao để gọi từ điện thoại này được?”

“Bà có thẻ điện thoại không?”

Thẻ tín dụng, ví và danh bạ điện thoại của Leigh đều nằm trong túi xách tay trên xe cô, nhưng cô thuộc lòng số thẻ điện thoại vì đã sử dụng khá thường xuyên. “Có, tôi có một cái.”

“Vậy thì bà chỉ cần nhấn số 9 để gọi cho đường dây bên ngoài và sử dụng thẻ theo cách thông thường.” Bất chấp thông báo từ máy viên thanh tra, Leigh vẫn cố gọi vào số di động của Logan. Khi anh không trả lời, cô gọi cho Hilda để xem liệu cô ấy có nghe ngóng được gì không, nhưng người giúp việc đang lo lắng đó chỉ có thể lặp lại những thông tin cô ấy đã trao cho các thanh tra.

Leigh đang định gọi cho Jason thì một y tá hối hả đi vào phòng cắt ngang cô. “Sáng nay bà cảm thấy thế nào, bà Manning?”

“Khỏe,” Leigh nói dối khi người y tá kiểm tra đăm ống và chai lọ gắn vào cơ thể Leigh.

“Bà không sử dụng morphine à?” cô ta hỏi, vẻ mặt băn khoăn và buộc tội.

“Tôi không cần nó. Tôi thấy rất khỏe.” Thật ra, mọi bộ phận trên cơ thể cô, từ ngón chân cho đến tóc đều đau đớn nhức nhối, và chắc chắn cô y tá biết điều đó. Cô ta nhìn Leigh chăm chăm và cau mày hoài nghi cho đến khi Leigh dịu giọng bổ sung, “Tôi không muốn morphine vì sáng nay tôi cần tỉnh táo và suy nghĩ đúng đắn.”

“Điều bà cần là không bị đau đớn và được nghỉ ngơi thoải mái để cơ thể của bà hồi phục,” cô y tá tranh cãi.

“Tôi sẽ dùng sau,” Leigh hứa hẹn.

“Bà cũng cần phải ăn nữa,” cô ta ra lệnh, đẩy cái bàn cùng khay điểm tâm của Leigh đến gần giường.

Ngay khi cô ta vừa rời khỏi, Leigh lại đẩy khay điểm tâm ra xa và vói lấy điện thoại. Cô đánh thức Jason.

“Leigh à?” anh ngái ngủ lầm bầm. “Leigh! Lạy Chúa tôi!” anh lấp bấp, tỉnh giấc hẳn. “Chuyện chết tiệt gì vậy? Cô khỏe không? Cô có nghe được tin tức gì từ Logan không? Anh ấy ổn chứ?”

“Không có tin tức gì từ Logan cả,” Leigh nói. “Tôi khỏe. Hơi đau và bị băng bó, chỉ có vậy thôi.” Cô có thể cảm nhận được lương tâm và tính tư lợi của Jason đang chiến đấu với nhau trong lúc anh cố gắng chống lại niềm khát khao được hỏi xem khi nào cô có thể quay

lại với vở kịch. “Tôi cần giúp đỡ,” cô nói.

“Chuyện gì cũng được.”

“Tôi muốn thuê người hỗ trợ việc tìm kiếm Logan. Tôi nên gọi ai để thu xếp chuyện này? Thám tử tư chẳng? Anh có biết người nào như thế không?”

“Cung ạ, thật không tin nổi cô lại nghi ngờ chuyện đó đấy. Theo cô thì sao tôi có thể bắt quả tang Jeremy không chung thủy với mình chứ? Cô nghĩ làm sao tôi tránh được cái gã lang băm đã khẳng định...”

“Anh có thể cho tôi tên công ty và số điện thoại không?” Leigh cắt ngang.

Lúc Leigh lấy bút từ ngăn kéo cạnh giường và viết số điện thoại vào mặt sau một bức điện, cô quá đau đến nỗi chẳng suy nghĩ được gì. Cô gác máy và ngã lưng ra gối, cố gắng tập trung để hít thở sao cho không làm xương sườn đau hơn. Cô còn đang làm thế thì người y tá lúc nãy đã quay lại và nhìn thấy khay điểm tâm vẫn còn y nguyên. “Bà phải ăn thật đấy, bà Manning. Mấy ngày nay bà đã không ăn gì rồi.”

Y tá riêng của Leigh thì dễ phớt lờ hơn, nhưng bà ta đã về nhà ngủ và đến tận tối mới quay lại. “Tôi sẽ ăn, nhưng không phải bây giờ...”

“Tôi kiên quyết yêu cầu đấy,” cô y tá vừa cãi lại vừa đẩy cái bàn di động về phía trên lòng Leigh. Cô ta mở nắp nhựa trên mấy cái đĩa. “Bà muốn ăn gì trước nào?” cô ta dịu dàng hỏi. “Xốt táo, mầm lúa mì với sữa hay trứng chần?”

“Tôi nghĩ tôi không thể nuốt nổi bất cứ món nào trong số đó

đâu.”

Cau mày, cô y tá nhìn lướt qua tờ danh sách nhỏ cạnh khay.
“Đây là những món bà đặt tối qua.”

“Hẳn là tôi đã bị mê sảng.”

Rõ ràng cô y tá cũng tán thành ý kiến này, nhưng cô ta không từ bỏ mục tiêu. “Tôi có thể kêu ai đó xuống căng tin. Bà thường thích ăn điểm tâm như thế nào?”

Câu hỏi đơn giản nhấn chìm Leigh trong nỗi khao khát về quãng đời cũ, khao khát nhịp sống thường nhật thân thương và an toàn, đến nỗi cô cảm thấy mắt cay sè. “Tôi thường ăn hoa quả. Một quả lê - và cà phê.”

“Tôi có thể lo được,” cô y tá vui vẻ nói, “và tôi cũng không cần phải nhờ người khác xuống căng tin.”

Cô ta vừa rời khỏi phòng thì thanh tra Shrader và Littleton đi vào. Leigh ngồi thẳng lên. “Các vị đã tìm thấy ngôi nhà ấy chưa?”

“Chưa, thưa bà. Tôi xin lỗi. Chúng tôi không có tin tức gì mới mà chỉ muốn hỏi bà vài câu thôi.” Anh hất đầu về phía khay điểm tâm. “Bà cứ ăn xong bữa đi. Chúng tôi đợi được mà.”

“Y tá đang lấy cho tôi món khác rồi,” Leigh nói.

Như vừa nhận được tín hiệu, cô y tá bước vào, đẩy chiếc xe chở một rổ lê khổng lồ cột ruy băng vàng, đặt trên lớp vải xa tanh vàng. “Cái giỏ này được để ngoài quây y tá. Một tình nguyện viên đem lên và nói nó được gửi cho bà. Đây không phải những trái lê bình thường đâu, chúng là cả tác phẩm nghệ thuật đấy!” cô ta tán tưng, lấy một trái lê khổng lồ, bóng loáng từ cái tổ màu vàng ấy giơ lên

cao chiêm ngưỡng. Cô ta ngắm soi khắp giỏ. “Hình như chẳng có tấm thiệp nào. Chắc nó bị rơi ra ngoài. Tôi sẽ tìm nó sau,” cô ta vừa nói vừa trao trái lê cho Leigh. “Giờ tôi sẽ để bà nói chuyện với khách.”

Trái lê trong tay gọi Leigh nhớ lại cuộc chuyện trò cuối cùng về bữa điếm tâm với Logan, và những giọt lệ ủy mị ứa ra trên mắt cô. Cô khum tay giữ trái lê, vừa vuốt đầu ngón tay trên lớp vỏ nhẵn thín của nó vừa nghĩ đến làn da của Logan, nụ cười của anh; rồi cô ấn nó vào trái tim, nơi chất chứa những ký ức khác của cô về Logan, an toàn và sống động. Hai giọt nước mắt trượt trên hàng mi.

“Bà Manning này...”

Bối rối, Leigh vội chùi nước mắt. “Tôi xin lỗi - chỉ là chồng tôi lúc nào cũng trêu rằng tôi bị nghiện lê. Mấy năm nay hầu như sáng nào tôi cũng ăn một trái.”

“Chắc là khá nhiều người biết điều này?” thanh tra Littleton bất chợt hỏi.

“Nó không phải một bí mật,” Leigh nói, đặt trái lê qua một bên. “Thỉnh thoảng anh ấy vẫn trêu chọc về chuyện đó ngay trước mặt mọi người. Có lẽ những trái lê này được gửi từ người giúp việc của tôi, thư ký của tôi, hoặc có nhiều khả năng là từ siêu thị thường bán cho tôi khi tôi ở nhà.” Cô hất đầu về phía hai cái ghế nhựa nâu. “Hai người ngồi đi.”

Littleton kéo ghế đến sát giường Leigh trong khi Shrader giải thích tình hình. “Bản đồ của bà không hữu ích như chúng tôi hy vọng. Các hướng dẫn hơi mâu thuẫn, bị thiếu dấu mốc hoặc bị tuyết che mất. Chúng tôi đang kiểm tra với tất cả những người kinh doanh bất động sản trong khu vực, nhưng cho đến nay không ai

biết bất cứ điều gì về căn nhà và mảnh đất bà đã mô tả.”

Một ý nghĩ đột ngột lóe lên trong tâm trí Leigh - một giải pháp quá hiển nhiên đến nỗi cô gần như chết lặng vì chính họ đã không nghĩ ra. “Tôi biết là lúc gặp phải tai nạn tôi đã đến rất gần ngôi nhà rồi. Người đã tìm thấy tôi ở bên đường sẽ biết chính xác địa điểm! Anh chị đã nói chuyện với người đó chưa?”

“Chưa, chúng tôi vẫn chưa nói chuyện được với ông ta...” Shrader thú thật.

“Sao lại chưa?” Leigh la lên. “Tại sao anh phải lang thang khắp nơi trên núi, cố gắng lần theo bản đồ của tôi trong khi anh chỉ việc nói chuyện với người đã cứu tôi là xong?”

“Chúng tôi không thể nói chuyện với ông ta vì không biết ông ta là ai.”

Nỗi tức giận bắt đầu nện thành thạch trong đầu Leigh. “Làm gì có chuyện khó xác định được anh ta. Anh chị hỏi tài xế xe cứu thương đã mang tôi đến đây xem. Chắc chắn họ đã gặp và nói chuyện với anh ta.”

“Bà bình tĩnh đã,” Shrader nói. “Tôi hiểu tại sao bà bực tức thế. Hãy để tôi cập nhật thông tin về tình huống bà được cứu.”

Ý thức được tình huống hẫng phức tạp hơn mình vừa nghĩ, Leigh cố làm như anh đề nghị. “Được rồi, tôi bình tĩnh lại rồi. Anh cho tôi biết đi.”

“Người đàn ông tìm thấy bà vào tối Chủ nhật đã đưa bà xuống núi đến khách sạn nhỏ Venture ở ngoại ô Hapsburg. Ông ta đánh thức người trực đêm của khách sạn và bảo ông này gọi 911. Sau đó ông ta thuyết phục người quản lý tốt nhất hãy để bà nghỉ ngơi trong

một căn phòng có lò sưởi và chăn ấm cho đến khi xe cứu thương đến. Sau khi hai người đưa bà vào phòng, người cứu bà bảo viên quản lý là ông ta phải quay lại xe để lấy đồ đạc cá nhân của bà. Ông ta đã không quay lại. Mấy phút sau, khi người trực đêm đi tìm ông ta thì thấy xe ông ta đã rời khỏi khách sạn rồi."

Nỗi tức giận trong Leigh đột nhiên cạn kiệt, và trong cô chỉ còn lại cảm giác thất vọng ứ rữ. Nhắm mắt lại, cô dựa đầu vào gối. "Đúng là điên rồ. Sao lại có người hành động như thế chứ?"

"Có vài cách giải thích khả dĩ. Cách có khả năng nhất là ông ta chính là người đã đâm bà rơi khỏi đường. Sau đó, cảm thấy ăn năn tội lỗi nên ông ta quay lại xem liệu có tìm thấy bà hay không. Đến khi tìm được bà, ông ta bắt đầu lo lắng sẽ bị buộc tội gây tai nạn nên sau khi cố gắng để bà được chăm sóc tử tế ở khách sạn đó, ông ta đã bỏ đi trước khi cảnh sát và xe cứu thương đến. Dù có phải người đụng bà thật hay không thì chắc chắn ông ta vẫn có vài lý do để không muốn nói chuyện với cảnh sát.

"Quản lý khách sạn cho biết người này lái một chiếc xe bốn cửa màu đen hoặc nâu đậm - ông ta nghĩ chắc là một chiếc Lincoln - rất cũ và bị trầy xước khá nhiều. Viên quản lý đã bảy mươi tuổi và không để ý quá nhiều đến các chi tiết khác vì còn phải cố giúp mang bà ra khỏi chiếc xe. Ký ức của ông ta về người tài xế thì rõ ràng hơn, và ông ta đã đồng ý ngày mai sẽ làm việc với các nhà ký họa của chúng tôi trong thành phố. Hy vọng họ sẽ vẽ được một bức chân dung khả dĩ để chúng tôi có thể sử dụng nếu chồng bà vẫn chưa xuất hiện."

"Tôi hiểu rồi," Leigh thì thầm, quay mặt đi chỗ khác. Nhưng tất

cả những gì cô có thể thực sự hiểu là về mặt hạnh phúc của Logan khi anh hôn tạm biệt cô vào sáng Chủ nhật. Anh đang ở đâu đó ngoài kia - bị thương hoặc mắc kẹt trong tuyết, hoặc cả hai. Đó là hai lựa chọn duy nhất mà Leigh sẵn lòng xem xét. Cô không đủ can đảm đối diện với khả năng quá đau đớn là đến lúc này đã quá muộn để giúp đỡ hoặc cứu Logan rồi.

Thanh tra Littleton nói chuyện lần đầu tiên, giọng hơi do dự. “Còn một chuyện nữa chúng tôi muốn hỏi bà...” Leigh chớp chớp mi ngăn giọt lệ đang bóng rớt trong mắt và buộc mình phải nhìn cô gái tóc đỏ. “Sáng nay, cảnh sát Borowski đã quay trở lại làm việc sau kỳ nghỉ phép và anh ta cho chúng tôi biết hồi tháng Chín bà đã báo về một kẻ bám đuôi. Chính cảnh sát Borowski đã ghi lại thông tin này và anh ta nghĩ chúng tôi nên biết. Chuyện này có còn tiếp diễn không?”

Tim Leigh bắt đầu nện thành thịch và nỗi sợ hãi làm giọng cô run rẩy đến mức gần như không thể nghe được. “Cô nghĩ rằng một kẻ bám đuôi đã hất tôi rớt khỏi đường hoặc hẳn ta có thể đã làm chuyện gì đó với chồng tôi ư?”

“Không, không, hoàn toàn không,” thanh tra Littleton nói kèm theo nụ cười trấn an ấm áp. “Chúng tôi chỉ cố giúp đỡ thôi. Giờ những con đường chính đã quang rồi, còn đường nhỏ cũng đang được dọn sạch. Ngoài vài khu vực hẻo lánh vẫn chưa xong xuôi mọi việc ra thì ở các nơi khác điện thoại và đường dây điện đều đã được phục hồi. Giờ chồng bà có thể sẽ xuất hiện bất cứ lúc nào. Chúng tôi nghĩ trong thời gian chúng tôi vẫn đang làm việc cùng bà, có lẽ bà muốn chúng tôi thử xem có tìm hiểu được gì về lai lịch của kẻ bám

đuôi kia không. Nếu bà không muốn chúng tôi...”

“Nếu các vị làm thế thì tôi sẽ rất cảm kích,” Leigh nói, bám vào lời giải thích của thanh tra Littleton vì cô muốn tin nó.

“Bà có thể kể cho chúng tôi nghe về kẻ bám đuôi đó không?”

Leigh kể lại những sự việc đã làm cô lo lắng.

“Bà nói hẳn đã gửi hoa phong lan cho bà,” Littleton nói khi Leigh đã kể xong. “Bà đã ngó qua các tấm thiệp trên những giỏ hoa này chưa?”

“Chưa.”

Littleton đứng lên và đi đến giỏ phong lan trắng trước tiên. “Cái này là từ Stephen Rosenberg,” cô nói, đọc tấm thiệp.

“Anh ta là một trong những nhà tài trợ của vở kịch,” Leigh bảo cô.

Littleton lần lượt đọc cho Leigh nghe thông điệp và tên trên các tấm thiệp khác. Giữa chừng, cô hất đầu về phía xấp tin nhắn và điện tín trên bàn ngủ của Leigh. “Bà có xem kỹ chúng chưa?”

“Hầu hết,” Leigh nói.

“Liệu có phiền gì không nếu thanh tra Shrader lướt qua chúng một lượt trong khi tôi làm việc này?”

Leigh thấy chẳng vấn đề gì, nhưng Shrader có vẻ không quá phấn khởi khi bắt đầu xem xấp tin nhắn. Khi cái tên trên bó hoa cuối cùng cũng là cái tên Leigh quen biết, Littleton nhặt áo khoác và Shrader cũng đứng lên, cố gắng kết thúc công việc khi đứng. Anh đang đọc một trong những tin nhắn cuối cùng thì đột nhiên thay đổi hẳn thái độ, lộ rõ vẻ khó chịu. Anh nhìn Leigh chăm chăm, quan sát

cô như thể cô vừa biến thành một người khác, không mấy dễ chịu. “Chà, có lẽ Michael Valente là một người bạn thân của bà?”

Vẻ mặt anh, và thậm chí cả vẻ mặt Littleton, khiến Leigh có cảm giác sự kết giao ấy đã khiến mình trở nên nhơ nhuốc.

“Không, không phải vậy,” Leigh tuyên bố dứt khoát. “Tôi gặp ông ta lần đầu tiên tại bữa tiệc mừng vở kịch công diễn vào tối thứ Bảy.” Cô không muốn nói thêm, không muốn nhắc rằng buổi tiệc đã được tổ chức tại nhà cô, và nhất là cô không muốn họ biết Logan đang bàn chuyện làm ăn với Valente. Cô không muốn nói bất cứ điều gì khiến mấy viên thanh tra có bất cứ suy nghĩ nào xa xôi hơn chuyện Logan là một doanh nhân hoàn toàn đứng đắn và một người chồng yêu dấu đang bị mất tích. Mà anh thì đúng là người như thế thật.

Cả hai thanh tra có vẻ chấp nhận lời giải thích của cô. “Tôi nghĩ vì là một ngôi sao lớn nên bà cũng thu hút khá nhiều kẻ ghen dỏ và đáng sợ,” Shrader nói.

“Nó đi đôi với công việc mà,” Leigh nói, cố đùa nhưng chỉ thất bại thảm hại.

“Giờ chúng tôi sẽ để bà nghỉ ngơi,” anh nói. “Nếu bà cần liên lạc với chúng tôi thì bà đã có số điện thoại di động rồi đấy. Chúng tôi sẽ cố lần theo bản đồ của bà một lần nữa. Thông thường, với một tai nạn giống như của bà thì việc định vị địa điểm khá đơn giản, nhưng tuyết bên lề đường quá dày nên rất khó nhận ra những dấu hiệu mà chúng tôi đang tìm kiếm.”

“Nếu phát hiện ra điều gì, bất cứ điều gì, hãy gọi ngay cho tôi nhé,” Leigh khẩn khoản.

“Chúng tôi sẽ gọi,” Shrader hứa hẹn. Anh kìm nén cơn giận trong khi Littleton ghé vào quầy y tá hỏi thăm về tấm thiệp đã bị mất từ giỏ lê. Anh kìm nén cơn giận trong khi cô y tá tìm kiếm một hồi nhưng không thấy tấm thiệp, tuy nhiên khi đến dãy thang máy, anh trút hết mọi bức xúc lên đầu Sam. “Hành động vừa rồi của cô đúng là hoàn toàn điên rồ! Cô làm cô ta sợ đến vãi tè khi nhắc đến câu chuyện vớ vẩn về kẻ bám đuôi đó. Cô ta không tin lý do điều tra của cô. Cô ta biết đích xác cô đang nghĩ gì.”

“Cô ấy đâu có ngốc. Chẳng mấy chốc cô ấy sẽ nhớ đến hẳn ta thôi, và sau đó cô ấy sẽ sợ chết khiếp vì có lẽ chính hẳn ta phải chịu trách nhiệm về những gì đã xảy ra,” Sam phản kích. “Tốt hơn hết hãy cho cô ấy biết *chúng ta* đã nghĩ đến chuyện đó và vẫn đang theo sát tình hình.”

“Theo sát kiểu gì?” anh chế giễu. “Đến giờ kẻ bám đuôi cô ta vẫn đang nhón nhơ tặng những món quà lãng mạn, và có lẽ hẳn ta sẽ tiếp tục làm thế cho đến khi bị ai đó khác thu hút. Thứ hai, những kẻ bám đuôi chẳng bao giờ hành động tự phát - chúng mơ tưởng về khoảnh khắc chúng lộ diện. Chúng lập kế hoạch rồi mơ tưởng, và chúng không thích bị chệch hướng. Chúng không quyết định hành động giữa một cơn bão tuyết bất ngờ không thể dự đoán, trừ phi chúng cũng có thể lập kế hoạch cho thời tiết - mà đây rõ ràng là điều không tưởng.”

Thang máy đến khiến anh phân tâm một lúc, và khi thấy nó đang trống không, Sam cố giải thích lý luận của cô. “Anh không thấy thật kỳ quặc khi chồng cô ấy biến mất trong cùng một đêm cô ấy suýt bị giết sao - và rồi lại còn được bí mật cứu thoát nữa? Quá

nhều sự trùng hợp.”

“Cô đang ám chỉ một kẻ bám đuôi phải chịu trách nhiệm cho toàn bộ chuyện này chẳng? Cô nghĩ cô ta có bao nhiêu kẻ bám đuôi chứ?”

Sam phớt lờ lời nhạo báng của anh. “Tôi nghĩ rất có thể trong lúc theo dõi, hắn đã nhìn thấy xe cô ấy bị tuột khỏi đường, và hắn đã ở lại đó để cứu cô ấy.” Ngay khi vừa buột miệng, Sam đã ước gì mình không nói thế, vì ngay cả cô cũng cảm thấy giả thuyết ấy thật lố bịch.

“Đó là giả thuyết của cô ư?” anh chế giễu. “Kẻ bám đuôi trở thành hiệp sĩ ư?” Không chờ câu trả lời, anh nói, “Nào, để tôi cho cô biết giả thuyết của tôi nhé: Manning bị kẹt trong trận bão tuyết và vì lý do nào đó, anh ta không thoát ra được. Bà Manning bị mất tay lái trong cùng cơn bão tuyết mịt mù đó và bị rơi khỏi đường. Lý do tôi thích giả thuyết này là: *trong trận bão tuyết ngày chủ nhật đó, hàng trăm người đã gặp chuyện tương tự!* Còn lý do tôi không thích giả thuyết của cô là thế này: nó không thực tế. Thực ra, nó rất kỳ quặc. Tóm lại, quá tệ.”

Thay vì bực bội trước màn tổng kết chính xác của anh, Sam nhìn anh một hồi rồi bật cười. “Anh nói đúng, nhưng xin đừng nói giảm nói tránh vì tôi nhé.”

Shrader là đàn ông, do đó việc được “đúng” vừa là một lời khen - khiến tâm trạng của anh được cải thiện ngay lập tức - vừa là một quyền ưu tiên đặc biệt. “Lẽ ra cô nên trao đổi trước với tôi về giả thuyết của cô đã rồi hẵng giáng cho bà Manning một đòn chí mạng như thế,” anh chỉ ra vấn đề, nhưng giọng đã vui vẻ hơn.

“Lúc chúng ta đến đây rồi tôi mới nảy ra suy nghĩ đó,” Sam thừa nhận khi cánh cửa thang máy mở ra lầu một. “Chính giỏ lê đã làm tôi nghĩ theo hướng đó. Chúng đại diện cho mỗi hiểu biết riêng tư về thói quen của bà ấy - một thông tin kiểu ‘người trong cuộc’ - và lại không có tấm thiệp nào đi kèm hết. Rồi, khi tôi phát hiện ra bà Manning phản ứng mạnh mẽ như thế nào với chúng...”

“Bà ấy đã giải thích tại sao bà ấy phản ứng như thế rồi đấy.”

Sau khi họ đã băng qua một nửa hành lang, Sam quyết định đi vòng, khiến Shrader hiểu nhầm là cô định đến phòng vệ sinh nữ. “Tôi sẽ gặp anh ở bãi đậu xe,” cô bảo anh.

“Tuyến tiền liệt gặp rắc rối à?” anh đùa. “Cô đã dừng lại trên đường lên tầng trên rồi còn gì.”

Sam bước đến bàn tiếp tân, nơi vài giỏ hoa mới đang chờ được chuyển đến phòng bệnh nhân. Cô chìa phù hiệu ra cho một tình nguyện viên đứng tuổi có mái tóc ánh xanh và đeo bảng tên ghi Bà Novotny. “Sáng nay có một giỏ lê lớn được đưa đến đây phải không?” Sam hỏi bà.

“Ồ, vâng,” tình nguyện viên này nói. “Tất cả chúng tôi đều kinh ngạc trước kích cỡ của những trái lê ngon mắt đó.”

“Bà có tình cờ để ý đến chiếc xe tải hoặc xe hơi đã mang chúng đến không?”

“Thật tình là có. Đó là một chiếc xe hơi màu đen - kiểu xe của các ngôi sao điện ảnh ấy - tôi biết thế vì lúc đó có hai thanh niên ngồi ngay đằng kia và họ rất ngưỡng mộ nó. Một cậu nói nó đáng giá ít nhất ba trăm ngàn đô la!”

“Họ có nhắc gì đến loại xe không?”

“Có đấy. Họ nói đó là một...” Bà ngừng lại suy nghĩ một hồi rồi khuôn mặt sáng bừng lên. “Họ nói đó là một chiếc Bentley! Tôi cũng có thể mô tả người tài xế: anh ta mặc đồ đen, đội mũ lưỡi trai đen. Anh ta mang giỏ lê đến đặt trên bàn làm việc của tôi. Anh ta nói chúng được gửi cho bà Leigh Manning và nhờ tôi chuyển cho bà ấy càng sớm càng tốt. Tôi đã bảo với anh ta là tôi sẽ làm như vậy.”

Sam cảm thấy mình chẳng khác gì một kẻ ngu ngốc tuyệt đối khi cứ bị ám ảnh bởi một giỏ hoa quả đắt tiền rõ ràng vô hại được một tài xế lái Bentley chuyển đến. Shrader đã đúng hoàn toàn. “Cám ơn bà, bà Novotny, bà đã giúp chúng tôi rất nhiều,” Sam máy móc đảm bảo, vì cô nghĩ là làm cho mỗi công dân chịu hợp tác cảm thấy họ rất giá trị là việc rất quan trọng. Đó là một cách nói “cám ơn bà vì đã sẵn lòng dính dáng đến vụ này.”

Bà Novotny quá khoái chí đến nỗi càng cố tỏ ra hữu ích. “Nếu muốn biết bất cứ thông tin gì về người tài xế, cô có thể hỏi người gửi giỏ lê đến, cô thanh tra.”

“Chúng tôi không biết ai là người gửi,” Sam nói với lại sau lưng. “Không có tấm thiệp nào đi kèm cả.”

“Chiếc phong bì đã bị rơi ra ngoài.”

Cách nói của bà ta làm Sam phải dừng bước và quay lại.

Bà Novotny đang cầm một phong bì hình vuông. “Tôi đang định nhờ một tình nguyện viên mang cái này lên tầng cho bà Manning nhưng sáng nay ai cũng đều bận rộn. Hầu như giường nào ở đây cũng đều có người bị thương vì trận bão tuyết. Nhiều người bị ngã, bị tai nạn xe hoặc bị lên cơn đau tim do xúc tuyết.”

Sam cảm ơn bà rồi rút rời nhận chiếc phong bì, tiếp tục băng qua tiền sảnh. Cô mở phong bì, không mong khám phá ra bất cứ thông tin giá trị gì mà chỉ tại cô đã tự bêu xấu mình với Shrader và làm bà Manning lo lắng về gió trái cây mà đáng lẽ cái phong bì này phải được đính kèm. Cô rút từ trong phong bì ra một tờ giấy văn phòng gấp đôi rập nổi hoa văn và đọc tin nhắn viết tay trên đó. Rồi cô dùng hẳn lại. Và đọc thêm hai lần nữa.

Shrader đã lấy xe ra khỏi bãi và đang đợi ngay bên lề đường ngoài cửa chính. Hơi khói xì ra từ ống bô và một lớp băng mỏng, cứng đã hình thành trên kính chắn gió. Anh đang dùng tấm thẻ tín dụng cạo nó ra - một công việc thú vị khi cần gạt nước đang chạy hết tốc lực trên kính chắn gió còn các khớp ngón tay của anh đều đê trăn. Cô đợi trên xe cho đến khi anh đã chui vào trong, vừa thôi vừa chà hai bàn tay lạnh cồng vào nhau; sau đó cô đưa cho anh tờ giấy gấp đôi. "Gì đây hả?" anh vừa hỏi vừa thôi mấy ngón tay.

"Lời nhắn đi kèm gió lê của bà Manning."

"Sao cô lại đưa nó cho tôi?"

"Vì anh đang lạnh," cô nói, "và tôi nghĩ cái này sẽ... truyền nhiệt cho anh."

Rõ ràng Shrader cho rằng chẳng đời nào có chuyện đó, và anh bày tỏ quan điểm bằng cách phớt lờ tờ giấy rồi tiếp tục chà hai tay vào nhau. Xong xuôi, anh cài số chiếc xe Ford, quan sát kính chiếu hậu và đánh xe khỏi lề đường. Cuối cùng, anh với lấy tờ giấy, hồ hững mở ra bằng ngón tay cái, và khi họ đến gần biển báo dừng tại lối sang đường cho khách bộ hành, Shrader cuối cùng cũng liếc nhìn nó.

“Mẹ kiếp!” Anh đạp mạnh phanh đến nổi dây an toàn của Sam siết chặt lại còn đuôi xe quét trên mặt đường phủ băng. Anh đọc lại lần nữa sau đó từ từ ngẩng mái đầu đen to lớn lên và nhìn cô chằm chằm, đôi mắt nâu sáng rực vừa kinh ngạc vừa hồi hộp - một con chó dữ sung sướng tột cùng vì vừa tóm được miếng thăn bò tươi roi rói. Anh lắc đầu như thể để tỉnh táo lại. “Chúng ta phải gọi cho Đại úy Holland,” anh nói, lái chiếc Ford dạt vào lề. Mím cười lặng lẽ, anh nhấn số trên chiếc điện thoại vô tuyến. “Đúng là một hành động phi thường, Littleton! Nếu Logan Manning không xuất hiện sớm - khỏe mạnh và tráng kiện - thì cô vừa mới trao cho Sở Cảnh sát New York một vụ án đủ sức biến cô thành người hùng và giúp Holland thành Cảnh sát trưởng nhiệm kỳ tới đây. Sau này Cảnh sát trưởng Trumanti có thể vui vẻ mà chết được rồi.” Anh quát vào điện thoại, “Shrader đây. Tôi cần nói chuyện với Đại úy.” Anh lắng nghe một lát rồi nói tiếp, “Nhấn với anh ấy là có chuyện khẩn cấp. Tôi sẽ chờ.”

Anh đưa điện thoại ra xa tai để ấn nút *câm*; sau đó tuyên bố, “Giá kể cô mà chưa phải là thiên thần yêu dấu của Holland thì từ giờ trở đi cô cũng được vậy rồi.”

Sam cố kìm nén cơn giật thột. “Anh bảo tôi là ‘thiên thần’ của anh ấy nghĩa là sao?”

Shrader nhìn cô, vẻ xấu hổ. “Quên chuyện tôi vừa nói đi. Dù giữa cô và Holland có chuyện gì đi nữa thì cũng không phải việc của tôi. Tuy nhiên, bây giờ có thể thấy rõ cô không phải người chỉ có mỗi cái mã ngoài, cô rất có năng khiếu, cô kiên trì, cô có khả năng! Đó mới là điều quan trọng.”

“Lúc này, đối với tôi, điều quan trọng duy nhất là anh đã ám chỉ

Đại úy Holland thiên vị tôi, và tôi muốn biết tại sao anh lại nghĩ vậy.”

“Khỉ thật, ở Phân khu 18 ai mà chẳng nghĩ vậy!”

“Ôi, trời ơi, điều đó làm tôi thấy dễ chịu hơn nhiều đấy,” cô nói bằng giọng châm chọc. “Giờ thì trả lời câu hỏi của tôi đi nếu không tôi sẽ cho anh thấy sự ‘kiên trì’ mà anh chưa bao giờ...”

Người ở đầu dây bên kia nói gì đó, và Shrader giơ tay ngăn chặn cơn bùng nổ của Sam. “Tôi sẽ đợi,” anh nói rồi nhìn Sam, ước lượng mức độ quyết tâm của cô và cuối cùng quyết định tin vào lời đe dọa của cô. “Xét theo bằng chứng thôi,” anh nói, sau khi lại ấn nút *câm*. “Cô là thanh tra mới vào nghề, nhưng cô muốn vào Đội Trọng án ở Phân khu 18 và thế là cô được vào Đội Trọng án. Chúng tôi có nhiều vụ án không lối thoát, nhưng Holland không muốn giao cho cô bất cứ vụ nào trong số đó; anh ta muốn cô bắt đầu bằng một vụ sạch sẽ ngon nghề. Cô cần một cộng sự thường trực, nhưng Holland không phân cho cô làm việc cùng một người bất kỳ nào đó. Anh ta muốn *đích thân* lựa chọn cộng sự cho cô...”

Sam chớp lấy lời giải thích duy nhất chẳng hề thỏa đáng mà cô có thể nghĩ ra ngay lúc này. “Hiện tại Holland đang giữ trách nhiệm phân công công việc cho mọi người, vì vị trí của Trung úy Unger vẫn còn trống.”

“Phải, nhưng Holland không phân một cộng sự bất kỳ cho cô, vì anh ta muốn đảm bảo cộng sự của cô là người thực sự giỏi, một người ‘hợp’ với cô.”

“Vậy thì tại sao anh ta lại có thể chọn anh chứ?”

Shrader cười toe trước lời chế giễu của cô. “Vì anh ta biết tôi sẽ

‘canh chừng’ cô.”

“Anh ấy bảo anh canh chừng tôi à?” Sam há hốc miệng, choáng váng phần nộ.

“Chính xác từng từ một.”

Cô ngẫm nghĩ một lát rồi nhún vai ra vẻ không thèm quan tâm. “Tốt, nếu chỉ có thế mà mọi người đều nghĩ là có chuyện kỳ quặc thì tất cả các vị chỉ là một đám mù già nhiều chuyện thôi.”

“Làm ơn đi, Littleton. Nhìn lại mình xem - cô không phải một nữ cảnh sát điển hình. Cô không chửi thề, cô không tức giận, cô quá đúng đắn và nữ tính, và *trông* cô không giống cảnh sát.”

“Anh chỉ chưa *nghe* thấy tôi chửi thề thôi,” Sam chỉnh lại, “và anh chưa *thấy* tôi nổi giận, còn dáng vẻ của tôi thì có vấn đề gì nào?”

“Không có gì. Cứ hỏi Holland và vài người ở Phân khu 18 xem - họ nghĩ cô trông rất khá. Tất nhiên, các nữ thanh tra ở Phân khu 18 đều già hơn cô nhiều và nặng hơn năm sáu cân, vì vậy họ không có gì nhiều để so sánh với cô.”

Sam lắc đầu ghê tởm và cố giấu sự nhẹ nhõm của mình, nhưng lời tuyên bố kế tiếp của anh đã làm cô giật mình và chấm dứt ngay khoảng thư giãn tạm thời đó. “Vì cô muốn biết toàn bộ sự thật,” anh nói, “theo lời đồn ở trụ sở chính, cô có người quen có thể lực - bạn bè địa vị cao - đại loại thế.”

“Đúng là lối tư duy điển hình,” Sam nói, cố ra vẻ thích thú khinh khỉnh. “Hễ một phụ nữ bắt đầu thành công trong lĩnh vực nào đó do đàn ông làm chủ là cánh đàn ông các người lại sẵn sàng áp đặt cho thành công đó bất cứ nguyên nhân gì, *bất cứ thứ gì*, ngoại trừ khả năng.”

“Tốt, khoản đó thì cô có thừa,” Shrader bất ngờ nói; rồi anh đột ngột ngừng lại khi Holland cuối cùng cũng nhận điện và rõ ràng đang bắt đầu căn nhắc Shrader vì đã giữ máy làm tốn tiền điện thoại.

“Vâng, thưa Đại úy, tôi biết - có lẽ năm phút. Vâng, thưa Đại úy, nhưng thanh tra Littleton đã khám phá ra một chuyện mà tôi cho là anh muốn biết ngay.”

Vì Shrader là thanh tra chính xử lý vụ án và cũng là người “chịu trách nhiệm về cô” nên Sam những tưởng anh sẽ lấy điểm từ phát hiện của cô hoặc ít nhất cũng tự mua vui bằng cách trực tiếp nói với Holland, nhưng trước sự bất ngờ của Sam, Shrader trao điện thoại cho cô kèm theo cái nháy mắt. “Holland nói tốt nhất đây nên là chuyện hay ho.”

Đến lúc kết thúc cuộc gọi, Sam hoàn toàn tin chắc Đại úy Thomas Holland cho rằng thông tin của cô xứng đáng với một cuộc gọi đắt tiền.

Thực ra, anh ta nghĩ nó xứng đáng để ngay lập tức huy động một cách toàn diện *tất cả* nhân sự và tài nguyên của Sở Cảnh sát New York.

“Sao?” Shrader nói kèm theo nụ cười toe đầy vẻ thấu hiểu. “Holland nói gì?”

Sam trả điện thoại cho anh và tóm tắt cuộc đàm thoại. “Về cơ bản, anh ấy nói rằng trong cuộc tìm kiếm người chồng, bà Manning sẽ nhận được từ Sở Cảnh sát New York sự trợ giúp mà cô ta chưa từng tưởng tượng đến.”

“Hoặc chưa từng mong muốn,” Shrader nói thẳng thừng. Anh

liếc mắt về phía tầng bốn bệnh viện và lắc đầu. “Người phụ nữ đúng là một diễn viên *quá đỉnh!* Cô ta đã hoàn toàn đánh lừa được tôi.”

Sam máy móc nhìn theo ánh mắt anh. “Cả tôi nữa,” cô cau mày thừa nhận.

“Vui lên đi,” anh khuyến cô trong lúc họ lái xe rời khỏi lề đường. “Cô đã mang lại niềm vui cho Holland, và giờ đây, anh ta đang gọi điện thoại cho Trumanti, mang lại niềm vui cho ngài Cảnh sát trưởng. Đến tối nay, Trumanti sẽ mang lại niềm vui cho ngài Thị trưởng. Vấn đề lớn nhất đối với tất cả chúng ta,” anh vừa vào số vừa nói, “là phải giữ bí mật tất cả những gì chúng ta biết. Nếu đám Cảnh sát Liên Bang nghe phong thanh về chuyện này thì thế nào họ cũng tìm cách nhảy vào cho xem. Suốt mấy năm nay họ vẫn luôn cố gắng gán cho Valente cả tá tội danh nhưng chẳng bao giờ có thể cho chúng đứng vững được. Họ sẽ không vui khi Sở Cảnh sát New York thành công tại nơi họ đã thất bại đâu.”

“Chẳng phải vẫn hơi quá sớm để hân hoan vui sướng thế này sao?” Sam nói. “Nếu Logan Manning hóa ra vẫn còn sống khỏe mạnh, thì làm gì có ‘vụ án’ nào.”

“Đúng, nhưng có gì đó mách bảo tôi rằng sẽ không có chuyện đó đâu. Đến lúc đi ăn trưa rồi,” anh bổ sung sau khi liếc nhìn đồng hồ. “Tôi nợ cô một lời xin lỗi vì lúc này đã đập tan giả thuyết của cô. Tôi sẽ mua đãi cô một cái hamburger cho bữa trưa.”

Đề nghị phi thường của anh khiến Sam không tin nổi vào tai mình. Shrader quá kẹo đến nỗi mọi người ở Phân khu 18 đều lời điều đó ra làm trò cười. Trong vài ngày họ ở trên núi cùng nhau,

anh đã gài cô mua cà phê và đồ ăn vặt ở bệnh viện. Dựa theo chuyện đó cộng với thái độ lúc nãy của anh trước “giả thuyết” của cô, Sam quyết định chọn cách trả thù mà cô biết là sẽ hành hạ được anh: “Anh nợ tôi một chầu *bít tết* cho bữa tối.”

“Không có cơ hội đó đâu.”

“Tôi biết một chỗ rất hợp. Nhưng trước tiên, Đại úy Holland muốn chúng ta gọi vài cuộc cho các nhà chức trách địa phương.”

CHƯƠNG 6

Không thể chịu nổi khi nghĩ đến chuyện ăn uống hay những phàn nàn của y tá về vấn đề này, Leigh giấu hai mẫu bánh mì nướng cùng quả lê trong ngăn kéo bàn ngủ; sau đó cô ngả lưng xuống giường, ngẫm nghĩ về lời nói và hành động của các thanh tra. Sau vài phút, cô đi đến một quyết định và gọi điện thoại cho thư ký.

Từ căn hộ trên đại lộ 5 của Leigh, Brenna trả lời điện thoại ngay hồi chuông đầu tiên. “Cô có tin gì về ông Manning chưa?” Brenna hỏi ngay sau khi đã được Leigh trấn an về tình hình của cô.

“Chưa, vẫn chưa có tin gì,” Leigh nói, cố không để lộ cảm giác chán nản trong lòng. “Tôi cần vài số điện thoại. Chúng không lưu trong máy vi tính đâu. Chúng được ghi ở cuốn sổ địa chỉ nhỏ trong ngăn kéo bên phải cái bàn viết trong phòng ngủ của tôi.”

“Được rồi, số của ai vậy?” Brenna hỏi, và Leigh có thể hình dung ra cảnh cô gái tóc vàng nhỏ bé giỏi giang ấy đã chộp lấy cây bút và sẵn sàng đáp ứng bất cứ yêu cầu nào y như thường lệ.

“Tôi cần số điện thoại cá nhân của Thị trưởng Edelman cả ở văn phòng và tại nhà. Tôi cũng cần số điện thoại tại văn phòng và nhà riêng của William Trumanti. Ông ấy sẽ được lưu lại bằng tên hoặc ‘Cảnh sát trưởng’. Tôi sẽ đợi máy trong khi cô đi.”

Brenna trở lại bên điện thoại nhanh đến nỗi Leigh biết chắc cô ta đã chạy hết tốc lực từ phòng ngủ của Leigh. “Tôi còn giúp gì được

nữa không?” Brenna hỏi.

“Ngay bây giờ thì không.”

“Courtney Maitland đã đến đây mấy lần,” Brenna nói. “Cô bé ấy tin chắc như đinh đóng cột là cô đã chết và nhà chức trách đang che đậy việc đó.”

Bình thường, chỉ cần nghe nhắc đến cô bé trực tính sống cùng tòa nhà là Leigh đã cảm thấy vui rồi, nhưng bây giờ thì không. “Bảo Courtney là lần trò chuyện gần đây nhất, hai cô cháu đã nói đến cảm nhận của cô bé đối với người vợ mới của cha cô bé. Chuyện đó sẽ giúp cô bé tin là tôi vẫn còn sống và đang nói chuyện.”

“Tôi sẽ gọi cho cô bé ngay,” Brenna nói. “Tôi đã thu xếp một y tá riêng cho cô ngay khi nghe tin về tai nạn. Bà ta đã đến đó chưa?”

“Rồi, cảm ơn. Sáng nay tôi đã để bà ta đi rồi, nhưng lẽ ra tôi nên giữ bà ta lại thêm một ngày nữa.”

“Vì cô vẫn chưa cảm thấy khỏe hơn à?”

“Gì cơ?” Tâm trí Leigh đã trôi đến với những cuộc điện thoại mà cô định gọi. “Không, vì bà ta dễ bị dọa nạt hơn y tá bệnh viện.”

Thị trưởng Edelman đang trên đường đến một cuộc họp thì Leigh gọi tới, nhưng khi nghe thư ký nói Leigh đang chờ, ông trả lời điện thoại ngay. “Leigh, thành thật chia buồn về những chuyện đã xảy ra. Cô khỏe không?”

“Tôi khỏe, thưa Thị trưởng,” Leigh trả lời, cố hết sức giữ giọng đều đều. “Nhưng vẫn chưa có bất cứ tin tức gì về Logan.”

“Tôi biết. Chúng tôi đã yêu cầu cảnh sát tiểu bang giúp đỡ và họ

đang cố hết sức, nhưng thường họ rất bận bịu.” Ông ngừng lại và ân cần hỏi, “Tôi có thể giúp được gì không?”

“Tôi biết đòi hỏi thế này thì cũng hơi quá đáng - thậm chí vụ này còn chẳng thuộc trách nhiệm của Sở Cảnh sát New York - nhưng chỉ có hai thanh tra lên đây tìm kiếm Logan, và thời gian đang trôi đi. Liệu có thể cử thêm nhiều người lên đây hỗ trợ tìm kiếm không? Tôi sẵn lòng hoàn trả cho thành phố bất cứ chi phí về nhân lực nào, hoặc bất kỳ chi phí liên quan nào - vấn đề chi phí không quan trọng.”

“Vấn đề không nằm hoàn toàn ở chi phí. Sở Cảnh sát New York gặp một số khó khăn về thẩm quyền. Cảnh sát trưởng Trumanti không thể cử một ‘đội xâm lược’ vào Catskills nếu không nhận được yêu cầu hỗ trợ tìm kiếm từ cảnh sát địa phương, chính họ mới giữ thẩm quyền ở đó.”

Đối với Leigh, những nghi thức thực thi pháp luật chẳng khác gì chuyện linh tinh vớ vẩn - và cô không có thời gian cho chuyện đó. “Ngoài trời đang mười tám độ, thưa Thị trưởng, và chồng tôi đang ở đâu đó ngoài kia, bị mất tích. Cục Điều tra Liên bang có quyền xét xử khắp nơi. Tôi đang tính chuyện gọi cho họ.”

“Tất nhiên cô có thể thử,” ông nói, nhưng nghe giọng ông, Leigh biết chắc ông cho rằng cô không có bất cứ hy vọng gì trong việc huy động Cục Điều tra Liên bang tham gia cuộc tìm kiếm. “Theo hiểu biết của tôi thì còn rất nhiều người bị mất tích trong trận bão tuyết đó, Leigh ạ, nhưng người ta cho rằng họ vẫn được an toàn, chỉ có điều không thể đào được lối ra hoặc sử dụng điện thoại. Sao cô không gọi cho Bill Trumanti để được cập nhật tình hình nhỉ?”

“Tôi sẽ làm ngay. Cảm ơn ông, Thị trưởng,” Leigh nói, nhưng cô không thành tâm cảm thấy biết ơn ông. Cô đang phát điên, và cô muốn nhiều hơn là những lời thông cảm cũng như chia buồn. Cô muốn sự giúp đỡ, hoặc ít nhất là những gợi ý giúp cô có thể nhận được sự giúp đỡ.

Khi cô gọi thì Cảnh sát trưởng Trumanti không có ở văn phòng, nhưng khoảng nửa tiếng sau ông gọi lại cho cô. Trước sự bất ngờ và nhẹ nhõm của Leigh, Trumanti không chỉ cung cấp những gợi ý đơn thuần; ông đang huy động toàn bộ sự hỗ trợ và các nguồn lực của Sở Cảnh sát New York để tìm kiếm Logan. “Vấn đề thẩm quyền mà ngài Thị trưởng đề cập đến đang được giải quyết trong khi chúng ta nói chuyện,” ông nói. Ông ngừng lại một lát, che ống nghe nói gì đấy với một người khác đang ở đó, sau đó quay lại nói chuyện với Leigh. “Tôi vừa nhận được thông báo là các thanh tra của Đại úy Holland ở trên đó đã liên lạc được với chính quyền địa phương và họ hoàn toàn ủng hộ Sở Cảnh sát New York tham gia công tác tìm kiếm và cứu hộ. Thực ra, quan điểm của họ là ‘càng nhiều người giúp càng tốt’. Như cô biết đó, Leigh, đó là một trận bão tuyết chết tiệt, và các nhà chức trách cùng cơ quan địa phương vẫn đang làm việc suốt ngày, cố gắng hỗ trợ cư dân.”

Leigh cảm thấy nhẹ nhõm đến nỗi gần như muốn khóc.

“Theo dự báo chẳng mấy chốc thời tiết sẽ khá hơn,” ông tiếp tục. “Tôi vừa phê chuẩn cho Sở Cảnh sát New York được phép sử dụng trực thăng tìm kiếm ngôi nhà ngay khi độ cao và tầm nhìn được cải thiện đến mức an toàn. Có nhiều khu vực phải lùng kiếm, cho nên đừng quá vội hy vọng. Trong khi chờ đợi, hiện giờ cô có hai thanh

tra tài giỏi của Đại úy Holland ở trên đó và họ sẽ hành động ngay nếu phát hiện thấy bất cứ đầu mối nào.”

“Tôi không biết phải cảm ơn sao cho đủ,” Leigh xúc động nói. Cô và Logan chỉ quen biết xã giao vợ chồng Cảnh sát trưởng Trumanti chứ không thân như với Thị trưởng, mà ngài Thị trưởng lại không giúp đỡ được nhiều cho cô. Vì vậy, cô những tưởng sự giúp đỡ của Cảnh sát trưởng Trumanti sẽ nghèo nàn hơn nhiều, nhưng hóa ra ông lại là một đồng minh thật sự quyết tâm và có thể lực - một thiên sứ đích thực. Leigh quyết định hỏi thử xem theo ông, cô có nên liên lạc với Cục Điều tra Liên bang hay không. “Tôi đã nói với Thị trưởng Edelman là tôi đang định yêu cầu Cục Điều tra Liên bang giúp đỡ,” cô bắt đầu.

Phản ứng của Trumanti quá tiêu cực đến nỗi Leigh băn khoăn không biết ông có xem đó như một sự sỉ nhục đối với Sở Cảnh sát New York nói chung và cá nhân ông nói riêng không. “Cô chỉ phí thời gian thôi, cô Manning,” ông cắt ngang, thái độ trở nên nghi thức và lạnh lùng hẳn. “Trừ phi có chuyện gì đó cô chưa nói với thanh tra của chúng tôi, còn thì không có bất kỳ chứng cứ hay chi tiết nào có thể cho thấy sự biến mất của chồng cô liên quan đến bất cứ chuyện phạm pháp nào, đừng nói chi đến một tội ác liên bang để có lý do chính đáng gọi cho FBI.”

“Tôi đã có kẻ bám đuôi...” Leigh dợm nói.

“Người mà theo tôi hiểu đã hạn chế hoạt động của hẳn ta - những hoạt động rất vất vả của hẳn ta - ở trong khu vực địa lý nằm hoàn toàn trong thẩm quyền của Sở Cảnh sát New York. Không có luật liên bang nào bị vi phạm cả. Thực ra, ngay lúc này tôi

không rõ Sở Cảnh sát New York có thể buộc cho hắn ta bất cứ tội danh gì khác ngoài gây rối hay không.”

Mỗi lần ông nhấn mạnh từ “liên bang”, chẳng hiểu sao Leigh lại cảm thấy mình đang bị khiển trách nặng nề, mà lại còn bởi một người mà sự giúp đỡ và lòng trung thành của ông ta là điều cô cần nhất trong lúc này nữa chứ. “Tôi hiểu rồi. Tôi chỉ đang cố nghĩ ra cách có ích thôi,” cô nói với vẻ khiêm tốn cố tình. Cô sẵn sàng lết đầu gối tới chỗ Trumanti nếu làm thế có thể khiến ông chắc chắn giúp đỡ Logan. “Theo ông, tôi còn có thể làm gì khác không?”

Giọng ông rõ ràng đã lịch sự hơn. “Có chứ,” ông nói. “Tôi muốn cô nghỉ ngơi một cách tối đa và chăm sóc bản thân thật chu đáo, để khi chúng tôi tìm được Logan, anh ấy sẽ không trách chúng tôi vì đã làm cho cô lo lắng.”

“Tôi sẽ cố,” Leigh hứa hẹn. “Có lẽ ngày mai tôi sẽ được về nhà.”

“Cô đã thấy đủ khỏe để rời khỏi bệnh viện chưa?” ông nói, có vẻ sừng sốt.

Leigh né tránh câu hỏi mà thay vào đó lại nói một sự thật khác: “Bệnh viện làm tôi cảm thấy bất lực và tuyệt vọng.”

Ông cười. “Tôi cũng vậy. Tôi ghét những chỗ chết tiệt đó. Chỉ đến khi bắt đầu được về nhà tôi mới cảm thấy dễ chịu.”

Tới tận khoảnh khắc sau cùng muện màng đó, Leigh mới nhớ ra Trumanti đã chiến đấu trường kỳ với chứng ung thư tuyến tiền liệt, một cuộc chiến mà nghe đồn ông đành phải nhận thua. Cô cố nghĩ ra một câu nói thích hợp nào đó rồi cuối cùng lên tiếng, “Cám ơn ông về mọi chuyện. Ông thật tử tế quá.”

CHƯƠNG 7

“Ngày mai tôi muốn về nhà,” Leigh bảo bác sĩ khi ông ghé khám cho cô lúc năm giờ chiều hôm đó.

Ông ngược mắt khỏi hồ sơ bệnh lý và nhìn cô, vẻ mặt cũng cứng rắn chẳng kém gì cô. “Không khả thi.”

“Nhưng hôm nay tôi đã có thể rời khỏi giường nhiều lần, và chiều nay tôi còn đi được xuống tận hội trường. Chắc chắn tôi không cần cái nẹp cổ này. Tôi rất khỏe,” Leigh nhấn mạnh.

“Bà không khỏe. Bà bị chấn động nghiêm trọng, còn bị rạn nứt xương sườn, và chúng tôi vẫn chưa biết bà có cần nẹp cổ hay không.”

“Tôi hầu như không đau đớn gì hết.”

“Đó là vì bà đang được truyền thuốc giảm đau liều cao. Bà đã nhìn cơ thể mình bên dưới lớp áo bệnh viện chưa?” ông hỏi.

“Rồi.”

“Bà đã soi gương xem khuôn mặt mình ra sao chưa?”

“Rồi.”

“Bà sẽ mô tả thế nào về những gì đã nhìn thấy?”

“Trông giống như một người bị tai nạn.”

“Bà trông giống như một trái cà tím sống vậy.” Thấy vẻ mặt cô vẫn toát lên sự quyết tâm ương ngạnh, ông thay đổi chiến thuật.

“Đám phóng viên và nhiếp ảnh vẫn đang quanh quẩn dưới lầu, hy vọng được nhìn thấy bà. Bà không muốn bất kỳ ai nhìn thấy mình trong tình trạng thế này, phải không? Bà cần phải gìn giữ hình ảnh trước công chúng nữa.”

Leigh chẳng có tâm trạng nào để nghe giảng giải về tầm quan trọng của hình ảnh trước công chúng của cô. Hôm nay đã là thứ Tư, và máy bay trực thăng không thể cất cánh vào ngày mai nếu tình hình thời tiết không cải thiện. Cô muốn giúp cảnh sát khoanh vùng phạm vi tìm kiếm bằng cách tìm ra vị trí nơi xe của cô bị rơi khỏi đường. Cô không thể chịu đựng thêm tình trạng không hoạt động đầy bất lực và cứ phải nằm nghỉ một chỗ. Toàn thân cô ê ẩm, nhưng tâm trí cô vẫn minh mẫn và cô cần phải hành động.

Vị bác sĩ hiểu nhầm sự im lặng của cô là thái độ đồng ý. “Bà cũng biết tôi chỉ quan tâm đến sức khỏe của bà thôi. Rõ ràng bà chưa đủ khỏe để có thể về nhà.”

“Cứ giả vờ tôi là một người lao động chân tay bình thường nhé,” Leigh nhẹ nhàng đề nghị. “Tôi có một gia đình cần phải nuôi dưỡng và không có tiền trang trải những phí tổn mà bảo hiểm sức khỏe sẽ không chịu trả. Nếu đúng như thế thì, bác sĩ Zapata, khi nào ông sẽ cho phép tôi xuất viện vậy?”

Cặp lông mày xám của ông nhíu lại.

“Có lẽ là ngày hôm qua chẳng?” cô gợi ý.

“Không,” ông nói.

“Vậy thì khi nào?” cô vẫn dai dẳng.

“Sáng mai,” ông nói. “Bà nói đúng, bà Manning.”

Leigh ngay lập tức có cảm giác mình chẳng khác gì một mụ phù thủy. “Tôi rất xin lỗi. Tôi bất lịch sự quá.”

“Thật không may, ý kiến cũng hoàn toàn đúng nữa. Tôi sẽ ký giấy xuất viện cho bà sau khi ghé qua khám lại vào sáng mai, miễn là bà đồng ý rời khỏi đây trong xe cứu thương.”

Ngay khi ông rời khỏi, Leigh cố gọi cho Brenna nhưng thư ký của cô đã về nhà. Có hẳn một tiếng đồng hồ để lãng phí, Leigh đau đớn chậm chạp tiến về phía cái ghế đối diện giường. Cô ngồi xuống, nhìn lướt qua đồng báo mới được tình nguyện viên mang vào lúc này. Leigh đang cố hồi phục thể lực.

Lúc 6 giờ 30, cô đặt tờ báo qua một bên, lật người trở lại giường và gọi về nhà riêng cho Brenna. “Tôi cần cô giúp một việc,” cô bắt đầu. “Việc này hơi khác thường...”

“Tôi không quan tâm,” Brenna nhanh chóng cắt ngang. “Chỉ cần nói xem tôi có thể giúp bằng cách nào thôi.”

“Đến sáng mai tôi sẽ được xuất viện. Cô có thể mang đến cho tôi một bộ quần áo sạch không?”

“Dĩ nhiên. Còn việc gì khác không?”

“Còn, thuê một chiếc xe hai cầu rời lái lên đây. Đậu gần bệnh viện, sau đó đi nốt bằng taxi. Tôi cần rời bệnh viện trong xe cứu thương,” Leigh giải thích, “nhưng tôi sẽ không ở lại trong đó. Khi đến được chỗ chiếc xe thuê, chúng ta sẽ để cho xe cứu thương đi.”

“Rời sao nữa?” Brenna hỏi, giọng không thoải mái. “Ý tôi là, nếu cần xe cứu thương để rời khỏi bệnh viện, không phải cô nên ở lại trong đó để quay về thành phố sao?”

“Chúng ta sẽ không trở lại thành phố. Cảnh sát không thể lần theo tấm bản đồ của tôi, nhưng tôi có thể tìm ra nơi mình bị rơi xuống. Ngôi nhà nơi vợ chồng tôi hẹn gặp nhau hẳn phải rất gần chỗ đó.”

“Tôi hiểu,” Brenna nói, “nhưng tôi thực sự lo lắng về cô, và...”

“Brenna, làm ơn đi! Tôi cần cô giúp.” Giọng Leigh òa vỡ vì kiệt sức và sợ hãi, và Brenna đành đầu hàng ngay lập tức.

“Tôi sẽ lo liệu mọi thứ,” cô hứa với vẻ quả quyết. “Trước khi cô gác máy,” cô bổ sung, “có một chuyện tôi muốn nói. Tôi hy vọng cô... cô sẽ không hiểu lầm.”

Leigh dựa đầu vào gối và chuẩn bị sẵn tâm lý để nghe chuyện cô không muốn nghe - theo kinh nghiệm của cô, đây là kết quả thông thường của bất cứ tuyên bố nào bắt đầu bằng lời đề nghị rằng người nghe *không hiểu lầm*. “Là chuyện gì vậy?”

“Tôi làm việc cho cô chưa được bao lâu, và tôi biết cô có hàng trăm bạn bè mà cô có thể nhờ vả, vì vậy tôi rất vui mừng... rất hạnh diện... vì cô đang trông cậy vào tôi trong khi cô có rất nhiều người khác...”

“Brenna,” Leigh nói, mỉm cười mệt mỏi, “tôi không muốn làm cô vỡ mộng, nhưng tôi có hàng trăm *người quen* mà tôi không thể tin tưởng và chỉ có một vài người bạn đích thực hoàn toàn đáng tin cậy. Hai người trong số đó đang ở phía bên kia địa cầu, còn một người khác đang bị mất tích trên núi. Hết thảy những người khác - bạn bè sơ giao, người quen, và tất cả những người tôi thậm chí còn chưa từng gặp mặt - đều bị giới truyền thông bao vây. Báo chí nhan nhản các thông tin bậy bạ, các phỏng đoán cùng những ám chỉ điên rồ, và

họ đang khai thác mỏ đó từ những người được gọi là bạn bè và người quen thân của tôi.”

Brenna im lặng, rõ ràng đang cố nghĩ ra lời giải thích khác, nhưng chẳng có gì hết. “Thật đáng buồn,” cô nhẹ nhàng nói.

Còn Leigh thì hầu như chẳng buồn bận tâm. “Đừng quá để tâm. Cuộc sống của những người như tôi là vậy mà.”

“Cám ơn cô đã tin tôi; tôi chỉ muốn nói vậy thôi.”

Leigh nhắm mắt lại. “Cám ơn cô vì... đã là chính mình.”

Khi Brenna gác máy, Leigh cố gom hết sức cho cuộc điện thoại cuối cùng trong đêm. Để gọi người đại diện phát ngôn của cô, Trish Lefkowitz. Cô cập nhật tình hình cho Trish một cách ngắn gọn không cảm xúc về tình huống, và sau vài lời chia buồn động viên, Trish đi thẳng vào công việc: “Cô có đủ sức chỉ dẫn sơ qua cho tôi cách đối phó với báo chí không? Cho đến giờ tôi vẫn chỉ trả lời chung chung.”

“Chính vì vậy nên tôi mới gọi cho cô. Sáng mai tôi được xuất viện nhưng tôi sẽ không đi thẳng về nhà, và tôi không muốn bị đám phóng viên bám theo. Brenna và tôi sẽ lái xe lên núi tìm nơi tôi bị tai nạn.”

“Thế thì điên rồ quá. Cô không thể nào đủ...”

“Nếu tôi có thể tìm ra nơi đó thì sẽ giúp khoanh vùng tìm kiếm.”

“Đúng là bọn đàn ông!” Trish bùng nổ. Những mối quan hệ cá nhân kém may mắn đã biến người đại diện phát ngôn thành kẻ hận đàn ông. “Có lẽ Logan đang cắm trại trong một ngôi nhà ấm áp bị nghẽn tuyết nào đó, được vợ của một nông dân nướng bánh quy

cho, trong khi chúng ta đều lo lắng đến phát điên còn cô thì đang tìm mọi cách cứu anh ấy.”

“Hy vọng chuyện đúng như cô nói,” Leigh nói.

Trish thờ dãi nói tiếp, “Tôi cũng vậy, giờ thì để tôi nghĩ xem có cách nào đánh lạc hướng giới truyền thông để cô có thể bỏ trốn được...?”

Leigh chờ đợi, hình dung cảnh người đại diện phát ngôn vén mớ tóc dài ra sau tai phải, sau đó từ từ cuộn đuôi tóc thành một cái nút để giật giật trong khi suy tính. Thời hạnh phúc ngày xưa, Leigh thường trêu rằng rồi có ngày cả mớ tóc sẽ rơi xuống tay cô nàng cho xem.

“Được rồi, đây là cách hay ho nhất. Tôi sẽ gọi cho phát ngôn viên của bệnh viện - một ông bác sĩ Jerry gì gì đó. Tôi sẽ bảo ông ta thông báo với cánh báo chí đang theo dõi xung quanh bệnh viện là cô sẽ được xuất viện vào buổi sáng và sẽ về nhà trên xe cứu thương. Sau đó tôi sẽ sắp xếp cho một chiếc xe cứu thương trống rỗng rời khỏi bệnh viện, và hy vọng họ sẽ đuổi theo nó suốt chặng đường trở lại thành phố New York. Nghe thế nào?”

“Có vẻ hay ho đấy. Còn một chuyện nữa - thông báo cho giới truyền thông là tối mai tôi sẽ tổ chức họp báo ở nhà.”

“Cô không đùa đấy chứ! Cô có đủ sức không đấy?”

“Không, nhưng tôi cần họ giúp đỡ và hợp tác. Nhân viên ký họa bên cảnh sát đang phác thảo chân dung người đàn ông đã tìm thấy tôi sau tai nạn. Nếu chân dung ấy đã sẵn sàng thì chúng ta có thể phân phát bản vẽ. Tôi cũng muốn cố gắng ngăn chặn những tin đồn mà tôi đọc được tối nay trên hai tờ báo cho rằng sự biến mất của

Logan chẳng qua chỉ là kết quả của cuộc cãi vã trong hôn nhân. Sở Cảnh sát New York đã tình nguyện chủ động tham gia tìm kiếm, nhưng những bài báo như thế sẽ làm cho cảnh sát có vẻ - và cảm thấy mình ngu ngốc.”

“Tôi hiểu. Tôi có thể hỏi trông cô thế nào không?”

“Trông tôi ổn cả.”

“Không có vết bầm nào trên mặt hay đại loại thế chứ? Tôi đang nghĩ đến đám máy quay.”

“Tôi cần một diễn đàn công cộng; vẻ ngoài của tôi thế nào không quan trọng.”

Sự im lặng của Trish ở đầu dây bên kia chứng tỏ cô không đồng ý với lời tuyên bố nhưng cảm thấy có tranh cãi cũng chẳng ích gì.

“Tôi sẽ gặp cô vào tối mai,” cô nói.

CHƯƠNG 8

Những cuộc điện thoại đã làm Leigh kiệt sức, nhưng chúng cũng giúp tâm trí cô bận rộn. Tuy nhiên, khi cô tắt đèn và nhắm mắt lại, trí tưởng tượng của cô lại giành quyền kiểm soát, hành hạ cô bằng những giả thuyết khủng khiếp về số phận Logan. Cô thấy anh bị trói vào ghế và bị một kẻ bám đuôi tra tấn... Cô thấy anh chết cồng trong xe... môi anh tái xanh, mắt trợn ngược.

Không thể chịu đựng nổi những hình ảnh khủng khiếp đó, Leigh cố tập trung nghị lực và hy vọng nhờ những hồi ức trong quá khứ. Cô nhớ về lễ cưới đơn giản của họ trước vị thẩm phán buồn chán. Leigh mặc bộ trang phục đẹp nhất và cài hoa trên tóc. Logan đứng cạnh cô, trông rất sang trọng, đẹp trai và quyết tâm, mặc dù anh đang mặc bộ đồ mòn vẹt xơ xác và tổng tài sản của họ chỉ vền vện tám trăm đô la.

Bà của Leigh đã không thể cóp nhật đủ tiền để mua vé máy bay đến dự lễ cưới, còn mẹ Logan thì phản đối cuộc hôn nhân gay gắt đến nỗi mãi hôm sau họ mới báo tin cho bà. Nhưng bất chấp tất cả - sự nghèo khổ của họ, sự vắng mặt của bạn bè và gia đình cùng một tương lai không chắc chắn, ngày hôm đó họ đã vui vẻ và lạc quan gặp bội. Họ tin vào nhau. Họ tin vào sức mạnh của tình yêu. Trong một vài năm sau, đó là tất cả những gì họ có - tình yêu và được ở bên nhau.

Hình ảnh Logan lướt qua tâm trí Leigh giống như những tấm phim trong máy chiếu... khi họ mới gặp nhau, Logan còn rất trẻ, gầy ốm nhưng đầy nhiệt huyết, thạo đời và khôn ngoan quá tuổi. Anh đã đưa cô đi nghe nhạc giao hưởng vào lần hẹn hò đầu tiên của họ. Cô chưa bao giờ đi nghe nhạc giao hưởng, và khi tiếng nhạc dừng lại giữa chừng, cô vỗ tay quá sớm vì tưởng bản nhạc đã kết thúc. Cặp vợ chồng ngồi phía trước họ quay lại nhìn cô khinh khỉnh làm cô thấy xấu hổ gấp bội, nhưng Logan đã không bỏ qua sự cố đó. Giữa giờ giải lao, anh chồm người về phía trước nói với cặp vợ chồng đứng tuổi. Bằng cách diễn đạt hoa mỹ, khiến người khác không phòng thủ, anh nói một cách thích hợp, “Chẳng phải tuyệt diệu biết bao nhiêu khi lần đầu tiên chúng ta được giới thiệu điều gì đó với người chúng ta yêu quý sao? Các bác còn nhớ cảm giác đó tuyệt vời như thế nào không?”

Cặp vợ chồng xoay đầu lại, nụ cười thế chỗ nét cau mày, và họ nhìn Leigh. “Hồi đầu tôi không thích nghe nhạc giao hưởng,” người đàn ông thổ lộ. “Bố mẹ tôi có vé của mùa diễn và họ kéo tôi theo. Phải mất một thời gian nó mới dần chiếm được cảm tình của tôi.” Cặp vợ chồng dành thời gian giải lao cho Leigh và Logan, khẳng định mời rượu để ăn mừng lần đầu tiên đi nghe nhạc giao hưởng của Leigh.

Leigh sớm khám phá ra rằng Logan có cách tiếp xúc đặc biệt đối với những kẻ hợm hĩnh, lạnh lùng thích chỉ trích, có cách tước vũ khí và biến họ thành bạn bè, thành người hâm mộ. Mẹ của Logan thường nói, “Không gì có thể thay thế sự giáo dục tốt”, và Logan có thừa điều đó - loại giáo dục tự nhiên, không bị ảnh hưởng.

Đến cuộc hẹn thứ hai, Logan đề nghị Leigh chọn hình thức hẹn hò. Cô quyết định chọn một vở kịch Broadway rất ít người biết đến của nhà soạn kịch mới, trẻ tuổi Jason Solomon. Đến hồi thứ ba thì Logan đã nhắm mắt ngủ gà ngủ gật.

Vốn là sinh viên kịch nói tại trường đại học New York nên Leigh có được giấy vào hậu trường. “Hai người nghĩ thế nào về vở kịch?” Jason Solomon hỏi họ khi Leigh kết thúc màn giới thiệu.

“Tôi thích nó,” Leigh nói, một phần vì xã giao và một phần vì niềm đam mê đối với mọi thứ liên quan đến nhà hát. Thật lòng mà nói, cô nghĩ kịch bản rất tuyệt vời nhưng diễn xuất chỉ bình thường, còn ánh đèn và đạo diễn thì tồi tệ.

Hài lòng, Jason nhìn Logan, hy vọng được nhận thêm lời ca ngợi. “Anh thấy thế nào?”

“Tôi không hiểu rõ về kịch nghệ,” Logan trả lời. “Leigh là chuyên gia trong lĩnh vực đó. Cô ấy là sinh viên kịch nói đứng đầu ở đại học New York. Nếu mẹ tôi có mặt ở đây tối nay, anh có thể hỏi ý kiến bà ấy. Sẽ có ý nghĩa hơn ý kiến của tôi nhiều.”

Lập tức cảm thấy bị sỉ nhục bởi vẻ thiếu sốt sắng của Logan, Jason hất cằm lên nhìn Logan với vẻ căm giận. “Và anh nghĩ ý kiến của mẹ anh sẽ có trọng lượng vì bà ta là... cái gì hả? Một nhà soạn kịch thành công? Một nhà phê bình sân khấu?”

“Không, vì bà có rất nhiều bạn bè có ảnh hưởng đến giới kịch nghệ.”

Hồi đó Leigh không nhận ra, nhưng Logan đang treo ngay trước mũi Jason viễn cảnh về một nhà tài trợ. Leigh chỉ cảm thấy nhà soạn kịch đã tỏ ra thiện cảm hơn một chút nhưng vẫn còn đầy phần nộ.

“Hôm nào đưa mẹ anh đến xem kịch của tôi đi,” anh nói. “Báo cho tôi biết anh muốn đến lúc nào, tôi sẽ kiếm cho anh vé hàng đầu tiên.”

Sau khi họ rời khỏi đó, Leigh hỏi, “Anh nghĩ mẹ anh có thích vở kịch của anh ta không?”

Cười toe toét, Logan choàng tay quanh vai cô. Đây là lần đầu tiên anh chạm vào cô một cách thân mật. “Anh không nghĩ mẹ anh sẽ đặt chân vào nhà hát này trừ phi New York gặp hỏa hoạn và đây là tòa nhà duy nhất không bị lửa xông vào.”

“Vậy thì tại sao anh lại để cho Jason Solomon nghĩ là có thể bà ấy sẽ đến?”

“Vì em là một diễn viên tài năng còn anh ta là nhà soạn kịch đang rất cần những người thực sự biết diễn xuất. Anh nghĩ nếu tuần tới vở kịch vẫn đang được biểu diễn thì có lẽ em sẽ muốn ghé qua đây tình nguyện đóng góp công sức của mình.”

Ấm lòng bởi lời khen và bị phân tâm trước sự đùng chạm của anh, nhưng Leigh vẫn cảm thấy buộc phải chỉ ra sự thật: “Anh làm sao biết liệu em có thực sự diễn xuất được hay không.”

“Có chứ, anh biết chứ. Người bạn cùng phòng của em đã nói em là một ‘nhân tài’. Thực ra, cô ấy bảo em là nhân vật nổi bật và rất được hâm mộ ở trường sân khấu.”

“Cho dù có đúng như thế đi chăng nữa - mà nó không hề đúng chút nào - Jason Solomon cũng sẽ không thuê em. Em không hề có bất kỳ chứng chỉ nghề nghiệp nào.”

Logan chặc lưỡi. “Cứ nhìn quanh nơi này xem chất lượng diễn xuất thì thấy, anh ta không thể đủ tiền thuê người chuyên nghiệp

được. Và, anh đã nói là ‘tình nguyện’ đóng góp công sức - nghĩa là miễn phí. Sau đó, em sẽ có sự chứng nhận.”

Đâu có dễ xâm nhập vào ngành này như thế; nó không vận hành theo cách đó; nhưng Leigh đang yêu Logan Manning, vậy nên tối đó cô không muốn tranh luận gì với anh hết.

Ra ngoài nhà hát, anh vẫy taxi, và khi chiếc xe đã hòa vào dòng giao thông ở trung tâm thành phố, Logan choàng tay qua vai cô kéo sát vào anh và trao cho cô nụ hôn đầu. Đó là một nụ hôn tuyệt vời, đong đầy cảm giác mê đắm nồng nàn đang dâng trào trong chính tâm hồn Leigh, một nụ hôn thành thực không chỉ mang đến cảm giác mê mụ nóng bỏng mà còn khiến cô không thoải mái khi biết rằng trong chuyện này, như ở hầu hết các vấn đề khác, Logan Manning cũng từng trải hơn cô.

Anh đưa cô đến khu chung cư bản thủ trên đường Great Jones, nơi cô ở cùng bạn trong căn hộ một phòng ngủ trên tầng năm. Bên ngoài căn hộ, anh lại hôn cô, lần này nụ hôn dài hơn và sâu hơn. Đến lúc anh thả cô ra, Leigh quá phấn khích đến nỗi cô biết rõ mình sẽ không ngủ được. Cô đứng đợi bên trong căn hộ, lắng nghe tiếng chân anh chạy trên cầu thang xuống đường; sau đó cô mở cửa, mơ màng bước trên chính những bậc cầu thang mà anh vừa đi xuống.

Logan không đưa cô đi ăn tối sau vở kịch, một thiếu sót mà sau này cô đã thắc mắc, nhưng ngay lúc đó cô chỉ cảm thấy cực kỳ hạnh phúc và đôi ngẫu nhiên. Tiệm tạp hóa ở góc đường chỉ cách vài nhà và mở cửa suốt đêm, vậy là Leigh bèn đến đó.

Tiệm tạp hóa của Angelini khá hẹp nhưng rất sâu, với sàn nhà lót vải sơn kê cốt kết, ánh đèn khủng khiếp, và khắp nơi nồng nặc

mùi dưa chua cùng thịt bò muối tỏa ra từ quầy thực phẩm choán hết bức tường bên trái. Bức tường bên phải san sát các kệ đồ nổi từ sàn đến tận trần nhà, chất đầy hàng hóa đóng hộp hay cất trong thùng. Dãy thùng gỗ đựng thực phẩm tươi và nước giải khát nằm giữa nhà, chỉ chừa lại lối đi hẹp ở hai bên đủ để với đến tủ lạnh và tủ đông lạnh ở phía sau cửa hàng. Mặc dù nhìn bề ngoài cửa hàng không mấy hấp dẫn nhưng mì Ý và thịt ở quầy bán thức ăn rất ngon, ngay cả đám pizza nhỏ đông lạnh tự làm cũng vậy.

Leigh lấy cái bánh pizza tôm cuối cùng từ trong tủ đông lạnh cho vào lò vi sóng của cửa tiệm; sau đó cô đến bên mấy thùng thực phẩm tươi để tìm lê.

“Cháu đã tìm được bánh pizza tôm chưa?” bà Angelini hỏi vọng ra từ phía sau chiếc máy tính tiền ở quầy thức ăn.

“Rồi ạ, cháu đang hâm nóng cái cuối cùng. Cháu lấy được cái cuối cùng trong tủ đông lạnh,” Leigh vừa nói vừa tìm thùng lê. “Cháu luôn lấy được cái cuối cùng - cháu nghĩ mình thật may mắn,” cô bổ sung, nhưng cô đang nghĩ về Logan, không phải bánh pizza.

“Không phải may mắn đâu,” bà Angelini trả lời. “Mỗi lần bác chỉ làm một cái thôi. Bác làm cho cháu đấy. Cháu là người duy nhất yêu cầu món đó.”

Leigh nhìn lên, mỗi tay cầm một trái lê. “Bác làm vậy sao ạ? Bác tốt bụng quá, bác Angelini.”

“Đừng để ý đến đám lê đó; trong kia còn loại ngon hơn nhiều. Để bác bảo Falco mang ra.” Bà cao giọng gọi Falco bằng tiếng Ý.

Ngay lập tức, Falco xuất hiện từ trong kho, một cái tạp dề đeo dây khoác bên ngoài áo sơ mi quần jean, tay cầm một túi nhỏ.

Không hề nhìn Leigh, anh bước qua cô đưa cho bà Angelini cái túi, và bà lấy từ trong đó ra hai trái lê lớn. “Cái này là cho cháu,” bà Angelini bảo Leigh. “Đây là loại ngon nhất đấy.”

Leigh lấy cái bánh pizza nóng hổi ra khỏi lò vi sóng, dốc nó trượt xuống cái đĩa bằng bìa cứng rồi đặt lại bằng miếng giấy nhựa đóng gói; sau đó cô tiến về quầy thu ngân, đứng ở đó chiêm ngưỡng những trái lê bóng loáng đến nỗi chẳng khác gì vừa được đánh bóng. “Bác lúc nào cũng rất tốt với cháu, bác Angelini,” cô nói kèm theo một nụ cười, cố gắng hết sức thể hiện sự ấm áp và cố vũ đối với người phụ nữ tội nghiệp. Con trai cả của bà Angelini, Angelo, bị giết chết trong cuộc đánh nhau giữa các băng nhóm từ lâu trước khi Leigh chuyển đến khu này. Con trai út của bà, Dominick, một chàng trai đáng yêu thường giúp việc trong cửa hàng nhưng rồi lại đột nhiên biến mất. Bà Angelini nói Dominick đi học ở trường, nhưng bạn cùng phòng Leigh - một người New York chính cống - nói rằng trong khu này “đi học ở trường” có nghĩa là “đến Spofford” - đến một trại tạm giam dành cho trẻ vị thành niên ở New York, hoặc đi đến một nhà tù tiểu bang.

Chẳng bao lâu sau khi Dominick “rời nhà đến trường”, Falco bắt đầu làm việc trong cửa tiệm, nhưng điểm chung duy nhất giữa Falco Angelini và người em trai lịch lãm chính là tập hồ sơ - và không phải ở Spofford. Căn cứ vào những chuyện bạn của Leigh có lần nghe lỏm được trong cửa hàng, Falco đã ở nhiều năm trong nhà tù Attica vì tội giết người.

Cho dù Leigh không biết chuyện này thì Falco cũng vẫn khiến cô thấy vô cùng không thoải mái. Im lặng, nguy hiểm và cao trên một

mét chín, anh di chuyển quanh cửa hàng như một tòa nhà cao chót vót sắp sập, vẻ mặt lạnh lùng xa cách, đôi vai to lớn của anh dường như làm những lối đi hẹp càng thêm chật chội. Ở anh có sự tương phản giữa cặp lông mày đen dày và hàm râu quai nón với làn da xanh xao vàng vọt mà theo người bạn cùng phòng của Leigh thì bắt nguồn từ những năm sống trong tù. Giọng anh - vào những dịp hiếm hoi anh nói chuyện - rắn đanh và cộc cằn. Anh làm Leigh thấy không thoải mái đến nỗi cô luôn tránh nhìn anh bất cứ khi nào có thể, nhưng thỉnh thoảng cô bắt gặp anh nhìn cô, và chuyện đó càng làm cô khó chịu hơn.

Tuy nhiên, cũng khá buồn cười là bà Angelini có vẻ không hề để ý đến sự dữ tợn và thái độ đe dọa của Falco. Bà ra lệnh cho anh giống như một trung sĩ huấn luyện và nói về anh một cách âu yếm, đầy tính sở hữu như “Falco của bác”, “*caro* - cục cưng - của bác” và “*nipote* - cháu trai - của bác”. Leigh cho là vì đã mất hai đứa con trai nên theo lẽ thường tình bà Angelini sẽ trân quý người còn lại, bất kể những thiếu sót hiển nhiên về tính cách và khiếm khuyết trong phép xã giao của anh.

Như thế biết Leigh đang nghĩ gì, bà Angelini mỉm cười buồn bã đếm tiền trả lại cho cô. “Nếu Chúa cho bác quyền lựa chọn,” bà thú nhận kèm theo cái hắt đầu về phía cửa, nơi Falco đang chất đồ hộp lên kệ, “chắc bác sẽ xin Người cho bác con gái. Con gái dễ nuôi hơn.”

“Cháu không chắc sẽ có nhiều bà mẹ khác đồng ý với bác đâu,” Leigh ngượng ngập nói đùa. Cô cảm thấy không thoải mái với đề tài này, thấy buồn trước nỗi sầu muộn của bà Angelini và không ngừng

bối rối bởi sự có mặt của Falco Angelini. Nhật những món đồ mới mua lên, Leigh lịch sự tạm biệt bà Angelini rồi ngần ngừ chào Falco - không phải do muốn nói chuyện với anh mà chỉ vì cô hơi sợ sẽ làm anh thấy mất mặt, và rồi thành ra lại thấy bị xúc phạm. Leigh đến từ một thành phố nhỏ thanh bình ở Ohio, cô chưa từng có bất kỳ kinh nghiệm nào với một người từng vào tù ra tội, nhưng cô cảm thấy việc xúc phạm một cựu tù - đặc biệt là một người đã vào tù vì tội giết người - có lẽ là một hành động không hề thông minh, thậm chí còn nguy hiểm và sai lầm.

Lúc bước ra khỏi cửa hàng bắt đầu đi xuống phố, quá mải mê suy nghĩ nên cô sững sốt đến điếng người khi hai tên du côn trẻ tuổi đáng vẻ dữ tợn từ đâu hiện ra chặn ngang đường. “Này này, nhìn xem cái gì vừa ra khỏi cửa hàng này,” một tên vừa nói vừa xọc tay vào trong túi áo khoác. “Trông em ngon lành đáng để lột vỏ chén đấy.”

Một con dao! Hấn ta có dao! Leigh đứng chết sững như một con nai đang phoi mình trước ánh đèn pha của chiếc xe đang đến gần. Trong đầu cô chợt lóe lên một suy nghĩ ngớ ngẩn rằng cô không được chết lúc này, không phải bây giờ khi cô vừa mới tìm được Logan. Đột nhiên, Falco Angelini từ cửa hàng sau lưng cô phóng ra và bắt đầu chế nhạo gã thanh niên đang giữ con dao dài mỏng dính. “Có phải tao nhìn thấy một con dao không nhỉ?” anh giễu cợt. “Mày có biết cách sử dụng nó không đó, đồ bã đậu?” Dang rộng hai cánh tay, Angelini mời mọc kẻ định tấn công Leigh lao vào anh. “Mày sao làm nổi anh hùng nếu chém các cô bé. Thử chém một người đàn ông trưởng thành xem nào. Chém *tao* đây này. Nào, đồ ngu, thử đi!”

Đứng đó như bị thôi miên, Leigh thấy gã thanh niên thứ hai rút một con dao ra khỏi túi ngay khi gã thứ nhất lao tới. Bước qua một bên tránh đòn tấn công, Angelini chộp cánh tay của hắn giật mạnh qua vai anh làm bật ra một tiếng xương gãy ghê rợn, khiến gã thanh niên hét to đau đớn và loạng choạng thối lui vào con hẻm. Kẻ tấn công thứ nhì lành nghề hơn, ít hấp tấp hơn đồng bọn, và Leigh, kinh hãi đến điếng người, đứng nhìn hắn lom khom đi vòng quanh Angelini, lưỡi dao lóe sáng dưới ánh đèn đường. Bất ngờ lưỡi dao phóng lên trên, Angelini lùi bước, và gã thanh niên lớn tuổi hơn quỳ sụp xuống, vừa gào hét đau đớn vừa chộp lấy háng. “Thằng chó đẻ!” hắn rên rỉ, nhìn Angelini trừng trừng, cố lăn tròn qua một bên và đứng dậy.

Trong khi hắn đang cố đứng lên, Falco chẳng chút câu nệ chộp cánh tay Leigh kéo cô lùi vào ngưỡng cửa ra vào của cửa hàng. Cô đứng ở đó, điếng người, cho đến khi hai gã thanh niên bỏ chạy xuống phố rồi biến mất vào con hẻm. “Chúng ta... chúng ta... chúng ta nên gọi cảnh sát,” cuối cùng cô lắp bắp.

Angelini quắc mắt nhìn cô và giật cái tạp dề khỏi người. “Tại sao?”

“Bởi... bởi vì chúng ta có thể lọc được ảnh bọn chúng. Tôi không chắc làm được chuyện đó một mình, nhưng nếu có cả anh, chúng ta có thể nhận dạng chúng.”

“Đối với tôi mọi kẻ đòi bại đều giống nhau cả,” anh nói kèm theo cái nhún vai. “Tôi không thể phân biệt được kẻ nào ra kẻ nào.”

Bị cự tuyệt, Leigh chồm người tới trước, lo lắng nhìn về phía chung cư của cô. “Tôi không thấy bất cứ dấu hiệu nào của bọn

chúng. Bây giờ có lẽ bọn chúng đã đi xa cả dặm.” Cô ngượng ngùng liếc nhìn Angelini, cố gắng che giấu nỗi sợ phải đi bộ về nhà một mình. “Cám ơn anh đã cứu tôi,” cô nói, và khi thấy anh không trả lời, cô bước ra khỏi ngưỡng cửa.

Cô nhẹ cả người khi anh cũng bước tới phía trước. “Tôi sẽ đưa cô về nhà.” Anh đợi một lát chờ cô phản ứng và hiểu nhầm sự im lặng căng thẳng của cô là từ chối. “Có lẽ cô thích đi một mình hơn,” anh nói, xoay người lại.

Mất hết bình tĩnh, Leigh chộp lấy cánh tay anh kéo về phía cô.

“Không, đợi đã! Tôi rất mong anh đi cùng! Tôi chỉ không muốn gây thêm rắc rối cho anh nữa thôi, Falco.”

Cử chỉ vô tình của cô có vẻ khiến anh thích thú, hoặc có lẽ chính lời cô nói đã làm anh thấy thích thú. “Cô có gây ra rắc rối gì cho tôi đâu.”

“Ngoài việc suýt làm anh bị giết chết ở đằng đó.”

“Tôi không có nguy cơ bị giết bởi những tên...” Dù có nghĩ đến lời phỉ báng nào đi nữa thì anh cũng đã kèm lại.

Được khuyến khích bởi mối kết giao vừa hình thành giữa họ, Leigh nói, “Tôi thật lòng cho rằng chúng ta nên gọi cảnh sát.”

“Tùy cô thôi, nhưng đừng kéo tôi vào. Tôi không có thời gian để lãng phí với bọn côm.”

“Vậy thì anh trông chờ cảnh sát bảo vệ chúng ta như thế nào nếu các công dân không chịu hợp tác chứ? Ngoài những chuyện khác ra, nhiệm vụ của mỗi công dân...”

Anh bắn cho cô ánh mắt đầy khinh thị khiến cô chỉ muốn chui

xuống vỉa hè. “Cô đến từ hành tinh nào thế?”

“Tôi đến từ Ohio,” Leigh trả lời, rồi trí đến nỗi chẳng thể tìm được câu trả lời nào tốt hơn.

“Chẳng trách cô lại như vậy,” anh nói thẳng thừng, nhưng lần thứ hai trong vài phút ngắn ngủi vừa qua đó, cô có cảm tưởng mình đã nghe thấy sự thích thú phảng phất trong giọng anh.

Anh đưa cô vào tòa nhà, leo bốn đợt cầu thang đến tận cửa căn hộ của cô, rồi bỏ lại cô ở đó.

Sau màn thoát hiểm trong đường tơ kẽ tóc đêm đó, Leigh đã kết thúc vĩnh viễn những chuyến đi một mình đến cửa hàng tạp hóa của Angelini vào ban đêm, nhưng cô vẫn đến đó vào ban ngày để mua thực phẩm. Trong chuyến viếng thăm kế tiếp, cô kể cho bà Angelini về vụ đụng độ nguy hiểm của mình, nhưng thay vì tự hào về Falco, người phụ nữ tội nghiệp này lại tỏ vẻ khó chịu. “Từ khi còn bé, nó luôn tìm đến rắc rối và rắc rối cũng luôn tìm đến nó.”

Hơi ngạc nhiên, Leigh ngó quanh tìm ân nhân và thấy anh đang ở trong kho phía sau cửa hàng, sắp xếp lại đồng thùng hộp. “Tôi muốn cảm ơn anh một cách tử tế,” cô nói, bước tới sau lưng anh. Anh cứng đờ người, như thể bị giật mình; sau đó anh từ từ quay lại nhìn cô, cặp lông mày đen nhánh nhíu lại thành một cái quắc mắt sốt ruột, bộ râu đen dày che gần hết khuôn mặt. “Vì chuyện gì?” anh nói ngay.

Chẳng hiểu sao, anh có vẻ xa cách và đáng sợ hơn bao giờ hết, cơ thể anh cao lớn sừng sững hơn hẳn trước đây, nhưng Leigh đã quyết tâm không để những điều đó khiến mình bối rối. Dù có từng

bị kết án hay không, anh cũng đã liều mình cứu cô rồi sau đó còn đưa cô về nhà để chắc chắn cô được an toàn. Điều đó xuất phát từ lòng dũng cảm đích thực, cô nghĩ, và ngay khi vừa lóe lên trong tâm trí, suy nghĩ này đã bật ra khỏi môi cô. “Vì đã tỏ ra vô cùng hào hiệp,” cô giải thích.

“Hào hiệp ư?” anh lặp lại một cách mai mỉa. “Cô nghĩ về tôi như thế à?”

Mặc dù đã quyết tâm giữ vững lập trường, không để điều gì cản trở mong muốn bày tỏ lòng biết ơn của cô, Leigh vẫn cẩn trọng lùi lại một bước trước khi gật đầu quả quyết. “Đúng, tôi nghĩ vậy.”

“Họ thả cô ra khỏi cũi trẻ từ khi nào vậy, hôm qua à?”

Bực tức, Leigh đưa tay lên ngăn chặn bất cứ lời tranh cãi nào khác. “Suy nghĩ của tôi đã ấn định thế rồi. Đừng cố thay đổi nó, vì anh không làm được đâu. Đây này,” cô nói, chìa tay kia ra. “Cái này để tặng anh.”

Anh nhìn hộp quà tặng trong tay cô như thể nó chứa thuốc diệt chuột. “Cái gì vậy?”

“Một vật kỷ niệm cho dịp đó. Chút nữa anh cứ mở ra và tự mình tìm hiểu đi.” Khi anh không chịu đưa tay ra cầm, cô bước vòng qua anh và đặt nó xuống bậc cuối cùng trên cái thang gỗ cũ kỹ, bên cạnh mấy cuốn sách. “Đây là của anh à? Anh đang nghiên cứu gì vậy?”

“Luật,” anh nói với vẻ chế giễu, và Leigh suýt chết nghẹn vì cười, chỉ sợ tiếng cười sẽ để lộ chuyện cô biết anh đã từng ngồi tù. Và, thật không may, nó để lộ thật. “Nếu cô tò mò xong rồi,” anh nói ngay, “thì tôi có việc phải làm.”

“Tôi không có ý...” cô nói, dậm bước khỏi phòng. “Tôi xin lỗi vì

đã làm gián đoạn. Tôi chỉ...”

“Đang rời khỏi đây?” anh ướm lời.

Cô không bao giờ biết liệu anh có mở món quà cô tặng hay không. Nhưng cô có cảm giác cho dù đã mở, anh cũng không thích hoặc không muốn có cái hình nộm hiệp sĩ mặc thiết giáp mà cô tìm thấy trong một cửa hàng đồ cổ. Kể từ hôm đó, anh không bao giờ chủ động nói chuyện với cô, nhưng dù sao đi nữa, những lúc gặp cô, anh đều gật đầu cộc lốc để chào. Nếu cô bắt chuyện thì anh sẽ trả lời, và Leigh luôn mỉm cười chào anh.

Một vài tuần sau hôm Falco cho bọn tấn công cô một trận kinh hồn bạt vía, Logan và cô đến cửa hàng Angelini mua thức ăn khuya. Leigh giới thiệu Logan với bà Angelini; rồi cô nhìn thấy Falco và bèn giới thiệu hai người đàn ông với nhau. Sau đó, bà Angelini luôn hỏi Leigh về “chàng trai” của cô. Falco không bao giờ nhắc tới Logan dù bằng tên hay sự mô tả, và không bao lâu sau đó anh biến mất hoàn toàn. Bà Angelini nói Falco đã “quay lại trường”.

Nằm trên giường bệnh, Leigh nhớ lại tất cả những chuyện đó, vì cái đêm suýt bị tấn công ấy chính là trải nghiệm khủng khiếp nhất trong đời cô - cho đến bây giờ, khi Logan bị mất tích. Hồi đó cũng như bây giờ, cô đã có cùng một cảm giác bất lực khủng khiếp này, cái cảm giác rằng lẽ ra cô nên chuẩn bị kỹ càng hơn, nên tiên liệu trước chuyện này và bảo vệ cả Logan lẫn chính cô trước nó.

CHƯƠNG 9

Bác sĩ và y tá của Leigh cùng quản lý bệnh viện đẩy xe lăn đưa cô xuống xe cứu thương đang đậu ở cửa hậu bệnh viện. Brenna đã đợi sẵn tại đó trong chiếc áo khoác dày và mũ len đỏ. “Bảo vệ nói là không có trở ngại nào cả,” cô bảo Leigh.

Nhân viên bảo vệ đứng cạnh cô gật đầu. “Hầu hết phóng viên đã rời khỏi khi nghe tin cô được phép xuất viện sáng nay,” anh vừa nói vừa cười toe với Leigh. “Tuy vậy vẫn còn hai người đang nấn ná, hy vọng gặp được cô. Họ cho tôi mười đô la để báo ngay cho họ khi nào cô rời đi, vì vậy tôi chỉ cho họ chiếc xe cứu thương trống không mà cô đã sắp xếp; thế là họ bèn nhảy vào xe đuổi theo. Tôi nghĩ bây giờ họ đã đi trước cô sáu mươi dặm rồi.”

Leigh nhắc Brenna cho anh ta thêm hai mươi đô nữa vì đã tỏ ra hữu ích như vậy. Hai nhân viên cấp cứu định giúp cô ra khỏi xe lăn nhưng cô xua tay gạt đi. “Tôi tự làm được mà,” cô nhấn mạnh, nhăn mặt vì đau trong lúc chậm chạp đứng dậy. Sáng nay, mọi hoạt động của cô chỉ gói gọn trong việc ký tên cho mấy nhân viên trên tầng của cô, tắm rửa và mặc quần áo, nhưng giờ cô đang run lẩy bẩy và cảm giác chẳng còn chút sức lực nào. Tuy nhiên, về mặt tinh thần thì cô rất tỉnh táo và quyết tâm. Triển vọng trong vài giờ tới có thể dò lại đường đi của cô rồi xác định được vị trí của Logan giúp cô thấy phấn chấn và sẵn sàng đi đến đích.

Brenna theo sau cô ngồi vào xe cứu thương và chiếc xe bắt đầu chậm chạp lăn bánh dọc lối xe chạy. “Xe của chúng ta ở đâu?” Leigh hỏi.

“Cách khoảng hai dặm dưới đường cao tốc, ở American Legion Hall. Tôi đã nói với tài xế xe cứu thương dừng lại đó để tôi lấy xe. Anh ta biết chỗ ấy.”

Ngay sau đó, xe cứu thương chạy chậm lại rồi quẹo vào bãi đậu xe nhan nhản ổ gà sâu làm chiếc xe rung lên khiến Leigh phải nghiêng rặng đầu đón. “Cô ổn chứ?” Brenna lo lắng hỏi.

Leigh từ từ thở nhẹ và gật đầu. “Bệnh viện có đưa cho tôi một ít thuốc giảm đau, nhưng tôi không muốn dùng vì chúng thường làm đầu óc tôi hơi mê mụ. Ngay bây giờ tôi cần được hoàn toàn tập trung và tỉnh táo. Cô giúp tôi đứng lên được không?” Leigh nói thêm khi chiếc xe dừng lại.

Một nhân viên cấp cứu bước ra khỏi xe và đi vòng ra đằng sau để giúp Brenna leo xuống. Anh mở cánh cửa, nhìn thấy cả hai người phụ nữ đều đã đứng lên, bèn bước lùi lại, nhìn họ chăm chăm. “Tôi đã hứa sẽ rời bệnh viện trong xe cứu thương,” Leigh giải thích với chàng trai trẻ. “Và tôi đã làm vậy rồi. Tuy nhiên, tôi không hứa sẽ ngồi trong đó tới tận Manhattan.”

“Tôi không thể để cô làm thế này, cô Kendall!”

Leigh cố mỉm cười và chìa tay ra để anh ta giúp đỡ. “Anh quá thật không có sự lựa chọn đâu.”

“Nhưng...”

“Nếu anh buộc tôi phải nhảy xuống từ chỗ này,” cô nhẹ nhàng

cảnh báo, “tôi có thể chết vì chấn động đấy.” Cô bước tới, và không còn lựa chọn nào khác, nhân viên cấp cứu đành chìa tay ra giúp. Người tài xế bước lại gần xem chuyện gì đang gây ra sự chậm trễ, và Leigh giơ tay lên chặn đứng cơn bùng nổ của anh ta. “Tranh cãi chẳng có ích gì đâu,” cô bảo anh ta.

Họ giúp cô chui vào chiếc Chevrolet Blazer màu bạc mà Brenna đã thuê. “Thư ký của tôi đã lưu tên các anh rồi,” Leigh nói với họ kèm theo nụ cười biết ơn. “Cô ấy sẽ thu xếp để các anh có bốn vé xem *Blind Spot* vào tối thứ Bảy tới.”

Thông thường, lời hứa tặng vé mời cho một vở kịch Broadway thường xuyên cháy vé sẽ khiến ngay cả một người dân New York chán ngấy nhất cũng vô cùng hạnh phúc, thế nên chẳng có gì khó hiểu khi Leigh thấy sững sốt vì cả hai người đàn ông đều có vẻ hơi thất vọng.

“Nếu không quá phiền phức cho cô,” tài xế nói sau khi trao đổi ánh mắt với người bạn, “chúng tôi thà đợi cho đến khi cô lại diễn trong vở kịch, thưa cô Kendall.”

Họ còn quá trẻ, vậy mà họ đã từng chứng kiến quá nhiều nỗi đau khổ cũng như sợ hãi, thành ra Leigh phải cố kiềm chế mong muốn được vỗ nhẹ lên má anh ta. “Vậy thì tôi sẽ thu xếp chuyện đó,” cô hứa. “Brenna sẽ gọi các anh... khi mọi chuyện trở lại bình thường,” cô nói nốt câu. *Bình thường...*

Leigh bám chặt vào khái niệm này; cô khao khát nó - cầu nguyện nó khi Brenna bắt đầu nổ máy chiếc Blazer.

CHƯƠNG 10

Những đống tuyết đùn cao ngang tầm mũi xe Blazer, đôi khi còn ngang với nóc xe, lấn vào lòng đường cao tốc và làm các nhánh đường phụ chật hẹp đến nỗi hai chiếc xe khó có thể đi song song với nhau.

Suốt tiếng đồng hồ đầu tiên, Leigh không thấy bất cứ dấu vết quen thuộc nào ngoại trừ vài dấu mốc lớn mà cô đã nhận ra ngay sau khi tiến vào vùng núi, những dấu mốc cô đã biết rõ từ mấy chuyến đi đến Catskills trước đây. Tuy nhiên, họ càng đi sâu vào vùng núi, khung cảnh càng lúc càng xa lạ và cô càng thấy không chắc chắn về những chỉ dẫn Logan đã đưa cho cô. Ba tiếng đồng hồ sau khi họ bắt đầu cuộc tìm kiếm, Brenna nhất định đòi dừng lại ăn trưa và lái xe vào tiệm McDonald. “Có bất cứ thứ gì có vẻ quen thuộc kể từ khi chúng ta đi qua trạm xăng nhỏ ở đằng đó không?” cô hỏi trong khi họ chờ gọi món cạnh ô cửa sổ phục vụ xe hơi.

“Tối hôm đó, tôi chẳng khác gì bịt mắt lái xe trong đường hầm,” Leigh chán chường nói. “Tầm nhìn tệ đến nỗi tôi chỉ nhìn được cách ánh đèn pha tầm hơn mét.” Cô ép ngón tay lên thái dương, cố xoa dịu cảm giác căng thẳng và lo âu khiến đầu cô như muốn vỡ tung. “Đáng lẽ tôi phải chú tâm hơn đến chỉ dẫn của Logan, nhưng tôi còn mãi tập trung giữ cho chiếc xe không bị trượt. Và những hướng dẫn của Logan không thuộc loại bình thường. Anh ấy quá phấn khích về ‘nơi ẩn náu trong núi’ của chúng tôi thành ra tấm bản đồ

và những hướng dẫn anh ấy đưa cho tôi chẳng khác gì tấm bản đồ truy tìm kho báu...”

Leigh ngăn mình lặp lại lời giải thích đó với Brenna. “Dẫu vậy,” cô chua chát nói, “lẽ ra tôi phải nhớ được theo chỉ dẫn thì tôi nên rẽ phải khi vượt qua đèn đỏ ở Ridgemore *bốn phần mười* hay là *bốn dặm*! Hôm thứ Ba, khi viết hướng dẫn cho mấy vị thanh tra, tôi cứ tưởng mình đã nhớ hết mọi chi tiết quan trọng. Nhưng bây giờ, tôi không chắc về chuyện đó hoặc bất cứ chuyện gì khác nữa.”

“Cô phải thôi hành hạ bản thân đi,” Brenna cảnh báo.

Leigh không thể thôi được, nhưng vì Brenna, cô cố không nói thành lời những suy nghĩ ấy.

Sau thêm hai tiếng đồng hồ tìm kiếm rồi quay đi quay lại bất cứ khi nào Leigh cho rằng cô đã nhận ra được dấu hiệu gì đó, mọi thứ bắt đầu trở nên quen thuộc với cô. Trong sự tuyệt vọng, Leigh bắt đầu lùng sục quanh các nhánh đường phụ và đường tư nhân, thậm chí cả đường lái xe vào nhà, tìm kiếm ngôi nhà nhỏ mà Logan đã mô tả. Cô sẵn sàng truy tìm mọi con đường mòn rậm rạp cây cối có thể trong thời xa xưa nào đó đã từng là một con đường xe chạy - nhưng tuyệt đã biến việc đó thành nhiệm vụ bất khả thi.

Vài lần họ suýt mắc kẹt, nhưng Brenna điều khiển cỗ xe hai cầu nặng nề này một cách khéo léo đến không ngờ - một kỹ năng mà cô nói cô học được từ thời sống trong trang trại cùng cha mẹ. Khả năng điều khiển chiếc Blazer băng qua tuyết của Brenna và sự thay đổi thời tiết chiều hôm đó là hai sự kiện lạc quan hiếm hoi trong ngày đau lòng này. Chẳng bao lâu sau khi họ dừng lại ăn trưa, mặt trời ló dạng. Chưa đầy một tiếng đồng hồ sau, những đám mây dày đặc

bay đi hết, bầu trời trở nên trong xanh, nhiệt độ tăng lên trên mức đóng băng và tuyết bắt đầu tan chảy.

Không chỉ đem một ít quần áo cho Leigh, Brenna còn mang theo một túi xách đựng vài món đồ cô đã tìm được ở căn hộ của Leigh. Cặp kính mát đặc biệt thuận tiện vì chúng che giấu những giọt lệ bắt đầu dâng lên trong mắt Leigh và ứa ra càng lúc càng nhiều khi buổi chiều dần trôi qua.

“Nếu cô muốn đến kịp cuộc họp báo đêm nay,” Brenna nói, “chúng ta cần phải nhanh chóng quay về thành phố.”

Leigh nghe theo, nhưng vẫn ngóng cổ nhìn xuống một con đường dốc. “Chậm lại đi...” cô phẫn khích nói, vậy là Brenna đạp phanh, giảm tốc chiếc Blazer. “Ở dưới kia có một ngôi nhà; tôi có thể nhìn thấy mái nhà.” Ở cuối con đường dốc đứng, Leigh nhìn thấy một căn nhà cũ kỹ rộng rãi có mái màu xanh, nhưng Logan đã nói chỗ ở duy nhất trên mảnh đất của họ là một ngôi nhà nhỏ xíu ba phòng, và mái nhà màu xám. “Không phải rồi,” Leigh chán nản nói. Cùng với nỗi thất vọng chán chường, cơn giận dữ cuộn lên trong lòng Leigh. “Tôi không nhìn thấy những chiếc trực thăng mà đáng lẽ hôm nay Cảnh sát trưởng Trumanti phải cử đến đây. Mà ông ta đang đợi cái gì thế, mùa hè chẳng?”

“Có khi trực thăng nhan nhản trên trời ấy chứ,” Brenna nhẹ nhàng chỉ ra. “Nhưng nếu chúng ở bên kia núi hoặc khuất sau khúc quanh kế tiếp, có lẽ chúng ta không thể nhìn thấy được.”

“Cô có chắc là di động của mình vẫn đang bật không?” Leigh hỏi.

Brenna cố không nhắc lại là từ sáng đến giờ họ đã thảo luận về

vấn đề này mấy lần rồi. “Chắc chắn đấy. Tôi đã kiểm tra lại lúc chúng ta dừng lại đi vệ sinh.”

“Tôi muốn gọi cho thanh tra Shrader và thanh tra Littleton. Sáng nay tôi đã để lại tin nhắn trong hộp thư thoại, cho họ số điện thoại di động của cô, nhưng có lẽ họ không nhận được tin nhắn.”

“Điện thoại của tôi nằm trong cái túi trên ghế sau.” Vừa nói, Brenna vừa cố vói tay phải nhưng cái túi cách quá xa tầm tay cô. “Tôi sẽ phải dừng lại,” cô nói thêm, liếc nhìn kính chiếu hậu.

“Không, để tôi lấy cho,” Leigh nói. “Tiếp tục lái xe đi.” Hít một hơi dài, cố chống lại cơn đau bên sườn, Leigh từ từ, vụng về cố vịn mình trên ghế trước và vói ra sau lấy cái túi. Túi xách của Brenna to ngang một cái túi du lịch nhỏ, nhưng điện thoại nằm ở trên cùng. Leigh run run nhấn bàn phím nhỏ xíu rồi đưa điện thoại lên tai.

Thanh tra Shrader trả lời ngay lập tức. “Anh có tin tức gì về chồng tôi không?” Cô hỏi thẳng thừng.

“Không. Nếu có thì chúng tôi đã gọi cho bà vào số điện thoại bà để lại trên hộp thư thoại của chúng tôi sáng nay rồi. Bà đang ở đâu vậy?”

“Tôi đang trên núi, thử tìm những con đường đã đi hôm Chủ nhật.”

“Có may mắn gì không?”

Phải mất vài giây Leigh mới có thể buộc mình thừa nhận sự thật. “Tôi không biết mình đã ở chỗ nào hay đáng ra mình phải có mặt ở chỗ nào.”

Thay vì bình luận về chuyện đó, Shrader nói, “Trong tin nhắn

sáng nay, bà có nói bà định tối nay sẽ tổ chức họp báo tại nhà riêng. Nó vẫn được tiến hành chứ?”

Khi Leigh nói phải, anh cho biết nhà phác họa đã phác xong chân dung của người cứu Leigh để sẵn sàng phân phát cho giới truyền thông ở cuộc họp báo. “Tối nay thanh tra Littleton và tôi có thể mang nó đến đó,” anh tình nguyện. “Có lẽ sẽ hữu ích nếu người đại diện Sở Cảnh sát New York có mặt...”

“Tôi đã không nghĩ đến chuyện đó,” Leigh thừa nhận, nhưng cô quyết định từ chối. “Tôi thực sự cảm ơn anh vì đã tình nguyện lái xe trở lại thành phố đêm nay, nhưng tôi vẫn mong anh ở lại miền núi để tiếp tục tìm kiếm chồng tôi.”

“Thanh tra Littleton và tôi có thể lái xe về thành phố tối nay và quay trở lại đây vào sáng sớm mai để tiếp tục tìm kiếm. Chúng tôi có thể làm thêm giờ.”

“Nếu thế thì cảm ơn anh, tôi mong anh sẽ có mặt tại cuộc họp báo. Ngoài ra,” Leigh vội nói thêm. “Cảnh sát trưởng Trumanti đã nói là ông ấy sẽ cử trực thăng đến hỗ trợ tìm kiếm, nhưng hôm nay tôi không nhìn thấy bất cứ chiếc nào.”

“Hai chiếc đã cất cánh từ lúc trưa và ngày mai sẽ được bổ sung thêm, nhưng trước khi tuyết tan, trực thăng sẽ không thể khoan vùng rộng như bà nghĩ được. Vấn đề là, tuyết đã phủ kín các mái nhà nên khi nhìn từ trên xuống, cái nào cũng giống cái nào, thành ra họ phải bay thấp và chậm.”

“Tôi đã không nghĩ đến chuyện đó,” Leigh nói, nhưng cô không thể giấu nổi vẻ chán nản trong giọng nói. Từ Chủ nhật đến giờ, thiên nhiên dường như đã tuyên chiến với cô.

“Phòng trường họp đạo gần đây bà không nghe dự báo thời tiết, tôi chỉ muốn nói là trời chắc sẽ nắng một hai ngày nữa. Chúng tôi đã cử một đội lục soát hai bên đường để tìm kiếm dấu vết một chiếc xe bị rơi khỏi đường và ngày mai sẽ có thêm nhiều người tìm kiếm nữa. Nếu tuyết tiếp tục tan như hôm nay, chúng tôi có thể nhanh chóng tìm ra chỗ bà bị rơi. Một khi xác định được chỗ đó rồi, trực thăng sẽ có thể thu hẹp khu vực rà soát để tìm ngôi nhà. Mong bà đừng lo lắng quá, anh kết thúc. “Chồng bà đã dự định ở lại trong một ngôi nhà cũ không có điện và điện thoại. Nếu lối ra bị chặn, ông ấy sẽ nhóm một đồng lửa ấm cúng và chờ đợi chúng ta nghĩ ra cách đưa ông ấy thoát khỏi chỗ đó.”

Leigh nghĩ hành động kiểu đó có vẻ hoàn toàn không giống với Logan. Anh sẽ lội qua tuyết để đến đường cái vào sáng hôm sau, chỉ vì lo lắng cho Leigh. “Có lẽ anh nói đúng,” cô nói dối.

“Bà nên lên đường trở về thành phố ngay bây giờ,” Shrader nói. “Nếu định đến kịp lúc cuộc họp báo bắt đầu thì bà không còn thời gian nấn ná đâu.”

Thất vọng tột độ, Leigh nhấn vào nút *ngắt kết nối* màu đỏ trên di động của Brenna. “Thanh tra Shrader nói chúng ta phải quay về ngay,” cô nói, nhìn ra ngoài cửa sổ dõi mắt về phía dãy núi phủ kín tuyết lấm chấm những hàng thông chót vót. Đâu đó trên những ngọn đồi này, cô đã bị mất xe, lạc chồng và suýt mất cả mạng sống. Cô cảm thấy mình dường như đang sắp đánh mất cả sự minh mẫn của bản thân.

“Cô ổn chứ?” Brenna khẽ hỏi.

“Tôi không sao,” cô nói dối. “Mọi chuyện sẽ ổn cả thôi,” cô nói

thêm, cố ép mình tin vào điều đó. “Logan đang an toàn tuyệt đối. Một ngày nào đó tất cả chúng ta sẽ cười nhạo chuyện này cho xem.”

Một dặm đằng sau họ, trong chiếc xe Ford không đánh dấu hiệu, Shrader liếc mắt nhìn Sam Littleton. “Cô ta sẽ vòng lại và quay về nhà.” Một lát sau, một chiếc Blazer màu bạc chạy ngược chiều ngang qua họ, hướng về thành phố. Shrader nhìn vào kính chiếu hậu, dõi mắt theo chiếc Blazer cho đến khi nó rẽ vào khúc quanh; sau đó anh thông thả quay đầu, cho xe từ từ lăn bánh, không còn bám theo chiếc xe kia nữa. “Cứ tính đến chuyện hôm nay họ đã đi ngang qua chúng ta không biết bao nhiêu lần,” anh nói kèm theo nụ cười tự mãn, “thì thật đáng ngạc nhiên vì họ lại không thấy chúng ta.”

“Chiếc Blazer đó là một trong số ít chiếc xe sạch sẽ ở Catskills,” Sam lầm bầm, cúi nhìn xuống đui xem xét tấm bản đồ Leigh Manning đã đưa cho họ vào đêm thứ Ba. “Đám xe còn lại của chúng ta thì trông đều giống nhau cả - bẩn thiu.” Thở dài, cô gấp tấm bản đồ lại đút vào trong cái túi nhựa đựng bằng chứng. “Sáng nay, dường như cô ta đang cố gắng lần theo cùng những hướng dẫn mà cô ta đã chỉ cho chúng ta trong bệnh viện. Sau đó, khoảng giữa trưa, cô ta bắt đầu đi ngược lại và dò rộng hơn theo đúng tuyến đường của cô ta.”

“Đúng vậy, và sau đó, cô ta bắt đầu đi tham quan. Chắc cô ta đoán hôm nay sẽ bị chúng ta theo dõi nên đã quyết định đưa chúng ta dạo một vòng - theo đúng nghĩa đen. Này, cô nợ tôi hai mươi lăm xu đấy.”

Anh chìa tay ra, và Sam hết nhìn lòng bàn tay đang mở lại đến vẻ tự mãn của anh. “Vì chuyện gì?”

“Vì tôi đã bảo theo dõi cô ta sẽ chẳng ích lợi gì, nhưng cô cứ đinh ninh cô ta có thể đang giấu giếm chuyện gì đó thú vị.”

“Cứ gọi tôi là kẻ đa nghi đi, nhưng khi tôi nhận thấy một phụ nữ bị thương nặng, đáng lẽ đã phát điên lên lại chui ra khỏi xe cứu thương trong bãi đậu xe vắng vẻ trên đường cao tốc rồi leo vào một chiếc xe đi về phía Bắc thay vì phía Nam, tôi chỉ tự nhiên cảm thấy tò mò thôi.”

“Đưa tiền cá cược đi nào,” anh vẫn dai dẳng. “Hai mươi lăm xu của tôi đâu?”

“Tôi sẽ trừ nó vào bảy đô la bốn mươi ba xu kẹo M&M và coca trong chuyến đi này mà anh đã nợ tôi.”

“Cái gì?” anh kêu lên, ném cho cô ánh mắt hung dữ. “Tôi không nợ cô bảy đô la bốn mươi ba xu. Tôi chỉ nợ cô sáu đô la bốn mươi ba xu thôi.”

Sam mỉm cười với anh. “Đúng vậy thật. Và đừng quên đấy.”

CHƯƠNG 11

Trish Lefkowitz đã chờ sẵn ở tiền sảnh bên ngoài căn hộ khi Leigh và Brenna bước ra khỏi thang máy, trễ năm phút cho cuộc họp báo. “Lạy Chúa tôi!” người đại diện phát ngôn kêu lên, vội vã chạy đến túm lấy cánh tay Leigh, “Trông cô khủng khiếp quá, Leigh ạ. Xét trên một phương diện nào đó thì thế này quá chuẩn rồi,” cô thêm vào, luôn nghĩ đến giá trị quan hệ công chúng của mọi vấn đề. “Nhìn thấy cô là đám phóng viên đó sẽ khao khát được giúp cô ngay lập tức.”

Leigh gần như chẳng để lọt từ nào vào tai. Cô đang nhìn xung quanh tiền sảnh lát đá cẩm thạch đen sang trọng bày mấy cái bàn chân quỳ mạ vàng và ghế bọc lụa theo phong cách thời Louis XIV. Mọi thứ vẫn y như khi cô rời nhà hôm Chủ nhật, chỉ có điều bây giờ Logan đang biến mất khỏi cuộc đời cô. Vì vậy không còn gì như cũ nữa.

Một cánh cửa ẩn nằm ở góc tiền sảnh bên trái, thường dùng cho việc giao hàng, dẫn thẳng vào khu bếp. Brenna, Trish và Leigh đi qua cánh cửa đó để vào căn hộ. Hilda đang bê một khay đựng cốc chén và suýt đánh rơi cái khay khi nhìn thấy khuôn mặt bầm dập cùng vẻ xộc xệch của Leigh. “Ôi, bà Manning...” cô kêu lên. “Ôi, trời đất ơi. Ôi...”

“Tôi ổn mà, Hilda. Tôi chỉ cần chải lại tóc thôi,” Leigh nói thêm

trong lúc cần thận rút tay ra khỏi cái áo choàng Brenna đã mang đến cho cô. Dựa vào sự ồn ào trong phòng khách, cô đoán là khá nhiều phóng viên đang có mặt.

“Một ít son môi sẽ không gây hại gì đâu,” Trish châm thêm, với lấy đám gương và mỹ phẩm đã được cô mang vào bếp nhằm mục đích này.

“Chỉ cần chải tóc là được rồi,” Leigh lơ đãng nói, vuốt phẳng cái quần đen và chiếc áo len trên người. “Được rồi, tôi đã sẵn sàng,” cô nói sau khi chải xong tóc.

Với một bên là Trish một bên là Brenna, Leigh bước vào phòng khách. Mới sáu đêm trước thôi, nó còn tràn ngập tiếng cười đùa của những người đã đến chúc mừng một trong những đêm tuyệt vời nhất cuộc đời cô. Bây giờ căn phòng đầy những người lạ mặt đến để moi móc, quan sát, ghi chép rồi báo cáo với công chúng những chi tiết khủng khiếp từ con ác mộng sống động của cô. Tất cả bọn họ đều là người lạ, ngoại trừ thanh tra Shrader và Littleton vừa mới đến.

“Cô cảm thấy thế nào, cô Kendall?” một phóng viên gọi to. “Xin cho chúng tôi một lát để ổn định,” Trish bảo tất cả bọn họ. Cô đã xếp một cái ghế phía trước lò sưởi cho Leigh, và Leigh thả người xuống đó, không phải do cô không đứng nổi mà vì toàn bộ cơ thể cô đang bắt đầu run rẩy. Không biết vì sao, sự hiện diện của đám phóng viên và nhiếp ảnh gia trong nhà cô làm cho sự mất tích của Logan có vẻ khủng khiếp hơn, thậm chí... thật hơn. Cô nhìn họ, miễn cưỡng báo hiệu bắt đầu cuộc phỏng vấn bằng câu nói, “Cám ơn vì các vị đã đến...”

Câu nói của cô khơi mào cho một loạt ánh đèn máy ảnh chói lòa và một dòng thác câu hỏi nối nhau liên tiếp: “Cô đã nghe được tin gì từ chồng cô chưa?”

“Tin đồn ông ấy đã bị bắt cóc có thật không?”

“Lần cuối cùng cô gặp ông ấy là khi nào?”

“Cảnh sát có biết ai đã tông cô rơi khỏi đường không?”

“Cô cảm thấy như thế nào, cô Kendall?”

“Có đúng là hai người đã từng bàn chuyện ly hôn không?”

“Cảnh sát đang làm gì?”

“Họ có tình nghi người nào không? Ai đã tìm ra cô vào đêm xảy ra tai nạn vậy? Cô nghĩ đó là tai nạn hay hành động chủ tâm?”

“Cô định khi nào sẽ quay lại với vai diễn trong vở *Blind spot*?”

Leigh giơ tay lên để dừng các câu hỏi. “Làm ơn, xin hãy lắng nghe những điều tôi cần phải nói - tôi sẽ cố gắng kể lại nhanh hết mức toàn bộ mọi chuyện tôi biết.”

Căn phòng chìm trong im lặng, trừ tiếng máy quay vo vo. Cô nói cho họ nghe lý do cô lái xe lên núi vào tối Chủ nhật, kể lại chi tiết vụ tai nạn. “Như các vị biết đó, cảnh sát đã không thể nhận dạng người đàn ông tìm thấy tôi bên lề đường,” cô kết thúc, “nhưng họ có chân dung phác thảo và họ sẽ đưa cho các vị tối nay.”

“Tại sao cảnh sát lại không thể tìm thấy xe của cô vậy?”

“Tôi sẽ để họ giải thích với các vị,” Leigh yếu ớt nói, đột nhiên thấy chóng mặt. Cô cố gắng tập trung vào Shrader và nhìn thấy anh gật đầu ra hiệu anh sẽ xử lý các câu hỏi liên quan đến cuộc điều tra của cảnh sát. “Tôi mời các vị đến đây không chỉ để trả lời câu hỏi

của các vị,” Leigh tiếp tục, “mà còn vì tôi cần sự giúp đỡ của các vị. Xin vui lòng đăng tải rộng rãi bức ký họa đó. Chắc chắn ở ngoài kia sẽ có người nhận ra người trong bức ký họa. Ông ta biết địa điểm nơi tôi gặp nạn, và - dù ở đâu - nó cũng rất gần nơi tôi hẹn chồng tôi. Tôi cũng sẽ mô tả cho các vị về chiếc xe của chồng tôi...” Leigh ngừng lại lần nữa, trong lòng trào dâng một cảm giác lạ lùng, ớn lạnh, và cô gửi lời cầu viện thầm lặng đến thanh tra Littleton, lúc này đang đứng ngay cạnh, khuôn mặt toát lên một thứ cảm xúc mà theo Leigh là hòa trộn giữa tỉnh táo và hiếu kỳ. “Cô có thể đưa cho mọi người thông tin về chiếc xe của Logan cũng như bất cứ điều gì có thể giúp họ hỗ trợ chúng ta không?”

“Vâng, dĩ nhiên rồi, bà Manning,” thanh tra Littleton nói, thu hút một vài ánh mắt chiêm ngưỡng từ cánh đàn ông trong phòng.

Trong mười phút tiếp theo, thanh tra Littleton và Shrader tiếp quản vai trò chủ tọa và trả lời các câu hỏi. Leigh lắng nghe cho đến khi họ kết thúc, nhưng đến phút cuối, đúng lúc cô đang bấm chặt tay vào thành ghế cố ngồi thẳng dậy thì căn phòng bắt đầu mờ dần và quay tròn. Cô vừa đưa bàn tay run rẩy lên trán thì một phóng viên đột ngột chìa câu hỏi sang cô. “Cô Kendall, cô có thể nghĩ ra bất cứ lý do gì khiến chồng cô có lẽ không muốn được tìm thấy không? Khó khăn trong kinh doanh, hay...?”

Leigh cau mày, cố tập trung vào khuôn mặt anh ta. “Chuyện đó thật lố bịch.”

“Còn về những tin đồn rằng cuộc hôn nhân của cô không được hạnh phúc như cô vẫn muốn công chúng tin - rằng thực ra ông ấy đã quan hệ với một phụ nữ khác thì sao?”

Leigh cố gắng vận toàn bộ sức lực nhìn thẳng vào anh ta. “Chồng tôi là một người đàn ông tuyệt vời, một người chồng chung thủy và rất yêu tôi.” Cô nghiêm trang nói thêm, “Tôi không tin nổi trong lúc này mà anh lại bôi nhọ danh tiếng của anh ấy hay cố tình khiến tôi đau khổ và bị bẽ mặt bằng cách bình luận về những chuyện chỉ thuần túy là những tin đồn độc địa, vô căn cứ.”

Trish Lefkowitz quyết định đã đến lúc phải chấm dứt cuộc họp báo. “Được rồi, mọi người!” cô công bố. “Tối nay thế này là xong rồi. Cảm ơn các vị đã đến. Giờ thì cô Kendall cần được nghỉ ngơi.”

Vài phóng viên cố hỏi thêm tuy nhiên Trish đều từ chối một cách lịch sự nhưng cứng rắn. “Tối nay sẽ không thêm câu hỏi nào nữa. Tôi sẽ cập nhật tin tức cho các vị bất cứ khi nào chúng tôi nhận được bất cứ thông tin gì.” Nói xong, cô bước ra mở cửa, đứng chờ ở đó trong lúc bọn họ thu dọn máy ghi âm, sổ ghi chép và máy quay phim rồi ừa ra ngoài.

Chống tay lên lưng ghế để tìm điểm tựa, Leigh cố gắng đứng lên cảm ơn từng người một, nhưng khi Trish đóng cánh cửa lại sau khi người cuối cùng đã đi khuất, cô lại thả người xuống ghế. Shrader đang nghe điện thoại, vì thế Leigh nói với Littleton, “Cảm ơn vì cô đã đến, và vì... tất cả mọi chuyện. Cô có muốn uống chút trà hay cà phê không?” cô nói thêm. “Tôi sẽ uống cùng cô.”

“Cảm ơn, có cà phê thì tuyệt quá,” thanh tra Littleton trả lời, và Leigh lấy làm kinh ngạc bởi vẻ tươi tắn và khỏe khoắn thường trực của cô gái tóc đỏ xinh đẹp này. Cô liếc nhìn xung quanh tìm Hilda và thấy cô đang đứng ở gần đó, rà soát những tổn hại đối với phòng khách hoàn hảo của cô. “Hilda, chị mang cà phê cho chúng tôi được

không?”

Shrader gập di động lại. “Đừng để ý đến cà phê,” anh nói với Hilda. “Thay vào đó chúng tôi sẽ lấy áo choàng ngay.” Anh quay về phía Leigh, vẻ mặt căng thẳng và mạnh mẽ. “Rất có thể một cảnh sát tuần tra xa lộ đã xác định được vị trí cô bị rơi. Tối nay, khi đang viết giấy phạt cho một tài xế chạy quá tốc độ thì anh ta phát hiện ra ngay chỗ đang đứng có một đống nhánh cây mới gãy. Xe ủi tuyết đã dồn tuyết chất cao dọc lề đường nên anh ta không thể nhìn thấy bất cứ dấu bánh xe nào cũng như không thể khám xét thiệt hại trên hàng rào chắn, nhưng anh ta biết đâu đó bên dưới có một mỏ đá cũ.”

Anh ngừng lại để mặc cái áo khoác dày cộm mà Hilda đang cầm. “Vừa rồi chúng tôi đã cử vài đơn vị thuộc Sở Cảnh sát New York đến đó,” anh nói thêm, “và tôi sẽ thu xếp gửi thêm vài đơn vị nữa đến vào sáng sớm mai. Littleton và tôi sẽ chợp mắt vài tiếng rồi sẽ có mặt trên đó khi mọi chuyện bắt đầu. Chúng tôi sẽ gọi bà ngay khi có thêm bất cứ tin gì.”

Leigh không quan tâm đến việc tìm lại xe; cô chỉ quan tâm đến việc tìm lại được chồng mình. “Nếu đó là nơi xảy ra vụ tai nạn thì ngôi nhà không thể cách xa quá được. Tôi không hiểu tại sao lại phải đợi cho đến sáng.”

“Vì trời quá tối nên đêm nay không thể làm gì khác được,” Shrader kiên nhẫn chỉ ra vấn đề. “Viên cảnh sát đã cố soi đèn pin đi xuống vực, nhưng đường rất dốc và trơn trượt, nhất là vào ban đêm. Ngay khi có được chút ánh sáng ban ngày, chúng tôi sẽ nhanh chóng xác định được anh ta có phát hiện đúng chỗ hay không. Và nếu anh ta đã phát hiện đúng, các đơn vị của chúng tôi sẽ bắt đầu

lùng sục khắp khu vực xung quanh bằng đường không và đường bộ.”

“Nhưng chúng ta đang mất quá nhiều thời gian, chờ cho đến sáng...” Leigh lại phản đối, vịn vẹo hai tay.

“Nếu chồng bà đã tìm được nơi tránh bão thì một vài giờ cũng không thay đổi được gì nhiều.”

“Nhưng nhờ anh ấy đã không tìm được thì sao?” Leigh tranh cãi.

Câu trả lời của Shrader khiến cô chỉ ước gì mình đã không hỏi câu đó. “Trong trường hợp đó,” anh trả lời với vẻ hiển nhiên, “sau năm ngày, một vài giờ sẽ không thay đổi được bất cứ chuyện gì.” Anh sốt ruột nhìn thanh tra Litdeton, lúc này đang vừa từ từ khoác áo choàng vừa dán mắt vào Leigh. “Nếu cảnh sát tiểu bang đã tìm thấy nơi bà bị rơi khỏi đường thật,” anh thêm vào, bắt đầu bước ra cửa với Littleton, “thì bản đồ mà bà đưa cho chúng tôi ở bệnh viện cách rất xa nơi đó. Địa điểm mà viên cảnh sát đã xác định tối nay cách ít nhất hai mươi dặm so với chỗ mà những hướng dẫn của bà đã chỉ cho chúng tôi. Nhưng tôi phải nhắc lại lần nữa, chỗ này có thể không chính xác, nên bà cũng đừng quá hy vọng.”

Littleton bước lên bậc thang nối với tiền sảnh, vừa đi vừa đeo găng tay; rồi cô ngừng lại ở cửa ra vào và quay nhìn Leigh. “Điều tốt nhất mà bà có thể làm bây giờ, bà Manning, là lên giường nằm cho đến khi nhận được tin tức của chúng tôi vào buổi sáng. Tối nay, nhiều lúc trông bà như thể sắp ngất đến nơi rồi.”

“Đúng vậy đấy,” Trish nói ngay khi cánh cửa ra vào đóng lại sau lưng hai viên thanh tra. “Giờ Brenna và tôi phải về nhà rồi,” cô

tuyên bố, chân đã thẳng tiến đến tủ để áo khoác, “và cô sẽ phải ăn gì đó rồi đi ngủ ngay. Brenna đã nói là cả ngày hôm nay cô không đụng đến chút thức ăn nào.”

“Đúng thế,” Brenna xác nhận; sau đó quay sang phía Hilda và khéo léo giao Leigh vào vòng tay chăm sóc của người giúp việc trung thành: “Cô ấy chẳng ăn gì cả, Hilda ạ, và cũng không uống một viên thuốc giảm đau nào. Chúng ở trong túi xách của cô ấy đấy.”

“Tôi sẽ chăm sóc bà ấy,” Hilda hứa. Cô tiễn Brenna và Trish ra khỏi căn hộ; rồi cô bước đến bên Leigh, lúc này đang ngả người lún sâu trong ghế. “Lúc này tôi đã nấu bữa tối cho bà rồi, và tôi sẽ bỏ lên khay mang đến cho bà, cùng với cả thuốc nữa, sau đó bà hãy lên giường nghỉ đi. Đây, để tôi giúp bà đứng lên, bà Manning.”

“Cảm ơn chị, Hilda,” Leigh nói, quá mệt mỏi và yếu ớt nên chẳng thể phản đối được. Cô đứng lên, chậm chạp đi theo sau người giúp việc đang bận rộn tất bật.

“Để tôi dọn giường cho bà trước đã,” Hilda nói với lại sau lưng.

Công việc dọn giường đòi hỏi phải loại bỏ hết đồng gối được thiết kế cầu kỳ choán hết gần nửa tấm nệm và che khuất một phần lớn tấm ván đầu giường theo phong cách thời Nữ hoàng Anne. Thông thường, tối tối Hilda loại bỏ đồng gối theo một trình tự long trọng khiến Leigh thấy vừa thú vị vừa tò mò. Trước tiên, một đồng gối viền tua được lấy xuống cất vào tủ để khăn trải giường, tiếp theo là hai đồng gối có núm tua, sau đó thêm hai đồng gối được trang trí đăng ten, sọc nổi và dải viền dệt hình chữ chi. Vào buổi sáng, toàn bộ trình tự long trọng lại bắt đầu, theo thứ tự đảo ngược.

Tuy nhiên, tối đó Hilda đã phá vỡ truyền thống quen thuộc, khiến Leigh ý thức được người giúp việc thực tâm đau buồn đến mức nào trước tình trạng của Leigh. “Tôi sẽ dọn sạch đám gối này cho bà,” Hilda tuyên bố; rồi cô cúi mình trên giường, chống tay lên đồng gối, và chỉ bằng một cái gạt mạnh, cô gần như đẩy hết chúng rớt xuống sàn nhà phía bên kia. Cô loại bỏ nốt những cái còn lại bằng cách quỳ trên nệm và hất chúng xuống sàn nhà; sau đó cô đứng thẳng lên kéo ngược tấm chăn lông trắng tinh. “Tôi sẽ hâm nóng bữa tối trong khi bà chuẩn bị sẵn sàng để đi ngủ,” cô nói, và Leigh gạt đầu, chân đã hướng về phía phòng thay quần áo.

Không còn đủ sức để tắm, Leigh cởi quần và áo len. Cô đang với lấy cái áo ngủ thì Hilda bước qua ngưỡng cửa mở toang mang theo một mớ gối lông dày dùng trên giường vào ban đêm. Người quản gia dừng sững lại, bật lên một tiếng kêu thống thiết nghẹn ngào khi nhìn thấy cơ thể bầm giập của Leigh. “Trời ơi! Ôi, bà Manning! Tội nghiệp bà - đáng lẽ bà nên ở lại bệnh viện!”

“Tôi chỉ bị bầm giập thôi, không sao đâu,” Leigh nói. Cô quá xúc động trước vẻ mặt đau đớn của Hilda đến nỗi suýt nữa định ôm chầm lấy người quản gia để an ủi; nhưng rồi cô thay đổi ý định vì lo sợ cho những chiếc xương sườn rạn nứt của mình. Leigh cẩn thận giơ cánh tay lên và bắt đầu chui vào trong áo ngủ. Khi cô có thể nhìn thấy lại, Hilda đã rời khỏi đó. Nhẹ cả người vì không cần phải che giấu nỗ lực thực hiện mấy bước đi đơn giản mà ngay lúc đó dường như là một thử thách đầy đau đớn và khó nhọc với cô, Leigh ép cánh tay phải trên mấy cái xương sườn đau nhức, sau đó lóng ngóng chậm chạp bước ngang qua phòng đến giường.

Nằm một mình trên chiếc giường cô luôn chia sẻ cùng Logan, Leigh đau khổ nhìn chăm chăm vào căn phòng quen thuộc, nhớ lại lần cuối cùng anh ở đây với cô. Cô nhắm mắt lại, khắc họa trong tâm trí hình ảnh anh đang đứng cạnh giường y như trong sáng Chủ nhật đó và giọng bốn cột của anh khi áp nụ hôn tạm biệt lên má cô. *“Anh đã chắt xong đồ lên xe rồi. Anh nghĩ anh đã có mọi thứ mình cần - bản vẽ căn nhà, cọc, dây, đồ cửa, túi ngủ. Anh vẫn cảm thấy mình quên gì đó.”*

“Chối, giẻ lau và xô?... Thuốc khử trùng? Bẫy chuột?”

Anh hôn cổ cô, cố cù léc cô, và cô kéo gối lên đầu để anh không làm thế được.

... *“Đi thẳng từ nhà hát nhé. Đừng đến muộn đây,”* anh nói trên đường tiến ra cửa.

Nhưng Leigh tiếp tục đùa về những nhu cầu thực dụng, *“nước uống... thức ăn tối...”*

Ký ức về buổi sáng hạnh phúc, thanh bình đó cuối cùng đã phá tan hàng rào sắt mà Leigh cố dựng lên trước dòng cảm xúc quay cuồng trong lòng, và nước mắt nóng hổi bắt đầu tuôn xuống má cô. *“Ôi, anh yêu”* cô thốt thức, vùi mặt vào gối, *“dù anh đang ở đâu, hãy an toàn vì em nhé. Xin làm ơn, làm ơn được an toàn.”*

Cô không biết Hilda có mang khay thức ăn vào hay không, nhưng giữa đêm, cô có cảm giác ai đó kéo chăn đắp lên người mình và vuốt tóc cho khỏi xòa vào mặt. Cô muốn người đó là Logan, cần người đó là Logan, và vì thế cô để mặc mình tin vào điều đó - chỉ trong chốc lát. Suy cho cùng, đóng kịch vẫn là chuyện cô giỏi nhất.

CHƯƠNG 12

Chuông điện thoại reo vang đánh thức Leigh lúc tám giờ sáng hôm sau. Ở một nơi khác trong nhà, Hilda trả lời khi chuông reo lần thứ hai, và Leigh nhìn chăm chăm vào chấm đỏ sáng rực trên chiếc điện thoại cạnh giường cô.

Toàn bộ điện thoại trong căn hộ đều có ba đường dây riêng biệt - đường dây chính, đường dây cá nhân của cô và đường dây riêng của Logan - và cuộc gọi này nối với đường dây chính. Vì cảnh sát có số điện thoại cá nhân của cô nên cô biết không phải họ gọi, nhưng cô vẫn bầu vịu niềm hy vọng là người đang gọi đến có tin tức về Logan. Thầm cầu nguyện ánh đèn nhỏ đó bắt đầu nhấp nháy, chứng tỏ Hilda đã giữ cuộc gọi và đang nối máy cho cô, Leigh vừa nhìn vừa chờ đợi. Một lát sau, đèn phụt tắt, và cô bò ra khỏi giường, hy vọng tan tành, nổi căng thẳng dâng cao.

Đến lúc cô tắm rửa và gọi đầu xong, điện thoại reo không ngừng, và mỗi cuộc gọi lại khiến thần kinh của cô căng thêm một chút. Khuôn mặt nhìn lại cô trong tấm gương ở bàn trang điểm là một khuôn mặt nhợt nhạt, bầm giập và hốc hác. Khuôn mặt của cô, nhưng không phải của cô - lại thêm một thứ quen thuộc nhưng cũng hoàn toàn xa lạ với cô, y như cuộc sống của cô ngày hôm nay, và mỗi ngày kể từ lần đầu tiên cô tỉnh dậy trong bệnh viện.

Những mũi khâu trên da đầu và cánh tay cứng đờ làm cho một

hành động đơn giản như sấy tóc cũng biến thành một thách thức khiến cô dường như tốn rất nhiều thời gian. Cô vội lấy chiếc áo len đầu tiên trên ngăn tủ gần nhất, một cái áo màu nâu; nhưng rồi lại do dự. Trong ngăn tủ bên cạnh có một chiếc áo len màu anh đào. Logan yêu cầu cô mặc trang phục màu đỏ trong buổi tiệc tối thứ Bảy vì anh đã mua đá hồng ngọc cho cô, tất nhiên cũng màu đỏ. Leigh quyết định hôm nay cũng mặc đồ đỏ. Biết đâu nếu cô làm thế, cuộc sống của họ ít nhiều sẽ được tiếp tục nơi nó đã dừng lại vào tối thứ Bảy. Biết đâu vận may của cô sẽ thay đổi nếu cô mặc trang phục sáng sủa tươi vui. Cô mặc chiếc áo len đỏ đi kèm chiếc quần len phù hợp.

Lúc tám giờ bốn mươi, khi Leigh rời khỏi phòng ngủ, điện thoại reo hầu như liên tục. Thông thường, với sàn gỗ bóng loáng, những cột đá cẩm thạch cao vút và tầm nhìn bao khắp công viên Trung Tâm, quang cảnh phòng khách sẽ khiến tâm hồn Leigh trở nên thư thái vui vẻ, nhưng sáng hôm đó nó dường như chỉ là một khoảng không gian vô nghĩa thối đẫm bầu không khí cô đơn và kỳ quái vì một trong những người sở hữu nó đã mất tích. Nghe tiếng Brenna vọng ra từ nhà bếp nằm ở đầu kia căn hộ, Leigh bèn bước đến đó.

Nhà bếp là một căn phòng rộng rãi cuốn hút có một đảo bếp nằm ngay trung tâm và một cửa sổ lớn. Những bức tường gạch bị phong hóa và lò sưởi mái vòm mang lại bầu không khí ấm áp mộc mạc, bất chấp các dụng cụ bằng thép không gỉ chạy dọc tường. Brenna đang đứng gần tủ lạnh, vừa nói chuyện điện thoại vừa ghi chú lên tập giấy; Hilda đứng cạnh lò, khuấy khuấy trong nồi. Nhìn thấy Leigh ở ngưỡng cửa, cô bèn dừng tay để rót cà phê cho bà chủ. “Tôi đang làm bữa điểm tâm cho bà,” cô nói.

Khi Brenna kết thúc cuộc gọi, Leigh ra dấu cho cô đến ngồi cùng. Đưa mắt về phía cuốn sổ ghi chép trong tay Brenna, cô hỏi, “Có ai quan trọng không?”

Brenna bắt đầu lật những trang giấy ghi chép gọn gàng. “Sybil Haywood nhờ tôi nhắn với cô là cô ấy đang nghiên cứu biểu đồ chiêm tinh của cô và sẽ sớm cung cấp các chỉ dẫn cho cô. Courtney Maidand muốn đến thăm ngay khi cô ‘đủ sức tiếp khách’. Thượng nghị sĩ Hollenbeck đã gọi đến nói rằng ông ấy rất sẵn lòng giúp đỡ. Thâm phán Maxwell gọi đến nói...” Leigh suy nghĩ lan man suốt danh sách người thăm hỏi dài dằng dặc, nhưng cô lắng nghe trở lại khi Brenna kết thúc bằng thông báo, “Hôm qua bác sĩ Winters đã gọi đến rồi sáng sớm hôm nay cũng gọi lại. Cô ấy nhắn là cô ấy luôn nghĩ về cô và muốn gặp gỡ để giúp cô ‘giữ vững niềm tin’ bất cứ khi nào cô cần người bầu bạn. Cô ấy cũng đã kê thuốc cho cô và muốn cô bắt đầu uống ngay lập tức.”

“Kê thuốc gì?”

Brenna do dự một lúc rồi quả quyết nói, “Cô ấy nói là thuốc an thần. Cô ấy biết cô không thích, nhưng dù sao nó cũng sẽ giúp cô suy nghĩ mạch lạc và giữ được bình tĩnh đúng lúc cô cần đến cả hai điều đó như bây giờ.”

“Tôi đang rất bình tĩnh,” Leigh nói.

Ánh mắt ngờ vực của Brenna dừng ở bàn tay Leigh đang đặt trên bàn. Chúng đang siết chặt lại đến nỗi mấy đầu ngón tay đều trắng bệch. Leigh vội buông tay ra. Brenna tiếp tục, “Tôi đã bảo Joe O’Hara đến hiệu thuốc để mua thuốc cho cô.”

Phải mất một lúc Leigh mới ý thức được Joe O’Hara là tài xế

kiêm vệ sĩ mới của cô. Mấy ngày bộn bề gần đây, cô chẳng những không nhớ ra tên anh mà còn quên mất chuyện Matt và Meredith Farrell đã khăng khăng đòi cho cô mượn O'Hara trước khi thực hiện chuyến du hành vòng quanh thế giới. Anh đang ở tại căn hộ giữa New York của họ, nhưng lẽ ra anh phải chở Leigh bằng chiếc limousine của nhà Farrell và ngăn kẻ bám đuôi tiếp cận cô.

“Có lẽ cũng nên cảnh báo cô,” Brenna thở dài nói thêm, “là anh ấy hơi bực bội khi biết hôm qua chúng ta đã không nhờ anh ấy lái chiếc Blazer.”

Leigh đưa tay lên, buộc lòng phải thừa nhận sự thực đáng hổ thẹn này. “Đó cũng là một ý tưởng hay. Chỉ là tôi... quên mất sự tồn tại của anh ấy.”

“Nếu bà muốn biết ý kiến của tôi,” Hilda giận dữ tuyên bố, “thì rõ ràng người đàn ông đó không hề biết chỗ đứng của mình ở đâu! Lẽ ra anh ta phải chở bà khi *bà* muốn chứ không phải khi *anh ta* cho rằng mình nên làm thế.” Cô gõ vào nôi để nhấn mạnh ý kiến. “Anh ta chỉ là một tài xế thôi.”

Leigh buộc mình phải tập trung vào vấn đề trước mắt trước khi nó dẫn đến sự bất hòa sâu sắc hơn trong cuộc sống vốn đã quá không hòa hợp của cô. “Tôi hiểu ý chị, Hilda, nhưng anh ấy không quen với việc ‘chỉ là một tài xế’. Anh ấy đã làm việc cho gia đình Farrell từ nhiều năm nay, và họ coi anh ấy như một thành viên trung thành trong gia đình. Họ đã bảo anh ấy chăm sóc tôi khi họ đi vắng, và anh ấy xem chuyện đó rất nghiêm túc, đặc biệt là bây giờ khi... khi mọi chuyện lộn xộn như thế này.” Cô đang định nói thêm thì cánh cửa nổi từ tiền sảnh ngoài nhà với phòng bếp bật mở, và cô

đứng bật dậy khỏi ghế, hoảng hồn thét lớn.

“Xin lỗi, lẽ ra tôi nên gõ cửa trước,” Joe O’Hara vừa nói vừa bước vào bếp, trên người là chiếc áo khoác đen dày dựng cổ che kín tai.

Cao gần mét chín, vai chắc nịch và thân hình vạm vỡ, anh có dáng đi ì ạch như của một con gấu xám Bắc Mỹ và khuôn mặt xấu xí như thể đã bị đập liên hồi trên võ đài hay trong những vụ ẩu đả đường phố. Tuy nhiên, diện mạo của anh không làm Hilda sợ. Cô ngoái đầu nhìn anh chằm chằm và cúi kính nói, “Đừng có bước vào bếp của tôi khi chưa chùi chân đấy!”

Sự khó chịu đột ngột khiến người tài xế trông đáng sợ hẳn khi anh trừng mắt nhìn trước tiên là người phụ nữ đang giận dữ phía bên kia phòng rồi sau đó đến đôi giày bóng loáng của anh. Nhún vai mặc kệ toàn bộ vấn đề, anh treo áo khoác vào tủ rồi tiến về phía bàn ăn, cầm theo một cái túi trắng nhỏ mua từ hiệu thuốc gần đây. “Bà Manning,” anh cất tiếng, giọng nói khàn khàn toát lên vẻ bình tĩnh. “Tôi hiểu rõ ràng bà không biết rành rẽ về tôi, và chắc hẳn bà không muốn bị một người lạ quẩn chân vào lúc như thế này, nhưng cả chồng bà lẫn ông Matt Farrell đều đã bảo tôi chăm sóc và đảm bảo sự an toàn cho bà.”

Leigh phải ngửa hẳn đầu ra để nhìn anh, và vì cử động đó làm cô đau cổ, cô ra dấu cho anh ngồi xuống cạnh Brenna. “Lúc anh đột ngột bước vào, tôi đã bị giật mình. Nhưng như thế không có nghĩa là tôi không muốn anh ở đây,” cô kết thúc.

“Bà không cần phải thanh minh đâu,” anh nói, đặt tấm thân lực lưỡng lên chiếc ghế dường như hơi quá nhỏ so với mình. “Nhưng

tôi phải nói với bà rằng giá như hôm Chủ nhật bà để tôi đưa lên núi thay vì tự mình lái xe đến đó thì có lẽ bà đã không phải ngồi ở đây nghiên rắng cố gắng không để ai nhận thấy bà đau đón đến mức nào.”

“Cám ơn anh vì đã làm cho nỗ lực của tôi mất hết tác dụng,” Leigh trả lời, không chắc liệu cô có thích anh hay không.

Lời khiển trách của cô khiến người tài xế vô cùng giận dữ. “Hôm qua đáng lẽ bà phải gọi tôi đến lái xe. Đúng ra hai người phụ nữ các vị không được tự mình lái xe lòng vòng trên núi trong tuyết như thế. Nhỡ hai người bị mắc kẹt thì sao!”

“Chà, rõ ràng chúng tôi đã không bị thế,” Brenna chỉ ra vấn đề.

“Đúng, may phước cho cô. Nhưng nhỡ bị vậy thì cô sẽ làm gì, cuốc bộ tìm người giúp đỡ trong khi bà Manning một mình co rúm trong xe, đau đón, mệt mỏi, cố giữ ấm sau khi xe hết xăng chẳng?”

“Họ sẽ thu xếp ổn thỏa cả thôi,” Hilda cao giọng tuyên bố trong lúc khuấy cái nồi trên lò.

Leigh quan sát cuộc tranh luận sôi nổi, căng thẳng giữa ba nhân viên của mình như thể nó đang diễn ra ở nơi xa tít nào đó, toàn bộ sự chú ý của cô dồn hết vào chiếc điện thoại và cái đồng hồ trên bức tường đối diện. Khi đường dây cá nhân của Logan đột ngột nháy sáng và bắt đầu đổ chuông, cô đẩy Brenna quay lại ghế và phóng đến điện thoại, hoàn toàn quên biến các vết thương của mình. “Chào,” cô bật thốt, thở không ra hơi.

Giọng đàn ông ở đầu dây bên kia rất trầm và xa lạ. “Bà Manning phải không?”

“Vâng, ai vậy?”

“Michael Valente.”

Leigh đổ sụp vào tường, không giấu nổi sự thất vọng. “Vâng, ông Valente, có chuyện gì vậy?”

“Tôi xin lỗi vì đã làm phiền. Nghe giọng bà, chắc hẳn bà vẫn chưa nhận được tin tức gì về Logan?”

“Chưa. Vẫn chẳng có gì cả.”

“Tôi xin lỗi,” anh ta lại nói. Anh ta do dự trong chốc lát rồi nói tiếp, “Tôi biết bây giờ không phải thời điểm thích hợp, nhưng Logan có một số văn bản tôi cần. Chiều thứ Bảy, lúc gọi điện cho tôi, anh ấy đang để chúng ở nhà của vợ chồng bà. Tôi đang ở cách vài dặm nhà thôi. Tôi ghé qua lấy chúng được không?”

“Tôi không biết chúng đang ở đâu nữa,” Leigh nói, không thích cái ý tưởng có bất kỳ ai lục lọi đồ đạc của Logan khi anh vắng mặt.

“Chúng là các bản kế hoạch và quảng cáo về một dự án khác của tôi mà Logan đã mượn.”

Những tài liệu đó là tài sản của anh ta, không phải của Logan. Mặc dù tỏ ra lịch sự nhưng anh ta vẫn chỉ ra hết sức rõ ràng điều này. Leigh cố kiềm chế cảm giác oán giận và thất vọng vì đây không phải cuộc gọi của Logan hay về Logan. “Tôi hiểu. Vậy ông cứ qua lấy đi.”

“Cám ơn bà rất nhiều. Hai mươi phút nữa tôi sẽ có mặt ở đó.” Leigh buộc mình phải rời khỏi bức tường hỗ trợ, gác máy điện thoại và nhìn một lượt những người ở trong bếp. Mới vừa lúc này, họ chỉ đơn thuần là những nhân viên đang cãi nhau về một chuyện con con, nhưng khi cô nhìn ba gương mặt căng thẳng hẳn sâu nét lo âu,

cảm thông và sự quan tâm dành cho cô, trái tim cô dường như tan chảy. Họ thực sự quan tâm; họ muốn cố hết sức để giúp đỡ. Cô có hàng ngàn người quen, nhưng cô biết mình không thể trông chờ họ sẽ im lặng hay tỏ thái độ thận trọng. Kinh nghiệm đã chứng tỏ Hilda và Brenna hoàn toàn đáng tin cậy, và cô có cảm giác Joe O'Hara cũng vậy. Ngay bây giờ, ba người đó là bạn bè và đồng minh thân cận nhất, là gia đình của cô.

Cô mỉm cười mệt mỏi, nhưng nỗi thất vọng trước cuộc điện thoại vừa rồi khiến khuôn mặt cô càng nhợt nhạt hơn, và Brenna đã nhận thấy vậy. Cô mở túi, lấy chai thuốc đưa cho Leigh. "Leigh, bác sĩ Winters nhất quyết yêu cầu cô phải uống cái này."

Nhẹ nhàng nhưng cương quyết, Leigh đẩy cái chai đi. "Tôi không muốn thuốc làm ảnh hưởng tâm trí tôi. Tôi không cần chúng. Nếu thấy cần thiết thì lúc sau tôi sẽ uống. Tôi hứa đấy."

Hài lòng khi thấy vấn đề thuốc thang có vẻ đã ổn thỏa, O'Hara bàn đến vấn đề anh thấy là quan trọng nhất. "Nếu bà có căn phòng dành cho khách nào tiện để tôi sử dụng thì có lẽ sẽ là một ý hay nếu tôi ở lại đây cho đến khi mọi chuyện đã đâu vào đấy."

Căn hộ của Leigh có mười sáu phòng, gồm hai dãy buồng nhỏ dự định dùng làm "chỗ ở cho người giúp việc", một đã bị Hilda chiếm đóng. Dãy buồng kia còn trống, nhưng đột nhiên Leigh cảm thấy một nhu cầu gần như mê tín phải giữ mọi thứ y như trước khi Logan biến mất. Chừng nào tất cả vẫn y như cũ thì chừng ấy sự vắng mặt của anh vẫn chỉ mang tính tạm thời, nhưng một khi đã có sự thay đổi... rất có thể điều đó sẽ khuyến khích hay ám chỉ đến tính thường xuyên. "Anh thật chu đáo quá, nhưng tôi có ở một mình

đâu. Còn có cả Hilda nữa mà.”

Câu trả lời của anh khiến Hilda phải quay ngoắt lại, mắt long lên. “Tôi tin chắc Hilda rất giỏi đánh trứng hay đập thảm cho sạch bụi,” anh chế giễu, “nhưng trước khi chồng bà trở về, tôi thật lòng nghĩ rằng bà cần có một người đàn ông bên cạnh để xử lý các vấn đề liên quan đến người này người kia. Hành lang chật ních phóng viên, người hâm mộ bà xếp thành hàng dài trên vỉa hè, và còn có những kẻ bám đuôi biết rõ hiện giờ chồng bà đang vắng nhà. Vẫn chưa ai đút lót bảo vệ hay tìm ra cách mò được lên đây, nhưng không sớm thì muộn sẽ có chuyện đó thôi.” Ý thức được Leigh đang dao động, anh nhanh chóng đánh quân bài chủ chốt. “Tôi chắc chắn chồng bà rất mong muốn tôi ở lại đây chăm sóc những người phụ nữ của ông ấy,” anh tuyên bố dứt khoát, và trước sự sững sờ của Leigh, anh quét mắt quanh phòng, gom cả cô Hilda kiêu kỳ đang phẫn nộ lẫn cô Brenna vốn tính độc lập đang khó đăm đăm kia vào nhóm “những người phụ nữ” mà O’Hara cảm thấy mình buộc phải bảo vệ.

Mặc dù tâm trí đang quay cuồng, Leigh vẫn nhận ra O’Hara có tài ngoại giao đáng kinh ngạc và khả năng thuyết phục tài tình, vì anh đã ghi điểm ngay khi khéo léo chuyển mong muốn của anh thành nguyện vọng của Logan. “Có lẽ anh nói đúng, anh O’Hara. Cảm ơn anh rất nhiều.”

“Không có chi. Và xin cứ gọi tôi là Joe thôi,” anh nhắc cô. “Đó là cách Meredith - ý tôi là, bà Farrell - thường gọi tôi.”

Leigh gật đầu chuyển sự chú ý sang Hilda lúc này đang đặt hai cái bát to lên tấm khăn lót trước mặt cô. “Cái gì thế?” Leigh hỏi,

nhìn chăm chăm vào cái bát chứa một chất sền sệt màu trắng trông như keo dán. Bên cạnh đó là một cái bát nhỏ hơn đựng những cục màu nâu làm dạ dày Leigh nhộn nhạo.

“Đó là cháo bột mì và mận,” Hilda nói. “Tôi đã nghe ông Manning nói từ giờ trở đi đây sẽ là thực đơn điểm tâm của bà.” Thấy Leigh vẫn nhìn với vẻ không hiểu, cô thêm, “Tôi nghe ông ấy nói thế vào sáng Chủ nhật, ngay trước khi ông ấy rời nhà đến điểm hẹn của ông bà ở miền núi.

Ký ức ngọt ngào trào dâng khiến Leigh đau đớn. “*Không có lê liếc gì nữa nhé,*” Logan đã trêu cô vậy. “*Em bị nghiện mất rồi. Từ giờ trở đi em sẽ chỉ có cháo bột mì và mận khô thôi.*” Nước mắt hoen mờ tầm nhìn của Leigh, và một cách vô thức, cô vòng tay quanh hai cái bát, bao bọc chúng, cố gắng gom chúng lại gần mình, bảo vệ những hồi ức hạnh phúc. Cô gục đầu về phía trước, hai vai bắt đầu run rẩy cùng những tiếng nức nở bất lực khiến cô xấu hổ và làm đám người trong bếp lo lắng. Cố lấy lại bình tĩnh và bỏ qua những chuyện vừa xảy ra, cô quay mặt qua chỗ khác, lấy tay phải lau nước mắt trên má. Cô với tay trái về phía Brenna rồi mở lòng bàn tay ra. Brenna hiểu ý, bèn đặt vào đó một viên thuốc mà Sheila Winters đã kê đơn.

“Tôi xin lỗi,” cô bảo ba người kia. Họ nhìn cô với vẻ thông cảm căng thẳng và thăm lặng khiến cô phải chớp mắt nén những giọt nước mắt đang chực trào ra.

“Tôi sẽ mang cho bà bữa điểm tâm như thường lệ,” Hilda tuyên bố, như thường lệ lại dựa vào chuyện bếp núc để lấy lại sự cân bằng trong một thế giới hỗn loạn mất cân bằng.

“Tôi nghĩ hôm nay tôi sẽ ăn,” Leigh nói, không nén nổi dòng

cảm xúc ủy mị đau đớn trào dâng khi Brenna đứng dậy trả lời một cuộc gọi trên đường dây điện thoại chính.

CHƯƠNG 13

Mắt vẫn dán chặt vào cái đồng hồ trong bếp, Leigh vừa cố ăn cho xong bữa sáng vừa cố đoán xem phải mất bao lâu để Shrader và Littleton xác định được liệu người cảnh sát đó có thực sự đã tìm ra địa điểm nơi cô gặp nạn không.

Trong văn phòng của Brenna ngay bên cạnh, điện thoại reo không ngừng, và mỗi lần Brenna trả lời, Leigh lại căng người, chờ đợi... Đến khi Brenna xuất hiện trở lại trong bếp, tay cầm theo điện thoại vô tuyến, Leigh đứng bật dậy khỏi bàn, suýt lật ngược chiếc ghế, nhưng Brenna đã vội lắc đầu giải thích, "Là Meredith Farrell. Họ mới nghe về tai nạn của cô và mọi chuyện khác. Tôi nghĩ có lẽ cô muốn nói chuyện với cô ấy."

Leigh gật đầu và nhận cuộc gọi. Đường truyền vệ tinh trên tàu rất tồi tệ, và tín hiệu thường bị chậm làm cả hai bên hoặc nói cùng một lúc hoặc dừng lại và chờ đợi một cách không cần thiết để xem liệu người kia đã nói xong chưa. Meredith tình nguyện hủy bỏ chuyến du lịch của hai vợ chồng và trở về New York, còn Matt Farrell sẵn sàng huy động sự giúp đỡ của một hãng điều tra lớn nằm trong số những công ty anh sở hữu. Leigh từ chối cả hai lời đề nghị và chân thành cảm ơn họ. Cô tin chắc lời đề nghị hủy bỏ chuyến đi của gia đình Farrell chỉ mang tính xã giao và họ biết rõ cô sẽ từ chối, nhưng dù sao cô vẫn thấy bất ngờ và cảm động.

Sau cuộc điện thoại đó, cô vào phòng khách ngồi xuống bàn làm việc, chờ đợi chuyện gì đó xảy ra. Một lát sau, Brenna bước vào, thông báo cái tin cô không hề mong muốn: “Horace vừa gọi từ dưới sảnh báo rằng ông Valente đang ở đó. Tôi đã bảo Horace cho anh ta lên. Cô có muốn sang phòng khác để mặc tôi xử lý anh ta không?”

Leigh rất muốn làm vậy, nhưng cô không thích bất kỳ ai chạm vào bất cứ thứ gì trong phòng làm việc của Logan trừ phi cô có mặt ở đó. “Không, tôi sẽ lo liệu chuyện đó,” Leigh nói khi tiếng chuông cửa vang lên báo hiệu vị khách không mong muốn đang ở trước cửa nhà cô.

Brenna để cho anh ta vào và máy móc đề nghị cầm áo khoác hộ anh ta. Trước sự thất kinh của Leigh, anh ta cởi áo ra trao cho cô, rõ ràng đồng nghĩa với việc anh dự định ở lại đây lâu hơn mức thời gian cần thiết để tìm giấy tờ rồi rời khỏi. Leigh không định đón chào một chuyến thăm viếng xã giao của Michael Valente, nhưng khi anh ta nhanh nhẹn sải bước xuống bậc thềm trong tiền sảnh và băng qua phòng khách tiến về phía cô, thật khó lòng tin nổi người đàn ông cao lớn, thân hình vạm vỡ, ăn mặc chỉnh tề không chệ vào đâu được đang bước về phía cô lại là một tên tội phạm. Trong bộ com lê xanh đậm thanh lịch, áo sơ mi trắng tinh cùng cà vạt lụa có hoa văn chữ chi màu xanh và vàng đậm, trông anh ta chẳng khác gì một ông chủ ngân hàng Phố Wall sang trọng. Nhưng, bố già John Gotti cũng vậy còn gì.

Trên đường tiến lại gần, anh ta quan sát Leigh bằng vẻ chăm chú y hệt ánh mắt anh ta từng chiếu vào cô ở bữa tiệc, và cô cảm thấy nó vừa khó chịu vừa quá cá nhân. Cô đứng đờ người trong khi anh ta

kết thúc việc kiểm tra mọi đặc điểm trên khuôn mặt cô ở cự li gần, nhưng cô phớt lờ bàn tay anh ta đang chìa ra cùng câu hỏi lặng lẽ, “Bà thấy thế nào?”

“Tốt đẹp hết sức mong đợi,” Leigh nói lịch sự nhưng có phần băng quơ.

Anh ta đút bàn tay bị từ chối vào túi quần, trên khóe miệng thấp thoáng một nụ cười kỳ quặc và không nói thêm bất cứ câu nào, khiến Leigh thấy lúng túng, khó chịu và có cảm giác mình thật khiếm nhã. Trong trạng thái chên vênh nhất thời, cô cảm thấy mình buộc phải nói thêm gì đó. “Tôi cảm thấy khỏe hơn vẻ bề ngoài,” cô nói.

“Hẳn thế rồi,” anh ta nói, thoáng mỉm cười. “Tôi đã từng nhìn thấy nhiều khuôn mặt tệ hơn của bà nhiều - nhưng chủ nhân của chúng thì không còn thở nữa.”

Leigh đoán có lẽ anh ta đã nhìn thấy nhiều xác chết, ít nhất trong số đó có một người bị chính anh ta giết chết, và cố quay ngoắt về phía phòng làm việc của Logan. “Tôi không rõ ông định tìm gì, nhưng...”

“*Leigh!*” Brenna la lên, chạy vào phòng khách, trong khi Hilda và Joe O’Hara án ngữ trên cửa bếp. “Thanh tra Shrader đang chờ điện thoại! Chuyện quan trọng.”

Leigh chộp cái điện thoại gần nhất, vốn nằm trên cái đôn cạnh chiếc sofa trong phòng khách. “Thanh tra Shrader phải không?”

“Bà Manning, chúng tôi tin chắc chúng tôi đã tìm ra vị trí bà bị tai nạn. Một vài tảng đá gần mép vực có dấu sơn đen còn mới và dọc thành vực, cành cây gãy chạy thành đường. Có một khoảng

trống nhỏ dưới đáy và chúng tôi vừa xác định được là có nước dưới lớp tuyết và băng ở đó. Chúng tôi cũng phát hiện được một khối kim loại lớn ở trong nước và đã gọi xe cần trục...”

“Còn chòng tôi thì sao!” Leigh kêu lên. “Anh ấy chắc hẳn phải ở đâu đó gần đây!”

“Các đội tìm kiếm đang trên đường đến khu vực đó rồi; họ sẽ bắt đầu khoan vùng...”

“Tôi sẽ đến đó. Anh đang ở đâu vậy?”

“Nghe này, sao bà không đợi điện thoại nhỉ? Sẽ mất mấy tiếng đồng hồ bà mới...”

“Tôi muốn có mặt ở đó!”

Michael Valente chạm vào tay áo cô. “Tôi có một chiếc trục thẳng...”

Sự khó chịu tạm thời của Leigh vì bị anh ta xen ngang ngay lập tức nhường chỗ cho lòng biết ơn. “Thanh tra Shrader,” cô nói vào điện thoại, “tôi sẽ dùng trục thẳng. Cứ cho tôi biết vị trí anh đang...” Vừa nói, Leigh vừa dáo dác nhìn quanh tìm giấy bút. Valente chìa một tay ra với lấy điện thoại, còn tay kia xọc vào túi áo khoác tìm bút. “Tôi sẽ nghe hướng dẫn,” anh bảo cô. “Bà chuẩn bị sẵn sàng để lên đường đi.”

Trên đường vội vã vào phòng ngủ, Leigh nghe tiếng anh ta nói vào điện thoại, “Chính xác là anh ở đâu vậy, thanh tra?”

Phải mất vài phút đầu đón Leigh mới xỏ được chân vào ủng, và khi cô quay lại, cầm theo áo choàng cùng găng tay thì Valente đã mặc xong áo khoác đang đứng trong tiền sảnh, bị kẹp giữa Brenna

và Hilda. Anh ta cau mày nhìn cô bước lại; rồi anh tước cái áo choàng khỏi tay cô. “Đứng yên, để tôi giúp cho,” anh ta căn dặn, sau đó anh ta xỏ hẳn hai bên tay áo cho cô chứ không chỉ giữ cái áo ở phía sau cô.

Thủ tục đó chỉ mất vài giây, nhưng Leigh cảm thấy lâu hơn nhiều. Bước cùng anh ta ra đến cửa rồi, cô bèn ngoái lại nói với Brenna và Hilda, “Ngay khi có tin gì mới, tôi sẽ gọi điện cho mọi người.”

“Đừng quên đấy,” Brenna nói.

Trong thang máy, Leigh cảm thấy ánh mắt của Michael Valente đang dán trên người mình, nhưng lòng cảm kích cô dành cho anh ta lớn đến nỗi cô có thể phớt lờ cái nhìn chăm chú của anh ta và thậm chí còn cố gắng trao cho anh ta nụ cười mệt mỏi kèm theo câu nói, “Cảm ơn rất nhiều vì những gì ông đang làm.”

Anh ta bỏ qua lời cảm ơn, không hề đáp lại. “Một vài phóng viên đang lảng vảng ở lối vào của tòa nhà,” thay vào đó anh nói. “Tôi đã bảo thư ký của bà gọi điện nhắn tài xế của tôi đánh xe đến lối vào dành cho nhân viên phục vụ. Nó ở đâu vậy?” anh hỏi khi họ bước ra ngoài thang máy.

“Đi theo tôi.” Thang máy được che chắn khỏi tầm nhìn của người đi đường bằng một dãy chậu cảnh ở đại sảnh, và cẩn thận đổ luôn ở phía sau chúng, Leigh quẹo phải, tiến về phía sau tòa nhà. Họ đi đến một con hẻm bị chặn bởi hai chiếc xe limousine Mercedes đen giống y hệt nhau, mỗi xe đều có một viên tài xế đứng nghiêm trang bên cạnh cánh cửa đã mở sẵn bên ghế phụ.

Xe của Valente đậu phía sau. Tài xế của anh là một người đàn

ông sáng sửa tầm tuổi ba mươi, trông giống một mật vụ lái xe cho nhân vật sang trọng. Joe O'Hara, với thân hình vạm vỡ và khuôn mặt bầm dập của một tay võ sĩ thi đấu ăn tiền, trông chẳng khác gì tài xế của một cựu tù. Valente định đưa Leigh đến xe anh ta nhưng đã bị O'Hara chặn lại. "Tôi là tài xế của bà Manning," anh thông báo cho Valente biết.

"Tôi có tài xế riêng," Valente nói ngay, dậm bước vòng qua anh.

"Vậy thì anh có thể lên xe anh rồi dẫn đường, còn bà Manning đi cùng tôi."

Thấy thái độ và giọng điệu đối đầu của anh, tài xế của Valente đột ngột bước lên trước. "Có vấn đề gì không, ông Valente?"

"Sắp sửa có," O'Hara cảnh báo với giọng đanh thép đến bất ngờ.

"Tránh ra..." Valente khế gầm gừ.

"Làm ơn đi!" Leigh kêu lên. "Chúng ta đang lãng phí thời gian đấy." Cô nhìn Michael Valente, ánh mắt khẩn khoản. Cuộc sống của cô đã trở thành một đại dương đen tối, nguy hiểm, xa lạ mà cô buộc phải băng qua, và lúc này đây, O'Hara là người duy nhất trong đó hơi hơi thân thuộc. Cô rất muốn có anh đi cùng. "Chồng tôi đã bảo anh O'Hara ở cạnh tôi. Tôi muốn để anh ấy làm vậy."

Trước sự nhẹ nhõm đầy ngạc nhiên của cô, Valente nhượng bộ ngay lập tức, nhưng ánh mắt anh ta trao cho O'Hara lộ rõ vẻ khó chịu. "Vào xe rồi lái đi," anh ta nói ngắn gọn, đích thân giữ cánh cửa cho Leigh.

CHƯƠNG 14

Ngồi bên cạnh phi công của Valente, đeo tai nghe dày cộm để che tiếng cánh quạt gầm rú, Leigh lo lắng nhìn xuống khung cảnh bên dưới. Cảnh sát tiểu bang đã chặn đường lên núi, các toán người tụ tập trên con dốc phủ đầy tuyết và nhiều chiếc xe tải gắn dây tời đang đậu bên lề. Xe của cảnh sát New York và cảnh sát tiểu bang đậu dọc hai bên đường, máy chiếc trực thăng cảnh sát chậm chạp bay vòng vòng trên những rặng đồi lân cận, chắc hẳn để tìm kiếm ngôi nhà nhỏ mà Leigh tin là nằm gần địa điểm cô gặp tai nạn.

Giọng Valente xuyên qua tai nghe của cô, bình tĩnh, thực tế và có tác dụng trấn an cô một cách kỳ lạ.

“Họ tìm được cái gì đó trong hồ nước bên dưới, và họ đã gắn nó vào dây tời rồi.” Anh ta nói với viên phi công, “Thả chúng tôi xuống đường, đằng sau đám xe tải.”

“Không đủ chỗ, ông Valente ạ. Quay lại nửa dặm có một chỗ rộng hơn, cây không quá sát với đường.”

“Bà Manning không đi bộ xa được. Cứ thả chúng tôi xuống đằng sau xe tải,” anh ra lệnh.

Leigh chợt nghĩ nếu trực thăng bị mắc vào đám cành cây thì trong một thời gian dài trước mắt sẽ chẳng ai trong bọn họ có thể đi bộ đến bất cứ nơi nào được, nhưng ngay lúc này, sự cẩn thận không phải là vấn đề quan trọng nhất đối với cô.

Cánh quạt vẫn đang quạt tuyết cuộn thành trận bão trắng xóa khi Valente đi vòng quanh trục thẳng đến bể cô xuống. Nheo mắt lại khi cô cúi về phía trước, anh siết chặt tay quanh eo cô. “Xương sườn của bà bị thương nặng đến mức nào?”

“Không nặng lắm,” Leigh nói dối, cố nín thở. “Hơi rạn thôi.”

Với O’Hara ở bên trái còn Valente bên phải, Leigh đảo mắt khắp nơi tìm hai viên thanh tra của Sở Cảnh sát New York. Thanh tra Littleton đang đứng giữa lòng đường, tai này áp điện thoại, tai kia che bằng tay, đuôi tóc bay tung trong gió. Shrader đứng bên lề đường, đối diện hai chiếc xe tải, đang nói chuyện với một cảnh sát từ Sở Cảnh sát New York. Nhìn thấy Leigh, anh bèn chấm dứt cuộc trò chuyện và bước về phía cô. “Xin chào, bà Manning...” anh lịch sự nói; rồi anh nhận ra Valente, lập tức vẻ mặt Shrader toát lên vẻ thù địch.

“Trục thẳng của các anh đã tìm thấy bất cứ dấu hiệu nào của ngôi nhà chưa?” Leigh hỏi.

“Chưa,” Shrader nói cộc lốc, mắt dán chặt lên khuôn mặt Michael Valente. Cuối cùng, khi đã chuyển sự chú ý đến Leigh, anh nhìn cô với vẻ khinh bỉ lạnh băng khiến cô cảm thấy như thể nội một việc đi chung với Valente cũng đủ biến cô thành kẻ phạm tội.

“Anh có chắc chắn là đã tìm thấy xe của tôi không?” cô hỏi.

Anh lia mắt đến chỗ Valente. “Ngay lúc này,” anh thông báo cho cô bằng giọng chế nhạo, “tôi không chắc chắn về bất cứ thứ gì hết.” Không nói thêm một lời nào, anh quay gót sai bước về phía dãy xe tải, nhưng trên đường anh dừng lại nói gì đó với viên cảnh sát anh vừa trò chuyện lúc nãy. Viên cảnh sát gật đầu và đi về phía trục

thăng của Michael Valente.

Nhặt chí trước thái độ của Shrader, Leigh đứng yên tại chỗ, được Joe O'Hara và Valente bảo vệ khỏi gió lạnh, trong lúc đám dây tời trên cả hai chiếc xe tải đang chậm chậm xoay tròn, ngập ngừng, gần như dừng hẳn, sau đó lại đột ngột di chuyển, từ từ kéo trọng lượng nặng nề của một vật thể khuất tầm mắt xuyên qua các hàng cây nhô dần lên trên con dốc. Leigh định bước đến lề đường để sớm nhìn thấy thứ mà cô biết rõ sẽ là xe của mình, nhưng rồi cô vẫn đứng yên tại chỗ, chần chừ không muốn đến gần Shrader khi anh đang trong tâm trạng thế này. Cô quan sát mấy chiếc trực thăng đang lừng sục khắp rặng đồi bên phải cô; rồi cô đưa mắt sang bên trái và thấy viên cảnh sát đang tranh cãi kịch liệt với phi công của Valente. Viên phi công đang gom sách và tài liệu trong máy bay đưa cho tay cảnh sát xem. "Anh ta đang làm gì thế?" cô hỏi Valente, ra dấu về phía viên cảnh sát.

Valente nhìn theo hướng cô chỉ. "Anh ta đang gây khó dễ cho phi công của tôi," anh ta trả lời thẳng thừng.

Căn cứ vào thái độ của anh ta, Leigh có thể đoán được anh ta hẳn đã quá quen với việc bị cảnh sát gây khó dễ. "Ồ," cô nói, chẳng đâu vào đâu.

"Bà Manning..." Shrader ra dấu cho Leigh đến cạnh. "Kia là xe của bà phải không?"

Với cảm giác sợ hãi không thể giải thích, Leigh từ từ bước đến bờ dốc, nhìn xuống đồng kim loại méo mó trước kia từng là xe của mình. Không còn giữ được khuôn chữ nhật và màu đen bóng, chiếc Mercedes bị đốt cháy nham nhở, nhiều chỗ trơ cả phân kim loại,

rúm rỏ trông chẳng khác gì một hình lập phương bẹp. “Phải,” cô nói. “Đó là xe của tôi.”

Valente tới sau lưng cô nhìn xuống con dốc. “Chúa ơi!” anh ta khẽ kêu lên.

Rút mắt khỏi chiếc xe suýt nữa đã thành cổ quan tài tạm thời của cô, Leigh dồn sự chú ý vào mấy chiếc trực thăng đang tìm kiếm trên bầu trời phía xa. “Anh nghĩ phải mất bao lâu họ mới tìm được nơi tôi hẹn gặp chồng tôi?”

“Khó nói chắc chắn lắm. Có thể chỉ vài phút, mà cũng có khi mất hàng tiếng đồng hồ hoặc thậm chí lâu hơn.”

Cô còn chưa kịp nói gì, một cảnh sát đã la to thông báo Shrader có điện đàm, anh liền quay lưng bước đi. Thầm cầu nguyện cuộc gọi có tin tức liên quan đến Logan, Leigh dõi mắt theo Shrader khi anh bước đến xe tuần tra, thò tay qua khung cửa sổ mở lấy bộ điện đàm của cảnh sát. Anh lắng nghe một lát; sau đó anh xoay người nhìn về đường chân trời Đông Bắc. Leigh nhìn theo ánh mắt anh. Một chiếc trực thăng đã thu hẹp chu vi tìm kiếm và đang lao xuống thấp dần, bay theo những vòng tròn rất hẹp. “Họ đã tìm thấy gì đó!” cô kêu lên, phấn khích túm tay Valente. “Nhìn kia - ở kia kia, cái trực thăng bay xa nhất ấy. Nó đang bay thấp hẳn, còn những trực thăng khác đã bắt đầu bám theo nó rồi. Họ đã tìm được Logan. Tôi nghĩ họ đã tìm được Logan rồi!”

Shrader kết thúc cuộc điện đàm và ném cái điện đàm lên ghế trước của xe; sau đó anh chạy đến chỗ cô. “Một phi công của chúng tôi nghĩ là anh ta đã tìm thấy căn nhà. Một ngôi nhà nhỏ xây bằng đá với mái ngói xám nhạt. Anh ta thấy hình như gần ngôi nhà còn

có một cái giếng đá - giống như một cái 'giếng ước' nhỏ. Chồng bà có nhắc gì đến một cái giếng ước không?"

"Có!" Leigh kêu lên. "Có, anh ấy có nhắc đến nó. Tôi đã quên bằng mất!"

"Vậy thì được rồi," anh nói, quay sang ra dấu cho Littleton. "Đi nào!" anh la to. Anh tiến về chỗ xe của họ, còn Littleton chạy đến từ hướng đối diện, ngồi vào ghế lái.

Leigh cố đuổi theo anh nhưng mới được ba bước cô đã suýt ngã vì cơn đau bên mạng sườn. "Đợi đã," cô vừa ôm bụng vừa gọi. "Tôi muốn đi cùng anh."

Shrader quay lại, cau mày khó chịu vì bị trì hoãn, như thể anh đã quên bém mắt cô có mối liên quan cá nhân vô cùng chặt chẽ với cuộc tìm kiếm. "Bà đợi ở đây thì hơn."

"Tôi muốn đi với anh," Leigh giận dữ nhắc lại.

Anh đưa mắt một vòng, nhìn thấy viên cảnh sát đã "gây khó dễ" cho phi công của Valente lúc nãy, bèn ra dấu bảo anh ta lại gần. Sau khi trao đổi ngắn gọn, Shrader tiếp tục ra xe, còn viên cảnh sát đi đến chỗ Leigh. Bảng tên trên áo khoác của anh ta ghi "Cảnh sát Damon Harwell".

"Thanh tra Shrader nói bà có thể đi cùng tôi," Harwell bảo cô; sau đó anh quay sang, ném cho Valente ánh nhìn cay độc. "Anh xong việc ở đây rồi, Valente. Đem con chim sắt đó ra khỏi đây ngay trước khi tôi nhốt nó lại."

Leigh hơi ngại ngần trước thái độ của Harwell đối với người đàn ông đã tử tế đưa cô đến đây, nhưng toàn bộ sự chú tâm của cô đang dồn hết vào Logan. Logan đang ở ngay đây thôi. Anh đang ở rất

gần.

Còn sự quan tâm của O'Hara là Leigh. "Tôi sẽ đi với bà Manning," anh thông báo với viên cảnh sát. "Tôi là vệ sĩ của bà ấy."

"Được," Harwell nhún vai nói rồi quay đi.

Leigh chỉ muốn nhanh chóng khởi hành, nhưng khi quay sang định cảm ơn và tạm biệt Valente, cô nhận ra anh ta không hề nao núng trước lời đe dọa của Harwell. Câu nói tiếp theo của anh đã ta xác nhận điều đó. "Bà có muốn tôi đi cùng không?" anh ta bình tĩnh hỏi.

Leigh không muốn làm anh ta bị bẽ mặt hay khiến anh ta gặp thêm bất cứ phiền toái nào với cảnh sát. "Tôi sẽ ổn thôi," cô nói. "Cám ơn ông về mọi chuyện."

Phớt lờ thái độ cảm kích và câu khẳng định mình sẽ ổn của Leigh, anh ta nhìn cô chăm chú và lặp lại câu hỏi. "Bà có muốn tôi đi cùng không?"

Nói thật ra, Leigh muốn mang theo cả đội quân; càng đông người thì càng có nhiều khả năng tìm được Logan và đưa anh ra khỏi đó. Cô lo lắng liếc nhìn Harwell lúc này đã ngồi vào xe tuần tra và khởi động máy. "Tôi không nghĩ đó là một ý tưởng hay."

"Tôi nghĩ là có đấy," anh ta nói, đoán được thái độ miễn cưỡng của cô bắt nguồn từ đâu và gạt nó qua một bên.

Leigh quyết định là anh ta nói đúng, và khi ngồi vào ghế sau xe của cảnh sát Harwell, cô cố gắng nói hết sức lịch sự, "Cảnh sát Harwell, Cảnh sát trưởng Trumanti đảm bảo với tôi rằng tôi sẽ nhận được sự hợp tác tuyệt đối từ tất cả mọi người trong Sở Cảnh sát New York. Và ông Valente sẽ đi cùng tôi."

Harwell không nói gì cho đến khi xe bắt đầu lăn bánh; rồi anh ta bật còi hú và nhìn lướt qua Valente trong kính chiếu hậu. “Chắc hẳn anh phải cảm thấy ngòi ở sau đó thoải mái chẳng kém gì ở nhà, Valente nhỉ,” anh ta nói kèm nụ cười cay độc. “Tuy nhiên bình thường anh hay bị còng tay, đúng không?”

Thất kinh đến độ chẳng che giấu nổi phản ứng của mình, Leigh liếc nhanh qua Valente. Anh ta đang bình tĩnh nói chuyện điện thoại chỉ dẫn cho phi công, nhưng mắt anh ta dán chặt vào gáy Harwell, và vẻ mặt anh ta thật đáng sợ.

CHƯƠNG 15

Đoàn xe cảnh sát nối đuôi nhau rời khỏi nơi xảy ra tai nạn của Leigh, chạy vụt qua họ, ánh đèn lóe sáng và tiếng còi hú gầm rú trên đường đến ngôi nhà nhỏ. Leigh chồm người về phía trước, giận dữ hỏi Harwell, “Thanh tra Shrader bảo anh đi chậm như thế này hay chỉ là anh đang chọc tức tôi thôi?”

“Là mệnh lệnh của thanh tra Shrader, thưa bà,” Harwell trả lời, nhưng qua gương chiếu hậu, Leigh có thể nhìn thấy nụ cười tự mãn trên khuôn mặt anh ta và biết rõ anh ta đang thích thú trước sự bực tức của cô - có lẽ vì cô đã buộc anh ta đưa Michael Valente theo.

“Tại sao anh ta lại ra lệnh cho anh như thế?”

“Tôi thật lòng không hiểu.”

“Đoán thử đi!” O’Hara cúi kính kêu lên.

“Được rồi. Tôi đoán là thanh tra Shrader không biết anh ta sẽ tìm thấy thứ gì hay liệu có tìm được gì không, và anh ta muốn có thêm thời gian để kiểm tra đánh giá tình hình. Thân nhân và dân thường sẽ làm vướng chân vướng tay.” Anh ta vừa nói vừa bật đèn xi nhan. “Sắp đến rồi.”

Đi thêm một dặm sau khi rẽ, anh ta dừng lại trên con đường núi hẹp kín đặc xe cảnh sát, trong đó có vài chiếc là từ các vùng lân cận. Không nhìn thấy ngôi nhà nhỏ, nhưng có một con dốc hẹp chạy từ đường cái xuyên qua đám cây cối rồi biến mất ở một khúc rẽ.

Harwell bước ra khỏi xe. “Bà ở lại đây!” anh ta ra lệnh cho cô, quát lớn để át tiếng trực thăng đang bay lượn âm ỉ và tiếng còi xe cứu thương đang đến gần. “Tôi sẽ cho bà biết họ đã tìm được gì.”

Đoàn cảnh sát lội qua đồng tuyết cao ngang ngực, cơ thể nổi thành con đường, còn Leigh đứng giữa O’Hara và Valente, nhìn Harwell bước xuống con dốc sâu hoắm, trơn trượt. Cảnh sát tiếp tục đến rồi băng qua tuyết, nhưng không ai xuất hiện lại từ khúc rẽ dưới kia.

Leigh đếm từng giây trôi qua, chờ ai đó đi lên cho cô biết tình hình, nhưng chờ mãi chẳng thấy ai, cô bắt đầu cảm thấy như thể mình sắp nổ tung.

Bên cạnh cô, Valente đang cau có nhìn xuống con hẻm; rồi lăm lăm cầm chửi thề, anh ta quay sang nhìn cô. “Bà bị thương nặng đến mức nào?”

“Gì cơ?”

“Xương sườn của bà,” anh ta giải thích. “Bà có chịu được đau đớn nếu tôi bế bà xuống dưới đó không?”

“Được!” Leigh nói. “Nhưng tôi không nghĩ ông...”

Cô chưa nói hết câu, Valente đã đặt một cánh tay xuống dưới đầu gối cô, cánh tay kia vòng quanh vai cô, bế cô vào lòng. Nhìn O’Hara, anh hất đầu về phía con dốc. “Anh đi trước đi, tôi sẽ theo bước chân anh. Lỡ tôi bị trượt thì cố đỡ tôi nhé.”

Kế hoạch thực hiện suôn sẻ, và vài phút sau, cuối cùng Leigh đã có thể nhìn thông thoáng toàn bộ khung cảnh. Ngôi nhà nhỏ xinh đẹp bằng đá tọa lạc giữa khoảng trống ở cuối đường lái xe vào nhà,

y như Logan đã mô tả cho Leigh. Cách ngôi nhà khoảng mười lăm mét, mặt đất dốc đứng, và đám cảnh sát đang chậm chạp đi xuyên qua đám cây cối.

Một cảnh sát khác đứng canh trên hiên nhà, nhòm vào trong qua ngưỡng cửa mở. Anh ta ngạc nhiên xoay người lại khi Valente đặt Leigh xuống ngay sau lưng anh ta.

“Bà không vào trong được,” anh ta thông báo. “Thanh tra Shrader đã có lệnh rồi.”

“Tôi là bà Manning,” Leigh phản đối. “Tôi muốn biết chồng tôi có ở trong đó hay không!” Cô định đẩy anh ta qua một bên, nhưng thanh tra Littleton đã xuất hiện ở ngưỡng cửa, trả lời câu hỏi của cô. “Không có ai ở đây cả, bà Manning. Tôi rất tiếc,” cô nói thêm. “Tôi đang định ngay sau khi khám xét sơ bộ khu vực này sẽ đích thân lên nói với bà.”

Tuyệt vọng, Leigh sụm người xuống khung cửa. “Chắc hẳn là sai chỗ...”

“Tôi không nghĩ vậy. Bên trong có một vài thứ có lẽ thuộc về chồng bà. Hy vọng bà sẽ báo cho tôi biết nếu bà nhận dạng được bất cứ thứ gì.” Trong lúc lùi lại tránh đường cho Leigh, cô nhìn Valente lịch sự nói, “Ông sẽ phải chờ ở đây, thưa ông.”

Bên trong, ngôi nhà nhỏ trông trải lạnh thấu xương và gần như hoàn toàn chìm trong bóng tối. Hơi ẩm ngấm vào tường và sàn đá, nguồn ánh sáng duy nhất trong phòng xuất phát từ khung cửa sổ nhỏ bụi bặm bên phải cô. Leigh chớp chớp mắt, cố gắng làm quen với sự thay đổi từ ánh sáng chói lòa bên ngoài tới ánh sáng lò mò bên trong.

Bên trái cô, hai cánh cửa thông từ phòng chính đến bếp và nhà tắm, còn phía đối diện, ngưỡng cửa thứ ba nằm trong góc dẫn tới một căn phòng mà Leigh đoán là phòng ngủ. Phía bên phải sát ngưỡng cửa, một cái lò sưởi choán gần hết bức tường ngay trước mặt cô, mặt đá đen thui vì lớp bồ hóng tích lũy nhiều năm. Trên sàn nhà phía trước nó, Leigh nhìn thấy một cái túi ngủ màu xanh đen vẫn đang cuộn chặt và được cột gọn gàng. Cô vội vã bước tới, cúi nhìn cho rõ hơn; sau đó cô ngoái đầu nhìn Littleton và Shrader đang đứng cạnh nhau. “Trông nó giống cái của chúng tôi!”

“Bà có chắc nó là của ông bà không?” Shrader hỏi.

Đối với Leigh, mọi túi ngủ đều giống hệt nhau, mà suốt mấy năm nay cô đã không nhìn thấy cái này rồi. “Tôi nghĩ vậy. Tôi không chắc lắm.”

“Vợ chồng bà không chỉ có một cái túi ngủ à?”

“Đúng vậy, chúng tôi có hai cái. Chúng giống y như nhau.”

Để tìm vật nào đó dễ nhận biết hơn, cô đứng dậy đi vào căn phòng ngủ trống không; sau đó cô nhìn vào phòng tắm, cũng trống không. Không hề ý thức được mình đang bị theo dõi sát sao đến mức nào, Leigh bước tiếp vào bếp. Một cái bồn rửa bát bằng sứ lớn lồi thò gác trên chân thép, tì vào bức tường cuối phòng, một cái túi giấy để mở trên sàn nhà bên dưới. Trên bệ rửa là những món đồ Logan mua hôm đó. Leigh nheo ngò nhìn những hộp bánh ưa thích của Logan, rồi còn một gói phô mai đã mở, một chiếc bánh mì kẹp vẫn còn nguyên lớp bọc. Ngoài những chai nước Leigh kêu anh mang theo, anh còn chuẩn bị cả một chai sâm banh và một chai vang đỏ. Vì đêm đó, anh muốn ăn mừng với cô.

Đọc theo thành cửa sổ trên bồn rửa bát là một cuộn khăn giấy, một chai nước rửa bát, một hộp diêm, một bình thuốc trừ sâu. Một cây chổi mới còn nguyên bảng giá áp sát vách tường gần cửa sau.

Mọi hình ảnh trước mắt đều gọi Leigh nhớ lại một cách sâu sắc về Logan và cuộc trò chuyện của họ vào buổi sáng anh rời khỏi nhà, nhưng trước khi bước lại gần xem xét bồn rửa, cô vẫn bám vào hy vọng mong manh rằng đây không phải địa điểm chính xác, rằng Logan vẫn đang an toàn, ẩn nấp trong một ngôi nhà nhỏ khác. Hai chiếc ly pha lê Baccarat trong bồn rửa chén đã đập tắt tưởng tượng để chịu cuối cùng của cô.

Cô nhìn Shrader và Littleton, đôi mắt tràn ngập đau khổ. “Những cái ly này là của chúng tôi.” Trong cơn bốc đồng, mong muốn tìm thấy và cứu được Logan, cô băng qua hai thanh tra để quay lại phòng ngủ. Cô vừa định với lấy cánh cửa tủ áo thì Shrader quát to, “Đừng chạm vào thứ gì, bà Manning!”

Leigh rút tay lại. “Anh đã nhìn vào tủ chưa? Có lẽ Logan...”

“Chồng bà không có trong đó,” thanh tra Littleton đảm bảo với cô.

“Không, dĩ nhiên là không rồi,” Leigh nói, nhưng giờ cô cứ huyền tha huyền thuyên, chỉ cốt nói để ngăn mình nghĩ đến những chuyện không thể tưởng tượng nổi. “Tại sao Logan lại trốn trong tủ chứ? Nhưng hiển nhiên anh ấy đã ở đây, và anh ấy...” Cô dừng lại khi một ý nghĩ đột ngột khơi dậy trong cô niềm hy vọng tạm thời. “Nhưng xe anh ấy không có ở đây. Chắc hẳn anh ấy đã đi nơi khác.” Shrader phũ phàng đập tan logic và hy vọng của cô. “Chồng bà lái xe Jeep trắng, phải không?” Thấy Leigh gật đầu, anh nhún vai,

nói bằng giọng thực tế, “VẬY ĐẤY, khi đứng ở ngưỡng cửa bên kia nhìn ra ngoài, tôi chỉ nhìn thấy tầng tầng lớp lớp những ngọn đồi trắng xóa. Một chiếc Jeep trắng, bị phủ dưới mấy phần tuyết, có thể trông y hệt một ngọn đồi vậy.”

Đó là điều Leigh không muốn nghe thấy nhất. Cô vòng tay ôm người, cố kìm nén cảm xúc. Cô đến bên cửa sổ phòng khách, đôi mắt nhìn đội cảnh sát đang tìm kiếm trên sườn đồi rậm rạp. Thật ra không phải họ đang tìm kiếm Logan, cô biết thế. Logan đã biến mất gần sáu ngày rồi. Họ đang tìm *thi thể* của anh.

Cả người cô bắt đầu run lên bần bật, cô phải chộp lấy khung cửa sổ mới không bị ngã xuống sàn. “Đêm bão tuyết trời lạnh lắm,” cô thì thầm đứt quãng. “Liệu anh ấy có củi để nhóm lửa không? Tôi không nhìn thấy thanh củi nào cả. Hy vọng anh ấy không bị lạnh...”

“Củi được chất đống ngoài cửa bếp đấy,” thanh tra Littleton cố trấn an cô.

Leigh không hề an tâm. Cô vừa nhận ra ẩn ý trong lời cảnh báo của Shrader. “Tại sao anh không muốn tôi chạm vào bất cứ thứ gì?” cô thì thầm.

“Vì chúng tôi không biết chông bà đã gặp phải chuyện gì,” Shrader nói, “chúng tôi đang tiến hành theo quy trình thông thường...” Chính Michael Valente là người mất bình tĩnh - dùng dùng nổi giận với Shrader, anh ta đi qua viên cảnh sát đang đứng ngoài hiên. “Nếu không phải thằng khờ độc ác thì anh cũng là một gã đê tiện!” anh ta nói, xăm xăm bước vào nhà, đến bên cạnh Leigh. “Bà nghe này,” anh ta nói với cô. “Gã đê tiện đó cũng chẳng biết rành rẽ hơn bà về chuyện đã xảy ra với Logan đâu! Rất có khả năng

anh ấy bị kẹt lại đâu đó vì tuyết, đang chờ người mở đường cho anh ấy. Có khi anh ấy đang bị thương, không thể tự mình đi được. Dù thế nào đi nữa, bây giờ tốt hơn hết bà hãy để tôi đưa bà về nhà. Cứ để cho cảnh sát ở đây làm tất cả những gì họ nghĩ là cần.”

Không ngờ thanh tra Littleton lại ủng hộ ý kiến đó. “Ông ấy nói đúng đấy, bà Manning. Bây giờ bà nên rời khỏi đây thì hơn. Chúng tôi phải tìm kiếm trên diện rộng, và chúng tôi sẽ gọi điện về thành phố cho bà ngay khi phát hiện ra bất cứ manh mối gì.”

Leigh nhìn cô chăm chăm, chỉ sợ Valente đã khiến cho cả hai viên thanh tra ghét bỏ tới độ đến nỗi họ sẽ chẳng thèm nói gì với cô nữa. “Cô hứa là cho dù có chuyện gì thì cô cũng sẽ gọi chứ?”

“Tôi hứa.”

“Cho dù chỉ để nói với tôi là cô không biết thêm thông tin gì?”

“Ngay cả khi đó nữa,” Littleton đồng ý.

“Tối nay tôi sẽ gọi cho bà.”

Cô đi đến ngưỡng cửa, chờ cho Leigh và Valente bước ra ngoài hiên; rồi cô hất đầu về phía một trong những cảnh sát đứng ở đó. “Chỉ cần ông bà cho biết trực thăng của ông bà đang ở đâu, cảnh sát Tierney sẽ lái xe đưa ông bà trở về đó.”

Khi họ đã đi rồi, Sam Littleton ra dấu cho một viên cảnh sát New York khác đứng gần đó đang phủi tuyết khỏi chân và áo khoác. “Lấy vài cuộn dây chằng ở hiện trường rồi phong tỏa toàn bộ khu vực từ điểm kia...” Cô chỉ về phía cuối lối vào dành cho xe cộ, nơi có thể nhìn thấy được từ trong nhà.

“Cô có muốn chẳng đến tận đường cái không?”

“Không, làm thế chỉ khiến người ta tò mò thôi, nhưng tôi muốn có một canh sát canh ở đó 24/24 giờ cho đến khi Đội Điều tra Hiện trường đến và đi khỏi đây. Không ai được phép xuống đây nếu không có sự đồng ý của thanh tra Shrader hoặc tôi.”

“Tuân lệnh,” anh ta trả lời, quay lưng bỏ đi.

“Còn nữa - hỏi thử xem có đơn vị nào ở đây có thể cho chúng ta mượn máy phát điện không. Ở dưới này chúng ta sẽ cần đèn và máy sưởi.”

“Còn gì nữa không?”

Sam trao cho anh ta nụ cười quyền rũ. “Vì anh đã hỏi, nên nếu có hai tách cà phê nóng thì tuyệt.”

“Tôi sẽ thử xem có thể làm được gì không.”

Shrader đang trao đổi qua điện thoại với Holland, đề nghị cử một đơn vị điều tra hiện trường đến ngôi nhà nhỏ này càng sớm càng tốt. Kết thúc cuộc gọi, anh quắc mắt nhìn Sam, nhưng trên khuôn mặt lại toát lên vẻ sung sướng đến nỗi Sam không chắc Shrader đang vui mừng hay tức giận. “Valente đã gọi tôi là đồ đê tiện!” anh kêu lên, và Sam nhận ra anh đang thật sự vui vẻ.

“Anh ta gọi thế thật,” cô đồng ý, “... và anh đúng là một gã như vậy.”

“Phải, nhưng cô biết tôi phát hiện ra điều gì không?”

Sam xọc tay vào túi, cười toe toét. “Rằng anh ta còn cho rằng anh là một gã khờ độn óc?”

“Ngoài chuyện đó.”

Sam nghiêng đầu qua một bên. “Tôi chịu. Anh còn phát hiện ra điều gì nữa?”

“Cảnh sát Liên bang gọi Valente là Kẻ Băng Giá - nhưng tôi phát hiện ra anh ta còn có một điểm nhạy cảm, mềm yếu và ấm áp. Đó là bà Logan Manning. Người của chúng ta sẽ thấy chuyện này rất thú vị cho xem.” Anh khom người xuống trước lò sưởi và rút một cây bút ra khỏi túi. “Thật không hiểu nổi làm sao cô ta lại có thể làm một diễn viên sân khấu chứ.”

“Anh nghĩ cô ta không biết đóng kịch ư?” Sam ngạc nhiên thốt lên.

Shrader bật cười sắc lạnh. “Mẹ kiếp, có chứ, cô ta biết đóng kịch! Cô ta đã cho chúng ta một màn trình diễn xứng đáng nhận giải Oscar lúc ở bệnh viện và ngay cả ở đây nữa. Vấn đề là cô ta có vẻ không nhớ lời thoại. Sáng thứ Tư, trong bệnh viện, cô ta ra vẻ đứng đắn và vô cùng phần nộ khi tôi hỏi cô ta về tin nhắn điện thoại của Valente. Hôm nay, chỉ sau hai ngày, cô ta xuất hiện trong chiếc trực thăng tư nhân của anh ta và được anh ta bế xuống đây.”

Vì họ đã thảo luận về đề tài này trên đường từ nơi xảy ra tai nạn đến đây, nên Sam không nói gì thêm.

“Muốn làm một kẻ nói dối bậc thầy, cô phải có một trí nhớ bậc thầy,” Shrader tuyên bố trong lúc khua khoảng trống đồng tro. “Tôi thấy cái này giống như tro củi bình thường, có lẽ là gỗ sồi. Vấn đề với bà Manning,” anh tiếp tục, “là bà ta không chỉ có trí nhớ kém mà còn có khả năng định hướng thực sự tồi tệ. Khi xe của bà ta rơi xuống dốc, bà ta đang cách nơi này mười hai dặm về phía Nam, và bà ta đang đi về hướng Nam, không phải hướng Bắc. Điều đó có nghĩa

là... gì nào?" Anh nhướn mày nhìn qua vai, chờ Sam nói nốt câu.

"Đây là câu đố à?" cô nói với vẻ thích thú. "Điều đó có nghĩa là vào thời điểm bị rơi xuống dốc, dường như bà ta đang trên đường về nhà chứ không phải đi đến đây."

"Đúng. Nào, nơi này có thứ gì khiến cô bận tâm không? Bất cứ chi tiết nổi bật nào?"

Sam chợt nhận ra vì đây là vụ án đầu tiên họ cùng xử lý nên thật ra Shrader đang thử xem cô tinh mắt đến đâu. "Có vài chi tiết nổi bật. Trước tiên, ai đó đã quét dọn sàn nhà này rất sạch sẽ, mới đây thôi, vậy nên anh chẳng buồn ngăn mọi người vào đây. Anh đã biết Đội điều tra Hiện trường sẽ không thể lấy được bất cứ dấu chân nào trên mặt đá này, không chỉ vì nó đã được quét dọn, mà còn vì nó rất không bằng phẳng."

"Tốt. Còn gì nữa?"

"Anh để Valente bước vào đây, với hy vọng hão huyền rằng Đội điều tra Hiện trường sẽ lấy được dấu giày của anh ta và nó sẽ phù hợp với một dấu vết khác lưu lại đâu đó trên sàn đá này."

"Thì tôi là người mơ mộng mà."

"Mà này, phòng khi anh không chú ý bà Manning đã để lại ít nhất là một dấu tay trên cửa sổ."

Anh đứng lên, phủi bụi khỏi tay và nhét cây bút vào túi. "Bà ta đặt tay lên khung cửa, không phải trên mặt kính. Lúc đó tôi đã quan sát."

"Tôi nghĩ lúc quay lại, bà ta đã trượt tay trên mặt kính."

Mắt Shrader nheo lại. "Nếu cô chắc chắn vậy thì hãy ghi chú

lại.”

“Tôi sẽ làm vậy.” Cô xoay người, bước vào bếp. “Anh sẽ nói chuyện với Tierney chứ? Anh ta đã để Valente vượt qua anh ta mà vào đây.”

“Cứ lấy bộ móng xinh đẹp của cô ra mà đánh cược là tôi sẽ làm thế! Xin lỗi... tôi không có bất kỳ ngụ ý xúc phạm giới tính mang tính cá nhân hay không phù hợp nào đâu.”

“Đừng để tâm,” Sam nghiêm trang trấn an anh, nhưng tâm trí cô đang lạc ở mấy chiếc ly trong bồn rửa bát. Mấy chiếc ly mang lại cho cô một cảm giác kỳ quặc y như cảm xúc của Shrader đối với cái túi ngủ đơn, và cô nói cho anh nghe suy nghĩ đó.

“Cô băn khoăn gì về mấy chiếc ly đó?” anh hỏi.

“Tại sao chúng lại ở trong bồn rửa bát? Chai nước vẫn chưa mở, chai rượu sâm banh và chai vang cũng không. Nếu những chiếc ly đều chưa được dùng đến, thì anh ta đặt chúng vào trong bồn rửa bát làm gì?”

“Có lẽ anh ta nghĩ để ở đó sẽ an toàn hơn, ít có nguy cơ bị vỡ.” Sam không phản bác.

CHƯƠNG 16

Còn chưa kịp tận hưởng niềm vui vì những tưởng sẽ tìm được Logan thì đã phải đối diện với thực tế chỉ phát hiện ra một ngôi nhà trống trải, cả tinh thần lẫn thể lực của Leigh đều bị rút cạn đến mức trước nay chưa từng thấy. Cuộn mình trong tấm chăn len, cô nằm trên ghế sofa phòng khách, xem kênh Thời sự CBS 2 đang tường thuật lại chuyện tìm ra ngôi nhà hôm đó.

“Cảnh sát đã chằng dây phong tỏa khu vực này và tiến hành điều tra toàn diện hiện trường,” phát thanh viên Dana Tyler đưa tin. “Trong lúc đó, niềm hy vọng tìm thấy Logan Manning còn sống và bình an vô sự đang ngày càng trở nên mong manh. Chiều nay, phóng viên của chúng tôi, Jeff Case, đã có mặt tại One Police Plaza, nơi Cảnh sát trưởng Sở Cảnh sát New York William Trumanti đưa ra tuyên bố liên quan đến cuộc điều tra này...”

Leigh lắng nghe chăm chú xem có tin gì mới không, nhưng Trumanti chỉ nói là họ đang lần theo vài đầu mối và họ loại trừ khả năng đây là vụ bắt cóc vì không có yêu cầu đòi tiền chuộc nào. Đầu mối ư, Leigh mệt mỏi nghĩ. Họ làm gì có đầu mối nào. Shrader và Littleton cũng chẳng hơn gì những người khác, hoàn toàn không biết Logan đang ở đâu. Cảnh sát trưởng Trumanti kết thúc bài thông báo ngắn gọn, nhưng phóng viên không chịu bỏ qua. “Có đúng là sáng nay, Leigh Kendall đã được đưa đến hiện trường bằng trực thăng không?”

“Đúng thế.”

“Có phải trực thăng thuộc quyền sở hữu của Michael Valente, và anh ta cũng đi cùng cô ấy?”

Nghe nhắc đến tên Valente, vẻ mặt Cảnh sát trưởng Trumanti sất lại. “Theo tôi biết thì đúng vậy.”

“Valente có dính líu gì đến toàn bộ chuyện này không?”

“Chúng tôi vẫn chưa biết,” Trumanti nói, nhưng ngôn ngữ và giọng điệu của ông mang lại cho người ta cảm giác Valente có liên can, rằng có chuyện không hay nào đó đang cần được điều tra.

Trong một thoáng, trong Leigh trào dâng cảm giác phần nộ trước sự bất công tột độ của lời nhận xét đó, nhưng sau hàng loạt tin đồn vô căn cứ và những suy đoán khủng khiếp mà cô đọc được trên báo hôm nay, Leigh chẳng còn sức để mà giận dữ nữa. Sáng hôm đó, tờ *The New York Times* đăng tải một bài báo kèm theo bức ảnh chụp Logan và cô trong một cuộc gây quỹ từ thiện với tiêu đề, “Manning mất tích: bi kịch, trò lừa đảo hay vở kịch đang độ cao trào?” Bài viết kèm theo đưa ra khá nhiều bình luận trích dẫn từ một “nguồn tin chính thức” bóng gió rằng rất có khả năng sự biến mất của Logan chính là một trò quảng cáo đại chúng.

Tờ *Post* đã biết về kẻ bám đuôi Leigh và đang xây dựng giả thuyết “vụ bắt cóc do kẻ bám đuôi thực hiện”. Nhằm thu hút sự chú ý đối với lý thuyết này cũng như để tăng lòng tin vào nó, tờ *Post* còn đăng kèm “hồ sơ” chi tiết của kẻ bám đuôi Leigh do một chuyên gia về những kẻ bám đuôi các nhân vật nổi tiếng lập nên.

Tờ *National Enquirer* thì có một giả thuyết khác, và họ cho giật tít ngay trang đầu số báo mới ra, như thế đây đúng là sự thật chứ

không phải sản phẩm từ trí tưởng tượng của họ: “CUỘC HÔN NHÂN CỦA MANNING - KENDALL ĐANG TRÊN BỜ VỰC TRƯỚC KHI MANNING MẮT TÍCH.” Theo “nguồn tin bí mật” của *Enquirer*, Leigh đang chuẩn bị thủ tục ly hôn vì cô “chán ngấy tính lẳng nhăng của Logan”. Cũng theo tác giả bài báo này, “một người bạn thân của đôi vợ chồng” nói rằng Logan nhất định không chịu chia tay người phụ nữ ngoại tình cùng anh.

Tờ *Star* ủng hộ giả thuyết đó, nhưng theo tờ *Star* thì tình nhân bí mật của Logan là một người đàn ông chứ không phải phụ nữ, và hai người đã bị bắt gặp tay trong tay ở Belize.

Trước sáng hôm đó, ít nhất giới truyền thông vẫn buộc phải hạn chế suy đoán và chỉ thỉnh thoảng mới buông lời phỉ báng Logan và Leigh, nhưng bây giờ họ đã có một mỏ vàng mới mang tên Michael Valente, và họ đang điên cuồng khai thác mỏ vàng này. Ảnh của anh ta được đăng trên trang nhất các báo buổi tối, cùng ảnh của Logan và cô. Các bài báo về Valente tập trung vào quá khứ không mấy đẹp đẽ của anh ta cũng như mâu thuẫn giữa anh ta và hệ thống tư pháp, nhưng họ còn bóc mẽ cả mối quan hệ của anh ta với phụ nữ. Theo một bài báo, anh ta từng qua lại với con gái một trong những tên trùm mafia ở New York trước khi bập vào vài mối quan hệ bí mật với “những nhân vật vai vế giấu tên đã có gia đình”.

Phản ứng duy nhất của Leigh trước toàn bộ chuyện này là cảm giác tội lỗi mơ hồ khi thấy anh bị đẩy vào giữa con phong ba chỉ vì đã tử tế giúp đỡ một người hoàn toàn xa lạ.

Cô với lấy điều khiển từ xa, tắt ti vi đi; rồi cầm bức ảnh lớn lồng khung được cô đặt trên bàn cà phê lúc nãy lên để có thể nhìn cho rõ.

Khuôn mặt đẹp trai của Logan mỉm cười với cô từ trên boong chiếc thuyền buồm dài hơn mười ba mét mà anh ta thuê đọt cuối tuần mùa hè năm ngoái nhân kỷ niệm ngày cưới của hai người. Leigh đứng trước anh, bên bánh lái, sẵn sàng cho bài học lái du thuyền đầu tiên của cô. Một cánh buồm đã giương cao, hai bàn tay anh đặt trên bánh lái cạnh tay cô, và gió thổi tung tóc họ. Trong ảnh, cả hai đều đang cười vì Logan đã thuyết phục được một vị khách qua đường chụp ảnh hộ, và dù trông hai người chẳng khác gì đang dong buồm trên biển nhưng thật ra họ vẫn còn neo ở bến tàu.

Leigh âu yếm rà ngón tay trên khuôn mặt yêu dấu của anh, nhớ cảm giác chạm vào làn da anh. Kỳ cuối tuần đó, anh không cạo râu, và bây giờ, cô hầu như cảm nhận được rõ ràng dưới ngón tay mình đường cong của quai hàm anh cũng như làn da thô ráp vì bộ râu hai ngày không cạo.

Trong tâm tưởng, cô có thể nghe thấy tiếng anh cười giữa ngày hè thanh bình đó khi anh đứng sau cô cạnh bánh lái. “Đi đâu đây, thưa thuyền trưởng?” anh hỏi, hôn phớt lên gáy cô.

Leigh nhắm mắt nén những giọt lệ nóng hổi đang chực ứa ra và áp khung ảnh lên ngực trái. “Anh đang ở đâu thế, anh yêu,” cô thì thầm.

CHƯƠNG 17

Mười một giờ mười lăm phút sáng thứ Bảy, Hilda đang đứng trên thang để phủi bụi ở nóc khung cửa thì điện thoại reo, vậy nên Joe O'Hara nhắc điện thoại trong bếp và nhận được cuộc gọi từ bác sĩ Sheila Winters. Anh nhớ ra tên cô ngay lập tức, một phần vì mấy hôm trước cô đã gọi điện đến để kê thuốc cho Leigh Manning, và cũng bởi Brenna từng vài lần nói cô là bạn rất thân của gia đình Manning.

"Tôi muốn nói chuyện với bà Manning," bác sĩ Winters bảo anh.

O'Hara do dự rồi miễn cưỡng nhắc lại lời cáo lỗi mà Hilda, Brenna và anh đã được yêu cầu nói với bất cứ ai gọi đến với đề nghị tương tự. "Tôi xin lỗi, bác sĩ Winters, nhưng hôm nay bà Manning sẽ không nghe điện thoại. Bà ấy đang nghỉ ngơi."

Những vị khách khác - trừ phóng viên - luôn chấp nhận lời cáo lỗi và lịch sự để lại lời nhắn, nhưng người này thì không. Như đánh hơi được vẻ miễn cưỡng của O'Hara khi từ chối cô, cô bèn tán gẫu với anh. "Anh là ai vậy?"

"Joe O'Hara. Tôi là tài xế của bà Manning."

"Tôi đã đoán thế mà! Anh còn là vệ sĩ nữa, phải không?"

"Nếu cần thì vậy."

"Leigh và Logan đã kể cho tôi nghe họ vui mừng đến thế nào vì anh sẽ làm việc cho họ trong vài tháng tới. Trong hoàn cảnh hiện tại,

tôi đặc biệt rất mừng vì có anh ở đó.” Cô rất niềm nở và thực sự lo lắng, thành ra theo bản năng Joe thấy thích và tin cô ngay. “Cô ấy đang nghỉ ngơi thật không?” bác sĩ Winters đột ngột hỏi.

Joe ngả người ra sau, đưa mắt xuyên qua phòng ăn ngó vào phòng khách, nơi đối tượng của cuộc trò chuyện đang nhìn chăm chăm bức ảnh lồng khung chụp cảnh chòng cô trên thuyền buồm, khuôn mặt cô căng thẳng và tuyệt vọng đến thất lòng.

“Lúc này cô ấy không nghỉ ngơi, đúng không?” bác sĩ Winters suy đoán từ sự ngập ngừng của anh.

“Không.”

“Sáng nay tôi muốn đến gặp cô ấy. Anh nghĩ vậy có tốt không?”

“Có lẽ,” anh nói; rồi nhớ ra hôm qua Brenna đã nói cô ước gì bác sĩ Winters được phép đến, vậy là anh trả lời với vẻ đoan chắc hơn.

“Có,” anh nói. “Tôi nghĩ là có.”

“Chúng ta xử lý chuyện này như thế nào đây?”

Gí sát cầm vào ống nghe, Joe hạ thấp giọng. “Này nhé, giả sử cô bảo tôi rằng sáng nay cô sẽ đến - và rằng khi đến đây rồi, cô sẽ không chấp nhận câu trả lời không nào - vậy là tôi phải thông báo chuyện này với bà Manning, và hiện tại tôi không nghĩ là bà ấy có tâm trạng để tranh cãi về bất cứ vấn đề gì.”

“Tôi hiểu,” bác sĩ Winters nói, trong giọng thấp thoáng nét cười, rồi sau đó cô trở nên nghiêm nghị hẳn và toát lên vẻ chuyên nghiệp đến mức lạnh lùng. “Tôi là bác sĩ Winters,” cô thông báo như thể họ chưa từng nói chuyện qua, “và vài phút nữa tôi sẽ đến gặp bà Manning. Xin vui lòng nói với bà ấy rằng khi nào đến đó, tôi sẽ *không* chấp nhận câu trả lời không đâu!”

“Vâng, thưa bà. Tôi sẽ nhắc bà ấy,” O’Hara nói. Anh vừa gác máy thì giọng nói cộc lốc của Hilda vang lên làm anh phải giật mình xoay phắt lại. “Anh nói chuyện với ai thế?”

“Bác sĩ Winters. Cô ấy khăng khăng đòi ghé qua. Cô ấy nói cô ấy sẽ không chấp nhận câu trả lời không.”

Hilda khinh khỉnh nhìn anh trừng trừng. “Hửn thế rồi, còn miếng giẻ lau tôi đang cầm đây là con rối điều khiển bằng tay thật đấy!” O’Hara trừng mắt nhìn lại cô. “Cô đang ám chỉ tôi là kẻ nói dối đấy à?”

“Tôi đang nói anh là người nhiều chuyện!” cô vắn lại, nhưng cô bước vòng qua anh đi xuống hành lang phía sau dẫn đến phòng giặt ủi mà không hề đe dọa sẽ vạch trần hay phá hoại kế hoạch của anh.

O’Hara sai bước vào phòng khách, khẽ đằng hắng. “Tôi xin lỗi đã quấy rầy bà, bà Manning,” anh nói dối.

Người phụ nữ trên ghế sofa vội vàng lau hai gò má ướt đầm nước mắt rồi quay sang phía anh. “Gì thế, Joe?” cô nói, mỉm cười nhợt nhạt, cố tỏ ra điềm tĩnh nhưng không thành.

“Bác sĩ Winters mới gọi đến. Cô ấy nói vài phút nữa cô ấy sẽ có mặt ở đây...”

“Anh có nói với cô ấy là tôi đang nghỉ ngơi, không gặp bất kỳ người nào không?”

“Có. Tôi đã bảo vậy. Nhưng cô ấy nói khi đến đây, cô ấy sẽ không chấp nhận câu trả lời không.”

Leigh thoáng ngẩn người, sau đó toát lên vẻ bức bối, nhưng rồi

đành tỏ ý chịu thua. “Đúng là phong cách của Sheila,” cô thờ dài, rồi nói thêm khi thấy anh có vẻ không thoải mái, “Đừng lo về chuyện đó. Lẽ ra tôi phải nói chuyện với cô ấy từ mấy hôm trước rồi. Cô ấy là một người bạn rất thân.”

“Bà sẽ thấy dễ chịu hơn nhiều nếu được chuyện trò cùng một người bạn thân,” anh đoán.

Leigh không tin rằng có chuyện gì giúp mình thấy dễ chịu hơn nhiều, nhưng Sheila là người cô hoàn toàn tin tưởng. Ngoài nhiều chuyện khác, Sheila Winters còn nhận ra những khủng hoảng trong mối quan hệ của Logan và Leigh, và cô đã dẫn dắt họ vượt qua chúng.

Những năm đầu cuộc sống hôn nhân của họ, Leigh là trụ cột kinh tế trong nhà, còn Logan cống hiến nền tảng gia đình cao quý cùng một ước vọng còn lớn hơn cả ước vọng của chính Leigh, đó là khát khao được chứng kiến thành công của cô. Sau khi tận dụng mọi mối quan hệ xã hội của gia đình anh để bảo đảm rằng Leigh có được mối quan hệ cá nhân với hết thảy những nhân vật có thể lực ở Broadway, anh toàn tâm toàn ý cần mẫn gây dựng lại gia sản nhà Manning, vốn đã bị ông nội anh lãng phí trong suốt cuộc đời chìm trong nợ nần cờ bạc cùng những kế hoạch kinh doanh ngốc nghếch.

Thói cờ bạc là nét đặc trưng của dòng họ Manning, nhưng, ngoại trừ ông của Logan, đàn ông nhà Manning đều sở hữu đầu óc kinh doanh nhạy bén. Ông tổ của Logan, Cyrus Manning, đã tạo dựng một vương quốc nhỏ trong ngành công nghiệp sản xuất đồ hộp, chỉ để dốc tất cả vốn liếng vào canh bạc lớn dẹt may, rồi tiếp theo là cuộc mạo hiểm, thậm chí còn lớn hơn nhiều, vào đầu hỏa. Giống

ông, Logan luôn sẵn sàng đặt cược vào cuộc mạo hiểm lớn tiếp theo. Và cũng giống cụ Cyrus, hầu như canh bạc nào Logan Manning cũng giành chiến thắng.

Dạo anh và Leigh kỷ niệm mười một năm ngày cưới, thành công của Logan đã vượt ngoài mong đợi của bất kỳ ai, còn sự nghiệp sân khấu đã biến Leigh trở thành một ngôi sao quốc tế. Cô muốn bắt đầu kéo dài thời gian nghỉ ngơi giữa các vở diễn và giảm bớt sự xuất hiện trên sân khấu, nhưng Logan không hiểu logic của cô. Dù cho dự án kinh doanh của anh thành công đến thế nào, anh vẫn muốn mở rộng, tiếp tục đầu tư vào một dự án khác, thậm chí còn nhiều rủi ro hơn. Anh sẽ không dừng, cũng không thể chậm lại. Khát vọng thành công đòi hỏi cá nhân anh phải trả bằng một cái giá quá cao, và sự trả giá của Logan là hàng tháng trời làm việc mười sáu tiếng mỗi ngày, thậm chí không có được một kỳ nghỉ ngắn, và nhiều tuần lễ không ân ái.

Ngay sau dịp kỷ niệm mười một năm ngày cưới, một vụ làm ăn tầm tầm của anh gặp thất bại khiến Logan căng thẳng đến nỗi cuối cùng Leigh khăng khăng đòi cả hai phải đi gặp chuyên gia tư vấn. Bác sĩ được cô chọn là Sheila Winters, một phụ nữ tóc vàng hấp dẫn ba mươi bảy tuổi có văn phòng đông khách ở đại lộ Park chuyên điều trị cho những người thành công bị quá nhiều áp lực, bao gồm cả một số người quen của Logan và Leigh.

Leigh vui mừng phát hiện ra rằng đúng như đồn đại của mọi người, Sheila Winters quả thật thông minh, hài hước và có khả năng nhanh chóng đưa ra nhiều giải pháp sáng tạo phù hợp với tính cách đặc biệt của các khách hàng lừng lẫy.

Chỉ sau vài lần gặp mặt để chữa trị căn bệnh thiếu khả năng thu giãn của Logan, cô đã kê phương thuốc hỗ trợ hữu ích là một chuyến đi nghỉ cuối tuần. “Logan, anh thuộc kiểu người muốn dứt tâm trí ra khỏi công việc thì bắt buộc phải thay đổi toàn diện hoàn cảnh của mình,” nhà tâm lý nói. “Nhưng ở thành phố, trừ phi anh ở chỗ nào đó không tiện đường tới văn phòng, chứ nếu không Leigh sẽ khó lòng kéo anh đi đâu được. Một căn nhà ven biển ở Long Island sẽ mang đến sự thay đổi hoàn cảnh hữu ích, nhưng nó quá gần thành phố nên Logan có thể dễ dàng tiêu tốn thời gian tại câu lạc bộ của bãi biển hay trên sân gôn, bàn bạc công việc cùng những người anh đã gặp ở Manhattan trong tuần.” Sau một lúc suy nghĩ, cô bảo hai vợ chồng, “Nếu là tôi thì tôi sẽ tìm một ngôi nhà thôn quê nào đó - có lẽ là ở miền núi.”

Thoạt nhìn đã có thể nhận ra rõ ràng Sheila thực sự mến mộ Logan và phần nào thông cảm với khát vọng thành công không thể lay chuyển của anh, vì thế Leigh không hề ngạc nhiên khi nhà tâm lý đề nghị Leigh chủ động xây dựng bầu không khí lãng mạn. “Thấp nển, mở nhạc êm ái, và đẩy anh ấy vào nhà tắm khi anh ấy về đến nhà,” cô mỉm cười bảo Leigh. “Anh ấy là người thông minh, anh ấy sẽ hiểu ra vấn đề ngay thôi. Anh ấy không có vấn đề gì trong chuyện tình dục đâu, chỉ tại làm việc quá sức thôi.”

Cô quay lại, nghiêm nghị nhìn Logan. “Trong vài tuần đầu, Leigh sẽ giúp anh ý thức được rằng ngoài công việc, cuộc sống vẫn còn nhiều niềm vui khác, nhưng có tận dụng được tối đa các cơ hội ân ái mà cô ấy cung cấp cho anh hay không là phụ thuộc hoàn toàn ở anh. Tôi biết để đạt được thành tựu tài chính rực rỡ, anh phải cố gắng

hiển rất nhiều và phải sẵn lòng chấp nhận những rủi ro có thể choán hết tâm trí anh. Thậm chí, tôi rất khâm phục những hy sinh mà anh sẵn sàng chấp nhận để được thành công, nhưng để đạt được mục đích kinh tế mà mạo hiểm hôn nhân thì đúng là một sai lầm nghiêm trọng.” Khiếu hài hước nổi tiếng của cô đột ngột lộ rõ. “Anh biết đó, Logan, thường những người đàn ông vì mãi kiếm tiền mà bỏ bê vợ sẽ rất dễ mất vợ - mà lại chỉ kiếm được *một nửa* tiền thôi.”

Không giống một số bác sĩ tâm lý từ chối gặp riêng từng khách hàng, Sheila thích dành vài phút cho mỗi người trước hoặc sau buổi gặp mặt. Ở buổi hẹn sau, lúc ở một mình với Sheila, Leigh không khỏi ngạc nhiên khi cô bác sĩ tiết lộ đôi chút về bản thân: “Có lẽ cô sẽ nghĩ tôi hơi quá khoan dung với tham vọng thành công của Logan, mà có khi đúng thế thật,” cô nói. “Nếu thật là vậy thì cũng bởi tôi có hoàn cảnh tương tự anh ấy. Theo như cô kể với tôi, Leigh ạ, cô lớn lên trong một gia đình không bao giờ có đủ tiền, nhưng bạn học của cô không khá khẩm hơn cô là bao. Chính vì vậy cô không thấy xấu hổ hay tự ti vì mình chẳng bao giờ có thể bằng bạn bằng bè. Còn Logan và tôi thì lại nghĩ thế. Chúng tôi xuất thân từ những gia đình danh giá lâu đời ở New York, và cả hai chúng tôi đều đi học ở những trường tư thục ‘thích hợp’, nhưng sau giờ học, chúng tôi phải quay về nhà, đối diện với sự sa sút tột cùng của dòng họ, và mọi người đều biết điều đó. Chúng tôi không thể đi nghỉ cùng bạn học, không thể chưng diện như họ, cũng như chẳng thể sánh với họ trên bất kỳ phương diện nào. Xét về mặt tâm lý, sẽ tốt hơn nhiều cho cả hai chúng tôi nếu chúng tôi được đến trường công và được phép giao du với những đứa trẻ bình thường có xuất thân

bình thường giống như cô.”

Đã hết giờ trao đổi và họ đứng lên. Leigh mỉm cười trù mẫm, ôm chầm cô bác sĩ. “Cô không bao giờ có thể là ‘người bình thường’ cả, Sheila.”

“Cảm ơn cô. Thật dễ chịu khi được một phụ nữ đặc biệt như cô khen ngợi vậy.” Cô quay người, nhìn cuốn sổ hẹn đang để mở trên bàn làm việc. “Thật ra cô không cần phải gặp lại tôi đâu, nhưng nếu cô có thể thuyết phục Logan đến thêm vài lần nữa, tôi sẽ cố xoa dịu cảm giác xấu hổ mà anh ấy vẫn đang phải mang từ thời thơ ấu.”

“Tôi sẽ thuyết phục anh ấy,” Leigh hứa.

Phải mất hai năm Logan mới hoàn thành bản thiết kế chốn ẩn dật cuối tuần trong mơ của họ và sau đó tìm một địa điểm hoàn hảo, nhưng Leigh không mấy may khó chịu. Những tiếng đồng hồ bất tận họ đã cùng nhau trải qua để trò chuyện, lên kế hoạch và chỉnh sửa bản thiết kế đã kéo họ lại gần nhau hơn. Những ngày cuối tuần họ sát cánh bên nhau tìm một địa điểm thích hợp đã mang đến một sự thay đổi dễ chịu, đúng y như Sheila mong muốn.

Trong quãng thời gian đó, đã xảy ra một chuyện khác - Logan thậm chí còn thành công vang dội hơn xưa nhiều. Vài năm trước, anh đã mở rộng phạm vi kinh doanh từ kiến trúc nhà cửa sang phát triển đất và xây dựng công trình thương mại, nhưng nguồn thu nhập chủ yếu của anh là từ những khoản đầu tư thông minh vào các dự án kinh doanh của người khác. Đột nhiên, khách hàng dường như xếp hàng trước mặt anh. Anh thuê thêm sáu kiến trúc sư ngoài bốn người sẵn có để họ đảm trách những công việc hằng ngày vốn không làm anh hứng thú. Anh tăng giá lên gấp đôi gấp ba - ấy vậy

nhưng khách hàng vẫn quay trở lại, mang theo những tấm chi phiếu lớn. Logan nói nguyên nhân là vì cuối cùng anh đã học được cách không còn liên tục thúc đẩy mình mà cứ để mọi việc thuận theo tự nhiên. Điều này có ý nghĩa rất nhiều đối với Leigh.

Dù không còn gặp lại Sheila vì công việc, Leigh vẫn thường gặp cô tại nhiều buổi giao lưu và các cuộc tụ họp của ủy ban từ thiện. Sau một cuộc họp buồn chán không để đâu cho hết, hai người quyết định đi ăn tối cùng nhau, và rồi vui vẻ chuyện trò hàng giờ liền. Sau lần gặp gỡ đó, tình bạn đã đậm chồi nảy lộc, và Sheila cũng như Leigh đã tâm sự với nhau rất nhiều.

CHƯƠNG 18

Joe O'Hara đã đứng - chỉ sau vài phút ngồi cùng Sheila, Leigh đã cảm thấy khá hơn nhiều. Trong bộ đồ len màu đen thanh lịch và mái tóc vàng búi cao sang trọng. Sheila là làn gió mát lành, tươi tắn.

Một cách bình tĩnh, đầy cảm thông và sáng suốt, Sheila lắng nghe Leigh kể lại mọi chuyện đã xảy ra với cô kể từ sáng sáng sớm Chủ nhật. Leigh cố nén khóc, nhưng khi kể xong - và đã đến lúc chuyển sang đề tài hiển nhiên tiếp theo - cô đột ngột cảm thấy dường như đang có một bàn tay bóp chặt thanh quản của mình và một biển nước mắt tràn lên sau mí mắt cô. Đến lúc này, khi trái lòng với Sheila, cô không thể không đương đầu với thực tế. Trong sự im lặng khở sở, Leigh bất lực nhìn chằm chằm về mặt cảm thông của cô bạn; rồi cô vội quay mặt đi, cố gắng dồn tâm trí vào thứ khác.

Khung cửa thông với căn phòng rộng rãi ộp ván sẫm màu chất hàng dãy sách cũng chằm chằm nhìn lại cô. Logan sử dụng nó làm văn phòng. Đèn bên trong đã tắt hết; căn phòng trống hoác, tối thui.

Cuộc sống của cô trống hoác, tối thui. Ánh sáng của nó cũng đã bị rút cạn.

Logan đã đi rồi.

Anh sẽ không trở lại.

Cô khó nhọc nuốt nước bọt, và câu nói vang lên như một tiếng

thì thềm đau đón bật ra từ sâu thẳm tâm hồn cô. “Anh ấy đã đi rồi, Sheila. Anh ấy không trở lại được nữa.”

“Sao cậu lại nói vậy?”

Leigh từ từ xoay đầu lại, nhìn thẳng vào bạn cô. “Anh ấy đã đi một tuần rồi. Nếu còn sống, mình tin chắc là đến lúc này, anh ấy đã phải tìm ra cách báo tin cho ai đó rồi. Cậu biết anh ấy mà.”

“Phải, mình biết,” Sheila khẳng định. “Mình còn biết là anh ấy vô cùng tháo vát và bình tĩnh. Hôm Chủ nhật anh ấy vẫn sống khỏe mạnh, còn giờ đang là sáng thứ Bảy. Điều đó có nghĩa là anh ấy mới đi năm ngày, không phải một tuần. Một người đàn ông có thể sống lâu hơn năm ngày nhiều trong tình trạng còn tồi tệ hơn cả bão tuyết.” Hy vọng bùng lên trong Leigh. Nhìn thấy sự thay đổi trên mặt cô, Sheila bèn mỉm cười trấn an. “Nếu không bị tai nạn thì cậu cũng sẽ suy nghĩ giống mình thôi. Cậu không chỉ bị chấn thương gấp đôi về mặt tinh thần mà ngay cả thể chất cũng bị thương tổn nặng nề. Chúng ta cần vực lại sức khỏe của cậu. Hãy bắt đầu bằng cách cùng nhau thực hiện vài chuyển đạo bộ ngắn nhé. Thứ Hai mình không tiếp bệnh nhân. Đến lúc đó cậu đã đủ sức tập thể dục nhẹ nhàng rồi, phải không?”

Leigh không thực tâm muốn làm bất cứ chuyện gì không liên quan đến việc tìm kiếm Logan, nhưng cô biết Sheila nói đúng. Cô cần tập thể dục để tăng cường sức khỏe và khả năng chịu đựng. “Một cuộc đi bộ rất ngắn, rất *chậm*,” cô ra điều kiện.

“Tạ ơn Chúa,” Sheila vừa nói vừa cười, đặt tách trà xuống đĩa. “Lần trước chúng ta tập thể dục cùng nhau, cả ngày hôm sau hễ bắt tréo chân là mình lại phải rên lên. Bệnh nhân của mình bắt đầu

khuyên *mình* về cách tập thể dục rồi. Không chỉ xấu hổ, *mình* còn e là họ đang mong được *mình* giảm giá đấy!”

Leigh mỉm cười chân thành, Sheila liếc nhìn đồng hồ đeo tay rồi vội vàng cầm ví đứng lên. “Mười lăm phút nữa *mình* có hẹn với một bệnh nhân mắc bệnh chậm trễ kinh niên. Hy vọng *mình* vẫn chưa chữa khỏi cho ông ta.” Cúi xuống, cô áp một nụ hôn lên má Leigh. “*Mình* đã gọi điện kê thuốc an thần cho cậu. Cậu đã uống chưa?”

“*Mình* uống một viên rồi.”

“Uống thuốc đúng theo chỉ dẫn của *mình* đi,” Sheila nói kiên quyết. “Chúng sẽ giúp cậu. Chúng sẽ không khiến cậu mơ mơ màng màng đâu, mà sẽ chỉ giúp cậu có thể suy nghĩ bình thường hơn.”

“Trong tình hình hiện tại thì đâu có gì ‘bình thường’”, Leigh chỉ ra, nhưng rồi cô dịu giọng lại, vì làm thế khiến cô thấy dễ chịu hơn, “Được rồi, *mình* sẽ uống thuốc.”

“Tốt, và nhớ gọi cho Jason nhé. Hôm qua anh ta gọi cho *mình* hai lần rồi. Anh ta cuống lên vì vẫn chưa gặp được cậu và không biết khi nào cậu mới quay lại với vai diễn.”

Thông tin này khiến Leigh thấy vừa áy náy lại vừa khó chịu một cách hơi phi lý. “*Mình* vẫn chưa nói chuyện với anh ấy kể từ khi *mình* rời bệnh viện, nhưng ngày nào anh ấy cũng nhắn tin cho *mình*. Anh ấy bảo Jane Sebring đang đảm nhiệm rất thành công vai diễn của *mình*.” Nghe nhắc đến người bạn diễn xinh đẹp đồng thời là diễn viên dự bị của Leigh, Sheila cau mày tức giận. “Chắc hẳn cô ta phải đau lòng lắm khi cậu không chết trong vụ tai nạn. *Mình* không thích cô ta được hưởng lợi từ sự bất hạnh của cậu.”

Leigh há hốc miệng nhìn cô. Sheila chưa bao giờ tuyên bố kiêu đó; cô là bác sĩ tâm lý nên thường tìm cách lý giải thái độ của mọi người thay vì kết tội những cảm nghĩ của họ.

“Đừng khiến mình phải nói về người phụ nữ đó...” Sheila lại liếc nhìn đồng hồ. “Mình sắp bị trễ rồi; mình phải đi thôi. Cậu biết cách gặp mình rồi đấy, bất kể là ngày hay đêm.”

Suốt thời gian Sheila ở đó, điện thoại reo không ngừng. Khi cô đã về, Hilda mang các tin nhắn điện thoại vào, và Leigh đọc lướt qua một lượt. Trong số này có hai tin nhắn Leigh thấy nên trả lời: một tin từ Michael Valente; tin kia từ Jason.

Người phụ nữ trực điện thoại cho Michael Valente hơi tỏ ra khó chịu. Ngoài thái độ lịch sự lạnh nhạt, cô ta hỏi nhiều câu không cần thiết và rõ ràng không tin câu trả lời của Leigh. Không chỉ khẳng định đòi biết mục đích cuộc gọi của Leigh, cô ta còn nhất quyết bắt Leigh phải cho số điện thoại và địa chỉ, rồi sau đó cô ta đột ngột giữ cuộc gọi và để máy đó. Vì suốt cả tuần nay tên Leigh đã xuất hiện trên khắp các kênh truyền thông, và từ hôm qua tên cô lại được gắn với tên Valente nên thật khó tin nổi người ta lại cần phải hỏi những câu đó. Nếu người phụ nữ kia là người giúp việc của anh ta thì hẳn cô ta đã nhận được mệnh lệnh thếp yêu cầu phải tra hỏi tất cả những người gọi đến cho anh, không có ngoại lệ. Nếu đó là bạn gái sống cùng anh ta, thì cô ta quá ghen tuông và cảnh giác với bất cứ người phụ nữ nào gọi cho anh ta. Dù sao đi nữa, Leigh nhận ra Michael Valente hẳn phải là người rất khó tiếp cận.

Cô chờ lâu đến nỗi bắt đầu thấy mệt mỏi và đang bực mình định

gác máy thì cuối cùng anh ta cũng ra nhận điện. “Leigh hả?”

Không hiểu vì sao, Leigh đột nhiên thấy choáng váng khi nghe giọng anh ta cùng cách gọi tên cô quen thuộc thế. Ở nó có điều gì đó rất... dễ phân tâm.

“Leigh hả?” anh ta nhắc lại khi thấy cô im lặng.

“Vâng, tôi đây. Tôi xin lỗi, tôi bị... phân tâm.”

“Cảm ơn cô vì đã chịu đựng sự khảo tra và chờ tôi trả lời,” anh ta nói. “Thư ký của tôi tưởng cô là phóng viên vừa nghĩ ra cách mới để bắt tôi trả lời điện thoại. Lúc nãy gọi cho cô, tôi quá bận tâm đến chuyện khác chứ tôi đã định cho cô số điện thoại riêng rồi. Cô có tin gì về Logan chưa?”

“Chưa, chưa có tin gì cả,” cô nói, thậm hỏi có phải anh ta vẫn luôn bị giới truyền thông bao vây không hay - lạy trời không phải thế - tình hình của anh ta ở văn phòng chính là kết quả của việc anh ta đối xử tử tế với cô. Cô khó chịu cảm thấy lý do sau là đúng.

“Leigh?”

Cô thở dài run rẩy. “Tôi xin lỗi. Chắc hẳn ông tưởng mình đang phải nói chuyện với cái điện thoại hỏng. Tôi đang hy vọng ông vốn luôn bị đám nhà báo quấy rầy, và tôi không phải lý do của chuyện xảy ra hôm nay.” Vừa nói thế, cô đã nhận ra hy vọng của mình thật vô lý, và - tệ hơn nữa - cô vừa thô lỗ ám chỉ tai tiếng của anh ta với giới truyền thông và luật pháp. Cô ôm trán, nhắm mắt lại. “Tôi thật lòng xin lỗi,” cô uể oải thì thầm. “Tôi không định nói vậy.”

“Cô không cần phải xin lỗi,” anh ta nói, nhưng giọng anh ta trở nên khô khốc, lạnh nhạt. “Không biết liệu ngày mai tôi có thể ghé qua lấy những tài liệu tôi cần từ văn phòng của Logan hay không.

Hôm qua trong lúc vội vã, tôi đã quên băng mắt.”

“Hôm qua, trong lúc vội vã”, anh ta đã hủy bỏ kế hoạch riêng, tìm phi công của mình, tranh luận với O’Hara, cho cô mượn trực thăng của anh ta, ở lại bên cô giữa tiết trời giá lạnh, chịu đựng sự sỉ nhục của cảnh sát, và bế cô băng qua tuyết đến rờ rờ khỏi ngôi nhà nhỏ kia. Trong tâm trạng yếu đuối hiện thời, dường như Leigh không sao thoát khỏi cảm giác mình đang tỏ ra vô ơn và cũng không thể phớt lờ phản ứng của anh ta. “Tôi chỉ... rất xin lỗi,” cô nhắc lại, nghẹn ngào.

“Vì sao chứ?” anh ta mỉa mai. “Vì đã đọc về tôi trên báo à? Hay vì đã tin vào những gì được đọc?”

Leigh ngẩng đầu lên, lông mày nhíu lại, chẳng hiểu sao cứ thấy lẩn cấn trong lòng. Có điều gì đó khiến cô băn khoăn. “Vì tất cả,” cô lo lắng nói.

“Ngày mai tôi qua lúc nào thì tiện vậy?”

“Lúc nào cũng được. Tôi sẽ ở đây cả ngày trừ phi nhận được tin về Logan.”

Gác máy rồi, Leigh vẫn dán mắt vào điện thoại, cố gắng tập trung vào nguyên nhân khiến cô thấy lẩn cấn. Có điều gì đó trong giọng anh ta. Giọng nói không có khuôn mặt... Một giọng đàn ông, khi đó rất vui vẻ, nhưng rồi sau lại khiến cô có cảm giác bất an, cảm nhận được sự nguy hiểm... *Xin lỗi, cô vừa đánh rơi cái này...*

Leigh rũ bỏ ý nghĩ về người đàn ông bên ngoài tiệm Saks. Không phải là Valente. Không thể là Valente. Ý nghĩ đó thật điên rồ - một bằng chứng cho thấy cả thể chất lẫn tinh thần cô đều sắp suy kiệt đến nơi.

Cô quyết định gọi lại cho Jason, và cảm thấy nhẹ lòng hơn hẳn nhờ sự sôi nổi quen thuộc và thái độ quan tâm chân thành của anh. “Cô cứ việc đảm bảo với tôi là cô khỏe đi,” anh tuyên bố khi họ sắp kết thúc cuộc chuyện trò, “nhưng tôi muốn tận mắt nhìn thấy cô, cô bạn thân mến. Mai tôi nên đến vào lúc mấy giờ đây?”

“Jason, thật sự hiện giờ tôi không phải người hầu chuyện tốt đâu.”

“Nhưng tôi lại là người luôn biết cách hầu chuyện, và mai tôi sẽ chia sẻ nó với cô. Buổi trưa được chứ?”

Leigh đành phải thừa nhận rằng dù có được mời hay không thì anh sẽ vẫn xuất hiện trên ngưỡng cửa nhà cô thôi, nhưng cô cũng nhận ra mình thật tâm vui mừng khi được gặp lại anh. Cô đang chết dần chết mòn vì quạnh quẽ, cô đơn. “Trưa cũng được,” cô nói.

CHƯƠNG 19

Tên phố 72 Đông, khu Thượng Đông, Phân khu 18 có một địa chỉ phô trương hơn hẳn so với 23 phân khu khác của Manhattan.

Để cố gắng giữ cho vẻ bề ngoài của nó không phá hoại cảnh quan tươi đẹp xung quanh, người ta đã lắp cho tòa nhà hai cánh cửa ra vào đồ sộ, lộng lẫy kẹp giữa hai ngọn đèn dầu cổ. Tuy nhiên, ở bên trong, nơi này cũng chả có gì thú vị và đông đúc như mọi phân khu khác của Sở Cảnh sát New York.

Giữa trưa thứ Bảy, khi Sam đến đây thì Shrader đang chờ bên ngoài văn phòng của Đại úy Holland. Trông anh mệt mỏi, luộm thuộm và ủ rũ. “Mẹ kiếp,” anh vừa ngáp vừa nói, “tôi cứ tưởng sẽ được nghỉ một hai ngày trong khi Đội Điều tra Hiện trường khám xét ngôi nhà trên núi. Tôi đã dễ chịu biết bao nhiêu khi tối qua được ngủ trên giường mình. Sáng nay Holland gọi điện từ mấy giờ để bảo cô đến đây vậy?”

“Khoảng trước tám giờ,” Sam trả lời.

“Gã đó chẳng ngủ bao giờ thì phải. Lúc nào anh ta cũng ở đây. Anh ta sống vì công việc,” Shrader nói.

Theo Sam, có lẽ nói cho đúng hơn thì Thomas Holland đang sống vì công việc kế tiếp. Mọi người đều biết ghé Cảnh sát phó sếp trống, và nghe đồn Thomas Holland là ứng cử viên sáng giá nhất.

“Thứ Hai Steve Womack sẽ đi làm lại,” Shrader nói thêm kèm theo một cái ngáp nữa. “Anh ta nói vai của anh ta được phẫu thuật lành lặn rồi, và anh ta không chịu nổi nếu phải ở nhà thêm một ngày nào nữa.”

Thông tin về người cộng sự thường xuyên của Shrader đồng nghĩa với việc Sam sẽ được phân phối hợp cùng một người khác, và tim cô chùng xuống khi nghĩ đến chuyện bị kéo ra khỏi cuộc điều tra Manning. “Chắc vì vậy nên tôi mới có mặt ở đây,” cô nói to. “Hầu Đạ úy Holland muốn nghe báo cáo miệng từ chúng ta và sau đó sẽ phân cho tôi một công việc khác.”

Shrader cười toe toét. “Cô nên tươi cười rạng rỡ lên, Littleton, nếu không, tôi sẽ tưởng là cô nhớ tôi đấy.”

Sam không xác nhận mà cũng chẳng phủ nhận điều đó. Thay vào đó, cô bảo, “Tôi sẽ nhớ vụ án Manning, nếu nó đúng là một vụ án.”

Cánh cửa văn phòng Holland đột ngột mở ra, và anh ra dấu cho họ vào trong. “Cám ơn vì hai người đã phải đến giữa ngày nghỉ,” anh nói, đóng cửa lại. “Tôi phải ký một số giấy tờ đã, rồi chúng ta sẽ nói chuyện. Ngồi đi,” anh nói thêm, vừa hất đầu về phía hai cái ghế trước bàn làm việc vừa bước vòng ra sau bàn cầm bút lên.

Là người đứng đầu phân khu, Holland được bố trí một văn phòng nằm cuối dãy hành lang dài, phần nào tách khỏi tình trạng lộn xộn chung, và nó lớn hơn các văn phòng nằm rải rác trên bốn tầng lầu chật chội của tòa nhà cũ kỹ. Trong phòng còn có vài món đồ cá nhân dễ thương khác thường, như cái kệ sách cổ bằng da trên bàn làm việc và quả cầu lâu đời đặt trên cái giá đồng trang trí công

phu nằm cạnh cửa sổ trong góc phòng. Nhìn bề ngoài thì những món đồ này không có vẻ quá giá trị, nhưng Sam biết rõ chúng rất quý giá, và chúng mang lại cho văn phòng anh một vẻ tao nhã luôn được ngưỡng mộ bởi vài vị khách đủ tinh tế để nhận ra giá trị của chúng - đồng thời luôn vấp phải thái độ coi thường từ tất cả những người khác. Y như những trang phục đắt tiền nhưng lại toát lên vẻ giản dị của anh, văn phòng của Thomas Holland cũng đặc biệt không khác gì người đàn ông điển trai chiếm đóng nó.

Giống như ông nội cùng các bậc chú bác của anh, anh theo đuổi sự nghiệp thực thi luật pháp, nhưng khác với họ, anh có bằng thạc sĩ, quỹ tín dụng và tiềm năng trở thành Cảnh sát trưởng. Ở tuổi bốn mươi mốt, không chỉ là một cảnh sát tài năng và thậm chí trong vai trò quản lý còn tài năng hơn nữa, anh còn có hình thức ưa nhìn và vẻ lịch thiệp mà Thị trưởng Edelman cần để nâng cao hình ảnh của Sở Cảnh sát New York trước công chúng.

Anh ký văn bản cuối cùng, đặt bút qua một bên, rồi nhìn Shrader. “Có tiến triển trong vụ điều tra Manning,” anh nói dứt khoát, nhưng nghe giọng anh, Sam đoán anh không thích tiến triển đó lắm. “Cảnh sát trưởng Trumanti muốn thành lập một đội điều tra gồm bốn thanh tra, và ông ta đích thân lựa chọn người chỉ huy. Anh và Womack được phân vào đội đó.”

“Ai là chỉ huy vậy?” Shrader hỏi ngay.

“Tên anh ta là McCord. Trumanti muốn chuyển việc điều tra về trụ sở, nhưng đây là vụ án *của chúng ta*, và rất có thể nó chính là một quả bom hẹn giờ. Tôi đã thuyết phục Trumanti rằng chúng ta có thể phong bế thông tin nếu điều tra ngay ở đây. Cảnh Liên bang chưa

bao giờ sờ được vào gáy Valente, nhưng *chúng ta* sẽ đóng đinh gã con hoang đó và tống hấn vào tù. Nhờ báo chí, đám Liên bang đã biết hấn ta có liên quan tới vụ án này, và họ đang tìm cơ hội nhảy vào cuộc điều tra, nhưng còn lâu mới có chuyện đó. Cả tôi và Trumanti đều thống nhất là chúng ta sẽ giữ bí mật tuyệt đối về cuộc điều tra trong lúc cố tìm hiểu chính xác xem Valente có liên can như thế nào. Không ai - và ý tôi là không một ai," anh nhấn mạnh, cuối cùng cũng nhìn Sam, "được phép trao đổi với báo chí hoặc với bất cứ ai không trực tiếp liên quan đến cuộc điều tra. Hiểu chưa?"

Sam gật đầu.

"Hiểu rõ," Shrader nói.

"Nếu cần gì," Holland tiếp tục, "cứ yêu cầu, và hai người sẽ được đáp ứng - làm việc thêm giờ, bổ sung nhân lực, trát lệnh, bất kể chuyện gì. Văn phòng Công tố viên Khu vực sẽ cung cấp cho chúng ta mọi phương tiện chúng ta không tự mình kiếm được." Anh đứng lên, chấm dứt cuộc họp. "Trong thời gian điều tra, McCord sẽ sử dụng văn phòng trống của Trung úy Unger. Bây giờ anh ta đang ở trên đó và muốn gặp hai người lúc 12 giờ 45. Sam, tôi đã đề nghị McCord cho cô làm thành viên thứ tư của đội. Nếu đây đúng là một vụ án thì đều nhờ công phát hiện của cô; tuy nhiên, quyết định cuối cùng nằm ở anh ta. Có bất cứ câu hỏi nào khác không?"

Sam còn chưa kịp lên tiếng cảm ơn thì Shrader đã nói. "McCord ư?" anh nhắc lại. "Anh không định nói là Mitchell McCord đấy chứ, thưa Đại úy?"

Holland gật đầu dứt khoát. "Chính vĩ nhân đó đấy."

“Cảm ơn anh, Đại úy Holland,” Sam lịch sự nói.

Shrader dợm bước rời khỏi văn phòng, nhưng Holland ra dấu cho Sam ở lại. Đợi đến khi Shrader đã ra khỏi tầm nghe, anh hạ thấp giọng, mỉm cười nói, “Cô đã rất xuất sắc khi phát hiện ra tin nhắn Valente viết cho bà Manning. Cha cô sẽ rất tự hào về cô.”

“Tôi vẫn chưa nói với cha dượng tôi về vụ này,” cô nói, khéo léo nhắc anh nhớ về mối quan hệ thực sự giữa cô với người đàn ông kia. “Dạo này ông ấy và mẹ tôi rất bận rộn, mà tôi cũng khá bận.”

“Tôi hiểu,” anh nói, rồi thoáng mỉm cười và hất đầu ra dấu cho cô rời đi. “Lúc ra ngoài thì đóng cửa hộ tôi nhé.”

Sam đóng cửa đúng theo yêu cầu.

Tom Holland quyết định gọi cho cha dượng cô. Anh nhắc điện thoại, nói với thư ký trực ngoài văn phòng. “Giúp tôi liên lạc với Thượng nghị sĩ Hollenbeck.”

CHƯƠNG 20

C háng có gì đáng ngạc nhiên khi Shrader tức tối vì không được chỉ huy vụ Manning, nhưng Sam lấy làm lạ là anh có phần kích động vì phải làm việc chung với Mitchell McCord. “Anh ta là một huyền thoại,” anh nói với cô trong lúc bỏ một đồng 25 xu vào máy bán hàng tự động trong căng tin ở tầng ba.

“Vì nhiều lý do; có một số lý do không ai biết cả.”

“Quá nhiều thông tin đấy,” Sam nói kèm theo nụ cười rộng đến tận mang tai.

Shrader cố vắt óc tìm kiếm những bằng chứng cho thấy McCord đủ tiêu chuẩn để được coi là huyền thoại, và cuối cùng cũng nghĩ ra được mấy chi tiết. “Cách đây mười năm, hồi còn trong Đội Trọng án, anh ta phụ trách vụ án bắt cóc Silkman. Joey Silkman là đứa bé bị chôn sống trong thùng gỗ suốt bốn ngày đó, cô nhớ không?”

Sam gật đầu.

“Đội của McCord tóm được một tên trong nhóm bắt cóc khi hắn ta đang cố lấy tiền chuộc, nhưng hắn không chịu khai. Hai ngày trôi qua, rồi ba ngày, rồi McCord vào phòng giam, mời hắn ra ngoài nói chuyện riêng. Sau đó thì, hắn ta khai sạch sành sanh và đưa McCord đến tận nơi chôn cất. Hai người họ cùng đào bới lôi đứa trẻ ra.”

“Anh đang ám chỉ rằng McCord đã đánh hắn ta khai ra à?”

“Không. Trên người hắn không có vết đánh nào. Hắn ta nhận tội,

được thẩm phán giảm án vì đã hỗ trợ điều tra, và bị tù hai mươi lăm năm. Hai gã bạn của hắn bị tù chung thân.” Shrader xé vỏ kẹo M&M, chờ phản ứng của Sam.

“Có vẻ rất ấn tượng,” cô nói, bỏ tiền vào máy bán nước giải khát, “Nhưng vẫn chưa đủ biến anh ta thành huyền thoại.”

“Còn nhiều chuyện khác, nhưng tôi phải nhớ lại đã. Ồ, phải rồi, trong thời gian McCord chỉ huy Đội Đàm phán Giải cứu Con tin, có bốn kẻ tâm thần đã chiếm một trại hè và đe dọa mỗi giờ sẽ giết một đứa trẻ.”

“Và anh ta đã cứu được tất cả bọn trẻ mà không hề cao giọng hay sử dụng vũ khí?” Sam trêu chọc.

“Không. Đứa trẻ đầu tiên bị bắn vào đầu trong khi đội của McCord vẫn đang trên đường đến hiện trường và vào vị trí.”

Sam tỉnh táo hẳn. “Sau đó thì sao?”

“Như tôi đã nói, người của anh ta vẫn đang trên đường, vì thế không ai được tận mắt chứng kiến sự việc. Lời khai của các nhân chứng không đồng nhất. Về cơ bản, McCord đã nổi nóng. Anh ta tiến thẳng vào khu đất trống được sử dụng làm nơi giam giữ lũ trẻ, duỗi tay ra, và nói đại loại là, ‘Tại sao các người phải lãng phí thời gian cho những đứa trẻ mười hai tuổi trong khi các người có thể tự tay giết chết một cảnh sát?’ Sau đó anh ta bảo những kẻ bắt giữ là anh ta đã ra lệnh cho người của mình nổ súng sau 60 giây. Anh ta bảo bọn chúng là vì chúng đã bắt đầu giết lũ trẻ rồi nên không còn đường đàm phán nữa.”

Dù ban đầu tỏ vẻ hồ nghi, Sam vẫn chăm chú lắng nghe. “Sau đó thì sao?”

“McCord bảo lũ trẻ ‘nằm xuống để cuộc bắn súng có thể bắt đầu’. Đó là một phiên bản. Phiên bản khác là McCord quát lũ trẻ, ‘Nằm xuống!’”

“Rồi sao?”

“Mấy kẻ tâm thần bắt lũ trẻ đứng yên.”

“Sao nữa? Sao nữa?”

“Rõ ràng bọn trẻ cho rằng McCord còn điên rồ và nguy hiểm hơn những kẻ bắt giữ, vì tất cả bọn chúng đều nằm rạp xuống mặt đất, và những nhà thiện xạ nổ súng. Khi khói tan, bốn kẻ bắt giữ đều chết. Chính thời điểm đó, anh ta được thăng hàm trung sĩ. Không... không phải, anh ta được thăng chức sau khi phá thành công vụ hồi lộ tổng tiền liên quan đến mấy viên chức cấp cao của thành phố. Vài năm trước, anh ta được chuyển sang Cục Phòng chống Tội phạm có Tổ chức, và cũng gây dựng được tiếng tăm ở đây; sau đó anh ta trở lại Sở Chỉ huy Phân khu, làm Trung úy Thanh tra. Anh ta tầm trên bốn mươi, và mọi người đều cho rằng chỉ vài năm là anh ta sẽ lên làm Đại úy khu vực, rồi có lẽ là Thanh tra trưởng, nhưng hóa ra không phải.”

“Đã có chuyện gì vậy?” Sam hỏi, liếc nhìn đồng hồ. Họ vẫn còn mười lăm phút trước giờ trình diện với McCord.

“Chẳng có chuyện gì cả. Một năm trước, anh ta tuyên bố hể quá hai mươi năm công tác thì sẽ nghỉ hưu, tính đến giờ thì chuyện đó bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra. Tôi nghe nói tháng trước anh ta đã đi rồi, nhưng rất có thể thời gian nghỉ phép của anh ta còn tồn nhiều quá nên anh ta quyết định tận dụng.” Shrader hất đầu về phía những chiếc bàn kim loại dài rải rác khắp căng tin. “Có lẽ chúng ta

nên ngồi kia thay vì đi qua đi lại trước cửa phòng McCord như những kẻ nô lệ đang chờ gặp Đức Giáo hoàng.”

Bình thường, vào tầm giờ này, căng tin rất đông đúc, nhưng rõ ràng nhân viên trực ngày thứ Bảy đã ăn sớm hơn thường lệ, vì thức ăn thừa của họ đang còn đầy trên đám bàn tròn. Sam định tìm cái bàn nào có ít đĩa giấy, khăn lau miệng nhàu nát và vết thức ăn nhất, nhưng Shrader chẳng bắn khoản nhiều như vậy. Anh ngồi ngay xuống cái bàn gần nhất và dốc thêm mấy viên kẹo M&M vào lòng bàn tay. “Cô đang làm gì thế?”

“Tìm xem có thứ gì để lau cái ghế này không,” cô chẳng kịp suy nghĩ gì mà trả lời luôn. Shrader bật cười hô hố.

“Littleton, thế thì cô bóí thùng rác tìm tang vật kiểu gì đây?”

“Chắc tôi sẽ mang găng tay như những người khác,” cô thông báo với anh trong lúc ngồi xuống ghế.

Shrader hào phóng chìa bàn tay đang nắm những viên kẹo M&M sặc sỡ sặc màu. “Này, ăn vài viên đi.”

Chúng có vẻ ngon. “Anh có chạm tay vào bất cứ thứ gì ngoài lưng ghế của anh không đấy?”

“Cô sẽ không thích câu trả lời của tôi đâu.”

Sam im lặng nhìn anh vẻ không tán thành, nụ cười thấp thoáng bên khóe môi. Sự im lặng sẽ làm nản lòng những nhận xét tương tự trong tương lai; nụ cười là cách thông báo nhẹ nhàng rằng, lần này, do sơ ý nên cô mới trao cho anh cơ hội nói câu đó.

Shrader hiểu ẩn ý đằng sau cả hai cử chỉ này và tiếp tục thết đãi cô bằng những kỳ công càng lúc càng chói sáng của McCord trong

quá trình thực thi luật pháp.

Đến lúc họ đứng lên, Sam đã hình dung ra người đàn ông mình sắp gặp rõ ràng là có bản năng của một người sáng suốt, trí tuệ của nhà khoa học tên lửa và sự gan góc của con bò mộng.

“Đội lát,” Shrader nói đúng lúc họ đi ngang qua nhà vệ sinh nằm trên đường đến văn phòng McCord. “Tôi vào đây chút.”

Trong lúc cô chờ Shrader, có mấy người cả nam lẫn nữ đi lướt qua cô trên hành lang, những cảnh sát, thư ký thanh tra cô từng gặp quanh phân khu hồi trước, nhưng thay vì tỏ thái độ lạnh nhạt như ngày xưa, hầu hết bọn họ đều gật đầu hoặc mỉm cười chào. Thái độ của mọi người đối với cô đang dần thay đổi, và cô ý thức được nguyên nhân là vì Shrader đã tìm cách để Holland - và mấy cảnh sát ở Catskills - chắc chắn biết chính cô đã mang đến bước đột phá trong vụ án Manning.

Cho dù thân hình chắc nịch và vẻ mặt hung dữ của Shrader dễ làm cô liên tưởng đến loài chó dữ và biệt danh “Shredder”, Sam vẫn luôn cảm nhận được từ anh một sự tử tế thường bị ngụy trang bằng vẻ cau có lỗ mãng. Đến khi anh trở lại, Sam lập tức quên mất vẻ bề ngoài ấy, và cố lắm mới không toét miệng cười. Anh đã cẩn thận lấy nước vuốt lại mái tóc ngắn, nhét áo sơ mi vào quần và kéo thẳng cà vạt. “Trông anh bánh lăm,” cô nói đùa. “Nhìn thấy anh chắc McCord choáng lăm cho xem.”

Sam không nghĩ là cô sẽ yêu quý Mitchell McCord, nhưng giờ đây cô càng háo hức muốn gặp người đàn ông có thể khiến Shrader tự ý thức về diện mạo của anh. Ở Catskills, cả tuần Shrader chỉ mặc ba bộ quần áo. Dù anh chỉ kể các chiến tích và thành tựu của

McCord, cô vẫn băn khoăn không biết có phải vừa nãy, Shrader phải dừng lại “chải chuốt” vì đã nghe tiếng McCord là người rất coi trọng hình thức. Cứ nhìn con đường thẳng tiến vù vù của McCord ở trụ sở chính, Sam đoán chừng anh ta không chỉ có tài mà còn rất tinh khôn, có lẽ là người kiêu ngạo, và rất có thể khá bảnh bao.

CHƯƠNG 21

Khu vực trọng yếu của tầng thứ ba là phòng trực, một căn phòng rộng mênh mông với hàng dãy bàn kim loại và tủ hồ sơ được sử dụng suốt ngày đêm bởi ba kíp thanh tra, trong đó có Shrader và Sam. Một nơi luôn bận rộn, và chiều thứ Bảy này cũng không phải ngoại lệ. Mấy thanh tra đang viết báo cáo và gọi điện thoại, hai thanh tra chuyên về cướp bóc đang phỏng vấn một nhóm du khách bức tức đã chứng kiến vụ trấn lột, và một phụ nữ bế con nhỏ đang khóc lóc ngồi điền tờ đơn than phiền về chồng cô ta.

Văn phòng cũ của Trung úy Unger nằm ở cuối tầng, đối diện với phòng trực.

Lúc Sam và Shrader đến, McCord không có trong văn phòng, nhưng đèn vẫn sáng và cách bài trí thay đổi cho thấy rõ văn phòng chắc chắn đã được người khác tiếp quản. Như bất kỳ không gian bỏ trống nào trong tòa nhà quá đông đúc, văn phòng cũ của Unger nhanh chóng được sử dụng cho nhiều mục đích trái phép, chẳng hạn thành một căng tin phụ, phòng họp, nhà kho và nơi cất giữ những đồ nội thất bị gãy hỏng. Tất cả đã được thay đổi đột ngột.

Không còn những bức ảnh thị trường, thống đốc, cảnh sát trưởng mà Sam từng thấy treo trên bức tường sau bàn; không còn những tấm bảng đồng, giấy tuyên dương, bằng khen, giấy chứng nhận vốn phủ khắp diện tích tường còn lại. Bảng tin cũ bên trái vẫn

phòng đã biến mất cùng các thông báo, mẫu báo và quảng cáo ghim bên trên. Tấm bảng đen bụi bặm phía bên phải căn phòng là món đồ trang trí duy nhất còn sót lại trên cả bốn bức tường, nhưng bây giờ nó đã được lau sạch sẽ. Cái khay gỗ gắn dưới chân bảng không còn chất đầy giẻ lau và phấn dùng dở nữa; thay vào đó, chỉ có một hộp phấn còn nguyên và một tấm giẻ lau mới đặt chính giữa cái khay sạch bóng.

Thứ đồ nội thất duy nhất trong phòng là một cái bàn kim loại quay mặt ra cửa, phía sau có một cái tủ thấp còn phía trước là hai chiếc ghế dành cho khách, cộng thêm một cái bàn hẹp kèm hai ghế dựa sát bức tường bên trái. “Có vẻ như McCord gọn gàng ngăn nắp hơn Unger,” Shrader thì thầm khi họ ngồi xuống cặp ghế trước bàn McCord.

Sam nghĩ nói như thế vẫn còn là nói nhẹ. Cái bàn kim loại không chỉ được lau sạch và kê lại mà còn được đặt chính giữa phòng, thẳng góc với tường. Tủ hồ sơ phía sau bàn McCord chẳng để gì ngoài hai màn hình vi tính, một cái đặt trên kệ máy tính xách tay rõ ràng thuộc quyền sở hữu của anh ta, cái kia là tài sản công, thuộc loại hơi cồng kềnh. Máy tính xách tay đặt ngay sau ghế McCord, màn hình xanh đậm nhấp nháy ba chữ màu trắng: “Nhập mật khẩu”. Màn hình lớn hơn đã bị tắt, nằm dẹp sang trái. Bốn chồng hồ sơ dán nhãn xếp gọn gàng trên bàn làm việc, mỗi góc một chồng, mỗi chồng một màu nhãn. Chính giữa bàn, ngay trước cái ghế xoay đang trống là một xấp giấy vàng mới toanh và một cây bút chì vàng vừa được vót nhọn. Dưới xấp giấy vàng là hai bìa hồ sơ, bị che lại hoặc do tình cờ hoặc tại cố ý, nhãn dính kèm không lộ rõ.

Sam sẽ chẳng buồn sắm soi làm gì nếu McCord đang cố gắng xây dựng cho bản thân một môi trường cá nhân giúp anh ta thấy thoải mái hơn giữa cuộc điều tra có khi kéo dài vài tuần hoặc thậm chí vài tháng. Nhưng có vẻ không phải vậy. Không có tấm ảnh nào chụp vợ, bạn gái, cũng không hề có dấu vết về một đứa trẻ; không cốc cà phê riêng, không chặn giấy hay bất kỳ đồ lưu niệm đặc biệt nào. Thậm chí không có cả bảng tên vốn luôn được người cảnh sát mang theo và lúc này sẽ đặt trên bàn mình.

Dù vừa nghe kể rất nhiều về lòng can đảm cũng như các chiến công của McCord nhưng Sam vẫn cho rằng người hùng của Shrader nếu không phải người khó tính thì chắc cũng là kẻ thần kinh. Cô đang nghiêng người định nói thế với Shrader thì chợt liếc thấy cái tên in trên bìa tập hồ sơ lộ ra dưới xấp giấy và nhận ra McCord đã tìm hồ sơ cá nhân của họ. “Shrader, tên anh là... *Malcolm* hả?”

“Trông tôi giống người tên Malcolm lắm hả?” anh cúi kính hỏi lại, nhưng Sam nhận ra ngay thái độ phủ nhận bối rối.

“Tên đó rất hay đấy chứ. Sao lại phải chối? Anh là Malcolm Shrader.”

“Nếu vậy,” Mitchell McCord cắt ngang trong lúc sai bước vào phòng, “cô hẳn phải là Samantha Littleton.”

Không phải vì phép lịch sự mà do quá choáng váng nên Sam đứng bật dậy cạnh Shrader, đưa tay ra bắt. “Và nếu cho đến giờ tôi vẫn nói đúng,” McCord nói thêm, giọng khô khốc, “thì tên tôi hẳn phải là McCord.” Anh hất đầu ra hiệu cho họ ngồi, rồi tự mình cũng ngồi xuống, với lấy điện thoại. “Tôi phải gọi một cú điện thoại chớp nhoáng trước đây, sau đó chúng ta sẽ bàn công việc.”

Lấy làm mừng vì sẽ có thời gian trấn tĩnh, Sam nhìn gò má hằn vết sẹo cùng những đường nét thô kệch của McCord và loại bỏ ngay suy nghĩ anh là người khó tính, nhưng cô cũng không thể tìm ra từ nào để diễn tả tính cách của anh. Dường như con người anh khác hoàn toàn so với ấn tượng bên ngoài. Anh có dáng người cao và di chuyển nhanh nhẹn y như một người lực lưỡng, nhưng trông anh gầy hơn hẳn so với cô tưởng tượng. Anh trạc bốn mươi lăm tuổi, nhưng tóc đã ngả màu muối tiêu với kiểu tóc na ná George Clooney. Anh ăn mặc khá chững chạc, đặc biệt là đối với một thanh tra; quần nâu là thẳng tắp, thắt lưng da nâu kèm áo thun màu be không chêm vào đâu được - nhưng cái áo khoác bằng vải tuyết màu nâu anh đang mặc lại quá rộng, đặc biệt là ở vai.

Dĩ nhiên, đó chỉ là những chi tiết vặt vãnh; Sam biết rõ muốn hiểu người ta thì không thể chỉ dựa vào cách ăn mặc; nhưng khuôn mặt anh lại là vấn đề hoàn toàn khác, và trên một phương diện nào đó, nó thật khó hiểu. Da anh rám nắng, chứng tỏ anh không chỉ có tiền mà còn có khí chất để nghỉ ngơi hàng tuần liền ở vùng nhiệt đới, nằm phơi nắng bên bờ biển. Rõ ràng anh có cả hai thứ đó, nhưng cũng hoàn toàn không có chút dấu vết nhợt nhạt, bê tha nào toát lên trên khuôn mặt khắc nghiệt với vết sẹo dài năm centimet chạy dọc má phải anh, hay một vết sẹo lớn hơn cắt ngang đường chân mày phía trên. Ngoài hai vết sẹo, anh còn những vết hằn sâu trên khóe miệng, nếp nhăn trên trán và giữa cặp lông mày.

Khuôn mặt Mitchell McCord không trẻ trung hay đẹp trai. Thực ra, còn lâu mới có thể gọi nó là đẹp trai. Nhưng nó lại đầy cá tính và hằn sâu những trải nghiệm gian khổ đến nỗi - chắc chắn - nó chính

là khuôn mặt lôi cuốn nhất, thu hút nhất mà cô từng gặp.

Ngay khi trong lòng nảy sinh cảm giác hối hận vì đã không chịu gọi đầu và ăn mặc chải chuốt hơn so với bộ áo thun quần jean này, Sam cau mày kinh tởm dừng ngay dòng suy nghĩ đó.

Lát sau, McCord gác điện thoại rồi hướng về phía Shrader, không phải Sam, một điều hoàn toàn hợp lý nếu tính đến cấp bậc cũng như kinh nghiệm của Shrader. “Được rồi, báo cáo đi xem nào. Hãy kể lại chi tiết từng sự kiện, từng diễn biến của vụ này từ đầu cho đến giờ.” Anh nhìn Sam. “Nếu anh ấy bỏ qua bất cứ chi tiết gì thì cô cứ lên tiếng ngay nhé, không cần phải đợi, và cũng đừng giữ lại bất cứ chi tiết nào, cho dù có vật vãn đến đâu đi nữa.”

Không nói thêm lời nào, anh cầm xấp giấy vàng và cây bút chì trên bàn làm việc, xoay ngang ghế lại, gác mắt cá chân này lên đầu gối chân kia rồi đặt xấp giấy lên lòng. Anh bắt đầu ghi chú ngay khi Shrader báo cáo.

Sam cũng thầm vạch ra vài ghi chú, nhưng chỉ liên quan đến khuôn mặt anh, ngôn ngữ cơ thể của anh, và chi tiết đôi giày nâu của anh đã được đánh bóng loáng. Rồi cô cố dồn hết chú ý vào đề tài đang được trao đổi, tìm cách dập tắt suy nghĩ McCord hấp dẫn đến lạ kỳ như thế nào. Nỗ lực của cô đã thành công, vì khi anh liếc mắt sang dồn dập hỏi cô lần đầu tiên, cô trả lời rất bình tĩnh và chính xác.

“Trong bệnh viện,” anh hỏi cô, “cô có tin Leigh Manning không khi bà ta nói bà ta không quen Valente và mới gặp anh ta lần đầu tại bữa tiệc đêm trước?”

“Có.”

“Vào lúc đó, cô có tin rằng bà ta thật lòng quan tâm đến chồng mình?”

“Có,” Sam lại nói, gạt đầu để nhấn mạnh.

“Bây giờ, khi đã biết bà ta đang nói dối, cô có nhớ lại được bất cứ câu nói hoặc hành động vật vãnh nào có thể tố cáo bà ta không - nếu như cô đã từng để ý đến?”

“Không...”

Nhận thấy sự ngần ngại của cô, anh tiếp tục truy hỏi. “‘Không’ cái gì?”

“Không,” Sam nói, miễn cưỡng bổ sung, “và tôi *không* chắc là bà ta giả vờ lo lắng về chồng mình. Đêm đầu tiên gặp chúng tôi ở bệnh viện, bà ta bị say thuốc, bối rối và mất phương hướng, nhưng bà ta muốn gặp chồng và có vẻ thực sự tin là ông ta cũng đang ở trong bệnh viện. Sáng hôm sau, tuy không còn mất phương hướng nữa nhưng bà ta có vẻ bị hoảng loạn và dường như phải cố tỏ ra bình tĩnh. Dường như bà ta không có ý định diễn màn đau khổ điên cuồng với chúng tôi mà lại làm ngược lại hoàn toàn.”

“Thật sao?” anh nói, nhưng anh đang ra vẻ bề trên với cô, và cô biết điều đó.

Cuối cùng, sau một hồi lâu hỏi han Shrader mà không hỏi thêm cô câu nào, anh kết thúc màn trao đổi và đặt xấp giấy xuống. Anh mở ngăn bàn, lôi ra một chiếc phong bì đựng tang vật màu nâu mà Harwell đã ký nhận ở trên núi và chuyển cho Đại úy Holland theo lệnh Shrader. McCord lôi cái túi nhựa trong suốt chứa mẫu giấy viết tay của Valente ra. Mím cười, anh lấy ngón tay lật tờ giấy lại và đọc to dòng chữ trên đó: “*Tôi thứ Bảy đó, việc giả vờ chúng ta không quen*

biết nhau thật khó hơn rất nhiều so với tưởng tượng của tôi."

Vẫn mỉm cười, anh nhìn Sam. "Cô đoán kẻ bám đuôi bà ta đã gửi giỏ lê, vậy nên cô mới tìm kiếm tin nhắn này, đúng không?"

"Đúng."

"Tại sao cô lại băn khoăn về những quả lê đó thế?"

"Bởi vì bà Manning có nói rằng bà ta luôn ăn lê vào bữa sáng và thường bị chòng trêu chọc về chuyện đó. Giỏ lê là một món quà chu đáo, đắt tiền, và tôi cho rằng dù người gửi là ai thì họ cũng phải nắm được thói quen của bà ta."

"Cô có bao giờ nghĩ đến khả năng chính chòng bà ta đã gửi không? Anh ta biến mất một cách đầy bí ẩn, rồi đột nhiên giỏ lê xuất hiện không kèm theo tấm thiệp nào. Rất có thể đó là cách giao tiếp bí mật của hai người. Cô có nghĩ vậy không?"

"Lúc đó thì không. Nếu không tìm thấy lời nhắn của Valente, chắc tôi sẽ bắt đầu băn khoăn không biết liệu có khả năng Logan Manning đã không còn sống để mà trở về nữa hay không, và nếu có thì từ khi nào."

"Anh ta chẳng còn sống để trở về nữa đâu. Valente sẽ đảm bảo chuyện đó. Đáng tiếc lời nhắn gửi Leigh Manning này không phải bằng chứng hiển nhiên của một âm mưu giết người. Anh ta sẽ không nhận là đã viết nó; chúng ta sẽ làm việc với chuyên gia giám định chữ viết tay để chứng nhận đây là bút tích của anh ta; sau đó luật sư của anh ta sẽ kiếm chuyên gia giám định chữ viết tay khác để phản bác chuyên gia của chúng ta. Hội đồng xét xử không coi phân tích chữ viết tay là bằng chứng khoa học hợp pháp, và chuyên gia giám định chữ viết tay thường không được xem là nhân chứng

giàu sức thuyết phục. Còn về tờ giấy này, luật sư của Valente sẽ biện luận rằng chỉ cần có một cái máy in hai trăm đô la bất kỳ người nào cũng có thể làm ra nó gồm cả những kẻ thù muốn gán tội cho Valente.”

Lấy làm mừng khi có cơ hội đóng góp thông tin giá trị cho cuộc thảo luận, Sam nói, “Tên của Valente không in trên giấy mà được rập nổi. Chúng tôi nó đã được in bằng máy in chuyên nghiệp.”

“Sao cô lại nói vậy?”

“Cứ lật tờ giấy lại rồi khẽ rà ngón tay lên mặt sau xem; ở tên anh ta, mặt sau mỗi chữ cái đều hơi lõm.”

“Cô nói đúng, có như thế thật.” Cô không dám chắc liệu McCord có bị ấn tượng bởi thông tin vốn được coi là thường thức đối với những phụ nữ quen định giá thiệp mời hoặc văn phòng phẩm trong một cửa hàng tử tế hay nơi chuyên bán văn phòng phẩm, nhưng cô cảm thấy chẳng cần nhắc anh chuyện đó làm gì. Cô nhận thấy rõ ràng anh đang nửa muốn nửa không muốn cho cô tham gia vào nhóm của mình.

“Được rồi, chúng ta đã biết là chẳng khó chứng minh bà ta có quan hệ với Valente, và chúng ta cũng biết tai nạn xảy ra khi bà ta đang lái xe trở lại thành phố chứ không phải trên đường lên núi.” Anh điềm tĩnh nhìn cô, và Sam bắt đầu ước gì anh đừng làm vậy, nhất là khi anh hỏi câu tiếp theo. “Cô nghĩ gì về tiến trình của vụ án?”

Sam tự hỏi không biết có phải anh đang thử cô bằng một câu hỏi bẫy không, vì ngay lúc này làm gì có vụ án nào. “Vụ án nào?” cô thận trọng trả lời.

“Theo quan sát của cô,” anh sốt ruột giải thích, “giả thuyết của cô là gì?”

“Tôi không có giả thuyết nào cả. Không có chi tiết nào làm nảy sinh bất cứ giả thuyết nào. Chúng ta biết là bà Manning và Valente quen nhau trước tuần vừa rồi và họ muốn giữ bí mật chuyện đó. Ngoài ra, tất cả chúng ta đều biết là tuần trước bà Manning muốn đến ngôi nhà nhỏ đó càng nhanh càng tốt, và để làm được chuyện đó bà ta sẵn sàng để người khác bắt gặp mình đang ở cùng Valente. Chúng ta định truy tố họ vì tội thông dâm chẳng? Bởi vì nếu vậy, chúng ta sẽ không thể làm được với những gì chúng ta...”

Nhìn vẻ mặt McCord, Sam tưởng như mình vừa thi trượt bài kiểm tra của anh giao - một bài kiểm tra mà anh hy vọng cô sẽ đậu - thế là cô bỏ dở câu nói, vô cùng bối rối. Anh nhạt xấp giấy rồi xoay ghế lại, đặt xấp giấy lên lòng. “Ý cô là tuần vừa rồi cô không quan sát thấy bất cứ chi tiết nào khả nghi?”

“Tất nhiên là tôi có nghi ngờ.”

“Vậy thì nói cho chúng tôi nghe ý kiến của cô đi.”

“Tôi chẳng có ý kiến thích đáng nào đâu,” Sam bướng bỉnh nói.

“Người Mỹ có ý kiến về mọi thứ, thanh tra ạ,” anh nóng nảy nói. “Cho dù ý kiến đó tồi tệ, một chiều hay mang tính tư lợi như thế nào đi nữa thì họ vẫn không thể cưỡng được nhu cầu không chỉ chia sẻ mà còn cố gắng áp đặt nó lên người khác. Đây là thú giải trí mang tầm quốc gia. Đây là một ám ảnh mang tầm quốc gia. Nào,” anh đánh giọng, “cô là thanh tra. Về bản chất, như vậy nghĩa là cô có trực giác và óc quan sát. Chúng mình đi xem nào. Nếu không nghĩ ra được ý kiến nào thì cứ cho tôi vài nhận xét xem.”

“Về cái gì?”

“Gì cũng được! Về tôi chẳng hạn.”

Từ hồi Sam còn nhỏ tới giờ, sáu anh trai của Sam thường xuyên tìm cách trêu tức cô; thành ra từ lâu cô đã miễn nhiễm với mọi trò trêu chọc của cánh đàn ông. Nhưng không phải hoàn toàn - ngay lúc này thì không. Lúc này hệ thống phòng thủ của cô đã bị búa vây bất ngờ và cô chẳng biết làm gì ngoài việc kiên quyết không để anh có được điều mà cánh đàn ông tự mãn mong muốn nhất trong tình huống này: sự thỏa mãn khi *biết* người con gái ấy đã bị chọc tức. Vì vậy, cô mở to mắt mỉm cười tươi tắn khi anh cúi kính nói, “Nếu cô ý thức được tôi đang ở đây, thanh tra ạ, thì thử nói nhận xét của cô về tôi xem nào.”

“Vâng, thưa anh, dĩ nhiên rồi. Anh cao khoảng một mét chín; nặng tầm bảy mươi bảy cân, tuổi trạc bốn mươi lăm.”

Cô ngừng lại, hy vọng anh thoái lui, dù biết rõ sẽ không có chuyện đó.

“Đấy là tối đa khả năng của cô rồi hả,” anh chế giễu.

“Không, thưa anh. Vẫn chưa hết. Mọi đồ vật trong văn phòng này đều được lau sạch chứ không chỉ phủi bụi, chứng tỏ anh là người đặc biệt khó tính hoặc đơn giản là kẻ tâm thần.”

“Hoặc cũng có thể do tôi không thích có gián trong ngăn bàn.”

“Anh chẳng tìm thấy con gián nào trong ngăn kéo của mình hết. Căng tin ở góc bên kia hành lang, và nếu trên tầng ba có gián thì đấy sẽ là nơi chúng tụ tập. Nhưng chúng không có ở đó, có thể vì tầng này mới được phun thuốc chưa đầy hai tuần trước. Tôi biết vậy, vì

tôi bị dị ứng hóa chất.”

“Tiếp tục đi.”

“Anh không chịu nổi tình trạng lộn xộn và bị ám ảnh bởi sự ngăn nắp. Đồ đạc trong phòng được đặt đúng giữa tường; hồ sơ trên bàn làm việc được xếp đúng góc. Nếu phải đưa ra ý kiến thì tôi đoán anh hẳn là người thích kiểm soát, và đó thường là triệu chứng của người mang cảm giác bất lực trong việc kiểm soát đời sống cá nhân, vì vậy anh ta cố gắng kiểm soát mọi khía cạnh của môi trường xung quanh. Tôi nói thế được chưa?”

“Chưa, cứ tiếp tục đi.”

“Anh đi giày nâu, quần nâu, thắt lưng màu nâu. Khuôn mặt anh rám nắng, nên anh có vẻ khỏe mạnh, nhưng dạo gần đây anh đã sút cân trầm trọng - có lẽ vì một căn bệnh khiến anh phải nghỉ ngơi rất nhiều trong mùa đông để có được vẻ rám nắng.”

“Tại sao cô lại cho rằng tôi đã bị giảm cân?”

“Vì áo khoác anh đang mặc quá rộng với anh, nhất là ở vai.”

“Cũng có thể do đêm qua tôi đã ở lại nhà em gái và phải mượn áo của em rể khi biết tin hôm nay sẽ phải đến đây.”

“Anh sẽ không mặc quần áo của người khác; thậm chí anh còn không thích sử dụng văn phòng của người khác.” Cô ngừng lại và hỏi bằng giọng nhu mì đầy thuyết phục, “Nãy giờ tôi thể hiện thế nào?” Anh nhìn xuống xấp giấy, và vết sẹo của anh hẳn xuống khiến Sam có cảm giác hình như anh đang thật sự mỉm cười. “Không tệ lắm. Tiếp tục đi.”

“Thay vì đối mặt với mọi người tại bàn, anh lại ngồi ngang trên

ghế. Có thể do anh xấu hổ về những vết sẹo của mình, nhưng tôi ngờ là không phải vậy. Cũng có thể anh gặp vấn đề về thính giác nên sẽ tiện hơn nếu anh xoay bên tai nghe tốt về phía người đang nói chuyện, nhưng tôi cũng ngờ là không phải. Hoặc có thể anh ngồi vậy vì cần sắp xếp lại vấn đề, hoặc vì nó giúp anh dễ tập trung hơn. Những người mắc bệnh thiếu tập trung thỉnh thoảng vẫn làm vậy.”

“Vậy theo cô trong các giả thuyết về cách ngồi của tôi đó, giả thuyết nào đúng?”

“Chẳng có gì đáng nói cả,” Sam bướng bỉnh nói, nhưng khuôn mặt toát lên vẻ bối rối vô tội.

“Cứ nói thử xem nào.”

Cô duyên dáng nghiêng đầu, đành khuất phục trước cấp bậc và quyền hành của anh. “Tôi nghĩ anh ngồi theo cách đó để có thể giữ xấp giấy tránh khỏi tầm nhìn của người khác. Tôi cũng cho rằng có thể trước đây anh cần phải làm thế vì lý do nào đó, nhưng bây giờ anh làm theo thói quen thì đúng hơn.”

“Tất của tôi màu gì?”

“Nâu.”

“Mắt tôi màu gì?”

“Tôi không biết,” Sam nói dối. “Tôi xin lỗi.” Mắt anh màu xanh thép, nhưng cô vốn đã giành chiến thắng trong trận đấu, trò chơi, cuộc thi của anh rồi. Cô sẽ không để anh ghi điểm cho cái tôi của anh trong hiệp phụ!

Tuy nhiên, sự tự tin của cô giảm dần trong lúc cô chờ anh viết gì

đó trên tập giấy vàng chết tiệt ấy - cân nhắc các quan sát của cô, đánh giá cô, cho điểm cô. Theo bản năng, cô biết anh định làm đúng như thế; cô biết chắc chắn điều đó, cũng y như cô biết chắc sau khi đã viết ra đánh giá của mình cũng như quyết định cho cô vào đội, anh sẽ xé tờ giấy vàng ra khỏi tập giấy rồi đút vào tập hồ sơ ghi tên cô đang để cạnh khuỷu tay anh. Cô chỉ không hiểu nổi sao anh vẫn ngồi đó, bút chì trong tay, mất quá nhiều thời gian để quyết định.

Cô nhìn chằm chằm khuôn mặt nhìn nghiêng đầy bí hiểm của anh, mong mỏi anh hạ bút viết. Cô quan sát anh sát sao đến nỗi nhìn thấy cả cơ miệng anh chuyển động trước khi sự vận động ấy biến thành nụ cười thấp thoáng, và rốt cuộc anh cũng bắt đầu viết lên tập giấy.

Cô đủ tiêu chuẩn để ở lại đội! Cô đọc được điều đó qua nét mặt anh. Bây giờ cô không mong muốn gì hơn là biết được anh đang viết gì.

“Tờ mờ ư?” anh hỏi, mắt không hề nhìn lên.

“Dĩ nhiên.”

“Cô có nghĩ là cô sẽ được đọc nhận xét của tôi về cô không?”

“Cũng ngang với cơ hội tôi trúng xổ số.”

Nụ cười của anh sâu hơn. “Cô nói đúng.” Anh lật sang trang khác, viết thêm vài dòng vào tờ giấy tiếp theo. Anh đột nhiên xé cả hai tờ giấy rồi xoay ghế về phía trước. Anh bỏ tờ giấy đầu tiên vào hồ sơ ghi tên Sam; anh đút tờ thứ hai vào ngăn kéo bàn trên cùng.

“Được rồi, bắt đầu thôi,” anh đột ngột nói. “Trên bàn của tôi có bốn chồng hồ sơ. Chồng dán nhãn xanh lam chứa tất cả thông tin hiện có của chúng ta về Logan Manning. Chồng dán nhãn xanh lá

cây gồm mọi thông tin về Leigh Manning. Chồng dán nhãn vàng liên quan đến bạn bè người quen của họ. Chồng dán nhãn đỏ là thông tin sơ bộ về Valente. Tôi đang chờ người ta copy và gửi hồ sơ đầy đủ của anh ta qua đây, nhưng sẽ mất vài ngày. Sang tuần sau, cái bàn đằng kia sẽ phủ đầy hồ sơ về anh ta.

“Chúng ta sẽ lấy mỗi người một chồng hồ sơ và đọc từng tờ một. Toàn bộ tài liệu đều là bản sao, để hai người có thể mang theo về nhà. Khi đã đọc qua tất cả hồ sơ trong chồng của mình rồi thì hai người sẽ chuyển sang chồng mới. Cuối tuần tới, tôi muốn tất cả chúng ta nắm chắc mọi tài liệu trong từng hồ sơ ở các chồng này. Ồ, còn một chuyện nữa - hồ sơ này vẫn chưa hoàn chỉnh; chúng ta vẫn đang tìm kiếm hồ sơ lưu về mọi người ngoại trừ Valente. Chúng ta đã biết hết những điều cần biết về anh ta. Có ai hỏi gì không?” anh hỏi, nhìn từ người này sang người kia.

“Tôi có một câu hỏi,” Sam nói, đứng lên với lấy chồng hồ sơ về Logan Manning. “Phía cuối tin nhắn của Valente có hai từ có lẽ được viết bằng tiếng Ý. Cả tôi lẫn Shrader đều không hiểu ý nghĩa của chúng. Chúng tôi muốn kiểm tra xem sao. Tôi xin một bản sao của tờ tin nhắn được không?”

“Không được. Trước khi chúng ta sẵn sàng trình nó ra thì không được cho ai nhìn thấy tờ nhắn đó và cũng không ai được bóng gió gì về nội dung của nó. Lần gần đây nhất Cảnh sát Liên bang đeo đuổi Valente, họ để lộ quá nhiều thông tin thành ra luật sư của anh ta đã kịp lấp liếm trong khi Cảnh sát Liên bang vẫn còn đang mày mò tìm hiểu ý nghĩa những bằng chứng trong tay họ. Đừng bao giờ đánh giá thấp Valente,” McCord cảnh báo, “và đừng đánh giá thấp ảnh

hường cũng như các mối quan hệ của anh ta. Các mối quan hệ của anh ta còn ở trên cao chót vót nữa cơ. Và,” anh nói đầy ẩn ý, “chính vì vậy nên *chúng ta* mới giữ vụ án này ở đây, trong Phân khu 18 - tại nấc thang công lý thấp nhất. Valence sẽ không đào bới ở đây, và hy vọng anh ta sẽ không thể tiếp cận vụ này quá dễ dàng.”

Nói xong, anh nhìn từ Shrader đến Sam. “Cô băn khoăn chuyện gì vậy?”

“Thay vì sao lại tò mò, tôi ghi lại hai từ đó được không?”

Anh cúi người chép hai từ đó vào tờ giấy vàng rồi xé tờ giấy ra đưa cho cô. “Chúng ta đã tìm hiểu rồi. ‘Falco’ là biệt danh anh ta sử dụng hồi trước. Nó là một cái tên Ý phổ biến. Chúng ta vẫn đang kiểm tra từ kia xem có liên quan gì không.” Anh nhìn Shrader. “Còn nhận xét hay hỏi gì nữa không, Malcolm?”

“Có đấy,” Shrader nói, có vẻ vô cùng tức tối. “Tôi sẽ rất biết ơn nếu anh đừng bao giờ gọi tôi như thế nữa, thưa Trung úy.”

“Được rồi.”

“Tôi ghét cái tên đó.”

“Mẹ tôi rất thích nó. Đó là họ thời con gái của bà ấy.”

“Dù sao thì tôi cũng ghét nó,” Shrader tuyên bố, bê chồng hồ sơ lên.

Ngay khi họ đã ra ngoài cửa và thoát khỏi tầm nghe, Shrader lắc đầu nhìn cô. “Cuộc đời cô may mắn thật đấy, Littleton. Lạy Chúa, lúc cô bảo anh ta là kẻ thích kiểm soát, mắc bệnh tâm thần và bị ám ảnh bởi sự ngăn nắp, tôi toát hết cả mồ hôi lạnh.”

Sam rất cảm động khi thấy Shrader lo lắng cho cô. Ngay sau đó,

cô chợt nhận ra đáng lẽ phải cảm ơn McCord vì đã cho cô ở lại đội. Xét trên mọi phương diện, đây là cơ hội hiếm có và cô chỉ là một tân binh lẽ ra không đáng nhận được cơ hội này. Tuy nhiên, cô tự nhủ, nếu cô không tìm thấy tờ nhắn của Valente thì chắc sẽ chẳng có “đội” nào cả. Cô đặt phịch chồng hồ sơ lên bàn làm việc, nhờ Shrader trông chừng một lát rồi quay lại văn phòng của Trung úy.

McCord đang ngả người trên ghế, đọc tập tin dán nhãn đỏ, xấp giấy dưới khuỷu tay, lăm lăm bút chì sẵn sàng ghi chú. Khi đọc, trông anh càng khắc nghiệt và quyến rũ. Cô lịch sự gõ cửa, và khi anh ngược lên, cô nói, “Tôi chỉ muốn cảm ơn vì anh đã tin tưởng cho tôi tham gia vụ này.”

Anh nhìn cô, vẻ thích thú. “Đừng cảm ơn tôi, cảm ơn những con gián kia.”

Sam hơi lưỡng lự, không hề lảng tránh ánh mắt của anh, cô nín cười. “Tôi có cần phải cảm ơn con gián *đặc biệt* nào không?”

McCord quay trở lại với tập hồ sơ, lật qua một trang. “Con gián tôi tìm thấy trong ngăn bàn đủ lớn để lái hẳn một chiếc Volvo. Họ hàng nó sống ở cảng tin đấy.”

CHƯƠNG 22

“Không tin nổi cô tránh mặt bạn bè lâu thế!”

Jason lên tiếng trách Leigh ngay khi vừa được Hilda cho vào nhà chiều Chủ nhật. Sự sôi nổi hoạt bát của anh khiến Leigh cảm thấy vừa phấn chấn vừa kiệt sức, nhưng cô gần như không giấu nổi vẻ khó chịu khi anh xoay người đưa áo khoác cho Hilda và cô nhận ra anh không đến một mình. Sau lưng anh là Jane Sebring.

Mặt đỏ bừng vì lạnh và vì sốt sáng mong được gặp cô, Jason để mặc Jane đứng trong tiền sảnh để vội vã băng qua căn phòng, hôn lên má Leigh. “Tôi không cần Jane được,” anh thì thầm. “Cô ta khăng khăng đòi theo. Cô ta còn nghiêm nhiên chui vào taxi cùng tôi nữa chứ. Nhưng cô ta không ở lại lâu đâu. Cô ta phải trở lại nhà hát tham gia suất diễn chiều, nhưng tôi thì rảnh cả chiều đấy!” Anh đứng thẳng dậy, ngắm nghía khuôn mặt Leigh, chẳng buồn che giấu vẻ hời hợt. “Đến bao giờ cô mới phục hồi được diện mạo trước đây vậy?”

“Không lâu đâu,” Leigh nói, cau mày khi anh ngồi xuống ghế cạnh cô, nhưng sự chú ý của cô vẫn đặt vào Jane, lúc này đang đứng trước gương ngắm soi khuôn mặt hoàn mỹ của mình.

Nối tiếp truyền thống của dòng họ Barrymore, bốn thế hệ liên tiếp trong gia đình Sebring đã trở thành những huyền thoại trong làng kịch nghệ. Jane là thành viên đầu tiên của gia đình nổi tiếng ấy

được xem là xinh đẹp đến sững sờ; cô ta cũng là thành viên đầu tiên của gia đình bị các nhà phê bình sân khấu chỉ trích toi bời ngay ở vai diễn Broadway đầu đời. Thật ra, chỉ tại cô ta đã khởi nghiệp bằng một vai chính quá nhiều thách thức đối với một nữ diễn viên hai mốt tuổi còn non kinh nghiệm, nhưng cô ta được nhận cơ hội đó vì cô ta là người mang họ Sebring. Và vì cô ta là một Sebring, các nhà phê bình đã áp đặt cho cô ta nhiều tiêu chuẩn cao đến không tưởng vốn được ấn định bởi những bậc tiền bối nổi tiếng, giàu kinh nghiệm và không mấy lộng lẫy của cô ta.

Hai tuần sau ngày khai diễn, cô ta bỏ vở kịch lại trong nỗi nhục nhã và lên đường đến Hollywood. Ở đó, bạn bè của gia đình cô ta đã mở rộng cửa cho cô ta, và khuôn mặt hấp dẫn cùng thân hình quyến rũ của cô ta đã mê hoặc những chiếc máy quay phim. Nhờ nhận được sự đạo diễn và biên tập chắc tay, con đường diễn xuất của cô ta được cải thiện theo từng vai diễn, và đỉnh cao là giải Oscar dành cho Nữ diễn viên phụ xuất sắc nhất hồi năm ngoái.

Giải Oscar đã mang đến cho Jane những thành tựu điện ảnh mà tổ tiên cô ta chưa bao giờ đạt được, nhưng như thế vẫn chưa đủ. Hình như vẫn chưa thể hàn gắn vết thương do nỗi hổ nhục ngày xưa ở Broadway, cô ta đã từ bỏ hai cơ hội đóng phim béo bở để nhận một vai trong vở *Blind spot*.

“Tội cô quá!” Jane nói, ghé sát má vào má Leigh và hôn gió; rồi cô ta đứng thẳng dậy, quan sát những vết thâm tím đang nhạt dần cùng những vết xước đang lành trên mặt Leigh. “Cô đã trải qua rất nhiều chuyện kể từ đêm khai diễn...”

Hy vọng tránh được các câu hỏi thăm dò về tình hình cụ thể của

cô, Leigh đành phải tuân theo đúng thủ tục xã giao mà hỏi họ muốn Hilda mang đồ uống nào tới.

“Tôi uống như thường lệ,” Jason nói, ngoái đầu nhìn Hilda, vì dựa trên kinh nghiệm từ xưa, anh biết rõ cô sẽ lảng vảng gần đó, sẵn sàng mang đồ ăn thức uống ra. “Một ly vodka martini,” anh giải thích, “kèm hai trái ô liu.”

“Jane thì sao?” Leigh hỏi.

“Tôi không uống,” Jane nhắc nhở, hơi lộ vẻ trách móc vì Leigh đã quên mất Jane không uống rượu. Mặc dù thói hư tật xấu của các bậc tiền bối Sebring cũng nổi tiếng chẳng kém gì tài năng của họ, nhưng Jane Sebring không hề thừa hưởng bất cứ thói tật quá lỗi nào của họ. Cô ta không uống rượu hay hút thuốc, ghê tởm thuốc phiện, và tôn thờ sự khỏe mạnh về mặt thể chất. “Nếu cô có thì cho tôi ly nước đóng chai.”

“Chúng tôi có đấy,” Leigh nói.

“Tôi thích Weltzenholder,” Jane nói thêm. “Nó được đóng chai ở Alps. Mỗi năm họ chỉ xuất khẩu một ngàn thùng đến Mỹ. Tôi thường mua mỗi lần một trăm thùng.”

“Thật tiếc quá, chín trăm thùng còn lại đã đến tay những người khác chứ không phải chúng tôi,” Leigh nhẹ nhàng nói. “Cô muốn uống gì khác không?”

“Pellegrino cũng được.”

Leigh gật đầu và đưa mắt về phía Hilda. “Cho tôi tách trà nhé, Hilda. Cảm ơn chị.”

Jason chăm chú nhìn Hilda như muốn đảm bảo rằng cô đã thoát

khỏi tầm nghe trước khi anh hỏi, nhưng Hilda hoàn toàn đáng tin cậy. Chính Jane mới là kẻ ngoài cuộc sẽ hăm hờ thêm mắm dặm muối, kể lại những chuyện cô ta nghe thấy cho bạn bè, người lạ cũng như cánh phóng viên. Leigh chỉ muốn bóp cổ anh vì đã mang cô ta theo.

“Cô có tin gì về Logan không?” anh hỏi Leigh ngay khi Hilda biến mất khỏi ngưỡng cửa.

“Chẳng có gì cả. Tin tức của tôi cũng chẳng nhiều hơn của anh đâu.”

Anh có vẻ choáng váng thật sự. “Cung ạ, thế này thì khó tin quá, thật không thể tưởng tượng nổi! Anh ấy có thể gặp chuyện gì chứ?”

Anh ấy đã chết... Tôi biết điều đó... Anh ấy đã chết... Tôi biết điều đó...
Leigh căng người cố gắng ngăn những câu nói khủng khiếp không ngừng nện thành thạch trong não cô. “Tôi không biết.”

“Tôi có giúp được gì không?”

Leigh lắc đầu. “Cảnh sát đang cố hết sức rồi. Cảnh sát trưởng Trumanti đã điều trực thăng, xe tuần tra và thanh tra lên núi để tìm anh ấy.”

“Cô thì sao? Cô cảm thấy thế nào? Nói thật lòng ấy?”

“Cả người tôi cứng đờ, đau nhức, trông phát kinh lên được, nhưng cũng chỉ có bằng đấy vấn đề thôi. Ngoài việc chồng tôi bị ch... mất tích,” cô sửa lại, cố hết sức để không chìm đắm vào trong nỗi chán nản khổ sở đang dâng trào.

Jason im lặng, vẻ bất lực, đau khổ và thông cảm tuyệt đối, nhưng biểu cảm đó chỉ toát lên trong chốc lát. Gần như ngay lập

tức, anh đã tươi tỉnh trở lại và đề cập luôn đến một chủ đề ảnh hưởng trực tiếp tới tiền tài của anh, và do đó mang tầm quan trọng tối đa đối với anh. “Liệu cô có sớm trở lại với công việc được không?”

“Về mặt thể chất, chắc tuần tới là tôi có thể thu xếp được...”

“Tuyệt vời! Thế mới đúng là cô gái của tôi chứ! Cô đúng là một kỳ binh. Tôi đã biết là có thể trông mong cô...!”

“Nhưng về mặt tinh thần thì không,” Leigh ngắt lời một cách dứt khoát. “Tôi không thể nghĩ đến điều gì ngoài Logan. Thậm chí tôi còn chẳng nhớ nổi lời thoại.”

“Cô sẽ nhớ lại hết ngay khi bước lên sân khấu thôi.”

“Có lẽ thế,” Leigh nói, liếc mắt sang Jane, “nhưng tôi chẳng còn chút cảm xúc nào để chăm chút cho chúng nữa. Cô hiểu mà, phải không Jane?”

“Hoàn toàn hiểu,” Jane nói. “Tôi còn cố gắng giải thích cho Jason hiểu tâm trạng hiện thời của cô nữa, nhưng cô biết vở kịch quan trọng với anh ấy như thế nào rồi đấy.” Leigh ngạc nhiên thấy cô diễn viên có vẻ phẫn nộ thực lòng khi nói thẳng, “Jason sẽ chẳng buồn quan tâm xem liệu cô có bị gắn máy hỗ trợ sự sống hay không, miễn là họ có thể tháo dây dợ và dựng cô lên đủ lâu để nói lời thoại.”

“Không hẳn như vậy,” Jason nói, có vẻ phật lòng. “Tôi sẽ sửa lại kịch bản để cô có thể vừa nằm vừa diễn.” Anh dừng lại đón ly rượu martini từ cái khay đang được Hilda giao về phía mình. “Tôi là gã khốn ích kỷ,” anh tuyên bố, toét miệng cười không chút ăn năn hối hận. “Nhưng cô phải thừa nhận rằng,” anh nói thêm, nháy mắt với

Leigh, “tôi là gã khốn ích kỷ xuất sắc.”

Đoán rằng anh đang chật vật tìm cách mua vui và nhằm làm cô phân tâm, Leigh cố mỉm cười mệt mỏi.

Vì Leigh chẳng nói gì để khuyến khích màn trêu đùa đi xa hơn, Jason thôi nói về mình mà góp vui cho cô bằng cách chuyện trò về những ngợi khen dành cho vở kịch, lượng vé bán được, vấn đề về ánh sáng, rồi sau đó giận dữ kể lại cuộc cãi vã gần đây của anh với đạo diễn của vở kịch. Leigh để kệ anh nói, nhưng cô không thực sự hiểu lời anh. Tựa người vào tay ghế sofa, cô nhìn miệng anh mấp máy, và cô mấp máy nhìn Jane nói chuyện, nhưng cô không ý thức được những gì họ đang nói, thậm chí chẳng buồn quan tâm.

Cuối cùng, khi Jane đứng lên ra về, Leigh nhận ra cô sẽ phải một mình đối phó với Jason, và suýt nữa cô đã thấy tiếc nuối vì nữ diễn viên kia sắp rời khỏi.

“Robert và Lincoln nhờ tôi gửi lời hỏi thăm cô,” Jane bảo cô.

Tới tận lúc đó, Leigh mới nhớ ra các diễn viên trong vở *Blind spot*. “Cho tôi gửi lời hỏi thăm họ nhé. Vợ Robert đã sinh chưa?”

“Rồi, là một bé gái.”

Sốt sáng giục Jane đi nhanh hơn, Jason bước về phía tủ áo trong tiền sảnh, nơi Hilda treo áo choàng của họ. Lấy cái áo khoác lông chồn của Jane ra khỏi giá, anh giơ nó lên như người đấu bò đang vẫy khăn. “Jane, cô sắp muộn suất diễn chiều rồi đấy!” Anh khẽ vung vẫy cái áo choàng để nhấn mạnh. “Cung ạ, dứt cái mông trứ danh của cô vào áo choàng để lên đường đi thôi.”

“Lúc nào anh ta cũng đáng ghét như thế này à?” Jane hỏi Leigh khi cô ta chìa tay chào tạm biệt.

Sững người trước vẻ thù địch không hề che giấu trong giọng Jane, Leigh nói, “Giờ anh ấy đang căng thẳng lắm. Đừng phật lòng nhé. Anh ấy có vở kịch cần hai nữ chính, ấy vậy mà chỉ có một nữ diễn viên nổi tiếng đảm nhiệm vai diễn.”

Jane không đáp lại câu này mà ngáp ngừng nhìn lướt qua Jason rồi vụng về nói, “Thực ra, hôm nay tôi đến đây vì muốn trực tiếp nói với cô một chuyện. Tôi muốn cô biết rằng tôi thật sự rất tiếc cho tai nạn của cô. Tôi sẽ không ra vẻ là mình không muốn đóng vai của cô ngay từ lúc đọc kịch bản *Blind spot*, nhưng tôi muốn giành được vai diễn đó bằng chính thực lực của mình chứ không phải để lấp chỗ trống hay nhờ một bi kịch.”

Leigh không ngờ mình lại tin cô ta. Jane vốn nổi tiếng kiêu ngạo và giàu tham vọng, nhưng lúc này cô ta không bộc lộ sự tự tin quyền rũ thông thường. Cô ta có vẻ căng thẳng và hơi mệt mỏi, và cô ta cau mày lo lắng khi nhìn mặt Leigh. “Ít ra cô sẽ không cần phẫu thuật.”

“Không cần, và tôi chắc chắn cô sẽ nhận được rất nhiều vai chính nếu quyết định ở lại New York thay vì quay về Hollywood.”

Phải đến tận khi Jane đã đi rồi, Leigh mới nhận ra Jane đã dùng từ “bi kịch” để nhắc đến sự mất tích của Logan.

“Nào,” Jason hưng phấn nói ngay khi vừa đóng cánh cửa lại sau lưng Jane, “chúng ta có thể nói chuyện thoải mái được rồi!”

Thực lòng, Leigh không biết làm sao có thể chịu đựng thêm mấy phút trêu đùa dồn dập của Jason, nói chi đến một hoặc hai giờ. Cô không hiểu nổi tại sao anh có thể trông chờ cô quan tâm đến lời anh, và cô cũng không biết làm cách nào để tập trung vào câu chuyện.

Thông báo của Hilda đã trao cho cô một giải pháp bất ngờ: “Courtney Maitland muốn lên gặp bà,” cô nói từ cửa bếp. “Cô bé ấy rất bướng bỉnh. Cô bé nói sẽ ăn cắp chìa khóa thang máy để lên đây và sẵn sàng dựng lều ngoài sảnh nếu bà không cho cô bé vào trong nhà vài phút.”

Leigh mỉm cười nghĩ đến chuyện Courtney hoàn toàn có khả năng làm đúng như đã nói. Mặt khác, nếu Courtney có mặt ở đây thì cô bé sẽ góp phần đánh lạc hướng một vài câu chuyện của Jason. “Bảo cô bé lên đây đi, Hilda.”

“Courtney Maitland là ai vậy?” Jason truy hỏi, có vẻ không mấy hài lòng trước viễn cảnh phải chia sẻ sự bầu bạn của Leigh với người khác.

“Cô bé ở cùng với một gia đình sống trong tòa nhà của tôi trong thời gian tham gia khóa học đặc biệt ở trường. Tôi đã gặp cô bé ở sảnh vài tuần trước.”

“Tôi ghét trẻ con,” Jason trả lời, “và đặc biệt là mấy đứa choai choai.”

“‘Đứa choai choai’ này có IQ của một thiên tài, và tôi nghĩ cô bé rất tuyệt.”

CHƯƠNG 23

Jason đang ở trong bếp hướng dẫn Hilda chuẩn bị các món anh muốn ăn vào bữa trưa thì Courtney Maidand đến, vì vậy Joe O'Hara ra mở cửa cho cô bé vào. "Tôi sẽ bảo Courtney chỉ ở lại một lát thôi," anh nói với Leigh.

"Không, đừng làm vậy. Tôi muốn cô bé ở lại lâu lâu một chút."

"Chỉ có điều bà đừng nghe cô bé dụ dỗ chơi bài rumi nhé," anh vừa mở cửa vừa nói, "vì cô bé chơi gian lận đấy."

"Đâu có," Courtney bác lại, bước vào tiền sảnh.

Leigh ngoái đầu mỉm cười với cô bé mười sáu tuổi ăn mặc cực kỳ thời thượng. Dáng người cao gầy, bộ ngực lép kẹp, cô bé cột vồng mái tóc xoăn vừa dày vừa đen phía trên tai trái, một chiếc khăn len đỏ quàng quanh cổ, áo thun in chữ Nirvana, quần jean thùng những lỗ to tương trên đùi và đầu gối, đôi giày dã chiến không buộc dây. Về phần hoa tai, cô bé chọn món đồ na ná cây kim băng vàng dài tầm bảy phân.

"Cô không biết là cháu và Joe quen nhau đấy," Leigh nói.

"Cháu đã lên đây chơi trong thời gian cô nằm viện," Courtney giải thích. "Đó là cách duy nhất giúp cháu tìm hiểu được bất cứ chuyện gì."

Đứng trước ghế sofa, Courtney nhìn chăm chăm vào mặt Leigh, và đây là lần đầu tiên Leigh thấy cô bé tỏ ra nghiêm nghị thế, nhưng

nhận xét của cô bé vẫn bất kính một cách đặc trưng và thú vị. “Chà,” cô bé nói. “Lúc xem ti vi thấy người ta đưa xe của cô về đây, cháu cứ tưởng trông cô sẽ giống như người gặp phải tai nạn thảm khốc chứ.”

“*Bây giờ trông cô thế nào?*”

“Cứ như cô bị ngã khi trượt ba tanh vậy,” cô bé đáp kèm nụ cười tinh quái. “Trên mặt cô ấy.”

Leigh bật cười, cảm giác âm thanh vang lên có phần khác thường, xa lạ.

“Cô có khách ạ?” Courtney hỏi, nghe thấy giọng Jason vọng ra từ nhà bếp. “Nếu cô có khách thì cháu quay lại sau vậy.”

“Không, đừng đi. Thực ra, cháu mà ở lại là làm ơn cô đấy. Người đàn ông đang ở đây là một người bạn thân cứ tưởng cô cần trò chuyện, nhưng ngay bây giờ cô không thể tập trung vào những vấn đề mà anh ấy quan tâm.”

O’Hara đang đứng gần đó, chò hỏi xem Courtney muốn uống gì. “Sao bà không bảo Courtney chơi bài rumi với anh ta,” anh cúi kính nói. “Chỉ cần nửa giờ là anh ta sẽ nhả túi và phải mượn tiền đi taxi đấy.”

Courtney phẫn nộ nhìn anh. “Cháu sẽ cư xử đàng hoàng,” cô bé hứa với Leigh. “Cháu sẽ lắng nghe chú ấy và sẽ nói chuyện đúng đắn.”

“Cứ cư xử như bình thường là được. Cô không lo cháu sẽ nói gì. Cô lo về những chuyện Jason có thể nói trước mặt cháu kia.”

“Thật ạ? Bất ngờ quá. Cha cháu thường toát mồ hôi mỗi khi cháu

vào phòng nào có người lạ.” Cô bé nói với O’Hara, “Nếu chú muốn tìm cách thắng lại tiền, chút nữa cháu sẽ cho chú cơ hội trong bếp.”

“Trong lúc chờ đợi tôi sẽ đi tìm một cái máy ATM vậy. Cháu muốn uống như thường lệ - coca cola với rượu anh đào và một ít xi rô sô cô la phải không?”

“Chúa ơi, nghe kinh quá!” Jason vừa bước vào vừa nói, tay phải cầm đĩa, tay trái cầm ly rượu martini.

Leigh giới thiệu họ với nhau. “Courtney đang tham gia chương trình sáng tác đặc biệt do Columbia tổ chức dành cho những tài năng trung học,” cô bảo Jason khi anh đặt đĩa và ly rượu lên bàn cà phê. Anh liếc nhìn cái quần jean rách tả tơi cùng đôi giày dã chiến cũ rích rồi nhún vai bỏ qua cô bé. “Tốt,” anh thờ ơ nói.

Leigh hơi lưỡng lự trước sự thô lỗ của anh. “Courtney, đây là Jason Solomon, người viết vở kịch *Blind spot*”.

“Nó nhận được phản hồi khá tích cực khi có cô Leigh tham gia,” cô bé nói, cẩn thận ngồi xuống ghế sofa nhà Leigh.

Jason cau mày khó chịu khi thấy cô bé gọi tên Leigh một cách thân mật, rồi anh nói với cô bé bằng giọng kẻ cả đúng kiểu một người trưởng thành thuyết giảng đưa bé tám tuổi kém phát triển. “Cô *Kendall*” anh nhấn mạnh, “là một nữ diễn viên xuất sắc, nhưng một vở kịch Broadway muốn thành công thì không phải chỉ dựa vào diễn xuất giỏi.”

Thay vì trả lời, Courtney búng ngón tay, đứng bật dậy và đi vào bếp. “Cháu quên nhắc chú O’Hara đừng bỏ đá vào coca rồi.”

Ngay khi cho rằng cô bé đã ra ngoài tầm nghe, Jason ngả người về phía trước. “Cô có quen gia đình mà con bé đang sống chung

trong tòa nhà của cô không?”

“Không.”

“Chắc, cô phải cảnh báo họ. Tôi biết một cặp vợ chồng giàu có đã để một sinh viên nghèo sống cùng trong thời gian cô ta đi học. Cô ta đã cám dỗ con trai họ khi cậu ta về nhà dịp Giáng sinh, rồi cô ta có thai và họ phải tốn cả đồng tiền cho cô ta. Cô ta còn muốn anh chàng lấy mình chứ! Những đứa con gái như Courtney có tham vọng xã hội rất lớn. Chúng đi học nhờ học bổng trong khi cố gắng lấy lòng những gia đình giàu có cả tin giống như gia đình con bé đang sống chung...” Anh ngoái đầu ra sau, thấy Courtney đang cầm ly coca đi về phía họ, bèn dừng lại.

Leigh định làm rõ chuyện này với anh, nhưng các nhận định của anh khiến cô thất vọng đến nỗi cô quyết định để kệ Courtney xử lý hoặc nếu không thì mặc anh muốn nghĩ gì thì nghĩ. Cô mỉm cười nhìn Courtney ngồi xuống ghế. “Cháu đã biết bài tập báo chí của cháu là gì chưa - bài tập sẽ chiếm phân nửa điểm tổng kết của cháu ấy?”

Courtney gật đầu. “Bọn cháu phải phỏng vấn một người nổi tiếng nhất hoặc có ảnh hưởng nhất mà bọn cháu có thể tìm được, và thông thường người được phỏng vấn càng khó tiếp cận thì điểm sẽ càng cao. Điểm còn dựa vào chất lượng của cuộc phỏng vấn, tính độc nhất vô nhị của ‘quan điểm’ chúng cháu thu được từ cuộc phỏng vấn, chất lượng của bất kỳ thông tin mới mẻ hoặc đặc biệt nào mà bọn cháu thu được từ người đó, và chất lượng toàn diện của bài báo. Sẽ chỉ có một điểm A thôi. Hiện giờ cháu có điểm trung bình cao nhất lớp, nhưng khoảng cách không lớn lắm, vậy nên cháu

thật sự gặp nhiều áp lực.”

“Cháu đã nghĩ ra sẽ phỏng vấn ai chưa?”

Cô bé mỉm cười áy náy với Leigh. “Cô là người đầu tiên cháu nghĩ đến, nhưng nhiệm vụ của bọn cháu là phải cố hết sức khai thác được... ờ... thông tin mới, những bí mật bị chôn vùi, những điều chưa người phỏng vấn nào từng khám phá ra. Dù cô có bất cứ bí mật đen tối, sâu xa nào, cháu cũng không muốn tiết lộ chúng cho bất kỳ ai.”

“Cám ơn cháu,” Leigh nói, thở phào nhẹ nhõm.

“Cháu còn nghĩ đến ai khác không?”

“Vẫn chưa ạ. Camille Bingley sẽ phỏng vấn Tổng giám mục Lindley - ông ấy là bạn của bố bạn ấy. Bạn ấy tin là có thể làm cho ông tiết lộ thông tin mới về nhiều vấn đề trong Giáo hội hiện nay. Bố của Brent Gentner là bạn của Thượng nghị sĩ Kennedy, và Brent khẳng định bạn ấy có thể phỏng vấn Thượng nghị sĩ.” Cô bé ngừng lại uống nước. “Muốn hơn hẳn Camille và Brent, cháu phải phỏng vấn Giáo hoàng hoặc Tổng thống.”

Giọng Jason đầy hứng thú. “Cháu nghĩ mình làm được thế à?”

“Nếu cháu muốn. Vấn đề là Đức Giáo hoàng ốm yếu lắm rồi, còn Tổng thống đã trả lời quá nhiều cuộc phỏng vấn...”

“Cho dù không phải vậy thì có lẽ cháu cũng hơi khó tiếp cận họ đấy,” Jason hạ cổ chỉ ra vấn đề.

Courtney nhìn anh chằm chằm như thể không tài nào tin nổi lại có người chậm hiểu như anh. “Cháu sẽ không trực tiếp gọi điện cho họ. Cháu sẽ nhờ Noah.”

“Noah - như trong ‘con thuyền Noah’ hả?” Jason trêu chọc.

“Noah - như trong Noah anh trai cháu.”

“Tôi hiểu rồi. Anh trai của cháu, Noah, có số điện thoại riêng của Giáo hoàng và Tổng thống chẳng?”

“Cháu không rõ về phần Giáo hoàng. Chúng cháu không phải người Công giáo, nhưng Noah đã hiến tặng mảnh đất...”

Đột nhiên, Jason ghép họ của Courtney với tên của anh cô bé, rồi liên tưởng đến tên họ một tỉ phú nổi danh ở Florida. “Anh cháu là Noah Maitland ư?” anh kêu lên.

“Vâng ạ.”

“Noah Maitland đó ư?”

“Cháu chắc là có nhiều người khác cùng tên. Cháu không biết liệu Noah đã được cấp bản quyền tên của anh ấy chưa. Nhưng chắc hẳn anh ấy đã từng thử rồi,” cô bé nói thêm kèm nụ cười bất kính.

Biết rõ sắp có chuyện gì, Leigh bèn chuẩn bị tinh thần sẵn sàng ứng phó. Jason vốn rất giỏi ăn nói, nhưng anh đã phạm phải sai lầm khi coi thường một đứa trẻ mười sáu tuổi có IQ của một thiên tài và tuyệt đối không ngại nói những câu khiến đối thủ sừng sốt không nói nên lời. Leigh đã được chứng kiến Courtney làm thế vài lần.

“Noah Maitland ở Palm Beach đó ư?” Jason vẫn không dừng lại.

“Vâng ạ.”

Jason há hốc miệng nhìn khuôn mặt tàn nhang trẻ trung cùng thân hình chưa phát triển ấy. “Sao lại thế được chứ?”

“Như thường lệ thôi ạ: trứng gặp tinh trùng, dẫn đến quá trình thụ tinh...”

“Ý tôi là,” Jason cắt ngang, “tôi tưởng Noah Maitland phải bốn mươi rồi chứ.”

“Đúng vậy. Noah và cháu có cùng bố, nhưng khác mẹ.”

“À,” Jason nói, chắc hẳn tâm trí anh còn đang mải mê với khả năng thu hút được một nhà tài trợ khác cho vở kịch tương lai, một nhà tài trợ với cái túi không đáy. Cố gắng chuộc lỗi cho thái độ lạnh nhạt rõ ràng của mình với cô bé lúc nãy, anh bắt đầu dồn dập hỏi Courtney hàng loạt câu hỏi mà anh cho là người ta vẫn dùng để hỏi những đứa trẻ mười sáu tuổi. “Vậy cháu còn người anh chị em nào khác không?”

“Không, nhưng cha cháu có tận bốn vợ cơ, vì vậy cháu chắc ông ấy từng thử rồi.”

“Chắc hẳn cháu phải cô đơn lắm nhỉ,” anh nói với vẻ cảm thông.

“Đâu có. Hai người vợ của cha cháu cũng gần bằng tuổi cháu thôi. Cháu chơi với họ.”

Jason đực mặt ra nhìn cô bé, mắt tròn tròn, miệng hơi há ra, và Leigh vươn tay ra âu yếm bóp tay Courtney. “Courtney, cháu không biết sự kiện này đặc biệt đến thế nào đâu. Thông thường, chính Jason mới là người nói những chuyện khiến người khác có phản ứng y như anh ấy bây giờ.”

Jason cũng rút ra kết luận tương tự, và trong một thoáng, anh nhìn Courtney chằm chằm, dường như vừa e ngại vừa bức bối; rồi anh ngả người ra sau, toét miệng cười với cô bé. “Tôi dám cá cháu là một của nợ hạng nhất.”

“Không,” cô bé kiêu hãnh sửa lại, “cháu là một của nợ *đẳng cấp*”

quốc tế”.

Sau khi Jason và Courtney dường như đã lập được một thỏa thuận ngừng bắn hợp lý chân thành, Leigh dựa lưng vào sofa, bọc người trong tấm khăn màu anh đào cô vừa quàng lúc nãy.

Tiếng nói của họ nhỏ dần, bỗng bẽn lẽn quanh cô.

Cô nhắm mắt lại...

Cô giật mình tỉnh dậy khi Jason hôn lên má cô. “Tôi về đây. Cái tôi của tôi không thể chịu thêm sự sỉ nhục nào khác nữa. Không những vị nữ chủ nhân đã ngủ thiếp đi giữa lúc tôi đang nói chuyện, mà cô nhóc khó chịu kia lại còn vừa xéo mắt của tôi năm mươi đô la nhờ hai ván rumi trong nhà bếp.”

Sau khi anh về rồi, Leigh lắng nghe tiếng O’Hara và Courtney chơi bài trong bếp một lát; rồi cô ép mình đứng dậy. Michael Valente sẽ đến vào bất kỳ lúc nào, và cô quyết định sẽ chải lại tóc tai rồi vãi ít nước mát lên mặt. Gần một tuần nay, cô đã kiệt sức vì căng thẳng, thiếu ngủ, run rẩy khắp từ trong ra ngoài. Bây giờ cô gần như không thể bước nổi nữa.

CHƯƠNG 24

Sau hôm xác định được vị trí ngôi nhà nhỏ, chỉ mất một tiếng đồng hồ ở tòa án địa phương, Shrader và Littleton đã tìm được bản sao thuế bất động sản có tên người sở hữu và địa chỉ mới nhất được lưu lại.

Mất thêm hai ngày nữa, họ mới tìm ra được người thừa kế ngôi nhà sau khi chủ cũ qua đời, một người cháu trai đang dạo biển Caribe trên du thuyền cá nhân. Đến bảy giờ sáng Chủ nhật, cuối cùng Shrader cũng nối được điện đàm đến du thuyền để nói chuyện với anh ta. Anh ta cung cấp cho Shrader mọi thông tin anh ta có thể nhớ được về bất động sản ở Catskills của người ông, bao gồm cả sự hiện hữu của một nhà để xe hẹp nằm phía sau sườn đồi được xây hồi đầu thập niên 1950. Với mục đích ban đầu là làm nơi trú bom, nó được khoét lõm vào vách đá, được chống đỡ bởi các thanh gỗ và có nhiều ngăn kệ, từng dùng để lưu trữ thực phẩm đóng hộp và đồ tiếp tế khẩn cấp.

Chưa đầy một tiếng đồng hồ sau đó, cảnh sát hạt đã định vị được lối vào nhà để xe-nơi trú bom. Cánh cửa được thiết kế mở ra phía ngoài, và tuyết trên sườn đồi đã trượt xuống, chất thành một đồng trống khổng lồ, buộc họ phải dọn quang quẻ rồi mới mở cửa ra được. Sau một tiếng đồng hồ xúc tuyết, cuối cùng viên cảnh sát cũng mở được một cánh cửa ra đủ rộng để rọi đèn pin vào hốc đá tối om bên sườn đồi.

Bốn chữ cái mạ crom bóng loáng đập vào mắt anh: **JEEP**.

CHƯƠNG 25

Một tiếng đồng hồ sau khi chiếc Jeep được phát hiện, Shrader qua nhà đón Sam, nhưng khi hai người đến hiện trường thì đã thấy bác sĩ pháp y và Đội Điều tra Hiện trường có mặt rồi. Anh dừng xe trên đường cái phía sau mấy chiếc xe khác rồi theo Sam bước xuống con đường trơn ngập tuyết đã bị giày xéo suốt từ hôm thứ Sáu bởi không biết bao nhiêu đôi giày nặng trĩu.

Ngôi nhà áp lưng vào một ngọn đồi cao rậm rạp, vị trí giúp nó vừa được che chắn từ phía sau lại vừa có tầm nhìn thông thoáng, ngoạn mục, trông ra toàn cảnh ngọn núi trước mặt. Nhà để xe kiêm nơi trú bom nằm khuất ở mặt sau của cùng ngọn đồi đó. “Ai mà ngờ nổi đằng sau chỗ này lại có một cái lỗ giữa ngọn đồi chết tiệt chứ?” Shrader bình luận trong lúc họ lê bước băng qua ngôi nhà, men theo những vết chân mới in dấu thành một con đường dẫn đến phía sau đồi.

McCord đang đứng ngay bên ngoài cánh cửa mở rộng của nhà để xe, quan sát Đội Điều tra Hiện trường thuộc Sở Cảnh sát New York cẩn thận khám xét khắp khoảng không gian chật hẹp bên trong, chụp ảnh và thu thập vật chứng. Hai cảnh sát khác cùng đơn vị đứng bên ngoài cạnh anh, chờ khi nào có chỗ trống sẽ vào bên trong.

“Chúng ta tìm được gì rồi?” Shrader hỏi McCord.

McCord định trả lời, nhưng đúng lúc đó bác sĩ pháp y, một người đàn ông cao lớn chắc nịch, khuôn mặt hồng hào đội mũ che tai màu xanh lại vừa bước vào cửa và cứ tưởng câu hỏi được dành cho mình. “Chúng ta thấy một cái xác, Shrader,” Herbert Niles vui vẻ nói. “Một cái xác được bảo quản tử tế, hoàn hảo nhờ cái tủ đá ngầm mà anh ta đang ngồi bên trong, cho dù bây giờ trông không được đẹp trai như trong giấy phép lái xe, nhưng anh ta chắc chắn là Logan Manning.”

Trong lúc viên bác sĩ pháp y nói, anh bước vào nhà để xe, chồm người vào trong chiếc Jeep, cẩn thận nâng hai cổ tay hết bên này lại đến bên kia, lau cả hai mu bàn tay, ngón tay và lòng bàn tay bằng mấy miếng gạc ẩm thường dùng để lấy dấu nitrate trong vết thuốc súng. “Ngoài ra còn có một vết thương ở thái dương bên phải, có vẻ như là vết đạn tự bắn...”

Sam bước sang bên, đôi mắt đã có thể bao quát toàn bộ cảnh tượng một cơ thể đàn ông rũ xuống giữa tay lái và cửa tài xế, ô cửa sổ cạnh đầu anh ta tung tóe máu và dịch não, cửa sổ hành khách hé mở, vẫn còn nguyên vẹn.

“Vũ khí thì sao?” Shrader hỏi thêm.

“Ngay cạnh chân nạn nhân có một khẩu 38 li đặc biệt mới bắn gần đây, trong ô có hai đầu đạn rỗng...” Niles dừng lại để bỏ miếng gạc cuối cùng vào túi tang vật và ghi lại vị trí bàn tay nơi anh vừa lấy mẫu. “Một viên đạn bắn thủng sọ từ phải sang trái, xuyên qua cửa sổ tài xế găm vào bức tường bên trái.”

“Viên đạn thứ hai thì sao?” Shrader hỏi.

“Tôi nghĩ chúng ta có thể rút ra một kết luận hợp lý là anh ta sẽ

không bắn phát thứ hai *sau khi* đã bắn nát óc mình rồi. Vậy nên rất có thể ở phát súng đầu tiên anh ta bắn trượt qua đầu, hay - khả năng cao hơn - và đây là giả thuyết tôi thích - phát súng đầu tiên đã được anh ta bắn từ một năm trước vào một lon bia rỗng trên hàng rào.”

Từ khi chuyển tới Đội Trọng án đến nay, Sam mới chỉ làm việc cùng hai bác sĩ pháp y khác. Cả hai đều thiếu tính hài hước y như công việc của họ. Herbert Niles phụ trách văn phòng pháp y, và dù thường xuyên đưa ra những nhận xét lém lỉnh, anh vẫn được cho là cẩn thận còn hơn cả những nhân viên pháp y nghiêm túc dưới quyền. Cô liếc nhìn McCord, nhưng anh còn mãi dõi mắt theo một nhân viên Điều tra Hiện trường đang vừa chụp ảnh tanh tách vừa soi đèn pin kiểm tra những thùng, hộp cũ chất trên các ngăn thép. Anh ta đang tìm vỏ đạn thứ hai.

Niles lùi khỏi chiếc Jeep, cởi đôi găng tay cao su ra. “Ánh sáng trong cái hang này tệ quá mà ắc quy của chiếc Jeep cạn mất rồi, nên chúng ta không dùng đèn pha xe được. Đội Điều tra Hiện trường mang theo nhiều đèn hơn, nhưng nếu chúng ta chưa đem được chiếc xe này ra ngoài thì ở đây chẳng còn chỗ đâu cho họ.” Anh nhìn đám người đang chờ bên ngoài với McCord. “Tôi xong việc rồi. Mang xe ra đi; chúng tôi sẽ để xác ông Manning vào bao, gắn thẻ tên lên rồi đưa về đồn. Sau đó, nơi này hoàn toàn thuộc về các vị.”

Anh nhìn McCord. “Chắc anh muốn biết trên miếng gạch có gì ngay trong sáng nay, đúng không Mack?”

McCord chỉ nhướn mày, không trả lời.

Niles thở dài. “Được rồi... Tôi sẽ thông báo cho anh trong vòng

bốn tiếng nữa. Như vậy tôi sẽ có ba tiếng ruồi lái xe quay trở lại thành phố và nửa tiếng nghiên cứu mấy miếng gạch dưới kính hiển vi. Cứ cho là cái xác của anh không bị hâm nóng trong đó suốt tuần vừa rồi, vậy thì trên tay anh ta sẽ vẫn lưu tàn thuốc súng, và miếng gạch sẽ chộp được nó thôi. Anh sẽ phải đợi đến mai để chúng tôi so sánh dấu vân tay và hoàn tất các công đoạn còn lại. Đừng quá trông chờ tôi sẽ xác định được thời gian tử vong,” anh nói thêm. “Xác của Manning đã được bảo quản một cách hoàn hảo, không lộ ra dấu hiệu suy thoái nào.”

“Không sao,” McCord nói. “Thanh tra Littleton đã đoán được thời gian tử vong của Manning rồi.” Từ lúc Sam tới, bây giờ anh mới nhìn đến cô. “Đúng không?”

Sam đẩy kính râm trễ xuống sống mũi, nhướn mắt qua vành kính nhìn anh vẻ trách móc vì đã đưa cho cô một câu đố khác. “Tôi ước chừng ông ta chết hôm Chủ nhật vừa rồi, khoảng từ ba giờ chiều đến ba giờ sáng ngày hôm sau - có lẽ gần với mốc ba giờ chiều ngày Chủ nhật hơn.”

“Sao cô kết luận như vậy?” Niles hỏi.

“Tuyết phủ dày mấy centimet trên chiếc xe Jeep đậu trong nhà để xe, chứng tỏ Manning đã cho xe vào đó sau hai giờ chiều, thời điểm tuyết bắt đầu rơi dày. Lúc ba giờ sáng, tuyết đóng trên mặt đất đã lên đến tận nửa mét, cho nên tuyết trôi xuống đây đã chặn cửa hoàn toàn, khiến ông ta không thể cho xe đi ra đi vào được. Sáng nay cửa vẫn bị tuyết chặn lại, có nghĩa là ông ta đã ở bên trong suốt thời gian này.”

“Tôi thấy khá hợp lý đấy,” Niles nói, ghi lại phán đoán thời gian

của cô.

McCord muốn ngó quanh ngôi nhà. “Tôi đã xem ảnh Đội Điều tra Hiện trường chụp tuần trước,” anh nói với Littleton, “nhưng tôi muốn cô và Shrader chỉ cho tôi xem hai người đã phát hiện được gì và mọi thứ được đặt ở chỗ nào.”

Mấy phút sau, họ đang đứng trong phòng khách, trao đổi về những chiếc ly trong bồn rửa bát cùng sự hiện diện của một cái túi ngủ duy nhất thì một nhân viên Đội Điều tra Hiện trường thò đầu vào qua khung cửa để mở. “Chúng tôi đã tìm được vỏ đạn thứ hai, thưa Trung úy.”

Cả ba người cùng quay lại ngay lập tức. “Nó ở đâu vậy?” McCord hỏi.

“Kệ giữa mấy thanh gỗ bên vách phải nhà để xe.”

Chiếc xe Jeep đã được đẩy ra ngoài, đang được lấy dấu vân tay và tìm sợi vải, nhường khoảng không gian bên trong cho những cây đèn pin công suất lớn của Đội Điều tra Hiện trường. “Giá mang được đèn vào đây từ lúc nãy thì chúng tôi đã phát hiện ra nó sớm hơn rồi.” Anh đi đến bức tường bên phải, chỉ vào cái lỗ mới khoét vào lớp gỗ cách mặt đất khoảng mét rưỡi. “Có thứ gì đặt trên kệ chắn phía trước nó không?” Sam hỏi.

“Không. Không ai cố giấu nó cả. Chỉ có điều, mãi đến lúc chiếu sáng nơi này thì chúng tôi mới nhìn thấy nó.”

Lặng lẽ, Sam đánh giá chiều cao của cái lỗ vừa được phát hiện và quay lại phía chiếc Jeep, đối chiếu nó với chiều cao của cánh cửa đang hé mở bên ghế phụ.

“Thú vị, phải không?” Shrader nói, rút ra một kết luận giống hệt

Sam.

“Chắc hẳn lúc các anh đến đây thì cửa sổ bên ghế phụ đã được hạ xuống rồi?” Shrader hỏi anh.

“Nếu bây giờ nó đang được hạ xuống thì có nghĩa là lúc chúng tôi đến nó cũng đã được hạ xuống rồi.”

“Đây có phải câu trả lời chắc chắn không?” Shrader sốt ruột nói. “Hay nó hàm ý ‘tôi nghĩ vậy, chắc hẳn, có lẽ là’.”

“Cửa sổ được điều khiển bằng điện mà ắc quy trong xe đã cạn rồi, vì vậy lúc họ đến đây nó đã phải hạ xuống sẵn rồi,” Sam nhỏ tiếng chỉ ra vấn đề.

“Tôi biết vậy,” Shrader cúi kính. “Tôi chỉ không muốn nghe bất cứ câu trả lời mĩa mai nào vào ngày nghỉ của tôi thôi.”

“Chắc chắn nó đã được hạ xuống khi chúng tôi đến đây, thưa thanh tra,” câu trả lời vang lên với vẻ tôn trọng hơn.

“Cảm ơn anh,” Shrader đập lại.

Một tiếng đồng hồ sau khi Niles mang xác Manning đi, Sam và Shrader bước theo McCord đi lên đường cái. “Hai rưỡi chiều rồi,” McCord nói. “Lúc chúng ta về đến thành phố, chắc hẳn Niles đã biết liệu Manning có cầm khẩu 38 li khi nó nhả đạn hay không. Biết được chuyện đó rồi, chúng ta có thể trực tiếp ghé thăm bà góa của ông ta để xem cô ta đón nhận tin này ra sao.”

“Hai người xử lý vụ đó nhé,” Shrader bảo anh. “Hôm nay tôi đã bỏ lỡ bữa tiệc sinh nhật của cháu gái tôi rồi, và tôi muốn ghé qua thăm nó trước khi con bé đi ngủ. Sam đi về cùng anh được chứ?”

“Không thành vấn đề,” McCord nói.

Sức hút bất ngờ của McCord đối với cô ngày hôm qua khiến Sam choáng váng bất an đến nỗi khi đi ngủ, phải cố gắng lắm cô mới tổng được cảm giác ấy ra khỏi tâm trí mình. Thành ra suốt ba tiếng rưỡi ngồi trong xe, cô chỉ cảm thấy chút xiu rung động khó chịu trong lúc chuyển phiếm cùng anh. Trên đường họ trở về thành phố, không còn những lời trêu đùa trao qua đổi lại, không có những đối đáp thú vị hoặc những bình luận cá nhân.

Xét trên phương diện này, chỉ có hai vấn đề khiến Sam bận tâm: một, cô hơi nhớ những cuộc trao đổi đó, và hai, cô có cảm giác McCord thậm chí còn chẳng nhận thấy đang thiếu vắng bầu không khí kia.

Gần sáu giờ chiều, McCord ghé vào một cửa hàng tiện lợi mua bánh sandwich, và Sam đang đợi trong xe thì Herbert Niles gọi điện đến. Dù còn đang phải kiểm tra lại miếng gạc cuối cùng dưới kính hiển vi điện tử nhưng anh vẫn háo hức muốn báo cho Sam biết những phát hiện của anh ngay khi cô nhắc điện thoại di động của McCord từ trên ghế lên để trả lời. “Trên tay phải của Manning không hề có vết thuốc súng,” Niles thông báo với cô, “nghĩa là khi viên đạn được bắn ra, ông ta đã không giơ tay lên để phòng vệ. Tôi thu được vết thuốc súng trên ngón tay phải của ông ta, vậy nên chắc chắn ít nhất ở một trong hai phát súng kia, ông ta đã đặt tay lên vũ khí. Nhưng nếu ông ta bóp cò mà không có bất kỳ ‘sự trợ giúp’ nào thì cô biết đáng lẽ ra tôi còn phải thu được vết thuốc súng ở chỗ nào nữa không?”

Sam nhắc đến vị trí duy nhất khác mà anh đã lấy mẫu: “Trên mu bàn tay của ông ta.”

“Đúng. Tôi đang kiểm tra miếng gạc thấm trên mu bàn tay phải ông ta, và nó rất sạch sẽ. Cô có một vụ án mạng, không phải vụ tự sát đâu, thanh tra ạ.”

Mấy phút sau, Sam cố giấu vẻ sửng sốt khi báo lại cho McCord về phát hiện của Niles: “Niles vừa gọi đến. Ai đó đã cầm tay Manning đặt trên khẩu súng 38 li khi nó khai hỏa.”

“Trên mu bàn tay ông ta không dính vết thuốc súng ư?” McCord chậm rãi mỉm cười vẻ mãn nguyện.

Sam lắc đầu. “Không. Vết thuốc súng duy nhất là trên ngón tay phải của ông ta.”

“Tôi biết mà,” McCord nói khẽ. “Ngay khi Đội Điều tra Hiện trường moi vỏ đạn thứ hai ra khỏi bức tường, tôi đã biết sẽ có chuyện này rồi. Tôi luôn thấy kinh ngạc...”

“Về chuyện gì?”

“Những sai lầm ngớ ngẩn mà kẻ giết người phạm phải.”

CHƯƠNG 26

Courtney liếc nhìn đồng hồ trong bếp. “Gần sáu giờ rồi, mà cháu còn nhiều bài tập của ngày mai lắm.”

“Cháu không muốn tiếp tục nữa à?” O’Hara nhẹ nhõm nói, cộng lại điểm số. “Sao lại dừng chơi lúc tôi vẫn còn ít tiền trợ cấp vậy?”

“Cứ coi như cháu là người từ bi đi.”

“Cháu là kẻ cờ gian bạc lận thì có. Cháu có lừa tiền của những người đang sống cùng cháu không đấy?”

Cô bé vừa cười toe toét vừa nhét bộ bài vào hộp. “Gia đình Donnelly nếu không ra ngoài thì cũng ngủ...” Điện thoại reo, và vì Hilda đã đi xem phim nên O’Hara đứng dậy bắt máy. Một lúc sau, anh cau mày gác máy.

“Tin về chú Manning ạ?” Courtney lo lắng hỏi.

“Không. Về Michael Valente. Anh ta đang ở dưới sảnh. Bà Manning đang đợi anh ta.”

“Chú ấy là người thế nào ạ?”

“Tôi chỉ biết anh ta là rắc rối lớn đối với bà Manning, cháu đã thấy chuyện gì xảy ra khi đám phóng viên phát hiện bà ấy đã ở cùng anh ta trên núi hôm thứ Sáu rồi đấy. Người ta cứ làm như thể bà ấy đang ăn nằm với tên ác quỷ hoặc sao đó vậy, mà bà ấy chỉ ngồi trên trục thẳng của anh ta thôi chứ. Tôi không hề rời hai người họ một giây nào, và chẳng có chuyện gì xảy ra hết. Không có gì hết.”

Bà Manning thậm chí còn chẳng gọi tên anh ta nữa kìa.”

“Cháu chưa bao giờ nghe tên chú ấy cho đến tận tuần này khi xem tin tức,” Courtney thừa nhận. “Mặc dù vậy, cháu đoán là chú ấy rất nổi tiếng.”

“Đúng, vì rất nhiều chuyện xấu. Tôi nợ cháu mười sáu đô la.” Anh moi tiền ra khỏi túi đặt lên bàn.

“Hôm chú ở cùng chú ấy, chú ấy có giống người xấu không?”

“Để tôi nói như thế này nhé - tôi không thích ở gần anh ta khi anh ta nổi nóng. Hôm đó đám cảnh sát đã chọc tức anh ta, nhất là một gã tên Harwell, và Valente không thích vậy. Anh ta trở nên rất, rất lặng lẽ... và ánh mắt của anh ta trở nên *thật sự, thật sự* lạnh lẽo... Hiểu ý tôi không?”

Trí tò mò của Courtney trỗi dậy. “Chú ấy giống như... ờ... kẻ giết người ư?”

“Phải, cháu có thể nói thế.”

“Có lẽ cháu nên lưu lại trong lúc chú ấy ở đây, chỉ để đảm bảo cô Leigh không sao thôi.”

Chuông cửa trước reo vang, và O’Hara gạt bỏ lời đề nghị của cô bé. “Trong lúc anh ta ở đây, tôi sẽ quanh quẩn bên cạnh, nhưng tôi nghĩ không cần lo lắng đâu. Theo tin tức tôi đọc được mấy năm qua, anh ta có dính líu đến nhiều vụ kinh doanh mờ ám, nhưng lâu lắm rồi anh ta chẳng có bất cứ hành động bạo lực nào.”

“Nghe đáng yên tâm thật,” Courtney chế nhạo.

“Chà, có lẽ chuyện này sẽ làm cháu yên tâm hơn...” anh nháy mắt thủ thỉ. “Hôm ở trên núi, cảnh sát yêu cầu bà Manning đứng

đội trên đường cái trong lúc họ kiểm tra ngôi nhà. Mãi không có ai quay lại báo tin cho chúng tôi, vậy là Valente đã bế bà Manning băng qua tuyết đi xuống ngôi nhà. Sau đó anh ta bồng bà ấy trở lại đường cái. Khi ở cạnh bà ấy, anh ta đúng là ngài Hiệp sĩ Galahad đích thực.”

“Thật ả?” Courtney thở hắt ra. “Thật... *thú vị*.”

“Tôi sẽ gọi cho cháu khi chúng tôi nhận được bất cứ tin gì về ông Manning,” O’Hara hứa trên đường đi về phòng khách.

Thay vì đi ra qua lối giao hàng thông với bếp, Courtney lặng lẽ đi đến ngưỡng cửa nối với phòng ăn. Dựa vai vào khung cửa, cô bé trầm ngâm quan sát người đàn ông cao lớn, vai rộng đang bước xuống thềm tiền sảnh tiến vào phòng khách. Theo tin tức cô bé đã đọc và nghe trong tuần, Michael Valente là một chuyên gia lẩn tránh phóng viên cũng như một bậc thầy trốn tránh mọi nỗ lực tổng anh ta vào tù.

Anh ta chắc chắn rất “nổi tiếng”, đặc biệt là trong khoảng thời gian này.

Cô bé đã thu thập được một số chi tiết “mới mẻ và đáng chú ý” về anh ta.

Trong vai trò đối tượng được phỏng vấn, rõ ràng anh ta hấp dẫn hơn Giáo hoàng hoặc Tổng thống nhiều.

Cô bé chăm chú quan sát khi anh ta mỉm cười nghiêm trang giơ cả hai tay về phía Leigh, “Tôi đã rất lo cho cô.”

Giọng anh ta khiến Courtney giật mình. Anh ta có giọng nói rất ấn tượng, trầm và đặc biệt. Nếu không theo con đường phạm pháp, anh ta có thể tận dụng giọng nói đó trong ngành phát thanh hoặc

truyền hình.

Cô bé bước tránh ra nhường đường cho O'Hara, ánh mắt chuyển xuống cái hộp chữ nhật to tướng màu trắng mà Valente trao cho O'Hara khi anh vừa bước vào nhà. Kẹp dưới nách O'Hara là một cái túi nâu xoắn miệng mà Courtney đoán chắc đang đựng một chai rượu.

“Cháu còn ở đây à?” Joe ngạc nhiên hỏi.

“Cháu đang định đi rồi, nhưng cháu muốn nhìn tận mắt chú Valente,” cô bé trả lời, theo anh vào nhà bếp. “Trong hộp có gì vậy ạ?”

“Tôi không biết,” anh nói, đặt cái hộp trên bàn. “Nhưng nếu phải đoán thì tôi dám chắc nó là bánh pizza.”

“Chú ấy mang cho cô ấy *bánh pizza* ư?” Courtney kêu lên, cười không thành tiếng. “*Bánh pizza?* Chú ấy sở hữu một chiếc máy bay trực thăng và cả dãy cao ốc ở New York... Cháu cứ tưởng chú ấy sẽ mang đến suất ăn bảy món của Le Cirque kèm theo chiếc vòng kim cương để buộc khăn lau chứ.”

“Thật sao? Có lẽ cháu biết rõ anh ta hơn tôi rồi đấy.”

“Cháu không biết nhiều về chú ấy, nhưng cháu sẽ điều tra.” Cô bé mở nắp cái hộp trắng và rùng mình khiếp sợ. “Ôi, kinh quá!”

Đang tìm cách bật lò nướng, O'Hara bèn ngoái đầu lại xem có chuyện gì mà cô bé la lên thế.

“Là bánh pizza chưa nướng,” cô bé nói, chỉ tay vào món đồ vói vẻ kết tội, “phủ con tôm không lò.” Cô bé lại rùng mình. “Vậy mà là người Ý à?”

“Tôi không biết. Riêng tôi thì thích xúc xích hơn.”

“Cháu ghét món ăn có tôm.” Cô bé mở cái túi giấy nâu, lấy ra một chai vang đỏ và sẫm soi nhãn hiệu. “Chú này lạ thật đấy. Chú ấy uống một chai vang đỏ trị giá ba trăm đô la với bánh pizza tôm.”

O’Hara vẫn đang tập trung vào nhiệm vụ trước mắt. “Valente bảo tôi bỏ vào lò. Như bình thường thì tôi đã bảo anh ta đừng chõ mũi vào chuyện người khác rồi, nhưng bà Manning đã không ăn gì suốt mấy ngày nay. Cháu có biết cách bật cái lò này không?”

“Khó đến mức nào chú?” Courtney trả lời, đổi chỗ với O’Hara, để anh mở nút chai rượu đang đặt trên quầy bếp giữa phòng. Cô bé nghiên cứu một lát các dây nút và núm vặn trên bốn cái lò nướng bằng thép không gỉ xây ốp vào bức tường gạch, đầu óc lạnh lợi nhanh chóng tính toán các khả năng. “Cái này,” cô bé quả quyết nói. Và thay đổi giờ trên đồng hồ.

CHƯƠNG 27

“Tôi không biết Logan cất gì ở đâu trong phòng này,” Leigh vừa giải thích với Michael Valente vừa bật đèn trong văn phòng Logan. Cô đi đến bàn rồi ngồi xuống cái ghế da. Văn phòng của Logan trông khác thường và u ám đến nỗi khiến cô thấy vô cùng bất an khi ngồi cạnh cái bàn chạm khắc theo phong cách thế kỷ mười tám của anh.

Cố không chìm đắm trong cảm giác đó, cô vội lấy tay cầm trên ngăn kéo giữa. Ngăn kéo đã bị khóa. Cô thử những ngăn kéo bên phải. Cũng bị khóa. Ngăn kéo bên trái cũng vậy. Bối rối, cô nhìn lên. “Tôi... tôi xin lỗi. Tôi không biết chúng bị khóa,” Cô đứng dậy, hất đầu về phía dãy tủ hồ sơ xây âm tường ốp gỗ sồi. “Có lẽ tài liệu ông đang tìm được cất ở kia.”

“Cứ từ từ cũng được; tôi không vội,” anh ta lịch sự nói, nhưng cô có thể cảm nhận được ánh mắt của anh ta dõi theo khi cô đi ngang qua phòng, khiến cô mơ hồ thấy thiếu thoải mái. Giọng của anh ta làm Leigh không thoải mái. Hoặc có lẽ cô không thoải mái vì anh ta lại có mặt vào đúng lần đầu tiên cô nhận ra chồng mình đã bắt đầu khóa giấu đồ đạc trong chính nhà của anh.

Các tủ hồ sơ cũng đều bị khóa hết.

“Có lẽ Brenna - thư ký của tôi - biết chỗ Logan cất chìa khóa.” Cô ngồi xuống bàn làm việc của Logan, lấy máy bàn gọi cho Brenna.

Brenna đang ở nhà, cô ấy cũng biết Logan khóa tủ và ngăn kéo, nhưng cô không đoán được Leigh có thể tìm đâu ra chìa khóa.

“Ngại quá, lần thứ hai lại để ông phải về tay không rồi,” Leigh nói, dừng lại tắt đèn trong văn phòng.

“Không sao đâu. Đợi đến khi cô tìm được chìa khóa tôi lấy tài liệu cũng không muộn mà.”

Leigh quay vào phòng khách, dừng lại cạnh ghế sofa, định sẽ mời anh ta nán lại vài phút, còn nếu anh ta đã sẵn sàng ra về thì sẽ tiễn anh ta ra cửa. “Hình như tôi vẫn chưa kịp cảm ơn ông vì tuần vừa rồi đã cho tôi mượn trực thăng và còn bằng tôi băng qua tuyết nữa.”

Phanh hai vạt áo khoác thể thao ra sau, anh ta rút tay vào túi quần. “Thực ra, có một cách để cô cảm ơn tôi đây. Lần cuối cùng cô ăn là khi nào vậy?”

“Tôi không thấy đói lắm.”

“Tôi đã có cảm giác là sẽ thế này mà. Hy vọng hôm nay cô sẽ ăn cùng tôi thay cho lời cảm ơn.”

“Không, tôi...”

“Từ sáng đến giờ tôi vẫn chưa ăn gì,” anh ngắt lời. “Tôi mang bữa tối đến đây rồi. Nhà bếp ở đâu vậy?”

Leigh sững sốt nhìn anh ta, kinh ngạc và bực mình trước sự độc đoán của anh ta. Kiểu tóc đất tiền, áo khoác may riêng cùng chiếc cà vạt ba trăm đô mang lại cho anh ta phong thái sang trọng, thanh lịch và quý phái, nhưng không gì có thể bù đắp được nét mạnh mẽ cứng rắn toát ra từ khuôn mặt anh ta, vẻ thách thức gay gắt nơi quai hàm

rắn rỏi hoặc ánh nhìn lạnh lùng, nguy hiểm mà cô từng thấy thấp thoáng trong đôi mắt màu hổ phách khi Harwell si nhục anh ta. Logan đã nhầm tưởng Michael Valente là một doanh nhân hơi hợt, dễ bảo, nhưng không phải vậy. Anh ta hoàn toàn không phải người như vậy.

Tuy nhiên, tuần vừa rồi vì cô mà anh ta đã gặp rất nhiều phiền toái, vậy nên cô bèn dẫn đường vào nhà bếp.

Căn phòng rộng rãi vắng tanh, nhưng cả bốn cái lò nướng đều đang bật, và trên quầy bếp đã đặt sẵn hai ly rượu cùng đĩa, khăn lau miệng và một con dao to. Valente cởi áo khoác ra phủ lên lưng ghế; rồi anh ta trao cho cô một ly rượu. “Uống một ít đi,” anh ta ra lệnh khi cô lắc đầu định đặt ly xuống. “Nó sẽ giúp được nhiều lắm đấy.”

Leigh không biết theo anh ta thì nó sẽ giúp ích được gì, nhưng cô vẫn nhấp một ngụm vì chẳng còn hơn sức đâu để phản đối, đặc biệt là trước một chuyện vặt vãnh. Ngay lập tức, cô đã cảm nhận được tác động của rượu mạnh.

“Uống thêm chút đi. Hãy làm thế vì tôi.”

Cô nhấp thêm ngụm nữa. “Ông Valente, ông thật tử tế, nhưng tôi không thấy đói hay khát.”

Anh ta nhìn cô chăm chăm trong im lặng dò hỏi, tay phải cầm ly rượu, tay trái nhét trong túi quần. “Xét trong tình hình hiện tại, có lẽ cô gọi thẳng tên tôi thì thích hợp hơn.”

Bụng Leigh thắt lại vì căng thẳng. Giọng anh ta... ánh mắt anh ta... thái độ của anh ta... “Thật ra tôi khá tuân thủ lễ nghi.”

Thay vì đáp lại, anh ta quay người đến bên lò. Hơi cúi xuống, anh ta kiểm tra đồ bên trong xuyên qua lớp kính trên cửa lò. “Tôi

đang khá tò mò về một chuyện,” anh ta nói, lưng vẫn quay lại phía cô.

“Gì cơ?”

“Tôi đã gửi đến bệnh viện cho cô một giỏ lê. Cô có nhận được không?”

Ngạc nhiên bối rối, Leigh nhìn chăm chăm vào lưng anh ta. “Có, tôi đã nhận được, chỉ có điều không kèm theo tấm thiệp nào. Tôi xin lỗi. Tôi không biết chính ông đã gửi.”

“Hóa ra là thế,” anh ta nói.

“Tôi thích ăn lê...” Leigh nói, định cảm ơn anh ta bây giờ.

“Tôi biết cô thích.”

Sự khó chịu của cô bắt đầu gia tăng. “Sao ông biết chuyện đó?”

“Tôi biết rất nhiều chuyện về cô. Uống thêm một ít rượu vang nữa đi, Leigh.”

Tiếng chuông cảnh báo bắt đầu rung lên trong đầu Leigh. Giọng nói đó. Cô biết giọng nói đó! Cô thầm tua lại mệnh lệnh cụt lùn của anh ta cùng những câu tương tự: *Mặc cái này cho anh... Uống cái này đi... Yêu anh đi... Uống thêm chút nữa... Hãy làm thế vì anh.*

“Tôi biết cô thích ăn lê, cô thích bánh pizza tôm, và cô ghét hầu như mọi loại rau,” anh ta tiếp tục, lưng vẫn xoay lại phía cô. “Tôi biết cô dễ bị cháy nắng, và cô không thích xà phòng đậm mùi. Tôi cũng biết cô không phải người ‘tuần thủ lễ nghi’.” Anh ta dừng lại, cầm hai miếng lát nôi bên cạnh lò.

Đằng sau anh ta, Leigh nhặt con dao to trên quầy bếp lên, tim đập thình thịch vì sợ hãi và tức giận. Cô có thể nghe thấy tiếng ti vi

văng vẳng - một cuộc đua xe - vọng ra từ phòng O'Hara trong góc cuối hành lang. Cô không tin Joe sẽ nghe được nếu cô hét lên.

"Thật ra," Valente nói tiếp trong lúc lấy bánh pizza ra hất lên trên bệ đá hoa cương, "cô vốn là một người tốt bụng và thật thà. Cô sẵn sàng dành thời gian trò chuyện cùng bất cứ ai cô cho là đang cô đơn hoặc cần khích lệ, cô không chịu được nếu gây tổn thương tình cảm của ai, và cô sẽ cố hết sức để tìm ra mặt tích cực trong bất kỳ người nào. Bao gồm cả tôi."

Anh ta quay lại và nhìn thấy con dao trong tay cô.

"Ra khỏi đây ngay!" Leigh rít lên. "Ra khỏi nhà tôi ngay trước khi tôi la lên gọi cảnh sát."

"Đặt con dao xuống! Có chuyện chết tiệt gì vậy?"

"Ông đã bám đuôi tôi! Chính ông! Tôi biết giọng nói của ông. Chính ông đã gửi hoa và quà cáp..."

"Tôi *không* bám đuôi cô."

Leigh bắt đầu lùi về phía điện thoại gắn trên bức tường gần tiền sảnh, còn anh ta tiến tới trước, sánh bước cùng cô. "Giỏ lê," cô giải thích bằng giọng kết tội. "Giỏ lê, bánh pizza và xà phòng!"

"Thực phẩm à - tôi hay thấy cô mua."

"Ông thấy tôi mua trong lúc ông bám đuôi tôi!"

"Đặt con dao chết tiệt xuống ngay!" anh ta nói ngay khi cô đập lưng vào tường.

"Tôi sẽ gọi cảnh sát." Cô xoay người, chộp lấy điện thoại.

"Cô sẽ không làm thế!" anh ta đập mạnh ống nghe vào giá rồi che tay lên, áp sát cơ thể vào cô, cầm tù cô cùng con dao giữa bức

tường và cơ thể anh ta. “Bây giờ thả con dao chết tiệt xuống ngay,” anh ta ghé sát miệng vào tai cô, ra lệnh bằng giọng trầm thấp đáng sợ. “Đừng buộc tôi phải làm cô bị thương khi tước nó khỏi tay cô.”

Thay vì thả con dao ra, Leigh siết chặt tay cầm hơn. Số phận đã làm tất cả những gì có thể để hành hạ cô rồi. Cô không còn sợ bất cứ chuyện gì *anh ta* có thể làm đối với cô nữa. “Xuống địa ngục đi,” cô rên rỉ.

Trước sự hoài nghi tột độ của cô, anh ta chỉ tặc tặc lưỡi. “Tôi rất vui vì em không còn cứng đờ người lại khi gặp nguy hiểm nữa, nhưng tôi quá già để lại khoe khoang với em kỹ năng chiến đấu của tôi rồi, thêm nữa, e là nếu thả em ra thì tôi còn chưa kịp giải thích mình là ai thì đã bị em xiên con dao chết tiệt đó vào người rồi.”

“Tôi biết ông là ai, đồ khốn kiếp!”

“Em nghe tôi một lát được không!”

Leigh bị dồn sát, má phải ép vào tường. “Tôi có sự lựa chọn sao?”

Câu hỏi khiến anh ta thích thú. “Em đang cầm dao mà. Người có dao luôn được ưu tiên lựa chọn hành động tiếp theo. Đó là luật.”

“Ông học được điều đó trong tù hả?” cô cúi kính, nhưng cùng với nỗi tức giận ấy, cảm giác về sự ngu ngốc của bản thân cũng mãnh liệt chẳng kém.

“Không, tôi biết từ lâu rồi,” anh ta điềm đạm trả lời. “Và tôi nhớ là đã mười bốn năm rồi, khi em rời cửa hàng của bác Angelini giữa đêm khuya mang theo túi lê và bánh pizza tôm. Trên đường về, hai tên khốn đã đe dọa em. Sau đó, tôi đã đưa em về nhà.”

Toàn thân cô cứng đờ. “Falco?” cô bật thốt sau một thoáng sửng sốt. “Anh là Falco?”

Anh bước lùi ra sau để cô xoay người lại, và Leigh trợn trừng mắt chăm chăm nhìn thẳng vào mặt anh. Anh chìa tay ra. “Giờ đưa dao cho tôi được chứ - đừng có đưa đầu nhọn nhé,” anh đùa.

Leigh đưa dao ra nhưng vẫn không thể rời mắt khỏi anh. Anh là một phần trong quá khứ của cô, và cô vô cùng cảm động vì anh đã lại bước vào cuộc đời cô giữa lúc cô đang trong cơn khủng hoảng sâu sắc nhất, và lại cố gắng “giải cứu” cô cho dù bằng bất kỳ cách thức vật vãn nào - trong khi lòng cảm kích từ cô thì lại chẳng được là bao. Cô bất giác chìa tay ra cho anh, gần như cảm nhận được sự ấm áp của tình mẫu tử khi anh nắm tay cô. “Tôi không tin nổi chính là anh! Thật không tin nổi anh lại giấu một khuôn mặt như thế này dưới bộ râu kinh khủng đó. Mà anh còn đổi tên nữa. Mẹ anh dạo này thế nào?”

Anh mỉm cười trước tràng nhận xét của cô, một nụ cười chớp nhoáng, rạng rỡ và quyến rũ làm thay đổi hẳn nét mặt anh đồng thời khiến Leigh giật mình nhớ ra họ đang cầm tay nhau. “Em thấy bộ râu của tôi kinh khủng lắm à?”

Cô vội rút tay lại, nhưng không tìm cách thoát khỏi bầu không khí ấm áp lúc này. “Tôi tưởng anh che giấu phía sau nó một thứ khủng khiếp nào đó.”

“Một cái cảm yếu đuối chẳng?” anh phỏng đoán. Anh mang bánh pizza từ kệ bếp cạnh lò về quầy bếp. Rồi anh bắt đầu cắt bánh bằng chính con dao cô vừa dùng để đe dọa anh lúc nãy.

Leigh bám vào giây phút này hòng cố gắng trì hoãn trong chốc

lát nổi đau khổ của cô về Logan và với lấy ly rượu trên quầy để tìm cách kéo dài khoảnh khắc ấy. “Tôi chưa bao giờ nghĩ có lẽ đằng sau đó có một cái cảm yếu đuối. Tôi nghĩ có thể là những vết sẹo từ...”

Anh nhìn lên, chờ đợi.

“Từ những lần đánh đấm - từ trong tù.”

“Vậy thì tốt,” anh trả lời, giọng khô khốc. “Miễn là em không nghĩ rằng tôi có một cái cảm yếu đuối là được.”

“Mẹ anh thế nào?”

“Bà mất rồi.”

“Tôi rất lấy làm tiếc. Tôi rất quý bác ấy. Chuyện xảy ra khi nào vậy?”

“Hồi tôi mười tuổi.”

“Gì cơ?”

“Cha mẹ tôi qua đời hồi tôi mười tuổi.”

“Vậy... bác Angelini là ai?”

“Chị của mẹ tôi.” Anh cầm đĩa của hai người lên, còn Leigh mang ly rượu và khăn lau miệng đến bàn ăn. “Sau khi cha mẹ tôi qua đời, vợ chồng bác Angelini đã đưa tôi về nuôi cùng con trai họ.”

“Ồ, tôi hiểu rồi. Vậy bác anh dạo này thế nào?”

“Bác ấy vẫn khỏe. Bác tự tay làm bánh pizza này cho em đấy, và còn nhờ tôi gửi lời chào em.”

“Thật chu đáo quá... cả hai người ấy,” Leigh nói.

Anh bỏ qua câu nhận xét này, chẳng bình luận gì thêm mà với tay hạ độ sáng của mấy cái bóng điện trên đầu rồi ngồi xuống đối diện cô. “Ăn thôi,” anh ra lệnh, nhưng Leigh nhận thấy anh cầm ly

rượu lên chứ không phải bánh pizza. Anh không đói như lời khẳng định lúc nãy. Anh chỉ tìm cách để cô ăn gì đó thôi. Cô cảm động đến nỗi cố gắng ăn, và cố gắng *không* suy đoán xem tại sao những chuyện này lại có vẻ cần thiết với anh như thế.

“Anh đổi tên từ Falco Nipote thành Michael Valente à?”

Anh lắc đầu. “Em nói ngược rồi.”

“Ý anh là tên anh là Nipote Falco hả?”

“Không, ý tôi là tôi không đổi tên, chính *em* đã đổi nó.”

“Nhưng bác Angelini gọi anh bằng tên đó mà.”

“*Nipote* là ‘cháu trai’ trong tiếng Ý. *Falco* là ‘diều hâu’ trong tiếng Ý. Ở khu phố cũ, tất cả chúng tôi đều có biệt danh. Anh họ tôi, Angelo, được gọi là ‘Dante’ (Quý dũ) vì anh ấy ghét bị gọi là Angel (Thiên thần), và vì chắc chắn anh ấy không phải thiên thần rồi. Dominick là ‘Sonny’ vì anh ấy...” anh ngừng lại suy nghĩ một lát rồi lắc đầu chế giễu “... bởi tất cả mọi người, kể cả bác tôi, cũng luôn gọi anh ấy là Sonny.” Anh nhìn quanh tìm chai rượu vang, phát hiện ra nó vẫn đang nằm trên quầy bếp bèn đứng dậy đi lấy.

“Tại sao anh lại được gọi là Diều Hâu?” Leigh hỏi lúc anh châm thêm rượu cho cả hai.

“Angelo bắt đầu gọi tôi như thế từ hồi chúng tôi còn bé. Anh ấy lớn hơn tôi ba tuổi, nhưng tôi thích theo đuôi anh ấy tham gia các cuộc mạo hiểm. Để giữ tôi tránh xa, anh ấy thuyết phục tôi rằng tôi có một đôi mắt đặc biệt tinh tường - như mắt diều hâu - và bạn anh ấy cần tôi ‘canh chừng’ giúp. Tôi tuân theo sự sắp xếp đó cho đến khi nhận ra họ có đầy trò vui còn tôi thì không.”

“Họ có những trò vui gì?”

“Em không muốn biết đâu.”

Cô tỉnh táo lại. Anh nói đúng - cô không muốn biết chuyện đó. “Cám ơn anh vì tất cả những hành động tử tế của mình - cả trong hôm thứ Sáu lẫn đêm nay. Tôi gần như không thể tin được anh sẵn lòng chịu nhiều rắc rối vì tôi như thế.”

“Tại sao vậy?”

“Vì, mười bốn năm trước, anh gần như chẳng buồn tiếp chuyện tôi.”

“Tôi không dễ dàng làm thế được.”

“Điều gì ngáng chân anh vậy?”

Logan ngáng chân tôi, Michael Valente nghĩ, nhưng anh không nói ra. Anh không muốn phá hỏng tâm trạng của cô bằng cách nhắc đến người chồng không còn sống để gặp lại cô nữa. “Có lẽ tôi quá nhút nhát.”

Cô lắc mạnh đầu phản đối. “Hồi đó tôi cũng từng nghĩ thế, nhưng những người nhút nhát sẽ không cố tình tỏ thái độ thô lỗ. Tôi càng tử tế với anh thì anh lại càng cộc cằn thô lỗ. Chẳng bao lâu, ai cũng có thể thấy rõ anh không chịu nổi tôi.”

“Ai cũng có thể thấy rõ à?”

Leigh nghe thấy giọng anh nhuốm vị mỉa mai thích thú, nhưng cô còn mãi chú tâm vào những câu hỏi cấp bách hơn. “Tại bữa tiệc hôm thứ Bảy, sao anh không cho tôi biết anh là ai?” Nhớ lại buổi tiệc vui vẻ đó, Leigh không còn đủ sức ngăn mình nghĩ đến sự thật tàn bạo của hiện tại. Cô quên bằng câu hỏi vừa dành cho anh mà

nhìn chăm chăm ra ngoài ô cửa sổ bên cạnh, cố nén nước mắt.

Dường như cảm nhận được cô vừa gặp phải chuyện gì, anh không bàn thêm về bữa tiệc. “Tôi đã nói cho em biết tôi là ai trong tin nhắn gửi kèm giỏ lê.”

Leigh cố gắng chú tâm vào đề tài duy nhất đó. “Chắc anh thấy tôi quá bất lịch sự vì chẳng hề nhắc đến chuyện đó lúc anh đưa tôi lên núi, hay lúc tôi gọi cho anh hôm qua, hay thậm chí là tối nay.”

“Tôi nghĩ hoặc em chưa đọc lời nhắn, hoặc em đã đọc nhưng cho dù gặp bất cứ chuyện gì cũng không muốn thừa nhận từng quen biết tôi.”

Leigh nhìn anh điềm tĩnh. “Tôi sẽ không bao giờ làm thế.”

Anh cũng nhìn thẳng vào mắt cô. “Trừ phi, trong mười bốn năm qua, em đã trở thành người khá ‘tuân thủ lễ nghi’.”

Cô nhoẻn miệng cười đón nhận câu “chế giễu” nhẹ nhàng đó; rồi cô phải bặm chặt môi để ngăn mình khóc òa lên. Nước mắt chất chứa quá đầy, từng giây từng phút từng ngày, đến nỗi bất cứ chuyện gì - tốt cũng vậy mà xấu cũng vậy - đều có thể đột nhiên khiến cô muốn òa khóc.

CHƯƠNG 28

Joe O'hara đi vào bếp đúng lúc Michael rót nốt rượu vào ly của Leigh. Liếc mắt qua, anh sững sốt nhìn thấy ánh đèn mờ mờ cùng cảnh tượng ấm cúng, bèn tìm cách ra khỏi phòng. "Xin lỗi..."

"Đợi đã, Joe... đừng đi," Leigh nói, lo lắng sửa lại ấn tượng của anh. "Tôi muốn chính thức giới thiệu anh với anh Valente..."

"Chúng tôi từng gặp nhau rồi, bà Manning. Bà nhớ không? Hôm thứ Sáu vừa rồi?"

Dù trong lòng chất chồng bao đau khổ, Leigh vẫn bật cười trước vẻ mặt nhăn nhó của anh. "Dĩ nhiên là tôi nhớ chứ. Tôi chỉ muốn nói rằng khi gặp anh ấy hôm thứ Sáu, tôi đã không *nhớ* ra mình từng quen biết anh Valente. Từ ngày xưa, hồi tôi học đại học và sống ở khu thương mại, anh ấy làm việc trong cửa hàng tạp hóa của gia đình ở ngay góc đường, và tôi hay mua sắm ở đó. Anh ấy để râu và tôi không biết tên anh ấy, nhưng bác anh ấy - mà cho đến tận tối nay tôi vẫn tưởng là mẹ anh ấy - thường làm bánh pizza tôm cho mỗi mình tôi!"

Ánh mắt của O'Hara lướt đến bên chai rượu vang cạn sạch, rồi hướng về phía Michael Valente với vẻ kết tội. "Anh đã cho bà Manning uống bao nhiêu rượu vậy?"

"Tôi không say, Joe. Tôi đang cố giải thích tại sao mãi đến tối nay tôi mới nhận ra Michael. Anh ấy đã cứu tôi khỏi bị trấn lột - và có lẽ

nhều điều tệ hại hơn nữa - vào một đêm nọ.”

“Và có lẽ sau đó bà đã quên hỏi tên anh ta?” Joe O’Hara đoán, nhưng giọng người tài xế trung thành không toát lên vẻ hoài nghi mà dường như anh đang cố gắng tin một câu chuyện khó tin. Anh đi đến bên bàn, sẵn sàng đón nhận sự giới thiệu trang trọng mà Leigh, trong tâm trạng hiện tại, cảm thấy tuyệt đối cần thiết.

“Lúc đó tôi có biết tên anh ấy,” Leigh giải thích. “Nhưng thời đó, trong khu phố Michael sống, mọi người đều có biệt danh. Hồi đó anh ấy được gọi là Diều Hâu - trong tiếng Ý là Falco - và trước tối hôm nay, Falco là tên duy nhất của anh ấy mà tôi biết.”

O’Hara bắt tay Michael Valente, nhưng câu nói của anh lồ lộ ý cảnh báo với người đàn ông kia: “Ở khu phố chúng tôi, mọi người cũng có biệt danh đấy,” anh nói thẳng thừng. “Biệt danh của tôi là Võ Sĩ.”

Leigh cố nén cười trước câu trả lời nghiêm trang của Michael. “Tôi sẽ ghi nhớ kỹ.”

Lát sau, khi Hilda trở về sau buổi chiều ra ngoài, Joe O’Hara kể lại cho cô nghe về chuyện Valente trong khi Leigh và Michael đứng nhìn. Đây là điều duy nhất giúp Leigh khuây khỏa sau cả tuần đau khổ và căng thẳng. Sự nhẹ nhõm đột ngột chấm dứt khi điện thoại reo vang.

Hilda nhắc máy, trao đổi vắn tắt với người gọi; rồi cô chậm rãi quay lại bàn. “Thanh tra Littleton và Trung úy McCord đang trên đường lên đây.”

Leigh đứng bật dậy khỏi bàn, vội vàng đi vào phòng khách, lòng vừa hy vọng vừa sợ hãi.

Trong bếp, Hilda hạ giọng, lo lắng nhìn O'Hara. "Thanh tra Littleton muốn chắc chắn là bà Manning không ở một mình. Cô ấy muốn biết chắc là đang có người ở cùng bà ấy..."

"Nghe có vẻ không ổn," O'Hara nói, máy móc quay về phía Michael Valente chờ nghe ý kiến của anh. "Đúng không?"

"Đúng," Valente đánh giọng. "Không ổn chút nào." Anh hất đầu về phía cửa. "Cả hai người nên ra ngoài đó cùng cô ấy."

O'Hara không đề nghị Valente đi cùng họ. Anh đã chứng kiến thái độ của đám cảnh sát đối với Leigh khi cô ở cạnh Valente. Thay vào đó, Joe nắm tay Hilda cùng đi vào phòng khách.

Michael Valente đứng khuất khỏi tầm nhìn, lắng nghe tiếng trò chuyện trong phòng khách, không thể bảo vệ cô - hoặc thậm chí đứng bên cạnh cô - trong khi cô được thông báo tin tức mà anh biết chắc sẽ khiến cô tổn thương nặng hơn bất cứ mũi dao ám sát nào...

Leigh nhìn thẳng hai viên thanh tra, tâm trí cô cố gắng từ chối tiếp nhận thông tin họ vừa nói. "Hai người nhầm rồi! Anh ấy không ở trong ngôi nhà đó. Tôi đã ở đó. Các người đã tìm thấy người khác!"

"Tôi xin lỗi, bà Manning," thanh tra Littleton nói. "Chuyện này hoàn toàn xác thực. Xác ông ấy đã được phát hiện trong xe, ở nhà để xe ẩn sâu trong sườn đồi phía sau nhà."

Đôi mắt long lanh nước của cô mở to, tràn ngập ý oán trách khổ sở. "Anh ấy đã chết cồng trong khi các người phí thời gian..."

"Ông ấy không bị chết cồng," người đàn ông tự xưng là thanh tra McCord nói với cô, giọng khô khốc. "Chồng bà chết vì một vết

thương trên đầu do đạn bắn. Vũ khí nằm trên sàn xe của ông ấy.”

Leigh lắc đầu quầy quậy. “Anh điên à? Ý anh là các anh đã tìm thấy một người đàn ông tự bắn vào đầu mình trong xe của anh ta và anh nghĩ đó là chồng tôi hả? Logan sẽ không bao giờ làm thế! Anh ấy sẽ không bao giờ, không bao giờ, *không bao giờ* làm thế!”

Leigh không tin bất cứ thông tin nào, không một thông tin nào... ngoại trừ chuyện Logan đã chết. Cho dù cứ đứng đó cố sống cố chết mà tranh cãi, cô vẫn biết anh đã chết. Nếu còn sống thì anh đã về nhà với cô từ mấy ngày trước rồi. Anh sẽ bỏ đi, sẽ bắt xe hoặc tự lê lét về. Cô cảm thấy cánh tay Hilda choàng quanh vai mình, và cô xoắn lấy gấu áo giống như một đứa trẻ điên cuồng đang cố tìm cách hiểu tại sao mình lại bị người lớn trừng phạt. “Anh ấy... anh ấy KHÔNG tự tử, các người nghe tôi nói không?” cô hét lên. “Các người đang nói dối. Tại sao các người lại nói dối?”

“Chúng tôi không nghĩ là chồng bà đã tự sát,” McCord nói thẳng. “Ngày mai chúng tôi sẽ nắm được tình hình cụ thể hơn, nhưng tính cho đến giờ, chúng tôi có lý do để tin rằng một kẻ khác đã bóp cò khẩu súng của ông ấy.”

Trí tưởng tượng sống động của Leigh đã chọn ngay giây phút đó để hiển thị một cảnh tượng khủng khiếp - Logan, với khẩu súng bị kẻ nào đó kê sát đầu anh. Kẻ nào đó đã bóp cò, kết thúc đời anh. Kết thúc đời cô. Căn phòng bắt đầu quay cuồng, và cô vội chộp lấy tay áo của Hilda.

Nước mắt dâng trào bóng rớt, cô đưa mắt, gạt đầu với người thanh tra có vẻ tử tế hơn, như thể bằng cách gạt đầu với Sam Littleton, cô có thể buộc người phụ nữ kia cũng phải gạt đầu, đồng

ý với cô. “Anh ta nhầm rồi, đúng không? Anh ta nhầm rồi. Hãy nói là anh ta đã nhầm đi.” Cô chìa tay ra với cô thanh tra. “Xin cô. Hãy nói là anh ta đã nhầm đi.”

Giọng nói nhẹ nhàng của thanh tra Littleton tràn đầy vẻ cảm thông nhưng cũng vô cùng quả quyết. “Không đâu, bà Manning, anh ấy không nhầm. Tôi rất tiếc...”

Đêm đó, Hilda dìu cô lên giường. O’Hara pha hai ly rượu mạnh, bắt Hilda uống một ly. Anh uống cạn phần mình rồi đưa cô giúp việc đau khổ trở về phòng; sau đó anh về phòng riêng uống thêm hai ly nữa, để mặc Michael Valente tự về.

Đến mười một giờ, Joe đi kiểm tra cửa giả. Bàng qua gần nửa phòng khách im ắng rồi anh mới nhận ra Valente vẫn chưa về. Người đàn ông đó đang ngồi trên một cái ghế thẳng lưng không mấy thoải mái ở cuối phòng, cạnh hành lang dẫn đến phòng ngủ chính. Đầu anh gục xuống, cẳng tay tì lên đùi, hai bàn tay thống xuống trước ngực. Anh đang lắng nghe tiếng nức nở đau khổ của người phụ nữ cuối hành lang.

Anh đã đóng quân ở đó như một đại đội trưởng.

Khi Joe lặng lẽ tới gần, đang nghĩ xem nên nói gì thì thấy Valente mệt mỏi đưa hai tay lên xoa mặt.

“Anh định ngồi đó suốt đêm à?” Joe khẽ hỏi.

Người đàn ông kia bỏ tay ra, ngược mắt nhìn lên. “Không,” anh nói.

Nếu chưa uống mấy ly rượu, Joe hẳn sẽ không để lộ mình đã nhận ra động cơ của người đàn ông kia, nhưng vì đã uống nên anh

không giấu giếm nữa. Thay vào đó, anh nói, “Anh về nhà chợp mắt chút đi, Diều Hâu. Cho dù có làm gì thì anh cũng không thể giúp bà ấy tránh khỏi những chuyện mà tối nay bà ấy phải trải qua.”

Valente không xác nhận mà cũng chẳng phủ nhận cách hiểu của Joe về lý do anh ngồi ở đó. Thay vì thế, anh đứng lên, chậm rãi mặc chiếc áo khoác vắt trên lưng ghế. “Nếu vậy, Võ Sĩ, tôi sẽ giao cô ấy lại cho anh.”

CHƯƠNG 29

“Tôi biết bà đang phải trải qua giai đoạn khó khăn, bà Manning,” Sam Littleton nói khi ngồi cùng McCord trong phòng khách sáng hôm sau. Shrader đang ở trong bếp, phỏng vấn người giúp việc, tài xế và thư ký. “Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để sớm kết thúc cuộc viếng thăm này,” Sam tiếp tục. “Chúng tôi cần hỏi bà vài câu hỏi, có một số câu có lẽ rất khó nghe và thậm chí lỗ mãng, nhưng tôi xin đảm bảo là chúng tôi chỉ tuân theo đúng thủ tục. Chúng tôi cũng sẽ hỏi những câu y hệt thế với bất cứ người chồng hoặc người vợ nào khác sau một vụ án mạng.”

Sam dừng lại, đợi hồi đáp từ người phụ nữ nhợt nhạt, hốc hác đang ngồi đối diện cô. “Bà Manning?” Sam nhắc lại.

Leigh rời mắt khỏi con sao biển lớn bằng pha lê đặt ở mép bàn sát cùi chỏ McCord. Hè năm ngoái ở Newport, Logan rất thích món đồ pha lê xinh đẹp đó, và cô đã khiến anh bất ngờ bằng cách tặng nó cho anh khi họ về đến nhà. “Xin lỗi, tôi đang mãi nghĩ đến chuyện khác. Cô muốn hỏi gì nhỉ?”

“Bây giờ, sau mấy tiếng đồng hồ thích ứng với tin tức bi thảm về cái chết của chồng, bà có thể nghĩ ra bất kỳ lý do nào khiến người khác muốn giết ông ấy không?”

Mấy tiếng đồng hồ thích ứng ư, Leigh thầm nghĩ, không tài nào tin nổi. Cô sẽ cần cả đời để thích ứng. “Tôi... tôi đã thức trắng đêm,

suy nghĩ về chuyện đó, và điều duy nhất tôi ý thức được là nó quá kinh khủng, quá đột ngột. Có lẽ có một tên điên sống trên đó, và hẳn ta cảm thấy... tin chắc... rằng nơi đó thuộc về hắn. Sau đó, khi thấy Logan mang đồ đạc vào nhà rồi đi cất xe, hắn đã rút súng ra và... hắn giết anh ấy.”

“Đáng tiếc, giả thuyết đó không có cơ sở,” Sam trả lời. “Khẩu súng 38 li tìm thấy trên sàn xe của chồng bà được đăng ký dưới tên ông ấy.” Thấy Leigh nhìn mình chằm chằm, Sam hỏi, “Bà có biết là chồng bà có một khẩu súng ngắn không?”

“Không. Tôi không biết.” Leigh không thể, *không đời nào* tin được lại có kẻ lập sẵn kế hoạch giết chồng cô, vậy nên cô tìm cách suy luận mới để phù hợp với kịch bản của cô. “Nếu có một tên điên sống trong ngôi nhà đó, vậy thì rất có thể hắn đã bám theo chồng tôi ra xe, và khi Logan rút súng ra thì đã xảy ra vật lộn, rồi súng bị cướp cò.”

Rõ ràng thanh tra Littleton cho rằng giả thuyết của Leigh khó tin đến nỗi chẳng đáng tính đến làm gì, bởi vì cô phớt lờ nó đi mà hỏi một câu khác. “Theo bà, có lý do gì khiến chồng bà cảm thấy cần mang theo súng bên mình không?”

Leigh cố tìm cách lý giải, cho dù nó kỳ quặc đến thế nào đi nữa. Một lúc sau, cô nói chậm rãi, “Trong mấy năm gần đây, Logan đã mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực xây dựng thương mại. Tôi biết có chuyện liên quan đến công đoàn, và theo như tôi đọc được, mọi chuyện có lẽ...” Leigh dừng lại. “Không, đợi đã... tôi đã bị bám đuôi. Có lẽ vì vậy nên Logan đã mua súng.”

“Bà biết về kẻ bám đuôi này từ lúc nào?”

“Mấy tháng trước, chúng tôi đã khai báo ở Sở Cảnh sát. Các cô có lưu hồ sơ đấy.”

Sam ghi lại thông tin, nhưng cô đã biết tờ khai tại Sở Cảnh sát được điền vào tháng Chín, sáu tháng sau khi Logan Manning mua khẩu súng ngắn. “Bà suy nghĩ như thế nào về mối quan hệ của hai vợ chồng bà? Cuộc hôn nhân của ông bà có hạnh phúc không?”

“Có. Rất hạnh phúc.”

“Ông ấy có thường tâm sự với bà không?”

“Dĩ nhiên.”

“Mong bà ngẫm lại thật cẩn thận. Ông ấy có nhắc đến bất kỳ mối lo lắng nào không - khó khăn trong kinh doanh chẳng hạn.”

“Chuyện kinh doanh của Logan vẫn rất tốt. Đặc biệt trong hai ba năm gần đây. Anh ấy không gặp bất kỳ khó khăn nào trong kinh doanh cả.”

“Ông ấy có vẻ bận tâm không?”

“Chỉ như bình thường thôi.”

“Bà có cho phép chúng tôi nói chuyện với nhân viên của ông ấy không?” Câu hỏi chỉ mang tính thủ tục, vì McCord đã có đầy đủ danh sách nhân viên và đã chia đều ra để Sam, Shrader và anh chất vấn sau này.

“Các cô muốn nói chuyện với ai cũng được,” Leigh nói. “Các cô cứ làm bất cứ việc gì cần thiết.”

“Ngoài bà ra, chồng bà còn có thể tâm sự cùng ai khác không?”

“Không còn ai cả.”

“Ông ấy không có người bạn thân nào ư?”

“Chúng tôi là bạn thân của nhau.”

“Tôi hiểu. Vậy bà cũng không có người bạn thân nào à? Ai đó bà có thể tâm sự cùng?”

Sam đã cố tình tìm cách nói sao cho Leigh sẽ cảm thấy nếu không thể đưa ra tên bất kỳ người bạn nào của họ thì cô chẳng khác nào một kẻ cô độc chống đối xã hội, và mưu mẹo đã thành công. “Tôi hoạt động trong ngành giải trí, bạn bè tôi hầu hết thuộc lĩnh vực nghệ thuật và giới giải trí. Họ thường không thích sự riêng tư mà muốn được công chúng biết đến một cách rộng rãi, vì vậy họ không giỏi giữ bí mật - cả của họ lẫn của tôi. Tôi đã rút ra được một bài học là nếu không muốn thông tin nào xuất hiện trên chuyên mục của Liz Smith hay tờ *Enquirer* thì tốt nhất đừng có tâm sự làm gì.”

Thanh tra Littleton gật đầu như thể đã hiểu rõ vấn đề, nhưng lời nói của cô lại chứng tỏ cô là người bướng bỉnh đến bực mình. “Tôi đã đọc được trên trang sáu tờ *Post* một bài viết về bữa tiệc sinh nhật của bà, nói rằng đã có hơn ba trăm người đến chúc mừng bà. Bà hoặc chồng bà không đủ thân thiết với bất kỳ người nào để có thể đôi khi tâm sự cùng họ sao?”

Nhận ra nếu không cung cấp cho Sam Littleton một vài cái tên thì có lẽ sẽ bị cô cảnh sát dai dẳng bám theo chủ đề vô nghĩa này cho đến tối, Leigh bèn cố gắng nhớ lại một vài phút trong buổi tiệc, và đưa cho Sam Littleton những cái tên đầu tiên xuất hiện trong đầu cô: “Jason Solomon là bạn tôi.”

“Cả trên phương diện cá nhân lẫn công việc sao?”

“Đúng vậy. Sybil Haywood là một người bạn khác; cả Theta Berenson cũng vậy...”

“Cô họa sĩ đó ư?”

“Vâng. Ồ, Sheila Winters nữa. Bác sĩ Winters là bạn chung của vợ chồng tôi.”

Sam ghi chú lại. “Bác sĩ Winters ư? Chồng bà gặp vấn đề sức khỏe nghiêm trọng à?”

“Không. Sheila là bác sĩ tâm lý.”

Đến tận lúc này McCord mới lên tiếng. “Ông bà là bệnh nhân của cô ta à?”

Leigh hơi khó chịu khi nghe thấy câu hỏi này, như thể cô vừa tự lao đầu vào rọ vậy. “Vài năm trước vợ chồng tôi đã nhờ cô ấy xem bệnh. Bây giờ cô ấy chỉ đơn thuần là một người bạn thân thôi.”

“Ai cần bác sĩ tâm lý vậy?” McCord hỏi thẳng. “Bà hay chồng bà?”

Leigh suyt nữa đã bảo anh đừng có chõ mũi vào chuyện của người khác, và chắc cô đã nói thế nếu Sam Littleton không kịp xen vào, “Nếu thấy không thoải mái thì bà không nhất thiết phải trả lời câu hỏi đó đâu, bà Manning. Trước đây Trung úy McCord và tôi chưa làm việc cùng nhau, nhưng dựa vào cách hỏi của anh ấy, có thể thấy rõ anh ấy thuộc kiểu đàn ông lấy làm tự hào vì thà để bệnh cảm biến thành viêm phổi còn hơn đi khám bác sĩ. Có lẽ anh ấy sẽ tự thay dầu xe và tự nhổ răng chứ không đi gặp nha sĩ.” Cô mỉm cười ấm áp với Leigh. “Khác với Trung úy, tôi biết rõ những người thông minh, bận rộn có điều kiện thường muốn tiết kiệm thời gian công sức bằng cách tham khảo ý kiến các chuyên gia, dù là về vấn đề cơ khí ô tô, công nghệ máy tính, hay” - cô chuyển nụ cười sang người đàn ông bên cạnh - “y học.”

Trong lòng trào dâng lòng đồng cảm sâu sắc với Sam, Leigh cảm thấy mình phải chứng minh lý thuyết của thanh tra Littleton cho cấp trên của cô thấy, vậy nên cô giải thích lý do phụ khiến Logan và cô đi gặp Sheila. “Logan không biết cách sống chậm lại và tận hưởng cuộc sống. Sheila đã giúp anh ấy nhanh chóng nhận ra anh ấy đang bỏ qua những điều tốt đẹp nhất trong cuộc đời bằng cách tự gây áp lực cho bản thân.”

Thanh tra Littleton háo hức ngả người về phía trước. “Liệu có khả năng chồng bà từng tâm sự với bác sĩ Winters - với tư cách bạn bè - rằng ông ấy sẽ mua vũ khí, và lý do mua nó không?”

“Tôi không biết. Tôi không nghĩ thế. Sheila và Logan thỉnh thoảng ăn trưa cùng nhau, nhưng chỉ đơn thuần là xã giao thôi. Họ có cùng nền tảng xuất thân, cùng quen biết nhiều người. Sáng nay tôi đã gọi điện báo tin về Logan cho Sheila. Nếu anh ấy từng nhắc đến chuyện mua súng thì sáng nay cô ấy đã kể cho tôi nghe rồi.”

“Có lẽ cô ấy thấy không nên hoặc không thể làm thế được. Bà có phiền không nếu chúng tôi nói chuyện với cô ấy?”

Leigh lắc đầu. “Không, nhưng tôi dám chắc Logan mua súng vì kẻ bám đuôi.”

Về mặt thanh tra Littleton u ám hơn hẳn. “Tôi những mong bà không cần biết đến thông tin này, bà Manning, nhưng chồng bà đã mua súng vào tháng Ba, sáu tháng trước khi kẻ bám đuôi bà xuất hiện.” Trong khi Leigh vẫn còn choáng váng trước thông tin này, thanh tra Littleton nói thêm, “Bây giờ bà đã hiểu tại sao chúng tôi cần nói chuyện với bác sĩ Winters rồi chứ? Nếu chồng bà lo sợ cho tính mạng của mình, ông ấy có thể - cho dù chỉ là vô tình - khiến cô

ấy phong thanh đoán được tại sao ông ấy sợ hãi... hoặc ông ấy đang sợ ai.”

“Vậy các vị nói chuyện với cô ấy đi.”

“Chúng tôi cần giấy phép viết tay của bà, và tôi dám chắc bác sĩ Winters cũng sẽ yêu cầu thế khi cô ấy cảm thấy mình sắp vi phạm đặc quyền giữa bệnh nhân và bác sĩ. Bà sẵn lòng viết cho chúng tôi chứ?”

“Được, nếu các vị hứa sẽ giữ kín thông tin.”

“Chúng tôi sẽ rất, rất kín đáo,” thanh tra Littleton hứa hẹn, xé một tờ giấy nhỏ từ trong sổ đưa cho Leigh, cùng với cả cây bút. “Chỉ cần viết là bà cho phép cô ấy cung cấp cho chúng tôi thông tin về chồng bà.”

Leigh máy móc làm theo, để mặc mình bị dẫn dắt... hay đẩy đi đến bất cứ nơi đâu. Trả tờ giấy lại cho Sam Littleton, cô nói, “Tôi cứ nghĩ mãi về người đã đâm tôi rơi khỏi đường đêm đó. Có lẽ chính hắn đã giết chồng tôi.”

“Chúng tôi vẫn đang tìm kiếm hắn ta, và chúng tôi đã tăng cường nỗ lực kể từ khi phát hiện ra chồng bà vào hôm qua. Chúng tôi muốn bà cho phép chúng tôi không chỉ nói chuyện với các nhân viên của chồng bà mà còn có thể lấy bất cứ hồ sơ nào chúng tôi cảm thấy có tầm quan trọng đối với vụ án này. Chúng tôi đảm bảo chúng sẽ không bị thất lạc. Bà có đồng ý không?”

“Được.”

Sam đóng cuốn sổ tay lại và nhìn McCord. “Anh còn muốn hỏi gì không, Trung úy?”

McCord lắc đầu đứng lên. “Rất xin lỗi về phản ứng của tôi khi cô nhắc đến bác sĩ Winters. Thanh tra Littleton nói đúng - tôi vẫn tự mình thay dầu xe, và máy tính ở nhà tôi chết đứng từ hai năm rồi vì tôi không cho người khác sửa chữa. Nha sĩ duy nhất tôi từng biết là người đang bị tôi điều tra.”

Leigh chấp nhận lời xin lỗi của anh, nhưng cô hơi bất ngờ khi nghe anh nói năng nhã nhặn thế, vì nó có vẻ trái ngược hẳn với ánh mắt chăm chăm lạnh lẽo và nụ cười chiếu lệ của anh. “Ngày mai bác sĩ pháp y sẽ trả xác chồng bà cho bà,” anh bổ sung. “Hãy báo cho chúng tôi biết kế hoạch tổ chức tang lễ nhé. Nếu bà cho phép, chúng tôi muốn cử người tham dự đám tang.”

Leigh túm chặt lưng ghế sofa tìm chỗ dựa, rùng mình khi anh nói một cách dửng dưng, bình thản về “xác chồng bà” và “kế hoạch tổ chức tang lễ”. Logan đã chết. Anh sẽ không bao giờ mỉm cười với cô nữa, không bao giờ kéo cô áp sát vào cơ thể anh trên giường trong giấc ngủ. Cơ thể anh đang ở trong nhà xác. Cô vẫn chưa hề nghĩ đến kế hoạch tổ chức tang lễ, mặc dù sáng nay Brenna đã nhẹ nhàng đề cập đến vấn đề này khi Trish Lefkowitz gọi đến đề nghị được giúp cô. “Tại sao anh lại muốn cử người tham dự?” cô hỏi khi đã có thể lấy lại giọng nói.

“Chỉ đề phòng ngừa thôi. Bà có kẻ bám đuôi, còn chồng bà đã bị giết.”

“Các vị thấy cần làm gì thì cứ làm.”

McCord ngoái nhìn về phía bếp. “Để tôi đi xem thanh tra Shrader đã xong chưa.”

Thanh tra Shrader không chỉ xong việc mà còn đang vừa nhấm

nháp cà phê bánh quy vừa nghe anh tài xế tán chuyện bóng đá.

Ba thanh tra im lặng đi xuống thang máy. Vì lý do an ninh, mọi khách khứa ra vào tòa nhà của Manning đều phải đăng ký giờ đến giờ về vào một cuốn sổ lớn. Giữ nhiệm vụ quản lý sổ đăng ký là người bảo vệ đứng tuổi mặc đồng phục, đeo bảng tên ghi "Horace". Ông đang ngồi ở cái bàn cẩm thạch đen hình vòng cung đặt giữa đại sảnh. "Thật lấy làm tiếc về ông Manning," Horace nói, đưa bút cho Shrader để anh ghi tên ba người vào cuốn sổ bọc da lớn mà anh đã ký lúc nãy.

Thay vì cầm bút, Shrader lấy cuốn sổ và đưa cho người bảo vệ tờ lệnh của tòa án được gấp lại. "Đây là lệnh của tòa án cho phép chúng tôi tịch thu món đồ này làm bằng chứng," anh nói với người bảo vệ đang giật mình sững sốt. "Ông còn cuốn sổ nào khác để dùng không?"

"Có... nhưng chúng tôi chưa được phép sử dụng cho đến tháng Giêng, mà bây giờ mới là tháng Mười hai."

"Sử dụng cuốn mới ngay đi," Shrader ra lệnh. "Và nếu có ai hỏi về cuốn sổ này, ông chỉ cần nói là nó bị đổ cái gì đó lên rồi. Ông làm được không?"

"Được, nhưng sếp của tôi..."

Shrader trao danh thiếp cho ông ta. "Bảo sếp của ông gọi cho tôi."

CHƯƠNG 30

Shrader lái xe nên Sam lấy cuốn sổ đăng ký từ chỗ anh rồi ngồi vào ghế sau, để McCord ngồi trên cạnh Shrader. Xe còn chưa rời khỏi lề đường, cô đã mở cuốn sổ ra, lướt qua những cái tên, bắt đầu từ ngày 1 tháng Mười một trở lại đây.

“Anh đã nghe được gì từ người giúp việc?” McCord hỏi Shrader.

“Theo Hilda Brunner thì ông bà Manning là một cặp vợ chồng hoàn hảo. Không gây gổ, thậm chí cũng không cãi cọ vớ vẩn. Ông Manning đôi khi về muộn, nhưng lần nào cũng gọi điện thoại về nhà, và anh ta luôn về tầm mười một hoặc trễ nhất là mười hai giờ. Anh ta thỉnh thoảng đi công tác ngắn ngày. Trong suốt ba năm Brunner làm việc cho họ, bà Manning chưa lần nào qua đêm ở bên ngoài nếu không có ông chồng.

“Cô ta xác nhận Manning rời khỏi căn hộ khoảng tám giờ sáng Chủ nhật, và đi đi lại lại hai lần để chuyển vào xe những món đồ anh ta sẽ mang lên núi. Trong số đồ đạc anh ta mang theo có hai chiếc ly thủy tinh, một chai rượu vang, một chai sâm banh, và...” anh dừng câu nói giữa chừng để gia tăng hiệu ứng trước khi nói tiếp kèm nụ cười ngoác miệng hân hoan, “hai cái túi ngủ màu xanh đen. Cô ta chắc chắn là có hai cái túi ngủ vì cô ta đã giúp anh ta tìm chúng từ sau tủ, và đã thấy anh ta mang chúng ra khỏi căn hộ.”

“Còn chuyện gì khác không?” McCord hỏi, rất hài lòng.

“Còn. Cô ta mang cho tôi một ít bánh quy ngon tuyệt và cảnh báo tôi không được làm bà Manning khó chịu hoặc làm rơi vụn bánh lên sàn.”

“Thế còn tài xế thì sao?”

“Tên anh ta là Joseph Xavier O’Hara, và anh ta chẳng cung cấp thông tin gì cho tôi hết. Zero. Không gì hết. Thật ra anh ta làm việc cho một cặp khác - Matthew và Meredith Farrell người Chicago. Vài tuần trước họ đã rời nhà đi vòng quanh thế giới. Khi biết tin về kẻ bám đuôi Leigh Manning, vợ chồng Farrell đã cho gia đình Manning ‘mượn’ O’Hara cho đến khi họ quay về.”

“VẬY THÔI À?”

“Không. O’Hara biết chuyện gì đó - chuyện gì đó mà anh ta không muốn nói.”

“Valente chẳng?”

“Có thể. Rất có khả năng là vậy. Anh đã bảo đừng nhắc đến tên Valente, vậy nên tôi không hỏi O’Hara về hắn ta, nhưng anh ta cũng chẳng tình nguyện nhả ra tin tức gì.”

“Anh chỉ thu thập được chừng đó từ anh ta à?”

“Không, tôi còn nhận được lời cảnh báo từ anh ta,” Shrader nói về mĩa mai. “Anh ta bảo tôi đừng gây khó dễ cho bà Manning và nếu chúng ta cho rằng cô ta có dính líu đến cái chết của ông chồng thì hãy xóa ngay cái ý nghĩ đó đi. Anh ta không phải gã khờ và cũng không chỉ đơn thuần là một tài xế. Anh ta là vệ sĩ và được phép mang vũ khí.”

“Thế còn cô thư ký?” McCord hỏi.

“Brenna Quade,” Shrader cung cấp. “Trên thực tế, cô ta làm hết mọi việc cho bà Manning, và cô ta đã củng cố cho câu chuyện của người giúp việc - cô ta nói họ là một cặp rất hạnh phúc. Cô ta đưa cho tôi bản sao danh sách khách mời của bữa tiệc tuần vừa rồi.” Anh thò tay vào túi áo khoác, lôi ra mấy tờ giấy với những cái tên được đánh máy gọn gàng theo thứ tự ABC. “Người bảo vệ cũng nhận được một bản sao để biết danh sách khách mời. Thử đoán xem ai không có tên trên danh sách ban đầu nào?”

“Valente,” McCord nói, lật danh sách, nhìn lướt qua dãy tên.

“Đúng. Tên hấn ta được bổ sung bằng bút chì vào buổi chiều ngày tổ chức tiệc - theo yêu cầu của Logan Manning.”

“Hai vị thì sao?” Shrader hỏi McCord. “Hai người có tìm hiểu được chuyện gì thú vị không?”

McCord hất đầu về ghế sau, nơi Sam đang chăm chú nghiên cứu sổ đăng ký khách khứa. “Thật ra mà nói,” anh nói khô khốc, “tôi tìm hiểu được thanh tra Littleton nghĩ tôi là một lão già lố mãng, móm mém tòng teng tấm vải lau dầu trên túi và bày tỏ thái độ vô học đối với tất cả các bác sĩ, đặc biệt là bác sĩ tâm lý.”

Sam không màng biện hộ hoặc giải thích hành động của mình, và cô hơi bất ngờ khi McCord lại làm thế thay cô. “Littleton nhận ra tôi đã làm bà Manning hoảng sợ, vậy nên cô ấy biến tôi thành quả bóng để tung hứng ngay trước mặt cô ta. Đổi lại, cô ấy đã thuyết phục được người phụ nữ đó ký giấy đồng ý cho phép bác sĩ tâm lý của họ nói chuyện với chúng ta. Không ngờ Littleton làm được thế, lại còn rất dễ dàng nữa chứ.”

“Chẳng có gì khó nếu muốn thuyết phục những người vô tội, vô

can hành động đúng đắn,” Sam lầm bầm, lật qua trang khác. “Tôi không nói là tôi tin chắc bà ta vô tội, nhưng ở bà ta có điều gì đó khiến tôi không thể đánh đồng bà ta với vai trò tòng phạm trong vụ mưu sát ông chồng. Đêm qua,” cô tiếp tục giải thích với Shrader, “khi chúng tôi thông báo đã tìm thấy chồng bà ta bị bắn chết, Leigh Manning đã túm lấy tay tôi, cầu xin tôi nói rằng McCord đã sai. Chúa ơi, tôi suýt nữa đã khóc, và...” Sam dừng lại, nhìn chăm chăm cái tên được viết nguệch ngoạc trong sổ đăng ký vào đêm trước; rồi cô đóng sầm cuốn sổ lại. “Mẹ kiếp! Tôi không thể *tin* được chuyện này!”

“Cô không thể tin chuyện gì?” Shrader hỏi, liếc nhìn cô qua kính chiếu hậu. Giọng McCord đậm vẻ thích thú. “Có lẽ thanh tra Littleton vừa khám phá ra tối qua, Valente đã có mặt tại căn hộ của Manning, tránh mặt mọi người, trong khi bà quả phụ biểu diễn cho Littdeton khiến cô ấy suýt khóc.”

Nỗi tức giận của Sam đối với bản thân bắt đầu chuyển sang mục tiêu mới - Mitchell McCord. “Sao anh biết?” cô hỏi với vẻ bình tĩnh giả tạo.

“Tôi đã nhìn thấy tên Valente trong sổ đăng ký đêm qua khi tôi ký tên cho chúng ta lúc vào và ra khỏi tòa nhà.”

Anh nói đúng như Sam tưởng tượng. Giận dữ và buồn bực, cô đặt cuốn sổ nặng nề xuống ghế cạnh mình rồi nhìn ra ngoài cửa sổ, cố đeo lên mặt chiếc mặt nạ vui vẻ, hững hờ. Mấy phút sau, khi McCord hỏi cô có muốn theo anh đến phòng pháp lý kiểm tra các mẫu khám nghiệm vụ Manning không, cô nói rất nhẹ nhàng, “Dĩ nhiên.”

Khi Leigh gọi điện đến thì Sheila đang bận khám bệnh, nhưng vài phút sau cô bác sĩ đã gọi lại. “Mình chỉ hỏi cậu một câu thôi,” Leigh giải thích. “Cậu có biết Logan đã mua một khẩu súng không?”

“Không.”

“Mình cũng nghĩ vậy, nhưng cảnh sát sẽ hỏi cậu chuyện đó đấy. Họ nghĩ có thể Logan đã tâm sự với một người bạn.”

CHƯƠNG 31

Các nghiên cứu đường đạn xác nhận viên đạn xuyên qua não Logan và dính vào vách trái nhà để xe đã được bắn ra từ khẩu 38 li đặc biệt mà người ta tìm thấy trong xe anh. Cả vỏ đạn ở bức tường bên phải cũng vậy.

Bác sĩ pháp y chưa hoàn tất bản báo cáo, nhưng Herbert Niles sẵn sàng cung cấp cho Sam và McCord một vài khám phá nổi bật. “Logan Manning chắc chắn đã chết trong cơn phẫn chấn,” anh vui vẻ công bố.

“Đừng đùa, Herb,” McCord sốt ruột đập lại.

“Tôi không ‘đùa’, tôi đang nói theo đúng nghĩa đen. Nguyên nhân tử vong là một vết đạn ở thái dương phải, bị bắn chưa đầy một tiếng đồng hồ sau khi ông ta uống quá nửa chai rượu. Tôi đoán là rượu vang trắng.”

CHƯƠNG 32

Tang lễ của Logan Manning là một sự kiện của giới truyền thông, với sự tham dự của năm trăm doanh nhân, chính trị gia, các nhà lãnh đạo cùng nhiều nhân vật trong giới nghệ thuật và giải trí. Sau đó, hai trăm người đi đưa tang đã theo đoàn đến nghĩa trang, đứng trong sương giá buốt lạnh để vĩnh biệt một con người nổi tiếng vừa bị sát hại và hỏi thăm người quả phụ danh giá của ông ta.

Sự vắng mặt đáng chú ý nhất thuộc về Michael Valente, và cho dù ngay tối đó, giới truyền thông đã nhanh chóng đưa tin tức này lên bản tin, nhưng họ vẫn dồn hết chú ý vào những khuôn mặt quen thuộc và những cái tên nổi tiếng trong đám đông khách khứa. Các tay thợ ảnh xếp hàng dài trước nhà nguyện và đi theo đám tang đến tận nghĩa trang đã không lãng phí bất kỳ tấm phim nào cho một bà lão tóc bạc ăn mặc thanh lịch, tầm trên bảy mươi tuổi, đứng tận phía cuối hàng người chờ nói chuyện với người quả phụ ở bên mộ.

Không ai chú ý khi bà lão nắm lấy tay Leigh, và cũng chỉ Leigh mới nghe được bà nói: “Cháu trai bác cảm thấy sự hiện diện của nó ở đây hôm nay sẽ chỉ làm xáo trộn nghi lễ trang nghiêm. Bác thay mặt gia đình đến chia buồn.”

Mặc dù trông bà khá giống một vài người họ hàng khá giả lớn tuổi của Logan, nhưng ánh mắt bà giàu lòng trắc ẩn hơn và giọng bà

phảng phất chất Ý du dương, khiến Leigh ngay lập tức nhớ lại sự đón tiếp nồng hậu mà ngày xưa, cô luôn nhận được từ cửa hàng tạp hóa Angelini.

“Bác Angelini phải không?” Leigh nói, siết chặt bàn tay đeo găng của bà. “Bác thật có lòng!” Leigh những tưởng cô đã khóc khô nước mắt, nhưng ánh mắt trắc ẩn của người phụ nữ cùng sự ân cần khi bà sẵn lòng đứng ngoài trời giữa thời tiết lạnh giá khiến Leigh lại muốn òa khóc. “Trời lạnh và ẩm ướt quá, lẽ ra bác không cần ra đây.”

Chẳng vị khách lớn tuổi nào chịu đương đầu với thời tiết ở nghĩa trang. Họ hoặc đã về nhà ngay sau lễ tang, hoặc đã đến căn hộ của Leigh, nơi những người cung cấp thực phẩm đang phục vụ. Leigh mời bà Angelini đến nhà, nhưng bà từ chối. “Để cháu chở bác đi nhé?” Leigh đề nghị khi hai bác cháu băng qua một biển bia mộ tiến về phía hàng xe đang đậu trên đường.

“Bác có xe.” Bà Angelini hất đầu về phía người tài xế mặc đồng phục đang giữ cánh cửa sau của chiếc Bentley đen. Leigh nhận ra người tài xế ngay lập tức.

“Nhờ bác nhắn với Michael là cháu sẽ gọi cho anh ấy ngay,” Leigh nói thêm khi bà Angelini ngồi vào ghế sau.

“Bác sẽ nhắn lại.” Bà hơi do dự như muốn cẩn thận cân nhắc lời nói. “Leigh, nếu cháu cần bất cứ thứ gì, cháu phải nói với nó nhé. Nó sẽ không khiến cháu thất vọng như những người khác đâu.”

CHƯƠNG 33

Brenna đã đặt Payard, một quán ăn Pháp, phục vụ đồ ăn thức uống tại căn hộ sau tang lễ. Lúc Leigh về đến nhà, khách khứa đã tụ thành từng nhóm y như tại buổi tiệc của Leigh một tuần trước, chỉ có điều bây giờ chủ đề đàm luận chính là danh tính của kẻ đã giết Logan.

Leigh máy móc đi từ nhóm này sang nhóm khác, nhận lời chia buồn và nghe đủ mọi câu từ nhằm chán, trong lúc cố gắng một cách vô vọng để làm sao cho cái trải nghiệm u ám nhất của đời người này có vẻ ít bi thảm hơn. Bạn bè và gia đình Logan ở trong nhóm “*Hãy ngẩng cao đầu, Vui lên đi, Hãy kiên cường*”. Thẩm phán Maxwell vỗ nhẹ vai cô, nghiêm trang nói, “Có thể nhìn bây giờ thì không thấy được, nhưng những ngày tươi đẹp vẫn đang ở phía trước. Cuộc sống sẽ vẫn tiếp diễn, cô bạn yêu quý ạ.”

Thượng nghị sĩ Hollenbeck nói, “Cô là người mạnh mẽ, cô sẽ vượt qua được.” Vợ ông cũng tán thành, nhưng với cách nói riêng tư hơn: “Khi người chồng trước của tôi qua đời, tôi cứ tưởng đời mình thế là hết, nhưng tôi đã vượt qua được, vậy nên cô cũng thế.”

Bà cố già cả của Logan, một trong số vài người họ hàng còn sống của anh, đặt bàn tay gân guốc xanh xao lên tay áo Leigh, nghiêm nghị nhìn cô một lúc lâu rồi nói, “Cháu tên gì vậy, cháu cưng?”

Đa phần bạn bè Leigh bày tỏ sự đồng cảm và thấu hiểu bằng

cách diễn tả ảnh hưởng cái chết của Logan đối với họ. Nhìn chung, thái độ của họ là, “*Đây đúng là bi kịch đối với cô và tất cả những người quen biết Logan.*” Theta Berenson đội một trong những cái mũ bảo thủ nhất và u sầu nhất của mình - cái màu đen rộng vành gắn các loại quả bằng lụa trắng và quả mọng màu đen nhưng không cắm thêm chiếc lông nào. “*Mình cũng suy sụp như cậu,*” cô họa sĩ bảo Leigh. “*Rất suy sụp. Mình cứ nhớ mãi kỳ nghỉ cuối tuần ở Maine mà chúng ta đã trải qua bên nhau, và mình đã quyết định vẽ lại phong cảnh khu vịnh theo đúng như trí nhớ của mình. Khi nào vẽ xong, mình sẽ tặng cho cậu.*”

Claire Straight, vốn đang bị kéo vào một cuộc chiến ly hôn cay đắng vẫn chưa ngã ngũ, ôm chầm lấy Leigh mà phẫn nộ nói, “*Thế giới này thật bất công! Logan chết, trong khi Charles - gã khốn khiếp đó - vẫn sống nhăn răng. Tôi quá cảm phẫn số phận đến nỗi không trụ nổi nữa rồi. Tôi đang gặp Sheila Winters để hy vọng kiểm soát được nỗi tức giận.*”

Jason đang đứng cùng Jane Sebring và Eric. Leigh chưa bao giờ thấy anh buồn đến thế. “*Cung ạ, những chuyện cô đang phải trải qua đã làm tôi tan nát cõi lòng. Cô cần phải sớm trở lại với công việc. Logan hẳn sẽ muốn cô tiếp tục cuộc sống của cô.*”

Jane Sebring vẫn đang nức nở. Khuôn mặt cô ta tái nhợt, đôi mắt xinh đẹp thâm quầng không trang điểm, và cô ta buồn bã đến độ chẳng thèm quan tâm đến bề ngoài của mình. “*Tôi không tin nổi đây là sự thật,*” cô ta nói với Leigh. “*Tôi từng gặp ác mộng về chuyện này, và khi thức dậy tôi cứ đinh ninh đây chỉ là một cơn ác mộng, nhưng không phải.*”

Sybil Haywood, người đã lôi Michael Valente ra khỏi Leigh đêm tiệc vừa rồi, lộ rõ vẻ khổ sở áy náy tốt độ. “Tất cả đều tại mình,” cô nói với Leigh, vô cùng xúc động.

“Sybil, thật vô lý...”

“Không đâu! Nếu là một người bạn đích thực - đúng kiểu bạn mà cậu xứng đáng có được - thì lẽ ra mình đã phải hoàn thành biểu đồ chiêm tinh của cậu kịp sinh nhật cậu. Đáng lẽ mình không được để cho việc kinh doanh chen vào tình bạn. Thế đấy, giờ mình đã hoàn thành rồi; và tất cả đều rõ ràng ra đó - bi kịch và bạo lực. Lẽ ra mình đã có thể cảnh báo cậu...”

Nhà chiêm tinh quá đắm chìm trong nỗi ăn năn hối hận, thành ra Leigh đành phải an ủi cô. “Để mình tiết lộ cho cậu một bí mật nho nhỏ nhé,” Leigh tâm sự, choàng tay quanh eo Sybil. “Cho dù cậu hoàn thành biểu đồ và đưa cho mình thì cũng chẳng thay đổi được gì đâu.”

“Cậu nói thế nghĩa là sao?”

“Logan cho rằng thuật chiêm tinh chỉ là trò hề. Mình tin *cậu*, tin tưởng tính trung thực và sự tận tâm cậu dành cho nó, nhưng quan điểm của mình về nó...” cô dừng lại để lựa chọn ngôn từ một cách cẩn thận. “... có phần hơi mâu thuẫn.”

Thay vì được an ủi, Sybil lại càng đau khổ ảo não hơn.

Sheila Winters đã bèn bi thấp ánh sáng cho cả ngày hôm đó. Cô túc trực bên Leigh, cảm nhận được khi nào người ta cần mình. Cô đến ngay khi Leigh vừa trò chuyện xong với Jane, và ở lại suốt lúc Sybil bàn luận. “Bây giờ cậu cần ở một mình vài phút,” cô nói. “Cậu an ủi người ta còn nhiều hơn cả người ta an ủi cậu đấy.”

“Mình sẽ nghỉ ngơi sau,” Leigh nói. Cô có cảm giác như sắp ngã quy vì kiệt sức, nhưng cô không muốn rời đi đâu, dù chỉ vài phút. Khách khứa đến đây để bày tỏ sự tôn trọng và lòng quý mến Logan, và ngày hôm đó, cô thấy yêu hết thảy bọn họ vì đã chịu đựng mọi phiền phức để đến nơi này.

Đối tượng không nhận được lòng yêu quý cũng như thái độ thiện chí của cô là nửa tá thanh tra mặc thường phục, tính cả Littleton, McCord và Shrader, những người đã có mặt tại đám tang và giờ đang đóng quân rải rác khắp căn hộ. Thanh tra Littleton và Shrader đã thuyết phục cô rằng kẻ mưu sát Logan có thể nằm trong số khách đến đưa tang. Tuy không nói trắng ra, nhưng họ bóng gió rằng rất có thể tính mạng Leigh cũng đang gặp nguy hiểm từ kẻ giết người. Leigh thấy suy nghĩ đó thật phi lý, nhưng cô chẳng còn hơi sức đâu để mà tranh cãi với bất kỳ ai về bất cứ chuyện gì nữa. Cho đến tận hôm qua, cô vẫn tự thuyết phục bản thân rằng vụ án mạng của Logan chẳng qua chỉ là một trường hợp nhầm người hay, có nhiều khả năng hơn, là hành động của một kẻ sống gần ngôi nhà trên núi và cảm thấy nó thuộc quyền sở hữu của hắn ta.

Hể tình cò nhìn thấy viên thanh tra nào, cô đều gật đầu lịch sự, nhưng cô để mặc họ muốn làm gì thì làm. Không ai biết họ có mặt, không ai chú ý đến họ - không ai cả, ngoại trừ Courtney Maitland. Trước sự ngạc nhiên của Leigh, cô bé nhận ra tất cả bọn họ, kể cả Sam Littleton, và cô bé đi đến cạnh Leigh, mang cho cô một đĩa thức ăn kèm những quan sát sắc sảo. “Cháu đếm cả thầy có sáu cảnh sát,” cô bé thì thầm với Leigh. “Cháu đếm chuẩn không hay bị sót mất ai rồi?”

Courtney mới gặp Logan một lần, chỉ trong chốc lát. Cô bé không quá buồn trước cái chết của anh, và vốn tính thẳng thắn trung thực nên cô bé cũng không tìm cách bày ra vẻ mặt tang thương. Leigh ôm cô bé thật chặt. “Cháu nói trúng phóc rồi đấy. Làm sao cháu biết vậy?”

“Cô hỏi đùa đúng không ạ?” Courtney nói, cười toe toét.

“Không, cô hỏi nghiêm túc đấy.”

“Ngoài cảnh sát ra thì còn ai lại đến một nơi tụ tập như thế này mà chẳng nói chuyện với ai hoặc kiếm ai đó để nói chuyện chứ? Họ không ăn uống, không buồn bã, và không...” cô bé dừng lại.

“Không cái gì?”

“Cứ tạm nói là họ không cố hết sức để đưa ra một ‘tuyên bố thời trang’ đi. Cái ông cao lớn tóc muối tiêu khá thú vị.” Cô bé hất đầu về phía McCord, và Leigh nhìn theo ánh mắt cô bé, chủ yếu vì cô thấy nhẹ nhõm hơn nhiều khi được nói đến chuyện khác. “Ông ta khá thú vị vì có mấy vết sẹo lớn và khuôn mặt khó đăm đăm. Trong tất cả bọn họ thì cô tóc đỏ là người khó nhận ra là cóm nhất.”

“Vì cô ấy là phụ nữ à?”

“Không, vì cô ấy đi đôi boots Bottega đáng giá bảy trăm đô la.”

CHƯƠNG 34

Sheila vẫn ở lại sau khi khách khứa đã ra về hết, và trong lúc Hilda dọn dẹp nhà cửa cùng người cung cấp thực phẩm, hai người phụ nữ vào phòng ngủ của Leigh. Leigh cuộn người trên chiếc ghế tựa gần cửa sổ, mệt mỏi dựa đầu lên lưng ghế. Sheila cũng làm tương tự trên một cái ghế khác.

“Jane Sebring thực sự đau buồn bởi chuyện này,” một lúc sau Leigh nhận xét.

“Mình không thấy có gì bất ngờ hết. Có lẽ cô ta tưởng chính cô ta mới là quả phụ.”

Leigh nhìn cô bằng ánh mắt sắc lẹm. Dù bộ đồ len màu sô cô la của Sheila vẫn phẳng phiu không một nếp nhăn và mái tóc vàng được búi thành búi gọn gàng, nhưng dưới mắt cô hằn lên quầng thâm xanh đậm và giọng cô căng ra vì kiệt sức và bức bối. “Sao cậu nói vậy?”

“Vì mình thấy rõ ràng Jane Sebring muốn được như cậu. Trong bất kỳ vấn đề gì, cô ta cũng không chịu nổi việc phải xếp thứ hai. Khi không thể thực hiện được điều đó trên sân khấu Broadway, cô ta đến Hollywood, lột sạch quần áo trước ống kính và thắng được một giải Oscar. Nhưng thế vẫn chưa đủ. Bây giờ cô ta trở lại Broadway để đòi hỏi những thứ được cô ta coi như quyền thừa kế của mình, và cậu đang cản đường cô ta. Trong thâm tâm, cô ta cho

rằng cậu đã ‘cướp’ những thứ vốn danh chính ngôn thuận thuộc về cô ta. Cô ta cảm thấy cô ta được quyền sở hữu tài năng tuyệt vời của cậu, thành công của cậu trên sân khấu cùng tất cả những thứ khác mà cậu có.”

“Thật không may, thái độ đó chẳng có gì bất thường trong nghề của mình, Sheila.”

Sheila bắt chéo mắt cá chân, thở dài. “Mình biết. Cô ta tham lam và hiếu chiến đến phát ốm. Mình không tài nào hiểu nổi Jason bị ma nhập thế nào mà hồi đầu lại cho cô ta tham gia vở kịch của anh ta chứ. Cô ta vốn nổi tiếng làm việc với ai là gây rắc rối cho người đó.”

“Vấn đề nằm ở tiền thôi,” Leigh mệt mỏi nói. “Các nhà tài trợ của Jason muốn có cô ta vì cô ta là thanh nam châm hút vé kỷ lục.”

“Cứ làm như cậu thì khác vậy.”

“Cô ta thu hút những người hâm mộ điện ảnh đến nhà hát, mà mình thì không làm được thế. Cô ta là một phần thưởng phụ trội - một hợp đồng bảo hiểm mà các nhà tài trợ muốn có.”

Sheila không nói thêm gì, vậy là Leigh bèn nhắm mắt lại, cố không thắc mắc, không suy nghĩ, không coi trọng dù chỉ chút xíu những điều Sheila vừa nói. Nhưng cô không thể làm được. Cô hít sâu, lòng xáo động, mắt vẫn nhắm chặt nhưng giọng rất quyết tâm. “Sheila này?”

“Sao.”

“Có phải cậu đang định nói với mình một chuyện gì đó mà cậu nghĩ mình nên biết...”

“Chuyện kiểu gì?”

“Có phải Logan từng qua lại với Jane Sebring không?”

Sheila lập tức bào chữa ngay. “Đáng lẽ mình phải nhận ra rằng cả hai chúng ta đều quá mệt mỏi nên chẳng thể suy nghĩ mạch lạc được. Mình không tìm cách nói với cậu bất cứ chuyện gì đại loại thế. Thực ra, mình đã quan sát cô ta vài phút hôm cô ta ghé qua bữa tiệc của cậu. Cô ta bám dính lấy Logan, nhưng anh ấy đã làm tất cả những gì có thể để giúp cô ta hạ nhiệt, kiểu như hắt cả cốc nước đá vào cô ta vậy.”

Leigh nuốt nước bọt, cố gắng đè nén nỗi xúc động đang tắc nghẹn trong cổ họng để nói thành lời. “Để mình đặt câu hỏi theo cách khác nhé: theo cậu liệu có khả năng Logan từng qua lại với cô ta không?”

“Bất cứ điều gì cũng đều ‘có khả năng’ cả. Rất có khả năng tuần tới Logan sẽ chơi trò tàu lượn hay gia nhập đoàn xiếc. Sao cậu cứ phải khư khư bám lấy chuyện này vậy, Leigh?”

Leigh mở mắt ra nhìn thẳng vào Sheila. “Vì lần gần đây nhất cậu chia sẻ cùng mình nỗi căm ghét sâu sắc đối với một người phụ nữ mà cả hai ta đều quen biết xã giao thì hóa ra Logan đang qua lại với cô ta và cậu biết chuyện đó.”

Sheila bình tĩnh nhìn lại cô. “Đó chỉ là một vụ chơi bời vô nghĩa, và cậu hiểu rõ tại sao lại xảy ra chuyện đó mà. Vợ chồng cậu đã cùng nhau vượt qua chuyện đó.”

Leigh dẹp kỷ niệm đau buồn đó vào tận góc sâu tâm trí. Chuyện chơi bời của Logan không hề “vô nghĩa” đối với cô. “Mình đã cố gắng thuyết phục bản thân rằng cái chết của Logan chỉ là hành động ngẫu nhiên của một gã điên vô gia cư định ninh Logan đang xâm

phạm lãnh thổ hay sao đó,” Leigh nói. “Chỉ có điều, có một chi tiết đã bác lại giả thuyết này.”

“Chi tiết gì?”

“Khẩu súng người ta tìm thấy trong xe của Logan được đăng ký dưới tên anh ấy. Anh ấy đã mua nó vào tháng Ba. Tại sao Logan phải mua súng và mang nó theo chứ? Có lẽ nào anh ấy đang gặp rắc rối?” Thay vì trả lời cô, Sheila chăm chú quan sát Leigh và hỏi ngược lại. “Anh ấy có thể gặp phải rắc rối kiểu gì chứ?”

Leigh giơ tay lên, tỏ ý đầu hàng. “Mình không biết. Anh ấy tham gia hàng tá dự án kinh doanh mạo hiểm, nhưng không tỏ ra đặc biệt lo lắng đến bất cứ dự án nào cả. Dẫu vậy, dạo gần đây, thỉnh thoảng anh ấy có vẻ hơi lo lắng về chuyện gì đó.”

“Cậu có hỏi anh ấy không?”

“Dĩ nhiên. Anh ấy bảo anh ấy chẳng lo lắng gì cả. Có lẽ mình đã nhầm khi dùng từ ‘lo lắng’. Anh ấy có vẻ rất bận tâm.”

Sheila mỉm cười vẻ thấu hiểu. “Cậu thấy Logan bận tâm đến việc kinh doanh hay tiền bạc là chuyện ‘bất thường’ à?”

Leigh biết Sheila nói thế cốt để trấn an cô, nhưng trong tâm trạng mâu thuẫn hiện thời của Leigh, chẳng điều gì có thể giúp cô khuây khỏa được. “Không, dĩ nhiên không phải thế. Cả cậu và mình đều biết thừa là có bao nhiêu tiền cũng không đủ mang lại cho Logan cảm giác an toàn tuyệt đối.”

“Vì tuổi thơ của anh ấy,” Sheila nhắc nhở cô.

“Mình biết. Nhưng Logan có *từng* nói hoặc làm bất cứ chuyện gì có thể khiến cậu nghĩ...”

“Mình là bác sĩ tâm lý, không phải thầy bói. Để cảnh sát giải quyết chuyện này đi. Cậu và mình không được trang bị để xử lý vụ này.”

“Cậu nói đúng,” Leigh nói, nhưng rất lâu sau khi Sheila đã về, Leigh vẫn ngồi một mình trong bóng tối, tự vấn chính mình bằng những câu hỏi cô không thể trả lời, đau khổ dần vạt bởi nỗi sợ hãi rằng có lẽ cô sẽ không bao giờ có câu trả lời.

Vì lý do nào đó, Logan đã mua và mang theo súng bên mình.

Vì lý do nào đó, có kẻ đã giết anh không chút ghê tay.

Leigh muốn biết lý do. Cô muốn có *câu trả lời*. Cô muốn *công lý!*

Nhưng trên hết tất cả - trên hết tất cả - cô cũng có một mong muốn y hệt Jane Sebring. Cô muốn thức dậy và khám phá ra chuyện này chỉ là một cơn ác mộng.

CHƯƠNG 35

McCord đút cuộn băng video quay tang lễ Logan Manning vào đầu máy trên cái tủ thấp đặt sau bàn của anh, nhấn nút tua nhanh rồi bật màn hình. “Như chúng ta đã biết, hôm qua Valente không xuất hiện ở đó, nhưng hóa ra anh ta đã cử đến một người đại diện lọt qua ngay trước mũi chúng ta mà không bị phát hiện.” Vừa nói anh vừa chuyển cho Sam, Shrader, và Womack ba bản sao của một phen ảnh ghép. “Đây là anh họ anh ta, Dominick Angelini,” anh nói.

Phen ảnh ghép máy tấm ảnh chụp một người đàn ông tầm gần bốn mươi tuổi ở nhiều góc độ và thời gian khác nhau. Trong một hình, anh ta đang cấp cặp hồ sơ bước lên dấy bậc thang của tòa án liên bang. Sam không nhận ra anh ta, và cô không chỉ tham dự tất cả các hoạt động liên quan đến tang lễ mà tối qua còn xem cuộn băng này trước khi về nhà.

“Tấm ảnh trước tòa án liên bang này được chụp vào tháng Tám, và là tấm mới nhất,” McCord cung cấp thông tin. “Tòa án liên bang đã gọi anh ta ra hầu tòa để làm chứng về các phương thức kế toán, kinh doanh của Valente.”

“Tôi không nhớ là hôm qua đã nhìn thấy người này,” Womack nói. Steve Womack trạc tuổi ngũ tuần, cao tầm mét bảy, tóc muối tiêu, thân hình thon gọn khỏe khoắn với khuôn mặt rất dễ quên

ngoại trừ đôi mắt xanh lơ thông minh sắc sảo dường như càng ấn tượng hơn phía sau cặp kính gọng bạc. Cho dù anh nhất quyết khẳng định đã sẵn sàng quay trở lại làm việc sau cuộc giải phẫu mới đây, Sam nhận thấy anh thường xuyên xoa xoa vai trái như để làm dịu cơn đau. Anh khiêm tốn nhưng rất sắc sảo, và cô khá quý mến anh.

“Tôi cũng không nhìn thấy anh ta,” cô nói.

“Anh ta không có mặt ở đó,” Shrader tuyên bố dứt khoát.

“Mọi người nói đúng, anh ta không có mặt ở đó,” McCord vừa đáp vừa đưa ra ba xấp giấy chỉ toàn chữ ký. “Được sự đồng ý của bà quả phụ Manning,” anh giải thích, “tôi đã lấy cuốn sổ khách thăm viếng hôm qua và tối qua đã sao lại mấy bản. Tôi nghĩ có một danh sách bạn bè và đối tác của Manning như thế cũng tiện cho chúng ta, nhưng nếu nhìn vào trang mười bốn, có lẽ mọi người sẽ nhận ra một cái tên thú vị.”

Sam nhìn thấy chữ ký cùng lúc với Shrader. “Mario Angelini ư?” anh hỏi.

“Tôi cũng đọc như thế đấy, vậy nên sáng nay tôi vừa xem lại đoạn băng quay cảnh từng người ký tên vào sổ vừa đánh dấu tên của họ, và đã phát hiện ra điều này...” anh xoay người về phía đầu máy trên tủ. Cuộn băng đã dừng lại ở khúc cuối, vậy là anh bèn tua lại một đoạn ngắn; rồi nhấn nút cho chạy băng và nói, “Đây là hình ảnh rõ ràng nhất chúng ta chụp được về người đại diện của Valente, bà *Marie* Angelini.” Cuộn băng chiếu hình một người phụ nữ tóc bạc ăn mặc sang trọng đang đặt hai bàn tay trong tay Leigh Manning.

“Họ có quan hệ như thế nào?” Shrader hỏi.

“Marie Angelini là bác của Valente. Bà ấy đã nuôi anh ta cùng hai người con trai ruột, Angelo và Dominick. Angelo đã chết trong một trận ẩu đả cách đây hai mươi lăm năm, hồi hai mươi tuổi. Dominick, nhân vật trong tấm ảnh mà mọi người đang cầm, đã trở thành kế toán chuyên nghiệp và lập công ty riêng. Đoán thử xem khách hàng lớn nhất của anh ta là ai nào?”

“Valente,” Womack nói.

McCord gật đầu. “Đúng... Valente với rất nhiều cơ sở kinh doanh khác nhau. Một trong số đó, một cơ sở kinh doanh cấp thấp của anh ta, là một nhà hàng cùng khu chợ lớn ở East Village gọi là Angelini. Theo hồ sơ đăng ký tại văn phòng nội vụ tiểu bang ở Albany, Marie Rosalie Angelini là người sở hữu duy nhất, nhưng khi cục liên bang điều tra Valente, họ phát hiện ra anh ta là người cung cấp toàn bộ vốn liếng cho nhà hàng mới cùng khu thương mại bên cạnh vốn được phát triển từ cửa hàng tạp hóa cũ. Anh ta cũng sở hữu tòa nhà đặt cơ sở kinh doanh đó.”

“Tôi đã nghe nói về nhà hàng Angelini,” Sam nói, sừng sốt. “Nó rất nổi tiếng. Phải mất mấy tuần mới đặt được bàn.”

“Khu thương mại và nhà hàng đều kinh doanh bằng tiền mặt,” Womack nói thêm. “Thành ra chúng là những nơi rất tiện lợi cho Valente rửa tiền.”

“Công tố viên cũng nghĩ vậy, nhưng họ không chứng minh được.” McCord ngừng lại để tắt đầu máy video; rồi anh nhìn đám người vây quanh bàn làm việc của mình. “Giờ đến lúc nói về những chuyện chúng ta đã biết và những vấn đề chúng ta cần tìm hiểu.”

Hiện tại, tất cả chúng ta đều biết là có kẻ đã gí khẩu 38 li của Manning vào thái dương phải anh ta và bắn nát óc anh ta. Sau đó hắn lau sạch dấu vân tay trên khẩu súng, cầm tay Manning nắm lấy khẩu súng và bóp cò lần nữa, lần này là bắn xuyên qua khung cửa sổ để mở bên ghế phụ trên xe.

“Phòng thí nghiệm vẫn đang nghiên cứu tất cả các sợi vải, tóc và các mẫu vật do Đội Điều tra Hiện trường thu thập được từ trên xe và trong nhà, nhưng sẽ mất rất nhiều thời gian và tôi cũng không quá trông đợi phòng thí nghiệm sẽ có phát hiện quan trọng nào. Tôi nghĩ có thể, thậm chí rất có thể, Logan và Leigh Manning đã có thời điểm ở cùng nhau trong ngôi nhà và dọn dẹp sạch sẽ nơi đó. Chúng ta biết là trước khi chết, Manning đã uống rượu cùng ai đó, nhưng *cả hai* chiếc ly đều đã được rửa sạch - có lẽ bằng tuyết - và sau đó được cẩn thận lau sạch dấu vân tay. Sàn nhà bên trong phòng để đồ phủ đầy bụi, nhưng ở những chỗ khác thì sàn nhà lại mới được quét dọn để đảm bảo chúng ta không thu được bất cứ dấu chân nào.”

Anh vói lấy xấp giấy vàng, nhìn lướt qua các ghi chép rồi nói, “Cho đến giờ thì chúng ta chỉ biết được từng đấy. Để xác lập được một vụ án chống lại Valente, chúng ta cần chứng minh được anh ta có mối quan hệ với Leigh Manning. Chúng ta cũng cần tìm hiểu xem liệu Logan Manning có biết chuyện đó hay không. Nếu nghi ngờ vợ mình đang dan díu với Valente, rất có thể anh ta sẽ kể với người khác. Chúng ta cần tìm hiểu xem anh ta đã nói với ai và nói chuyện gì. Tôi muốn biết tại sao anh ta lại đột ngột mời Valente đến nhà dự tiệc, và tôi muốn biết lý do thực sự khiến anh ta mua khẩu súng đó. Tôi nghĩ có thể anh ta mua nó vì Valente. Thậm chí có thể

là anh ta đã mời Valente đến ngôi nhà trên núi và dùng khẩu súng đó đe dọa Valente. Hoặc tìm cách sử dụng nó với anh ta.

“Leigh Manning sẽ không nói chuyện với chúng ta về Valente, nhưng mọi người có thể cá là cô ta đã thổ lộ một vài chi tiết nhạy cảm của mối dan díu này với ai đó, có lẽ là một phụ nữ khác. Tôi chưa thấy người phụ nữ nào có thể giữ bí mật tuyệt đối chuyện ngoại tình. Chúng ta cần tìm hiểu xem cô ta đã nói gì và nói với ai.

“Mặt khác, tôi có thể bảo đảm rằng Valente chẳng nói chuyện gì với bất kỳ ai, vậy nên chẳng ích lợi gì khi cố gắng tìm kiếm bạn tâm tình của anh ta. Tôi đang lấy hồ sơ điện thoại của Valente, nhưng đừng trông chờ sẽ tìm được trên đó bất cứ cuộc gọi nào cho Leigh Manning. Anh ta quá khôn ngoan để có thể làm thế. Anh ta sẽ dùng một chiếc điện thoại khiến người khác không thể lần ra anh ta được.”

Womack bóp bóp vai nói, “Tôi chỉ muốn biết rõ ràng mục tiêu của chúng ta là gì, thưa Trung úy. Rõ ràng chúng ta muốn gán vụ án mạng Manning lên cho Valente. Nhưng sáng nay lúc nói chuyện với Đại úy Holland, tôi có cảm giác là chúng ta còn đang cố gắng lợi dụng vụ điều tra án mạng Manning làm phương tiện để điều tra Valente từ những phương diện khác.”

“Câu trả lời cho câu hỏi đó có ba phần, vậy nên hãy nghe cho kỹ nhé, Womack: một, chúng ta muốn gán vụ án mạng Manning lên bất cứ kẻ nào đã giết ông ta và bất cứ ai đồng lõa với kẻ giết người. Tôi không hề nghi ngờ rằng Valente đã đồng lõa với Leigh Manning trong vụ giết người đó. Hai, chúng ta muốn lợi dụng cuộc điều tra án mạng này làm phương tiện để điều tra Valente từ mọi phương

diện khả dĩ. Chúng ta tiến hành việc này dễ hơn Cục Điều tra Liên bang vì trong quá trình điều tra án mạng cấp địa phương, chúng ta có thể xin các thẩm phán địa phương ký giấy phép nghe lén điện thoại, lệnh khám xét, và bất cứ thứ gì chúng ta cần. Ba - và điều này quan trọng không kém gì điều một và hai - Đại úy Holland không phải người nắm vai trò quyết định trong cuộc điều tra này mà chính là tôi. Tôi báo cáo với Cảnh sát trưởng Trumanti, và trong suốt quá trình điều tra, các người sẽ báo cáo với tôi, không phải với Đại úy Holland. Nghe rõ chưa?" Trông Womack có vẻ thích thú và chấp thuận, nhưng chẳng hề tỏ ra đã bị dọa dẫm. "Rõ rồi, thưa Trung úy."

"Tốt. Trong tương lai, nếu có thêm bất cứ câu hỏi hay bình luận nào, anh cứ nói với tôi, không phải với Đại úy Holland. Nếu thấy cần thiết, tôi sẽ cung cấp thông tin cho Đại úy. Rõ rồi chứ?"

Womack gật đầu, và McCord lộ rõ vẻ hài lòng. "Chúng ta đã sớm thất bại với Valente rồi."

"Thất bại gì?" Shrader hỏi.

"“Từ lúc giới truyền thông phát hiện ra Leigh Manning ở cùng Valente trong trực thăng của anh ta hồi tuần trước, họ đã bắt đầu tự phỏng đoán, điều tra và trong lúc đó làm om sòm mọi chuyện lên. Valente biết chuyện này, và anh ta sẽ còn cẩn thận hơn bình thường nhiều. Công việc của chúng ta là phải moi móc được thông tin về anh ta từ các nhân chứng trong khi không được để lộ sự quan tâm thái quá tới anh ta.”

"Đáng tiếc là chúng ta không thể yêu cầu giới truyền thông tránh ra," Shrader nói.

McCord bật cười cộc lốc, rầu rĩ. “Đừng mơ đến chuyện đó. Nếu anh yêu cầu đám phóng viên tránh xa một vụ điều tra giống như vụ này, thì họ không những càng tăng cường đào bới mà thậm chí còn bắt đầu điều tra *anh*, tìm kiếm sự kết nối hay đồng lõa.”

Anh bước đến bên tấm bảng đen, nhặt cục phấn vàng lên. “Được rồi, bắt đầu bàn đến các nhân vật thôi. Nhờ bà Manning, chúng ta đã có thể thoải mái hỏi han những người thân quen của hai vợ chồng Manning, bao gồm bác sĩ tâm lý của họ và các đối tác kinh doanh của Manning, chúng ta hãy bắt đầu với những cái tên đã được bà ta đề cập đến, lập danh sách sơ bộ và xem chúng sẽ dẫn chúng ta đến đâu.” Anh viết bốn cái tên lên góc trái trên cùng: *Jason Solomon, Sheila Winters, Theta Berenson, Sybil Haywood*. “Theo lẽ tự nhiên, chúng ta cũng cần nói chuyện với các nhân viên của văn phòng Manning.”

Vừa nói anh vừa viết *Công ty Phát Triển Manning* dưới tên của Sybil Haywood. Anh ngừng lại, ngoái nhìn ra sau. “Còn một người nữa mà chúng ta cũng cần nói chuyện sớm.” Anh viết tên Jane Sebring lên bảng, sau đó quay lại nói, “Tôi qua tôi đã xem kỹ cuộn băng video và cảm thấy cô Sebring có vẻ cảm thông buồn bã khác thường so với một nữ thần tình dục kiêu ngạo và tham vọng vốn nổi tiếng hay lợi dụng người quen biết để thỏa mãn mong muốn của mình.”

“Anh nghe được chuyện như thế về cô ta từ đâu vậy?” Shrader hỏi, vâng trán nhãn lại.

“Trong tờ *Enquirer* tuần trước.”

Shrader cười ồm lên. “Anh đọc tờ *Enquirer* ư, Trung úy?”

“Dĩ nhiên là không. Tôi chỉ tình cờ đọc thấy bài báo trên trang nhất” - anh nhìn Sam mỉm cười trong lúc nói nốt vế sau, như thể đang chia sẻ với cô một câu đùa riêng tư - “trong khi tôi đang đứng xếp hàng ở cửa hàng tạp hóa.”

Thay vì chia sẻ trò đùa nhẹ nhàng của anh, Sam nhướn mày nhìn anh như muốn nói, “Thế thì sao nào?”

Anh có vẻ hơi cụt hứng trước phản ứng xa cách của cô. “Shrader,” anh tiếp tục, “hôm nay anh và Womack bắt đầu phỏng vấn các nhân viên trong văn phòng của Manning...” Anh bỏ dở câu nói để trả lời điện thoại. “McCord đây,” anh cúi kính đáp, nhưng vẻ mặt anh giãn ra ngay lập tức. Anh gác máy, nhìn ba thanh tra. “Kẻ Thiện Tâm đã cứu Leigh Manning vào đêm bà ta gặp tai nạn vừa mới xuất hiện.”

“Ông ta đang ở đâu?” Shrader hỏi.

“Dưới tầng với luật sư của ông ta. Ông ta muốn thỏa thuận trước khi nói chuyện với chúng ta.”

“Thỏa thuận gì?” Womack vội hỏi.

“Tôi không biết, nhưng cứ đi xem nào.”

CHƯƠNG 36

Shrader và Womack theo dõi qua tấm gương một chiều, nhìn người đàn ông được họ gọi là “Kẻ Thiện Tâm” ngồi xuống cùng luật sư của ông ta trong phòng phỏng vấn. McCord và Littleton ngồi đối diện với họ.

“Tôi là Julie Cosgrove,” luật sư nói, “còn đây là ông Roswell.” Roswell tầm ngoài sáu mươi, khuôn mặt hốc hác, sạm nắng, răng xấu, nụ cười căng thẳng áy náy. Áo khoác của ông ta đã bị rách ở khuỷu tay phải, và cái mũ bản thủ vừa được ông ta lịch sự bỏ ra khỏi đầu khi ngồi xuống cho thấy ông ta là tín đồ của bia Coors.

“Ông Roswell có câu trả lời cho mọi câu hỏi của các ngài,” viên luật sư tiếp tục. “Tuy nhiên, chúng tôi muốn các ngài bảo đảm rằng nếu ông ấy cung cấp lời khai thì sẽ không có bất kỳ điều gì ông ấy nói cho các ngài tại đây lại được dùng để khởi tố ông ấy.”

McCord ngả lưng trên ghế, uể oải gõ gõ bút chì lên xấp giấy vàng anh mang theo vào phòng thẩm vấn, cho đến khi Roswell vịn vẹo không yên trên ghế, bắn khoăn nhìn viên luật sư. “Chỉ có điều ông ta nghĩ chúng tôi sẽ khởi tố ông ta vì tội gì vậy?” cuối cùng McCord nói. “Ngoài việc che giấu thông tin và chạy khỏi hiện trường tai nạn.”

“Ông ấy không chạy khỏi hiện trường tai nạn, ông ấy đã đưa nạn nhân đến nơi an toàn và nhờ người gọi điện thoại cầu cứu. Còn

về chuyện che giấu thông tin, các quyền lợi trong Điều luật bổ sung thứ năm cho phép ông ấy che giấu các thông tin có thể buộc tội bản thân. Hôm nay, ông ấy đến đây vì người ta đã phát hiện ra ông Manning bị giết chết, và báo chí đăng tin các ngài cho rằng rất có thể có sự liên hệ giữa tên sát nhân và người đã tìm thấy bà Manning đêm ấy nhưng sau đó lại biến mất.”

“Ông ta sợ chúng tôi truy tố ông ta vì tội gì?” McCord kiên quyết lặp lại.

Viên luật sư đăng hăng. “Vì tội lái xe không có giấy phép hợp lệ ở New York vào đêm hai mươi chín tháng Mười một.”

So với những điều Sam đang tưởng tượng, tội này vặt vãnh đến mức vô lý, và cô phải bặm chặt môi mới có thể ngăn được nụ cười. Ngay cả giọng McCord cũng mất hẳn sự sắc bén thường lệ. “Tôi không có thẩm quyền xét định tội danh đó nên không thể đảm bảo được. Tuy nhiên, tôi có thể bảo đảm rằng tôi sẽ cảm thấy không nhất thiết phải báo cáo những gì mình biết cho chính quyền địa phương ở Catskills hoặc cảnh sát tiểu bang. Như thế đã đủ chưa?”

Cô luật sư nhìn sang thân chủ và gật đầu trấn an. “Cứ nói đi, Wilbur, kể cho họ nghe chuyện xảy ra đêm đó.”

Roswell lo lắng vờ vò cái mũ dưới những ngón tay chai sạn và chuyển ánh mắt từ khuôn mặt McCord sang Sam vì ông ta hiển nhiên đã nhận ra cô ít đáng sợ hơn. “Khoảng mười một giờ đêm hôm đó, tôi đang lái xe xuống dốc, nhưng tôi không say - tôi không uống một giọt nào cả, tôi thề đấy.” Ông ta giơ bàn tay phải lên để nhấn mạnh. “Tuyết rơi dày đặc, và tôi nhìn thấy một khối đen nằm lù lù bên vệ đường, kiểu như đang vắt trên một đống tuyết vậy. Tôi

đánh xe vào lề định chạy vòng qua, thì nhìn thấy một cơ thể.”

Ông ta nhìn xuống bàn. “Tôi không được phép lái xe vì đang bị treo bằng do lái xe trong khi say rượu, nên tôi quyết định không dừng lại, nhưng tôi... tôi không thể để cô ta chết cồng ở đó. Vậy là tôi tấp xe vào lề rồi đưa cô ta lên xe của tôi; sau đó tôi chở cô ta xuống một nhà trọ dưới núi. Tôi đánh thức người trực đêm, và ông ta giúp tôi đưa cô ta vào nhà trọ. Ông ta cho rằng tôi nên ở lại cho đến khi cảnh sát hoặc xe cứu thương đến, nhưng tôi biết - biết từ trước - rằng nếu cảnh sát đến, họ sẽ hỏi tên, địa chỉ và giấy phép lái xe của tôi. Vì thế tôi bảo viên quản lý ở lại trong phòng với cô ta để tôi ra xe lấy đồ đạc của cô ta, nhưng thật ra tôi đã rời khỏi đó.”

Vì ông ta nói trực tiếp với cô và tránh McCord nên Sam tiếp quản vai trò cầm trịch. “Ông đã giúp bà ấy, ngay cả khi ông biết rõ mình đang mạo hiểm,” cô mỉm cười tổng kết. “Điều đó cho thấy rất rõ ông là người như thế nào, ông Roswell.”

Vốn đã quen sống với sáu người anh, Sam hiểu rõ sự khác biệt giữa một người đàn ông bối rối vì được khen ngợi và một người áy náy vì biết thừa mình không xứng đáng với sự ca tụng đó. Ngay khi Roswell rời ánh mắt khỏi cô, cô đã biết ông ta thiên về kiểu người thứ hai và hẳn nhiên linh cảm ban đầu của cô đối với câu chuyện của ông ta là hoàn toàn chính xác. Vẫn giữ nguyên ngữ điệu nhẹ nhàng, khuyến khích, cô hỏi, “Ông nói rằng lý do ông dừng lại là vì ông không thể bỏ mặc bà ấy chết cồng bên lề đường phải không?”

“Phải. Ý tôi là, đúng vậy, thưa cô.”

“Lúc đó trời đã tối, tuyết đang rơi. Làm sao ông biết ‘cái khối đen lù lù’ đó là cơ thể của một người đàn bà chứ không phải đàn

ông?”

“Tôi... tới tận lúc đến gần tôi mới biết.”

“Nhưng khi dừng xe lại để giúp đỡ, ông đã biết người nằm trên đường vẫn còn sống, phải không? Chính vì vậy ông mới dừng lại giúp đỡ, vì vậy ông mới không thể để mặc cho bà ấy chết cồng ở đó, phải không? Ông gặp vấn đề về rượu và bị treo bằng lái xe vì nó, nhưng về cơ bản ông là người tử tế, thậm chí dũng cảm, đúng không?”

“Tôi chưa từng thấy bất kỳ ai gọi tôi là tử tế hoặc dũng cảm,” ông ta lúng túng nói. “Và cũng chưa từng có ai nói với tôi như thế.”

“Tôi có lý do vô cùng chính đáng để nói vậy, ông Roswell. Khi dừng lại giúp đỡ bà Manning và lái xe đưa bà ấy đến nhà trọ đó, ông không chỉ lo rằng cảnh sát có thể phát hiện ra ông đang lái xe khi không có giấy phép. Ông còn sợ họ nhìn thấy xe của ông, phát hiện ra ông cũng góp phần trong tai nạn đó, và thậm chí đổ lỗi cho ông. Đêm hôm đó, ông đã chấp nhận rất nhiều rủi ro để giúp đỡ bà Manning, phải không?”

Mặt ông ta tái nhợt. “Tôi...” ông ta định nói, nhưng cô luật sư đã đặt tay lên tay áo ông ngăn lại. “Đừng nói gì nữa, Wilbur, đừng nói thêm lời nào nữa.”

Rồi cô ta nói với Sam, “Ông Roswell đã kể cho các vị mọi chuyện ông ấy biết về đêm đó.”

Sam phớt lờ cô ta, nhìn thẳng vào Wilbur Roswell. Khẽ mỉm cười, cô nói bằng giọng dịu dàng, “Vậy thì để tôi nói cho ông nghe một chuyện mà ông *chưa* biết nhé. Bà Manning thừa nhận với chúng tôi rằng đêm hôm đó bà ấy đã lái xe rất chậm, đến mức gần như

dừng hẳn lại - trên một khúc cua tay áo nguy hiểm - giữa điều kiện thời tiết cực kỳ nguy hiểm. Tôi đã từng tận mắt nhìn thấy khúc cua đó, và nếu đêm đó đang lái chiếc xe của ông Roswell, tôi cũng sẽ không thể dừng lại kịp. Nếu có bất kỳ ai phải chịu trách nhiệm về vụ tai nạn đó, thì tôi sẽ nói rằng có lẽ người đó chính là bà Manning.”

“Tuy nhiên,” luật sư nghiêm nghị nói, “thân chủ của tôi không còn gì để nói nữa. Nếu ông ấy lái chiếc xe dính dáng đến vụ tai nạn kia - mà theo tôi biết thì không phải vậy - thì lời đảm bảo vừa nãy của cô rằng vụ tai nạn là lỗi của bà Manning sẽ chẳng còn ý nghĩa gì cả. Bà ta có thể phản đối, bà ta có thể tìm cách khởi kiện ông ấy ở tòa án dân sự, và chí ít thì các ngài cũng có thể khởi tố ông ấy vì đã rời khỏi hiện trường tai nạn.”

Sam chống khuỷu tay lên bàn, tựa cằm trên hai bàn tay đan vào nhau. “Luật sư của ông nói đúng, ông Roswell. Tuy nhiên, nếu đêm đó ông không say...”

“Tôi không say và tôi có thể chứng minh!”

“Tôi tin ông. Và chỉ cần ông có thể chứng minh được điều đó thì nếu bà Manning khởi kiện bất kỳ vụ án dân sự nào, tôi cũng sẽ làm nhân chứng cho ông xác nhận rằng tai nạn đó là điều không thể tránh khỏi. Hơn nữa, tôi biết bà Manning, và tôi thật lòng nghĩ rằng bà ấy không thuộc kiểu người đi thừa kiện một người đã bất chấp nguy cơ bị tống vào tù để cứu mạng bà ấy. Hơn nữa, bà ấy không cần tiền, nên có kiện ông thì cũng chẳng để làm gì. Nếu ông có thể cung cấp bằng chứng cho thấy ông không say rượu, có lẽ tôi có thể mở rộng lời hứa trước đây của Trung úy McCord, sẽ không báo cáo

cho bất cứ cơ quan hành pháp nào về những chuyện ông kể cho chúng tôi tại đây, cũng không khởi tố ông vì tội rời bỏ hiện trường hoặc bất cứ tội gì khác.” Cho đến tận lúc đó, Sam vẫn quá nhập tâm đến mức hầu như quên hẳn sự có mặt của McCord cũng như chuyện cô cần sự hợp tác của anh. Vậy là cô nhìn anh, ánh mắt tràn ngập ý khẩn nài xin anh đừng làm khó dễ. “Anh sẽ đồng ý chứ, Trung úy?”

Trước sự choáng váng của cô, McCord khẽ nhếch môi cười và nụ cười của anh nhuộm màu bí ẩn khi anh quay sang Roswell. “Không biết ông thì sao, Wilbur ạ, nhưng tôi thấy thật khó lòng từ chối bất cứ người phụ nữ nào nhìn tôi bằng ánh mắt đó, phải không?”

Wilbur hơi ngập ngừng; rồi ông ta cười toe toét với McCord. “Cô ấy rất xinh đẹp. Và còn tốt bụng nữa.”

Người duy nhất vẫn bày tỏ thái độ dè dặt trước toàn bộ chuyện này là luật sư của ông ta, mà thế cũng hợp lý thôi. Cô cau mày. “Đó có phải câu trả lời ‘đồng ý’ không Trung úy McCord? Ông đồng ý mở rộng lời hứa, sẽ không khởi tố ông Roswell nếu ông ấy thừa nhận đã lái chiếc xe kia lúc tai nạn xảy ra?”

“Miễn là ông ấy có thể chứng minh đêm đó mình không say. Nếu ông ấy say thì mọi thỏa thuận đều không còn giá trị.”

“Tôi không say! Cả đêm hôm đó tôi uống cô ca chơi bi da ở Ben’s Place. Ben sẽ nói vậy, và cả những người đã ở đó với tôi nữa.”

“Thế thì tốt!” Sam nói. “Nào, giờ thì đây là lý do quan trọng để chúng ta đừng lòng vòng nữa và ông sẽ thành thật nói cho chúng tôi biết ông có lái chiếc xe dính líu đến vụ tai nạn đêm đó không: chúng tôi đều nghĩ rằng rất có thể kẻ đã giết ông Manning cũng chính là

người chủ tâm giết chết bà Manning bằng cách đâm xe đẩy bà ấy rơi xuống dốc. Nếu đó chỉ là một tai nạn thì chúng tôi cần bỏ qua giả thuyết đó và ngay lập tức tìm kiếm đối tượng tình nghi khác trước khi để lỡ thêm nhiều thời gian.”

Roswell Wilbur vươn thẳng người trên ghế, đập cái mũ lên bàn. “Đó đúng là tai nạn,” ông ta tuyên bố. “Đêm đó tôi đã lái chiếc xe kia. Các vị có thể ngó qua xe của tôi xem nó hỏng nặng đến mức nào.” Sam gật đầu, đứng dậy. “Tôi sẽ cho người đến đây ghi lại lời khai của ông.” Cô bước vòng qua bàn, chìa tay về phía ông. “Tôi đã đứng về ông,” cô mỉm cười nói. “Ông là người tử tế. Và dũng cảm.”

Sau đó cô bắt tay Julie Cosgrove. “Cám ơn vì đã động viên ông Roswell đến đây hôm nay. Đây là một hành động đúng đắn.”

Sam đang băng qua phòng trực thì McCord xuất hiện, nhập hội cùng Shrader và Womack tại khung cửa sổ hai chiều. Shrader nhìn McCord, cười khùng khục. “Lần cuối cùng anh quyền rũ nhân chúng rồi bắt tay với ông ta và luật sư của ông ta là khi nào vậy?”

“Tôi không tin mình có sức quyền rũ đó,” McCord nói khô khốc.

“Cô ta dẻo miệng thật đấy,” Womack xen vào. “Cô ta làm cho cô luật sư kia nghe theo cun cút.”

“Có gì đáng ngạc nhiên đâu,” McCord trả lời, “vì thực ra Littleton đã giải thích rõ ràng rằng trong tai nạn đó bà Manning phải chịu trách nhiệm lớn hơn thân chủ của cô ta. Bây giờ, trong lúc chúng ta đứng đây thì cô luật sư kia chắc đang thầm soạn một bức thư gửi công ty bảo hiểm của Leigh Manning đòi tiền bồi thường cho xe của thân chủ cô ta, vân vân và vân vân rồi.”

Shrader biện hộ thay Sam. “Littleton mới vào nghề chưa lâu.

Hãy cho cô ấy thời gian để cô ấy nhận ra rằng tự nguyện cung cấp thông tin trong cuộc thẩm vấn là một sai lầm rất dễ mắc phải. Cô ấy hơi sơ suất, thế thôi.”

McCord nhìn anh ngờ vực. “Littleton không sơ suất. Cô ấy đã cố tình làm thế.”

CHƯƠNG 37

“Cô cố tình làm thế, đúng không?” McCord hỏi khi họ đang ngồi trong xe của anh trên đường đến căn hộ của Jason Solomon tại West Broadway ở SoHo.

“Roswell và luật sư của ông ta có quyền biết những thông tin bà Manning đã cung cấp cho chúng ta trong bản khai đầu tiên của bà ta về vụ tai nạn. Anh thấy cách ông ta ăn mặc rồi đấy. Tôi dám cá là ông ta không chịu nổi chi phí sửa xe, và tôi tin chắc nó đã hỏng nặng từ tai nạn đó. Shrader và tôi đã đến nơi xảy ra tai nạn, và tôi đã tự mình lái xe trên tuyến đường đó. Nó là một khúc cua tay áo rất gắt, mà cô ta gần như đã dừng hẳn trên đường. May phước là ông ta không rơi xuống dốc theo cô ta. Hơn nữa,” Sam nhún vai nói nốt, “tôi chắc chắn tiền bảo hiểm của bà Manning thừa sức đáp ứng bất cứ yêu sách nào Roswell đưa ra.”

McCord nhìn cô với vẻ băn khoăn. “Cô cho rằng tôi hỏi cô với ý chỉ trích sao?”

Quả đúng là Sam nghĩ thế thật. Cô ngạc nhiên nhìn anh. “Không, không hề. Tại sao?”

“Tôi không biết. Tôi chỉ có cảm giác cô...” McCord định nói “bực bội với tôi”; nhưng anh ngay lập tức gạt sang một bên cái thôi thúc vô lý đó. Anh sẽ không đòi nào để cô nghĩ rằng anh lại dỏ hơi dỏ dói để ý đến chuyện cô có bực bội với anh hay không. Và thành thật

mà nói, anh *không* để ý đến chuyện đó, vì anh sẽ không bao giờ *cho phép* mình bận tâm.

Sự hoạt bát dí dỏm của Littleton làm anh thích thú, trí thông minh của cô hấp dẫn anh, và khuôn mặt nhỏ nhắn thanh tú cùng khuôn miệng mềm mại của cô rất vừa mắt anh. Khi đứng độc lập, mọi đặc điểm đó đều thu hút anh theo một cách khách quan, gần như thuộc về lý trí, nhưng kết hợp lại, chúng tạo thành một thứ khiến cho anh, theo một cấp độ hoàn toàn khác, cảm thấy khao khát đến lúng túng. Dầu vậy, anh quá khôn ngoan, quá mệt mỏi và cũng quá thạo đời để có thể để cho một phụ nữ như thế nhận ra rằng cô ta có thể chọc giận anh - đặc biệt là tại nơi làm việc.

Cô đã chọn sự nghiệp thực thi pháp luật; có nghĩa là cô phải tự mình gánh vác những trách nhiệm của bản thân, phải tự mình đối phó với những khó khăn riêng, hành sự theo quyết định của chính mình và chủ động nắm bắt mọi cơ hội. Anh biết cách tiến hành công việc của anh; cô cần học cách xử lý công việc của cô. Cô là cộng sự của anh - tạm thời - nhưng cô *không* ngang hàng với anh.

Anh biết cô cảm thấy câu hỏi của anh về Roswell mang sắc thái chỉ trích, nhưng đó là chuyện của cô chứ không phải của anh. Anh cũng tin chắc cô khó chịu với anh về chuyện gì đó, nhưng cho dù trong lòng đang cuộn lên một thôi thúc không thích hợp muốn làm rõ trắng đen với cô, anh cũng biết thừa sẽ chỉ lãng phí thời gian mà thôi. Sam Littleton là một phụ nữ xinh đẹp sẽ tìm cách chơi những trò chơi phụ nữ. Nghĩa là nếu anh hỏi có phải cô đang khó chịu với anh không thì cô hẳn sẽ hành động y như mọi phụ nữ khác trong hoàn cảnh tương tự: cô sẽ phủ nhận rằng chẳng có bất cứ vấn đề gì

hết, rồi sau đó lại tiếp tục hành xử như thể đang có chuyện không ổn, hy vọng anh sẽ hành động theo đúng những gì đám đàn ông sẽ làm vào những lúc thế này - nài nỉ một lời giải thích, vật vờ đau khổ trước câu trả lời, nằng nặc đòi các lời bóng gió, rồi lại tiếp tục vật vờ đau khổ thêm chút nữa. Không may cho cô, nếu xét đến các kiểu trò chơi giới tính thì Sam Littleton cũng không phải đối thủ của anh. Anh đã chơi đủ mọi trò, và chúng chẳng còn là một thách thức nữa; chúng rất dễ đoán và tẻ ngắt. Chúng còn nguy hiểm và chẳng hề phù hợp với môi trường công việc.

Có một bãi đậu xe nằm sát tòa nhà của Solomon, và anh đánh xe vào đó, chú tâm vào việc đỗ xe.

Bên cạnh anh, Littleton nhận ra anh vẫn đang bỏ lửng câu nói bèn lịch sự nhắc lại, khiến anh có cảm giác dửng như với cô, anh là một ông già trăm tuổi đãng trí vậy. “Anh có cảm giác tôi làm sao?” Anh liếc nhìn đôi mắt nâu với hàng mi dày của cô và lần đầu tiên nhận thấy những đốm vàng lấp lánh trong đó. “Tôi có cảm giác cô đang bực tức với tôi về chuyện gì đó,” anh nói, và rồi choáng váng không tin nổi là mình vừa thốt ra câu đó! Chán ghét chính mình, anh chờ một sự phủ nhận không thể tránh khỏi.

“Đúng vậy,” cô lặng lẽ nói.

“Thật sao?” Anh quá choáng váng khi thấy cô sẵn sàng thú nhận, không chút oán giận, thành ra anh cứ thế im lặng nhìn cô chăm chăm.

Một lúc sau, cô hơi mỉm cười, trao cho anh sự động viên hữu ích để tiếp tục cuộc chuyện trò. “Anh có muốn biết lý do không?”

Nụ cười tươi thấp thoáng trên khóe môi anh. “Cô cứ nói thử xem

nào.”

“Tôi biết rõ tôi là người mới vào nghề, và tôi vô cùng may mắn vì được làm việc chung với anh trong vụ án này. Thật ra, hôm đầu tiên, tôi không nghĩ là mình sẽ bị anh gây ấn tượng, nhưng hóa ra lại có. Không chỉ là người có tính tổ chức cao,” cô nói, thoáng mỉm cười, “anh còn khiến tôi có ấn tượng anh là một người lãnh đạo thực sự xứng đáng. Không những vậy, thành thật mà nói, tôi nghĩ anh sẽ là một trong những nhà lãnh đạo hiếm hoi có tinh thần đồng đội.” Lẽ ra McCord sẽ cảm thấy lâng lâng hơn nữa vì lời nhận xét phỉnh phờ của cô nếu anh không lập tức nhận ra rằng cô đang cố tình thổi phồng cái tôi của anh và bơm căng niềm kiêu hãnh của anh vì cô muốn chắc chắn anh sẽ ngã thật đau khi cô chọc thủng chúng. Cô chơi trò này thật sự rất khéo, anh mĩa mai rút ra kết luận. “Và bây giờ, vì lý do nào đó, cô nhận ra tôi là một gã khốn toàn tập chẳng?”

“Không hề,” cô nói, ánh mắt thẳng thắn và chân thành. “Nhưng anh là người thích chơi những trò chơi của cánh đàn ông, giống như tất cả những người đàn ông khác từng cố chơi với tôi. Và tôi chỉ là một phụ nữ trông chờ một cách thiếu thực tế rằng anh vốn là người vĩ đại hơn và tử tế hơn thế.”

“Vậy tôi đã làm cái quái gì mà lại xuống giá thế thảm dưới mắt cô như thế?”

“Anh biết Valente ở chung với Leigh Manning vào đêm chúng ta đến báo tin đã tìm thấy chồng bà ta, nhưng anh không nói gì với tôi. Đó là thông tin quan trọng, nhưng anh lại giấu giếm để mặc tôi tình cờ phát hiện vào hôm sau.”

“Tôi muốn cô tự mình khám phá ra.”

“Tại sao?” cô nói. “Để cho anh có thể được đúng, còn tôi có thể làm lẫn, ngây thơ tin Leigh Manning thêm 24 tiếng đồng hồ nữa hả?”

“Tôi muốn cô tự phát hiện ra mình đã làm lẫn và ngây thơ.”

“Thật sao?” cô nói thẳng thừng. “Anh có cho rằng đó là cách lãnh đạo hiệu quả trong một vụ điều tra án mạng quan trọng không? Anh có làm như vậy với Shrader không?”

“Không,” anh nói ngắn gọn.

“Anh có làm như vậy với Womack không?”

Anh lắc đầu.

“Vậy thì tôi chỉ có thể suy đoán rằng anh đối xử như thế với tôi vì tôi là phụ nữ và anh muốn ‘dạy tôi một bài học’ để ‘cho tôi biết chỗ đứng của mình’.”

Anh nhìn cô lâu đến nỗi Sam bắt đầu nghĩ là anh sẽ không trả lời. Và khi anh đáp lại, cô chẳng thể nói nên lời. “Tôi đối xử với cô như thế vì tôi chưa gặp bất kỳ thanh tra nào nhiều triển vọng như cô. Tôi chưa từng gặp bất kỳ ai tài năng hơn, có trực giác của người thiếu kinh nghiệm nhạy bén hơn, và” - anh ngập ngừng, tìm lời lẽ thích hợp để rồi cuối cùng đưa ra một nhận xét có vẻ chẳng hề phù hợp với cuộc thảo luận - “*và giàu tình cảm* hơn cô. Tôi muốn cô học được một bài học khắc nghiệt, nhưng không đau đớn, về việc đã để cảm xúc lấn át mà mắc bẫy của kẻ đang bị cô điều tra.”

Anh ngừng lại một lát rồi nói, “Tuy nhiên, cho dù có thế thì vẫn không thay đổi được sự thật cô đã đúng, còn tôi đã sai, về cách hành xử của tôi. Tôi sẽ không bao giờ cư xử như thế với bất cứ nam thanh

tra nào. Chắc hẳn ngay lúc rời khỏi tòa nhà, tôi sẽ nói với anh ta rằng anh ta vừa chứng kiến một màn diễn xuất đầy sức thuyết phục của một phụ nữ đang có người tình ẩn nấp ngay căn phòng kế bên.”

Cô nhìn anh bằng ánh mắt tràn ngập sự ngỡ ngàng mộ bất ngờ, cứ như thể anh đã trở thành một người hùng vì dám thừa nhận mình sai, và McCord khó chịu nhận ra anh có phần thích ánh mắt đó của cô. “Tôi xin lỗi,” anh nói gần như cộc lốc. “Chuyện này sẽ không tái diễn nữa.”

“Cảm ơn anh,” cô nói đơn giản; rồi cô đột ngột mỉm cười ngượng ngùng với anh. “Thực ra, có lẽ tôi hơi quan trọng hóa vấn đề. Tôi không ngờ anh lại thẳng thắn và suy nghĩ hợp tình hợp lý như thế.”

Anh bật cười với lấy tay cầm trên cửa xe. “Chấp nhận lời xin lỗi đi, Sam, và đừng lùi bước. Cô đã chiến thắng một cách công bằng và minh bạch.”

Anh ra khỏi xe và cô cũng vậy. Anh quá hài lòng với kết quả của cuộc thảo luận đến nỗi mãi khi hai người sóng đôi trên vỉa hè, anh mới nhận ra mình vừa gọi cô là Sam. Dẫu vậy, chuyện đó cũng đâu nghĩa lý gì, anh thầm nhủ. Giờ mọi chuyện đều ổn cả; mọi thứ vẫn y nguyên như cũ. Không có gì thay đổi sau vài phút chuyện trò trung thực vừa rồi. Họ là hai cộng sự, chỉ có thể thôi.

Khi họ đến tòa nhà của Solomon, anh bước vòng lên phía trước, lịch sự mở cánh cửa nặng nề cho cô.

CHƯƠNG 38

Jason Solomon chào đón họ với tấm khăn tắm phủ trên vai cùng vết kem cạo râu còn dính nguyên trên hàm và cổ. “Vào đi, vào đi,” anh nói, giơ góc khăn lên chậm chậm vết kem cạo râu. “Đợi hai phút cho tôi mặc nốt đồ đã nhé, rồi sau đó chúng ta sẽ nói chuyện.”

Anh ra dấu mời họ vào trong, và Sam nhìn khắp lượt căn hộ ngoạn mục trên tầng thượng, vốn cũng ấn tượng và thú vị chẳng kém gì vị chủ nhà. Sàn nhà lát gỗ sồi, được tô điểm bằng những tấm thảm dày màu kem và đồ nội thất hiện đại kiểu dáng đẹp đẽ với lớp bọc màu nâu vàng. Dây cầu thang uốn lượn với lan can thép bóng loáng vòng lên tầng hai ở bên trái phòng khách, còn ở bên phải là một lò sưởi thạch anh trắng lấp lánh vươn cao choán hết cả hai tầng. Nhưng tất cả những thứ đó - sàn nhà, vách tường và đồ đạc màu sắc trung lập, đơn sắc - chỉ đơn giản làm nền cho một trong những bộ sưu tập tác phẩm nghệ thuật trừu tượng sắc sảo ngoạn mục nhất mà Sam từng thấy.

Những tác phẩm đặc sắc của Paul Klee, Jackson Pollock và Wassily Kandinsky treo trên một bức tường, trong khi trên một bức tường khác là một loạt bốn bức chân dung khổ lớn của Jason Solomon phảng phất phong cách Andy Warhol. Sam tiến lại gần, nhìn tên họa sĩ trên các bức chân dung. Cái tên có vẻ rất quen, nhưng không quen thuộc đến mức cô có thể liên tưởng tới bất cứ

bức tranh nghệ thuật hiện đại nào cô từng xem qua. Cho dù “Ingram” có là ai đi chăng nữa thì anh ta hẳn cũng rất tài năng nhưng không quá lập dị. Bức tranh sơn dầu tạo ảo giác trên lò sưởi cũng do Ingram vẽ, nhưng nó lại rất lập dị, và cũng là chân dung Solomon - với những cục than cháy rừng rực trong hai mắt cùng lửa bốc cháy từ sọ.

Phía bên trên treo một bức tranh sơn dầu sắc sảo sử dụng những mảng màu cơ bản mà Sam ngay lập tức nhận ra là tác phẩm của Theta Berenson.

McCord bước đến sau lưng cô, đứng sát đến nỗi cô có thể ngửi thấy mùi xà phòng Irish Spring, cùng loại xà phòng cô dùng trong nhà tắm. Anh hạ giọng thì thầm. “Cô thích những thứ này à?”

“Rất, rất thích.”

“Nó thật ra là cái gì vậy?”

Mỉm cười, cô quay đầu lại. “Anh muốn nó là cái gì thì nó sẽ là cái đó.”

Câu hỏi của Jason Solomon khi anh bước vào phòng khách làm cô giật mình quay lại, hốt hoảng như vừa phạm tội. “Tôi có làm gián đoạn chuyện gì không vậy?”

“Có đấy,” McCord bình tĩnh nói, “một bài học về nghệ thuật hiện đại. Thanh tra Littleton rất thích bộ sưu tập của anh. Chúng ta nói chuyện ở đâu được đây?” anh đột ngột nói thêm, chấm dứt cuộc tán gẫu.

“Vào bếp đi. Eric đang chuẩn bị điếm tâm.” Solomon dẫn đường băng qua lò sưởi bước vào phòng bếp rộng rãi, chan hòa ánh nắng, cực kỳ hiện đại được làm từ gỗ sồi và thép không gỉ. Eric đang

đứng ở quầy bếp, tay này cầm bình nước cam ép, tay kia cầm chai rượu trắng, đổ từ mỗi bình một ít vào một chiếc ly có chân. Anh tầm trên ba mươi, khá đẹp trai, khi họ bước vào, anh ngược mắt nhìn họ rồi thân thiện gật đầu chào.

“Hai người muốn ăn gì không?” Solomon ngồi vào bàn, hỏi hai vị khách.

“Không đâu, sát giờ ăn trưa quá,” McCord trả lời.

“Thế uống gì đó vậy - một trong những món đặc biệt của Eric nhé?” Sam liếc nhìn chai rượu và từ chối lời mời. “Không, với món đó thì lại hơi quá sát giờ *ăn sáng* rồi.”

Hài lòng vì đã hoàn thành nghĩa vụ của vị chủ nhà, Solomon khoanh tay trên bàn nhìn McCord. “Các ngài đã tìm hiểu được gì về cái chết của Logan rồi?”

“Thực ra, chúng tôi hy vọng anh có thể trả lời một vài câu hỏi để giúp chúng tôi đi đúng hướng. Hiện tại, chúng tôi chỉ đang thu thập những thông tin cơ bản, hy vọng chắt lọc được từ lời nói của mọi người thông tin nào đó có thể chỉ cho chúng tôi đi đúng hướng.”

“Tôi sẽ nói hết những chuyện mình biết.”

“Anh quen Leigh và Logan Manning bao lâu rồi?”

Jason chưa kịp trả lời thì Eric đã bước đến bàn, mang theo một đĩa trứng chiên, một miếng dưa hấu, một lát bánh mì nướng và một ly nước cam ép. “Đây là Eric Ingram,” Jason nói. “Eric là một đầu bếp tuyệt vời.”

“Ingram?” Sam nhắc lại. “Anh chính là người họa sĩ vẽ những bức chân dung anh Solomon trong phòng khách ư?”

Eric gật đầu, mỉm cười ngượng ngùng.

“Eric không thích nói chuyện, và chẳng bao giờ nói về mình cả,” Solomon vui vẻ giải thích. “Vậy nên chúng tôi rất hợp nhau - một mình tôi đã làm đủ cho cả hai người rồi.”

Eric đã quay lại bên lò nướng, nhưng McCord ngoái lại nhìn anh ta. “Nếu đang nghe mà chợt nhớ ra được chuyện gì thì anh cứ ngắt lời chúng tôi, đừng do dự nhé anh Ingram. Theo kinh nghiệm của tôi thì thường những người càng ít nói lại càng giỏi quan sát.” Anh quay sang Solomon, “Anh đang định nói với tôi anh quen biết Leigh và Logan Manning được bao lâu rồi.”

Solomon nhai một miếng trứng chiên, ngẫm nghĩ một hồi. “Để tôi nghĩ đã. Lần đầu tiên tôi gặp họ là khi họ đến xem vở kịch Broadway do tôi viết kịch bản, tên là *Time and a Bottle*. Nó là một trong những tác phẩm đầu tay của tôi, và dù các nhà phê bình nhận xét tôi có nhiều triển vọng nhưng công chúng lại không ủng hộ vở kịch đó. Tôi vẫn băn khoăn không biết...”

“Chuyện xảy ra bao lâu rồi?”

“Mười ba, không, có lẽ mười bốn năm trước.”

“Tốt. Chúng ta tập trung vào mấy tháng gần đây nhé. Anh có biết chuyện bà Manning nghĩ bà ấy bị theo lén không?”

“Tất nhiên là có chứ. Leigh đã rất hoảng sợ. Logan còn bất an hơn nhiều, nhưng anh ta không muốn cô ấy biết.”

“Bà ấy đã kể gì với anh về kẻ bám đuôi này?”

“Leigh nói hẳn đã gửi quà cho cô ấy, và còn gọi điện cho cô ấy một vài lần. Logan và cô ấy đã tìm cách theo dấu cuộc điện thoại

thứ hai, nhưng nó được gọi từ buồng điện thoại công cộng ở Manhattan.”

“Rất có thể bà ấy biết kẻ theo lén, chỉ có điều bà ấy không nhận ra thôi. Có thể hẳn ta đã quanh quẩn trong nhà hát với cái cơ nào đó, hoặc rình bên ngoài chờ bà ấy ra. Ngoài chồng bà ấy và diễn viên trong đoàn của anh, mọi người có từng thấy bà Manning đi cùng bất cứ người đàn ông nào khác không? Đừng bỏ sót bất kỳ người nào nhé,” McCord bổ sung, “ngay cả khi anh có thấy anh ta chẳng đáng chê trách gì đi nữa.”

Sam biết McCord đang hy vọng sẽ nghe nhắc đến tên Valente, và cô im lặng lắng nghe Jason Solomon liệt kê một vài cái tên vô nghĩa, nhưng trong thâm tâm, cô vẫn không tin rằng Leigh Manning là tông phạm trong vụ giết chồng cô ta. Sam đã quan sát Leigh Manning ở bệnh viện, cô đã quan sát cô ta ở ngôi nhà trên núi khi chồng cô ta không có ở đó, và đối với Sam, cô ta đã biểu lộ hết thảy những dấu hiệu thông thường của một người vợ yêu chồng đang hoảng loạn, điên cuồng.

Ngày đưa tang Logan Manning, Sam hầu như không lúc nào rời mắt khỏi người quả phụ trong mắt cô đó chỉ là một phụ nữ dũng cảm cố gắng hành xử một cách đường hoàng đĩnh đạc dù thể xác đang rệu rã, tâm hồn đang tan nát. Sam sẵn sàng tin rằng khát khao chiếm được cô ta của Valente đủ lớn để anh ta loại bỏ vĩnh viễn người chồng, nhưng cô không thể tin chắc rằng Leigh Manning biết bất cứ điều gì về ý định của Valente.

Tuy nhiên, Sam nghiêm khắc tự nhắc nhở bản thân rằng ban đầu cô cũng đâu tin rằng Leigh Manning đang đan dứu với Valente, ấy

vậy nhưng mọi bằng chứng đều cho thấy hai năm rưỡi rằng cô diễn viên đã nói dối về quan hệ giữa hai người và cô ta đang tìm mọi cách giấu giếm chuyện đó... Nhưng nếu chỉ đơn thuần muốn thoát khỏi chồng thì Leigh Manning cần gì phải thủ tiêu ông ta chứ? Sam tự hỏi. Tại sao không ly hôn với ông ta? Bình thường, động cơ của các vụ giết chồng giết vợ là sự tức giận hoặc ghen tuông hoặc trả thù, nhưng như mọi người đều biết, Leigh Manning không có lý do gì để phải nuôi dưỡng bất cứ thứ cảm xúc nào như vậy với chồng.

Dù biết rõ thái độ của mình rất vô lý, Sam vẫn không thể chấp nhận được chuyện Logan Manning đã bị vợ hay Valente giết chết chỉ đơn giản vì việc giết anh ta có vẻ thích hợp. Họ phải có lý do khác để thực hiện hành động ghê gớm như vậy.

Solomon chẳng còn cái tên nào để kể ra nữa, vậy là McCord bèn sử dụng một chiến thuật hỏi đáp khác. “Theo anh, ông bà Manning là một đôi vợ chồng tận tâm và hạnh phúc chứ?”

Solomon gật đầu. “Tận tâm đến mức khó chịu và hạnh phúc đến bực cả mình,” anh tuyên bố, cố tỏ ra hài hước.

Đúng lúc đó, Sam chợt liếc mắt về phía Eric và thấy mặt anh cau lại. “Anh Ingram này,” cô ngắt lời. “Theo anh thì sao? Ông Manning có tận tâm với vợ không?”

“Có, thưa thanh tra, có vẻ như thế.” Sam nghĩ câu trả lời của anh còn có ẩn ý nào đó, nhưng McCord không quan tâm đến Logan Manning, anh chỉ quan tâm đến vợ ông ta. “Thế còn Leigh Manning thì sao?” anh hỏi Eric. “Bà ấy có tận tâm với chồng không?”

“Hẳn nhiên rồi.”

Anh quay về phía Solomon. “Chắc hẳn mấy tuần gần đây bà Manning rất căng thẳng - vừa có kẻ bám đuôi vừa có vở kịch mới đang được công diễn. Anh có nhận thấy bất kỳ hành vi khác thường nào của bà ấy cho thấy bà ấy đang căng thẳng không?”

“Lạy Chúa tôi, có chứ! Tất cả chúng tôi đều căng thẳng đến độ sắp không thể chịu nổi nữa! Anh sẽ sững sờ trước những nỗ lực liên quan đến quá trình khai diễn một vở kịch mới đấy. Vấn đề sáng tạo chỉ là một phần. Vấn đề tài chính mới đúng là con ác mộng - các nhà tài trợ muốn có sự đảm bảo, họ muốn đầu tư sinh lãi, và dù anh có làm việc cho họ tốt như thế nào đi nữa thì đến lúc phải mạo hiểm đầu tư cho vở kịch tiếp theo, họ vẫn trở nên đắn đo tính toán và cuối cùng anh cứ phải không ngừng tìm nguồn tiền mới. Ngay lúc này tôi cũng đang làm thế...”

“Vậy là anh không dùng tiền riêng để đầu tư cho vở kịch của mình à?” McCord hỏi vu vơ.

“Ồ, có chứ. Tôi móc hầu bao dốc hàng đồng tiền vào mỗi vở kịch, nhưng tôi không phải gánh vác trách nhiệm tài chính một mình. Anh có biết một nữ diễn viên như Leigh Kendall và Jane Sebring kiếm được bao nhiêu tiền không? Tay quản lý của Leigh đưa ra những đòi hỏi cực kỳ quá quắt, như thường lệ, nhưng ơn chúa, Logan đã thuyết phục anh ta xử sự hợp lý hơn. Dầu vậy, trước khi các nhà tài trợ thu lại được vốn, *Blind spot* sẽ còn phải thường xuyên bán hết vé trong một thời gian dài.”

McCord nhìn lên trần nhà, rõ ràng đang cố gắng kết nối những điều được nghe với những chuyện anh muốn biết. “Ai là nhà tài trợ của anh trong vở kịch này?” anh hỏi với vẻ lơ đãng.

“Đây là thông tin mật.”

Hiếu kỳ trước thái độ lảng tránh của Jason, McCord hạ mắt xuống, nhìn thẳng vào nhà soạn kịch, nụ cười thấp thoáng trên khóe miệng. “Khi nào tôi có thể nhận được danh sách đó?”

Thay vì bực bội trước thái độ độc đoán của McCord, Solomon chỉ nhún vai, cười toe toét. “Ngày mai có đủ nhanh không?”

McCord gật đầu. “Trong danh sách đó liệu có bất cứ cái tên nào tôi biết không?”

Sam biết anh lại đang cố moi thông tin về Valente, và câu trả lời của Jason Solomon làm cô hồi hộp đến độ cả người căng như sợi dây đàn. “Chắc chắn anh sẽ nhận ra một cái tên.”

“Tên nào?”

“Logan Manning.”

“Logan Manning?” Sam lặp lại. “Chẳng phải thế thì hơi kỳ quặc sao?”

“Như thế nào?”

Anh đang chơi trò mèo vờn chuột với cô, và Sam không thích vậy. Cô bắt anh trả giá bằng cách buộc *anh* phải chứng minh quan điểm của cô. “Anh là chuyên gia kinh doanh trong ngành giải trí. Anh nói cho tôi biết đi.”

“Thôi được, tôi đồng ý với cô, xét trên bề nổi thì dường như có một chút xung đột về quyền lợi.”

“Bởi vì?” Sam thúc giục.

“Vì, mặt khác, Logan chịu trách nhiệm cho việc Leigh đồng ý nhận thù lao diễn xuất ít hơn. Như vậy, lợi nhuận cho các nhà tài trợ

sẽ cao hơn.”

“Bao gồm cả Logan Manning,” Sam nói nốt.

“Đúng vậy.”

“Leigh Manning có biết chồng bà ta cũng là một trong những nhà đầu tư không?”

“Dĩ nhiên. Chuyện này đã được đề cập tại bữa tiệc tối khoảng một tuần trước đêm khai mạc. Cô ấy có vẻ hơi bất ngờ, nhưng không khó chịu.” Anh giơ cao chiếc ly, vậy là Eric xuất hiện ngay bên cạnh, châm thêm nước từ bình.

Dường như đến lúc này mới muộn màng nhận ra cả hai thanh tra có thể rút ra kết luận sai lầm từ những thông tin vừa rồi, anh bèn giải thích thêm. “Logan đã nói lý do anh ấy quyết định thu lợi nhuận từ vai trò nhà tài trợ thay vì lấy lợi nhuận từ lương của Leigh xuất phát từ vấn đề thuế thu nhập của họ. Thuế thu nhập tính trên lương của Leigh sẽ là ba mươi chín phẩy sáu phần trăm. Thuế đánh vào lợi nhuận từ đầu tư - bao gồm cả khoản đầu tư vào *Blind spot* - chỉ có hai mươi phần trăm.”

“Ông ấy đầu tư bao nhiêu tiền?”

Solomon nhún vai. “Khoảng dưới hai trăm ngàn đô la.”

“Còn một câu hỏi nữa thôi,” McCord nói. “Anh là người rất giàu tính sáng tạo, vậy nên theo tôi trực giác của anh cũng rất tốt, mà anh lại còn quen làm việc với các diễn viên nữa. Anh vừa nói rằng tại một bữa tiệc tối, Leigh Manning có vẻ ‘bất ngờ’ khi biết rằng lời khuyên tài chính của chồng bà ấy rõ ràng mang lại lợi nhuận cao nhất cho ông ta chứ không phải cho bà ấy. Anh cũng đã nói hai vợ chồng Manning là một cặp đôi hạnh phúc. Liệu có khả năng bà

Manning, một nữ diễn viên tài năng, chỉ đang trình diễn vai diễn ngoài đời một cách hết sức thuyết phục, y như trên sân khấu không?”

Solomon phui phui vụn bánh mì dính trên ngón tay và lấy khăn ăn lau miệng; sau đó anh ngả người trên ghế, khoanh tay trước ngực, nhìn McCord một lúc lâu với vẻ cân nhắc đánh giá. Bằng giọng lạnh lùng đến ngạc nhiên, anh hỏi, “Nói cho chính xác thì anh đang có ý gì vậy? Có phải anh muốn ám chỉ rằng vẫn có khả năng, dù rất mong manh, là Leigh đã giết Logan?”

“Tôi không ám chỉ gì hết, tôi chỉ đơn thuần nêu lên một giả thuyết thôi.”

Jason Solomon không hề tin dù chỉ trong chốc lát. “Anh đang ám chỉ đúng như thế đấy. Trong trường hợp đó, tôi cảm thấy nhất thiết phải cho anh biết ý kiến đầy đủ xuất phát từ trực giác nhạy bén của tôi: Anh là thằng khốn. Anh đang lãng phí thời gian của mình và lãng phí thời gian của tôi.”

“Tuyệt,” McCord trả lời tinh bơ. “Nào, vì chúng ta đã bỏ qua các nghi thức lịch sự, vậy thì anh đã ở đâu vào hôm Chủ nhật, ngày 29 tháng Mười một, từ ba giờ chiều đến ba giờ sáng hôm sau?”

Jason há hốc miệng. “Giờ thì anh cho rằng *tôi* đã giết Logan hả?”

“Anh có làm vậy không?”

“Tôi có lý do gì để làm chuyện đó chứ?”

“Để tôi nghĩ xem nào... Trước nhất, tôi tin chắc anh đã mua hợp đồng bảo hiểm lớn cho Leigh Manning. Anh sẽ nhận được bao nhiêu tiền nếu bà ấy tuyên bố không có tinh thần quay lại với vai diễn nhỉ? Jane Sebring đã thế vai cho bà ấy. Anh sẽ tiết kiệm được

bao nhiêu nếu không cần phải trả tiền cho Leigh Manning còn Jane Sebring vẫn tiếp tục vai diễn đó vậy?”

“Đồ điên!” Jason giận dữ nói. Tiếng chuông cửa reo vang, và anh liếc mắt nhìn Eric. “Ra mở cửa đi, mẹ kiếp.”

“Nếu giả thuyết đó có vẻ quá khó tin,” McCord nói khi Eric đã rời khỏi đó, “thì thử nghe cái này vậy: Anh là kẻ đồng tính và anh chắc chắn không hề quan tâm đến Eric tội nghiệp, ngoại trừ trong vai trò đầu bếp và người giúp việc. Anh bị Logan Manning quyến rũ chẳng? Ông ta đã từ chối và làm tổn thương anh khi anh tấn công hả?”

“Anh là thằng con hoang!” Solomon khế nói.

McCord đáp lại lời xúc phạm đến đạo đức của mẹ anh bằng sự điềm tĩnh nhuốm vẻ thích thú. “Tôi luôn bị bất ngờ trước số người biết mẹ tôi đấy.”

Solomon há hốc miệng; rồi anh ngửa đầu ra sau cười ha hả. “Tôi sẽ cho câu đó vào trong vở kịch.”

“Nếu anh làm vậy, tôi sẽ nói với mọi người anh là kẻ ăn cắp ý tưởng.”

“Vậy thì kiện tôi đi. Tôi...” Anh dừng lời, quay ngoắt lại khi nghe có tiếng phụ nữ rít lên trong phòng khách.

“Tránh ra, Eric!” cô ta kêu lên. “Tôi không cần biết anh ta đang ở với ai. Họ có nghe được thì cũng chẳng sao! Tối nay, tất cả mọi người sẽ biết...”

Jason đứng bật dậy, suýt hất đổ cả ghế, đúng lúc Jane Sebring ào vào bếp với khuôn mặt không trang điểm, nước mắt đầm đìa. “Vừa

nãy một phóng viên đã gọi cho tôi,” cô ta gào lên. “Anh ta muốn tôi phát biểu trước khi họ tiết lộ mọi chuyện trong bản tin tối nay.”

“Bình tĩnh đi cưng,” Solomon xoa dịu, dang tay vỗ nhẹ lưng cô ta. “Cô đang nói về chuyện gì vậy?”

“Tôi đang nói về Logan!” cô ta kêu lên. “Tay phóng viên hèn hạ nào đó đã lục lọi thùng rác của tôi và hồi lộ bảo vệ của tôi.”

Solomon đẩy cô ta ra để nhìn khuôn mặt ước đẫm của cô ta. “Vậy gã hèn hạ đó đã phát hiện ra chuyện gì?”

“Hắn ta phát hiện ra Logan và tôi dan díu với nhau!” cô ta gào lên.

Khuôn mặt trắng bệch vì choáng váng, kinh hãi và cuồng nộ, Solomon buông tay ra và bước lùi lại. Sam nhìn McCord, trông anh có vẻ thích thú; rồi cô nhìn Eric Ingram.

Anh lộ rõ vẻ kinh tởm. Trông anh chẳng có chút bất ngờ nào.

“Sao, bây giờ cô nghĩ sao?” McCord hỏi Sam khi họ bước dọc vỉa hè đi đến xe của anh. Anh hoàn toàn hài lòng với màn tiết lộ ước đẫm nước mắt của Jane Sebring. “Thử nói xem, liệu Leigh Manning có động cơ giết người không, hay sao nào?” Sam ngược nhìn bầu trời xanh trong, trầm ngâm suy nghĩ. Mới vài phút trước, cô vẫn không tin Leigh Kendall sẽ bắt tay cùng Valente tham gia vào bất kỳ kế hoạch nào để giết chồng bà ta, nhưng vụ ngoại tình giữa Logan Manning và Jane Sebring đã thay đổi mọi chuyện. “Trước khi quyết định, tôi muốn được trả lời cho hai câu hỏi đã.”

“Câu hỏi gì vậy?”

“Tôi muốn biết liệu Leigh Manning có biết chồng bà ta ngoại

tình với Sebring hay không. Tôi cũng muốn kiểm tra chứng cứ ngoại phạm vào tối hôm Chủ nhật mà Jane Sebring mới đưa cho chúng ta. Chúng ta đã biết Leigh Manning phải ở lại sau suất diễn chiều để giải quyết vài sự cố nhỏ với Solomon. Nhưng Jane Sebring nói cô ta đã rời khỏi nhà hát ngay sau suất diễn chiều và đi thẳng về nhà. Cô ta nói cô ta đi ngủ, rồi sau đó cô ta thức dậy, ăn tối một mình và xem phim trên truyền hình. Đây không phải chứng cứ ngoại phạm giàu sức thuyết phục cho lắm,” Sam chỉ ra vấn đề.

“Cô ta đã kể cho chúng ta nghe cô ta xem phim gì rồi, cô còn cần bao nhiêu bằng chứng nữa?”

“Nếu đã đủ thông minh để sau khi bắn vỡ óc Logan Manning còn biết quấn tay ông ta vào khẩu súng thì chắc hẳn cô ta cũng đủ thông minh để xem xét quyển TV Guide khi về đến nhà để có thể nói cho chúng ta biết cô ta đã xem phim gì. Ồ...” Sam nói khi nhìn thấy nụ cười tự mãn của anh. “Tôi cứ tưởng anh nói nghiêm túc.”

“Cô không muốn tin Leigh Manning có tội, phải không?”

“Tôi không thiên vị,” Sam phản đối. “Tôi chỉ muốn chắc chắn hoàn toàn.”

“Kiểm tra chứng cứ ngoại phạm của Sebring đi. Cô ta sử dụng xe dịch vụ để về nhà sau suất diễn chiều, vì vậy họ sẽ ghi chép lại trong hồ sơ. Cô ta khai là đã nói chuyện với người bảo vệ khi về đến nhà sau suất diễn chiều.”

“Cùng người bảo vệ đã nhận hối lộ để bán đứng chuyện cô ta với Manning ư? Tôi sẽ thật sự ấn tượng với lòng thành thật của anh ta đấy.”

“Anh ta không làm việc 24 tiếng đồng hồ mỗi ngày. Có lẽ người

bảo vệ khác đã nhìn thấy cô ta về nhà.”

“Cô ta có thể lại rời khỏi nhà mà không để anh ta nhìn thấy. Nếu đi ngay lập tức, cô ta sẽ đến được vùng núi trước khi tuyết thực sự bắt đầu rơi.”

“Đúng,” McCord nói, liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Chúng ta đến văn phòng của Manning giúp Shrader và Womack thẩm vấn các nhân viên nào.”

CHƯƠNG 39

Công ty Phát triển Manning nằm ở tầng mười lăm, đối diện thang máy, phía sau hai cánh cửa đôi đồ sộ dẫn vào khu vực tiếp tân hình tròn rộng rãi, nằm giữa dãy văn phòng và hội trường. Máy nhóm ghế sofa hình vòng cung cùng ghế tròn màu tím và xanh được đặt giữa mấy cây cột trang trí bằng thép không gỉ.

Khi Sam và McCord đến, chẳng có ai ở khu vực tiếp tân ngoài một cô nhân viên ngồi ở cái bàn hình bán nguyệt phía tay phải họ. Cô đưa họ đến văn phòng ở phía đối diện, nơi Shrader và Womack đang thẩm vấn các nhân viên.

“Cho đến giờ chúng tôi đã có một buổi sáng khá thú vị,” Shrader nói. “Womack vừa đi thẩm vấn thư ký của Manning. Hai người có moi được gì từ Solomon không?”

McCord nhanh chóng kể lại cho anh mọi thông tin họ thu thập được từ chỗ Solomon; sau đó anh hỏi cụ thể về buổi sáng của Shrader.

“Tôi nghĩ chúng ta đang gặp may,” Shrader nói. “Một kiến trúc sư làm việc cho Manning - George Sokoloff - nói với tôi anh ta phụ trách một dự án lớn gọi là Crescent Plaza mà Manning muốn thiết kế và xây dựng. Nó gồm hai tòa nhà cao tầng giống hệt nhau gắn với một khu thương mại hào nhoáng. Thử đoán xem ‘nhà đầu tư bí mật’ của Manning là ai nào?”

“Valente,” McCord nói với vẻ thỏa mãn.

“Đúng. Valente và Manning đang thảo luận rất nhiều. Vấn đề đặc biệt thú vị nằm ở đây này: theo lời Sokoloff thì thiết kế của Crescent Plaza thật sự độc đáo, vô cùng ngoạn mục, và Valente vừa nhìn đã thích ngay. Valente muốn thuê Manning làm kiến trúc sư giám sát, còn tự anh ta sẽ phụ trách xây dựng trung tâm thương mại đó. Sokoloff cho biết Manning đã từ chối và vô cùng kiên quyết đòi làm đối tác chính trong giai đoạn xây dựng-và-phát triển rồi muốn làm người đồng sở hữu khi dự án kết thúc.”

“Valente không thích đối tác. Anh ta không phải người thích hợp tác.”

“Đúng,” Shrader nói. “Nhưng anh ta thật sự muốn Crescent Plaza, và Logan Manning không chỉ sở hữu bản thiết kế mà còn sở hữu quyền mua bán đối với miếng đất phù hợp với bản thiết kế. Rất có thể Valente đã bán chết Manning để chiếm được vợ của Manning và dự án Crescent Plaza. Giờ Manning đã chết, Valente sẽ có thể mua bản thiết kế và đất, tự mình thuê kiến trúc sư giám sát, rồi đích thân xây dựng. Tôi tin chắc bà quả phụ của Manning sẽ giúp anh ta dễ dàng thực hiện được điều đó.”

“Anh biết không,” McCord trầm ngâm nói, “tôi đang bắt đầu băn khoăn không biết có phải thanh tra Littleton đã đoán đúng ngay từ đầu không. Cô ấy vẫn luôn nói rằng cô ấy không nghĩ Leigh Manning có quan hệ tình dục với Valente.”

“Tôi không nhớ chính xác là đã nói như vậy,” Sam xen vào.

“Cô không cần phải nói ra miệng. Cứ nghe thấy ai suy luận theo kiểu đó là cô lại trưng cái vẻ cứng đầu, bướng bỉnh này ra. Theo suy

luận của tôi, rất có thể mối liên minh giữa Valente và Leigh Manning chỉ thuần túy là một thỏa thuận kinh doanh. Valente muốn giành được dự án Crescent Plaza, còn cô ta muốn tổng khứ chồng vì ông ta đã phản bội.” Womack bước vào đúng lúc nghe được vế cuối của câu nói đó. “Sao anh biết Manning lảng nhãng?” anh hỏi.

“Jane Sebring - nữ diễn viên cùng đóng vai chính - kể cho chúng tôi nghe sáng nay,” McCord trả lời.

“Cô diễn viên đó biết Manning đang lảng nhãng với thư ký ư?”

“Anh đang nói về chuyện gì thế?”

Womack chỉ ngón tay cái về phía ngưỡng cửa. “Manning lảng nhãng với thư ký của anh ta. Tên cô ta là Erin Gillroy. Cô ta vừa mới khóc lóc thú nhận tất cả mọi chuyện xong. Anh đang nói về ai vậy?”

“Jane Sebring.”

Anh trợn trừng mắt, trông như thể sắp phá lên cười đến nơi. “Manning cũng lảng nhãng với cô ta nữa hả? Mẹ kiếp, nếu có cơ hội với Jane Sebring, tôi cũng sẽ chộp lấy ngay. Người phụ nữ đó có...” Anh đưa tay lên như muốn diễn tả một bộ ngực to cỡ quả dưa hấu; rồi anh dừng lại và nhìn Sam. “Littleton, sao cô không nói chuyện với cô thư ký xem có thu thập được gì ngoài khoản nước mắt nước mũi không? Nhưng cư xử nhẹ nhàng với cô ta nhé; cô ta mỏng manh chẳng khác gì quả trứng sống đâu. Tôi chỉ hỏi mỗi chuyện cô ta làm việc ở đây được bao lâu rồi và liệu cô ta có nắm rõ thói quen cá nhân của Manning hay không. Ngay ở câu hỏi đầu tiên cô ta đã khóc lóc om sòm, và tôi còn chưa kịp hỏi xong câu thứ hai thì cô ta đã thú nhận rồi.”

“Tôi muốn nói chuyện với Sokolofh” McCord nói, đứng dậy

khỏi ghế, nhưng Womack đã chặn anh lại bằng một câu hỏi.

Không vội đối phó với cô thư ký đang khóc lóc, Sam thong thả bước qua dãy phòng làm việc, rồi dừng lại trước cánh cửa mở toang thông với hội trường lớn. Trên chiếc bàn đặt giữa phòng là mô hình trung tâm thương mại hình lưỡi liềm xinh đẹp với các chi tiết trang trí theo phong cách art deco tô điểm cho hai tòa tháp tròn vươn lên cao vút. Mô hình rộng khoảng 1,5 mét vuông, hoàn thiện đến tận những chi tiết nhỏ tí xíu, gồm hình thu nhỏ của các vòi nước, đèn đường trang trí, lối đi, và phong cảnh um tùm.

Một người đàn ông tầm gần bốn mươi tuổi đang chăm chú nhìn mô hình, vai hơi khom xuống, tay chấp sau lưng. “Đây có phải mô hình dự án Crescent Plaza không?” Sam hỏi, bước hẳn vào hội trường để nhìn cho rõ hơn.

Người đàn ông quay lại, đẩy cặp kính lên trên mũi. “Vâng, đúng vậy.”

“Tôi là thanh tra Littleton của Sở Cảnh sát New York,” cô giải thích.

“Tôi là George Sokolofh” anh nói.

Sam hướng sự chú ý trở lại với mô hình trước mặt. “Ấn tượng quá,” cô nói. “Hai tòa tháp này gợi tôi nhớ đến tòa nhà Chrysler. Ông Manning hẳn phải là người vô cùng tài năng và vô cùng tự hào về công trình này.”

Anh hé miệng định nói gì đó, nhưng rồi dừng lại ngay.

“Tôi nói sai ư?”

“Một phần,” anh nói; rồi anh nhún vai, nói có phần chua chát,

“Logan rất tự hào về nó; tuy nhiên, bây giờ anh ta đã chết, và tôi thấy không cần phải tiếp tục giả vờ rằng đây là công trình hợp tác giữa Logan và tôi. Toàn bộ ý tưởng và thiết kế đều là của tôi. Trước đây, tôi đã đồng ý để công ty ghi danh thay vì nhận mọi công lao về mình. Lần này, Logan đã hứa cho tôi làm kiến trúc sư giám sát và cùng chia sẻ danh tiếng.”

Giọng McCord vang lên cắt ngang câu chuyện, và cả hai người quay về phía anh. “Anh cảm thấy thế nào về việc để cho Logan Manning nhận hết mọi công lao, hay đây chỉ là chuyện bình thường ở các công ty kiến trúc?”

Sam cố xua đuổi cảm giác dễ chịu tràn ngập khi nhìn thấy Mitchell McCord bước vào phòng. Chiếc áo khoác thể thao của anh không còn quá rộng ở vai; anh đã khắc phục điều này sau mấy ngày họ hợp tác cùng nhau. Bây giờ nó vừa khít người anh, nhưng cô vẫn thích nhất bộ đồ thảnh thơi mới thấy anh mặc, áo phông hở cổ kèm áo khoác da. Sam rút lui khỏi hội trường, lặng lẽ để mặc McCord ở lại với người kiến trúc sư.

Văn phòng của Logan Manning nằm cuối một hành lang hình vòng cung trở ra từ bức tường ghép ván có họa tiết trang trí nằm ngay sau bàn tiếp tân. Erin Gillroy đang đứng phía trước bàn, đầu cúi xuống, nắm trong tay một xấp khăn giấy. Cô ta ngẩng lên nhìn khi Sam đi vào. “Cô Gillroy, tôi là thanh tra Littleton.”

“Chào,” cô ta nói giọng khàn khàn nhưng bình tĩnh.

“Cô có muốn ngồi xuống không?”

“Không cần đâu. Có lẽ nếu đứng thì tôi sẽ bớt cảm thấy tổn thương và ngu ngốc hơn.”

Sam ngồi lên một góc bàn của Manning, lấy bút và sổ tay từ cái túi đeo trên vai. “Thanh tra Womack cho rằng cô sẽ thoải mái hơn nếu được nói chuyện với một phụ nữ.”

“Thật sao? Vậy mà tôi cứ tưởng ông ta không thuộc tạng người biết cảm thông đấy.”

Trái ngược với cách mô tả của Womack về Erin Gillroy, Sam không hề có ấn tượng rằng người phụ nữ trẻ này vốn tính yếu đuối hay e thẹn. “Cô đã làm việc ở đây được bao lâu rồi?”

“Gần hai năm.”

Sam giả vờ ghi chép, trong lúc đó cân nhắc tìm cách chuyển sang đề tài tiếp theo, nhưng hóa ra cô không cần phải bận tâm thêm, vì Erin Gillroy đã trả lời mà chẳng cần đợi đến khi được hỏi. “Quan hệ của tôi với Logan Manning đã bắt đầu - và chấm dứt - cách đây sáu tháng.”

Sam lặng lẽ quan sát cô ta, không hiểu tại sao cô ta lại sẵn sàng thú nhận mọi chuyện và dốc hết gan ruột với hai thanh tra xa lạ như vậy. “Còn ai biết về chuyện đó không?”

Cô ta đan chặt hai bàn tay với nhau. “Không ai cả! Người duy nhất được tôi kể lại chuyện này là bạn cùng phòng của tôi, Deborah, nhưng đêm qua có một phóng viên đã gọi điện đến nói với cô ấy rằng anh ta biết tôi từng dạn dít với Logan Manning. Vậy là bạn cùng phòng của tôi, bạn tôi,” cô chua chát nhấn mạnh, “cảm thấy thật không phải nếu *nói dối* anh ta, vì vậy cô ấy đã kể cho anh ta nghe mọi chuyện.” Cô nhìn Sam, cao giọng, “Cô có thể giải thích được tại sao một người vừa hay đọc lại hay trích dẫn Kinh Thánh như Deborah lại có thể phản bội bạn bè và phá vỡ lời hứa mà chẳng

chút bản khoăn không, thậm chí còn làm tất cả những chuyện đó nhân danh *'tinh thần chính trực* nữa. Trong khi lẽ ra cô ấy chỉ cần làm mỗi một việc là nghe điện của phóng viên hoặc nhận lời nhắn."

Cô nhìn Sam chăm chăm, nhất định chờ cho bằng được câu trả lời, vậy là Sam nói suy nghĩ duy nhất nảy ra trong đầu cô: "Tôi có quen một vài người chẳng lấy gì làm tử tế, rất thích chỉ trích người khác nhưng Chủ nhật nào cũng đi lễ và chăm chỉ đọc Thánh kinh. Tôi không biết làm sao người ta có thể tách biệt sự độc ác và khuyết điểm của bản thân ra khỏi các nghĩa vụ và niềm tin tôn giáo, nhưng rất nhiều người vẫn có thể làm vậy."

"Deborah là một người như thế."

"Cô nghĩ làm sao phóng viên lại phát hiện ra được mối quan hệ này?"

"Tôi nghĩ anh ta chẳng biết gì hết - anh ta chỉ như mồi thoi! Đám phóng viên vẫn gọi điện cho tất cả những người phụ nữ mà ông Manning quen biết và nói những chuyện đại loại như thế. Tối qua một người đã gọi cho Jacqueline Probst và nói y hệt như vậy với bà ấy. Jacqueline bảo tay phóng viên nếu nhắc đến tên bà ấy thì bà ấy sẽ thua kiện liền; rồi sau đó bà ấy gác máy."

"Jacqueline Probst là ai?" Sam hỏi.

"Một kiến trúc sư làm việc ở đây. Các thanh tra đã nói chuyện với bà ấy rồi. Jacqueline đã sáu mươi tư tuổi. Bà ấy đủ già để làm bà của Logan ấy chứ."

Sam cố tình thay đổi đề tài một lát. "Cô xử lý tất cả thư từ và các cuộc điện thoại cá nhân cũng như công việc của ông Manning à?"

"Vâng."

“Cô có giữ lịch sử cuộc gọi không?”

Cô ta gật đầu.

“Tôi muốn có nó cùng một số hồ sơ khác nữa. Chúng tôi đã được sự đồng ý của bà Manning.”

“Tôi sẽ đưa cô bất cứ thứ gì cô muốn.” Cô lơ đãng lướt ngón tay trên cái chặn giấy màu vàng hình kim tự tháp đặt trên bàn làm việc; rồi cẩn thận vuốt phẳng cái khay da đựng giấy tờ của anh. “Tôi chỉ không thể tin nổi Logan đã chết.”

“Ai là người chấm dứt mối quan hệ giữa hai người vậy?” Sam hỏi. “Cô hay ông Manning?”

“Thật ra chuyện cũng chưa đến mức để gọi là một ‘mối quan hệ’,” Erin trả lời, chuyển ánh mắt về phía Sam. “Mùa xuân năm ngoái, tôi đã đính hôn và đang háo hức chờ đợi một đám cưới hoành tráng vào tháng Sáu, vốn đã được gia đình tôi lên kế hoạch suốt cả năm trời. Một tháng trước khi chúng tôi kết hôn, tôi bị chồng chưa cưới bỏ rơi.

“Càng sát đến ngày cưới, tôi càng cố gắng hết sức để vượt qua quãng thời gian ấy. Tôi chạy bộ, ngồi thiền, cố gắng giữ mình bận rộn bằng cách làm thêm giờ ở đây. Vào cái đêm lễ ra là thời gian tổ chức bữa tiệc trước ngày cưới, tôi tình nguyện làm việc muộn và Logan cũng ở lại. Chúng tôi gọi cơm đến rồi cùng ăn với nhau, rồi tôi bắt đầu khóc, và Logan cố gắng an ủi tôi. Ông ấy biết ngày đó có ý nghĩa thế nào đối với tôi. Ông ấy buồn cười thế đó - đôi khi ông ấy có thể tỏ ra vô tâm tột độ, ấy vậy nhưng ông ấy vẫn nhớ những chi tiết tuy vụn vặt nhưng lại rất quan trọng với mọi người. Dù sao chẳng nữa, ông ấy bảo rằng tôi quá tốt so với vị hôn phu của tôi, rồi

ông ấy vòng tay ôm tôi, và đến khi tôi ý thức được chuyện gì đang xảy ra thì chúng tôi đã kết thúc trên chiếc ghế sofa kia rồi. Ông ấy đẹp trai đến nỗi chồng chưa cưới của tôi phải phát ghen, và có lẽ một phần cũng vì thế nên tôi đã tán đồng chuyện đó.”

Thấy cô ngừng lại, Sam nhẹ nhàng hỏi thúc. “Sau đó thì sao?”

“Một tháng sau, tôi bị mất kinh và que thử thai cho kết quả dương tính giả. Tôi vô cùng hoảng loạn. Deborah mới dọn đến ở cùng tôi được mấy tuần, nhưng cô ta có vẻ rất dễ thương, mà tôi thì lại đang... quá kích động. Tôi không ủng hộ việc phá thai, vậy nên không cần bàn đến khả năng đó. Dù sao chẳng nữa, rốt cuộc tôi đã kể cho Deborah nghe toàn bộ câu chuyện bản thủ ngày hôm đó.”

“Câu chuyện đã được cô ta nhắc lại với phóng viên qua điện thoại tối hôm qua ư?” Sam nói nốt câu hỏi cô ta.

Erin gật đầu, có vẻ suy sụp. “Theo cô họ có đề cập đến chuyện này... tôi... và Logan trong bản tin không?”

Sam ngập ngừng một lúc rồi gật đầu. “Tôi nghĩ cô nên chuẩn bị tâm lý sẵn sàng. Nhưng nếu thông tin này có thể an ủi cô phần nào thì tôi muốn cho cô biết rằng theo tôi, cô sẽ không phải người phụ nữ duy nhất được họ đề cập đến tối nay.”

Erin hơi ngả đầu ra sau nhắm mắt lại, khuôn mặt toát lên vẻ lo sợ và thất hiều cay đắng. “Tội nghiệp bà Manning. Tôi dám cá là tôi có thể đoán đúng hai cái tên khác nữa.”

Sam cố gắng giữ vẻ tỉnh bơ. “Hai cái tên nào?”

“Jane Sebring và Trish Lefkowitz.”

“Trish Lefkowitz... Người phát ngôn của bà Manning ư?”

Đầu tiên, Erin gạt đầu; rồi cô ta lại lắc đầu. “Tôi không biết nữa. Chuyện của Trish Lefkowitz đã xảy ra gần một năm trước rồi. Có lẽ họ sẽ không nhắc đến cô ta; có lẽ cô ta sẽ biết cách thoát khỏi chuyện này. Cô ta biết rõ cách xử lý giới báo chí mà.”

CHƯƠNG 40

McCord đang ngồi ở bàn làm việc, điếm lại một lượt các sự kiện trong ngày với Sam, Shrader và Womack. Ba người đàn ông đều thấy thích thú và tò mò trước đời sống tình dục của Logan Manning. “Erin Gillroy, Jane Sebring và Trish Lefkowitz,” McCord nói. “Một cô tóc vàng đầy sức sống, một cô tóc đỏ lộng lẫy và một người đẹp tóc đen. Không chỉ thích nhiều tạng phụ nữ, Manning còn là người can đảm đến không ngờ.”

“Tôi không nghĩ việc thiếu chung thủy lại đáng được khâm phục,” Sam nói; rồi cô bần khoản tự hỏi nỗi tức giận này bắt nguồn từ đâu. Con trai là con trai, và đàn ông cũng vậy. Cô biết điều đó. Những vụ ngoại tình bí mật chính là biểu hiện cho chiến tích của bọn con trai, và cả hầu hết đám đàn ông nữa, dù họ có thừa nhận hay không.

McCord liếc nhìn cô bằng ánh mắt tươi cười. “Rõ ràng cô không biết Trish Lefkowitz, còn tôi quen cô ta nhiều năm rồi. Tôi có thể hiểu khi Manning dùng tình dục để an ủi một cô thư ký xinh đẹp bị phụ tình vào đêm trước lễ cưới của cô ta; chuyện đó mang lại cho anh ta cảm giác mạnh mẽ. Tôi có thể hiểu khi anh ta quyến rũ một nữ thần tình dục Hollywood; hành động đó khiến anh ta cảm thấy mình là người đặc biệt. Nhưng lên giường với Trish Lefkowitz ư? Phải có can đảm đấy. May mà cô ả không biến anh ta thành một gã ái nam ái nữ đấy. Người phụ nữ đó chẳng khác gì một con nhện góa

phụ đen. Nếu là tôi, chắc tôi sợ đến không dám nhắm mắt khi nằm trên giường với cô ta nữa kìa.”

McCord dừng lại để trả lời điện thoại, vậy là Sam đứng dậy bước tới cái bàn chất hàng chồng hồ sơ phân loại về Logan và Leigh Manning, Michael Valente và bạn bè cùng người quen của vợ chồng Manning. Giờ nó đã được bổ sung thêm mấy chồng tài liệu họ mới mang về từ Công ty Phát triển Manning. Shrader, Womack và cô đã nghiên cứu kỹ hồ sơ từng người như McCord dặn. Shrader mới trả lại tập hồ sơ về Leigh Manning, vì vậy Sam ôm chồng đó lên để mang về nhà.

McCord gác điện thoại, nhìn hài lòng thấy rõ. “Holland vừa gọi,” anh nói. “Holland đã xin được lệnh của tòa án cho phép chúng ta thu thập hồ sơ thuế cá nhân và kinh doanh của Manning. Shrader này, ngày mai anh và Womack mang trát đến gặp kiểm toán viên của Manning nhé. Khi lấy được tài liệu này rồi thì nhớ sao ra vài bản. Giữ lại cho chúng ta một bộ để nghiên cứu, còn mang một bộ khác sang chỗ kế toán của chúng ta. Tôi muốn kiểm toán viên bên Đội chống Gian lận kiểm tra xem sao. Nếu trong hồ sơ thuế của Manning có bất kỳ dấu hiệu nào chứng tỏ có nguồn tiền đáng đến bất cứ công ty nào của Valente, người của chúng ta sẽ tìm ra cho xem.”

“Tại sao chúng ta phải cần lệnh của tòa án?” Womack hỏi. “Tôi tưởng bà Manning đã nói rõ ràng cô ta đồng ý cho phép chúng ta ‘làm bất cứ chuyện gì chúng ta thấy cần thiết’ rồi chứ.”

“Cô ta đã cho phép, vậy nên chúng ta mới dễ dàng xin được lệnh của tòa án. Nhưng để bảo vệ cái mông của anh ta, có lẽ kiểm toán

viên của Manning sẽ muốn có một văn bản bằng giấy trắng mực đen trước khi chuyển giao bất cứ tài liệu nào. Tôi không muốn anh ta gọi điện xin phép bà Manning, vì luôn có nguy cơ anh ta sẽ khuyên cô ta thu hồi quyền tự do hành động mà cô ta đã cấp cho chúng ta. Sớm muộn gì, cô ta cũng sẽ khôn ra và thu hồi nó thôi.”

“Chính vì vậy tôi muốn nhanh chóng đến thăm bác sĩ Sheila Winters,” anh tiếp tục. “Chúng ta có giấy viết tay của Leigh Manning cho phép Winters vi phạm đặc quyền giữa bác sĩ-bệnh nhân liên quan đến quá trình cô này điều trị cho Logan Manning. Khi viết giấy này, bà Manning không hề giới hạn sự cho phép vào quá trình điều trị của chồng cô ta, vì thế bác sĩ Winters sẽ nói với chúng ta bất cứ điều gì bà Manning đã tiết lộ trong những cuộc hẹn của mình với bác sĩ tâm lý.”

Shrader lắc đầu về bản khoản. “Tôi vẫn không thể tin nổi cô ta lại đồng ý làm thế.”

“Cô ta đã yêu cầu cụ thể chúng ta bảo mật thông tin,” Sam nhắc nhở ba người.

“Phải, cô ta đã nói vậy,” McCord trả lời, “Nhưng cô thanh tra Littleton ạ, chỉ hứa là chúng ta sẽ rất kín đáo. Kiểu gì thì vẫn phải nhanh lên,” anh kết thúc. “Tôi đã chộp ngay cái hẹn đầu tiên mà bác sĩ Winters có thể cho chúng ta, chính là vào ngày mai.” Anh nhìn lướt qua Shrader và Womack, “Ngày mai hai người mang trát tòa cho kiểm toán viên của Manning cùng những tài liệu anh ta cung cấp về đây. Littleton và tôi sẽ ghé thăm bác sĩ Winters. Chẳng hiểu sao, tôi vẫn nghĩ là cô ta sẽ không sẵn lòng hợp tác đâu.”

CHƯƠNG 41

Phông đoán của McCord hóa ra lại chính xác. Sam và anh phải chờ bốn mươi lăm phút trong phòng đợi nhỏ thanh nhã rồi mới được mời vào văn phòng của bác sĩ Winters, được trang trí như một thư viện rất đẹp với thảm phương Đông, sàn nhà lát ván tối màu, ghế sofa tay cao và ghế bành bọc da màu xanh ngọc.

Với mái tóc vàng búi cao sang trọng và bộ đồ Chanel màu hồng, trông Sheila Winters vô cùng hài hòa với một môi trường tao nhã, không nhuộm màu thời gian, Sam nghĩ.

“Vô cùng xin lỗi vì đã bắt hai người phải chờ,” cô bác sĩ tâm lý nói sau khi bắt tay hai người họ. “Sáng nay tôi có một ca khẩn cấp nên thành ra bị muộn mất.”

“Chúng tôi rất cảm ơn cô hôm nay đã dành thời gian cho chúng tôi,” McCord nói. “Nhờ các phương tiện truyền thông, vụ án Manning đang trở thành một vở bi hài kịch rồi.”

“Anh nói đúng,” cô trả lời. “Tôi cứ tưởng mọi chuyện xảy ra với Leigh chẳng thể nào tồi tệ hơn được nữa, cho đến đêm qua khi giới truyền thông bắt đầu đăng tải mọi câu chuyện về những vụ lăng nhăng của Logan.”

“Thái độ của bà Manning thế nào? Tôi đoán chắc cô đã nói chuyện với bà ấy, vì hai người vốn là bạn thân mà.”

Rất thận trọng và rất rõ ràng, Sheila Winters nói, “*Với tư cách một*

người bạn thân của cô ấy, tôi có thể nói rằng cảm xúc của cô ấy cũng giống như của bất cứ người phụ nữ nào trong tình huống này. Mới hai tuần trước, Leigh đang có một sự nghiệp tuyệt vời, một cuộc sống cá nhân hạnh phúc, và một tương lai sáng sủa đầy hứa hẹn. Thế rồi, bắt đầu từ thời điểm đó, chồng cô ấy biến mất một cách đầy bí ẩn, cô ấy gặp tai nạn suýt chết, rồi người ta tìm thấy chồng cô ấy đã bị giết chết, còn cô ấy trở thành quả phụ. Hai ngày trước, cô ấy vừa chôn cất anh ta đằng hoàng tử tế và bắt đầu để tang cho người mà cô ấy yêu thương tôn trọng. Nhờ giới truyền thông, cả thế giới đã được chứng kiến tang lễ đó, cả thế giới đã chứng kiến nỗi đau buồn và thái độ đường hoàng của cô ấy, và mọi người đều thông cảm cũng như tôn trọng cô ấy.”

Nỗi tức giận thấm đẫm trong giọng cô, và cô dừng lại, xoay xoay cây bút vàng giữa những ngón tay thon dài. Đến lúc nói tiếp, giọng cô đã thay đổi, bình tĩnh hơn nhiều. “Đến ngày hôm qua, cũng nhờ chính giới truyền thông đó, người chồng quá cố của Leigh bây giờ được miêu tả như một kẻ phóng đảng, còn cô ấy, nhìn cũng có thể đoán được, đang bị biến thành một con ngọc mù quáng, đáng thương. Ngay cả sự nghiệp của cô ấy cũng bị ảnh hưởng, vì dù Jane Sebring có nói dối hay không thì cũng vậy thôi. Làm sao Leigh có thể quay lại đứng trên cùng một sân khấu với người đàn bà đó được?” Nói xong, cô nhìn Sam, và Sam lắc đầu. “Tôi sẽ không thể làm thế được. Tôi sẽ không đòi nào làm thế. Tôi sẽ rất tức giận, xấu hổ và tan nát đến độ chắc sẽ không thể che giấu được.”

Sheila Winters mỉm cười, giơ tay lên tỏ ý tuyệt đối tán thành. “Cô đã mô tả chính xác cảm giác của Leigh. Và tôi cũng sẽ cảm thấy

như thế nếu ở vào địa vị của cô ấy.”

“Thật dễ chịu biết bao khi biết mình là người bình thường dưới con mắt của một bác sĩ tâm lý,” Sam nói.

Sheila Winters bật cười trước câu nói này. “Điều gì làm cô nghĩ rằng bác sĩ tâm lý là ‘người bình thường’ vậy, cô thanh tra?” cô nói đùa.

Hài lòng vì đã nhận được sự đồng thuận của Sam, cô nhìn viên trung úy. “Tôi đã trả lời thỏa đáng câu hỏi của anh rồi chứ?”

“Rồi, nhưng đó mới chỉ là câu hỏi ‘làm quen’ thôi,” McCord bảo cô. “Tôi vẫn còn nhiều câu hỏi khác nữa.”

“E là tôi không thể trả lời được rồi. Tôi đã nói với anh tất cả những gì tôi có thể nói một cách hợp pháp. Bất kỳ thông tin nào khác cũng sẽ được xếp vào đặc quyền giữa bác sĩ-bệnh nhân.”

McCord phớt lờ câu nói này. “Logan Manning không chỉ là bệnh nhân mà còn là bạn của cô.” anh nói.

Cây bút vàng chậm rãi xoay giữa những ngón tay của Sheila Winters; nụ cười nhã nhặn của cô vẫn không hề thay đổi. Cô không xác nhận mà cũng chẳng phủ nhận.

“Lần đầu tiên ông bà Manning tham khảo ý kiến của cô là khi nào, và về chuyện gì vậy?”

Cây bút vàng vẫn chậm rãi xoay giữa những ngón tay của Sheila Winters; nụ cười của cô trở nên kém nhã nhặn hơn một chút.

“Bác sĩ Winters, tôi xin lỗi - tôi quên đưa cho cô xem cái này. Lẽ ra tôi phải làm vậy trước khi hỏi cô bất cứ chuyện gì.” McCord không hề quên, Sam biết rõ điều này. Vì lý do nào đó, anh muốn

thăm dò Sheila Winters. Anh thọc tay vào trong túi chiếc áo khoác thể thao màu xanh nước biển và lôi ra mảnh giấy Leigh Manning đã viết sự chấp thuận của cô, rồi anh vói ngang qua bàn đưa cho vị bác sĩ tâm lý.

Sheila Winters chậm rãi đặt bút xuống và đón tờ giấy trong tay anh. Cô nhìn lướt qua rồi trả lại cho anh. “Tôi sẽ không tuân theo,” cô nói thẳng thừng. “Vì tôi không biết liệu đây có thực sự là chữ viết của Leigh hay không.”

“Tôi lấy tư cách một viên chức thực thi pháp luật xin đảm bảo với cô rằng đây đúng là chữ viết của bà ấy, và bà ấy đã chính tay đưa nó cho chúng tôi cách đây bốn ngày.”

“Rất tốt. Tôi sẽ tin lời anh,” cô nói, ngả người trên ghế.

“Vậy cô sẽ trả lời tôi chứ?”

Cô mỉm cười vẻ xin lỗi. “Không.”

Sam nhìn hết người này đến người kia với vẻ thích thú không che giấu vì cô có linh cảm là McCord đã gặp phải một đối thủ xứng tầm về độ quyết tâm và ý chí sắt đá.

“Tại sao lại không?”

“Vì bốn ngày trước, hiển nhiên Leigh Manning đang trong trạng thái tinh thần không ổn định. Nếu không thì cô ấy sẽ chẳng bao giờ đồng ý chuyện này.”

“Có phải ý cô là tâm trí bà ấy không bình thường?” McCord hỏi.

“Dĩ nhiên là không, và đừng ném bừa bãi những cụm từ như ‘tâm trí không bình thường’ ấy, Trung úy ạ. Tôi chỉ nói rằng cách đây bốn ngày, Leigh đã bị căng thẳng thần kinh tột độ bởi những lý

do hiển nhiên, bình thường và dễ hiểu.”

Sam biết nỗi sợ hãi của McCord đang trở thành hiện thực - bất kỳ lúc nào, Sheila Winters cũng có thể nhắc điện thoại lên, gọi cho Leigh Manning bảo cô ta thu hồi giấy phép kia. “Để tôi sử dụng một cụm từ khác vậy, bác sĩ Winters, một cụm từ mà tôi thậm chí còn thấy rất thoải mái khi được ‘ném bừa bãi’. Nó được gọi là ‘cản trở người thi hành công vụ’. Cô đang cố ý cản trở một cuộc điều tra án mạng. Tôi đã không yêu cầu cô phải trình các hồ sơ ra, nhưng tôi sẵn lòng làm vậy và sẵn lòng đợi ở đây trong khi thanh tra Littleton cầm mảnh giấy này đến gặp một thẩm phán để xin lệnh của tòa án.”

Sam thềm kết luận tình hình đã lâm vào thế cân bằng, nhưng McCord lại chủ động tấn công. Anh trao mảnh giấy cho Sam. “Tôi sẽ đợi ở đây, chuyện trò cùng bác sĩ Winters. Cô đi tìm một thẩm phán, giải thích tình huống và mang trát đến đây cho tôi. Thực ra thì, mang luôn cả lệnh khám xét nữa, phòng trường hợp bác sĩ Winters muốn mang đến cho trận chiến này một kết cục phiến phức không thể tránh được. Và gọi thêm cả thanh tra Womack và Shrader đi cùng nữa, để góp một tay tìm cho ra thứ chúng ta đang tìm, cho dù thứ đó là gì đi nữa.”

“Tôi muốn đề nghị thỏa hiệp,” bác sĩ Winters nói, hơi mỉm cười.

“Tôi không quan tâm đến thỏa hiệp.”

“Thỏa hiệp mà tôi định đề nghị sẽ giúp tất cả chúng ta tiết kiệm rất nhiều thời gian lãng phí đấy.”

“Tôi thích lãng phí thời gian,” McCord trả lời nhẹ nhàng.

Cô cười phá lên khi nghe thấy câu này. “Không, anh không phải người như thế, Trung úy. Bình thường anh cực kỳ thiếu nhẫn nại.

Tuy nhiên, nói nữa thì thành ra tôi phân tích miễn phí rồi,” cô đùa, “Và nếu vậy sẽ vi phạm nguyên tắc của tôi. Đề nghị tôi muốn đưa ra là thế này. Thật ra, anh không có quyền lựa chọn, vì Leigh Manning sẽ đến đây mau thôi. Giao tiếp giữa bác sĩ-bệnh nhân là một đặc quyền bất khả xâm phạm, một khái niệm đã được các tòa án ở khắp nơi không ngừng ủng hộ và bảo vệ.”

“Khái niệm cản trở người thi hành công vụ cũng vậy.”

“Tôi sẽ không cản trở anh thi hành công vụ. Khi Leigh đến đây, tôi sẽ ở ngay trước mặt anh kiên quyết khuyên cô ấy không cho phép tôi vi phạm đặc quyền này. Nếu cô ấy nghe tôi và thu hồi mảnh giấy anh đang cầm, thì đó là quyền của cô ấy. Đúng không nào?”

Quả đúng như vậy, và tất cả bọn họ đều biết điều đó.

“Nếu cô ấy vẫn muốn tôi tiết lộ thông tin với anh, vậy thì tôi sẽ làm theo. Đồng ý chứ?”

Không có lựa chọn nào khác, và McCord biết rõ điều này. Anh chậm rãi mỉm cười, vết sẹo trên mặt càng hằn sâu hơn. “Sao tôi có thể tranh cãi với một vụ thương lượng hợp lý và logic hoàn mỹ đến thế chứ?” anh uể oải nói. “Tuy nhiên, tôi rất tò mò...”

“Tất nhiên là anh rất tò mò...” cô mỉm cười tán thành, và Sam bản khoăn không biết có phải mình đang được chứng kiến một màn tán tỉnh cao cấp giữa hai bộ óc thông minh phức tạp và khó hiểu. Cô hơi có cảm giác lạc lõng. Cô cũng tin chắc Leigh Manning sẽ thu hồi giấy cho phép của cô ta.

“Tôi tò mò không biết sao Leigh Manning lại đang đến đây hôm nay.”

“Ồ, tôi có thể trả lời câu hỏi này. Cô ấy đang bị đám phóng viên săn lùng. Họ cắm trại ngay trước tòa nhà của cô ấy, và cả tuần nay cô ấy không hề bước chân ra khỏi nhà, trừ lúc tham dự đám tang chồng cô ấy. Tôi đã dọa sẽ bắt cóc cô ấy nếu cô ấy không chịu đi ăn cùng tôi trưa nay. Ai cũng dễ dàng đoán được cô ấy không thể đến nhà hàng, vì vậy tôi bảo cô ấy là chúng tôi sẽ gọi người ta mang đồ ăn đến đây.”

“Rất tiếc đã phá hỏng kế hoạch ăn trưa của cô, bác sĩ ạ,” McCord trả lời.

Cô mỉm cười trước sự ngốc nghếch của anh. “Anh có phá hỏng bữa ăn trưa của chúng tôi đâu, Trung úy. Chưa cần đến hai phút, Leigh sẽ thu hồi giấy phép lại thôi.”

Nhưng rồi, vài phút sau, Sam ngạc nhiên nhận ra cô ta đã nhầm. Dù có vẻ tái nhợt như xác chết và trông yếu đuối vô cùng, Leigh Manning vẫn kiên quyết không nghe theo lời khuyên của Winters. Trong bộ quần nâu áo lụa trắng, cô ngồi xuống một cái ghế sofa da, tì mông lên chân, trông hết như một cô gái mong manh, không trang điểm cũng chẳng vờ vịt gì. Mái tóc nâu vàng của cô đổ xuống phía trước mặt, áp vào hai gò má xanh rớt, còn đôi mắt to của cô sáng sủa sắc màu biển xanh giữa ngày nắng. “Họ cần có câu trả lời, Sheila. Cứ kể cho họ nghe bất cứ chuyện gì cậu biết.”

“Leigh, mình cực lực phản đối chuyện này. Cậu đang suy nghĩ thiếu sáng suốt đấy.”

“Hôm nay mình đến đây vì mình cũng cần có câu trả lời. Cậu cứ nói cho các thanh tra bất cứ chuyện gì họ muốn biết về chồng mình đi, và mình sẽ lắng nghe, vì chính mình cũng không còn biết anh ấy

là ai nữa. Thật sự không. Mình chỉ ảo tưởng thế thôi.”

“Được rồi.” Sheila Winters day day trán một lúc rồi nhìn Leigh. “Để mình cố gắng trao đổi về chuyện này theo cách thích hợp nhất.”

“Đừng lo về cảm giác của mình. Cho dù cậu không kể thì chắc chắn rồi ngày mai hoặc ngày kia mình cũng sẽ đọc được trên báo thôi. Hôm trước ở nhà, mình từng hỏi có phải cậu nghĩ Logan đang qua lại với Jane Sebring không, và cậu đã chối.”

McCord cất ngang. “Bà hỏi bác sĩ Winters khi nào?”

Sheila Winters quay sang lườm anh, và cô trả lời cùng lúc với Leigh Kendall. “Sau tang lễ.”

“Tại sao bà lại hỏi thế?”

Thay vì bực tức bởi giọng điệu hay sự cất ngang của anh, cô chỉ ngược mắt nhìn anh và trả lời với thái độ nhũn nhặn bình tĩnh - như thể cô không còn để ý hoặc quan tâm đến những sự quấy rầy vớ vẩn này nữa. “Báo chí nhan nhản những tin đồn ác ý về chuyện đó.”

“Trung úy McCord!” bác sĩ tâm lý cao giọng. “Anh có thể chất vấn bà Manning khi nào rảnh rỗi. Tôi không cấm anh được, nhưng tôi có thể ngăn cản anh làm thế trong văn phòng của tôi. Còn giờ, nếu anh muốn một cuộc hỏi-đáp, thì để tôi trả lời anh rồi chấm dứt chuyện này cho xong. Đây đúng là chuyện khó khăn nhất mà tôi từng làm.”

Nói xong, cô nhìn Leigh Manning, vẻ mặt dịu xuống. “Leigh này, Logan là người đàn ông phức tạp hơn nhiều so với cảm giác ban đầu của mình lúc hai cậu lần đầu tiên đến gặp mình. Anh ấy phức tạp hơn, bồn chồn hơn, nhưng đồng thời... tư duy logic hơn mình tưởng. Mình đang cố giải thích theo cách đơn giản nhất thay

vì sử dụng những từ chuyên ngành đấy.”

Sheila Winters miễn cưỡng chuyển sự chú ý đến Sam và McCord, rồi giải thích, “Logan Manning sinh ra và lớn lên trong một gia đình giàu có, thuộc dòng dõi quý tộc lâu đời ở New York. Không may, lúc Logan chào đời, ông của anh ấy đã phung phí phần lớn tài sản, còn gia đình Manning bị sa sút đến mức chẳng khác gì những kẻ trưởng giả bần cùng. Tuy nhiên, nhờ các mối quan hệ xã hội của gia đình - cùng một ít tiền được bà cố giàu có đóng góp - Logan vẫn được gửi đến đúng ngôi trường tư thục uy tín mà tổ tiên anh ấy từng học. Khác biệt chủ yếu là: Logan nghèo khổ hơn nhiều so với bạn học, và tất cả bọn họ đều biết điều đó.

“Hồi trẻ, Logan không thể đi nghỉ cùng bạn bè trong trường; anh ấy thậm chí không thể mời họ về nhà. Anh ấy lớn lên trong cảm giác xấu hổ về bản thân và về những gì mình có. Cha mất từ khi anh ấy còn bé, và mẹ lại không tái giá, vì vậy anh ấy không có người đàn ông nào bên cạnh để khuyến khích hoặc chỉ dẫn. Thứ mà anh ấy có là những câu chuyện bất tận mà họ hàng kể về thời hoàng kim của gia đình Manning, về những ngôi nhà đồ sộ lộng lẫy cùng những món đồ cổ vô giá, về những người đàn ông đẹp trai mang họ Manning nổi tiếng bởi thói cờ bạc, đàn đấm và thành tích kinh doanh.

“Từ nhỏ, Logan đã bắt đầu mơ ước được trở thành một trong những người đàn ông huyền thoại nhà Manning đó và khát khao phục hồi tài sản cùng uy tín của gia đình. Tất nhiên anh ấy đã được thừa kế vẻ đẹp trai của họ, và kèm theo đó là sự thông minh cùng tham vọng. Anh ấy đã đạt được mọi thứ mình muốn...”

Cô dừng lại, buồn bã nhìn Leigh một lúc lâu. “Nhưng như thế vẫn chưa đủ để khiến anh ấy hài lòng với bản thân. Nỗi bất an của anh ấy sâu sắc đến độ anh ấy hết lần này đến lần khác luôn cảm thấy cần phải chứng minh bản thân trong đủ mọi lĩnh vực. Chính cậu đã nói là dù bao nhiêu tiền cũng không đủ sức mang lại cho Logan cảm giác yên tâm, và cậu nói đúng. Và khi hài biết bao, Leigh ạ, vì cậu chính là lý do chủ yếu khiến anh ấy không ngừng cảm thấy bất an.”

“Mình làm thế bằng cách nào mới được chú?”

“Bằng cách là chính cậu. Bằng cách là một con người tài năng, nổi tiếng và được ngưỡng mộ. Logan đã giúp cậu trở nên nổi tiếng, nhưng cuối cùng anh ấy lại quá mờ nhạt nếu so với cậu, và đôi khi, cái tôi của anh ấy quá yếu đuối đến độ chẳng thể đối diện được với nó. Vì thế anh ấy cần củng cố cái tôi đó.”

“Với những phụ nữ khác.” Leigh run rẩy thừa nhận.

“Phải. Lĩnh vực duy nhất Logan cảm thấy thực sự giỏi hơn cậu và tất cả những người khác chính là bề ngoài cùng sức hấp dẫn tình dục của anh ấy.”

Leigh đã nói chính xác những gì Sam nghĩ. “Cậu là bác sĩ tâm lý, cậu nắm được vấn đề, và anh ấy đã nhờ cậu cho lời khuyên. Tại sao cậu không thể giúp anh ấy?”

“Một câu hỏi rất hay - trực tiếp và đơn giản. Còn đây là câu trả lời theo đúng cách cậu đặt câu hỏi nhé: Mình là bác sĩ tâm lý; thông thường mình hoàn toàn có thể hàn gắn được những đổ vỡ trong tâm hồn bệnh nhân, nhưng mình không thể tạo dựng được các nét tính cách vốn không tồn tại và cũng chẳng được bệnh nhân mong muốn.

Để mình nói bằng thứ tiếng Anh ngắn gọn đơn giản nhé, Logan vốn nhu nhược, Leigh ạ. Khi những khái niệm cao cả kiểu như chung thủy và trung thành trái ngược với nguyện vọng cá nhân của anh ấy, Logan hoàn toàn có khả năng phớt lờ các khái niệm đó. Nếu nói câu này mà có thể khiến cậu được an ủi phần nào thì mình muốn cậu biết rằng sau đó anh ấy luôn cảm thấy áy náy khủng khiếp và thề sống thề chết sẽ không bao giờ tái phạm. Nhưng khi cơ hội đến cùng lúc với nhu cầu cá nhân của anh ấy, lập tức nhu cầu của anh ấy sẽ được đặt lên hàng đầu. Không phải lúc nào cũng vậy, nhưng khá thường xuyên.”

Tim Sam nhói đau khi Leigh Kendall cúi đầu trong nỗi tuyệt vọng khốn khổ. Giọng cô nghẹn lại, “Logan có bao giờ nói cho cậu biết bất cứ điều gì về bất kỳ ai... hoặc bất cứ chuyện gì... có thể cho chúng ta manh mối về lý do anh ấy bị giết không?”

“Không, Leigh, anh ấy không nói gì cả.”

“Cậu có biết tại sao anh ấy lại cảm thấy cần phải mua một khẩu súng không?”

“Không, mình xin lỗi, mình không biết.”

Đến lúc đó, bà quả phụ của Logan Manning đứng dậy, lòng kiêu hãnh và tự trọng của cô đã bị đập nát trước mặt hai con người xa lạ, lòng tin của cô bị phản bội, giấc mơ của cô bị vỡ tan, và khi nhìn cô, Sam nhận ra rõ ràng cô đang phải gắng hết sức giữ thẳng vai và nâng cao cái cằm đang run rẩy. Cô phải chật vật lắm mới có thể giữ được vẻ bình tĩnh, thành ra Sam những tưởng cô chắc chắn sẽ rời khỏi văn phòng - hoặc chạy ra ngoài - nhưng thay vì làm vậy, cô dừng lại trước mặt hai thanh tra, lịch sự hỏi, “Bây giờ tôi phải đi rồi.

Hai người đã thu thập được hết những thông tin cần thiết rồi chứ?”

“Có lẽ cũng hòm hòm rồi,” Sam nói, nhìn thẳng vào đôi mắt xanh long lanh nước mắt.

Cô đi được vài phút rồi nhưng vẫn không ai lên tiếng, và Sam có cảm giác Sheila Winters đang phải cố lắm mới kiềm chế được nỗi xúc động. “Cô ấy sẽ ổn thôi,” nữ bác sĩ tâm lý nói, dù Sam không biết liệu cô ta đang cố gắng thuyết phục họ hay chính bản thân cô ta.

“Cô có nghĩ là bà ấy biết ông ta đang phản bội mình không?” McCord hỏi.

“Cô ấy biết Logan có khả năng đó, vì vài năm trước anh ấy cũng từng làm thế và bị Leigh phát hiện. Cô ấy đã hoàn toàn suy sụp.”

“Còn dạo gần đây thì sao? Cô nghĩ bà ấy có nghi ngờ gì không?”

Sheila ngẩng mặt lên, nhìn anh giận dữ. “Anh đã gặp cô ấy rồi, anh nghĩ sao?”

Họ vừa ra ngoài thì Sam đã giận dữ nói, “Đúng là quá uổng khi cái kẻ đã bán Logan Manning ấy lại không tra tấn anh ta trước!”

Ngực McCord rung lên vì cười, nhưng anh đủ thông minh để không đùa cợt gì.

“Anh có biết tôi còn nghĩ chuyện gì nữa không?” Sam hỏi, nhưong mắt nhìn anh,

“Không,” anh nói, và trong một thoáng, Sam có cảm giác ánh mắt anh như đang lưu luyến trên môi cô. “Cô còn nghĩ đến chuyện gì vậy Sam?”

“Tôi nghĩ Leigh Manning tuyệt đối không dính líu gì đến cái chết của chồng cô ta.”

“Thật thú vị vì suy nghĩ này đã được cô suy ra từ cuộc phỏng vấn của chúng ta ở trên lâu. Cô có biết tôi nghe thấy gì trên đó không? Tôi nghe thấy động cơ. Rất nhiều động cơ thích hợp.”

“Vậy thì cứ bám theo nó đi, Trung úy. Nhưng trong khi anh cố gắng khớp các mảnh ghép vào bức tranh của mình, tôi cũng sẽ cố gắng tự hoàn chỉnh bức tranh của tôi.”

CHƯƠNG 42

Courtney Maitland nhìn lướt qua những lá bài O'Hara vừa chia cho cô bé và ném quân bài thừa đầu tiên lên bàn. "Tại sao chú cứ nhìn đồng hồ vậy?" cô bé hỏi anh.

O'Hara thở dài thườn thượt rồi đứng lên. "Chắc tôi đang căng thẳng. Tôi đã làm một chuyện có lẽ không nên làm."

"Đó là cách sống của cháu đấy, chú O'Hara. Luôn ở bên bờ vực. Rất phấn khích."

"Chuyện này không phải về cách sống của tôi. Hôm nay tôi đã can thiệp vào cuộc sống của bà Manning. Đã hai tuần rưỡi kể từ tang lễ của ông Manning, vậy nhưng bà ấy vẫn không bước chân ra ngoài, không chịu gặp bạn bè hoặc nói chuyện điện thoại. Thỉnh thoảng bà ấy có nói chuyện với ông Solomon, nhưng ngoại trừ Hilda, Brenna, cháu và tôi, bà ấy không chịu gặp bất cứ ai khác. Nhiều người vẫn gọi điện đến muốn nói chuyện với bà ấy. Tôi nghĩ hầu hết bọn họ chỉ muốn có chuyện để ngồi lê đôi mách thôi."

Courtney nghiêm nghị. "Leigh không biết cô ấy còn có thể tin ai được nữa."

"Đúng vậy, và ai có thể trách bà ấy chứ?" Anh lấy từ tủ lạnh ra một lon bia cho mình và coca cho Courtney rồi quay lại bàn.

Anh liếc nhìn đồng hồ lần nữa. "Bà Manning đã hẹn đến chỗ bác sĩ để tái khám sau vụ tai nạn. Đã quá năm giờ rồi, lẽ ra lúc này bà ấy

phải có mặt ở nhà rồi chứ.”

“Tại sao chú không đưa cô ấy đi?”

“Tôi đang bận đi lấy vài thứ cho Hilda thì bà Manning chợt nhớ ra bà ấy có hẹn, và bà ấy phải đi trước khi tôi quay về.”

Courtney đợi anh uống xong một ngụm bia rồi mới sốt ruột hỏi, “Chuyện đó thì liên quan gì đến việc can thiệp vào cuộc sống của cô ấy chứ?”

“Vì lúc trước, tôi đã bảo với một người là tối nay bà Manning sẽ ở nhà. Anh ta gọi đến mấy lần rồi nhưng bà ấy không chịu tiếp chuyện, tuy nhiên tôi nghĩ bà ấy nên nói chuyện với anh ta thì hơn. Tôi đã kêu anh ta ghé qua đây.”

Courtney có vẻ không thoải mái. “Cháu không biết liệu chú có nên làm thế hay không.”

“Tôi cũng không biết, nhưng lúc đó tôi cảm thấy đây là hành động đúng đắn.”

“Lúc thực hiện bất kỳ hành động sai trái nào, cháu đều nghĩ rằng nó có vẻ rất đúng đắn.” Cô bé nhặt tiếp quân bài. “VẬY, chú đã mời ai đến đây vậy?”

“Michael Valente.”

Cô bé há hốc miệng nhìn anh. “Sao chú lại làm vậy? Lần trước chú ấy ở đây, chẳng ai vui vẻ gì hết. Chính chú cũng nói rằng cô Leigh thậm chí không quen chú ấy.”

“Tôi làm chuyện này vì cái đêm Valente có mặt ở đây chính là lần gần đây nhất bà Manning mỉm cười. Tôi biết anh ta đây tai tiếng, nhưng lý do tôi nghĩ anh ta có thể đến là...”

“Không tin nổi chú lại đánh con sáu cơ khi vừa mới thấy cháu bốc được con sáu chuồn.” Không cần đợi câu trả lời, cô bé nhặt quân bài vừa bị anh vớt xuống rồi nói, “Tại sao chú cho rằng chú ấy nên ghé qua vậy?”

“Vì chính vào buổi tối anh ta mang pizza đến, bà Manning đã nhận ra họ vốn quen nhau từ lâu rồi. Hồi bà ấy còn học đại học, Valente làm việc trong một cửa hàng tạp hóa gần nơi bà ấy sống, và bác anh ta từng làm bánh pizza tôm cho bà ấy. Thậm chí, có lần, anh ta còn cứu bà ấy khỏi bị trấn lột.”

“Tại sao phải bao nhiêu lần như thế cô ấy mới nhận ra chú ấy, hoặc ít ra là tên của chú ấy?”

“Hồi đó anh ta để râu, còn bà ấy chỉ biết biệt danh của anh ta. Tôi không nhớ nó là gì, nhưng theo tiếng Ý thì có nghĩa là ‘điều hâu’.”

“Thật sao?” Courtney nói, rút một con bài bỏ đi. “Chẳng trách hôm trước chú ấy lại bế cô ấy băng qua tuyết đi xuống ngôi nhà trên núi, và còn ngay lập tức điều trực thăng riêng giúp cô ấy nữa. Chú ấy giống như là... gì nhỉ... bạn trai cũ chẳng?”

“Có lẽ họ chỉ là bạn cũ thôi, nhưng buổi tối Valente ở đây, anh ta đã có một hành động thật sự khiến tôi băn khoăn.”

Bị khơi dậy trí tò mò, Courtney huých tay thúc giục anh trả lời khi thấy anh dừng lại nghiên cứu nước bài. “Chú ấy làm gì vậy?”

“Vài giờ sau khi cảnh sát báo cho bà Manning biết tin về chồng bà ấy, tôi dậy định tắt đèn và khóa cửa. Tôi cứ tưởng Valente đã về lâu rồi, nhưng hóa ra anh ta vẫn còn ở đây. Anh ta đang ngồi cô độc trên cái ghế gần hành lang cạnh phòng ngủ của bà ấy, gục đầu nhìn

sàn nhà như thể đang rất buồn bã mệt mỏi. Như thể anh ta đang... Tôi không biết nói sao nữa... đang canh gác vậy.” Anh rút một con bài khác. “Ăn rồi!” anh reo lên vui vẻ, ngay lúc đó, điện thoại đổ chuông.

Anh vội nhắc điện thoại trả lời, rồi quay lại bàn. “Valente đang lên.”

“Tuyệt!” cô bé kêu lên.

“Phải, chà, tôi chỉ mong sao bà Manning vui mừng bằng phân nửa cháu thôi cũng được.”

“Cháu sẽ dẫn chú ấy vào trong khi chú... làm bất cứ chuyện gì chú thấy cần,” cô bé nói, và Joe còn chưa kịp phản đối thì cô bé đã ra khỏi bếp và đang trên đường đến cửa rồi.

Vội vội vàng vàng, cô bé giật mạnh cánh cửa khiến cho hành động vốn đơn giản ấy trở nên khoa trương quá mức, thành ra Valente phải bước lùi lại, ngăn người nhìn cánh cửa một lúc như thể sợ đến nhầm phòng.

“Tôi là Michael Valente,” anh giải thích.

“Cháu biết chú là ai. Cháu là Courtney Maitland,” cô bé nói, chìa tay ra.

Trong một thoáng, anh có vẻ không định đưa tay ra; nhưng rồi anh lại đổi ý và bắt tay cô bé. “Xin chào, cháu thế nào,” anh nói chiếu lệ.

“Cháu rất ổn,” cô bé trả lời, “Mặc dù cháu chẳng hiểu mình ổn cái gì nữa. Còn có một chuyện luôn làm cháu thắc mắc là sao mọi người cứ thích chào nhau bằng câu đó nhỉ. Cháu luôn cảm thấy nó

quá cô lỗ và vô nghĩa. Chú thấy thế nào?”

Anh đứng giữa sảnh, áo choàng vắt trên tay, quan sát cô bé một hồi lâu. “Tôi thấy nó quá cô lỗ và vô nghĩa.”

“Sao chú lại nghĩ vậy?”

“Bởi vì,” anh nói thẳng thừng, “Nó *quả thật* cô lỗ và vô nghĩa.”

Courtney đã chuẩn bị sẵn tâm lý để thích hoặc ghét anh, nhưng cô bé không ngờ sẽ phát hiện ra anh thật... thú vị. Những người trên ba mươi tuổi mà cô bé gặp thường chẳng mấy ai thú vị, và theo nghiên cứu sơ bộ của cô, Michael Patrick Valente không chỉ trên ba mươi mà thậm chí còn bốn mươi một tuổi rồi. Anh cũng có một phần tư dòng máu Ailen - được thừa hưởng từ người bà - cao một mét chín hai, và thích quần áo đặt may ở Savile Row. Anh có quai hàm chắc nịch, tóc đen dày, lông mày thẳng và đôi mắt thú vị - đôi mắt đang nheo nheo nhìn cô bé.

“Cháu có định mời tôi vào không?” anh hỏi.

“Ồ. Vâng, dĩ nhiên rồi. Cháu xin lỗi. Cháu đang nghĩ đến chuyện khác. Chú có chơi bài ru mi không?”

“Bà Manning có nhà không?” anh đáp lại.

“Cô ấy vẫn chưa về, nhưng chú O’Hara và cháu đang ở trong bếp. Chú gia nhập cùng bọn cháu chứ?”

Anh có vẻ nhẹ nhõm hẳn khi nghe thấy tên O’Hara, và sau khi đưa áo choàng để cô bé treo vào tủ, anh theo cô vào bếp. Courtney dừng lại ở ngưỡng cửa, để anh vượt qua; rồi cô bé tựa người vào khung cửa giống như khi anh đến lần trước và quan sát nét mặt anh. Cô bé biết anh đã bị bốn năm tù vì tội ngộ sát và dùng thời

gian rảnh rỗi để đọc sách luật trong thư viện tù. Cô bé cũng biết anh đã dành sáu năm tiếp theo vừa học vừa làm và kiếm được hai tấm bằng cử nhân với điểm trung bình 3.9 của Đại học Stony Brook, New York; rồi hai năm sau là tấm bằng thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của Harvard.

O'Hara bước lên ngay khi nhìn thấy Valente đi vào bếp, nhưng Valente đã chặn ngang tầm nhìn, khiến O'Hara không thấy rõ Courtney trên ngưỡng cửa. "Tôi xin lỗi," O'Hara nói. "Bà Manning vẫn chưa về, thành ra tôi chưa kịp nói với bà ấy là anh sẽ ghé qua."

"Không sao đâu," Valente nói. "Tối nay tôi không có kế hoạch gì cả." Anh bắt tay O'Hara, nụ cười thấp thoáng bên khóe môi. "Dạo này anh đang kiêm cả công việc gia sư lẫn vệ sĩ và tài xế đấy à, Võ Sĩ?"

"Anh đang nói đến Courtney à," Joe đoán. "Không, tôi đang chơi bài ru mi với cô bé và đây là lần đầu tiên tôi không bị quất vào mông đấy. Có lẽ phải một lát nữa bà Manning mới về. Anh có muốn uống cà phê, rượu hay món gì đó không?"

"Cà phê là được rồi. Đen nhé."

Joe rót cà phê vào tách rồi đưa cho anh. "Anh có muốn chò trong phòng khách không?"

"Không, tôi thích ở đây hơn."

"Nó thực sự ấm cúng," Joe đồng ý. Anh ngật ngừng nhìn lên cái bàn nơi mình vừa chơi bài cùng Courtney, như thể đang đắn đo không biết nên dọn bài để tiếp khách trong bếp hay mời khách - vốn từng là một kẻ tội phạm - chơi cùng Courtney và mình trên bàn.

Không may may quan tâm làm thế nào mới thích hợp, Courtney

chỉ vô cùng háo hức nắm bắt dịp may hiếm có để có thể giao lưu với nhà tỉ phú bí ẩn nổi tiếng từng có tiền án và cả một lịch sử những cuộc đụng độ chưa có hồi kết với hệ thống tư pháp. “Sao chúng ta không ngồi vào bàn đi,” cô bé đề nghị.

Nhẹ cả người vì cô bé đã quyết định giùm mình, O’Hara cầm lon bia trên kệ bếp mang theo ra bàn. Valente ngồi xuống chỗ ngay cạnh mình, thoải mái chống khuỷu tay lên lưng ghế. Courtney ngồi xuống cạnh Valente, đối diện với O’Hara. Nhận thấy bầu không khí đang chìm trong sự im lặng ngọt ngào, cô bé rút ra kết luận rằng cách tốt nhất để đạt được mục tiêu trước mắt là ép cả hai người đàn ông trở nên thư giãn hòa hợp với nhau hơn, cho dù họ có muốn thế hay không. Cô bé nhặt bộ bài lên, chia làm đôi rồi bắt đầu soàn soạt xáo bài. Cô bé làm thế thêm hai lần nữa rồi chia bài cho O’Hara.

“Hai chú cháu cứ chơi tiếp đi,” Valente lịch sự thúc giục người tài xế. “Tôi không định làm gián đoạn đâu.”

“Chú có thể thế chỗ người thua mà,” Courtney thông báo với Valente, không cho anh lựa chọn trong vấn đề này. Cô bé phát bài cho O’Hara, nhưng lại nói chuyện riêng với Valente. “Joe vừa kể cho cháu nghe chú và cô Leigh là bạn cũ phải không?”

Không thấy Valente trả lời, cô bé buộc phải rời mắt khỏi những lá bài, ngược nhìn dò hỏi. Valente chỉ đáp lại bằng một cái nhướn mày.

“Nếu cháu nhớ chính xác,” cô bé nói tiếp sau một lúc, “Joe bảo hai người biết nhau khi cô Leigh còn học đại học.” Vẫn không thấy anh trả lời, cô bé liếc xéo anh và rút một quân bài. Lần này, anh nhướn cả hai chân mày nhìn cô bé.

“Hình như chú Joe còn kể rằng - có lần - chú đã cứu cô Leigh khỏi một vụ trấn lột phải không?” Bực bội bởi sự im lặng của anh, cô bé loại bỏ quân bài đang định giữ lại. “Có đúng không?” cô bé nhìn anh, dò hỏi với giọng hơi cau kính. Đèn trong bếp đã được giảm độ sáng, nhưng vẫn đủ để Courtney nhận ra ánh nhìn thích thú trong mắt anh. O’Hara rút lá bài kế tiếp; rồi đến lượt Courtney rút bài, sau đó bắt đầu loại quân bài, cau kính đảo mắt rồi hạ tay xuống. “Ăn!” cô bé tuyên bố.

Vai Valente bắt đầu rung lên vì cười. Sự bối rối hoang mang vốn là những cảm xúc mà Courtney thường gây ra cho người khác chứ cô bé không quen tự mình trải nghiệm chúng. Cảm giác quá mới mẻ đến nỗi Courtney có phần ngỡ ngàng mộ Valente vì đã mang đến cho cô bé những trạng thái tình cảm khác lạ; tuy nhiên, cô bé không biết vì sao anh lại tỏ ra thích thú như vậy, và cô cũng không định để mặc cho tình trạng này được duy trì.

Cô bé nhặt bộ bài lên rồi bắt đầu xáo. “Chúng ta khuấy động không khí lên chút nhé,” cô nói với Valente, hai bàn tay khéo léo và nhanh không thua gì con bạc chuyên nghiệp.

Đành phải chơi bài với cô bé, anh chậm rãi nhấc tay khỏi lưng ghế, nhặt bài lên rồi uể oải hỏi, “Khuấy động thế nào?” vừa thả một quân bài bị loại xuống chính giữa bàn.

Anh hành động rất nhanh, cố làm cô bé bối rối và buộc cô bé cũng phải chơi nhanh. “Hai mươi đô la một điểm,” cô bé trả lời, phớt lờ ánh mắt thất kinh của Joe và loại một quân bài xuống.

“Cháu có đủ tiền trả nếu thua nhiều như vậy không?”

“Có,” cô bé đáp, lấy quân bài bổ sung. “Chú đủ không?”

“Cháu nghĩ sao?”

Courtney bốc bài, nhưng rồi ngừng lại một lúc để có thể nhìn thẳng vào anh trong lúc trả lời. “Cháu nghĩ chú không thích bị thua,” cô bé bảo anh. “Không thích thua tiền, không thích thua bài, và cũng không thích thua ở bất cứ lĩnh vực nào.” Cô bé thả bài, chờ anh cắn câu và tiết lộ thông tin nào đó.

Anh liếc nhìn quân bài vừa bị cô bé loại và nói, “Ăn.”

“Gì cơ! Cháu không tin!” cô bé kêu lên, chồm người về phía trước để nhìn những lá bài đang được anh xòe rộng cho cô kiểm tra. Cô bé hoài nghi nhìn nước bài chẳng có vẻ gì là đang trong thế thắng. “Thế nghĩa là sao?” cô bé cau có gặng hỏi.

“Vói hai mươi đô la một điểm, tôi dám chắc cháu sẽ nhận được một chiếc xe cũ hoặc một cái áo khoác lông.”

Courtney nhìn anh chằm chằm, vừa có vẻ bực bội lại vừa lộ nét hoang mang. “Cháu không muốn xe hay áo khoác lông.”

“Cháu không muốn à?” anh nói nhẹ nhàng, đẩy đống bài về phía cô bé để cô có thể chia lại bài nếu thích. “Vậy tại sao chúng ta lại chơi ăn hai mươi đô la một điểm chứ?”

Không rời mắt khỏi khuôn mặt anh, Courtney chậm rãi nhặt bài lên rồi bắt đầu xáo. Cô bé mỉm cười vì không sao kiếm chế được. Cô bé mỉm cười vì thấy anh thật sự đẹp trai. Cô bé mỉm cười vì cảm thấy anh thật khó hiểu, phức tạp, thông minh và có lẽ cũng rất nguy hiểm. Cô bé mỉm cười vì cô nghĩ anh thật tuyệt vời. Nhưng rồi một suy nghĩ bất chợt nảy ra trong đầu, khiến cô bé tạm thời dừng hết những nhận xét tốt đẹp của mình, chờ đợi câu trả lời của anh. “Liệu có thể nào,” cô bé nói, không rời mắt khỏi anh trong lúc chia bài,

“Chú làm vậy vì chú nghĩ nếu thua, cháu sẽ không đủ tiền để trả hai mươi đô la một điểm?”

“Không. Tôi cho rằng tiền trợ cấp của cháu đủ xông xênh để trả các khoản thua bạc.”

“Sao chú lại nghĩ vậy? Chú không thể đoán được từ cách ăn mặc của cháu.”

“Không phải cháu là em gái của Noah Maitland sao?”

Courtney gật đầu. “Sao chú biết?”

“Tôi đã gặp anh trai cháu.”

Một suy nghĩ khủng khiếp đột ngột nảy ra, làm Courtney quên hết sạch các quân bài của mình. “Noah không... làm chứng... chống lại chú, hoặc đại loại thế chứ?”

Anh bật cười, âm thanh vang lên trầm trầm, vui vẻ, nhưng hơi khàn, như thể anh không hay cười. “Không. Vài năm trước anh cháu và tôi từng làm ăn cùng nhau rồi, và tôi đã nhìn thấy cháu khi tôi đến nhà anh cháu ở Palm Beach.”

Cô bé thở dài nhẹ nhõm và an tâm chơi bài cùng một người đàn ông hóa ra lại là một thử thách. Một thử thách khó khăn. Một thử thách khó khăn đến không ngờ.

CHƯƠNG 43

Leigh bước vào căn hộ và đang treo áo choàng vào tủ thì nghe thấy tiếng cười của Courtney vọng đến từ nhà bếp. O'Hara cũng đang cười, và giọng nói hào hứng, vui vẻ của họ dường như có phần xa lạ, lạc lõng. Tiếng cười đã vắng bóng trong nhà cô cả tháng nay kể từ khi Logan rời khỏi nhà đến ngôi nhà trên núi.

Lễ Giáng sinh đã trôi qua hai ngày mà chẳng có gì đáng nhớ, thậm chí không có cả cây thông Noel hay những vòng hoa thắt ruy băng thường được cô phủ khắp mặt lò sưởi mỗi mùa Giáng sinh. Mặt lò sưởi trống trơn, chỉ có độc một chồng thiệp Giáng sinh chưa đọc. Cô đã đặt mua quà cho Hilda, Brenna, Courtney và O'Hara theo catalogue Giáng sinh của Neiman Marcus. Cô chẳng bận tâm đến bất cứ ai khác.

Bầu không khí lạnh lẽo ảm đạm bao trùm khắp nhà như một chiếc áo khoác khổng lồ, dày cộp và nặng trĩu, nhưng cũng bảo vệ, bao bọc, giúp cô không cần nói chuyện, không cần thể hiện cảm xúc hay thậm chí là thừa nhận chúng. Cô không còn khóc nữa. Cô không còn nước mắt, không còn cảm xúc đổ vỡ òa và đột ngột làm tổn thương cô. Bây giờ cô đang chết lặng, và an toàn. Yên tĩnh.

Tuy nhiên, lúc này, tấm màn yên tĩnh đang bao bọc cô bị xáo trộn bởi tiếng nói cười trong nhà bếp, và cô lần theo âm thanh đó.

O'Hara là người đầu tiên phát hiện ra cô và vội đứng bật dậy với

về áy náy, suýt nữa hất ngược cả ghế. “Bà có muốn uống cà phê nóng không?” anh nói vội. “Chúng ta đang có khách. Nhìn xem ai này...”

Leigh khựng lại, ngạc nhiên khi nhìn thấy rõ ràng Michael Valente đang đánh bài cùng tài xế và cô bé hàng xóm của cô. Anh từ từ đứng dậy, mỉm cười nghiêm nghị - một người biết rõ anh không nên đến đây, nhưng dù thế nào đi nữa vẫn kiên quyết đến cho bằng được. Cô đọc được tất cả những điều đó, và còn hơn thế nữa, trên vẻ mặt anh khi anh bước về phía cô, nhưng cô cảm thấy mình chẳng thể làm gì ngoài đứng yên ở đó cho đến khi anh dừng lại ngay trước mặt.

Anh giơ tay lên, và cô cũng chìa tay ra, những tưởng anh định bắt tay, nhưng bàn tay anh lại lướt qua tay cô mà dừng lại dưới cằm. Nheo mắt lại, anh xoay mặt cô hơi nghiêng về bên phải, rồi hơi nghiêng sang trái, ngắm nghía một hồi, và cô để mặc anh làm thế, đôi mắt mở to, không chớp.

Anh là một người bạn cũ, và cho đến giờ cô đã quá quen với những kiểu thì thầm quan tâm mà mọi người bạn cũ - cả thân lẫn sơ - luôn nói mỗi khi họ gặp cô. Cô chờ anh hỏi, “Cô cảm thấy thế nào?” hoặc “Cô ổn chứ?”

Thay vì thế, anh lại thả tay xuống và đứng nguyên ở đó, bờ vai rộng chắn ngang tầm nhìn căn phòng của cô, giọng trầm thấp của anh đượm vẻ tổn thương giả vờ. “Tôi đã không gặp em cả tuần rồi. Em không định hỏi xem tôi cảm thấy như thế nào sao Leigh?”

Cô tròn mắt hoài nghi, và nổi sùng sốt khiến cô bật ra một hành động đáp trả vốn bị quên lãng từ lâu. Leigh phá lên cười. Cô chìa

tay ra cho anh, nhưng tiếng cười tắt ngấm một cách đột ngột y như khi nó đến, để lại phía sau một khát khao được òa lên khóc. Cô cố kiềm chế thôi thúc đó, ép mình mỉm cười. “Tôi xin lỗi,” cô nói. “Anh cảm thấy thế nào?” Phải mất một lúc cô mới nhận ra anh đang hoàn toàn tráo đổi vai trò với cô.

“Tôi cảm thấy như chết rồi vậy,” anh nghiêm nghị nói. “Tôi đau đớn khắp toàn thân, nhưng chủ yếu là nội tâm. Mọi thứ tôi từng tin là đúng hóa ra lại sai, còn những người tôi từng tin tưởng lại phản bội tôi...” Leigh hoảng hồn cảm nhận được nước mắt đang ứa ra giàn giụa thấm ướt má cô, trong khi anh vẫn vẫn nhỏ nhẹ, “Tôi không ngủ được, vì sợ mình sẽ bắt đầu mơ...”

Cô đưa tay lên định chùi nước mắt, nhưng anh đã kéo cô ngã vào vòng tay anh, ép cô vùi mặt vào ngực anh. “Khóc đi, Leigh,” anh thì thầm. “Khóc đi.”

Vừa một phút trước, anh khiến cô bật cười; còn bây giờ, cô lại nhận ra mình đang thổn thức một cách bất lực, hai vai run lên bần bật bởi nỗi đau khổ bị dồn nén. Cô những muốn vùng ra mà bỏ chạy, nhưng vòng tay anh siết chặt người cô khi cô cố gắng làm thế, và bàn tay anh ập lấy khuôn mặt cô, ngón tay dịu dàng vuốt má cô. “Mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi,” anh thì thầm khi dòng nước mắt đã bắt đầu thưa dần. “Tôi hứa đấy,” anh nói thêm, đưa cho cô chiếc khăn tay.

Cô nắm lấy chiếc khăn, ngả người trong vòng ôm của anh và lau khô nước mắt, quá ngượng ngùng đến nỗi chẳng dám nhìn anh. “Tôi không tin mình có thể vượt qua chuyện này,” cô thú nhận.

Anh đưa tay nâng cằm cô lên, buộc cô phải nhìn vào mắt anh.

“Có phải em đang bị ung thư giai đoạn cuối hay bị bệnh nan y đâu, vì vậy em *có thể vượt* qua được. Em có quyền quyết định xem em sẽ sẵn sàng tiếp tục chịu đựng trong bao lâu và khổ sở như thế nào trước sự phản bội của chồng em và tình yêu đặt nhầm chỗ của em.”

Cô sụt sịt lau nước mắt. “Đôi khi tôi cũng giận dữ, nhưng chẳng có ích lợi gì.”

“Tức giận chẳng mang lại gì ngoài sự hành hạ bản thân.”

“Vậy tôi nên làm gì?”

“Chà, vì lòng tự trọng của em, tôi nghĩ có lẽ em sẽ thấy dễ chịu hơn nếu phản công và trả đũa anh ta.”

“Được!” cô nói trong nước mắt. “Vậy thì đi lấy xẻng để chúng ta đào anh ta lên nào!”

Anh bật cười, kéo cô lại gần và tì cằm lên đầu cô. “Tôi thích nghị lực của em,” anh âu yếm nói với vẻ thích thú, “Nhưng hãy bắt đầu bằng việc gì đó ít vất vả hơn đi.”

Ý thức được mình đang đứng trong vòng ôm của anh, một lúc sau, Leigh bước lùi lại, cô mỉm cười miễn cưỡng. “Anh có đề nghị gì nào?”

“Tôi đề nghị em hôm nay hãy ăn tối với tôi.”

“Được rồi. Tôi sẽ yêu cầu Hilda chuẩn bị...”

“Không phải ở đây.”

“Ồ, anh định nói là ở nhà hàng ư? Tôi không nghĩ... Không, thật sự...”

Anh dường như định tranh luận, nhưng cô đã lắc đầu, kinh hãi nghĩ đến viễn cảnh phải đối mặt với ánh mắt tọc mạch của những

người xa lạ và cả đám phóng viên chắc chắn sẽ kéo đến khi họ còn chưa kịp ăn xong. “Đừng đến nhà hàng. Vẫn chưa đến lúc.”

“Vậy thì ở đây đi,” anh đồng ý.

“Tôi muốn đi tắm và thay quần áo,” cô nói. “Anh có phiền không nếu phải chờ tôi khoảng nửa tiếng?”

Câu hỏi dường như làm anh thích thú. “Không dám,” anh nói với vẻ kiêu cách thái quá. “Em cần bao nhiêu thời gian cũng được.”

Bối rối trước ẩn ý trong câu trả lời đùa cợt của anh, Leigh tiến về phòng ngủ nằm ở phía bên kia căn hộ.

Michael dõi mắt nhìn theo cô. *Anh có phiền không nếu phải chờ cô khoảng nửa tiếng.*

Không một mảy may.

Anh đã chờ cô hàng bao nhiêu năm rồi.

Chợt nhớ khi Leigh đi vào bếp, anh vẫn đang đánh bài với O'Hara và Courtney Maitland, Michael quay phắt lại. Courtney đang nhìn anh chăm chăm; O'Hara đứng cạnh ghế, chết đứng tại đúng vị trí cũ, lúc báo cho Leigh biết Michael đang ở đó.

Thọc tay vào túi, Michael nhướn mày, đáp lại ánh mắt choáng váng của họ bằng sự xác nhận không lời cho những suy nghĩ mà anh biết chắc đang hiển hiện trong đầu họ.

Cuối cùng, Courtney với lấy túi xách và từ từ đứng lên. “Cháu có...” Cô bé ngừng lại, đặng hắng. “Bây giờ cháu phải đi rồi.”

Lời nói của cô bé dường như đã giải thoát O'Hara khỏi trạng thái tê liệt. “Tôi sẽ bảo Hilda chuẩn bị một bữa tối ngon lành,” anh nói, đi dọc hành lang giữa bàn ăn và quầy bếp, tiến về hành lang

phía sau.

Courtney bước ngang qua Michael, rồi dừng lại nhìn anh bằng ánh mắt sắc sảo.

“Có chuyện gì thế?” anh hỏi thúc cô bé sau một lúc.

Cô bé kéo quai túi lên vai và lắc đầu xua đuổi ý nghĩ trong đầu. “Chào chú,” thay vào đó cô bé nói.

“Chào cháu.”

Lúc đưa tay định đẩy cánh cửa phụ thông từ bếp với sảnh chờ thang máy, cô bé ngoái nhìn anh lần nữa, và đến lúc cất lời, cô không còn giống với một cô gái khiếm nhã nữa. “Có lần Leigh nói với cháu cô ấy rất thích ngồi phía trước ngọn lửa cháy rực trong lò sưởi.”

CHƯƠNG 44

Michael quăng thêm một khúc củi vào đống lửa vừa được anh châm lên trong lò sưởi và lấy que cời đẩy nó vào sâu hơn. Trong phòng ăn, Hilda đang dọn bữa tối. Vươn thẳng người dậy, anh phủi tay đứng lên đúng lúc Leigh bước vào phòng khách, mặc chiếc váy len dài màu kem có thắt lưng với những chiếc cúc bọc vải to tướng dính trước ngực, cổ áo rộng, tay áo dài.

“Anh đốt lửa rồi à,” cô nói khi anh trao cho cô ly sâm banh.

Mái tóc nâu vàng của cô buông lơ trên vai, bóng lên dưới ánh lửa, phản chiếu sắc đỏ đậm hơn sắc nâu.

“Sâm banh ư?” cô nói, nhướn mắt nhìn anh dò hỏi.

“Nó có vẻ phù hợp với một dịp đặc biệt như thế này,” Michael nói.

“Dịp gì vậy?”

Để trả lời, anh cụng ly ra dấu chúc mừng. “Chúc cho một khởi đầu mới. Cho cuộc phản công - Giai đoạn Một.”

“Cho Giai đoạn Một,” cô tuyên bố, mỉm cười dửng dưng và nhấp một ngụm sâm banh. “Vậy còn Giai đoạn Hai là gì?”

“Đó là phần trả đũa.”

Cô không hỏi chi tiết về Giai đoạn Hai, và anh lấy làm mừng, vì cô vẫn chưa sẵn sàng nghe, nói chi đến việc thực hiện.

“Tôi đang nghĩ,” cô nói.

Michael nhìn đôi mắt sáng long lanh từng thôi miên anh mười bốn năm trước, rồi anh nhìn cô đưa mấy ngón tay lên gạt tóc ra khỏi trán. Anh nhớ rõ mòn một cử chỉ đó, y như anh vẫn nhớ rằng dưới ánh sáng ban ngày rạng rỡ, đôi mắt cô có màu xanh ngọc, nhưng dưới những ánh sáng khác - như bây giờ - chúng lại biến thành màu xanh lam của đá zircon. Anh nhớ cách cô chăm chú lắng nghe, đầu hơi nghiêng sang bên, giống hệt như bây giờ. Ánh mắt anh dừng lại trên môi cô, và anh nhớ lại hình ảnh cô một tháng trước, khi cô tiến về phía anh trong bộ váy đỏ - cao ráo, sành điệu và duyên dáng. “Em đang nghĩ gì vậy?”

“Tôi muốn thỏa thuận với anh,” cô nói khi anh nâng ly rượu lên môi.

Anh ngừng lại, đầy thận trọng. “Thỏa thuận gì?”

“Tôi muốn chúng ta đồng ý rằng đêm nay sẽ không nhắc đến Logan. Nếu tôi định làm thế, tôi mong anh sẽ ngăn tôi lại. Đồng ý chứ?”

Có vẻ như buổi tối nay càng lúc càng tốt đẹp. “Đồng ý.”

“Thay vào đó tôi sẽ được phép chọn đề tài nói chuyện, được không?”

“Chắc chắn rồi.”

“Và chúng ta có thể đồng ý rằng chúng ta sẽ tuyệt đối thẳng thắn và trung thực không?”

“Đồng ý.”

“Hứa nhé?”

Sự cảnh giác của Michael lại trở dậy, nhưng quá muộn rồi. Anh

đã đồng ý. “Khi tôi nói ‘đồng ý’ thì đó cũng chính là lời hứa.”

Cô nhấp một ngụm sâm banh để giấu nụ cười. “Anh có vẻ rất không thoải mái.”

“Vì tôi *đúng* là không thoải mái thật. Em muốn nói về chuyện gì?”

“Về anh.”

“Đây đúng là chuyện tôi e ngại.”

“Anh định rút lui à?”

Anh nhìn cô, quả quyết, “Em biết rõ tôi sẽ không làm thế.”

Cô liếc nhìn Hilda đang thấp nển trên bàn ăn. “Tối nay có gì vậy, Hilda?”

“Mì lasagne. Tôi đang để trong lò. Tôi đã trộn salad Caesar để ăn kèm.”

“Chúng tôi sẽ tự phục vụ,” Leigh bảo cô. “Chị chỉ cần bày bàn thôi, không cần làm thêm gì nữa đâu.” Cô nói thêm với Michael, “Món lasagne của Hilda rất ngon. Chắc hẳn chị ấy làm cho anh vì anh là người Ý mà.”

“Tôi nấu cho bà đấy chứ, bà Manning,” Hilda nói thẳng. “Vì nó là món ăn bổ béo nhất tôi có thể nghĩ đến. Ông Valente này?”

Michael quay lại. “Gì cơ?”

“Phải nhớ dập lửa trước lúc về đấy,” cô cảnh báo anh. “Và đừng có làm rớt tro lên thảm.”

Michael vừa sững sốt vừa thích thú trước giọng điệu của chị, và Leigh hiểu tại sao. Ngay khi Hilda quay lại bếp, Leigh hạ giọng nói, “Hilda không chịu nổi bất kỳ vết bẩn nào, và chị ấy ra lệnh cho tất

cả chúng tôi. Chị ấy cũng tuyệt đối trung thành với tôi.”

Michael nhận ra cô đang lo lắng về cảm xúc của anh, và anh những muốn kéo cô vào lòng. Cho dù cuộc sống đang bung bét như thế, cô vẫn rất chu đáo, ân cần và dũng cảm. Anh mong sao được nói cho cô biết anh tự hào về cô đến nhường nào. Nhưng thay vào đó, anh chỉ chuyện phiếm với cô cho đến khi Hilda tuyên bố thức ăn đã sẵn sàng và chị sẽ về phòng nghỉ ngơi.

“Chúng ta đi vào bếp chứ?” Leigh đề nghị.

Trên cái bàn giữa bếp, Hilda đã đặt một bát tôm chín trong thau đá, xung quanh là chanh miếng và rau mùi. Leigh kéo hai cái ghế sắt từ dưới bàn ra và ngồi lên một cái. “Hilda đã rời khỏi tầm nghe rồi, và sự trì hoãn của anh đã chính thức chấm dứt,” cô mỉm cười cảnh báo anh. “Bây giờ chúng ta nói về anh đi.”

Sâm banh anh vừa rót cho cô đang phát huy những ảnh hưởng như anh mong muốn. Nụ cười của cô đến dễ dàng hơn, và mắt cô không còn vẻ tổn thương nữa.

“Em muốn tôi bắt đầu từ đâu đây?”

“Bắt đầu từ khi họ gọi anh là Diều Hâu đi.”

“Em đã biết tại sao tôi có biệt danh đó rồi còn gì,” Michael nói thẳng thừng. “Tôi là người canh gác. Em đang định tìm hiểu đời sống phạm tội lúc trước của tôi chẳng?”

Cô do dự, rồi gật gù. “Vâng,” cô nói đơn giản. “Có lẽ là vậy.” Anh đi đến phía bên kia bàn, dựa hông vào quầy bếp sau lưng. “Nếu vậy, tôi sẽ thay đổi một chút thỏa thuận giữa chúng ta.” Hất đầu về phía bát tôm trước mặt cô, anh nói, “Tôi sẽ kể hết mọi chuyện, nhưng trong lúc tôi nói, em phải ăn nhé.”

Cô nhặt một con tôm lên, nhúng vào trong nước sốt, và anh giữ lời...

“Angelo gán cho tôi biệt danh đó hồi tôi lên tám và cha mẹ tôi vẫn còn sống. Khi đó, anh ấy mười một tuổi và đã là một thủ lĩnh bẩm sinh có sẵn một nhóm đệ tử trung thành, bao gồm cả tôi lẫn Bill, cậu bạn hàng xóm chơi thân với tôi. Bill và tôi khởi nghiệp bằng những cái nấp đây trục bánh xe, nhưng chỉ sau ba bốn năm, chúng tôi đã giúp Angelo và băng đảng của anh ấy trộm cắp bất cứ thứ gì trên đường dễ bán dễ di chuyển. Chúng tôi dành thời gian còn lại giúp họ ‘bảo vệ lãnh địa của chúng tôi’, ban đầu là bằng nắm đấm, nhưng đến khi hơn mười tuổi, vũ khí được chọn là dao - bên cạnh những thứ khác nữa.”

Khi anh ngừng lại, Leigh ngả người về phía trước. “Anh kể tiếp đi.”

“Ăn thêm một con tôm nữa đi.”

Cô máy móc tuân theo, và Michael cố không toét miệng cười trước thái độ chăm chú lắng nghe câu chuyện của cô. “Năm tôi mười sáu tuổi, chúng tôi đã tiến hành một vụ cướp phá vặt tại lãnh địa của kẻ khác, một băng nhóm lớn hơn nhiều, và trong vụ ẩu đả tiếp theo đó, tôi bị thương khá nặng. Angelo lôi hai gã ra khỏi người tôi, và anh ấy bị thương suýt chết. Khi cảnh sát đến, chỉ còn lại hai chúng tôi ở đó, và dĩ nhiên, cả hai chúng tôi đều bị tóm cổ.”

“Có phải đó là lần đầu anh bị bắt không?”

“Không, nhưng đó là lần đầu tiên tôi suýt bị giết, và tôi không thích thế. Lẽ ra tôi phải là ‘người có nhiều sáng kiến’, bộ não phía sau những hoạt động của Angelo, nhưng,” Michael thừa nhận, “tôi

không sẵn sàng làm người tích cực tham dự.”

“Sao anh lại nói vậy?”

“Vì tôi ghét thấy máu, đặc biệt là máu của tôi, và tôi thấy chẳng việc gì phải lãng phí nó cả.”

Ngoài ý muốn, Leigh bật cười khúc khích, rồi cô nhấp một ngụm sâm banh, ăn thêm một miếng tôm nữa, “Lúc đó anh đang sống với hai bác. Họ nghĩ gì về những rắc rối mà anh và Angelo dính vào?”

“Bác trai chết vì lên cơn đau tim một năm sau khi cha mẹ tôi qua đời, còn bác gái không thể kiểm soát nổi Angelo hay tôi. Thậm chí, bác còn không tin chúng tôi lại làm những chuyện đã khiến hai anh em bị bắt. Bác nghĩ là cảnh sát đang ngược đãi chúng tôi.”

“Thế còn cha mẹ Bill thì sao? Họ phản ứng thế nào khi anh ta bị bắt?”

“Họ gọi cho cậu của Bill, vốn là trung úy Sở Cảnh sát New York, vậy là ông ta đưa Bill ra ngoài, thêm nữa còn làm mọi việc để đảm bảo Sở Cảnh sát không lưu hồ sơ về vụ bắt giữ. Nhờ có ông cậu mà Bill là người duy nhất trong đám chúng tôi không có tiền án tiền sự. Điều khôi hài nằm ở chỗ có lẽ Bill là kẻ nóng nảy hèn hạ nhất bọn, nhưng cậu ấy lại rất nhỏ con yếu ớt, nên bố mẹ cũng như người thân của cậu ấy không bao giờ tin cậu ấy lại tồi tệ như bọn chúng tôi.

“Rồi dần dần, Angelo bắt đầu tức điên lên vì tất cả chúng tôi đều đã bị lưu tên trong hồ sơ cảnh sát, riêng Bill thì không, vậy là Angelo bắt đầu loại Bill ra khỏi mọi hoạt động của chúng tôi; sau đó anh ấy tung tin Bill là tên chỉ điểm.”

“Anh cảm thấy thế nào về chuyện Bill được bao che?”

“Tôi không có ác cảm như Angelo.”

“Bởi vì anh - nói thế nào nhỉ? - suy nghĩ đúng đắn hơn chẳng?”

“Không, vì thời gian đầu, cậu của Bill cũng từng cứu tôi vài lần cùng với Bill. Nên nhớ rằng, trước khi cha mẹ tôi mất, gia đình Bill và gia đình tôi vốn là bạn bè. Cậu của Bill vẫn nhớ chuyện Bill và tôi cùng chơi trong cũi giữa lúc hai gia đình ăn tối với nhau.”

Leigh tựa cằm trên tay, tìm cách lý giải những hành động của anh hồi xa xưa đó. “Có nhiều lý do chính đáng khiến anh thành người như vậy và làm những chuyện như vậy.”

“Thật sao,” anh nói, thích thú. “Lý do gì vậy?”

“Anh mồ côi cha mẹ từ nhỏ, và môi trường xuất thân của anh không thuận lợi. Nghèo khổ, trường học tệ hại, bạn bè xấu; anh bị tước quyền lợi...”

“Leigh...” anh ngắt lời.

“Gì cơ?”

“Tôi là một tên côn đồ. Tôi là một tên côn đồ vì chính tôi đã lựa chọn như vậy.”

“Phải, nhưng mấu chốt là, tại sao anh lại lựa chọn như thế?”

“Tôi lựa chọn như thế vì tôi muốn giành cho mình nhiều thứ, nhưng tôi muốn giành được chúng theo cách của mình chứ không phải theo cách thức quen thuộc của xã hội.”

“Anh kể tiếp đi.”

“Sau lần suýt chết, tôi quyết định hạn chế những chuyến chơi bời, chỉ thỉnh thoảng mới tham gia cùng băng nhóm của Angelo trong những vụ khó có khả năng bị giết hay bị bắt. Tôi cũng tìm

hiểu một chút và nhận ra rằng thật ra, những giáo viên trung học già cỗi của tôi đã nói sự thực: thiếu giáo dục, tôi sẽ không có cơ hội kiếm nhiều tiền.”

“Vậy nhưng tại sao sau đó, anh vẫn tham gia một số vụ phạm pháp với Angelo và băng nhóm? Sao anh không từ bỏ và...” Leigh đáp ứng, cố tìm từ chính xác.

“Và tuân thủ pháp luật?” anh gợi ý.

“Đúng.”

Anh vờ tỏ ra kinh hãi. “Tôi cũng phải giữ gìn tiếng tăm đấy nhé! Dù sao đi nữa, mọi chuyện đã chấm dứt vào một đêm tháng Sáu hồi tôi mười bảy tuổi.”

“Như thế nào?”

Anh vói lấy chai rượu Scotch trên khay và rót một ít vào ly; rồi anh uống một hơi dài như muốn rửa sạch mùi vị của những điều đang nói - hoặc sắp nói. “Hồi đó Bill đã bắt đầu bán ma túy, nhưng cậu ấy cũng dùng nó nữa, và đêm đó cả Angelo lẫn cậu ấy đều đang say thuốc. Họ đánh nhau, và Bill giết anh ấy.”

“Lạy Chúa tôi.”

“Cảnh sát đến báo với bác tôi, và bác đau khổ đến phát điên.”

“Anh đã làm gì?”

“Tôi đi tìm Bill. Chưa đầy một tiếng đồng hồ sau tôi đã tìm thấy cậu ấy, vẫn đang trong cơn phê. Cậu ấy còn chưa rửa tay, và cậu ấy giờ lên cho tôi xem. Chúng nhuộm đầy máu của Angelo.”

“Rồi sao nữa?” cô thì thầm.

Anh nhún vai, uống thêm một ngụm rượu. “Rồi tôi giết chết cậu

ấy.”

Leigh nhìn anh chăm chăm, choáng váng không nói nên lời, không thể tin nổi anh có thể làm chuyện đó, không thể tin nổi anh có thể kể cho cô nghe với vẻ vô cảm như thế, và rồi sau đó còn nhún vai và uống rượu. Ngoại trừ - cô nhận ra - anh đã uống rượu trước khi kể cho cô nghe. Anh đặt chiếc ly không xuống và khoanh tay trước ngực, nhìn cô như thể đang chờ nghe kết luận của cô mà chẳng mấy quan tâm đến nó, dù theo cách này hay cách khác. Anh không còn là người đàn ông văn minh, giàu lòng trắc ẩn như gần đây cô vẫn hình dung nữa; anh gọi cô nhớ về một người khác...

Anh gọi cô nhớ về chàng trai lạnh lùng, thù địch mà cô biết cách đây mười bốn năm - một người đàn ông lạnh lùng thô lỗ không hề tỏ ra thân thiện với cô. Chỉ có điều rõ ràng ngay từ hồi đó anh đã rất quan tâm đến cô, tới mức bây giờ vẫn còn nhớ rõ cô thích lê và bánh pizza tôm.

Cô nhìn anh chăm chăm, ngắm nhìn thật lâu về mặt nghiêm khắc và bí hiểm của anh, rồi bất chợt nghĩ ra một chuyện. Cô ngập ngừng hỏi, “Anh thực tâm định giết anh ấy ư?”

Thay vì trả lời, anh hỏi ngược lại cô, nhưng rõ ràng về mặt anh đã dụ hẫ. “Tại sao tôi lại không thực tâm định giết cậu ấy chứ?”

“Anh đã nói anh ấy là bạn thân của anh. Hai người chơi trong cùng một cái cũi. Anh nói Angelo đang phê thuốc và Bill cũng vậy. Có vẻ như anh cũng không nghĩ rằng Angelo vô tội.”

“Em nói đúng,” anh nói, đôi mắt sáng lên một ánh nhìn kỳ lạ. “Tôi không chủ tâm muốn giết chết cậu ấy. Nhưng tôi cũng không định nhẹ tay với cậu ấy. Có lẽ tôi sẽ đánh cậu ấy đến chết nếu tôi có

thể tước được khẩu súng khỏi tay cậu ấy.”

“Nhưng anh không thể?”

“Lẽ ra tôi đã có thể làm được. Tôi to con và khỏe hơn cậu ấy nhiều, nhưng cậu ấy đang phê thuốc, mà tôi thì lại tức giận đến mức chẳng biết trời cao đất dày gì hết. Cậu ấy chĩa súng vào tôi, và tôi nhào vào cậu ấy. Trong lúc vật lộn, súng bị cướp cò. Cậu ấy chết trong vòng tay tôi.”

“Vậy đó là lý do khiến anh phải ngồi tù?”

Anh gạt đầu, châm thêm rượu vào ly. “Tang lễ của Angelo được tổ chức cùng ngày với tang lễ của Bill. Thật không may, tôi chẳng thể tham dự buổi lễ nào.”

“Nhưng tôi vẫn không hiểu sao anh lại bị ngồi tù vì hành động đó. Đó là tụt vệ mà.”

“Cậu của Bill không đồng ý, mà đúng lúc đó ông ta đang là chỉ huy phân khu. Ông ta nói rất hợp lý - tôi to con hơn Bill nhiều và còn lớn hơn cậu ấy gần một tuổi. Ông ta cho rằng tôi phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cái chết của người cháu, vốn là con một của chị ông ta. Ông ta tuyên bố sẽ dành toàn bộ quỹ đời còn lại để đảm bảo tôi không bao giờ còn cơ hội tận hưởng cuộc sống của mình, và ông ta thật tâm có ý đó. William Trumanti là người luôn giữ lời.”

“William Trumanti!” Leigh kêu lên, chồm người về phía trước. “Anh đã giết cháu trai của Cảnh sát trưởng Trumanti ư?”

“Đúng vậy.”

“Lạy Chúa...”

“Tôi đã ngồi tù bốn năm vì tội đó, và tôi tận dụng mọi giây mọi phút rảnh rỗi để nghiên cứu trong thư viện.”

“Nghiên cứu gì?”

“Luật,” anh nói. “Tôi cứ suốt ngày đụng đầu với luật pháp, vậy nên có lẽ tôi cần tìm ra cách lách qua nó. Sau đó, tôi rút ra kết luận rằng vẫn còn nhiều thứ thú vị hơn để tôi học hỏi. Khi ra tù, tôi đăng ký vào đại học, rồi tiếp tục học cao học.”

Leigh đứng dậy, mở nắp bát salad Caesar mà Hilda đã làm. “Sau đó thì sao?” cô hỏi.

“Tôi phát hiện mình rất có năng khiếu kiếm tiền - một cách hợp pháp - đặc biệt là trong ngành xây dựng. Tôi đã lớn lên trên đường phố, và có thể xử lý đám công nhân xây dựng một cách ngang cơ với họ nhưng tôi còn biết cách thu tóm các vụ làm ăn mang lợi và duy trì khả năng sinh lãi của chúng.

“Một vài năm đầu, mọi việc tiến triển rất tốt đẹp; thực ra, thậm chí còn hơn cả tốt đẹp nữa. Rồi công ty của tôi bắt đầu lớn mạnh, và Trumanti nghe tin về nó. Sau đó thì đùng một cái, tôi bị bắt vì tội ‘hối lộ thanh tra thành phố’. Phần còn lại là chuyện cũ rích rồi. Tôi càng có tiếng tăm thì những lời buộc tội càng nghiêm trọng và độc địa hơn.” Anh ngừng lại, nhìn vào tay cô. Cô đang múc salad từ bát tô, nhưng hai tay vẫn lơ lửng giữa không trung, bất động. “Em có định cho rau lên đĩa không?”

“Gì cơ? Ồ. Vâng. Anh kể tiếp đi - rồi sau đó thì sao?”

“Em biết phần còn lại rồi đấy. Trumanti có bạn bè quyền thế ở cả tiểu bang lẫn liên bang, và với quá khứ tù tội của tôi, ông ta không gặp khó khăn gì trong việc thuyết phục công tố viên tiểu bang hay

liên bang điều tra tôi. Tôi đã tiêu tốn hàng triệu đô la thuê luật sư bào chữa tại đủ mọi phiên tòa. Nó đã trở thành trò chơi giữa ông ta và tôi - một trò chơi bản thủ. Bây giờ ông ta đang bị ung thư sắp chết, nhưng thái độ của ông ta vẫn không mềm mỏng hơn chút nào. *Vendetta* - mối thù máu - là một từ tiếng Ý, và ông ta tin vào nó. Nào," cuối cùng anh nói, "phần thỏa thuận của tôi thế là xong rồi chứ?"

Leigh im lặng nhìn anh và gật đầu, cô phân tích chuyện anh vừa kể. Cô không có lý do gì để tin anh đã nói với cô toàn bộ sự thật, ấy vậy nhưng cô lại tin. Không hiểu vì sao, cô tuyệt đối tin mọi chuyện. Đột nhiên cô nhớ lại Trumanti đã sốt sắng giúp đỡ cô như thế nào, sẵn sàng huy động mọi tài nguyên của Sở Cảnh sát New York để tìm kiếm Logan. Lúc đó, cô đang sợ đến phát điên nên chẳng còn tâm trí đâu chắt vấn về quyền hạn của cô hay hành động của ông ta, nhưng bây giờ cô lại tự hỏi không biết có phải Trumanti đã biết chuyện Logan từng gặp gỡ Michael Valente hay không, và không biết nó có liên quan gì đến sự tự nguyện giúp đỡ cô của ông ta không.

Im lặng, cô cầm đĩa salad lên, còn anh với lấy chai rượu vang đỏ đã mở sẵn mà Hilda để trên quầy. Lúc đặt đĩa xuống bàn ăn, Leigh chợt nhận ra anh đã không hỏi liệu cô có tin chuyện anh vừa kể không.

Cô nhìn anh chằm rượu vào ly, khuôn mặt nghiêm nghị kiêu hãnh của anh như mang một chiếc mặt nạ vô cảm dưới ánh nến. Cô nhận ra anh sẽ không hỏi cô có tin anh hay không. Anh sẽ không bao giờ hạ mình dò hỏi chuyện đó hay cố thuyết phục cô tin anh. Cô nhớ lại những điều không thể tin nổi mà anh đã nói khi cô vừa về

đến nhà và đặt chân vào bếp. Khi cô không thể diễn tả cảm xúc của mình bằng lời, anh đã cảm nhận được và nói hộ cô...

“Tôi đau đớn khắp toàn thân, nhưng chủ yếu là nội tâm. Mọi thứ tôi từng tin là đúng hóa ra lại sai, còn những người tôi từng tin tưởng lại phản bội tôi.” Anh đã buộc cô phải khóc, vì cô cần khóc, và rồi khi cô khóc, anh ôm cô vào lòng, để cô vùi mặt vào ngực anh, bàn tay anh dịu dàng vuốt lưng cô. Anh cũng đã ôm người bạn thân nhất của anh khi anh ấy chết, và có lẽ lúc đó anh cũng dịu dàng hết như đêm nay, với cô.

Anh dừng lại trước mặt cô, chò để kéo ghế ra cho cô, và Leigh nhìn anh không chớp mắt, run rẩy trước những dòng cảm xúc trào dâng. “Leigh?” anh nói, lông mày chau lại. “Em đang khóc à?”

Cô lắc đầu, không thành thật; rồi cô quyết liệt nói, “Tôi ghét Trumanti!”

Anh phá lên cười và kéo cô vào lòng.

CHƯƠNG 45

Một tuần rưỡi sau, Michael đứng trong tiền sảnh ở thang máy bên ngoài căn hộ của cô, còn Leigh đứng bên cạnh, chờ thang máy để xuống đại sảnh. “Em có chắc là em không muốn anh bảo O’Hara đánh xe của anh vòng sang hẻm không?” anh hỏi.

“Chắc chắn,” cô nói.

Trong một tuần rưỡi kể từ khi anh kể cho cô nghe về tuổi trẻ lãng phí của anh, cảnh sát đã tịch thu toàn bộ giấy tờ kinh doanh của chồng cô từ phòng làm việc ở nhà, và vào đêm giao thừa, một đài truyền hình địa phương đưa tin cô là nghi phạm trong vụ ám sát chồng cô. Michael đã chứng kiến phản ứng của cô: cô chặm rãi đứng dậy, khoanh tay trước ngực, mặt tái nhợt. Anh quàng tay quanh vai cô - và cô ngã vào người anh, nhắm mắt lại, vùi mặt vào áo khoác của anh. Cô hoàn toàn suy sụp, nhưng không đủ giận dữ để phản công hay thậm chí gọi điện thoại biện hộ cho mình.

Kể từ đó phỏng đoán của giới truyền thông càng trở nên điên cuồng hơn. Tùy vào tin tức đăng tải trên báo, tạp chí hoặc chương trình thời sự nào, *tất cả mọi người* đều bị liệt vào danh sách nghi phạm - và sáng hôm đó, Michael cũng thành kẻ bị tình nghi. Trước hôm ấy, báo chí cũng nhiều lần nhắc qua loa chuyện anh hay ra vào căn hộ của cô, nhưng đến sáng hôm đó, *tờ Daily News* đã giật tít:

VALENTE LIÊN CAN ĐẾN VỤ MƯU SÁT MANNING

Theo bài báo đi kèm, cảnh sát đã có “bằng chứng mới” củng cố giả thuyết Michael đã giết Logan Manning nhằm giải phóng Leigh khỏi người chồng bất trung, sau đó tiếp quản công việc kinh doanh của anh ta rồi chiếm Leigh cho riêng mình.

Trước khi bài báo này được đăng tải trên *Daily News*, Michael không thể thuyết phục cô nghĩ đến bản thân mà đồng ý rời nhà đến những nơi công cộng, nhưng sáng ấy, khi nhìn thấy tiêu đề trên tờ *Daily News*, Leigh tức giận quá mức, bèn gọi điện mời anh đi ăn tối. Cô chắc chắn William Trumanti chính là thủ phạm tiết lộ thông tin cho báo giới. “Có vẻ giống hết những chuyện ông ta từng làm với anh trước đây,” cô nói với anh trên điện thoại, “nhưng lần này ông ta sẽ không thoát được đâu. Em nghĩ đối với chúng ta bây giờ, hành động tệ hại nhất chính là tránh né mọi người như thể chúng ta đã phạm tội, đúng không?”

Cô vốn quá tủi hổ và suy sụp nên chẳng thể vùng lên đấu tranh cho bản thân, nhưng bây giờ cô quyết tâm trở thành người bên vực anh, và Michael xúc động tột cùng khi ý thức được điều đó. Anh không quan tâm đến Trumanti hay bài báo trên tờ *Daily News*, và anh đã cam đoan với cô như thế, nhưng cô lại viện ra một lý do mới - để giúp cô quên lãng những bất hạnh của bản thân - vậy nên anh sẵn sàng để mặc cô xử lý. “Tránh né có thể là một sai lầm.”

“Có lẽ hôm nay chúng ta nên ra ngoài ăn tối cùng nhau. Nếu anh không bận gì, tất nhiên rồi.”

Anh cam đoan với cô mình không quá bận rộn và hẹn đón cô lúc tám giờ, và anh muốn tự chọn nhà hàng.

Tám giờ hơn, cô rời khỏi phòng ngủ, trang phục lâm trận là

chiếc váy bó dài tay màu đen cùng đôi giày cao gót khoe đôi chân thon dài quyến rũ. Tóc cô sáng màu, cổ áo sâu, đôi mắt long lanh. “Trumanti không thể đổ vụ này lên anh được. Em sẽ không để ông ta làm thế,” cô nói thêm trong lúc bước tới gần anh rồi xoay lưng lại. Khóa kéo của cô bị kẹt. Cô cần giúp đỡ, vì vậy cô nâng mớ tóc dày phủ sau gáy lên để anh nhìn thấy vấn đề. Miệng anh khô khốc khi ánh mắt rơi trên gáy cô.

“Anh xử lý cái khóa kéo được không? Nó bị kẹt rồi.”

Sự thích thú của Michael càng lúc càng gia tăng khi anh nhận ra William Trumanti hóa ra lại là một đồng minh.

Ngay khi cô bước ra khỏi thang máy và cùng anh vào đại sảnh, một tiếng hét vang lên từ bên ngoài, rồi phóng viên, nhiếp ảnh đồ xô đến cửa sổ trước. “Em có chắc là em muốn làm chuyện này không?” anh lo lắng hỏi cô.

Cố ngược nhìn anh, làn da trắng như sứ và gò má cao ửng hồng, đôi mắt xanh ẩn dưới hàng lông mi dài, cái miệng xinh đẹp mềm mại mong manh; trông cô có vẻ yếu ớt đến độ chẳng đủ sức băng qua đại sảnh, nói chi đến việc lại gần một đám phóng viên. Đó chính là cảm giác của cô, anh biết vậy. Nhưng rồi cô hơi hếch cằm lên, khiến cho mái đầu cũng hất lên một cách mơ hồ, và trước mắt anh, cô trở nên bình tĩnh đến không ngờ. Cao quý. Xa cách và bất khả xâm phạm. Như bị thôi miên trước cái đặc quyền bất ngờ được chứng kiến một nữ diễn viên vô song hóa thân vào vai diễn quan trọng, anh định chìa cánh tay ra cho cô, nhưng cô mỉm cười lắc đầu. Cô sẽ tự mình bước lên sân khấu, không cần ai giúp đỡ, vì màn trình diễn này là dành cho anh. Chưa đầy hai tháng trước, cô là nữ

hoàng đang tại vị trên ngai vàng Broadway; còn bây giờ cô đã phải thoái vị, đã bị hạ bệ, nhưng cô đang dần thoát ra khỏi tình trạng tự đày ải bản thân. Vì anh.

Anh đứng phía sau cách cô một bước, tự hào nhìn cô duyên dáng băng qua hàng loạt ánh đèn máy ảnh lóa mắt, băng qua chính đám phóng viên đang la hét mà cô đã trốn tránh suốt mấy tuần qua. “Cô định đi đâu vậy, cô Kendall?” một người hỏi lớn khi Leigh định bước vào chiếc Bentley.

Cô đã phớt lờ mọi câu hỏi họ hét lên với cô, nhưng cô vẫn quay lại trả lời câu này. “Ông Valente và tôi đang ra ngoài ăn tối.”

“Cô có bình luận gì về bài báo trên tờ *Daily News* ngày hôm nay không?” phóng viên tờ *Daily News* gặng hỏi.

“Có,” cô điềm tĩnh nói với vẻ khinh thị. “Nếu cảnh sát trưởng Trumanti, hoặc bất kỳ ai dưới quyền ông ta, tán thành lời phỉ báng đã được các anh cho đăng hôm nay, vậy thì ông ta cũng mang tội tặc trách ngang với tờ báo của các anh.”

Nói xong, cô cúi người chui vào ghế sau, và Michael bước theo cô. Anh không thể tin nổi cô đã dám cáo buộc một tờ báo danh tiếng mắc tội phỉ báng, tố cáo cảnh sát trưởng mắc tội cấu thả, còn toàn bộ Sở Cảnh sát New York thì có hành vi sai trái. Michael biết cuộc chạm trán đã khiến cô xúc động mạnh, nhưng cô che giấu nó rất khéo sau bộ mặt vui vẻ. “Mọi chuyện có vẻ rất suôn sẻ,” cô nói, “đúng không?” Anh nén tiếng cười. “Không tệ,” anh nói, mặt tỉnh bơ.

Anh quên sạch mọi chuyện khi O'Hara nói vọng lại từ ghế trước. “Chúng ta đang bị bám đuôi,” anh nói. “Lúc này cũng có vài phóng

viên định bắt taxi bám theo chúng ta, nhưng tôi đã cắt đuôi họ ở khúc đường thứ hai.”

Leigh lo lắng chồm người về phía trước. “Kẻ bám đuôi à?” O’Hara lắc đầu. “Gã này lái xe đen bám theo chúng ta như hình với bóng. Cứ như thể hắn ta gắn xích vào đuôi xe của tôi vậy, nhưng hắn lại nghĩ mình vô hình. Thế nên hắn hẳn là một tên cóm.” O’Hara nhướn mày nhìn vào kính chiếu hậu, chờ chỉ thị.

“Cắt đuôi hắn đi,” Michael ra lệnh.

“Xong ngay.”

Leigh thở hắt hển chộp lấy đầu gối Michael trong lúc O’Hara đạp mạnh chân ga chiếc Bentley, lao xe qua ba làn đường rồi phóng vào một con hẻm. Đến cuối hẻm, anh ngoặt gấp sang trái, và Michael vòng tay bám lấy lưng ghế, bàn tay nắm chặt cánh tay Leigh để ôm cô áp sát người anh. “Tay lái lẹa đấy,” anh tặc lưỡi khen O’Hara.

O’Hara lại liếc nhìn kính chiếu hậu, cười toe toét. “Tốt hơn hết anh nên ôm chặt bà Manning đi.”

Anh ngoặt chiếc Bentley vào một con hẻm khác, suýt đụng trúng mấy thùng rác bự, và Leigh nhìn Michael, bật cười sợ hãi. “Chúng ta đang đến nhà hàng nào vậy?”

“Đó là một sự ngạc nhiên. Em sẽ thích nó cho xem... tin anh đi.” Cô gật đầu. “Vâng.”

Cô tin anh, Michael biết thế. Cho dù đã phải gánh chịu bằng đầy sự phản bội, cô vẫn tin anh hoàn toàn, và cô thích ở bên cạnh anh, không chỉ vì cô tin tưởng anh, mà còn do cô đang nỗ lực đến tuyệt vọng có thể tiếp tục cuộc sống, và cô biết anh lâu hơn bất cứ ai khác

ở New York. Mấy đêm trước, cô đã nói với anh rằng bây giờ cô tin tưởng anh vì bản năng của cô đã từng tin tưởng anh từ nhiều năm trước - hồi bản năng của cô còn đáng tin cậy hơn.

Michael cũng có những bản năng, và chúng cảnh báo anh không nên kéo dài thời gian đợi chờ để đưa cô lên giường - rằng thật sai lầm khi để cô xây dựng cho anh vai diễn “người bạn thân đáng tin cậy”, vì cô sẽ tìm mọi cách khóa chặt anh trong vai trò ấy, chỉ đơn giản nhằm đảm bảo cảm giác an toàn và duy trì cuộc sống.

Anh đã muốn đưa cô lên giường trước khi người ta phát hiện ra sự bất chung của Logan và trước khi cố phải hứng chịu những nhục nhã công khai vì luôn tin rằng cô cũng phần nào có lỗi, rằng cô là một người phụ nữ và là một người vợ không hoàn hảo. Cô đã không chỉ một lần đưa ra những nhận xét cho thấy cô đang nghĩ đúng như vậy.

Trên hết, anh muốn đưa cô lên giường - bởi vì anh muốn đưa cô lên giường. Anh ao ước được đưa cô lên giường.

Tay cô đang đặt trên đầu gối anh, và anh phủ tay mình lên trên; rồi anh đan tay vào tay cô, nắm nó đặt trên đùi anh.

Cử chỉ đó làm Leigh thoáng giật mình, và cô nhìn xuống bàn tay nam tính đang bao trọn tay cô. Cảm giác an toàn mong manh gợn lên cùng cái siết tay ám áp đó. Anh là bạn cô - cô biết chắc chắn điều đó. Trong mấy tuần qua, cô đã hiểu rất nhiều về anh. Anh đã phải hết lần này đến lần khác đấu với những kẻ thực thi pháp luật của liên bang, tiểu bang và địa phương, và anh không những thắng họ mà còn càng ngày càng thành công quá mức tưởng tượng.

Bao nhiêu năm nay, anh đã dung thứ cho sự hành hạ của

Trumanti, nhưng cô có cảm giác anh sẽ không dung thứ cho bất cứ hành động nào từ bất cứ ai khác, vẻ dữ dội bộc phát mà cô từng chứng kiến mười bốn năm trước, khi anh chống lại hai tên lưu manh có dao, đã trở thành một sức mạnh chết người, tĩnh lặng, nhưng nó vẫn ở đó, trong vòng kiềm chế, và đầy uy lực.

Quần áo anh đang mặc rất thanh lịch và cắt may rất đẹp, nhưng bờ vai anh vẫn mạnh mẽ và vòng eo anh vẫn thon gọn không kém gì ngày xưa, lúc anh mặc chiếc quần jean bó sát và áo thun phai màu.

Ở anh, có nhiều điều trước đây cô chưa từng để ý, như nụ cười đột ngột khoe hàm răng trắng tuyệt đẹp hay nét quyến rũ của miệng anh. Lúc trước, bộ râu đen cùng sự thiếu thân thiện đã che khuất những nét tính cách đặc biệt đó, còn đôi mắt màu hổ phách của anh luôn toát lên nét khắc nghiệt - chỉ trừ cái đêm diễn ra trận đấu đả đó, chúng lại toát lên vẻ lạnh lẽo, hung tợn.

Cô nhớ lại buổi tiệc tối hôm đó, khi cô lần đầu tiên nhìn thấy anh, đứng tách biệt với đám đông trong phòng khách nhà cô, vẻ lạnh lùng và khó gần trong bộ vest đen cùng cà vạt, y như khi anh còn để râu, mặc quần jean và áo thun ngắn tay. Nhưng, cho đến tận bây giờ, cô vẫn lấy làm ngạc nhiên vì đêm đó đã không nhận ra giọng anh ngay lập tức. Hồi xưa, giọng nam trung mạnh mẽ rất đặc biệt của anh từng khiến cô phải rùng mình một cách khó hiểu, và cho đến giờ, nó vẫn hấp dẫn cô khi anh nói chuyện.

Lúc ở bên cô đêm giao thừa, anh đã kể cho cô nghe anh từng kết hôn một lần, một cuộc hôn nhân rất ngắn ngủi, nhưng khi cô hỏi chi tiết, anh lập tức kết thúc cuộc trò chuyện.

Leigh cảm thấy anh là người cô độc. Bây giờ, cô cũng là người cô độc. Cô không muốn có chồng, không muốn có người tình hay bạn trai nữa.

Nhưng đồng thời, cô cảm thấy gần gũi một cách lạ lùng với Michael Valente. Anh đã bước trở lại vào cuộc sống của cô, lần này không phải để cứu nó mà nhằm giúp cô cứu vớt tinh thần mình, cho dù anh có tặng cô một quả thận thì vai trò của anh cũng không thể thiết yếu hơn, và cô cũng không thể biết ơn anh hơn hay cảm thấy gần gũi với anh hơn so với những cảm xúc hiện tại của cô.

Anh không nói gì suốt vài phút, và Leigh rời ánh mắt từ hai bàn tay đang nắm lấy nhau của họ để ngược nhìn anh. Anh đang chăm chú quan sát cô. “Em đang nghĩ gì vậy?”

“Những người hiến thận,” cô đùa; rồi cô lắc đầu, xua đi câu trả lời khiếm nhã này và nhẹ nhàng nói thật với anh. “Em đang nghĩ về anh.” Bàn tay anh siết chặt hơn.

Đến khu East Village họ rẽ vào đường Great Jones, và Leigh nhìn anh với vẻ thích thú không chút bối rối. “Đáng lẽ em phải đoán ra anh sẽ đưa chúng ta về nhà chứ. Em vẫn biết nơi này đã thay đổi, và thỉnh thoảng có dịp đến khu thương mại, em vẫn định tận mắt chứng kiến những thay đổi đó, nhưng chẳng bao giờ làm được. Trong trí nhớ của em, nó rất xấu xí và đổ nát, nhưng nhìn xem này...!” Cô chồm người về phía trước, nhìn không chớp mắt vào khu nhà cổ kính được xây dựng từ thế kỷ mười chín đã được phục hồi một cách hoàn hảo, một vài ngôi nhà được chuyển thành những cửa hàng thời thượng, một vài ngôi nhà biến thành những căn hộ sang trọng.

Tiệm tạp hóa của Angelini vẫn nằm ngay góc đường, nhưng nó không còn là một tiệm tạp hóa nhỏ bé, tối tăm, cũ kỹ nữa; nó đã được mở rộng và tu bổ thành một khu chợ kèm cửa hàng bán thức ăn ngon lành hấp dẫn. Ngay bên cạnh, và đưa hẳn một phần sang khối nhà, là một quán rượu nhà hàng sành điệu bên ngoài treo đèn khí còn bên trong treo những chiếc đèn lồng tỏa ánh sáng dịu dịu lên mấy ô cửa sổ. Phía trên cánh cửa, một tấm biển bằng đồng khiêm tốn đề "Angelini", khi Leigh bước lên lễ nhìn thấy nó, cô dừng lại ngay lập tức. "Em biết có một nhà hàng nổi tiếng tên là Angelini, nhưng cái tên đó khá phổ biến, và em cứ đinh ninh nó nằm ở phía Nam nơi này."

Cô đặt tay lên tay áo anh khi anh dợm bước đi ngang qua khu chợ. "Đợi đã, vào trong một chút đi. Đã lâu lắm rồi."

Một vài người đang xếp hàng chờ tính tiền, nhưng không ai nhìn về phía họ. Nhẹ cả người vì họ không bị nhận diện, Leigh lang thang bước xuống lối đi đầu tiên, rồi lối đi tiếp theo, và cuối cùng là lối đi kế bên nữa, nhớ lại những lần cô đến đây khi tiền bạc khiêm tốn nhưng cuộc sống không hề phức tạp. Cô nghe tiếng Michael vọng đến từ phía sau, trong giọng nói thấp thoáng ý cười, "Lần đầu tiên anh nhìn thấy em, em đứng ngay tại chỗ đó."

Cô quay lại, không ngờ anh còn nhớ một chuyện như vậy. "Thật sao? Anh nhớ chuyện đó à?"

"Rất rõ ràng." Anh dứt tay vào túi áo khoác. "Em mặc quần jean, áo sát nách, ôm một đồng hồ hộp cùng cam tươi. Một quả cam bị rớt xuống, và khi em cúi xuống nhặt lên, một quả khác rơi xuống, rồi lại một quả khác nữa."

“Lúc đó anh ở đâu?”

“Ngay ở đây, sau lưng em.”

“Anh có đề nghị giúp đỡ không?”

Anh trao cho cô nụ cười ranh mãnh. “Đề phá hỏng bức tranh đó à? Em đùa chắc.”

Vui mừng và không hề ý thức được mình đang bước vào một mảnh đất mới đầy nguy hiểm, Leigh bật cười và đảo mắt. “Lẽ ra em phải biết là không phải anh ngưỡng mộ *khuôn mặt* của em. Dạo đó anh rất hư hỏng.”

“Anh cũng đâu có hư hỏng tuyệt đối. Cuối cùng anh cũng bước đến trước mặt em khi em làm mọi thứ rơi tung tóe trên sàn nhà đấy chứ.”

“Hào hiệp nhỉ.”

“Anh không phải người hào hiệp. Anh chỉ muốn thử xem nhìn trước mặt thì trông em như thế nào.”

“Anh nhìn thấy gì?”

“Tóc.”

Cô mắc nghẹn, phì cười. “Tóc ư?”

Anh gật đầu. “Em chống tay quỳ hẳn xuống để nhặt mấy quả cam lăn vào dưới kệ, và khi em ngược lên nhìn anh, tóc em xõa xuống phía trước, che hết khuôn mặt em. Vậy nên anh chỉ nhìn thấy mỗi một màn tóc nâu đỏ bóng mượt - và đôi mắt to tròn biết cười mang màu xanh Caribe.” Anh lắc đầu, và nói như đang tự nhủ, “Anh đã có một phản ứng quái lạ trước đôi mắt biết cười đó.”

“Phản ứng thế nào?”

“Hơi khó giải thích,” Michael đáp lại, cố giấu vẻ thích thú; rồi anh liếc nhìn đồng hồ. “Sang lối bên cạnh đi.” Cô bước tới, sai bước cùng anh đến cuối đường; rồi loạng choạng dừng lại, đứng chết lặng nhìn chăm chăm giá đề báo và tạp chí ngay trước mặt họ.

VALENTE LIÊN CAN ĐẾN VỤ MƯU SÁT MANNING

Bên dưới cái tit ghê tởm đó của tờ *Daily News* là những tấm ảnh khổ lớn chụp nghiêng Leigh và Michael, như thể họ đang nhìn nhau.

Trong một khoảnh khắc như bị thôi miên, Leigh ngoái đầu nhìn lối đi nơi anh lần đầu tiên nhìn thấy cô đang nhặt mấy quả cam. “Cứ nghĩ mà xem,” cô rầu rĩ nói, “cách đây mười bốn năm chúng ta đã ở sau đó. Còn bây giờ” - cô hất đầu về phía bức ảnh của họ đang trên trang nhất tờ *Daily News* - “còn bây giờ chúng ta ở kia.”

“Rốt cuộc, cũng được bên nhau,” anh đùa, vòng tay quanh vai cô. Câu đùa dí dỏm của anh làm Leigh cười ngặt nghẽo, và cô vùi mặt vào ngực anh, vai rung lên vì cười, tay bám vào ve áo anh.

Michael siết chặt vòng tay, mím cười nhìn mái đầu đang cúi xuống của cô. Cuối cùng anh đã lại được nhìn thấy đôi mắt xanh lam bừng sáng niềm vui, và anh cũng đang có cùng phản ứng như lúc xưa.

CHƯƠNG 46

Nội thất của nhà hàng Angelini toát lên phong cách “sành điệu” lôi cuốn, trên tường có mảng gạch vữa để trần lại có chỗ tô điểm bằng những bức bích họa xinh đẹp mô tả phong cảnh vùng quê Tuscan. Bàn trải vải lanh đắt tiền, những món đồ gốm xinh đẹp từ Ý, những cây nến nhọn, và một bình hoa tươi sang trọng. Những giàn mắt cáo phủ dây hoa được đặt đúng khoảng cách mang lại bầu không khí ấm cúng, thân mật hơn nhiều so với không gian một nhà hàng vốn thật ra rất lớn.

Tình hình kinh doanh chắc chắn đang phát đạt, vì rất đông khách đứng chờ bên bàn của nhân viên quản lý, và khách còn đông hơn nữa ở quầy rượu chạy dài bên trái cửa ra vào. Michael trao áo khoác của họ cho nhân viên phục vụ; rồi anh đặt tay lên lưng Leigh, dẫn cô băng qua đám đông.

Gần cuối nhà hàng, có ba cái bàn tròn cạnh nhau bên bức tường có vẽ tranh. “Nơi này thật tuyệt,” Leigh nói khi anh ngồi xuống đối diện với cô tại cái bàn nằm chính giữa dãy bàn ba cái kia. Lúc đưa tay với khăn ăn, cô nhận ra minh họa trên cái đĩa sặc sỡ đặt trước mặt mình. “Ở miền Bắc nước Ý có một ngôi làng nhỏ trên đỉnh núi chuyên sản xuất những món đồ gốm như thế này,” cô nói, nhớ lại mình đã từng đến đó với Logan. Hồi đó, sau hai tuần ở Ý, Logan đã mất hết kiên nhẫn với mọi thứ, thậm chí cả với lối kiến trúc của ngôi nhà thờ Trung cổ ở trung tâm quảng trường. Anh ghét đi du lịch ở

bất cứ nơi đâu ngoài nước Mỹ vì anh cảm thấy bị tách quá xa công việc kinh doanh của mình. “Em đã từng đến đó,” cô bổ sung.

“Anh cũng vậy.”

“Thật sao. Anh ở Ý bao lâu?”

“Lần gần đây nhất là khoảng một tháng,” anh nói, ngừng một lát trong lúc một chàng trai rót nước đá vào đầy ly của họ. “Anh kết hợp với chuyển công tác đến Pháp.”

Leigh dễ dàng tưởng tượng ra hình ảnh anh bây giờ trong vai trò một người quen du lịch khắp thế giới. Ngả người trên ghế, cẳng tay tì lên bàn, chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Patek Philippe trị giá ba mươi nghìn đô la lấp ló dưới cổ tay áo sơ mi, anh toát lên phong thái thoải mái, thanh lịch, uy quyền và giàu có.

Cô bắt đầu hỏi anh về những chuyến du lịch của anh, nhưng sự tập trung của cô bị ngắt ngang bởi giọng nói kích động của bốn người ngồi ở bàn đối diện, phía bên kia lối đi, vốn vừa nhận ra họ và giờ đang thảo luận về bài báo trên tờ *News*. Sự hào hứng của Leigh giảm bớt một chút. “Chúng ta bị nhận ra rồi,” cô nói, dù cô biết rõ Michael cũng đã nghe thấy họ.

“Chuyện không thể tránh mà,” anh nói, nhún đôi vai rộng phớt lờ những khán giả kia như thể họ chỉ là những hạt bụi trên sàn nhà. Cô kinh ngạc đến sững người trước thái độ của anh. Cô vốn là diễn viên; cô biết cách giả vờ, nhưng anh không hề giả vờ thờ ơ. Anh *thật sự* thờ ơ. Anh không chịu trách nhiệm trước bất cứ ai ngoài bản thân - anh là người chủ nắm giữ số phận của chính mình.

Nhân viên phục vụ họ, một người đàn ông chắc nịch vui tính tầm sáu mươi tuổi, hối hả mang đến cho họ một chai rượu vang đỏ

rồi đặt xuống bàn để bắt tay Michael và được giới thiệu với Leigh là Frank Morrissey.

“Tôi sẽ nói với Marie là cậu đang ở đây,” Frank bảo Michael. “Bà ấy đang ở trong bếp tranh cãi với bếp trưởng.” Ông ấn cái mở nút lên nút chai và vừa vặn nút một cách thành thạo vừa hãnh diện giải thích cho Leigh, “Tôi biết Điều Hâu từ khi cậu ấy còn chưa đủ lớn để dùng nữa nữa cơ. Thực ra tôi đã có mặt khi cậu ấy quyết định uống ly rượu đầu đời.”

Ông liếc nhìn Michael và vừa kéo nút chai vừa bật cười khùng khục. “Cậu có nhớ tôi bắt quả tang cậu và Billy với chai rượu vang hồi cậu mấy tuổi không?”

“Không, thật tình tôi không nhớ.”

“Hồi đó họ bao nhiêu tuổi vậy?” Leigh háo hức hỏi, nhận ra vẻ mặt đau khổ của Michael.

“Tôi không thể nói chính xác hồi đó họ mấy tuổi,” Frank thú thật với nụ cười toe rạng rỡ, “nhưng hồi đó họ còn nhỏ đến nỗi phải leo lên ghế cao mới với được tới chai rượu.”

Leigh cười khanh khách, chìm đắm trong cảm giác vui vẻ gần như đã bị lãng quên.

“Leigh,” Michael nói với vẻ cau kính nhuộm màu thích thú, “xin em đừng khuyến khích chuyện này.”

Phốt lò anh, cô háo hức nhìn Frank, nhướn lông mày lên. Ông cũng chỉ cần bằng đầy sự khuyến khích. “Tôi cũng chứng kiến lúc Điều Hâu và Billy quyết định lái xe của cậu Billy dạo một vòng,” ông nói, rót chút rượu vào ly của Michael để anh nếm thử. “Billy lén đem chìa khóa ra ngoài, và Điều Hâu ngồi sau tay lái. Cậu ấy mới

tầm năm tuổi, nên phải đứng lên mới nhìn qua tay lái được.”

“Sau đó thì sao?” Leigh hỏi, nhìn ông rồi nhìn Michael.

“Anh khởi động xe,” Michael nói, không lộ chút cảm xúc nào, “còn Billy bám còi.”

“Hai anh định đánh cắp xe *tuần tra* ư?” cô bật cười.

“Bọn anh không định đánh cắp; bọn anh chỉ định mượn thôi.”

“Đúng,” Frank xen vào, “nhưng vài năm sau...”

“vài năm sau bọn anh đánh cắp nó,” Michael cung cấp thông tin kèm tiếng thở dài ảo não.

Leigh đưa tay che khuôn mặt tươi cười, liếc nhìn anh qua kẽ tay. “Lạy Chúa.”

Ngay lúc đó một người đàn ông ngồi ở bàn đối diện lớn tiếng nhận xét Leigh quả là một “quả phụ rất vui vẻ”, vậy là cô thả tay xuống, lấy lại vẻ điềm tĩnh.

“Tối nay tôi sẽ đích thân phục vụ hai người, đúng như cậu muốn,” Frank nói. “Tôi sẽ báo cho bác cậu biết cậu đang ở đây.” Ông xoay người định đi, nhưng Michael thềm thì gì đó với ông, và ông gật đầu.

Leigh nhìn ông rồi khỏi bàn; rồi quay nhìn Michael. “Có phải ‘Billy’ trong những câu chuyện đó là cháu trai của Trumanti không?”

“Đúng vậy.”

“Frank không biết anh ta chết như thế nào sao?”

“Dĩ nhiên là thế.”

“Nếu vậy, em thật không hiểu nổi tại sao Frank lại nhắc đến Bill

trong khi rõ ràng ông ấy rất yêu quý anh.”

“Vậy nên ông ấy mới làm thế,” Michael nói, mong muốn chuyển sang đề tài khác trước khi tâm trạng của cô trở nên u ám không cứu vãn nổi. “Đó là cách để ông ấy chứng tỏ ông ấy tin tưởng chắc chắn chuyện giữa Bill và anh chỉ là tai nạn. Nói cách khác, Frank nghĩ rằng giấu giấu giếm giếm chỉ khiến người khác nghĩ rằng mình phạm tội - hoặc trong trường hợp của ông ấy thì chỉ khiến người ta nghĩ mình tin rằng người khác phạm tội.”

“Điều đó có vẻ như...” Leigh nói; nhưng rồi cô dừng lại khi thấy hai nhân viên phục vụ tiến đến lối đi khiêng theo một tấm chắn rộng hơn một mét, cao hơn hai mét được phủ dây trường xuân bằng lụa. Họ đặt nó trên sàn ngay cạnh cái bàn đối diện lúc này đã có người nhận xét về Leigh. Tấm chắn che kín tầm nhìn của Leigh với nhóm người, nhưng nó cũng thu hẹp không gian làm một người ngồi ở cái bàn khác phải phàn nàn vì không thể nhúc nhích trên ghế.

“Khá hơn rồi chứ?” Michael hỏi.

Leigh rút ánh mắt khỏi tấm chắn phủ dây trường xuân vừa được anh cho người mang đến, rồi cô nhìn sang người đàn ông đã thu xếp chuyện đó mà chẳng buồn áy náy hay quan tâm đến quyền lợi hoặc sự thoải mái của khách hàng. Cô bất chợt nhận ra tại sao hai chiếc bàn cạnh họ vẫn để trống, mặc dù có ít nhất năm mươi người vẫn đang chờ xếp chỗ. Cô tin chắc Michael là người rót tiền cho nhà hàng, và cô cũng tin chắc nếu Logan ở vào vị trí của Michael, anh cũng sẽ thấy khó chịu nếu cô không thoải mái. Tuy nhiên, anh sẽ không bao giờ làm bất cứ chuyện gì có khả năng gây ra ảnh hưởng tiêu cực về mặt tài chính, gồm cả việc làm mất lòng bốn khách hàng.

Cô nhìn người bảo hộ tự chỉ định của mình, không buồn tìm cách che giấu cảm giác biết ơn cùng nỗi xúc động sâu sắc đang trào dâng trong lòng. “Cảm ơn anh,” cô nói đơn giản.

Michael nhìn đôi mắt thẳng thắn ẩn dưới hàng mi dài đó và một lần nữa lấy làm ngạc nhiên vì danh vọng và thành công không hề làm cô thay đổi hay trở nên sắt đá hơn. Cô có thể đi qua đám đông phóng viên với vẻ đĩnh đạc tao nhã của một nữ hoàng, nhưng khi anh nói đùa về bức ảnh chụp họ đăng trên trang nhất tờ *Daily News*, cô đã giấu khuôn mặt tươi cười vào ngực anh và bám lấy ve áo anh. Khi ngời đối diện anh trong bộ váy đen tinh tế cùng sợi dây chuyền vàng đắt tiền, cô vẫn toát lên nét quyến rũ tự nhiên như khi mặc quần jean xanh, đuổi theo những quả cam. Anh mỉm cười khi hồi tưởng lại hình ảnh đó và nói, “Không có gì.”

Leigh nhận ra nét thay đổi tinh tế, mới mẻ trong giọng anh, nhưng thay vì coi nó như một phát hiện mang tính riêng tư, cô lại chọn cách biến nó thành đề tài trò chuyện. “Em có thể hiểu tại sao em không nhận ra khuôn mặt anh khi chúng ta gặp nhau tại buổi tiệc, nhưng em vẫn không tin nổi mình không nhận ra giọng anh. Lẽ ra lúc chúng ta nói chuyện em đã phải nhận ra anh rồi chứ. Anh có... có... một chất giọng rất đặc biệt.”

“Kiểu chất giọng gì?”

Cô nhìn sang nơi khác, cố gắng diễn tả cho anh hiểu, hoàn toàn không ý thức được về bất kỳ ý nghĩa nước đôi nào mà anh có thể suy ra từ cách chọn từ của cô. “Rất tron tru. Rất... quyến rũ. Rất, rất trầm.”

Ngả người trên ghế, Michael để ánh mắt chu du trên gò má

thanh nhã và bầu ngực mềm mại của cô, ngón tay anh chậm rãi ve vuốt vành ly.

Gần hai giờ sau, Leigh từ chối món tráng miệng trong khi bà Angelini lại một lần nữa nồng nhiệt mời mọc cô. “Cháu không nuốt thêm miếng nào nữa được đâu,” Leigh bảo bà. “Cháu không thể thật mà.” Bữa ăn rất tuyệt vời và cả Michael cũng vậy. Anh không tìm cách làm cô quên lãng các vấn đề của cô, nhưng anh mang lại cho cô cảm giác an toàn tuyệt đối trước chúng - như thể không gì có thể làm tổn thương hoặc tác động đến cô vì anh sẽ không để điều đó xảy ra. Đó không chỉ là cảm giác, đó là một thực tế. Leigh biết vậy, một cách chắc chắn y như cô biết mình không muốn soi xét bất kỳ lý do nào.

Bà Angelini cúi xuống ôm chầm lấy cô. “Thật dễ chịu biết bao khi thấy cháu mỉm cười. Michael biết cách làm cháu hạnh phúc, và cháu cũng biết cách làm nó hạnh phúc. Cuộc sống thật tươi đẹp.”

Trong suốt bữa ăn, bà xuất hiện vài lần ở bàn, lượn lờ xung quanh như thể không nhắc chân đi được. Bà lại ngập ngừng, biết họ sắp đi. “Hồi xưa, lâu lắm rồi, khi Michael đi xem cháu diễn trong vở kịch đó, bác đã bảo nó nên nói cho cháu biết cảm nhận của nó.”

Các giác quan của cô đang hưng phấn đến mụ mị dưới tác động của rượu ngon, thức ăn ngon và ánh nến ấm áp, phản ứng duy nhất của Leigh là bất ngờ trước việc Michael đã đi xem cô diễn kịch từ “hồi xưa, lâu lắm rồi”. “Anh xem vở kịch nào vậy?” cô hỏi.

“Những chòm sao.”

Sửng sốt, Leigh bật cười khanh khách, hết nhìn khuôn mặt rạng

rõ của bà Angelini lại đến vẻ mặt bí ẩn khó dò của Michael. “Cháu không cần phải hỏi cảm nhận của anh ấy về vở kịch; nó đúng là dở tệ! Đó là lần đầu tiên cháu xuất hiện trong vai trò diễn viên chuyên nghiệp.”

“Vở kịch rất tệ,” anh bình thản nói. “Em thì không.”

Cuối cùng Leigh cũng bất chợt nhận ra mốc thời gian có phần kỳ lạ. “Nhưng... nhưng hồi đó anh đang làm việc ở cửa hàng mà. Em không biết anh thích xem kịch. Anh chưa bao giờ nói thế. Tất nhiên,” cô nói thêm với nụ cười trách móc, “anh cũng chưa bao giờ nói là anh không thích. Thực ra, anh chưa bao giờ nói nhiều với em.”

Bà Angelini gật gật đầu nhìn một nhân viên phục vụ đang ra hiệu. “Bác phải đi một lát,” bà bảo Leigh. “Tối nay cháu phải ghé qua cửa hàng trước lúc về đấy nhé.”

“Bọn cháu đã ghé qua rồi. Lẽ ra cháu nên mua lê ở đó,” Leigh bổ sung. “Ở New York chỉ còn một nơi bán loại lê ngon như của bác, nhưng họ bán rất đắt.”

“Dean và Deluca phải không?” bà Angelini hỏi.

“Vâng, đúng vậy...”

Bà gật đầu. “Lê của cháu đều được lấy từ nơi đó đấy.”

“Ý bác là sao ạ?”

“Hằng tuần, Michael đều đến Dean và Deluca để mua lê cho cháu.” Bà lắc đầu, hồi tưởng lại. “Hồi đó nó còn đang đi học, và không có tiền, cho nên nó phải co kéo từng xu như thế này này...” Bà ra dấu như thể đang kéo một sợi dây thun. “Nhưng nó muốn

cháu có những quả lê ngon nhất. Đối với cháu, chỉ những thứ tốt nhất mới xứng thôi.”

Leigh quay ngoắt sang nhìn Michael, lúc này vẫn đang ngả người trên ghế, mặt toát lên vẻ thích thú và cam chịu mơ hồ, rồi cô chào tạm biệt bà Angelini, dỗi mắt nhìn theo khi bà rời khỏi đó.

Khi cô quay lại nhìn Michael anh vẫn đang đuổi người trên ghế, nhưng giờ ánh mắt anh đang chiếu vào mắt cô, ngón tay đặt trên chân ly rượu, chậm rãi xoay tròn chiếc ly.

“Anh đã đến Dean và Deluca để mua lê cho em ư?” cô hỏi.

Anh khẽ gật đầu, ánh mắt bí hiểm không hề nao núng.

Leigh không thể tin nổi lời giải thích duy nhất xuất hiện trong đầu: anh đã mua cho cô những quả lê đó, và đã xem cô diễn trong vở *Những chòm sao*. Anh nhớ rõ lần đầu tiên họ gặp nhau trong cửa hàng, nhớ chính xác vị trí cũng như trang phục của cô. Mười bốn năm trước, anh đã cứu cô thoát khỏi vụ trấn lột trên đường mà anh hẳn không thể nhìn thấy từ trong cửa hàng - trừ phi anh đến bên cửa để theo dõi cô. Hay canh chừng cô? Cô vẫn luôn băn khoăn về may mắn bất ngờ đêm đó. Và bây giờ anh lại đến cứu cô một lần nữa, vào giai đoạn tồi tệ nhất trong cuộc đời cô.

Trái tim cô hơi run lên trước cách lý giải khả dĩ duy nhất, nhưng cô giả vờ nhìn anh bối rối, cố gắng không làm cho cả hai phải bối rối. Xét cho cùng, cô vốn là diễn viên mà.

“Em không hiểu,” cô nói.

Giọng nói trầm thấp của anh toát lên vẻ điềm tĩnh, nhưng câu trả lời của anh cắt đứt mọi cơ hội tiếp tục giả vờ của cả anh lẫn cô. “Anh nghĩ em hiểu.”

“Không, em không chắc...”

Anh không thích cô tiếp tục né tránh vấn đề, và anh thể hiện rõ ràng thái độ bằng cách đặt khăn ăn lên bàn rồi nói, “Em đã muốn đi chưa?”

“Michael, xin anh!” Cô cảm thấy xấu hổ, áy náy như vừa bị khiển trách. Cô cúi người về phía trước. “Anh không hy vọng em sẽ tin rằng anh... anh từng có cảm tình với em đấy chứ?”

Để trả lời, anh nhướn mày nhìn cô im lặng.

Leigh vẫn không thể tin nổi điều này. Cô thất thần nhìn cái cây trong tấm bích họa bên cạnh, bản thảo tự hỏi tại sao người đàn ông cô lấy làm chồng lại có thể thiếu quan tâm tới cô đến nỗi coi tội ngoại tình như một môn thể thao giải trí. Trong khi người đàn ông ở cạnh cô...

Từ bên kia bàn, Michael khẽ nói, “Cuộc đời em đã nhận đủ những lời dối trá và lừa lọc rồi phải không?”

Cô gật đầu, nhưng dán mắt vào một điểm ở bên phải vai anh vì cô không thể nhìn thẳng vào mắt anh.

“Chẳng ích lợi gì nếu tranh cãi với anh về một vấn đề mà chính em đã biết hoàn toàn là sự thật, phải không?”

Cô lắc đầu. “Đúng vậy.”

“Mặt khác,” anh nói, trong giọng thấp thoáng tiếng cười, “chuyện xảy ra lâu lắm rồi.”

Leigh đột nhiên cảm thấy mình thật ngu ngốc khi suy nghĩ quá nhiều đến những chuyện xa xưa. “Vâng, đúng vậy.” Run run hít thở, cô gạt tóc ra khỏi trán, trên môi nở một nụ cười thân thiện

quyến rũ vốn luôn khiến Michael muốn chồm người về trước mà phủ môi mình lên môi cô; rồi cô nói thêm, “Cám ơn anh vì đã nhất quyết đòi hỏi sự chân thành, và cám ơn anh vì đêm nay. Đây đúng là một buổi tối tuyệt vời và khó quên xét trên mọi phương diện.”

Cơ thể Michael, cũng như tâm trí anh, đã ra quyết định thay anh. “Buổi tối vẫn chưa kết thúc đâu.”

“Ý anh là sao?” cô hỏi khi thấy anh đứng lên bước vòng qua bàn để kéo ghế ra cho cô.

“Anh muốn em nhìn thấy nơi anh sống.”

Trái tim của Leigh nảy bật ra khỏi lồng ngực.

CHƯƠNG 47

Leigh chui vào ghế sau chiếc Bentley, ngồi cạnh Michael đúng vị trí cô đã ngồi lúc đến đây, nhưng lần này anh choàng tay ra sau lưng ghế của cô, một cử chỉ hẳn sẽ khẳng định quyền sở hữu nếu anh chạm vào cô, nhưng anh lại không chạm vào cô. Bởi vậy, cô vừa cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm vừa bối rối tột độ không hiểu ý định của anh sau đó là gì.

“Bữa tối thế nào?” O’Hara hỏi.

“Rất tuyệt,” Michael trả lời sau một khoảng lặng khiến Leigh hiểu được anh đang mong cô sẽ nói gì đó.

Leigh gần như không ý thức được gì. Cô dường như không thể nắm bắt được tất cả những ngụ ý trong mười phút trò chuyện sau cùng trong nhà hàng. Cô không thể hoàn toàn thích ứng được với những chuyện bác anh vừa kể, và cô cũng không biết xử sự thế nào trước thái độ sau đó của anh. Thoạt đầu, anh im lặng nhìn cô, không xin lỗi nhưng cũng chẳng giải thích hành động của mình. Nhưng khi cô cố giả vờ không hiểu ý nghĩa của nó, anh lại tỏ rõ thái độ anh sẽ không chấp nhận sự né tránh. Một mặt, anh hoàn toàn sẵn sàng dựng một bức tường ngay giữa nhà hàng để bảo vệ cô và sẵn lòng dành cho cô sự tử tế tuyệt vời nhất, nhưng đồng thời, anh cũng vạch một đường giới tuyến ngăn chặn sự đối gạt dù là rất nhỏ.

Cô không hiểu anh chút nào. Cô thật lòng không tin anh định

tìm cách quyến rũ cô tối nay; cô thậm chí không thể tưởng tượng được tại sao anh lại muốn làm thế. Thế nhưng... từ thái độ kiên quyết của anh khi nói “Buổi tối vẫn chưa kết thúc đâu” và “Anh muốn em nhìn thấy nơi anh sống”, vẫn có điều gì đó khiến cô thấp thỏm. Anh là người đàn ông tuyệt vời xét trên nhiều phương diện, và cô không muốn sẽ có bất cứ điều gì phá hoại mối quan hệ dù mới mẻ nhưng vẫn rất tuyệt vời mà cô vừa thiết lập được với anh. Cô không biết liệu nó có đủ mạnh để chống chọi với một cuộc xung đột về tình dục không, và cô không muốn thử thách nó.

Leigh thở dài xúc động nhìn ra ngoài cửa sổ. Như thế cảm nhận được sự xáo động trong tâm hồn cô, anh vòng tay quanh vai cô, kéo cô lại gần cho một cái ôm chớp nhoáng, trấn an. Anh thả cô ra hẳn như ngay tức khắc, nhưng bàn tay anh vẫn nấn ná trên bắp tay cô, vuốt ve an ủi.

O’Hara dừng xe trước tòa nhà của Michael ở khu Tây công viên Trung Tâm. “Tôi có cần đợi ở đây không?” anh hỏi trong lúc Michael giúp Leigh xuống xe. “Hay để tôi quay lại sau?”

“Anh có bao giờ được nghỉ đêm không đấy?” Michael đùa.

Dường như toàn bộ cơ thể Leigh đều hướng về cuộc đàm thoại.

“Không, không bao giờ. Tôi làm việc 24 tiếng mỗi ngày. Nó đi đôi với công việc.”

“Vậy thì tối nay anh gặp may đấy,” anh nói, đóng cửa xe và kết thúc cuộc thảo luận. “Tôi sẽ gọi taxi đưa cô ấy về rồi lấy xe của tôi luôn.”

CHƯƠNG 48

Anh sở hữu một căn hộ trên tầng thượng, Leigh nhận ra điều này khi anh nhét chìa vào ổ khóa bên trong thang máy. Quá căng thẳng đến nỗi chẳng còn tâm trí chuyện phiếm, cô im lặng đứng cạnh anh cho tới khi thang máy lên đến tầng hai mươi tám.

Bên trong căn hộ của anh tối đen như mực, nhưng thay vì bật đèn, anh dừng lại ngay sau lưng cô và đặt tay lên vai cô. “Anh cởi áo khoác cho em nhé?”

Ngón tay anh vuốt lên bờ vai trần của cô khi anh bắt đầu kéo chiếc áo xuống, và Leigh rùng mình, kéo áo lại. “Chắc em sẽ vẫn mặc thôi. Ở đây hơi lạnh.”

“Anh sẽ bật điều hòa,” anh quả quyết đáp lại.

Leigh cởi áo khoác, chớp chớp mắt để quen dần với bóng tối trong lúc anh mở cánh cửa bên cạnh và treo áo khoác của cô rồi sau đó là cửa anh.

“Sẵn sàng chưa?” anh hỏi cô.

“Sẵn sàng cho cái gì?” cô hỏi một cách không thoải mái.

“Cho cái nhìn đầu tiên của em.” Anh bước sang một bên, và ngay sau đó, một loạt đèn được bật sáng, soi tỏ căn phòng trống hoác rộng mênh mông lát đá cẩm thạch đen bóng loáng được chia thành hai khu vực, mỗi khu vực nằm bên một cái bục có mái vòm với những cột trắng tao nhã.

Không có món đồ nội thất nào! Không đồ nội thất... không giường. Không giường... không có nguy hiểm đối với mối quan hệ đặc biệt mà cô càng ngày càng trân trọng.

“Anh vẫn chưa chuyên đến đây.”

Thái độ căng thẳng của Leigh đối với ý định của anh nhanh chóng nhường chỗ cho sự nhẹ nhõm vui vẻ. “Nơi này thật... huy hoàng, cô thì thầm, bước xuống bậc thềm trong sảnh. “Anh có thể nhìn thấy sông Hudson từ kia.” Cô chỉ về phía cái bực không lồ phía bên trái và ngoái nhìn anh với vẻ dò hỏi.

“Đây là phòng ăn,” anh bảo cô. “Bực bên phải là phòng khách.”

Cô quay lại phía anh, quan sát dãy cầu thang rộng rãi uốn lượn gần cửa trước, ánh mắt rời lên trên hàng lan can bằng sắt trang trí phức tạp từng tô điểm cho một tòa biệt thự cổ lộng lẫy ở New York, rồi men theo nó ngắm nghía ban công trên đầu. “Đẹp quá.”

Từ chỗ này, anh đưa cô tới hành lang mái vòm nối với phòng ăn, tiếng chân hai người vang dội trong căn phòng có trần cao.

“Anh ghét ở trong những không gian khép kín,” Leigh mỉm cười nói. “Em cũng vậy.” Một căn bếp rộng rãi, mời gọi thông hoàn toàn với phòng sinh hoạt được bao giữa hai bức tường bằng kính trông ra sông Hudson ở hướng Tây và công viên Trung Tâm ở hướng Đông.

Bức tường phía Nam có một lò sưởi trắng tuyệt đẹp được bao quanh bởi những tấm ván gỗ nhả nhện và thanh nẹp chạm khắc rộng bản, quá đặc biệt đến nỗi Leigh nhận ra ngay lập tức. “Cái này vốn thuộc lâu đài Sealy.” Siết chặt tay sau lưng, cô ngoái nhìn anh vẻ thấu hiểu. “Anh chính là ‘nhà đấu giá giấu tên’ đã trả ‘một khoản

tiền lớn không được tiết lộ' để mua nó." cô đi đến cửa sổ phía Đông. "Quang cảnh nhìn từ nhà anh thật ngoạn mục. Thậm chí em còn có thể nhìn thấy căn hộ của bọn em - của em - ở phía bên kia công viên."

Trong lúc cô nói, Michael bước đến quầy rượu chìm trong bức tường nối phòng sinh hoạt với phòng ăn. Anh cởi áo vest và cà vạt quăng lên một chiếc ghế quay bar; rồi anh nói lỏng nút áo sơ mi trên cùng. Cô cũng đi đến quầy rượu, bước về phía anh trong vẻ duyên dáng vô thức vốn luôn khiến anh ngưỡng mộ. Cô rõ ràng nhẹ cả người khi nhận ra căn hộ của anh vẫn chưa được trang bị nội thất, vậy nên anh định mang cho cô một ly rượu mạnh để thư giãn trước khi cô khám phá ra phòng ngủ của anh đã được trang bị đầy đủ đồ nội thất.

Cô ngồi lên ghế, chấp hai tay đỡ cằm. "Em đã có một buổi tối tuyệt vời. Em rất quý bác anh. Chắc hẳn phải rất tuyệt khi được sống tại nơi anh đã trưởng thành đó, và có thể gặp gỡ những người đã quen biết anh từ nhỏ như Frank Morrissey."

"Và người cả đời ấp ủ một mục tiêu cá nhân là tận dụng mọi cơ hội bơi lội nhân phẩm của anh," Michael nói đùa, tìm ra chỗ cất chai rượu mạnh. "Vào đêm anh đưa em về nhà, em đã nói em vốn là người Ohio. Em sinh ra ở đó hả?"

"Không, em sinh ra ở Chicago. Mẹ em làm y tá và em sống với bà ở đó cho đến năm lên bốn."

"Thế còn cha em thì sao?"

"Ông ấy đã bỏ đi đúng lúc bà vừa mang thai em. Họ chưa từng kết hôn."

“Sao em lại đến Ohio?” Anh cúi xuống, tìm ly rượu trong đồng thùng đựng đồ chuyên nhà chất sau quầy, rồi anh đứng thẳng lên, nhưng những lời cô nói sau đó đã làm anh quên bằng mấy ly rượu trong tay.

“Khi em lên bốn, mẹ em biết tin bà đã mắc bệnh ung thư đang trong giai đoạn phát triển nhanh, vì vậy mẹ đưa em đến Ohio sống cùng bà ngoại. Mẹ nghĩ làm như vậy sẽ giúp em dễ dàng thích ứng với cuộc sống thiếu vắng bà hơn. Đạo đấy, mẹ thường xuyên đến thăm hai bà cháu trong thời gian vừa tiến hành điều trị thử nghiệm tại bệnh viện vừa kiên trì làm việc cho đến khi còn cơ hội.”

“Sau đó thì sao?”

Leigh buông tay và xòe bàn tay úp xuống mặt quầy như để chuẩn bị tinh thần. “Một hôm, hồi em năm tuổi, mẹ ôm hôn tạm biệt em và nói bà sẽ sớm gặp lại em. Mẹ không ý thức được bà sẽ không còn cơ hội đó nữa.”

Mắt Leigh, khuôn mặt cô, cử chỉ của cô - chúng quá diễn cảm đến nỗi hút anh vào câu chuyện, y như chúng vẫn từng thôi miên và thu hút những khán giả đã trả tiền để được xem cô trình diễn. Nhưng bây giờ không phải cô đang diễn kịch, đây không phải vở kịch, và anh còn lâu mới là một khán giả bàng quan. Anh phải cúi xuống tập trung rót rượu để tỉnh táo lại. “Em có nhớ rõ về mẹ không?”

“Có, mà cũng không. Em vẫn còn nhớ mình rất yêu mẹ và luôn háo hức chờ được gặp bà. Em nhớ mẹ thường đọc truyện cho em nghe trước giờ đi ngủ, và - trong tình huống này thì nghe có vẻ thật kỳ quặc - em thực sự nhớ là bà đã rất hạnh phúc và vui vẻ khi mẹ

con em ở bên nhau. Nhưng mẹ biết rõ bà đang hấp hối, cuộc sống của bà đang chấm dứt khi còn chưa kịp có cơ hội bắt đầu.”

Lần này, anh nhìn vào mắt cô. “Chắc hẳn em được thừa hưởng tài năng của mẹ em.”

“Tài năng gì?”

“Tài năng diễn xuất.”

“Em chưa bao giờ nghĩ đến chuyện đó. Cám ơn anh,” cô nhẹ nhàng nói. “Em sẽ không bao giờ quên điều đó. Lần tới bước lên sân khấu, em sẽ nhắc nhở mình rằng một phần của mẹ đang ở đó với em.”

Một phút trước, cô khiến anh thấy đau đớn thay cho cô; giờ cô lại mỉm cười với anh, làm anh cảm thấy mình chẳng khác gì một vị đế vương. Đối với anh, yêu Leigh Kendall cũng chẳng khác gì một chuyến đi trên chiếc tàu lượn siêu tốc của cảm xúc. Ngày xưa, anh đã phải tránh xa cô, và đó là một nỗ lực vô cùng khổ sở. Bây giờ, anh đang ở bên cô và đang càng ngày càng hòa hợp với cô đến độ gần như cảm nhận được cảm xúc của cô. “Vậy ra em lớn lên ở Ohio hả?”

Cô gật đầu. “Trong một thị trấn nhỏ xíu mà anh chưa bao giờ nghe đến.”

“Em có cô đơn không?”

“Không, thật sự không. Người dân thị trấn đều quen bà em và biết mẹ em từ khi bà còn trẻ. Em là ‘đứa trẻ bơ vợ mồ côi mẹ’, vì thế có thể coi như đến một nửa thị trấn đã... nhận nuôi em vậy.”

“Một đứa bé bơ vợ mồ côi mẹ xinh đẹp,” anh nói rõ hơn.

“Em chưa bao giờ được đánh giá là xinh đẹp, và thời đó thì càng không. Em có tàn nhang và tóc đỏ như xe cứu hỏa. Em vẫn còn giữ một tấm ảnh hồi ba tuổi, ngồi trên ghế sofa, áp con búp bê Raggedy Ann lên mặt.” Cô bật cười thú thật, “Trông hai đứa em không khác gì chị em sinh đôi!”

Nụ cười của cô quá dễ lây đến nỗi anh cũng toét miệng cười với cô. “Sao cuối cùng em lại đến New York?”

“Giáo viên trung học của em cho rằng em có năng khiếu diễn kịch và bà đã vạch ra một sứ mệnh cuộc đời là phải giúp em giành học bổng đến Đại học New York. Khi em lên đường đi New York, phân nửa thị trấn đã ra bến xe tiễn em. Họ không bao giờ nghi ngờ khả năng thành công của em, và suốt một thời gian dài, em cảm thấy bắt buộc phải làm được điều đó, chủ yếu vì họ chứ không phải vì bản thân. Bà em mất hai năm trước, và em không còn về đó nữa.”

Michael đưa ly rượu mạnh cho anh rồi cầm ly của mình lên. “Đi cùng anh nào,” anh nói, “và anh sẽ cho em xem nơi được các kiến trúc sư gọi là ‘nơi thoái ẩn của chủ nhà’.” Anh chờ cô đứng lên nhấp một ngụm rượu; rồi anh đặt tay lên eo cô. Anh đã đợi đủ lâu để nếm đôi môi mềm mại của cô rồi.

Cô rùng mình nói, “Ngụm rượu mạnh đầu tiên lúc nào cũng y như nếm xăng vậy.”

Leigh nhìn thấy miệng anh nhếch lên trong nụ cười nửa miệng. “Em nói gì buồn cười lắm à?”

Nụ cười nửa miệng biến thành cái cười toe uể oải. “Không.”

“Vậy... sao anh lại cười?”

“Anh sẽ nói cho em biết sau.”

CHƯƠNG 49

Hồi hộp không biết anh muốn chỉ gì cho cô xem, Leigh đi với anh đến cuối sảnh. Bị dây cầu thang uốn lượn che khuất tầm nhìn từ phòng khách, cánh cửa đôi dẫn sang một không gian trống tuyệt đẹp với mấy nhóm ghế sofa tiện nghi đặt trước lò sưởi.

Lúc trước, cô cảm thấy được trấn an vì căn phòng thiếu đồ nội thất, nhưng sau khoảng thời gian chuyện trò ăn ý trong phòng sinh hoạt chung, cô nhận ra những lo lắng của mình đều vô căn cứ. Michael đã không thực hiện màn dạo đâu, và cô tự hỏi không biết sao cô lại tưởng tượng ra anh có thể định làm thế chứ. Sau cái chết của Logan, cảm xúc của cô không được ổn định lắm, và rõ ràng, thỉnh thoảng phán đoán của cô cũng vậy.

Lúc bước xuống thềm đi vào phòng khách, cô nhìn quanh nói, “Anh đang sở hữu một góc thiên đường, cùng với các tầm nhìn đi kèm nữa.”

“Em thích không?”

“Em rất thích.” Ở bên phải, qua khung cửa rộng mái vòm, là một căn phòng có lẽ là phòng ngủ, nhưng tầm nhìn thông thoáng lại giúp cô nhìn xuyên qua phòng đến khung cửa sổ rộng rãi phía bên kia, trông thẳng xuống công viên Trung Tâm, vì vậy cô không dám chắc. Tuy nhiên, bên trái, qua một khung cửa tương tự, cô có thể thoáng nhìn thấy dãy tủ ộp gỗ và kính gắn đèn chìm, vì vậy cô đoán

đây hẳn là phòng làm việc của anh. “Em cứ tưởng anh bảo vẫn chưa chuyển đến mà?” cô hỏi vu vơ.

“Anh không định ám chỉ anh vẫn chưa sống ở đây. Anh đã trang bị nội thất cho dãy phòng này từ hai tuần trước để ở tạm. Đồ đạc còn lại sẽ được chuyển đến vào tuần tới, nhưng cũng không nhiều. Anh đã bán gần hết đồ đạc kèm căn hộ kia rồi,” anh giải thích trong lúc bước vào phòng làm việc. Leigh đặt ly rượu lên bàn và đi theo anh. “Anh chỉ giữ lại những đồ quan trọng như cái bàn, vì chính anh đã thiết kế, cộng thêm sách cùng một số tác phẩm nghệ thuật và điêu khắc mà anh đặc biệt trân quý.”

Anh nhấn công tắc và hệ thống ánh sáng âm trần rực sáng trên trần nhà. Toàn bộ phòng làm việc đều được lát gỗ gụ sáng màu, thậm chí khung viền trên trần nhà cũng vậy.

Bàn làm việc của anh rất đẹp, rộng mà không tối, bốn góc lượn tròn. Bàn đặt bên trái phòng, đối mặt với tủ kính và kệ trưng bày tác phẩm nghệ thuật. Leigh bước đến gần để ngắm nhìn. “Anh thật đa tài,” cô vừa nói vừa rê ngón tay trên mặt gỗ dát tron bóng.

Không thấy anh trả lời, cô ngoái đầu lại, nhìn thấy anh vẫn đứng yên trong phòng, tay trái đút túi, tay phải cầm ly rượu... đang ngắm nhìn cô, mặt anh nghiêm nghị nhưng vẫn toát lên vẻ thích thú. Bối rối, cô quay nhìn những cuốn sách xếp trên các kệ chạy dọc bức tường bên phải, chậm rãi bước từ đầu này đến đầu kia, liếc nhìn tên sách. “Có thứ gì mà anh *không* thấy hứng thú không?” cô hỏi, thoáng mỉm cười.

“Một vài thứ.”

Cô nhận ra câu trả lời khá cộc lốc và kỳ quặc. Có lẽ anh đã mệt.

Dường như anh có một nguồn cung cấp năng lượng vô tận giúp anh có thể làm việc suốt ngày và ở lại căn hộ của cô cho đến khuya bất cứ hôm nào họ ăn tối cùng nhau. “Anh mệt à?”

“Không hề.”

Cô tiếp tục bước dọc các kệ sách cho đến khi đi tới chỗ anh; rồi cô xoay người đi đến dãy kệ và tú kính đối diện bàn anh. “Nào, để xem anh đặc biệt trân quý những món nghệ thuật và tác phẩm điêu khắc nào đây.” Khiếu thẩm mỹ của anh rất tinh tế và có chọn lọc, cô nghĩ - một cái bình Etruscan lộng lẫy, một bức tượng bán thân bằng cẩm thạch trắng lệt, một cái bát mạ vàng chạm khắc tinh tế. Cô đến chỗ một bức tranh sơn dầu nhỏ lồng khung đặt trên bục phía sau lớp kính lắp đèn hậu. “Xin anh đừng nói là anh vẫn để nguyên bức Renoir ở đây trong khi khắp nơi nhan nhản công nhân chuyển đồ nhé.”

“Nó vẫn nằm trong hầm cho đến tận hôm nay, và hệ thống an ninh trong phòng này tinh vi hơn bên ngoài nhiều.”

Cô chuyển ánh mắt sang hốc tường tiếp theo - một tủ kính nhỏ xíu - và choáng váng thaat thần nhìn chằm chằm món đồ bên trong. Trong đó là một bức tượng hiệp sĩ nhỏ vũ khí đầy đủ làm bằng hợp kim rẻ tiền. Leigh nghiêng người, nhìn anh không chớp mắt.

Đáp lại, anh nhướn mày, chờ cô nói về nó. Bão tố đang nổi lên trong lòng Leigh, nhưng, cô hạ quyết tâm, lần này sẽ đến lượt anh tự nguyện giải thích.

Michael biết cô đã vô cùng xúc động, nhưng chỉ trong nháy mắt, cô lại trở về với cái vỏ bọc diễn viên và lãnh đạm bước sang hốc tường kế tiếp, bàn tay hờ hững đan sau lưng. “Tác phẩm điêu khắc

bằng thủy tinh này là của Bill Meek phải không?”

“Đúng vậy,” anh nói, cố không cười. Dáng vẻ của cô chẳng thể hùng hồn hơn được nữa trừ phi cô bắt đầu ngâm nga, và trông cô cũng hấp dẫn đến tột độ trong chiếc váy bó dài tay màu đen tôn lên chính những đường cong khêu gợi đang bị che giấu khỏi tầm nhìn của anh - một cách tạm thời. Rất tạm thời.

“Em rất thích tác phẩm của Bill Meek. Nó có khả năng nâng cao tinh thần đến mức gần như thiêng liêng.”

Anh quyết định bắt thóp trò giả vờ của cô. “Lúc này em nghĩ gì về bức tượng hiệp sĩ?”

Cô lịch sự ngả người ra ngắm nghĩa lại một hồi rồi nói, như thể đang thực tâm tìm kiếm một điều gì đó đáng ca ngợi ở nó, “Ánh sáng rất tuyệt.”

Anh run lên vì xúc động. “Anh luôn ngưỡng mộ thông điệp tinh tế của nó.”

“Anh nghĩ một món đồ như thế thì đáng giá bao nhiêu?” cô hỏi, giả vờ quan tâm.

“Món đồ đặc biệt đó là vô giá.”

“Em hiểu rồi.” Cô bước sang chỗ khác, và anh nhìn mái tóc cô tỏa sáng dưới ánh đèn khi cô cúi người nghiên cứu tác phẩm điêu khắc. “Anh biết không,” cô trầm ngâm như thể vừa nhớ lại chuyện cũ, “hồi xưa, em từng tặng một người đàn ông một bức tượng hiệp sĩ nhỏ bằng hợp kim y như thế.”

“Thật sao? Anh ta phản ứng thế nào?”

“Anh ấy không muốn có nó. Thực ra, anh ấy không muốn bất cứ

thứ gì liên quan đến em. Anh ấy không bao giờ nói chuyện với em trừ khi cần thiết, còn đến khi nói, nếu không bất lịch sự thì anh ấy cũng tỏ ra cay độc.”

“Đúng là gã ngốc.”

Cô hơi khom người để ngó cái kệ bên dưới. “Vâng, đúng vậy. Nhưng không hiểu vì sao, em luôn thấy buồn bực vì có cảm giác anh ấy không thích em. Em đã cố thân thiện với anh ấy.”

“Có lẽ anh ta cũng nhận ra điều đó.”

“Có lẽ vậy. Nhưng đây mới là điều đặc biệt khác thường: Nhiều năm sau, em phát hiện ra anh ấy đã dùng tiền riêng để mua cho em những quả lê đặc biệt nhưng lại không trực tiếp đưa cho em... và anh ấy còn đi xem em diễn kịch nữa.” Cô bước sang kệ trung bày tiếp theo, dừng lại ở kệ bên cạnh, rồi đi đến cuối dãy và bắt đầu chậm rãi quay trở lại cung đường vừa đi. “Có một đêm, anh ấy đã liều mình cứu em. Anh có thấy toàn bộ câu chuyện này hơi kỳ quặc không?”

“Xét trên bề nổi thì có.”

“Anh nghĩ em nên xử lý chuyện này ra sao?”

“Nếu ở vào địa vị của em,” Michael nói với vẻ thích thú nghiêm trang, trong lúc đặt ly rượu xuống kệ và bắt đầu đi về phía cô, “anh sẽ khẳng khẳng đòi một lời giải thích.”

Cô liếc nhìn anh từ dưới hai hàng mi. “Anh có lời giải thích nào không?”

“Có.” Đặt tay lên cánh tay cô, anh xoay người cô lại đối diện với mình trong lúc nói thật với cô: “Mười bốn năm trước, anh muốn em

có những quả lê ngon lành nhất New York, và anh muốn là người mua chúng cho em. Anh muốn em nói chuyện với anh, và anh muốn nói chuyện với em. Anh muốn giữ món quà em tặng, và anh muốn tặng quà cho em. Tóm lại,” anh kết thúc, “anh đã muốn *em*.”

Cô nhìn anh chằm chằm, nỗ lực đến mức buồn cười để hiểu những lời anh vừa nói. “Và anh nghĩ có thể khiến *em* muốn *anh* bằng cách tỏ ra đáng ghét à?”

“Không,” anh nói, mạnh mẽ lắc đầu phủ định. “Anh đã có một quá khứ đen tối và tương lai xám xịt; anh không muốn em dính líu gì đến anh. Anh muốn em nhận được điều tốt đẹp hơn, tốt đẹp hơn anh nhiều.” Bằng giọng trách móc, anh nói thêm, “Anh cũng muốn em có được những thứ tốt đẹp hơn vạn lần so với gã sinh viên giả dối, khốn kiếp mà em mê tít. Anh đã rất tức giận khi em kể với bác anh là em đã đính hôn với anh ta. Anh không thể tin nổi anh đã cứu em thoát khỏi anh, chỉ để rồi lại cho em rơi vào tay Logan Manning.”

Mất một hồi lâu, Leigh cố gắng hết sức kìm nén thôi thúc muốn cười, khóc, muốn đứng thẳng lên mà hôn vào má anh. “Đây đúng là câu chuyện *kỳ quái* nhất mà em từng nghe,” cuối cùng cô nói với anh kèm nụ cười rạng rỡ. “Và rất có thể cũng là câu chuyện ngọt ngào nhất.”

Mỉm cười đáp lại cô, anh vòng tay quanh vai cô và bắt đầu đi về phía cửa trong lúc kể cho cô nghe một chuyện cảm động đến nỗi cô phải dựa đầu vào vai anh: “Dù ở bất kỳ văn phòng nào, anh cũng luôn giữ hiệp sĩ đó trong tầm nhìn. Nó là ngọn đèn dẫn đường cho anh. Trong những năm đầu, hễ do dự trước một lựa chọn nào, anh

lại nhìn bức tượng hiệp sĩ nhỏ đó và nhớ lại rằng anh từng là ‘người hào hiệp’ trong mắt em, và anh sẽ đi theo bất cứ sự lựa chọn nào đúng đắn hợp đạo đức.” Anh giải thích với vẻ trêu chọc, “Anh không có nhiều cơ hội tỏ ra ‘hào hiệp’, vì vậy anh đành thay bằng cách hành động sao cho hợp đạo đức.”

Anh dừng lại trong phòng khách, ngồi lên trên lưng ghế sofa; rồi anh kéo cô áp sát chân anh và đặt tay lên thắt lưng cô.

Leigh có cảm giác dù anh đang định nói gì thì nó cũng rất quan trọng, vì dường như anh phải mất một khoảng thời gian dài đến bất thường để suy nghĩ về chuyện đó. Hoặc là vậy, hoặc anh không biết mình muốn nói gì. Vươn tay về phía bàn, cô nhấc ly rượu lên nhấp nháp, chờ đợi, nhận ra trông anh mới hấp dẫn làm sao trong chiếc áo sơ mi trắng hở cổ. Khuôn mặt anh toát lên vẻ đẹp trai lạnh lùng, đôi khi vẻ lạnh lùng còn át cả nét đẹp trai, nhưng chắc chắn “nam tính” hơn nhiều so với khuôn mặt Logan. Michael có vẻ mạnh mẽ khắc trên quai hàm và niềm kiêu hãnh hiện rõ trên những đường nét thô ráp. Và anh có đôi mắt tuyệt đẹp, một đôi mắt có thể lúc cứng rắn lúc dịu dàng, nhưng luôn luôn toát lên ánh sáng tinh tường hiểu biết. Tâm trí Logan thường trôi tận đâu đâu chứ chẳng ở bên người đang cùng trò chuyện; mắt anh cũng thường lang thang theo suy nghĩ.

Michael không nhận ra cô đang quan sát khuôn mặt anh; anh đang cố quyết định xem nên nói gì tiếp theo. Anh biết đích xác mình muốn nói gì: *“Anh yêu em. Lên giường với anh nhé, anh sẽ giúp em quên đi anh ta đã làm em đau khổ dường nào.”* Vấn đề nằm ở chỗ sự phản bội của chồng cô sẽ ngăn cô tin anh nếu anh thổ lộ tình cảm với cô,

cũng như nó sẽ ngăn cô muốn lên giường với anh bây giờ.

Anh chắc chắn về điều đó cũng y như anh chắc chắn tình cảm cô dành cho anh sâu đậm hơn nhiều so với mức cô muốn nhận ra ngay bây giờ. Luôn có một sự ràng buộc không thể giải thích giữa họ; luôn có một sự thấu hiểu thiết yếu nào đó hình thành ngay khi họ ở chung với nhau. Nhiều năm trước, cô đã nhìn thấy điểm tốt trong anh và theo bản năng đã buộc nó phải lộ diện. Thậm chí ngay bây giờ, khi cả thế giới tin anh là một kẻ tồi tệ, khi một tờ báo có thể lập nên một giả thuyết hợp lý rằng anh đã giết chồng cô thì cô - người đáng lẽ phải nghi ngờ nhiều nhất - lại là người ủng hộ anh một cách kiên quyết nhất.

Không may, đó đều là những vấn đề cảm xúc, và anh không nghĩ cô đã sẵn sàng nói về chúng vì cảm xúc của cô đã quá tải rồi. Nhưng anh quyết định thử phương pháp tiếp cận đầu tiên. Anh lướt hai bàn tay lên trên cánh tay cô, lạnh lẽo hỏi, “Em có tin vào số mệnh không?”

Cô cười, trong giọng nói ẩn chứa sắc thái gì đó. “Không còn nữa.” Sau một hồi ngập ngừng, cô chùn mũi hỏi, “Anh thì sao?”

Sắc thái đó trong giọng cô làm anh ghét Logan Manning gấp bội. “Anh là người Ý lai Alien,” anh đùa. “Tổ tiên của anh phát minh ra sự mê tín dị đoan và văn hóa dân gian. Tất nhiên là anh tin vào số mệnh.” Cô mỉm cười trước câu nói của anh, vì thế anh nhẹ nhàng nói tiếp, “Anh tin chắc số phận đã định sẵn để em tặng bức tượng hiệp sĩ đó cho anh. Số phận đã định sẵn để em trở thành ngọn đèn dẫn đường của anh.”

Anh quan sát thấy hoang mang và hoài nghi đang làm mắt cô tối

lại, nhưng dù sao đi nữa anh vẫn tiếp tục, thử thách các ranh giới cảm xúc của cô. “Số phận đã định sẵn để anh trở thành người hộ mệnh cho em. Số phận đã định sẵn để anh có mặt tại đó khi hai gã côn đồ kia định tấn công em. Đáng ra anh cũng phải giữ em ở bên,” anh nói thẳng thừng, “nhưng anh đã phạm phải sai lầm và để Logan Manning có được em. Em biết anh còn tin điều gì nữa không?”

“Em không dám hỏi.”

Logan Manning khốn kiếp. “Anh tin rằng số phận đang cho anh một cơ hội nữa để thực hiện công việc của mình.”

“Và... anh nghĩ công việc của anh là gì?” cô hỏi với vẻ thích thú dè dặt.

“Anh đã kể cho em nghe rồi,” Michael nói, cố giấu cảm giác nghiêm trang trong lòng, “công việc của anh là làm người hộ mệnh cho em. Và ngay lúc này, một phần của công việc đó chính là giúp em quên Logan. Đã đến lúc trả đũa anh ta vì đã bắt chung em và phản bội lòng tin của em. Em sẽ không thể là chính mình trừ khi lấy lại được niềm kiêu hãnh vốn có.”

“Vậy em trả đũa bằng cách nào đây?”

Anh nhìn cô, nụ cười tinh quái dần nở rộ. “Ăn miếng trả miếng...” anh nói. “Anh ta bắt chung với em, cho nên bây giờ em sẽ không chung thủy với anh ta... với ký ức về anh ta nữa.”

Đôi mắt cô tràn ngập niềm vui và cô mỉm môi cố không cười, nhưng giọng nói của cô vẫn toát lên sự xúc động không thể nhầm lẫn. “Anh có bao giờ tính đến chuyện lấy có bị bệnh tâm thần để biện hộ khi cảnh sát quấy nhiễu anh không?” cô hỏi, “vì em thật sự

nghĩ rằng chúng ta có thể giải thoát anh với...”

“Chúng ta?” anh nhắc lại, ngắt lời cô. “Có thấy em phối hợp với anh một cách tự nhiên đến mức nào không. Em không đấu tranh vì bản thân, nhưng khi tờ báo đó nói xấu anh, em sẵn sàng công kích tất cả những người có liên quan.” Anh chặc lưỡi và lắc đầu. “Lẽ ra mười bốn năm trước chúng ta đã là một đội ăn ý.”

Cố gắng gạt ý nghĩ cay đắng đó sang một bên, anh chuẩn bị tinh thần cho một cuộc tranh luận ngắn ngủi. “Nhưng đó là chuyện ngày xưa, còn đây là hiện tại, anh đang ở đây... sẵn sàng thực hiện công việc của mình và giúp em tối nay trả đũa Logan. Thực ra là hoàn toàn tình nguyện. Lên giường với anh đi.”

Lần đầu tiên Leigh bất chợt nhận ra rằng bất chấp thái độ trêu chọc đó, anh đang rất nghiêm túc. Rất, rất nghiêm túc. “Không! Tuyệt đối không được! Thật điên rồ. Nó sẽ thay đổi mọi thứ. Chúng ta sẽ không còn như trước nữa. Em thích chúng ta như bây giờ. Và thêm nữa, như thế là không đúng, như thế là không công bằng.”

“Vói ai?”

“Vói anh! Sao anh lại có thể nghĩ là em sẽ... lợi dụng... anh như thế chứ? Em sẽ không đời nào nghĩ đến chuyện đó!”

Anh chặc lưỡi. “Anh muốn bị lợi dụng.”

Anh đang cười, nhưng anh không chỉ nghiêm túc đơn thuần, anh rất kiên quyết! Cô có thể nhận ra từ giọng anh. Chỉ cần nghĩ đến việc lên giường với anh, phơi bày bản thân cả về mặt cảm xúc lẫn thể xác, cô đã co rúm người vì hoảng sợ. Cô sẽ mất anh, cùng với chút tự trọng nhỏ nhoi còn sót lại trong cô. “Xin anh,” cô nói, giọng đầy đau khổ, ‘ ‘xin anh đừng làm thế này với em. Cứ để mọi chuyện

y nguyên như cũ. Em không muốn... làm điều đó. Với bất kỳ ai.”

Cô lùi lại đủ để đặt ly rượu xuống, nhưng bàn tay anh siết chặt lại và anh đứng hẳn dậy khi cô cố thoát khỏi tầm tay anh.

“Em sẽ phải nói cho anh nghe vì sao...” Con giận dỗi với Logan Manning chảy tràn trong huyết quản Michael như axit, nhưng anh vẫn giữ giọng bình tĩnh. “... Nếu không anh sẽ không đòi nào chấp nhận câu trả lời không.”

Giọng cô vỡ òa. “Khốn kiếp, sao anh lại đối xử với em thế này!” Cô tì trán vào ngực anh, đôi mắt chìm trong dòng lệ xấu hổ và tuyệt vọng. “Anh không thể để lại cho em chút kiêu hãnh sao?”

Anh thất thần nhìn chăm chăm xuống đỉnh đầu cô, bàn tay áp chặt lưng cô đây chớ che trong lúc cố tình thọc vào vết thương của cô. “Anh muốn em giải thích tại sao em sẽ không lên giường với anh. Anh muốn em nói thật với anh.”

“Tốt thôi!” cô kêu lên. “Sự thật của anh đây này! Cả thế giới đều biết ‘sự thật’ rồi. Chồng em không muốn em. Em không hiểu anh nghĩ lên giường với em thì anh sẽ được gì, nhưng anh ấy thấy như thế vẫn không đủ, và anh cũng sẽ thấy không đủ. Em yêu anh ấy,” cô nghẹn ngào, “vậy nhưng anh ấy thậm chí còn chẳng quan tâm đủ mức đến em để không chạm tay vào bạn bè em, hay đồng nghiệp em. Thả em ra, em muốn về nhà!” Cô vùng vẫy dữ dội hơn, và khi cánh tay anh siết chặt hơn, ép cô tì vào ngực anh, cô đổ sập vào người anh thốn thức. “Tên những người tình của anh ấy xuất hiện trên mọi tờ báo...”

“Anh biết,” anh thì thầm. Ôm cô chặt hơn, anh tựa má lên đỉnh đầu cô, đè nén cảm xúc đau đớn đang tắc nghẹn nơi cổ họng, tay

anh vuốt ve hai bên sườn và lưng cô trong khi đôi vai mảnh mai của cô run lên bởi cơn nức nở đau khổ. Anh nhớ lại lần đầu tiên thấy đôi mắt xanh biết cười đó đang nhìn anh, được bao giữa một màn tóc nâu vàng, và anh nhắm chặt mắt lại.

Anh đợi cho đến khi tiếng khóc của cô bắt đầu dịu dần; rồi anh kiên quyết rũ bỏ tâm trạng sầu muộn của mình và quyết tâm mang lại tiếng cười cho cô. “Anh không trách em vì đã khóc đâu. Này nhé, em biết tìm đâu ra một người đàn ông khác vừa chính trực, trung thành, lại *tự trọng* chứ?” Thở dài đưa cọt, anh nói thêm, “Em sẽ phải lê bước qua vô vàn cánh đồng ngập ngụa phân bón rồi mới có thể tìm thấy một đồng lớn như em đã có.”

Cô cứng người lại như bị điện giật, và sau một lúc im lặng căng thẳng, vai cô lại bắt đầu run lên, chỉ có điều còn dữ dội hơn lúc nãy nhiều. Cười toe toét. Michael ngẩng đầu lên. Anh biết cô đang cười thậm chí trước cả khi cô ngẩng mặt ra khỏi áo sơ mi của anh và ngược đôi mắt xinh đẹp nhìn anh.

Leigh đưa đầu ngón tay lên lau mắt rồi gật đầu. “Anh nói đúng.” Cô cảm thấy quá thư thái đến độ gần như choáng váng trước trải nghiệm này.

Anh ve vuốt khớp ngón tay mình trên gò má mềm mại của cô, chùi một giọt nước mắt còn sót lại. “Anh đã trao cho Logan cô gái của anh,” anh phần nộ nói, “và nhìn xem anh ta đã làm gì với cô ấy này.” Anh nhướn mày, và nói thêm một cách đầy ý nghĩa, “Anh cũng cần trả thù anh ta nữa.”

Thầm mỉm cười đầu hàng, Leigh nhận ra anh vẫn vô cùng quyết tâm đưa cô vào căn phòng ngủ đó, và cô cũng nhận ra mình muốn

vào đó cùng anh. Rất nhiều. Khát khao bất chợt đó khiến cô bất ngờ, nhưng cô còn ngạc nhiên hơn nữa khi nhận ra trong mình dâng lên một ước muốn ương ngạnh rằng Michael sẽ không xem đó là một trò đùa. Mặt khác, cô biết anh quan tâm đến cô, và đó mới là điều quan trọng. Cô quyết định nghe theo anh.

Ngay khi nhìn thấy đôi mắt cô sáng lên long lanh, Michael biết anh đã thắng, và toàn bộ cơ thể anh căng ra trong nỗi khát khao được bế cô trong vòng tay mình, nhưng anh không dám có bất kỳ cử động nào cho đến khi biết chắc cô định đưa anh đến đâu. “Anh biết đấy,” cô dịu dàng chỉ ra vấn đề, như thể cố gắng chia sẻ cảm xúc của anh. “Em chưa bao giờ thật sự là *cô gái của anh*. Em là cô gái của Logan.”

Anh cười rạng rỡ vì cô đang tán tỉnh anh, và anh khoanh tay trước ngực. “Anh có thể cướp em ra khỏi anh ta dễ dàng như thế này này...” Anh búng ngón tay.

“Anh có vẻ vô cùng tự tin đấy.”

Anh nhướn mày và ngạo mạn tuyên bố, “Đúng vậy.”

“Vậy anh làm thế bằng cách nào?”

Giọng trầm ấm của anh đột nhiên khàn đục, và Leigh có cảm giác nó không khác gì một cái vuốt ve đầy nhục dục. “Anh sẽ làm tình với em, giống như anh định làm tối nay, và sau đó em có thể so sánh hai người bọn anh.”

Không ngờ anh lại gợi ý so sánh giữa hai người, Leigh cảm thấy lòng can đảm rạn nứt trong nháy mắt, và hiện thực chui ra qua những vết rạn. Logan đã từng là một người tình tuyệt vời - khi anh muốn là người yêu của cô.

Cô càng hoảng hốt hơn khi Michael không chỉ đoán được những gì cô đang nghĩ mà anh còn quyết định thảo luận về nó. Cười toe toét, anh ngấm nghĩa vẻ mặt cô. “Anh ta hay *đến vậy* à?”

Cô cố buộc anh bỏ qua đề tài này bằng cách lờm anh rồi xoay đầu sang chỗ khác.

Không thành công. Anh nghiêng người, quan sát gò má càng lúc càng ửng hồng vì xấu hổ của cô. “*Thật sao?*” anh trêu chọc. “Anh ta thật sự hay *đến vậy* à?”

“Em không thể tin nổi chúng ta đang nói về chuyện này,” cô ảm đạm nói.

Michael cũng không tin nổi, nhưng nó đã đưa cô đến đúng nơi anh muốn, vì vậy anh đứng lên, vòng tay ôm cô, đưa cô về phía phòng ngủ. “*Vậy thì bắt đầu so sánh nào,*” anh bảo cô.

CHƯƠNG 50

Trong phòng ngủ, cô rời khỏi anh ngay khi anh thả tay ra khỏi thắt lưng cô, và cô đi vòng sang phía bên kia giường. Xoay lưng lại phía anh, cô tháo một chiếc hoa tai ra đặt lên bàn đêm.

Cho dù vài phút trước cô đã mỉm cười một cách táo bạo như thế, nhưng Micheal nhận ra rõ ràng cô rất ngượng ngập trước những gì họ đang làm, vì vậy anh để kệ cô ảo tưởng về sự riêng tư của mình. Tuy nhiên, vì cô không yêu cầu anh không được nhìn nên anh vẫn đứng yên ở chân giường - nơi anh có thể ngăn cô lại nếu cô mất tinh thần và tìm cách bỏ chạy - và thụ hưởng niềm vui tuyệt diệu được quan sát người phụ nữ anh yêu đang chuẩn bị lên giường với anh.

Cô tháo chiếc hoa tai kia, đặt lên bàn đầu giường; rồi cô vói tay lấy sợi dây chuyền trong khi anh cởi cúc áo sơ mi của anh.

Cô tháo vòng đeo tay đặt lên bàn; anh cởi cúc trên cổ tay áo sơ mi của anh.

Cô đưa tay về khóa kéo của cô; anh vói lấy thắt lưng của anh.

Cô ngần ngừ, bàn tay đặt sau lưng, gài khóa kéo, anh chuẩn bị ứng phó với vấn đề, nhưng vẫn giữ giọng tự nhiên, thân thiện. “Em có cần giúp đỡ không?”

“Không.”

Cô kéo khóa xuống; anh nói lỏng dây thắt lưng.

Bộ váy của cô trượt lên quá đầu; mạch đập của anh cũng tăng

tốc theo.

Cô vói lấy áo ngực; anh kéo khóa quần xuống.

Hai sợi dây đăng ten đen trượt xuống cánh tay cô; ánh mắt chăm chú của anh lướt dọc lưng cô, đụng chạm táo bạo. Vuốt ve. Cô cảm nhận được nó và rùng mình. Michael nhìn thấy và mỉm cười.

Chiếc quần tất đen trong suốt là rào cản cuối cùng giữa họ, nơi ẩn náu cuối cùng của cô. Anh đã cởi xong quần áo, nín thở khi bàn tay cô do dự đặt lên cạp quần - không thể thở nổi khi cô bắt đầu vén cạp quần xuống.

Cô ngồi xuống giường để hoàn tất việc đó, và một cái chân thon dài lộ ra, hồng hào trần trụi. Anh sắp đến đích rồi. Thêm một chân nữa là cô thuộc về anh. Không còn phải giả vờ với cô rằng việc làm tình cùng cô chỉ đơn thuần là ý kiến ngẫu nhiên của anh, mà đây là trò tiêu khiển đầy hứng thú đối với cả hai bọn họ.

Mụ mẫm, Leigh chậm rãi cởi hoàn toàn chiếc quần tất và đứng lên để đặt nó cạnh bộ váy trên ghế gần giường. Cô không thể tin nổi cô sắp để cho chuyện này xảy ra - không thể tin nổi cuộc kéo co mà Michael Valente đã luôn áp đặt lên cô. Anh coi chuyện này như một trò đùa, và cô đã thực tâm hòa theo, nhưng dường như chuyện này không còn quá buồn cười nữa. Nó có vẻ thiếu riêng tư... một cách đầy cô độc.

Cô thả chiếc quần tất lên ghế, rồi hốt hển thở dốc khi anh nắm chặt cánh tay cô xoay cô lại, gần như thô bạo kéo cô ngã vào ngực anh. Miệng cô mở to vì sốc; miệng anh chiếm lấy miệng cô trong một nụ hôn chiếm hữu, đầy nhục dục và... riêng tư đến choáng váng.

Cô ngã sấp trên giường, và anh ngã xuống theo cô. Anh kéo cánh tay cô duỗi lên cao quá đầu, đan chặt ngón tay vào tay cô, và giữ chúng ở đó trong khi anh cúi đầu xuống, miệng anh chiếm lấy miệng cô, lưỡi anh chong gheo lưỡi cô. Anh làm cô tan chảy; cô khiến anh nóng bừng.

Anh ngược đầu lên, nhìn chăm chăm vào mắt cô. Mí mắt anh trĩu nặng ham muốn; đôi mắt cô mở to kinh ngạc. Anh lại cúi đầu, và Leigh chuẩn bị đón nhận một nụ hôn dữ dội như vừa rồi, nhưng anh chỉ lướt nhẹ lên môi cô. Không thể chạm vào anh vì hai tay đang bị anh giữ chặt, cô làm theo chỉ dẫn của anh, chà môi vào môi anh, rồi đòi hỏi nhiều hơn. Anh đưa cho, cô đón nhận. Cô mời mọc, anh thưởng thức. Rồi miệng anh mở ra trên miệng cô, một lần nữa cuồn dã nài nỉ và ngẫu nhiên, lưỡi anh vuốt ve lưỡi cô, môi anh thô nhám và dịu dàng. Anh làm cô trở nên yếu đuối và mềm nhũn; cô khiến anh... chắc chắn không như thế.

Anh rời khỏi miệng cô và lướt môi lên má cô, rồi rê xuống thấp hơn, chạm vào bầu ngực cô, sau đó đến bầu ngực bên kia. Anh mút vào, cô hỗn hển. Anh làm chúng nhức nhối, và nhức nhối nhiều hơn, cho đến khi cô rên rỉ. Anh làm cô muốn anh đến tuyệt vọng; cô làm anh khao khát đến ngất ngây.

Anh dừng lại, dịu dàng tựa má vào nơi trái tim cô đang đập thành thạch trong lúc chậm rãi thả tay họ ra, rồi anh xòe tay. Lòng bàn tay mở rộng và các ngón tay duỗi dài, anh chà ngón cái lên lòng bàn tay cô trong cử chỉ vuốt ve thăm dò khiến cô rạo rức lạ kỳ; rồi anh chậm rãi trượt ngón tay xuống cổ tay và cẳng tay cô, sau đó lại lướt lên trên, rồi hạ xuống thấp hơn trong cái vuốt ve khêu gợi. Mụ

mầm, Leigh dần nhận biết thế nào là cảm giác khi được người khác khao khát đến tột cùng.

Cô nâng cánh tay bóp chặt đôi vai cứng cáp của anh trong khi đẩy anh di chuyển xuống thấp dần. Anh lướt môi trên thắt lưng cô, rồi đến rốn cô. Cô cười khúc khích vì nhột. Không hề báo trước, anh di chuyển xuống thấp hơn nữa. Cô rên rỉ choáng váng. Rồi đê mê ngây ngất.

Cô bấm móng tay vào lưng anh và lùa tay vào tóc anh. Cường loạn, cô kéo anh lên để miệng anh trở về bên miệng cô, rồi cô xoay anh nằm ngửa ra, hôn anh cho đến hụt hơi.

Cô quên hết mọi thứ Logan đã dạy và vận dụng mọi món nghề để đốt cháy khát vọng. Cô vùi miệng vào môi Michael, xòe tay trên tay anh, lần theo hai cánh tay cuộn cuộn cơ bắp của anh như anh đã làm với cô. Cô run rẩy thích thú khám phá hai cánh tay anh chắc nịch, còn miệng anh nóng bỏng và mềm như nhung. Cô hôn mắt anh, và làm anh mỉm cười. Cô mút lấy ngực anh và di chuyển xuống thấp hơn. Cô làm anh hỗn hển. Anh khiến cô dừng lại.

Anh xoay cô nằm ngửa ra, mạnh mẽ khóa miệng cô vào miệng anh, lấy chân tách đùi cô ra. Khi hông anh vẫn đang giữ chặt hông cô, cơ thể rắn chắc của anh đang ở tư thế sẵn sàng đi vào bên trong cô... anh dừng lại.

Leigh chờ đợi, hơi thở gấp gáp, cơ thể nóng bừng. Cô mở mắt ra nhìn anh. Đôi mắt sáng rực. Cô đưa tay lên và trong cảm giác sợ hãi, cô chạm vào mặt anh, ngón tay lướt dọc gò má và quai hàm cứng rắn của anh. Anh đi vào cô vài centimet. Cô khát khao nâng hông lên. Anh cúi đầu hôn môi cô rồi đi vào bên trong cô với một sức

mạnh đột ngột làm cơ thể cô cong lên như một cây cung.

Cơ thể cô là cây vĩ cầm của anh; anh dạo chơi đều đặn cho đến khi tiếng rên rỉ của cô trở thành bài hát của anh. Anh thay đổi giai điệu của cô, nhịp điệu của cô. Cô uốn người bám chặt vào anh, rồi cô chơi giai điệu dồn dập hoang dã của mình. Và chọn nhịp điệu hoàn hảo với anh.

Rã rượi, Leigh nằm trong vòng tay anh, vùi mặt vào ngực anh. Tâm trí cô không tiến hành so sánh, nhưng trái tim cô đã biết câu trả lời: Logan có thể làm cho cô rên rỉ. Nhưng Michael làm cô nức nở.

Anh cất tiếng, giọng trầm ấm của anh vang lên như tấm vải nhung, bao phủ cơ thể trần trụi của cô. Nhỏ nhẹ và long trọng, anh nói, “Anh yêu em.”

Ba từ nhức nhối. Quá sớm để nghe chúng từ một người đàn ông khác; quá sớm để tự mình nhắc lại chúng. Anh muốn cô tin anh, cô biết, và anh muốn cô đáp lại anh bằng những lời tương tự. Cô có cảm giác như những lời nói đó, nhưng cô không thể nói thành lời. Thay vào đó cô trao cho anh một nửa điều anh muốn. “Em biết,” cô thì thầm. Và trong sự im lặng chờ đợi khủng khiếp nối theo câu trả lời khập khiễng đến đáng thương của cô, cô chồm người lên nhìn anh bằng đôi mắt chứa chan tình cảm.

Michael nhìn thấy sự lo ngại và dịu dàng trong đó. Anh yêu đôi mắt ấy; anh hiểu. Chúng đang nói với anh mọi điều anh hy vọng - yêu cầu anh đợi. Chỉ một thời gian ngắn thôi. Và sau đó đôi mắt hạ thấp xuống miệng anh và môi cô chạm vào môi anh - chà nhẹ, từ từ, qua lại. Cô thuộc về anh.

Bàn tay anh trượt lên lưng cô để giữ môi cô trên môi anh. Anh

thuộc về cô.

Đứng bên cửa sổ trong vòng tay của Michael, Leigh ngắm bình minh ló dạng trên bầu trời che phủ Công viên Trung tâm. Chưa đầy mười hai tiếng đồng hồ trước, anh đã nắm tay cô và áp úm nó lần đầu tiên. Kể từ lúc đó đến giờ, anh đã đưa cô lên giường, làm tình với cô hai lần, và đánh cắp trái tim cô. Cô dựa lưng vào thân hình chắc nịch của anh, và bàn tay anh lướt trên ngực cô trong cái vuốt ve chiếm hữu. Dường như thật sai lầm và ngu ngốc nếu muốn phủ nhận sự thật với anh. “Em yêu anh,” cô dịu dàng nói.

Anh mạnh mẽ siết chặt quanh người cô để hồi đáp; rồi anh đưa cánh tay trái xuống ôm ngang hông phải của cô, kéo cô sát lại gần, như thể anh muốn thân thể của họ hòa thành một. “Anh biết em yêu anh,” anh thì thầm vào tai cô.

Leigh thở dài thỏa mãn; mọi thứ rối cuộc đã được giải quyết, một cách suôn sẻ. Anh cho cô một phút đắm chìm trong ý nghĩ đó rồi anh nói, dịu dàng nhưng kiên quyết, “Kết hôn với anh nhé.”

Leigh không thể đồng ý. Mới có nửa ngày, cô sẽ không đi từ cái nắm tay đến một cam kết vĩnh viễn. Anh không thể trông chờ một chuyện như thế, và ngay cả Michael Valente cũng không thể khiến cô làm thế được. Tuy nhiên, cô không muốn sống thiếu anh, vì vậy cô bèn thỏa hiệp. “Em nghĩ sống chung với nhau có lẽ là một ý hay.”

“Trước hay sau khi chúng ta kết hôn?”

“Trước.”

“Sau,” anh không chịu thua.

Leigh ngoái nhìn anh ngò vức. “Ý anh là chúng ta không thể sống chung với nhau nếu chưa kết hôn à?”

Anh cúi nhìn cô, cười toe toét. “Em có muốn chúng ta sống chung không?”

Cô gật đầu dứt khoát.

“Em có rất, rất muốn chúng ta sống chung không?”

“Có,” cô đáp lại không chút do dự. “Em muốn.”

“Vậy thì em chỉ cần nói hai chữ vừa rồi là được.”

Leigh gục đầu về phía trước, bật cười đầu hàng.

“Một cái gật đầu vẫn chưa đủ đâu,” anh nói. “Có phải thế là đồng ý không?”

Leigh cười dữ hơn và bướng bỉnh gật đầu.

“Anh có thể chấp nhận hai cái gật đầu,” anh nói với vẻ thoải mái. Trong kinh doanh, hai cái gật đầu tương đương một cái bắt tay, và một cái bắt tay là ràng buộc theo hợp đồng rồi. Em có muốn chọn ngày không hay để anh?”

“Em sẽ chọn,” Leigh hứa hẹn.

“Vậy thì tốt,” anh nói, mỉm cười tựa vào má cô. “Em chọn ngày nào?”

“Chẳng hiểu sao,” cô thở dài vừa cười vừa nói, “em biết chắc anh sẽ nói thế.”

“Chúng ta luôn tâm linh tương thông mà. Nào, kiểm tra xem nhé... Em nghĩ anh sẽ nói gì tiếp theo?”

““Khi nào?”” Cô đoán với sự tin tưởng tuyệt đối.

“Anh đang hy vọng em hỏi. Anh nghĩ là... một tháng tính từ hôm

nay.”

Leigh hoảng sợ. Cô không muốn họ bắt đầu cuộc hôn nhân khi cả hai vẫn đang bị tình nghi liên quan đến cái chết của Logan. Mà cho dù không có chuyện đó thì ngay lúc này cô cũng đang buồn ngủ đến nỗi gần như không thể đứng vững, nói chi đến việc nghĩ về ngày cưới. Cô nhắm mắt lại và xoa mặt về phía ngực anh, và bàn tay anh lướt ngược từ ngực cô lên, áp má cô tì sát vào lồng ngực anh. “Có lẽ chúng ta có thể làm chuyện đó sau sáu tháng nữa,” cô thì thầm, rất thích cách anh chạm vào cô khi họ không làm tình.

Lòng bàn tay anh, đang áp ú má cô, hơi xoa nghiêng, chỉ để cườm tay tiếp xúc với cằm cô. Leigh nhận thấy cử động này, nhưng cô muốn nghe anh trả lời hơn. Càng suy ngẫm, cô càng thấy sáu tháng có vẻ là một khoảng thời gian chờ đợi dài khủng khiếp, *đặc biệt* nếu họ không sống chung với nhau. Cô lấy làm bất ngờ, và hơi thất vọng, vì rõ ràng anh sẵn lòng chờ đợi lâu như thế. Cô thở dài.

“Quá lâu chẳng?” anh uôm hỏi, giọng toát lên vẻ thích thú đầy thấu hiểu.

Leigh khúc khích cười bất lực. “Vâng.”

“Muốn thay đổi ý định không?”

“Có.”

“Mở mắt ra.”

Cô mở mắt ra và nhìn thấy đề xuất thương lượng mà anh đã ra dấu từ lúc di chuyển bàn tay. Ngay trước mắt cô, anh đang giơ cao hai ngón tay. Hai tháng.

Mím cười đầu hàng, Leigh quay mặt lại, hôn lòng bàn tay anh.

Anh cúi đầu xuống, nâng mặt cô lên. “Một nụ hôn vào tay,” anh dịu dàng cảnh báo trên miệng cô, “tương đương hai cái gật đầu. Rất, rất ràng buộc đấy.”

CHƯƠNG 51

Michael ngược mắt khỏi bàn làm việc khi cô thư ký đi vào văn phòng anh lúc 9:15 sáng hôm đó. Anh đã tắm rửa và cạo râu ở căn hộ, sau đó đưa Leigh về nhà rồi đến văn phòng để chuẩn bị cho cuộc họp lúc 9 giờ 30. “Ông Buchanan đến rồi,” Linda bảo anh. “Ông ấy nói ông ấy đến hơi sớm.”

“Cho ông ấy vào.”

Một lát sau, Gordon Buchanan bước vào, mang theo cặp hồ sơ. Là cổ đông lớn của Buchanan, Powell & Lynch, công ty luật uy tín bậc nhất New York, Buchanan ăn mặc sang trọng hoàn hảo không chê vào đâu được. Ông có mái tóc đốm bạc, cách xử sự khéo léo và khuôn mặt quý phái, tươi tắn. Về mặt xã hội, ông là một quý ông; về mặt chuyên môn, ông uyển chuyển và nguy hiểm không khác gì con rắn.

“Xin chào,” Buchanan nói. Mặc dù công ty của ông đã đại diện thành công cho Michael Valente trong mọi vụ kiện chống lại anh suốt thập niên vừa qua, họ không phải bạn bè - Valente không thuộc tạng người thân thiện. Nhưng anh có hai phẩm chất hiếm hoi giúp anh trở thành một khách hàng độc nhất vô nhị trong cuộc đời hành nghề của Buchanan: Anh không bao giờ nói dối luật sư của mình, và anh không bao giờ lãng phí thời gian của họ. Để đáp lại, anh yêu cầu họ không lãng phí thời gian của anh.

Vì lý do đó, Gordon đi thẳng vào vấn đề trước mắt mà không cần bất cứ câu rào trước đón sau mang tính xã giao nào. “Tôi đã sắp xếp một cuộc hẹn ở Interquest sáng nay,” ông nói trong lúc ngồi xuống trước bàn của Valente. “Họ có vài thông tin cho chúng ta. Anh có bảo bà Manning đừng nói chuyện với cảnh sát trừ phi đã thảo luận trước với tôi không?”

“Tôi bảo cô ấy mấy hôm trước rồi,” Michael đáp. “Họ đã không liên lạc với cô ấy kể từ hôm mang lệnh tòa án tịch thu toàn bộ văn kiện cá nhân của chồng cô ấy ở căn hộ...” Anh dừng lại và sốt ruột với tay về phía đường dây liên lạc nội bộ đang đổ chuông trên bàn.

“Tôi xin lỗi đã làm phiền, nhưng cô Leigh Kendall đang đợi trên đường dây cá nhân của ông...”

“Kendall ư?” Michael nhắc lại, thích thú nhận ra rõ ràng từ sau tối qua, Leigh đã chuyển sang dùng họ thời thiếu nữ và nghệ danh.

“Đó là bà Manning,” Linda giải thích, giả vờ bằng một thái độ chuyên nghiệp không chê vào đâu được rằng cô không biết anh rất thân thiết với người gọi. “Nhưng cô ấy đã đặc biệt sử dụng họ ‘Kendall’, nên tôi nghĩ mình cũng nên gọi vậy.”

“Cô nói đúng,” Michael nói, tay đã đặt sẵn trên nút chuyển ở đường dây cá nhân và xoay ngược ghế lại cho riêng tư hơn. Khi trả lời điện thoại, anh nói bằng giọng điệu thường được dùng với những người gọi bình thường khác. “Cô Kendall, Michael Valente đây.”

Cô giật mình phì cười. “Anh có vẻ lạnh lùng và cộc cằn quá đấy.” Anh chuyển sang giọng nói quen dùng với cô. “Anh đang họp với luật sư mới của em. Ông ấy nghĩ lạnh lùng và cộc cằn là hai

trong những đặc điểm ám áp nhất của anh đấy.”

Ở phía bên kia bàn, Gordon Buchanan há hốc miệng nhìn lưng ghế của Valente. Ông lấy làm bất ngờ khi thấy Valente nói đùa với bất kỳ ai dưới bất kỳ hình thức nào, nhưng ông choáng váng tuyệt đối khi Valente gián tiếp gộp cả ông trong đó.

“Em không muốn giữ anh...” Leigh vội nói.

“Ô, có chứ, em có muốn đấy,” Michael nói, giọng thấp thoáng tiếng cười. “Hơn nữa, em đã ký một bản hợp đồng ràng buộc, không thể thương lượng cách đây ba tiếng đồng hồ. Sao em còn chưa đi ngủ vậy?”

“Vì Jason Solomon vừa gọi điện đến khẳng khẳng bắt Brenna đánh thức em.”

“Anh ta muốn gì?”

“Anh ấy muốn rủ em đi uống rượu ở St. Regis tối nay. Anh ấy sẽ không chấp nhận câu trả lời không. Anh ấy sẽ tìm cách nài nỉ em đi làm trở lại cho xem. Em không thể đứng trên cùng sân khấu với Jane Sebring, khi biết rõ khán giả cảm thấy em chẳng khác gì một diễn viên trong chương trình người quái dị. Jason không thể hiểu điều đó. Dù sao đi nữa, anh đã hẹn tối nay cùng đi ăn, nên em muốn anh đến đó đón em thay vì ở nhà.”

“Lúc mấy giờ?”

“Chúng ta đi lúc bảy giờ được không? Như vậy Jason sẽ chỉ có một tiếng đồng hồ để tranh luận và quấy rối thôi.”

“Em có muốn anh đến gặp em từ sáu giờ để tiếp viện cho em không?”

Anh có thể nghe thấy từ giọng cô toát lên sự nhẹ nhõm và ngạc nhiên. “Vậy chuyện tiếp viện cho em cũng là một phần ‘công việc’ của anh à?”

“Hiển nhiên rồi. Cứ kiểm tra bản hợp đồng em đã thương lượng với anh sáng nay đi - dưới Điều 1, Khoản c, Mục ‘Người bảo hộ em’, em sẽ thấy là em đã được cấp đầy đủ quyền hạn để nhận sự phục vụ khẩn cấp của anh trong phạm vi đó.”

“Michael,” cô nghiêm túc nói.

“Sao vậy?”

“Em yêu anh.”

Vẫn mỉm cười sau khi họ nói lời từ giã, Michael gác máy và xoay ghế lại. “Chúng ta đang nói đến đâu nhỉ?” anh đột ngột hỏi Buchanan.

Buchanan lấy lại bình tĩnh. “Tôi định hỏi là cảnh sát đã chất vấn anh về chuyện anh đã ở đâu vào thời điểm ông Manning bị giết chưa.”

Michael lắc đầu. “Họ không biết liệu tôi có thể chứng minh là tôi không thể làm được chuyện đó hay không.”

“Vậy thì câu trả lời rõ ràng là họ không *muốn* bất cứ bằng chứng nào chứng tỏ anh không thể làm chuyện đó được. Có lẽ họ sẽ thuyết phục thẩm phán rằng anh là nghi can lớn nhất và có thể xin phép gắn máy nghe trộm, và bất cứ hành động nào mà họ muốn, nhằm mục đích tìm kiếm bất cứ bằng chứng phạm pháp khả dĩ nào.”

Ông im lặng một lát, để thân chủ tiếp thu thông tin; rồi ông nói tiếp, “Trước khi đề xuất phương án hành động, tôi cần biết anh

muốn ưu tiên vấn đề gì.”

“Tôi muốn cảnh sát tìm ra kẻ đã giết gã đêú cáng đó. Thay vào đó, họ lại đang lãng phí thời gian và tài nguyên để đối phó với tôi.”

“Tôi có thể buộc họ dừng lại.” Gordon hít một hơi dài và chuẩn bị đón nhận một phản ứng khó chịu tột độ trước điều ông sắp nói. “Tuy nhiên, để tôi làm được điều đó thì trước tiên anh sẽ phải tự nguyện nói cho cảnh sát biết anh đang ở đâu vào thời điểm xảy ra án mạng. Vì rõ ràng họ không muốn có bất cứ bằng chứng vô tội nào của anh nên họ sẽ nhất quyết phản đối nếu tôi yêu cầu một cuộc gặp mặt không chính thức, nhưng tôi có thể dọa thừa kiện nếu họ từ chối. Một khi nắm được bằng chứng anh đã ở đâu rồi mà họ vẫn không chịu buông tha anh thì chúng ta có thể khiến họ gặp nhiều chuyện rất phiền phức tại tòa.”

Phản ứng tiêu cực mà Gordon dự liệu không được nói thành lời - trái ngược hẳn với tưởng tượng của ông - nhưng quai hàm Valente bạnh ra vì giận dữ trước lời đề nghị anh tình nguyện đưa bất cứ thông tin gì cho cảnh sát. Đối với Valente, tự nguyện cung cấp thông tin cho cảnh sát hoặc công tố viên cũng tương đương với hành vi nhượng bộ kẻ thù, mà anh thì sẽ không đời nào làm thế. Hết lần này đến lần khác, anh luôn chọn cách tiến hành một trận chiến hao tiền tốn của tại tòa, chứ không cố gắng tránh né đấu tranh bằng cách đưa trước cho công tố viên những lời giải thích và bằng chứng.

Xét trên mọi phương diện khác, Michael Valente là người lý trí lạnh lùng nhất trong số các thân chủ của Gordon - nhưng khi nhắc đến chuyện thỏa hiệp với hệ thống tư pháp thì lại khác hoàn toàn. Vì vậy, Gordon hơi ngạc nhiên khi Valente gật đầu, cái kính nói

khẽ, “Thu xếp một cuộc hẹn đi.” Anh nghiêng đầu về phía cửa văn phòng và nói thêm, “Anh sang phòng họp mà gọi điện, và bảo thư ký của tôi đánh máy lịch trình tôi đã đưa cho anh về những hoạt động của tôi hôm Chủ nhật.”

Gordon đứng dậy, báo cho anh một tin tức khác mà ông chắc chắn sẽ khiến anh càng giận hơn. “Tôi sẽ cố thuyết phục các thanh tra đến đây, nhưng họ sẽ buộc anh đi xuống phân khu cho xem. Nó mang lại cho họ lợi thế sân nhà. Và,” ông nói thêm, “chắc chắn là cả sự thỏa mãn nhỏ mọn nữa.”

“Chắc chắn rồi,” Michael lạnh lùng nói, vói lấy tài liệu trên bàn và nhặt bút máy lên.

“Còn một chuyện nữa...”

Đôi mắt màu hổ phách lạnh lẽo ngược lên khỏi xấp văn bản.

“Nếu trong cuộc họp này, chúng ta không thể thuyết phục được họ rằng hành vi bám theo anh là hoàn toàn vô nghĩa và không thể biện hộ được, thì tôi sẽ phải ra tòa để ép họ đình chỉ hoạt động. Sẽ tốn thời gian, mà thời gian là thứ anh không muốn lãng phí. Rồi còn một vấn đề khác anh cũng cần quan tâm...”

“Là gì?” Michael cau kinh.

“Bà Manning chắc chắn là người bị tình nghi nhiều nhất. Chồng bà ấy đang ngoại tình, vì vậy bà ấy có động cơ, bà ấy có phương tiện - khẩu súng - và bà ấy có cơ hội. Tôi dám chắc cảnh sát đã dựng lên vài giả thuyết cho rằng anh và bà ấy có quan hệ với nhau và cùng nhau lập kế hoạch tống khứ chồng bà ấy. Nếu họ hỏi anh bất cứ câu gì về mối quan hệ giữa anh với bà ấy, dù ở hiện tại hay trong quá khứ, tôi đề nghị anh trả lời chúng. Đừng tự nguyện nói, nhưng cũng

đừng từ chối trả lời. Tôi có cảm giác là cảnh sát đã nảy ra nhiều mối nghi ngờ không chính đáng về mối quan hệ giữa anh với bà ấy, mặc dù chuyện này đã thành công khai kể từ khi anh đưa bà ấy đến hiện trường tai nạn.”

“Tại sao anh lại nghĩ vậy?”

“Vì anh đã nói là họ chưa bao giờ chính thức chất vấn bà ấy về mối quan hệ giữa bà ấy và anh. Khi cảnh sát không hỏi chuyện hiển nhiên thì đó là vì họ nghĩ họ đã biết điều gì đó và họ không muốn lật quân át chủ bài của mình.”

Sau khi Buchanan rời khỏi, Michael đợi một vài phút để suy ngẫm kỹ càng về những chuyện anh vừa đồng ý thực hiện; sau đó anh vội lấy điện thoại gọi cho Leigh, nhưng không gọi vào đường dây cá nhân của cô. Khi Brenna trả lời, Michael hỏi cô số điện thoại của Jason Solomon và nhấn cố đừng nhắc gì với Leigh về cuộc gọi của anh.

Michael mất chưa đầy ba mươi giây thuyết phục Solomon đến gặp anh vào 5:30 chiều hôm đó ở St. Regis để trò chuyện một lúc trước khi Leigh đến. Hai mươi lăm giây đầu của khoảng thời gian đó được dành để tránh né những câu hỏi kích động của Solomon về mối quan hệ giữa Michael và Leigh.

CHƯƠNG 52

Khụyu tay chống lên bàn làm việc, lòng bàn tay ôm cổ, Sam vừa lơ đãng lấy ngón tay xoa bóp gáy .vừa đọc bản báo cáo cuối cùng trong tập hồ sơ về Leigh Manning - một bản in chán ngắt liệt kê tên, địa chỉ và số điện thoại của hết thầy hàng xóm mà Leigh Manning từng có tại mỗi địa chỉ mà cô từng sống ở New York.

Sam đã đọc qua toàn bộ hồ sơ một lần, nhưng trong lúc rảnh rỗi, cô định đọc lại tập hồ sơ về Leigh Manning và Michael Valente, tìm kiếm chi tiết kết nối hai người trước khi Logan Manning bị giết chết. Lá thư viết tay được Valente gửi kèm giỏ hoa quả là một bằng chứng cho điều đó, nhưng công tố viên muốn khép Valente vào tội giết người cấp độ một hoặc tội âm mưu giết người cấp độ một. Tuy nhiên, sau năm tuần điều tra, họ vẫn không thu thập được chút xíu bằng chứng nào cho thấy hai kẻ tình nghi từng có mối liên hệ ngoài một cú điện thoại gọi đến trước ngày Manning bị mưu sát.

Shrader đi ngang qua bàn Sam mang theo bữa sáng quen thuộc - hai cái bánh rán và một tách cà phê. “Này, Littleton,” anh hể hả nói trong lúc ngồi xuống bàn cạnh cô, “cô có nhìn thấy bà quả phụ đau buồn của cô trong bản tin tối qua không? Bà ta đã chung điện và ra ngoài ăn tối với bạn trai đấy.”

“Tôi thấy rồi,” Sam nói. Sáng nay cô cũng vừa trải qua đúng cái thủ tục này với Womack, và cô đã sẵn sàng thừa nhận rằng rất có

thế thái độ của Leigh Manning tại văn phòng bác sĩ Winters chỉ đơn thuần là một màn biểu diễn hết sức thuyết phục.

“Bà ta trơ tráo phát gôm lên được, đúng không?” Shrader vui vẻ nói to.

“Họ không hề giữ bí mật mối quan hệ của họ,” Sam lầm bầm, liếc nhìn anh.

Shrader cắn một miếng bánh rán và uống một ngụm cà phê; rồi anh nhặt mảnh giấy để trên điện thoại của mình. “McCord nhắn ở đây là anh ấy muốn gặp chúng ta trong văn phòng lúc 9 giờ 45. Cô biết là chuyện gì không?”

Sam gật đầu, lật trang cuối cùng trong tập hồ sơ mới nhất về Leigh Manning. “Người ở Đội Chống Gian lận sắp đến thông báo cho chúng ta biết họ đã phát hiện được gì khi kiểm tra sổ sách và hồ sơ của Manning. Phòng Pháp y đã gửi báo cáo cuối cùng về mọi thứ thu thập được ở ngôi nhà trên núi, nhưng hiển nhiên chẳng có gì ngoài những thứ chúng ta đã biết ngay từ đầu. Sau đó McCord muốn trao đổi cận kẽ và cập nhật tình hình vụ án với chúng ta.”

Kết thúc với “câu chuyện cuộc đời” của Leigh Manning, Sam kéo chồng hồ sơ dày cộm về Michael Valente qua bàn rồi mở ra. Thật khó tưởng tượng ra hai con người nào có vẻ đối lập nhau hơn Valente và Leigh Manning. Leigh Manning chưa từng gặp bất kỳ rắc rối pháp luật nào, dù chỉ là một giấy phạt giao thông, và cô là thành viên trong ủy ban phòng chống tội ác của thị trưởng. Michael Valente bị buộc cho hàng loạt tội danh và góp mặt trong “Danh sách nóng” mang tính cá nhân của Cảnh sát trưởng liệt kê những kẻ tội phạm có tên tuổi mà ông muốn giám sát kỹ.

Bên cạnh cô, Shrader gọi điện cho viên trợ lý công tố đang muốn anh chuẩn bị cho phiên tòa sắp tới xử vụ án giết người mà Shrader thụ lý. Sam cầm bút lên bắt đầu lập một danh sách liệt kê thời gian của từng vụ khởi tố chống lại Valente, lý do khởi tố và kết quả - mỗi vụ một dòng.

Cô làm việc từ dưới lên trên, bắt đầu bằng vụ khởi tố gần đây nhất, đôi khi xem thêm các dữ liệu bổ sung trên bản tổng kết để hiểu cặn kẽ hơn về các vụ án mà anh ta bị cho là đã vi phạm luật thành phố, tiểu bang và liên bang. Cô để ý thấy bên khởi tố thường phải chờ bồi thẩm đoàn bỏ phiếu chấp thuận truy tố, thông thường như thế có nghĩa là vụ án của họ vẫn chưa đủ cơ sở để xin lệnh bắt giam từ thẩm phán.

Khi xong xuôi, cô đã có một danh sách ấn tượng liệt kê những vụ bắt bớ và các cáo trạng của bồi thẩm đoàn trong suốt mười năm qua với những tội danh phi bạo lực bao gồm hối lộ, gian lận, âm mưu lừa gạt, chiếm đoạt tài sản, giao dịch nội gian và trốn thuế thu nhập, cùng với nhiều tội danh khác trong cùng chủ đề đó.

Cột bên phải, liệt kê kết quả của mỗi vụ khởi tố, chỉ có ba kết quả:

“Vụ án bị hủy bỏ.”

“Lời buộc tội bị hủy bỏ.”

“Tội danh không thành lập.”

Trong tất cả các vụ án đó, Valente đều được đại diện bởi một công ty luật nổi tiếng là công ty bào chữa giỏi nhất New York, nhưng cho dù đây có là Buchanan, Powell đi nữa thì vẫn khó có thể tin rằng ở vụ án nào họ cũng có thể xóa bỏ hoàn toàn trách nhiệm

của một kẻ phạm tội rành rành.

Thỉnh thoảng anh ta cũng bị cáo buộc một vài vi phạm nhỏ, bao gồm sở hữu vật chất bị kiểm soát, lái xe cầu thả liều lĩnh và phá rối trị an. Sam đã đọc hồ sơ riêng về mỗi vụ án; và, theo cô, vụ sở hữu vật chất bị kiểm soát thật sự vô cùng lố bịch. Theo như cô đọc được, vụ bắt giữ đó rõ ràng dựa trên cơ sở Valente đang mang trong người thuốc giảm đau do bác sĩ kê đơn khi anh ta bị chặn lại vì chạy quá tốc độ - vượt sáu dặm so với mức giới hạn.

Một lần nữa cột bên phải chỉ có ba kết quả dành cho các vụ án vặt vãnh hơn này: “Vụ án bị hủy bỏ”, “Lời buộc tội bị hủy bỏ”, “Tội danh không thành lập”.

Ngoại lệ duy nhất là vụ án nằm tận cuối danh sách của cô - tội ngộ sát cấp một, vào năm Valente 17 tuổi, vì đã bắn chết William T. Holmes. Không giống những vụ khác, đây là một vụ bạo lực và Valente đã nhận tội - lời nhận tội đầu tiên và duy nhất của anh ta, thay vì chống lại cáo buộc và xóa bỏ tội danh. Anh ta bị kết án tám năm tù, và đủ tư cách để được ân xá sau bốn năm.

Sam lật qua chóng hồ sơ trên bàn làm việc, tìm hồ sơ về vụ ngộ sát, háo hức muốn biết nguyên nhân phạm tội của anh ta, bản khoản không biết liệu có phải - lúc đó - hành vi bạo lực duy nhất của anh ta có dính dáng theo cách nào đó đến một người phụ nữ.

Không tìm thấy hồ sơ, cô chồm người về phía bàn của Shrader, nhưng chẳng tập hồ sơ nào của anh có dán nhãn đỏ. Bàn Womack nằm ngay sau bàn Shrader, vậy là cô xoay ghế lại.

“Cô tìm gì thế?” Womack hỏi, anh vừa từ văn phòng McCord trở về mang theo một đồng hồ sơ.

“Hồ sơ về vụ ngộ sát của Valente,” Sam bảo anh.

“Tôi không có đâu,” Womack nói.

Sam đứng dậy đi về phía văn phòng của McCord. Anh không có ở đó, vì vậy cô định đi đến chiếc bàn đang xếp gọn gàng những tập hồ sơ còn lại về Valente, nhưng khi bước ngang qua bàn của McCord, cô nhìn thấy một tập hồ sơ dán nhãn đỏ đặc biệt nổi bật vì sự thiếu ngay ngắn của nó. Thay vì nằm gọn gàng một góc hay được đặt chính giữa bàn của McCord, có vẻ như nó đã bị ném mạnh xuống. Thực ra, không chỉ nằm không đúng chỗ mà nó còn tràn cả giấy ra ngoài bìa. Theo linh cảm, Sam kiểm tra nhãn trên bìa và nhận thấy đây chính là hồ sơ về tội ngộ sát của Valente. Cô để lại lời nhắn trên tập giấy vàng của McCord, thông báo cô đã mượn tập hồ sơ, rồi sau đó quay trở lại bàn mình.

Bên trong tập hồ sơ, cô tìm thấy bản báo cáo của viên cảnh sát đã bắt giữ Valente, nhưng nó chỉ cho biết Valente đã cãi nhau với Holmes và bắn anh ta bằng một khẩu 45 li bán tự động không có giấy phép thuộc quyền sở hữu của Valente. Không có nhân chứng tận mắt chứng kiến sự kiện, nhưng lúc đó viên cảnh sát đã bắt giữ Valente đang lái xe ngang qua nơi này, nghe thấy tiếng súng và đến hiện trường trước khi Valente có thể chạy trốn. McCord đã khoanh tròn tên của người cảnh sát đó rồi viết một địa chỉ vào bên trong vòng tròn lớn này.

Dựa theo thông tin trong hồ sơ, William Holmes là đứa trẻ ngoan không dính bất cứ vết nhơ nào trên hồ sơ. Trong khi đó, Valente đã từng vướng phải một vài vụ phạm pháp ở tuổi vị thành niên và các hành vi tệ hại trước kia, cùng với độ tuổi của Valente,

đều được thẩm phán đem ra cân nhắc khi phán quyết mức án tù cho anh ta.

Sam đóng tập hồ sơ lại, trầm ngâm suy nghĩ... Năm mươi bảy tuổi, Valente đã tước đi một mạng người, có nghĩa là anh ta có khả năng thực hiện hành vi này, nhưng dựa vào thông tin trong hồ sơ, anh ta đã ra tay trong cơn giận dữ. Vụ giết người có dự tính trước là một loại tội ác hoàn toàn khác hẳn.

Cô chìm trong suy nghĩ, vẽ nguệch ngoạc lên xấp giấy, cố hình dung xem Valente thật ra là người như thế nào, chuyện gì đã khiến anh ta mất kiểm chế, chuyện gì đã khiến anh ta trở nên bạo lực - và tại sao Leigh Manning lại thích anh ta hơn người chồng dù bất chung nhưng vẫn rất đáng kính xét trên mọi phương diện khác.

Cô vẫn đang trầm tư suy nghĩ thì Shrader đã đứng lên. “Chín giờ bốn mươi rồi,” anh ta nói, rồi bổ sung với giọng hơi nghiêm trọng, “Đừng đến trễ khiến cho Trung úy có lý do để lại mới sáng ra đã bực bội.”

“Cầu Chúa đừng có chuyện đó,” Sam cọt nhả, nhưng cô không nấn ná mất thời gian mà chộp lấy tập hồ sơ về Valente mới mượn lúc nãy rồi cầm giấy bút đứng dậy. Tâm trạng bực bội của McCord hôm qua trùng với chuyến đi của anh đến văn phòng của Đại úy Holland. Khi bước vào, nghe nói anh đóng sập cánh cửa sau lưng vào mặt người thư ký. Khi đi ra, anh đóng sầm cửa lại.

“Bình thường chỗ này chẳng khác gì tủ lạnh. Hôm nay thì quá nóng,” Shrader càu nhàu, cởi áo khoác quăng xuống cạnh tờ khăn giấy bọc vụn thức ăn. Sam, mặc áo sơ mi màu nâu nhạt, thắt lưng da và quần len đồng bộ, vắt áo khoác lên lưng ghế và đi về phía văn

phòng của McCord.

Cô nghĩ tâm trạng căng thẳng của McCord hôm qua có lẽ bắt nguồn từ việc bị khiển trách vì vụ điều tra không tiến triển đủ nhanh, nhưng năm tuần đâu phải là lâu đối với một vụ điều tra giết người - đặc biệt là vụ điều tra phải đáp ứng được những yêu cầu cặn kẽ đến không tưởng của McCord trong công cuộc nghiên cứu thu thập tài liệu. Đối với McCord, tất cả những người họ đã thăm vấn nếu không phải một nhân chứng tiềm năng quan trọng có thể giúp đỡ họ thì cũng là nhân chứng có tiềm năng gây hại có thể giúp bên bị cáo - và anh muốn biết tất tậ những thông tin khả dĩ, dù theo chiều hướng nào đi nữa.

Vài tuần trước, khi Womack đưa ảnh Leigh Manning cho người gác cửa của Valente để hỏi xem ông ta đã bao giờ nhìn thấy người phụ nữ này xuất hiện tại tòa nhà hay chưa, người gác cửa đã kiên quyết phủ nhận. Khi Womack báo cáo lại chuyện này trong cuộc họp vài ngày sau, anh đã bị McCord khiển trách nặng nề vì không hỏi người gác cửa xem Valente cho ông ta bao nhiêu tiền boa.

Womack bèn quay lại gặp người gác cửa để lấy thông tin đó và báo cáo số tiền cho McCord. Sau đó McCord lệnh cho Womack điều tra lý lịch và kiểm tra tình hình tài chính của người gác cửa để tìm hiểu chắc chắn lối sống của ông ta - phòng trường hợp số tiền trao tay giữa Valente và người đàn ông bảy mươi hai tuổi này không phải vài trăm mà là vài nghìn đô la.

CHƯƠNG 53

Khi McCord bước vào văn phòng lúc 9 giờ 45 đúng, tâm trạng của anh dường như vẫn chưa được cải thiện. Anh gạt đầu cột lốc với ba thanh tra đang ngồi trước bàn. “Chúng ta sắp có vài vị khách không mời,” anh lên tiếng; rồi anh dừng lại khi kiểm toán viên của Đội chống Gian lận - một người đàn ông tầm bốn mươi tuổi, đầu hói, nhễ nhại mồ hôi - đi vào văn phòng, ôm theo một chồng cao ngất các phong bì khổ lớn.

“Anh tìm hiểu được gì rồi?” McCord hỏi trong lúc anh này đảo mắt xung quanh tìm chỗ đặt chồng phong bì xuống. Anh ta đại dột chọn đúng bàn của McCord, nhưng McCord đang quá chú tâm chờ nghe anh ta nói nên không để ý.

“Có vài chuyện,” viên kiểm toán trả lời. “Thứ nhất, anh chàng quá cố của anh tiêu xài phung phí vượt quá mức thu nhập. Thứ hai, hoặc kiểm toán viên của anh ta chỉ là kẻ bất tài vô dụng, hoặc anh ta quá sợ bị kiểm toán vì có rất nhiều khoản khấu trừ lẽ ra nên khai báo ấy vậy nhưng anh ta lại không làm. Thứ ba, thói quen tiêu xài của anh ta đã thay đổi từ vài năm trước. Thứ tư,” kiểm toán viên dừng lại, nhướn mày lên với vẻ hân hoan không thể kìm nén, “anh ta có thể tín dụng bạch kim của một ngân hàng nước ngoài!”

“Anh nói rõ hơn về điều thứ nhất được không,” McCord sốt ruột yêu cầu.

“Xin lỗi Trung úy,” người đàn ông giật mình nói. “Có nghĩa là, cách đây vài năm, Manning vẫn đang làm ăn rất phát đạt - một số dự án thương mại của anh ta trúng đậm, và anh ta cũng kiếm được rất nhiều từ thị trường chứng khoán. Thị trường bắt đầu tụt dốc đúng lúc công việc làm ăn của anh ta chững lại, nhưng anh ta vẫn lao về phía trước và chuyển văn phòng đến địa điểm mới. Giá thuê ở chỗ văn phòng mới cao ngất ngưởng, nhưng dường như Manning chẳng thèm quan tâm. Rồi anh ta còn bỏ thêm cả triệu đô la để tháo dỡ, thiết kế và trang trí lại nơi đó.”

Anh ta ngừng lại để mở phong bì nằm trên cùng; sau đó anh ta lôi ra một bản báo cáo và đọc lướt qua như thể muốn xác nhận những điều sắp nói. “Tại thời điểm đó, Manning bắt đầu điều hành công ty kiến trúc của mình như thể nó chỉ là một loại ‘sở thích’ không cần sinh lợi. Anh ta mất hàng đồng tiền để duy trì hoạt động của nó, và chắc chắn anh ta chi nhiều hơn thu. Nào, đây mới là chuyện thú vị...”

Anh ta im lặng liếc nhìn các thính giả nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của thông tin tiếp theo. “Vài năm trước, Manning kiếm được rất nhiều tiền nhưng chi tiêu lại rất bảo thủ. Đột nhiên, mọi chuyện đảo ngược hoàn toàn. Anh ta bắt đầu tiêu xài như thể đang có một nguồn cung cấp vô hạn. Thói quen tiêu xài của anh ta đã thay đổi, và *đấy* chính là chuyện tôi tìm hiểu được!”

Sam định hỏi có thể tín dụng của ngân hàng nước ngoài thì có gì to tát, nhưng Womack đã làm thay cô và người kiểm toán bèn trả lời câu hỏi.

“Thế này nhé, giả sử anh có mấy trăm ngàn đô la tiền mặt kiếm

được một cách bất hợp pháp,” kiểm toán viên đưa ra ví dụ. “Nếu anh đến bất cứ ngân hàng nào của Mỹ và gửi quá mười ngàn đô tiền mặt, ngân hàng sẽ buộc phải báo cáo tên và số an sinh xã hội của anh cho Sở Thuế. Nhưng anh không thể mạo hiểm gánh chịu nguy cơ bị Sở Thuế chất vấn về nguồn gốc số tiền đó, vậy nên anh chỉ còn lại vài chọn lựa ít ỏi: Anh có thể chôn tiền trong sân sau và mỗi lần tiêu một trăm đô, hoặc anh có thể gửi tiền vào một ngân hàng hợp pháp ở bất cứ quốc gia nào có luật không đòi hỏi ngân hàng của họ báo cáo cho cơ quan thuế vụ của chúng ta. Những ngân hàng ở Nassau, Caymans và Belize rất nổi tiếng với mục đích đó.”

Anh ta nhìn khán giả của mình, nhận ra anh ta vẫn chưa tiết lộ với họ bất cứ thông tin mới mẻ đích thực nào, nhưng anh ta vẫn nói tiếp, vẻ háo hức càng lúc càng gia tăng, “Bây giờ anh đã có tiền gửi sinh lãi trong một ngân hàng nước ngoài, nhưng anh không tiêu được nó ở đây vì anh không thể sử dụng chi phiếu của ngân hàng nước ngoài để mua bất cứ thứ gì ở Mỹ. *Nhưng,*” anh ta nhấn mạnh, “nếu ngân hàng nước ngoài đó cấp cho anh một thẻ tín dụng bạch kim có hạn mức cao, hoặc thậm chí không ấn định hạn mức, anh có thể sử dụng nó để mua bất cứ thứ gì anh muốn ở đây. Logan Manning,” anh ta đắc thắng kết thúc, “dùng thẻ tín dụng để mua hai chiếc xe hơi sang trọng trong hai năm liền, rồi bán chúng vài tuần sau đó, nhận chi phiếu, rồi gửi nó vào tài khoản ngân hàng ở Mỹ.

“Đó là hình thức rửa tiền bằng một cách đi vòng ‘đáng yêu’. Vấn đề duy nhất là Sở Thuế vừa tuyên bố sẽ tiến hành kiểm toán đối với những người đóng thuế có thẻ tín dụng của ngân hàng nước ngoài,

cho nên Manning sẽ xuất hiện trên màn hình theo dõi của họ thôi.”

“Anh có phát hiện ra điểm bất thường nào trong tình hình tài chính của Leigh Manning không?”

“Không, nhưng các ngôi sao Broadway không kiếm được nhiều tiền như tôi tưởng. Theo hợp đồng đã ký với Solomon, bà ta được trả mười hai ngàn đô la mỗi tuần hoặc năm phần trăm lợi nhuận bán vé, tùy thuộc vào hình thức thù lao nào lớn hơn. Theo tính toán của tôi, *Blind Spot* thu được khoảng năm trăm ngàn đô la tiền vé mỗi tuần, nghĩa là trên thực tế, Leigh Manning kiếm được khoảng hai mươi lăm ngàn một tuần, hoặc một triệu ba mỗi năm. Tôi đã kiểm tra với một nhân viên ở William Morris, và anh ta nói đó là các con số trung bình dành cho một ngôi sao Broadway tham gia vai diễn không bao gồm ca hát, mặc dù anh ta nghĩ năm phần trăm là hơi thấp so với một người như Leigh Manning. Này nhé, nếu bà ta có tên tuổi ở Hollywood, vậy thì phần trăm từ lợi nhuận bán vé sẽ lớn hơn.”

Mọi người im lặng một lúc, cố gắng xử lý khám phá bất ngờ rằng một nhân vật nổi tiếng, “một công dân chính trực” như Manning rõ ràng đã nhúng tay thế nào đó vào việc rửa tiền bất hợp pháp. Cách thức anh ta thực hiện hành vi này là một vấn đề hoàn toàn mới, và danh tính của người hợp tác cùng anh ta cũng thú vị không kém. Valente, với những kinh nghiệm không lấy gì làm hay ho liên quan đến các cáo buộc về tiền bạc, là người quen đầu tiên của Manning mà Sam nghĩ đến. McCord rõ ràng cũng suy nghĩ theo chiều hướng tương tự, vì câu hỏi tiếp theo anh đặt ra cho viên kiểm toán là, “Anh có phát hiện ra bất cứ mối quan hệ làm ăn nào giữa

Manning và Valente không?”

“Không có gì cả,” anh ta tuyên bố. “Nhưng tôi phát hiện một chuyện có lẽ sẽ khiến anh hứng thú hơn. Thực ra, tôi đã để dành khám phá quan trọng nhất để nói sau cùng. Anh đã đưa cho tôi một số thư từ văn kiện linh tinh của Manning để xem thế nào, và còn đính kèm cả các ghi chép của anh đối với từng thứ một.”

“Đúng,” McCord nói khi viên kiểm toán dừng lại.

“Tất cả đều được kiểm tra xong xuôi rồi, ngoại trừ một thứ: theo ghi chép của anh, Manning đã đầu tư hai trăm ngàn đô la cho vở kịch của Solomon. Hồ sơ anh đưa cho tôi lưu bản thỏa thuận có đầy đủ chữ ký và con dấu giữa Manning và Solomon cho biết hai trăm ngàn đô la đó quả thực đã được trao tay. Nhưng anh biết tôi không thể tìm được thứ gì không?”

McCord chậm rãi gạt đầu, vẻ dứt khoát, môi mím chặt lại. “Anh không thể tìm ra *tấm chi phiếu* hai trăm ngàn.”

“Anh đoán đúng rồi. Chắc hẳn Manning đã đưa tiền mặt cho Solomon để đổi lấy một phần lợi nhuận từ vở kịch.”

“Và,” McCord kết thúc giùm anh ta, “Solomon chắc chắn đã thu bọn tiền bán vé trong thời gian công diễn một vở kịch, vì vậy Solomon có thể lấy tiền mặt của Manning rồi gửi vào tài khoản ngân hàng của mình mà không khiến Sở Thuế để ý.”

Kiểm toán viên gạt đầu. “Theo tôi suy đoán, cho dù biết hay không biết thì Solomon cũng đã rửa hai trăm ngàn đô la cho Manning.”

McCord nhìn Sam, nhướn mày lên thăm dò hỏi. *Cô cũng có mặt khi chúng ta phỏng vấn Solomon.* <Cô nghĩ sao?

>Sau một lúc suy tư, Sam trả lời anh. “Tôi nghĩ chuyện đó cũng có khả năng. Xét trên bề nổi, Solomon rất xuất sắc, tài năng... gàn dở, nhưng anh ta không chỉ là người như thế. Anh ta tỏ thái độ khá gay gắt với anh khi nhận ra chúng ta đang nghi ngờ Leigh Manning.”

“Anh ta không phải kẻ gàn dở. Anh ta có đủ sự nhạy bén trong kinh doanh để sản xuất những vở kịch do anh ta viết, tự tìm người tài trợ và duy trì việc kiểm soát đối với quá trình sản xuất. Theo những gì tôi nghe được, chuyện đó không dễ đâu.”

Sam lơ đãng vuốt gáy, trầm ngâm suy nghĩ; rồi cô lắc đầu. “Solomon vẫn nuôi ảo tưởng mình là một kẻ nổi loạn, và tôi không nghĩ là anh ta sẽ cắn rút lương tâm nếu giúp bạn bè rửa một ít tiền, nhưng ngược lại, tôi không biết liệu anh ta có sẵn lòng giúp bất kỳ ai làm bất kỳ chuyện gì đó có nguy cơ khiến anh ta phải vào tù hay không.”

Thay vì đồng ý hoặc phản đối, McCord nhìn Shrader và Womack. “Mọi người đã xác minh lý lịch của Solomon rồi, nhưng bây giờ tôi muốn cả ba bắt đầu thu thập đầy đủ hồ sơ về anh ta và bồ bịch của anh ta. Đừng dừng lại cho tới khi các vị có thể báo cáo chi tiết cho tôi về đời sống của họ, cụ thể tới tận thông tin ai mặc quần thụng, ai mặc áo dài.”

Sau khi viên kiểm toán đã ra về, căn phòng chìm trong sự im lặng kéo dài vì cả bốn người đều máy móc tập trung vào vấn đề cấp thiết mới nảy sinh liên quan đến nguồn tiền của Manning.

McCord đi vòng qua bàn và ngồi xuống đối diện với cô. Sam đánh mất sự tập trung dành cho vấn đề tiền bạc và tâm trí ngang

bướng bắt đầu dồn hết vào anh. Anh có vẻ lo lắng, xa cách - lông mày anh cau lại, quai hàm bạnh ra vẻ quyết tâm sắt đá trong lúc tính toán đường đi nước bước cho trò đấu trí mà họ đang tham gia.

Cách đây một tuần anh đã mời Sam đi ăn, và chẳng hiểu bằng cách nào mà cô lại gom đủ dũng khí để từ chối anh. Đến thời điểm đó, cô đã bị anh hấp dẫn mạnh mẽ đến độ quả thật hể đứng gần anh là cô phải cố gắng lắm mới hít thở được bình thường. Nếu nhìn vào miệng anh, cô lại băn khoăn không biết nếu đôi môi đàn ông như được chạm khắc đó mà đậu trên môi cô thì sẽ thế nào. Nếu anh ở trong tầm tay với, cô lại nảy sinh thôi thúc điên rồ mong được rà đầu ngón tay lên vết sẹo trên gò má rám nắng của anh – rồi chồm người về phía trước mà ấn môi cô lên đó. Nếu anh không ở trong tầm với - cô muốn anh ở gần cô.

Ngày anh mời cô đi ăn tối, họ đang ở trong văn phòng của anh, sục sạo các thùng hồ sơ và văn bản lưu trữ thu thập được từ căn hộ của Manning. Sam còn chưa kịp nhỏ nhẹ kết thúc câu nói, “Tôi nghĩ như thế sẽ là một sai lầm đối với cả hai chúng ta,” thì đã cảm thấy giá như cô có thể thu hồi lời nói đó. Cô cảm thấy thoải mái hơn nhiều khi anh đáp lại kèm nụ cười nhẹ. “Tôi chắc chắn là như vậy.” Rồi - một cách không thể giải thích nổi - cô cảm thấy càng tệ hơn.

Anh có nét quyến rũ mĩa mai đầy cảnh giác khiến cô say đắm và đập tan mọi sự phòng bị của cô, và mọi chuyện còn trở nên phức tạp hơn nữa, vì cô thực sự yêu thích và ngưỡng mộ hết thảy những điều nhỏ nhặt nhất ở anh. Anh không giống bất kỳ người đàn ông nào cô từng quen biết; anh thông minh hơn cô, mà cô vốn rất thông minh rồi. Anh khôn ngoan hơn cô, mà cô vốn khá khôn ngoan. Anh

manh mẽ hơn, dẻo dai hơn, sắc sảo hơn cô - và cô thích anh hội tụ những điều như thế. Và cô còn thích hơn nữa vì, không giống các anh của cô, McCord không bao giờ cảm thấy cần thiết phải chứng minh rằng anh mạnh mẽ hơn, dẻo dai hơn, và sắc sảo hơn.

Điện thoại trên bàn anh đổ chuông, Sam quan sát những ngón tay thon dài của anh nắm lấy ống nghe nhắc nó lên. Anh có đôi bàn tay khỏe khoắn, đẹp đẽ với những ngón tay có hình dáng đẹp - bàn tay sẽ lần tìm chính xác mọi điểm nhạy cảm trên cơ thể cô nếu cô cho anh cơ hội. Nhưng cô đã không cho anh cơ hội.

Anh không lặp lại và cũng không nhắc đến lời mời ăn tối. Thực ra, cứ như thể anh chưa từng cất lên lời đề nghị đó. Anh đối xử với Sam y như trước khi anh hỏi và bị cô từ chối. Không hề có dấu hiệu nào chứng tỏ cái tôi của anh bị tổn thương. Không có sự trả miếng tinh vi dưới bất kỳ hình thức nào. Anh vẫn mỉm cười với cô những dịp vô hại, và thỉnh thoảng anh vẫn cau mày sốt ruột.

Anh là người đàn ông tuyệt vời toàn diện, Sam buồn bã nghĩ - một người đàn ông thực sự là bằng chứng sống cho ý nghĩa đầy đủ nhất của từ "nam tính". Anh đại diện cho mẫu đàn ông lý tưởng vốn chẳng mấy khi gặp được ngoài đời thực. Anh có đạo đức và nguyên tắc. Anh gây áp lực mà không bao giờ hống hách; anh chỉ bảo nhưng không lên lớp; anh hướng dẫn nhưng không bao giờ áp đặt - mặc dù đôi khi anh cũng thúc đẩy nhẹ nhàng.

Anh là một người chỉ huy bẩm sinh - một người chỉ huy có tài năng. Nhưng cô không phải là kẻ theo đuôi. Cô không bao giờ để mình trở thành người như thế.

Anh cứng rắn như đá hoa cương và êm ái như tiếng thì thầm -

hoặc, cô tin chắc, anh sẽ là người như vậy nếu tìm được người phụ nữ thích hợp.

Nhưng cô không phải người phụ nữ đó.

Nếu cho phép một mối quan hệ nảy nở giữa họ thì đó sẽ là một hành động đại dột đối với cả hai.

Cô giật mình nhận ra anh đã gác máy và đang nói chuyện với họ. “Như tôi đã giải thích vài phút trước...” anh nói, ánh mắt dừng trên người Sam, lặng lẽ hồi thúc cô tỉnh táo và chú ý, “sáng nay chúng ta sắp được tiếp đãi một vị khách không mời. Thật ra, đây là một sự kiện lịch sử, vì vị khách đặc biệt này vốn có thói quen quăng giấy mời của chúng ta vào sọt rác của luật sư đại diện cho anh ta mỗi khi chúng ta mời anh ta ghé qua đây nói chuyện.”

“Gì cơ?” Sam nói kèm theo cái chặc lưỡi vì McCord bất ngờ sử dụng lối ẩn dụ dài dòng trong khi bình thường anh vốn rất dứt khoát và thẳng thắn.

“Sáng nay, luật sư của Valente gọi điện mời chúng ta đến trao đổi riêng ở văn phòng của thân chủ ông ta,” McCord giải thích, và Sam nhận ra nỗi giận dữ bất lực đã khiến McCord tránh tuyên bố sự thật đơn giản. “Dĩ nhiên tôi đã từ chối. Do đó Buchanan đề nghị chúng ta gặp ở đây. Tôi lại từ chối. Tuy nhiên, sau khi ông ta dọa sẽ đệ trình lên tòa những giấy tờ hợp pháp nhằm chán nếu tôi không mời anh ta đến đây, tôi đã lịch sự đồng ý.” Anh liếc nhìn đồng hồ đeo tay và đột ngột nói với vẻ ghê tởm, “Họ sắp đến rồi.”

“Buchanan có nói là ông ta muốn cái quái gì không?” Womack đột ngột hỏi, tay lau mắt kính. Nhiều khi, anh lặng lẽ đến nỗi Sam hầu như quên mất sự tồn tại của anh, nhưng khi nói, anh thường tỏ

ra cay độc một cách mạnh mẽ đến ngạc nhiên.

“Ông ta nói,” McCord mĩa mai trả lời, “ông ta tin rằng thân chủ của ông ta đang là đối tượng điều tra trong vụ án mạng của chúng ta và ông ta muốn giúp tất cả chúng ta đỡ phải tiêu tốn công sức cũng như tiền bạc để theo đuổi một giả thuyết điên rồ.”

“Không hiểu sao lại có chuyện này,” Womack nói, lông mày chau lại.

“Lý do là Valente biết anh ta đang bị theo dõi. Tối qua anh ta đã cắt được đuôi ngay khi bà Manning ‘tán gẫu’ xong với đám phóng viên và bước vào xe của anh ta. Tuy nhiên,” anh nói tiếp với vẻ thích thú đầy nham hiểm, “một cảnh sát đi tuần đã tình cờ nhìn thấy chiếc Bentley của Valente đậu tại một nhà hàng trên đường Great Jones. Đoán thử xem anh ta đã đưa cô ta đến nhà hàng nào?”

“Nhà hàng của dì anh ta,” Shrader nói.

“Nhà hàng Angelini,” McCord gật đầu xác nhận. “Tối qua cô ta cũng qua đêm với anh ta.” Ngả người trên ghế, anh nhặt cây bút chì, lật ngược những trang giấy trên xấp giấy của anh. “Không thể tin nổi chúng ta không tìm ra được bất kỳ mối liên hệ nào giữa Valente và Leigh Manning trước buổi tiệc đêm khai diễn vở kịch.”

Anh trao đổi với họ các thông tin trên sổ ghi chép, nhắc đến đâu thì đánh dấu đến đấy: “Chúng ta đã kiểm tra toàn bộ hồ sơ điện thoại của Valente và vợ chồng Manning. Valente chỉ nhận được một vài cuộc gọi từ văn phòng của Logan Manning trong cái tháng trước khi Manning chết. Cuộc gọi duy nhất Valente nhận được từ căn hộ của Manning là vào một ngày trước khi ông ta mất tích, trong lúc bà Manning vẫn đang ở nhà hát chuẩn bị cho đêm khai diễn.”

Anh ngược lên để xem liệu có ai bổ sung gì không. “Chúng ta đã kiểm tra thông tin với người gác cửa ở cả hai tòa nhà, đồng thời tra hỏi những người phục vụ tại mọi nhà hàng và quán rượu mà Valente từng sử dụng thẻ tín dụng trong năm ngoái. Không ai từng thấy họ đi chung với nhau, ngoại trừ tại bữa tiệc vào buổi tối trước khi Manning biến mất. Bây giờ, dĩ nhiên họ không thể tách rời nhau và thường xuyên gọi điện cho nhau.”

Quăng cây bút chì lên bàn, anh ngả người trên ghế. “Dựa trên tin nhắn Valente gửi cho bà ta, chúng ta đã biết đêm đó họ chỉ giả vờ không quen biết nhau, nhưng họ giữ liên lạc với nhau bằng cách quái nào chứ? Làm sao hai người có thể liên hệ với nhau, chứ chưa nói gì đến việc lập kế hoạch giết người mà không để lại dấu vết gì? Lần đầu tiên họ gặp nhau là vào lúc nào, chuyện đó đã xảy ra bao lâu rồi?”

Sam đột nhiên cứng đờ người lại. “Anh nói nhà hàng Angelini nằm trên đường nào?”

“Đường Great Jones. Cô biết rõ mọi thông tin về nhà hàng đó mà,” anh nhắc cô, cau mày bối rối trước câu hỏi và sự quan tâm đột ngột của cô.

“Đúng vậy, nhưng tôi chưa bao giờ đến đó. Địa chỉ nào trên đường Great Jones?”

“Con đường chỉ có vài dãy nhà thôi. Có gì đặc biệt đâu chứ?”

Sam bật cười khanh khách và đứng lên. “Họ đã biết nhau lâu lắm rồi!” Không nói thêm một lời, cô xoay người đi về phía bàn mình, nơi cô đã bỏ lại hồ sơ về Leigh Manning.

CHƯƠNG 54

Vài phút sau, Sam hân hoan mở tập hồ sơ về Leigh Manning đặt trước mặt McCord và chỉ vào một địa chỉ cũ ở thành phố New York. Để Shrader và Womack cũng hiểu được, cô nói, “Leigh Manning đã chuyển đến đường Great Jones hồi còn học ở đại học New York.”

Liếc nhìn địa chỉ trong hồ sơ, McCord đưa tay vào trong ngăn kéo bàn lấy cuốn danh bạ điện thoại ra.

“Tôi đã kiểm tra rồi,” Sam nói, quay trở lại ghế. “Trong danh bạ có một nhà hàng Angelini và một cửa hàng tạp hóa Angelini, lúc này tôi đã gọi đến đó. Cửa hàng tạp hóa vẫn giữ nguyên địa chỉ trong suốt bốn mươi lăm năm nay, và nó chỉ cách địa chỉ cũ của Leigh Manning một dãy nhà. Tôi cũng đã kiểm tra hồ sơ làm việc trước đây của Valente - thỉnh thoảng anh ta làm việc ở cửa hàng tạp hóa này trong cùng khoảng thời gian Leigh Manning sống gần đó.”

Shrader gật đầu tỏ ý tán thưởng với Sam vì phát hiện của cô; rồi anh trở về với công việc. “Chính xác thì cô ta đã sống gần cửa hàng tạp hóa cách đây bao lâu?”

Nghe Sam trả lời, anh ngửa đầu nhìn trần nhà, mắt nheo lại trầm ngâm. “Cho nên lúc cô ta gặp Valente, anh ta hết hạn tù vì tội ngộ sát...” Trong khoảng im lặng tiếp theo, không ai tìm cách xác nhận lời tuyên bố của anh, vì đến lúc này họ đều quá quen thuộc với tiêu

sử của Valente đến nỗi bất cứ ai cũng có thể viết lại được tiểu sử của anh.

“Thử cân nhắc đến một kịch bản khác cho Valente và Leigh Manning và xem liệu nó có thích hợp không nhé,” Shrader nói.

“Valente gặp Leigh Kendall hồi cô ta sống gần cửa hàng tạp hóa nơi anh ta làm việc, rồi họ qua lại với nhau. Lẽ đương nhiên, anh ta kể cho cô ta nghe về cuộc đời mình, và vì Valente là một tên khốn rất lấy làm tự hào về chuyện đó, anh ta đã tiết lộ cả chuyện từng bị tù vì tội ngộ sát. Sau khi cuộc tình kết thúc, cô ta đi theo con đường của mình và kết hôn với Manning, còn Valente đi theo con đường của anh ta. Sau đó Valente và Leigh Manning không gặp nhau nữa. Ý tôi là, ngay từ đầu họ đã không bao giờ thực sự có điểm nào chung, đúng không?”

“Đúng,” Womack nói. “Tiếp tục đi, tôi đồng ý với anh.”

“Mười bốn năm trôi qua,” Shrader tiếp tục. “Cho đến một ngày, Leigh Manning phát hiện cô ta bị chồng phản bội, hoặc phát hiện ra anh ta rửa tiền bất hợp pháp - hay bất cứ chuyện gì khác - và cô ta quyết định tống khứ anh ta, vĩnh viễn. Nào, cô ta sẽ gọi cho ai để hỏi cách thực hiện những chuyện như thế chứ? Người quen nào của cô ta có kinh nghiệm giết người trực tiếp đây?”

“Cô ta sẽ gọi cho người bạn cũ ở đường Great Jones,” Womack lớn tiếng đồng ý.

“Chính xác. Cô ta gọi cho anh ta từ buồng điện thoại công cộng, rồi anh ta đón cô ta bằng xe riêng, và họ nói chuyện ở đó. Họ cũng gặp nhau theo cách đó thêm một vài lần nữa để lên kế hoạch, nhưng tất cả *chỉ có thể*. Điều đó sẽ giải thích được tại sao chúng ta không

mọi ra được bằng chứng nào chứng tỏ họ đang qua lại với nhau - vì họ *không hề* qua lại với nhau.”

Anh ngừng lại, trán lại hằn nếp nhăn. “Ngẫm lại thì rất có khả năng cô ta không bất ngờ gọi cho Valente về vấn đề của mình. Theo lời thư ký của Manning, một tuần trước khi chết, Manning đang thảo luận một vụ làm ăn với Valente. Có lẽ Manning đã nhắc đến tên Valente với vợ, và chính lúc đó, cô ta nhận ra người bạn cũ này có thể giúp mình loại bỏ Logan. Không quan trọng,” anh nói, lắc lắc cái đầu bực. “Dù sao chẳng nữa, vào buổi tối trước khi họ định loại bỏ Logan, Logan đột nhiên rút ra kết luận anh ta có thể gây ấn tượng với nhà đầu tư tiềm năng của mình bằng cách mời Valente đến dự buổi tiệc sang trọng của Leigh. Thư ký của bà Manning - Brenna gì đó - đã nhấn mạnh với tôi rằng đến phút chót, chính Manning đã tự bổ sung Valente vào danh sách khách mời.”

Womack có vẻ bị ấn tượng. “Vì thế Valente đến dự bữa tiệc, nhưng lẽ đương nhiên, anh ta và bà Manning đã cẩn thận giả vờ không biết nhau.” Anh nhìn Sam, lúc này đang cau mày suy nghĩ. “Cô còn gì băn khoăn về giả thuyết này à?”

“Tôi đang nghĩ đến giờ lê mà anh ta gửi đến bệnh viện cho cô ta,” Sam trả lời. “Tôi cứ đinh ninh rằng anh ta biết cô ta thích ăn lê vào bữa điểm tâm vì họ đã có rất nhiều bữa sáng ấm cúng bên nhau, nhưng rất có khả năng Valente chỉ nhớ đến thói quen mua sắm của cô ta ở cửa hàng tạp hóa của dì anh ta, và trong khoảnh khắc hoài niệm, anh ta đã gửi giờ lê đến bệnh viện cho cô ta.”

Hài lòng, Shrader hướng về McCord. “Anh nghĩ thế nào, Trung úy?”

Điện thoại trên bàn làm việc của McCord reo vang khi Shrader còn chưa kịp kết thúc câu hỏi. McCord nhắc máy, lắng nghe một lát, rồi nói cộc lốc, “Đưa họ vào phòng thẩm vấn và bảo họ đợi ở đó.”

Anh gác máy, nói, “Valente và Buchanan đến rồi”; sau đó anh thông thả cân nhắc câu hỏi của Shrader. “Tôi có rất nhiều bản khoản về giả thuyết của anh, và nó là thế này: Cảnh sát Liên bang gọi Valente là Người Băng vì anh ta là kẻ thận trọng nhất, lạnh lùng nhất mà họ từng gặp. Theo tôi được biết, anh ta sẽ không giúp đỡ cô bạn gái cũ - hay bất cứ ai khác - trừ phi anh ta được lợi gì đó. Nếu muốn anh ta đồng ý bán nát óc Logan Manning, và đương đầu với nguy cơ bị tiêm một liều thuốc độc hợp pháp vì nỗ lực đó, Leigh Manning phải mời chào một thứ gì đó mà anh ta cực kỳ khao khát.”

Womack lập tức đưa ra một khả năng rất hợp lý: “Có lẽ cô ta mời chào anh ta bằng những đồng tiền bất chính của ông chồng. Tôi không nghĩ cô ta thuộc loại người tự tìm cách rửa tiền.”

“Đó là một miếng mồi khá hấp dẫn đối với Valente, nếu nó dính đến cả đồng tiền,” McCord đồng ý. “Rõ ràng bà Manning cũng làm cho vụ làm ăn được dễ dàng hơn bằng cách mang chính mình ra làm phần thưởng, vì chắc chắn hiện tại giữa họ đang có mối quan hệ tình dục.”

Căn phòng chìm trong im lặng, và Sam miễn cưỡng lắc đầu. “Rất tiếc, tôi không thể tin dù chỉ chút xíu vào giả thuyết này.”

“Cô nói không thể tin dù chỉ *chút xíu* nghĩa là sao?” McCord nói giọng sắc lém, cau mày nhìn cô. “Nó giải thích những bản khoản của tôi trong suốt mấy tuần vừa rồi về mối quan hệ của họ. Nó hợp lý không thể bắt bẻ vào đâu được.”

“Nhưng chỉ đúng ở một điểm thôi. Nó giải thích được tại sao và bằng cách nào hai kẻ âm mưu có thể giữ bí mật tuyệt đối mối quan hệ của họ trong lúc họ dự định mưu sát Manning. Nhưng nó không giải thích được tại sao họ lại vứt hết mọi sự cẩn trọng, thậm chí trước cả khi xác Manning được phát hiện. Tại sao Valente lại ngu ngốc đến độ dùng trực thăng riêng đưa cô ta đến một nơi mà anh ta biết thừa sẽ nhan nhản cảnh sát? Tại sao bây giờ họ lại phô trương mối quan hệ của mình trong khi lẽ ra họ cần tỏ ra vô tội?”

Sam nói với cả ba người đàn ông, nhưng cô dành câu cuối cùng hướng trực tiếp đến McCord. “Anh nói Valente luôn ‘thận trọng’ nhưng anh ta vẫn đang công khai đến thăm nhà cô ta. Tối qua, anh ta đưa cô ta ra ngoài ăn tối - rất công khai - và sau đó ở nguyên đêm với cô ta, mặc dù anh ta rõ ràng biết mình đang bị theo dõi.” Cô chìa tay ra, lòng bàn tay ngửa lên. “Tại sao một người thận trọng, lạnh lùng lại hành động liều lĩnh như thế chứ?”

“Dựa theo hiểu biết trực tiếp của tôi về bản chất cơ bản nhất của đàn ông,” McCord nói kèm theo nụ cười nhạo báng, “tôi buộc phải suy đoán rằng Leigh Manning đã dâng chính mình cho Valente như một phần của thỏa thuận, và anh ta *cực kỳ* sốt sắng muốn bắt đầu thu thập thù lao.”

“Ý anh là,” Sam mỉm cười, nói lại cho rõ, “anh ta có điểm nóng đối với cô ta ư?”

“Rõ ràng là vậy.”

“Tôi hiểu rồi,” Sam mĩa mai. “Cho nên... rõ ràng ‘Người Băng’ thực ra ‘nóng’ đến nỗi anh ta sẵn sàng chấp nhận nguy cơ bị lĩnh án tử hình để được ở bên cô ta?”

McCord thở dài, nhưng anh không tranh luận. Anh không thể. “Tôi không nói là Valente không giết Logan Manning,” Sam bổ sung, “nhưng tôi đã gặp anh ta, và *không* cảm thấy anh ta lạnh lùng vô nhân đạo và vô cảm như lời đồn. Tôi đã quan sát anh ta khi anh ta lần đầu tiên nhìn thấy chiếc Mercedes của bà Manning được kéo lên đường. Lúc nhìn thấy nó, anh ta có vẻ hoàn toàn mất bình tĩnh và gần như ngất đến nơi. Tôi còn chứng kiến anh ta bế cô ta trên tay - leo lên con dốc, qua lớp tuyết dày - từ ngôi nhà trên núi ra đến đường cái. Tôi rất hứng thú muốn nghe xem *anh* nghĩ gì về anh ta,” Sam kết thúc.

McCord liếc nhìn đồng hồ. “Vậy thì đi nói chuyện với anh ta nào, để tôi có thể tự quyết định được.” Anh gọi điện thoại cho thư ký của Holland, thông báo cuộc thẩm vấn sắp bắt đầu; rồi anh đẩy lùi ghế lại.

“Nếu anh muốn biết ý kiến của tôi,” Womack nói khi tất cả đều đứng lên dọm bước về phía phòng thẩm vấn, “thì thanh tra Littleton nghĩ Người Băng rất nóng bỏng.”

Sam nói đùa trong lúc nhật bút số lên, tuy nhiên những điều cô nói đều là thực lòng. “Tôi nghĩ anh ta rất hấp dẫn - theo cách nguy hiểm, không thân thiện.”

Nói xong, cô vô tình nhìn lướt qua McCord, lúc này đang vòng qua bàn tiến về phía cô, và trong một thoáng, cô ngây người trước cặp mắt xanh biếc sắc lẹm như dao. “Thật à?” anh hỏi bằng giọng cố tình tỏ ra tự nhiên, hoàn toàn trái ngược với cảm xúc trong mắt anh.

“Không, không hẳn,” Sam nói không chút do dự... không mấy thành thật... và hoàn toàn không dự tính trước. Choáng váng trước

câu trả lời không tự chủ ấy, cô cất bước băng qua phòng trực để đến phòng thẩm vấn, nối gót theo Shrader và Womack, vừa đi vừa cố lý giải xem vừa xảy ra chuyện gì. Vẻ mặt của McCord như thể có lẽ là vì anh nghĩ cô đang thiên vị một kẻ tình nghi - và tệ hơn, một tên tội phạm. Hay có lẽ vì anh ghen. Không, không thể tại ghen tuông được, Sam kết luận. Không đời nào. Không phải McCord. Không thể.

Sau một lúc ngẫm nghĩ phân tích lý do mình phản ứng như thế, Sam đi đến kết luận rằng cô phủ nhận ý kiến mình vừa tuyên bố về Valente có lẽ vì không muốn McCord nghĩ rằng nhận định chuyên nghiệp của cô lại có thể chịu các động từ một người đàn ông, cho dù anh ta có hấp dẫn đến thế nào đi nữa. Hay cũng có thể - và cô không thích khả năng này - vì sự ghen tuông là cảm giác khó chịu, không hề thoải mái, và cô không muốn làm bất cứ điều gì, không bao giờ, khiến cho người đàn ông tuyệt vời đó cảm thấy khó chịu một cách không cần thiết. Nếu đúng vậy, nó cho thấy tình cảm cô dành cho anh rất âu yếm, và thật ra anh quan trọng với cô hơn nhiều so với cô vẫn tưởng. Nhưng anh không như vậy. Cô sẽ không bao giờ ngu ngốc để cho chuyện đó xảy ra.

Đang ở ngay cạnh, McCord thoáng mỉm cười với cô và hạ thấp giọng. “Tôi nghĩ chúng ta đã ổn thỏa vượt qua cuộc cãi cọ đầu tiên giữa hai người yêu nhau, đúng không?”

Sam rẽ quá đột ngột, suýt nữa thì đâm phải tường.

Anh tha cho cô khỏi phải trả lời bằng cách đột ngột chuyển sang vấn đề trước mắt khi họ đến gần phòng thẩm vấn cuối hành lang tiếp theo. “Shrader, anh muốn vào dự thính hay muốn quan sát từ

sau cửa kính?”

“Tôi sẽ không tham gia, vậy nên tôi quan sát từ bên ngoài còn hơn. Nhìn từ xa thì tầm nhìn sẽ bao quát hơn.”

Khi thấy Womack nói tương tự, McCord nhìn Sam.

“Tôi muốn ngồi dự thính,” cô nói ngay. “Trong lúc anh ta đang ở đây, tôi rất mong anh sẽ hỏi về mối quan hệ giữa anh ta với bà Manning.”

“Nếu anh ta đến đây để cung cấp cho tôi chứng cứ ngoại phạm vững chắc thì sẽ chẳng ích gì khi hỏi về bà ta, hoặc bất cứ chuyện gì khác, vì anh ta sẽ bảo tôi xéo đi cho khuất mắt. Ông Valente,” McCord tiếp tục bằng giọng cạnh khóe, “không muốn chúng ta ‘tọc mạch’ chuyện riêng của anh ta. Anh ta từng khiến nhiều công tố viên tiểu bang mất không biết bao nhiêu tháng ròng cổ ép buộc anh ta cung cấp một số hồ sơ liên quan đến một vụ gian lận mà họ đã khởi tố anh ta. Đầu tiên luật sư của anh ta tìm cách trì hoãn, sau đó họ tranh cãi, rồi cuối cùng hai bên phải đưa vụ này lên đến tận Tòa án tối cao của bang New York. Cô có biết chuyện gì đã xảy ra khi Tòa án tối cao cuối cùng cũng buộc anh ta phải giao tất cả hồ sơ mà đám công tố viên muốn không?”

“Không, có chuyện gì vậy?”

“Những hồ sơ này giải tội cho anh ta hoàn toàn. Valente biết rõ sẽ có kết quả đó. Nếu quả thực hôm nay anh ta có chứng cứ ngoại phạm vững chắc, anh ta sẽ không cung cấp thêm cho tôi chút xíu thông tin bổ sung nào. Thực ra, tôi vẫn không thể tin được anh ta đang dự định tự nguyện cung cấp bất cứ thông tin gì. Đây đích thực là lần đầu tiên đối với anh ta.”

CHƯƠNG 55

Các phòng tra hỏi, thường được gọi là “phòng thẩm vấn”, nằm ở cuối tầng ba, chéo góc với văn phòng McCord, kẹp giữa hai hành lang ngăn tấp nập phía sau tòa nhà. Hành lang phía trước có cửa ra vào mở ra các dãy phòng và những khung cửa sổ lớn bằng kính, người đi qua đi lại có thể nhìn sang phía bên kia và đồng thời người từ bên kia cũng nhìn thông được sang bên này. Hành lang cuối dãy lắp kính một chiều cho các thanh tra và sĩ quan cảnh sát có thể tập hợp để quan sát và lắng nghe tình hình bên trong mỗi phòng mà không bị người trong phòng nhìn thấy.

Thay vì đợi bên trong phòng thẩm vấn theo như đã được chỉ dẫn, Michael Valente và luật sư lại đứng uống cà phê ở hành lang ngoài phòng. Hành động này, Sam rút ra kết luận, chính là một thách thức dù nhỏ nhưng có tính toán cẩn thận nhằm khôn khéo gạt bỏ quyền kiểm soát của McCord.

McCord nhìn nhận hành động này dưới ánh sáng đỏ và trả đũa bằng cách đi ngang qua cả hai người mà không thèm liếc mắt. Anh mở cửa phòng thẩm vấn, và cúi kính ra lệnh cùng cái hất đầu thô lỗ. “Vào trong đi!”

Shrader và Womack đang rẽ vào hành lang phía sau thì Đại úy Holland cùng bốn người khác băng ngang qua Sam, tất cả đều đi theo cùng một hướng. Sam nhận ra sự xuất hiện tự nguyện của

Valente ở phân khu này rõ ràng đã kéo theo cả một đám đông, không biết có bao nhiêu người đã tập hợp ở kia để theo dõi qua tấm kính một chiều.

Cô chờ cho Buchanan và Valente bước vào phòng rồi mới bám theo sau đóng cửa lại.

McCord đi đến phía bên phải cái bàn hình chữ nhật nằm giữa phòng. “Ngồi đi,” anh ra lệnh cho hai đối thủ, hất đầu về phía mấy chiếc ghế bên trái bàn.

Valente thong thả ngồi xuống; sau đó anh cởi cúc áo khoác, ngả người ra trên ghế, và thoải mái gác mắt cá chân phải lên đầu gối chân trái - một tư thế uể oải cố tình thể hiện sự thiếu tôn trọng của anh đối với chuyện này, và đối với những viên thanh tra đang có mặt ở đây.

McCord xoay ngang ghế, đặt tập giấy vàng vào lòng, liếc nhìn Valence qua vai phải và sốt ruột gõ cán bút chì lên mặt bàn. Chờ đợi.

Sam thầm chụp lại trong đầu một tấm ảnh ghi dấu sự im lặng của hai người đàn ông kèm theo chú thích: *“Nếu không thể thắng thì tôi sẽ không chơi”*

Buchanan ngồi xuống, mở cặp tài liệu ra và lên tiếng phá tan sự im lặng căng thẳng, “Chúng tôi tin rằng ông Valente đang là đối tượng tình nghi trong vụ mưu sát Logan Manning.”

Ánh mắt của McCord chuyển sang phía Buchanan, và anh nhún vai. “Chẳng ai buộc tội anh ta hết.”

“Đúng vậy. Thực ra, còn chẳng có ai hỏi han ông ấy. Sao lại thế, Trung úy?”

“Tôi mới là người đặt câu hỏi,” McCord giải thích như thể khiến trách một đứa bé lớp bốn thô lỗ đang tham quan phân khu, “và ông là người đưa ra câu trả lời. Nào, ông đã đòi có cuộc gặp mặt này. Nếu ông có cần nói gì, thì nói đi. Nếu không,” McCord cay độc nói thêm, “cánh cửa nằm ở kia. Xin mời.”

Khuôn mặt quyền quý của Gordon Buchanan vẫn toát lên vẻ bình tĩnh tuyệt đối, nhưng Sam nhận ra cơ hàm căng cứng của Valente bắt đầu hơi co giật. “Xin các vị lưu ý cho,” Buchanan nói bằng giọng nhẹ nhàng vô cảm, “ông Valente không thể là kẻ giết người mà các vị đang tìm kiếm. Đây là lịch trình ghi lại những nơi ông ấy đã có mặt vào ngày chủ nhật, cùng với tên và số điện thoại của các nhân chứng có thể chứng minh sự hiện diện của ông ấy. Nếu đọc lịch trình này, các vị sẽ thấy thân chủ của tôi đã ăn trưa rồi đi xem trận đấu của đội Knicks cùng ba đối tác. Sau trận đấu, họ đến Câu lạc bộ Century bàn bạc công việc cho đến sáu giờ. Lúc chín giờ, ông ấy ăn tối cùng một phụ nữ có tên trong danh sách này tại một nhà hàng công cộng có nhiều người biết đến và nhận ra ông ấy. Lúc một giờ sáng, ông ấy về nhà, thực hiện một vài cuộc gọi đường dài đến vài đối tác ở châu Á. Tài xế, người gác cửa và hóa đơn điện thoại của ông ấy sẽ chứng minh các thông tin sau cùng này.”

McCord với lấy tờ giấy rồi cố tình phớt lờ khi đã cầm nó trong tay. “Tôi nghe nói ông Valente không thích tình nguyện cung cấp thông tin. Thậm chí, có người còn nói rằng ông ấy luôn nỗ lực đặc biệt để không chịu hợp tác. Tôi rất tò mò không biết động cơ nào đã khiến ông ấy hôm nay đến đây và cung cấp thông tin hỗ trợ chúng tôi trong vụ án *đặc biệt* này.”

Buchanan đóng cặp hồ sơ lại. “Động cơ của thân chủ tôi không phải là việc của anh. Việc *của anh* là - có lẽ là - tìm ra thủ phạm đích thực đã giết Logan Manning.”

“Cứ giả sử như tôi nói rằng bà Manning chính là đối tượng tình nghi hàng đầu của chúng tôi,” McCord dài giọng nói. “Ông sẽ nói gì về điều này?”

Giọng nói giận dữ của Valente vang lên như tiếng roi quất. “Tôi sẽ nói anh đúng là thằng điên.”

McCord quay phắt đầu về phía Valente, và Sam quan sát hai địch thủ cuối cùng cũng đương đầu trực diện với nhau - một người thợ săn khôn ngoan, một con dã thú nguy hiểm. Họ im lặng một hồi, thăm vây đối phương vào giữa; sau đó người thợ săn mỉm cười. “Tôi có cảm giác anh và bà Manning là những người hoàn toàn xa lạ cho đến tận đêm hai người gặp nhau ở bữa tiệc của bà ấy. Anh có quan tâm trên mức bình thường tới bà ấy không?”

“Thôi ngay chuyện nhảm nhí ấy đi!” Valente đứng dậy, cái kính nói, đột nhiên toát lên một vẻ duyên dáng uyển chuyển khiến Sam ngay lập tức liên tưởng đến một con báo. “Anh đã cho người giám sát chúng tôi nhiều tuần nay rồi. Anh biết quá rõ cô ấy đã ở cùng tôi suốt đêm qua.”

Buchanan cũng vội vàng đứng lên, khiến Sam có ấn tượng rằng viên luật sư đang lo lắng về hành động tiếp theo của thân chủ mình, nhưng McCord lại chuyển sang đôn tấn công khác. “Anh biết bà ấy lâu lắm rồi, đúng không? Chính xác là từ mười bốn năm trước.”

“Anh vừa đoán ra chuyện đó đấy à?” Valente lắc đầu như thể không thể tin nổi kẻ ngu ngốc mà anh đang phải đối phó: rồi anh bỏ

đi, Buchanan theo sát gót.

Mất một lúc, McCord nhìn chăm chăm theo bóng họ, quai hàm bạnh ra trong nỗi tức giận không thể giải thích được; sau đó anh nói khẽ, như tự nhủ với chính mình, *“Chó thật! Anh ta đã định nói chuyện...”*

Anh liếc nhìn Sam và nói bằng giọng giận dữ bực bội với chính mình, *“Lẽ ra tôi phải tự mình đánh giá anh ta, nhưng tôi cứ đinh ninh mình đã biết hết mọi thông tin cần thiết thông qua hồ sơ của anh ta, vì vậy ngay từ đầu tôi đã dồn anh ta vào chân tường. Tôi đã cho anh ta thấy tôi cứng rắn đến mức nào, vậy nên anh ta buộc phải tỏ rõ anh ta không thềm quan tâm. Cô nói đúng, Sam. Người Băng có một điểm nóng - không, anh ta có điểm yếu khi liên quan đến Leigh Manning. Giá tôi không gay gắt quá với anh ta, giá tôi chơi thẳng thắn hơn với anh ta, có lẽ anh ta sẽ kể cho tôi nghe chuyện gì đó mà tôi cần biết. Anh ta sẽ không bao giờ trao cho chúng ta cơ hội khác...”*

Vội vàng đứng bật dậy, Sam chạy ra cửa.

“Cô đi đâu vậy?”

“Cố gắng chơi thẳng thắn với anh ta!” cô nói với lại sau lưng trong lúc chạy về hướng hành lang phía sau tới tận chân cầu thang. Cô chạy băng qua làm cho Đại úy Holland và nhóm người của anh, lúc này vẫn đang đứng cạnh tấm kính một chiều thảo luận về cuộc viếng thăm của Valente, phải giật mình. Cầu mong sao thang máy sẽ chật chội và chậm chạp như thường lệ, cô đóng sầm cánh cửa cầu thang nặng trĩu và chạy hết tốc lực qua hai nhịp cầu thang, bước chân nện thành thịch, trái tim hầu như đập theo cùng một nhịp.

CHƯƠNG 56

Y như thường lệ, tầng một đông nghịt nào cảnh sát mặc đồng phục, nào dân thường, nào luật sư tỏa ra đủ mọi hướng, nhưng không hề có bóng dáng của Valente và Buchanan. Sam chạy hết tốc lực đến cửa chính, đẩy một cánh cửa ra và nhìn thấy hai người đang rào bước xuống thềm tiến về phía chiếc limousine Mercedes đen đang áp sát vào lề. “Ông Valente!” cô la to.

Cả hai người đàn ông quay lại, nhìn cô chạy tới gần, Buchanan cau mày ngạc nhiên, Valente toát lên vẻ hoài nghi gay gắt.

Những hạt tuyết quay cuồng giữa không trung trong lúc Sam vòng tay quanh người, cố gắng kiểm soát một tình huống mà cô hoàn toàn không chuẩn bị trước và cũng chẳng ăn mặc cho phù hợp. “Ông Valente,” Sam lên tiếng, “có một số câu hỏi, tôi muốn...”

Buchanan ngắt lời cô, giọng ông lạnh lẽo y như cơn gió mùa đông đang xuyên qua lớp áo sơ mi mỏng manh cắt vào da thịt cô. “Cô đã có cơ hội hỏi han trên tầng rồi, thanh tra. Cho dù cô đang nghĩ gì đi chăng nữa thì đây cũng không phải nơi thích hợp.”

Sam phớt lờ viên luật sư giận dữ và nỗ lực hết sức tìm cách thu hút sự chú ý từ vị khách hàng hoài nghi của ông ta. Cố “chơi thẳng thắn”, cô thành thực nói, “Ông Valente, tuy tôi chỉ thuộc về nhóm thiểu số, nhưng tôi chưa bao giờ tin rằng ông hay bà Manning đã giết chồng bà ấy.”

“Nếu đây là màn biểu diễn có tốt, có tồi,” Valente nói, “thì cô diễn rất tệ đấy.”

“Hãy cho tôi thời gian, tôi chỉ là người mới vào nghề,” Sam run run, chua chát nói, và cô có cảm giác về mặt lạnh lùng của anh thoáng dịu lại. Bằng giọng nói chân thành vô tội toát lên về bối rối ngây thơ, Sam cố lách qua vết rạn trên bức tường kháng cự của anh. “Tôi mới làm thanh tra được vài tuần, vì thế có lẽ tôi làm thế này là hoàn toàn sai lầm, nhưng nếu ông có thể giải thích với tôi một chuyện, thì có lẽ tôi có thể giúp...”

“Tôi xin nhắc lại, thanh tra... vỉa hè này không phải nơi để cô chất vấn thân chủ của tôi,” Buchanan giận dữ cảnh cáo. Rồi ông nói thêm với Valente, “Chúng ta sắp trễ rồi.” Tài xế đang đứng phía đuôi xe limousine, và anh mở cửa ngay khi Buchanan quay về phía mình.

Viên luật sư ngồi vào trong xe và Valente xoay người làm theo, nhưng Sam vẫn bám dính lấy anh. “Ông Valente, tại sao ông và bà Manning lại giả vờ không quen biết nhau?”

“Tôi chưa bao giờ giả vờ bất cứ điều gì như thế,” Valente nói dứt khoát rồi ngồi vào ghế sau.

Nhớ lại thái độ của anh đối với Leigh Manning khi Sam nhìn thấy họ ở bên nhau, cô nhận ra quả đúng như thế thật. Cô chồm người vào xe để tài xế không thể đóng cửa, và, vừa run lập cập cô vừa cố nói lý lẽ với Valente một lần cuối. “Đúng thế, ông không làm thế... nhưng bà Manning đã giả vờ, và chính vì vậy chúng tôi mới nảy sinh nghi ngờ. Nếu ông thật tâm muốn chúng tôi chuyển mỗi nghi ngờ sang hướng khác, vậy thì ông cần trả lời câu hỏi của tôi.

Ông có muốn chuyển sự tìm kiếm sang hướng khác..." Cô định nói "thay vì tập trung vào ông và bà Manning"; nhưng rồi cô tấn công vào sự nhạy cảm của anh trong các vấn đề liên quan tới Leigh Manning: "... hướng khác, thay vì tập trung vào bà Manning không?"

Anh do dự, rồi trước sự vui sướng bất ngờ của Sam, anh cúi kính nói, "Vào xe đi."

Sam lên xe, và tài xế đóng cửa lại. "Cảm ơn ông," cô nói, chà xát cánh tay và cố ngăn hàm răng đánh lập cập. Cô định lên tiếng hỏi, nhưng giật mình sững sốt khi thấy chiếc limo lăn bánh rời khỏi lề đường.

"Tôi bị muộn một cuộc hẹn ở trung tâm thành phố," Valente nói, cộc lốc. "Cô có muốn ra ngoài không?" anh thách thức. "Hay cô muốn đi theo?"

Sam nhận ra vẻ mỉa mai ẩn giấu trong câu hỏi cuối cùng đó, và cô loại bỏ mấy câu trả lời lém lỉnh đang nảy ra trong đầu. Dựa vào bản năng, cô ý thức được mình không nên đấu khẩu với anh cho dù ở bất cứ cấp bậc nào, vì cô có cảm giác Michael Valente là một đối thủ đáng gờm hơn nhiều so với đồn đại. Cô do dự, băn khoăn không biết liệu có nên tiết lộ bất cứ thông tin gì về tin nhắn anh viết cho Leigh Manning gửi kèm giỏ lê không: rồi cô quyết định đánh liều. Nếu anh có chứng cứ ngoại phạm, tờ tin nhắn sẽ không giúp được gì cho McCord. Cho dù chứng cứ ngoại phạm của anh không vững chắc, Buchanan cũng sẽ biết về chuyện tờ giấy nhắn này dưới luật phát hiện.

"Tôi đang đợi đấy, thanh tra," Valente sốt ruột nói.

Sam quyết định chọn thái độ chân thành tuyệt đối một khi anh đã cho phép - và đồng thời chọn sự nghiệp mới một khi cô đã đưa ra những quyết định sai lầm. “Khi bà Manning vẫn đang nằm trong bệnh viện,” cô giải thích, “thanh tra Shrader tình cờ phát hiện ra một tin nhắn điện thoại từ ông, anh ấy bèn hỏi bà ấy có biết ông không. Bà ấy đã nói dối là mới gặp ông lần đầu tiên ở buổi tiệc của bà ấy, cách đó vài đêm. Ông có biết tại sao bà ấy lại nói dối không?”

“Cô ấy không nói dối,” anh phản bác.

Sam bắt đầu thấy không còn tin tưởng chắc chắn vào phán đoán của McCord rằng Yalente đã “sẵn sàng nói”. Cô nhìn anh, nghiên cứu khuôn mặt kín như bưng của anh. “Ông biết bà Manning được bao lâu rồi?”

“Mười bốn năm.”

Sam thở phào nhẹ nhõm. Ít ra đây cũng là câu trả lời thành thật, nhưng cô không hài lòng với cách có được nó. Cẩn thận xóa sạch mọi sắc thái dối đầu trong giọng, cô khẽ nói, “Nếu ông có thể cố gắng rũ bỏ được thái độ bực bội dễ hiểu để trả lời những câu hỏi rất cá nhân của tôi - và trả lời một cách đầy đủ - tôi sẽ cố gắng hỏi những câu tối thiểu. Và thậm chí tôi sẵn sàng trả lời các câu hỏi của ông. Được chứ?”

Mặc dù không chấp nhận bất kỳ “thỏa thuận” nào như thế với cô, ít ra anh cũng giải thích câu trả lời cuối cùng của anh. “Cô ấy không nhận ra tôi khi gặp tôi ở buổi tiệc vì chúng tôi đã không gặp nhau mười bốn năm rồi. Hồi xưa, lúc cô ấy biết tôi, tôi đã để râu.”

“Ý ông là thậm chí bà ấy không nhận ra tên ông ư?” Sam hỏi giọng hoài nghi.

“Cô ấy biết tôi dưới tên gọi khác.”

“Đó có phải là ‘Falco’ hay ‘Nipote’ không?” cô hỏi thúc, quan sát phản ứng của anh.

Phản ứng của anh là một tiếng cười mỉa mai cụt lủn. “Các người đã lấy lá thư tôi gửi cô ấy kèm giỏ lê,” anh nói, lắc đầu ghê tởm. “Thật không tin nổi.”

Dù không cần thiết nhưng Sam vẫn nói, miễn cưỡng thừa nhận cô đang giữ lá thư, “Tại sao ông có thể rút ra kết luận về lá thư dựa trên điều tôi vừa hỏi ông thế?”

“Cô thử đoán đi, thanh tra.”

“Không, thế này chẳng hiệu quả gì cả,” Sam nói bằng giọng cam chịu nhưng kiên quyết. “Thay vào đó chúng ta hãy giải thích cùng nhau được không?” Cô chờ anh đồng ý trước. Thay vào đó, anh nhướn mày nhìn cô trong sự im lặng mập mờ, vì vậy Sam đành đánh liều được ăn cả ngã về không và đưa ra lời giải thích của cô. Cô lý giải lý do ban đầu cô để ý đến giỏ lê rồi kể lại chính xác cách cô phát hiện và đọc được tờ giấy nhắn của anh. Kể xong, Sam cố tình dừng lại, để nhấn mạnh vào lời bình luận kế tiếp của cô. “Ông Valente, ông có nhớ ông đã viết gì trong lá thư đó không?”

Anh bình thản gật đầu, nhưng sự ám chỉ về câu từ anh đã viết - và suy luận đương nhiên của cảnh sát dựa trên chúng - đã tác động đến anh, vì có thể mơ hồ nhận ra vẻ mặt anh trở nên ít để phòng và ít xa cách hơn bao giờ hết.

Sam bắt giác hơi mỉm cười. “Làm sao ông kết luận được tôi đã tìm ra lá thư khi tôi nhắc đến hai cái tên đó vậy?”

Anh do dự một lát; sau đó anh miễn cưỡng trả lời cô. “Tôi cố ý viết những cái tên đó trong thư vì ngày xưa, Leigh chỉ biết về tôi qua cái tên đó. Bây giờ cô cứ tự hỏi bản thân xem,” anh ra lệnh. “Cô nghĩ tôi có cần phải đưa thêm thông tin xác định danh tính của mình trên lá thư in sẵn tên tôi không nếu cô ấy đã biết Michael Valence là ai?”

Sam lắc đầu. “Không,” cô nói, rồi cô thăm dò sâu hơn. “Thế khi nào thì bà Manning nhận ra ông là người bạn cũ ‘Falco Nipote’ của bà ấy vậy?”

Ánh cười thấp thoáng đột ngột sáng lên trong đôi mắt vàng và chạm vào khóe miệng anh, nhất thời làm nét mặt anh mềm hẳn lại khiến Sam phải nín thở trước sự biến đổi. “Có phải tôi vừa nói câu gì buồn cười lắm không?” cô đánh bạo hỏi, cố duy trì phương pháp tiếp cận bình tĩnh, thận trọng.

Anh nghiêng nghiêng chậm rãi gật đầu, nét cười vẫn đọng trong đôi mắt, nhưng anh vẫn duy trì sự im lặng đến bực bội.

“Thôi xin ông...” cô buột miệng nói đùa.

Lớp băng giá bao quanh anh tan thêm chút nữa trước lời khẩn nài đùa giỡn của cô và quả thực đã giải thích cho cô. “*Falco* trong tiếng Ý là ‘diều hâu’, cũng là biệt danh hồi xưa của tôi. Đó chính là cái tên mà Leigh nghe thấy người khác gọi tôi.”

“Còn Nipote,” Sam nhấn mạnh. “Trong tiếng Ý là...?”

“Cháu trai.”

Mắt Sam mở to bối rối. “Chúng tôi cũng nghe nói vậy khi trao đổi với những người thông thạo tiếng Ý, nhưng chúng tôi nghĩ ắt

hắn nó mang ý nghĩa khác giữa ông và bà Manning. Tại sao bà ấy lại biết về ông như ‘cháu trai’ vậy?” Sam ý thức được câu trả lời khi còn chưa kết thúc câu hỏi, nhưng vẫn chờ anh xác nhận.

“Leigh thường nghe dì tôi gọi tôi như thế, và cô ấy cho rằng đó là tên tôi.”

“Vậy ra ông bà không biết rõ nhau à?”

“Chúng tôi hiếm khi nói chuyện với nhau.”

“Tôi hiểu rồi.” Sam nhớ lại câu hỏi quan trọng đã đưa cô bước vào con đường bất ngờ này, đến giờ nó vẫn chưa được trả lời. “Khi nào thì bà Manning nhận ra ông chính là người bạn cũ sống trên đường Great Jones vậy?” cô hỏi khi chiếc xe tấp vào góc đường Park giao với đường 48.

“Vào buổi tối cô ấy biết tin chồng cô ấy chết. Tôi đến gặp cô ấy vì muốn nói rõ tôi là ai và xem cô ấy có khỏe không.”

“Tối đó, lúc chúng tôi đến nói chuyện với bà ấy thì ông vẫn đang ở đó phải không?” Sam hỏi khi người tài xế xuống xe ra mở cửa sau chiếc limo. Thỏa thuận ngừng bắn mong manh giữa cô và anh sụp đổ ngay khi cô cất lên câu hỏi đó, vì anh nhận ra cô không còn hoàn toàn thẳng thắn với anh nữa.

“Cô biết thừa tôi vẫn còn ở đó,” anh phản kích, sau đó anh quả quyết hất đầu về phía cánh cửa xe để mở và cộc cằn nói, “chúng ta phải xuống xe rồi.”

Không còn lựa chọn nào khác, Sam đành xuống xe, và cả hai người đàn ông đi theo cô lên vỉa hè rồi bỏ cô lại đó. Valente dừng lại nói gì đó với tài xế rồi bước theo Buchanan, cả hai đều cầm theo cặp hồ sơ. Sam vòng ra đằng sau chiếc limo, hai tay ôm quanh người,

ngóng cổ đón taxi; rồi cô quay lại nhìn xem Valente và Buchanan đang đi đâu. Cô không có áo khoác cũng chẳng mang theo ví nên không có tiền đi taxi, nhưng cô có thể trả tiền khi đã quay về phân khu.

Valente và Buchanan đi vào một tòa nhà đồ sộ choán cả khúc đường, và trong con dốc đồng, Sam quyết định bám theo. “Cô đi đâu vậy?” tài xế của Valente kêu to khi cô chạy ngang qua anh. “Ông Valente bảo tôi đưa cô trở lại phân khu...”

“Đợi ở đây hoặc đánh xe một vòng đi,” Sam nói với lại. “Tôi quên hỏi ông ấy một chuyện,” cô nói dối.

Cô chạy vào tòa nhà ngay khi cánh cửa thang máy đóng lại đằng sau Valente và viên luật sư của anh. Bước lùi lại, Sam dõi mắt theo ánh đèn trên thang máy chớp nháy khi đi qua mỗi tầng, rồi nó chuyển sang đèn xanh ở tầng mười sáu.

Giữa hai buồng thang máy có để sơ đồ tòa nhà, vậy là cô quét mắt nhìn danh sách tên những văn phòng nằm trên tầng mười sáu. Chỉ có bốn cái tên, chứng tỏ các văn phòng này đều rất rộng. “Knightsbridge, phòng phụ sản”; “Truman và Horn, kế toán có chứng chỉ”; “Aldenberry, Smith và Cromwell”, một công ty luật rất nổi tiếng. Sam cười thầm loại bác sĩ khoa sản ra ngoài nghi vấn. Lúc này, khi Valente và McCord đứng cạnh nhau trong phòng thẩm vấn, bầu không khí rạn nứt tanh tách bởi chất nam tính đậm đặc cùng bản năng của tên sát thủ, Dứt khoát không phải bác sĩ khoa sản rồi. Anh họ của Valente xử lý mọi vấn đề tài chính cho anh, và Valente đã được đại diện bởi một trong những công ty luật uy tín nhất New York, vì vậy cô loại bỏ hai hãng khác. Dãy văn phòng thứ tư trên

tầng mười sáu thuộc về một công ty tên là Interquest Inc.

Sam đi đến bàn tiếp tân, chỉ vào phù hiệu móc trên sợi dây đeo quanh cổ và nói với người bảo vệ. “Anh có thể kể gì về Interquest?”

“Không nhiều lắm, thưa thanh tra. Tôi chỉ biết họ là một hãng thám tử tư đặt trụ sở ở tầng mười sáu, và chắc chắn giá cả cao ngất trời, vì ở trên đó họ sở hữu nguyên một dãy văn phòng mà cô sẽ không thể nào tin nổi đâu.”

“Cám ơn anh rất nhiều,” cô trả lời, liếc nhìn thẻ tên của anh ta, Leon.

Mãi mê suy nghĩ, Sam hướng ánh mắt ra ngoài cửa sổ chiếc limousine của Valente, nhìn chăm chăm vào làn sóng khách bộ hành đang vội vã qua lại trên vỉa hè, ai nấy đều cúi đầu rảo bước giữa trời gió, băng qua dòng người tắt bật trong giờ ăn trưa.

Vì Valente và Buchanan đã đề nghị tổ chức gặp mặt tại phân khu để thảo luận về vụ án mạng của Manning, rồi sau đó trực tiếp đến một hãng thám tử tư, Sam có một linh cảm mạnh mẽ rằng Valente đã tự thuê thám tử hồng cố gắng tìm ra kẻ đã giết Logan Manning. Một hành động quả là kỳ quặc nếu người đàn ông này tin rằng người phụ nữ anh ta yêu đã làm chuyện đó. Nếu không phải vậy thì hẳn là luật sư của Valente đang tìm kiếm những kẻ tình nghi khả thi khác nhằm đánh lạc hướng McCord bây giờ - hoặc để sau này đưa họ đến trước tòa hồng tung hỏa mù khiến bồi thẩm đoàn tin rằng ngoài bà Manning ra vẫn còn những người khác có động cơ và cơ hội giết Logan Manning.

Dĩ nhiên, đó là trong trường hợp chúng có ngoại phạm của Valente đã được xác thực và loại bỏ anh ta ra khỏi danh sách tình

nghi. Cho dù chúng được xác thực, vẫn có khả năng Valente thuê người khác giết Manning.

Sam thở dài. Khả năng này chắc chắn có thể xảy ra và thậm chí hoàn toàn có thể tin được. Điều không thể tin được là Valente đã thực sự chu đáo cử người đưa cô quay về trong chiếc xe limo xinh đẹp ấm áp của anh.

Trên tầng mười sáu, Michael đứng ở cửa sổ, uể oải nhìn theo chiếc xe của anh đang chậm chạp len qua dòng xe cộ, chờ theo Sam Littleton. “Littleton đã theo chúng ta vào tòa nhà,” anh nói với Buchanan.

Người sáng lập ra Interquest, Stephen Wallbrecht, đi vào văn phòng đúng lúc nghe được lời nhận xét của Michael. “Samantha K. Littleton...” ông cung cấp thông tin, “là thành viên trẻ tuổi nhất và ít kinh nghiệm nhất trong nhóm điều tra vụ mưu sát Manning.”

CHƯƠNG 57

Wallbrecht vốn là người rất năng động, dáng cao gầy, mái tóc đang thưa dần, đôi mắt xám nhạt thông minh sắc sảo, ở ông toát lên vẻ hiệu quả và năng lượng không giới hạn.

“Xin lỗi đã bắt anh phải chờ đợi, Michael,” ông nói, bắt tay anh rồi đến Buchana. Ông ngồi xuống đằng sau bàn, lấy mấy tập hồ sơ ra khỏi ngăn kéo cuối cùng bên tay phải. “Như thường lệ, tôi muốn bắt đầu bằng những đánh giá sơ bộ về đối thủ của chúng ta.” Vừa nói ông vừa trao cho hai vị khách mỗi người một xấp hồ sơ và đặt xấp thứ ba trên bàn khi cần tham khảo. “Hai anh chắc đã biết nhóm điều tra vụ Manning bao gồm bốn thành viên.”

Ông nói riêng với Michael, “Anh vừa nhắc đến Samantha Littleton, vì vậy chúng ta sẽ bắt đầu với cô ấy trước. Cô ấy ba mươi ba tuổi, vừa lấy phù hiệu vàng được hơn một tháng. Theo thông tin tôi thu thập được, mặc dù thiếu kinh nghiệm nhưng rõ ràng cô ấy đã bù đắp bằng trí thông minh thuần khiết và bản năng gan góc. Nếu định chọc tức cô ấy thì tốt nhất anh nên đảm bảo mình đã có phòng bị,” ông dí dỏm nói thêm. “Cô ấy là tay thiện xạ và từ thời trẻ đã lấy được đai đen karate rồi. Cha cô ấy,” ông nói thêm một cách đầy ý tứ, “là Ethan Littleton.”

“Huấn luyện viên bóng bầu dục ư?” Buchanan hỏi. Khi Wallbrecht gật đầu, Buchanan nói, “Vậy cô ta là em gái Brian và

Tom Littleton à?”

“Lại đúng nữa... một gia đình với hai cầu thủ giành cúp Heisman và một huấn luyện viên huyền thoại. Trong bốn người anh còn lại, hiaa người là huấn luyện viên bóng bầu dục ở trường trung học, một người vẫn đang chơi cho đội bóng chày hạng dưới, và người cuối cùng sở hữu một phòng tập thể dục ở ngay New York này. Samantha là út trong gia đình bảy người con, và theo một số bạn bè của gia đình, cánh con trai sở hữu toàn bộ cơ bắp, còn cô ấy chiếm hầu hết trí thông minh. Sau khi cha cô ấy qua đời, mẹ cô ấy đã tái hôn.”

Ông ngừng lại nhằm tạo hiệu ứng, rồi thả một quả bom nhỏ. “Cha dượng của thanh tra Littleton là Thượng nghị sĩ Hollenbeck.”

“Giá tôi biết thông tin này sớm hơn,” Buchanan buồn bã nói. “Tôi có thể bớt xúc phạm cô ấy. Hollenbeck và tôi cùng thuộc một ủy ban, và chúng tôi có nhiều bạn bè chung.”

Điện thoại của Wallbrecht reo vang, ông liền với tay qua bàn nhấn nút tắt. Không bình luận về nhận xét của Buchanan, ông nói, “Khi Samantha làm thanh tra và tuyên bố muốn tham gia Đội Trọng án, Thượng nghị sĩ đã tác động để đưa cô ấy vào phân khu an toàn nhất Manhattan, Phân khu 18. Tôi nghe nói ‘thỏa thuận ngọt ngào’ nho nhỏ này đã được tiến hành giữa Thượng nghị sĩ và Đại úy Holland, còn thanh tra Littleton không biết gì hết. Cô ấy không gần gũi cha dượng lắm, có lẽ vì ông ấy cũng độc đoán như cha và các anh của cô ấy. À này, câu vừa rồi là một tin đồn chưa được xác nhận mà tôi thu thập cho anh, không hẳn đã đúng đâu nhé.”

Buchanan mở hồ sơ về cô, và Wallbrecht lịch sự đợi luật sư đọc

xong rồi mới chuyển sang thành viên kế tiếp của nhóm điều tra. “Malcom Shrader là thanh tra giàu kinh nghiệm có tỷ lệ bắt giữ quy án cao nhất trong toàn ban. Anh ta thông minh hơn nhiều so với vẻ bề ngoài, cho nên đừng bao giờ đánh giá thấp anh ta. Nghe đồn anh ta đã nổi điên lên khi bị phân làm đồng sự tạm thời với Littleton, nhưng bây giờ anh ta lại ủng hộ cô ấy hoàn toàn, cho nên lời khuyên của tôi cho cả hai anh là cũng đừng đánh giá thấp Littleton.”

Vì không ai mở hồ sơ của Shrader, Wallbrecht chuyển sang Womack. “Thanh tra Womack không thông minh như Shrader, nhưng anh ta là người thạo việc. Anh ta siêng năng và rất cẩn thận. Hiện tại thì đây là tất cả thông tin các anh cần biết về anh ta.”

Ông ngừng lại, chờ nghe câu hỏi, và khi không thấy ai lên tiếng ông nói, “Giờ chúng ta nói đến Mitchell McCord, và, thưa quý ông, đây mới là thử thách thú vị nhất của chúng ta.” Ngả người trên ghế, ông chuyển ánh mắt sang Michael nói thẳng thừng, “Theo nguồn tin của tôi, Cảnh sát trưởng Trumanti đã đích thân chọn McCord và giao cho anh ta một nhiệm vụ duy nhất: đóng đinh anh vào vụ án mạng Manning, hoặc vào bất cứ chuyện gì khác có khả năng lộ ra trong quá trình McCord điều tra.”

“Trumanti nên chọn một kẻ hiểu rõ hơn về nhiệm vụ của mình,” Michael giận dữ nói, “vì gã khốn mà ông ta chọn không nhắm vào tôi; hắn ta đang cố nhắm vào Leigh Manning.”

Wallbrecht xoay tròn cây bút giữa các ngón tay, hiếu kỳ quan sát khuôn mặt Michael Valente; rồi ông đưa ra nhận xét riêng về McCord. “Mitchell McCord là quả tên lửa Sidewinder mang trí tuệ cao siêu và bằng Tiến sĩ về tâm lý tội phạm,” ông tranh luận. “Nếu

Mack kết luận anh là kẻ có tội, anh ta sẽ khóa chặt anh lại, bám dính lấy anh, và dù anh có làm gì thì cũng không thể rũ bỏ hay đánh lạc hướng anh ta được. Anh ta sẽ siết chặt khoảng cách... và anh ta sẽ hạ bệ anh.”

Wallbrecht chờ phản ứng dành cho nhận xét này, nhưng chẳng có gì hết. Hơi mỉm cười, ông thừa nhận, “Tuy nhiên anh nói đúng... Trumanti đã chọn sai người cho công việc này. Anh không thể đẩy Mack theo đuổi sai mục tiêu và bắt anh ta bám dính lấy nó nhằm phục vụ mục đích riêng của anh. Nếu cố làm thế, anh sẽ chỉ nhận được một đồng hậu quả đáng xấu hổ, vì Mack sẽ không chỉ tự mình đeo đuổi đúng mục tiêu mà anh ta còn hạ gục hẳn rồi sau đó sẽ săn đuổi anh. Và,” ông vừa nói nốt câu vừa cười khúc khích với Buchanan, “chính vì vậy nên Mitchell McCord không phải ứng cử viên cho công việc của Trumanti. Anh ta là thanh tra giỏi nhất trong lịch sử của Sở Cảnh sát New York, nhưng anh ta sẽ không tham gia trò chơi chính trị, và sẽ không bọ đít ai cả.

“Tôi đang cố gắng dụ dỗ Mack qua đây làm đồng sự với khoản lương kếch sù, nhưng mỗi lần anh ta sẵn sàng nộp đơn từ chức, ai đó ở ban hạ trao cho anh ta một vụ án khiến anh ta không sao kháng cự nổi. “Wallbrecht héch cảm nhìn Michael. “Lần này, vụ án không cường nổi là... về anh.”

Kết thúc việc xem xét những nhân vật chủ yếu tham gia vụ án, Wallbrecht nói, “Ngoài những chuyện đó, tất cả những gì tôi có thể cho anh biết ngay bây giờ là điện thoại của anh đã bị theo dõi và anh đang bị bám đuôi, mà chuyện này anh cũng đã biết rồi. Bà Manning có đuôi nhưng chưa bị gắn máy nghe trộm. Nào, giờ thì

cho tôi biết anh muốn tôi làm gì tiếp theo đây.”

“Tôi muốn anh tìm ra kẻ đã giết Logan Manning. Cho dù đó là ai thì hẳn cũng đang nhón nhơ ngoài kia, trong khi người vợ góa bụa của anh ta thậm chí chẳng thể ăn trong một nhà hàng mà không bị mọi người bàn tán. Hơn nữa, cô ấy có kẻ bám đuôi. Gordon sẽ trao đổi chi tiết với anh. Cho dù hẳn ta có liên quan đến cái chết của Manning hay không thì tôi vẫn muốn anh tìm ra hẳn ta và tống hẳn ra khỏi đường để cô ấy không cần phải lo lắng về hẳn ta nữa.”

Wallbrecht ngả người trên ghế và kinh ngạc nhìn anh không chớp mắt. “Thì ra là vậy sao?” ông nói nhẹ nhàng. “Anh không quan tâm đến việc bảo vệ bản thân... bà Manning mới là người anh muốn bảo vệ ư?”

“Chính xác đấy,” Michael nói thẳng thừng. Mở cặp hồ sơ, anh ném đồng giấy tờ vào; sau đó anh đóng cặp và khóa lại.

Wallbrecht lôi một tờ giấy từ cái khay trên bàn làm việc rồi gio bút sẵn sàng ghi chép. “Được rồi, anh có thể cung cấp cho chúng tôi thông tin hữu ích về Manning không?”

“Rất ít, nhưng anh đã có hồ sơ về anh ta rồi. Anh ta muốn làm ăn với tôi, và theo lệ thường, tôi không chỉ yêu cầu anh ta đưa bản kê khai tài chính mà còn cử người của anh kiểm tra anh ta. Cứ xem lại bản báo cáo anh đã đưa cho tôi mà tìm xem tình hình tài chính của anh ta có bất thường không.”

Cây bút của Wallbrecht đứng yên. “Có lẽ tôi nên bắt đầu tìm người chồng hay gã bạn trai giận dữ của một trong những phụ nữ đã lên giường với anh ta. Tại sao thay vào đó lại là tình hình tài chính của anh ta vậy?”

“Có vài lý do,” Michael trả lời, đứng lên. “Tôi đã ném bản kê khai tài chính của anh ta đi rồi, nhưng theo tôi nhớ thì có vẻ anh ta không có khả năng thanh toán như tôi kỳ vọng, xét theo những gì tôi không biết về lối sống toàn diện của anh ta.”

Wallbrecht ghi nhanh phần lưu ý. “Còn gì nữa không?”

“Vào cái đêm trước khi biến mất anh ta đã tặng vợ một sợi dây chuyền hồng ngọc và kim cương đáng giá hai trăm năm mươi ngàn đô la đựng trong một chiếc hộp của Tiffany. Tất nhiên, sau này cô ấy đã quyết định sẽ không giữ nó, nhưng khi tìm cách trả sợi dây chuyền cho cửa hàng Tiffany, thư ký của cô ấy được biết đây không phải là sản phẩm của cửa hàng. Đến khi tìm giấy biên nhận của người bán thì cả hai lại chẳng tìm được gì – không có tờ séc nào ghi lại khoản này, không có biên nhận thẻ tín dụng, hóa đơn cũng không – không gì cả.”

Vẻ mặt Wallbrecht trở nên đậm nét hoài nghi. “Anh ta trả bằng tiền mặt ư?”

“Rõ ràng là vậy. Còn một chuyện nữa – trong vài lần gặp mặt ít ỏi của chúng tôi, có lần anh ta từng khoe khoang anh ta biết một cách chuyển tiền thông minh ra nước ngoài ngay từ Mỹ mà không thu hút sự chú ý của Sở Thuế vụ. Anh ta không nói trắng ra mình đang làm thế, nhưng rất có khả năng này. Nếu anh ta đang rửa những đồng tiền bất chính, vậy thì rất có thể kẻ giết anh ta muốn chiếm một phần số tiền này.” Anh lắc đầu ghê tởm, nhún vai khoác áo choàng vào. “Sau vài ngày Manning không xuất hiện, tôi đã biết anh ta không còn sống nữa. Ngoài chuyện chuyển tiền ra nước ngoài, anh ta còn nhắc đến việc đã mua súng.”

Wallbrecht đặt bút xuống, sững sờ nhìn Michael. “Tại sao anh ta lại nói với một người hoàn toàn xa lạ về cc anh ta sở hữu súng và biết cách gian lận chuyển tiền ra nước ngoài?”

“Vì anh ta nghĩ tôi sẽ quan tâm và sẽ bị ấn tượng,” Michael nói, nhắc cặp hồ sơ trên ghế. “Suy cho cùng, tôi đã từng ngồi tù và luôn giành chiến thắng trước tòa. “Dọn bước rời khỏi đó, anh gạt đầu với Buchanan, viên luật sư sẽ bắt taxi trở về văn phòng; sau đó anh nhìn Wallbrecht và nói, “Tôi không quan tâm đến chuyện anh phải sử dụng bao nhiêu người hay giá cả thế nào; chỉ cần tìm cho ra kẻ đã giết tên đều cằng đó.”

Anh bước ra cửa; sau đó dừng lại và xoay người, tay vẫn đặt trên nắm đấm cửa. “Còn một chuyện nữa,” anh thông báo với Wallbrecht. “Tôi muốn anh nhắc lại với McCord là nếu trước mặt tôi mà hắn còn dám gán tên Leigh Manning vào vụ giết người này thì tôi sẽ kéo hắn ta xuống đấy, và cả thành phố New York này cũng không đủ cảnh sát để chặn được tôi đâu.”

Khi anh bỏ đi, Wallbrecht và Buchanan im lặng nhìn nhau choáng váng. Cuối cùng Wallbrecht nói, “Thật không thể tin nổi. Chính người này đã từng nhún vai khi bang New York khởi tố anh ta vì sáu tội gian lận.”

Khi anh bỏ đi, Wallbrecht và Buchanan im lặng nhìn nhau choáng váng. Cuối cùng Wallbrecht nói, “Thật không thể tin nổi. Chính người này đã từng nhún vai khi bang New York khởi tố anh ta vì sáu tội gian lận.”

Buchanan không cười. “Hãy giúp đỡ tất cả chúng ta đi... tìm cho ra kẻ giết người thực sự, và làm nhanh vào. Bởi vì nếu anh bạn

McCord của anh cố tìm cách gán ghép Leigh Manning vào vụ này thì xin cam đoan là chúng ta sẽ không kiếm chế nổi Michael Valente đâu.”

CHƯƠNG 58

Sharder và Womack đang bước xuống thềm tòa nhà phân khu thì thấy Sam chui ra khỏi chiếc limousine của Valente, tài xế của anh giữ cửa xe cho cô. Phớt lờ nụ cười toe toét chế nhạo của họ, cô chạy ngang qua họ, tay vẫn vòng chặt quanh người để giữ ấm. “Tại sao cô không nói cho Valente biết cô muốn một cái áo khoác lông thú thay vì chiếc xe thế?” Womack vừa đùa vừa theo cô vào trong, Shrader đi ngay bên cạnh.

“Cô có moi được gì từ Valente không?” Shrader hỏi.

Sam gật đầu, nhưng ra dấu về phía thang máy. “Lên tầng cho ấm hơn đi, và tôi sẽ nói với McCord cùng cả hai anh luôn.”

“McCord đi rồi,” Shrader thông báo. “Anh ấy có hẹn.”

“Vói ai vậy?” Sam nói, quá thất vọng đến nỗi chẳng thể giấu nổi.

“Tôi không biết, nhưng lịch trình vẫn nằm trên bàn làm việc của anh ấy như thường lệ thôi. Anh ấy đã nhắn tin để cảnh điện thoại cho cô đấy. Cô moi được gì từ Valente vậy?”

Sam kể cho họ nghe những phát hiện mới của cô, nhưng thông tin này đã mất phần lớn ý nghĩa của nó giữa sự ồn ào, náo nhiệt ở tầng một, nơi họ chẳng thể đặt các sự kiện và thời gian vào bối cảnh thích hợp để phân tích, đánh giá cặn kẽ.

Không có gì khó hiểu khi phản ứng của Shrader hoàn toàn vô thường vô phạt. “Tôi không biết nên nghĩ thế nào nữa. Có lẽ anh ta

đã thuê ai đó hành động chẳng?” Anh lơ đãng nhìn đồng hồ. “Womack và tôi sẽ bắt đầu kiểm tra Solomon và bạn trai anh ta. Gặp lại cô sáng mai nhé.”

Thất vọng vì chưa được nói chuyện ngay với McCord, Sam chạy lên cầu thang tới tầng ba rồi đi đến bàn làm việc. Anh đã tỏ rất rất khó chịu vì lỡ phá hỏng cuộc thẩm vấn Valente nên cô thật không tin nổi anh lại không ở quanh đây chờ nghe xem cô có thể thu thập được gì. Tuy nhiên, McCord luôn là người đúng hẹn và anh cũng mong mọi người làm được thế.

Có một tờ tin nhắn gấp lại tựa sát điện thoại của Sam, bên trên là tên cô với kiểu chữ viết tay giờ đã trở nên quen thuộc với cô. Anh có kiểu chữ viết tay đặc biệt dễ đọc so với một người đàn ông, Sam triu mến nghĩ – và sau đó cô nhớ lại phát ngôn đáng kinh ngạc mà anh đã nói với cô trên đường đến phòng thẩm vấn sáng nay. Giữa tình thế hỗn loạn, cô quên bằng mất anh đã ghen với Valente còn cô thì không tài nào chịu đựng nỗi cảm giác đó. Nhưng giờ đây cô nhớ lại rõ ràng cảnh tượng đó, một cách chi tiết sắc nét, đến cả nụ cười nửa miệng đầy vẻ thấu hiểu trên đôi môi đẹp đẽ của anh khi anh nói.

“Tôi nghĩ chúng ta đã ổn thỏa vượt qua cuộc cãi cọ đầu tiên giữa hai người yêu nhau, đúng không?”

Trái tim Sam hơi đập dồn dập trước hồi tưởng đó, vì thế cô kiên quyết gạt ký ức này sang một bên. Cô sẽ không bước xuống con đường đó cùng Mitchell McCord - ít nhất là không bước sâu hơn xuống con đường đó.

Bình tĩnh, cô mở tin nhắn của anh.

Sam...

Tôi để hồ sơ cùng ghi chú về cuộc phỏng vấn Valente sáng nay trong ngăn kéo giữa. Vì cô vẫn chưa về, tôi đoán chắc cô đã nói chuyện được với anh ta. Nhờ bổ sung phần lưu ý của cô vào đó, trong khi chúng vẫn còn ấn tượng mới mẻ trong tâm trí cô. Tôi sẽ trở lại trước 5 giờ 30. Nếu đến lúc đó tôi vẫn chưa gọi điện cho cô thì chúng ta sẽ nói chuyện với nhau.

Mack

Đây là lần đầu tiên anh ký tên riêng dưới tin nhắn, và toàn bộ hệ thần kinh của Sam nhất thời tan chảy. Theo cô biết, rất ít người cảm thấy được phép dùng cái tên đó. Thị trường từng gọi anh là “Mack” hôm ông ghé qua giữa cuộc họp chiến lược; bác sĩ Niles, trưởng phòng pháp y, gọi anh là “Mack”; và chị anh cũng gọi như vậy hôm nhờ Sam nhắn tin cho anh. Tất cả những người khác đều gọi anh là “Trung úy”, cách gọi phù hợp bày tỏ thái độ tôn trọng.

Sam không phải người thân của anh, cũng không phải bạn bè lâu năm hay một nhà lãnh đạo chính trị. Nếu cô gọi anh bằng tên thân mật, cô sẽ cho rằng giữa họ có một sự thân thiết thoải mái, vô tư lự trong khi trên thực tế lại không phải vậy. Sam không biết chắc liệu có phải, bằng cách sử dụng tên thân mật, anh đang khéo léo nhấn nhủ rằng cô có lẽ đã có mối quan hệ thân thiết đó với anh. Hay... đáng ra nên có? Hay... đã có rồi?

Sam lắc đầu cố rũ bỏ những suy nghĩ đó và hướng về phía văn phòng của anh. Người đàn ông này đang làm cô phát điên. Anh đang giả định một mối quan hệ không tồn tại, rồi anh làm cho cô

phản ứng như thể nó có thật. Sáng nay, anh nhìn cô bằng đôi mắt xanh nheo lại giận dữ vì ghen tức, nhưng anh đâu có quyền ghen tức, còn cô thì chẳng có lý do gì để hối tiếc đến thắt lòng vì đã khiến anh ghen.

Vấn đề nằm ở chỗ, theo cách cô nhìn nhận, McCord là người khôn ngoan đến mức quá ư hấp dẫn, lạnh lùng đến độ chói sáng và ngoan cố một cách vô cùng dịu dàng, thành ra tới tận khi đã đặt chân lên trên mặt đất rung chuyển dữ dội rồi cô mới ý thức được mình đã bị anh dẫn dắt đến nơi này.

Sam thường xuyên hình dung ra cảnh mình ngoan ngoãn đi theo một con đường xuyên rừng, bị cột vào McCord bằng một sợi tơ mà cô không thể nhìn hay cảm thấy, và trong khi cô đang mãi nhìn quanh quất, chiêm ngưỡng hoa lá – cùng tấm lưng vạm vỡ và bờ hông hẹp của anh – cô sẽ bước khỏi vách đá mà rơi vào giữa khoảng không.

Bên trong văn phòng anh, Sam nghiên cứu “lich bàn” của anh, thật ra là một cuốn sổ gáy xoắn khổ 21x28 ghi kế hoạch hằng ngày kín đặc thông tin cho từng ngày. Đoán chừng có thể anh sẽ trở về sớm hơn so với thời gian ghi trong tin nhắn, cô bèn liếc nhìn lịch trình buổi chiều bận rộn của anh.

Buổi sáng của anh thường kín lịch bởi bất cứ công việc nào anh có thể làm được tại văn phòng, thông qua điện thoại hoặc máy vi tính, và bởi những cuộc họp cấp tốc của anh với Sam, Womack và Shrader.

Buổi chiều được dành riêng cho những cuộc hẹn, cuộc thăm vấn và bất cứ hoạt động cần chạy đi chạy lại nào mà anh muốn làm.

McCord xử lý việc hành chính và công việc của ban thông qua điện thoại, nhưng hầu hết các công việc còn lại đều được anh thực hiện trực tiếp mặt đối mặt, khiến anh phải chạy đi chạy lại tất bật đến mức đáng ngạc nhiên.

Hôm qua anh nói đã thu xếp gặp gỡ tất cả các viên chức thực thi pháp luật anh có thể tìm được vốn từng đích thân xử lý các vụ án liên quan đến Valente, và khi rà ngón tay theo danh sách hẹn của anh, Sam có thể thấy anh đã bắt đầu quá trình đó. Bốn buổi chiều liên tiếp đã bị các cuộc hẹn này lấp đầy, khởi đầu bằng buổi trưa hôm nay với Duane Kraits, người cảnh sát bắt giữ Valente đã thành công khép anh vào tội ngộ sát.

McCord đặc biệt quan tâm đến vụ án đó vì lý do giống Sam: nó liên quan đến tội danh duy nhất mang tính bạo lực của Valente, và nó cũng là lần duy nhất anh bị kết tội. Khi nhìn lịch trình buổi chiều bận rộn của McCord, Sam nhận ra anh sẽ không thể xong việc mà trở lại trước năm giờ ba mươi.

Thất vọng, cô ngồi xuống chiếc ghế xoay sau bàn của anh, mở ngăn kéo giữa và lấy tập hồ sơ về Valente. Cô ghi một vài lưu ý thích hợp vào đó, nhưng khi đã làm xong và đẩy trả tập hồ sơ vào ngăn bàn của McCord, cô cảm thấy chán nản một cách kỳ lạ.

Cô đứng dậy, nhìn quanh văn phòng sạch sẽ gọn gàng của anh trong lúc lướt đầu ngón tay lên mặt bàn nơi anh từng ngồi viết các ghi chú phong phú của mình. Ban đầu, cô đã chế nhạo nhu cầu bức bách của anh đối với sự gọn gàng ngăn nắp, nhưng thật ra, cô thực lòng thích văn phòng gọn ghẽ cũng thói quen ngăn nắp của anh.

Cô lớn lên cùng sáu người anh, và cho đến tận khi đã thành

thiếu nữ, hễ đi ngang qua phòng khách gia đình là không lần nào cô không bị tấn công bởi một cái gối ném – thường là một loạt gối ném, lao vào cô từ nhiều hướng khác nhau.

Các anh của cô thường thi xem ai có thể tỏ ra đáng ghét. Nếu cha mẹ Sam không có ở đó, họ sẽ thi tài trong bữa tối. Và – ôi, lạy Chúa – còn những cuộc thi đánh rắm nữa chứ!

Họ đá những đôi giày hôi rình tung tóe trong phòng chứa đồ khi vừa về đến nhà, và trên đời này không có căn phòng thể dục nào có thể bốc mùi như căn phòng đó. Còn tất thể thao của họ thì thật không thể tin nổi. Khi họ để nguyên tất ở chân ngồi xem ti vi, mùi hôi làm mắt Sam cay sè, ứa nước. Cô chỉ than phiền về chuyện này độc có một lần, hồi cô tám tuổi. Sáng hôm sau, khi cô thức dậy, gối của cô đã phủ kín những chiếc tất thể thao nặng mùi.

Cô sớm học được cách giả vờ không buồn để ý đến mọi chuyện vì nếu đám con trai biết có thứ gì đó khiến cô ghê tởm, họ sẽ tìm ra cách dùng nó tra tấn cô.

Hồi cô còn nhỏ, họ dường như coi cô là món đồ chơi linh động biết nói mang nhiều công dụng. Nếu họ chơi bóng chày ở khoảng đất trống cạnh nhà, họ bảo cô đứng bên ngoài sân – ôm con búp bê của cô – và cô là ‘đường biên home run’ được chỉ định sẵn. Trong cuộc luyện tập bóng bầu dục ở sân sau, Brian và Tom bảo cô giơ hai cánh tay lên làm cột gôn trong khi họ đá bóng vào người cô để ghi điểm.

Họ sẵn sàng giết chết bất kỳ kẻ nào tìm cách gây tổn thương cho cô, nhưng đồng thời, họ lại thường xuyên trêu đùa chọc cô bằng những trò đùa bất tận không hẳn lúc nào cũng buồn cười.

Bố của Sam nghĩ nên để các anh chàng vận động viên được phép cực kỳ luộm thuộm và phóng túng, nhưng bạn còn trông đợi gì khác ở một người đàn ông được con cái gọi là “Huấn luyện viên” thay vì “cha” chứ? Người giúp việc của gia đình, đông đến mức đủ lập thành cả đội quân, kok bao giờ trụ nổi quá một năm.

Mẹ Sam không đồng ý với chồng về rất nhiều hành vi các chàng trai được phép làm, nhưng bà chỉ là thiếu số, và thêm nữa – bà vô cùng yêu ông và tất cả những đứa con của bà.

Sự ngăn nắp của McCord rất hợp với Sam, cô ý thức rõ điều này trong lúc rời khỏi văn phòng anh, rồi dừng lại ở ngưỡng cửa mà quay người, vô thức âu yếm nhìn khắp căn phòng một lần nữa. Thật ra, mọi thứ ở Mitchell McCord đều hợp với cô. Ngay cả cái tên riêng của anh cũng rất êm tai đối với cô.

Đến lúc quay về bàn của mình, Sam mới nhận ra cô đang vừa đói vừa bồn chồn, và cô thật sự cần đi ra ngoài một lát.

Giờ làm việc thường lệ của thanh tra là từ tám giờ sáng đến bốn giờ chiều, nhưng Shrader, Womack và cô hầu như hôm nào cũng làm việc đến đêm và ngay cả cuối tuần cũng phải đến trụ sở. Sam biết chắc tối nay cô sẽ lại phải làm việc muộn, vì McCord sẽ không trở lại trước năm giờ ba mươi. Ngay bây giờ, cô hoàn toàn có quyền tận dụng vài giờ để bù lại “thời gian đã mất.”

Cô nhặt ví, áo khoác và quyết định đến Bergdoft mua sắm nhân dịp giảm giá sau Giáng sinh.

Cô kiểm tra điện thoại di động để chắc chắn nó vẫn đang mở rồi nhét trở lại vào túi đeo vai. Để đoán được McCord triệt để tuân thủ lịch trình đã định, vì vậy cô không cần lo lắng về việc trở lại đây

trước năm giờ ba mươi.

Lúc ba giờ, Sam đang định vào phòng thay quần áo để thử một chiếc áo màu đỏ sậm lộng lẫy đi kèm áo khoác thì di động của cô reo. Cô moi nó ra khỏi túi xách và lấy làm bất ngờ khi nhìn thấy số điện thoại văn phòng của Mack lóe lên trên màn hình hiển thị người gọi đến. Cô còn bất ngờ hơn bởi giọng nói cộc lốc, đáng lo ngại của anh. “Cô đang ở chỗ chết tiệt nào vậy?”

“Tôi đã quyết định mất tích vài tiếng đồng hồ. Tôi đang ở phố giữa... ở đường 57 giao với đại lộ 5,” cô nói.

“Cô phải quay về làm việc ngay. Về đây đi.”

“Có chuyện gì thế?” Sam nói, quăng cái áo cho một nhân viên tình cờ đi ngang qua.

“Tôi sẽ nói khi cô đến đây. Cô để bảng tóm tắt sáng nay cô làm về tất cả những vụ khởi tố chống lại Valente ở đâu vậy?”

“Trên bàn tôi ấy,” Sam đi gần như chạy. “Tôi về ngay đây.”

CHƯƠNG 59

Sam chỉ kịp dừng lại ở bàn làm việc để bỏ ví vào ngăn kéo, khóa tủ lại, cởi áo khoác; sau đó cô vội vã tiến về phía văn phòng của McCord, đến ngưỡng cửa rồi mới ngập ngừng dừng lại.

Anh đang đứng sau bàn, đối mặt với bức tường, tay thọc vào túi quần còn đầu cúi xuống, như thể anh đang nhìn chiếc máy vi tính trên nóc tủ - chỉ có điều màn hình vẫn tối om còn cơ thể anh căng ra đến nỗi sợi dây đeo vai bằng da nâu của bao súng siết chặt ngang lưng, làm nhăn lớp vải áo sơ mi.

Tập hồ sơ có bản tóm tắt các dữ liệu về vụ bắt giữ Valente đang nằm ở trên bàn làm việc, còn chiếc áo khoác da của anh vắt vẻo trên thành ghế - thêm một dấu hiệu cho thấy có chuyện bất thường đáng báo động.

Sam quyết định cắt ngang dòng suy nghĩ của anh và khẽ hỏi, “Có chuyện gì vậy?”

“Đóng cửa lại,” anh nói dứt khoát.

Sam đóng cửa, nỗi lo lắng càng lúc càng lớn. McCord không bao giờ đóng cửa văn phòng khi chỉ có hai người họ bên trong. Tất cả mọi người trên tầng ba đều có thể nhìn vào văn phòng của anh vì nửa tường phía trên đối mặt với phòng trực được làm bằng kính, và ngay từ đầu Sam đã cảm thấy McCord là một nhà quản lý đủ giỏi để ý thức được các cuộc họp kín thường xuyên giữa Sam và anh sẽ

bị nhiều người để ý tới rồi hiểu sai – tổn hại đến mối quan hệ sau này của cô với các đồng nghiệp.

Lung vẫn xoay lại phía cô, McCord hỏi, “Cái tên William Holmes có bất cứ ý nghĩa gì với cô không?”

“Dĩ nhiên. Anh ta là nạn nhân trong vụ án ngộ sát của Valente.”

“Cô nhớ được gì về vụ ngộ sát đó, dựa trên thông tin chính thức trong hồ sơ của chúng ta?”

Dự cảm không lành của Sam bắt đầu mạnh mẽ hơn khi thấy anh vẫn xoay người lại trong lúc cô trả lời. “Nạn nhân, William Holmes, là một thanh niên mười sáu tuổi không trang bị vũ khí có lý lịch sạch sẽ đã cãi vã với Michael Valente trong một con hẻm về một vấn đề không rõ,” Sam đáp lại. “Trong lúc cãi cọ, Michael Valente – một thanh niên mười bảy tuổi có hồ sơ phạm tội vị thành niên dài dằng dặc – đã bắn Holmes bằng khẩu súng 45 li bán tự động thuộc về Valente. Một sĩ quan tuần tra, Duane Kraits, nghe tiếng súng và ngay lập tức có mặt tại hiện trường, nhưng Holmes đã chết trước khi nhân viên y tế đến. Sĩ quan Kraits bắt giữ Valente ngay tại hiện trường.”

“Tiếp tục đi,” anh đã nói bằng giọng châm biếm khi cô dừng lại. “Tôi muốn chắc chắn cô đã đọc những thông tin giống y như tôi đọc được trong hồ sơ đó.”

“Báo cáo pháp y cho biết nguyên nhân tử vong là một viên đạn 45 li bắn vỡ động mạch chủ của nạn nhân. Khoa đường đạn xác nhận viên đạn đến từ khẩu súng 45 li bán tự động không đăng ký của Valente. Dấu tay của Valente xuất hiện trên vũ khí. Báo cáo độc tố cho biết trong người Holmes hay Valente không hề có dấu vết của

thuốc kích thích hay rượu.”

Sam ngừng lại, cố nghĩ ra những điểm đáng chú ý khác mà anh muốn cô thuật lại, và cô nhắc đến những chi tiết duy nhất nảy ra trong đầu. “Valente được đại diện bởi một luật sư do tòa án chỉ định – và anh ta đã nhận tội. Quan tòa xét xử vụ án có cân nhắc đến tuổi tác của Valente, nhưng vẫn buộc tội anh ta vì những hành vi trong quá khứ cộng với hành động bạo lực vô cớ của Valente.”

Đến lúc đó, McCord xoay người lại, và Sam thầm giật mình chùn bước trước ánh sáng dữ dội trong đôi mắt xanh thép của anh. “Cô có muốn biết chuyện gì đã thực sự xảy ra không?”

“Ý anh là sao... ‘chuyện gì đã thực sự xảy ra’?”

“Hôm nay tôi đã ở cùng Kraits nửa tiếng đồng hồ. Ông ta đã nghỉ hưu, sống một mình cùng chai rượu Jack Daniel và ký ức về ‘những ngày tháng huy hoàng xưa kia trong đơn vị’. Lúc tôi đến thì ông ta đã uống hết nửa chai rồi, và ông ta đặc biệt vui mừng khi được nói chuyện với tôi về vai trò đích thực của ông ta trong vụ bắt giữ Valente vì tội ngộ sát bởi vì – theo lời ông ta – ông ta là ‘người hâm mộ chân thành’ của tôi. Có vẻ bản báo cáo của ông ta về cái chết của Holmes đã bị xiên lệch một chút vì Đại úy của ông ta cần bản báo cáo được thực hiện theo cách đó và vào ‘những ngày tháng huy hoàng xưa kia’ cảnh sát gắn bó với nhau và giúp đỡ lẫn nhau. Cô có đoán được Đại úy của ông ta là ai không?”

Sam lắc đầu.

“William Trumanti,” anh thốt ra. “Nào, đoán xem nạn nhân là ai đi.”

“William Holmes,” Sam nói không do dự.

“William Trumanti Holmes,” McCord gay gắt chỉnh lại. Quá bồn chồn không thể ngồi yên, anh đưa tay vuốt gáy và tựa người vào tủ. “Holmes là con trai duy nhất của chị gái Đại úy Trumanti. Vì Trumanti không còn anh chị em nào khác, chàng trai William là nhánh cây khả dĩ cuối cùng trên phả hệ gia đình nhỏ của họ. Cô hình dung ra vấn đề rồi chứ?”

“Vẫn chưa.”

“Chưa, dĩ nhiên là chưa,” anh nói, quai hàm siết chặt đến nỗi vết sẹo mỏng trên má nổi bật hẳn. “Cô không có ở đây vào ‘những ngày tháng huy hoàng xưa kia’ của ông ta. Để tôi bổ sung thông tin còn trống hộ cô nhé. Tôi đã gọi điện thoại xác nhận lại một số vấn đề quan trọng với một cảnh sát về hưu khác từng công tác tại phân khu cũ của Trumanti. Đây là các thông tin không nằm trong hồ sơ: William Holmes là một kẻ đồi bại... từng không ít lần bị lôi về đồn cùng bạn hắn, Michael Valente. Khi chuyện đó xảy ra, chú hắn đã thả hắn ra và giữ sạch sẽ lý lịch của hắn. Thỉnh thoảng, Đại úy Trumanti – thời đó mới là Trung úy – cũng cứu cả chàng trai Valente nữa.”

Sam ngả người trên ghế. “Michael Valente và Holmes là bạn bè ư?”

“Họ là bạn thân. Thực ra, họ là bạn nối khố. Không may, Holmes không phải bạn bè với anh họ của Valente, Angelo. Vào đêm Valente ‘cãi nhau’ với bạn và giết chết hắn – nguyên do là vì William vừa xẻo thịt Angelo. Valente đi tìm hắn, và gã thanh niên William đã đợi sẵn anh ta – đờ đẫn đến hết biết trời trăng, vẫn còn phủ đầy máu của Angelo, trong tay là khẩu 45 li bán tự động. Khẩu súng đó

không thuộc về Valente, nó là của Holmes, và dấu tay của Valente in trên nòng chứ không phải trên báng súng. Bây giờ cô đã hình dung ra toàn cảnh rồi chứ?”

Sam cảm nhận được anh đang cần trút cơn cuồng nộ của mình. “Tôi nghe nó từ anh thì hơn.”

“Trumanti muốn báo thù cho chị gái, và ông ta quyết tâm trả thù bằng cách dễ dàng đẩy một cậu nhóc mười bảy tuổi xuyên qua hệ thống pháp luật để bị tống thẳng vào tù. Valente không phải thiên thần, nhưng anh ta không phải kẻ buôn bán ma túy, cũng không phải người dùng ma túy, và anh ta đã không dính líu vào bất kỳ rắc rối nào trong một thời gian dài. Và,” McCord quả quyết nói thêm, “chắc chắn anh ta không phạm tội ngộ sát cấp một.”

Anh lại vuốt tay sau gáy và gập bờ vai rộng, như thể muốn xoa dịu sự căng thẳng trong cơ thể. “Nếu có một luật sư tử tế, anh ta sẽ được bào chữa với lý do tự vệ, và nếu quan tòa không hoàn toàn bị thuyết phục bởi lý lẽ đó, anh ta cũng sẽ chỉ bị án treo với tội ngộ sát cấp hai. Thay vào đó, Trumanti, Kraits và những người bạn tốt ở phân khu đã gài bẫy Valente; rồi họ tống anh ta vào tù suốt bốn năm. Nhưng đó mới chỉ là khởi đầu,” anh nói thêm bằng giọng gay gắt.

“Ý anh là sao?” Sam hỏi, nhưng cô đã sẵn nảy sinh một linh cảm xấu về chiều hướng câu chuyện.

“Cô còn nhớ mấy vụ bắt bót Valente sau đó chứ?” Chồm người về phía trước, anh đẩy hồ sơ tóm tắt ngang qua bàn về phía cô. “Đây này, cô hình dung lại mà xem.”

Sam máy móc với lấy tập hồ sơ theo lời anh; nhưng rồi cô thụt

tay lại vì cô chẳng cần nhìn làm gì. “Vài năm đầu sau khi Valente ra tù, hồ sơ của anh ta rất sạch sẽ. Có vài vụ bắt bớ vì những lý do vô cùng vặt vãnh – chạy quá tốc độ vài dặm – sở hữu vật chất bị kiểm soát mà hóa ra lại là thuốc giảm đau được kê toa.”

“Còn sau đó?” McCord thúc.

“Khoảng mười năm trước, những vụ khởi tố trở nên nghiêm trọng hơn. Vụ đầu tiên là có ý định hối lộ viên chức thành phố - Valente đã tìm cách hối lộ một thanh tra xây dựng định báo cáo về một số vi phạm luật xây dựng của anh ta. Còn vài cáo buộc tương tự về âm mưu hối lộ, rồi càng ngày phạm vi và số lượng các vụ khởi tố càng lớn hơn.”

McCord gạt bỏ thông tin này với ánh mắt khinh bỉ. “Cuộc hẹn thứ hai của tôi hôm nay là với viên thanh tra xây dựng nghe nói đã bị Valente tính kế hối lộ. Ông Franz hiện nay đang ở viện dưỡng lão, và ông ta hơi lo lắng không biết Chúa sẽ nghĩ gì về một số hành vi trong quá khứ của ông ta. Chưa đầy năm phút, ông ta đã dốc hết gan ruột ra rồi.”

“Ông ta đã nói gì?”

“Valente chưa bao giờ tìm cách đút lót ông ta, và anh ta cũng sẽ không cố gắng hối lộ hai đối tượng từng khăng định anh ta đã làm thế trong hai vụ khởi tố sau này. Trumanti đã buộc họ làm vậy.”

Đứng thẳng lên, anh đến bên cái bàn chất đầy những chồng hồ sơ dày cộm về các vụ khởi tố khác chống lại Valente. Anh nhặt một tập lên rồi thả nó xuống với vẻ ghê tởm. “Tôi có thể nói cho cô biết tại sao theo bản tóm tắt của cô, tất cả những vụ án này đều kết thúc với ‘lời buộc tội bị hủy bỏ’, ‘vụ án bị bác bỏ vì bằng chứng không

đầy đủ', hoặc nếu không thì là 'vô tội'. Đó là vì chúng là một đồng rác rưởi. May thay, lúc bị khởi tố bởi những tội danh này, Valente đã đủ khả năng tự thuê luật sư thay vì phải đặt lòng tin vào loại luật sư công ích sẵn lòng để anh ta nhận tội ngộ sát cấp một. Tôi cũng dám cá với cô rằng Trumanti hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp chịu trách nhiệm cho ít nhất một nửa số lời buộc tội này."

"Anh nói 'gián tiếp' chịu trách nhiệm về chúng nghĩa là sao?"

"Trumani nhóm vài đám lửa nhỏ bằng những cáo buộc gian lận ban đầu, nhưng ông ta còn thổi lên vô vàn đám khói, và các công tố viên thường hay tin vào câu ngạn ngữ 'không có lửa làm sao có khói'. Họ sẽ bắt đầu tự mình săn lùng ngọn lửa lần trước từng thoát khỏi họ." Anh nhặt lên một tập hồ sơ khác và ném sang một bên với vẻ coi thường. "Sau vài năm, thực ra chính Valente đã tự biến mình thành một mục tiêu khởi tố càng ngày càng lớn."

Sam bối rối giơ tay lên. "Anh ta làm thế bằng cách nào?"

"Bằng cách hình thành thói quen tiêu diệt đối thủ tại tòa chứ không chỉ đánh bại họ. Nếu đọc lời biện hộ và bản tốc ký trong các hồ sơ này, có thể thấy rõ khi bước vào tòa án, tiểu đoàn luật sư của Valente đã được anh ta giao cho hai nhiệm vụ. Nhiệm vụ đầu tiên là đập tan lời cáo buộc, còn nhiệm vụ thứ hai là đánh cho vãi cứt bất cứ kẻ nào đang thụ lý và khởi tố dự án. Khi đọc hồ sơ, có một số nhận xét của các luật sư đại diện cho Valente mà tôi không thể nào tin nổi. Trong mọi trường hợp, luật sư của anh ta đều bắt đầu bằng cách đét đít các công tố viên – làm họ mất thể diện vì những chuyện như lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp, lỗi in ấn, trễ hai phút – những lỗi vặt vãnh như thế nhưng trong tay họ lại bắt đầu biến thành những bằng

chúng của sự thiếu năng lực. Theo một số bản tốc ký, các quan tòa quả thực cũng bắt đầu tán đồng với họ và khiển trách công tố viên.

“Một khi luật sư của Valente đã khiến đối thủ vừa hoang mang bối rối vừa trông chẳng khác gì một đám ngu ngốc, họ càng lúc càng thô tục hơn, cho đến khi họ tuôn ra một tràng đả kích với cách nói như ‘ngu si hết thuốc chữa’, ‘câu trả không thể tha thứ’ và ‘thiếu năng lực đến phát ốm’.”

Anh xăm xăm quay trở lại bàn và ngồi xuống. “Những luật sư như của Valente được thuê với giá ít nhất hai ngàn đô la mỗi giờ để làm bất cứ điều gì cần thiết miễn là thắng kiện. Chấm hết. Họ không lãng phí thời gian hoặc tiền bạc để trả thù, ấy vậy nhưng luật sư của Valente lần nào cũng làm thế, và rõ ràng họ hành động theo mệnh lệnh của anh ta. Valente không bảo họ dừng lại cho đến tận khi anh ta đã giơ chân dúi đầu đám công tố viên chúi xuống bùn. Sau đó, và chỉ sau đó, anh ta mới để họ đứng lên.”

“Tôi thật lòng không thể trách anh ta vì đã muốn thực hiện trò trả thù vật.”

“Hành động trả thù của anh ta chẳng có gì là ‘vật’ cả. Công tố viên nào bị biến thành kẻ ngốc trong một vụ án lớn như của Valente hoàn toàn có thể hôn tạm biệt tham vọng sự nghiệp của mình đi là vừa. Nhưng các công tố viên còn là người nhớ dai và có thể mang lòng hận thù sâu sắc. Ngoài ra, hễ lần nào Valente tống vài người bọn họ cụp đuôi chạy trốn là y như rằng lại có hàng tá người khác sống chết lao ra choán chỗ và khao khát được trở thành người đầu tiên và duy nhất hạ gục được Valente.”

Anh nhặt cây bút chì trên bàn rồi ném sang bên bằng thái độ bực

bội y như lúc quăng mấy tập hồ sơ. “Khi tiếp quản vụ án này, tôi cứ định ninh Valente đúng là một con cá mập khổng lồ bao nhiêu năm nay đã lọt khỏi chiếc lưới luật pháp của chúng ta. Tôi muốn tóm gọn anh ta với cùng lý do như các công tố viên. Tôi chẳng khác gì họ cả.”

“Hoàn toàn không phải vậy!” Sam nói một cách dữ dội đến nỗi sự ngạc nhiên làm dịu hẳn nét tức giận trên mặt anh.

“Tôi khác ở chỗ nào?”

“Khi nhận nhiệm vụ này, anh tin rằng anh ta phạm phải tất cả những tội lỗi đã bị gán cho anh ta. Trong đám công tố viên đó, phải có một số người biết rõ họ đang làm toáng lên từ những chuyện chẳng đâu vào đâu.”

Thay vì trả lời, anh lắc đầu nhớ đến một chuyện khác: “Hôm Trumanti gọi tôi đến trụ sở và nói ông ta muốn tôi chỉ đạo cuộc điều tra này như một sự ‘giúp đỡ cá nhân’, tôi đã cảm thấy trong thái độ của ông ta đối với Valente có hơi hướng hận thù gần như ám ảnh. Không chỉ mở miệng ra là nguyên rủa anh ta, Trumanti còn nhắc nhắc lại rằng tóm cổ được Valente chính là di nguyện của ông ta. Tôi nghĩ lão già đó thực lòng tin rằng Valente đã phạm hết mọi tội lỗi đó, bắt đầu bằng vụ ‘ngộ sát’ Holmes.” Anh nhìn lên bàn làm việc. “Khi tôi thông báo tôi sắp nộp đơn xin về hưu, ông ta bảo nếu tôi tóm cổ được Valente với tội giết người cấp một, tôi sẽ được nghỉ hưu với hàm đại úy.”

“Chuyện đó thì lq gì đến lý do anh nhận vụ án này?”

“Nếu thực sự muốn làm đại úy,” anh nói với nụ cười khinh khỉnh, “tôi chỉ cần xử lý sự nghiệp của mình khác đi một chút.” Hất đầu về phía bàn một lần nữa, anh nói thêm, “Khi bắt đầu xem xét

đồng rác kia, tôi nhận thấy các công tố viên đã mất kiểm soát đối với một vài vụ khởi tố. Thậm chí họ còn chẳng thể khiến chúng trở nên thuyết phục hơn. Valente không phải một bố già Mafia có mạng lưới thuộc hạ đông đảo thay anh ta thực hiện các công việc bẩn thỉu để chẳng ai lần ra sự dính líu của anh ta. Anh ta điều hành một công ty đa quốc gia hợp pháp. Và xét trên sự sấm soi kỹ lưỡng mà anh ta luôn phải chịu đựng thì công ty của anh ta hẳn phải rất sạch sẽ, nếu không đã có công tố viên bắt thóp được anh ta vì tội gì đó. Hầu hết bọn họ đều chỉ phát hiện thấy vài điểm bất thường vặt vãnh trong vấn đề kiểm toán nội bộ mà công ty lớn nào cũng phạm phải.”

Anh yên lặng một lát, nhìn sang tấm bảng bên trái ghi lại những chúng có gián tiếp họ đang thu thập chống lại Valente: rồi anh lắc đầu và bật cười ừ ừ. “Tôi nghĩ có thể nói một cách chắc chắn rằng Valente không giết Logan Manning, cũng không thuê ai làm chuyện đó cho anh ta.”

“Sao anh có thể quả quyết như thế?” Sam hỏi, cố nén nụ cười hài lòng.

“Vì, nếu Valente sẵn sàng phạm tội giết người, anh ta đã nhắm vào Trumanti từ lâu rồi.” Rồi anh đứng lên, mắt vẫn không rời tấm bảng, và nói về Valente, “Giờ thì đã có một người sống bằng câu châm ngôn “Không phàn nàn, không giải thích.” Chẳng trách cô lại thích anh ta.”

Sam cũng đứng lên. “Giờ anh định làm gì?”

“Tôi sẽ tìm ra kẻ thật sự đã giết Manning. Chúng ta sẽ bắt đầu lại mọi chuyện vào sáng mai, xem xét các giả thuyết và những kẻ tình nghi khác.” Vòng ra sau bàn, anh cầm áo khoác lên và nhún vai mặc

áo vào. “Cô lấy áo choàng đi,” anh bảo cô. “Tôi sẽ đưa cô về nhà.”

Trước đây anh chưa bao giờ đề nghị thế. McCord có xe, nhưng hôm nào thời tiết yên ổn Sam sẽ đi bộ về nhà; nếu không cô sẽ bắt tàu điện ngầm. Cô định từ chối, nhưng lại thôi. Cô tự nhu rấy là vì ngày hôm nay của anh đã đủ khó khăn rồi, chẳng cần thêm chuyện cô từ chối lời đề nghị tử tế như thế nữa. Thật ra trông anh mệt mỏi và chán chường đến nỗi khiến cô đau lòng.

CHƯƠNG 60

Một đám đông đang đợi ở thang máy, vì vậy McCord quay về phía cầu thang bộ và Sam đi theo anh. Anh đi trước cô hai bước, cho cô đủ thời gian ngắm nhìn những sợi tóc ngắn chạm vào cổ áo sau gáy anh.

Anh vẫn đang mãi nghĩ đến chuyện đã vô tình tìm cách gán tội lên nhầm người. “May là trong buổi chất vấn sáng nay do vẫn còn nghi ngờ nên tôi đã buộc tội Valente,” anh nói giọng châm biếm. “Suốt bao nhiêu năm nay, họ vẫn cố gắng săn đuổi anh ta, còn tôi lại sắp giúp họ chọc kim vào tay anh ta vì một tội ác mà anh ta không phạm phải. Còn hình thức lạm quyền ý thế nào tệ hại hơn nữa không chứ?”

“Tôi nghĩ anh ta thực sự rất may mắn,” Sam đáp lại từ sau lưng anh.

“Cô suy ra chuyện đó bằng cách nào vậy?” McCord nói với vẻ chế giễu khi họ đến gần chân cầu thang tầng hai.

Bàn tay phải của Sam đã vươn về phía vai anh, nhưng cô rút tay lại. Cô có thể cưỡng lại sức hút của anh khi anh tỏ ra mạnh mẽ và tự tin, nhưng rõ ràng cô không thể kháng lại Michell McCord khi anh gặp phiền toái. “Vì anh sẽ không bao giờ để chuyện đó xảy ra. Anh không phải tay sai của ai. Chính điều đó đã khiến anh trở thành người đặc biệt...”

Anh dừng bước và quay ngoắt lại một cách đột ngột đến nỗi Sam không kịp dừng lại cũng như không ngăn nổi bàn tay cô chạm vào bàn tay anh đang đặt trên lan can. Trái tim cô bắt đầu đập loạn xạ khi cô nhận ra khuôn mặt cô chỉ cách mặt anh hai centimet, còn ngón tay cô dường như đang tan chảy trong bàn tay anh trên lan can.

Nuốt nước bọt, cô vùng thoát khỏi sự mê hoặc ngẩn ngui và bước lùi lại một bậc thang. Anh bước lên bậc thang cô vừa đứng khiến cô có thể nhìn cận cảnh cái cổ họng râm nắng dưới cổ áo để mở khoét hình chữ V của anh. Ngực cô phập phồng lo sợ hai người sẽ bị phát hiện bởi ai đó bước vào khu vực cầu thang, và ánh mắt anh đậu xuống khuôn ngực cô, ghi nhận điều này. Tuy nhiên, câu nói của anh lại hoàn toàn trái ngược với tưởng tượng của cô:

“Không,” anh nói kèm theo tiếng cười chói tai, như thể không thể tin nổi anh đã bước lên nấc thang vừa rồi. “Không.” Xoay người lại, anh bước vội xuống chân cầu thang, Sam bám theo ngay đằng sau, xấu hổ tột độ nhưng kiên quyết không để lộ ra ngoài. Cánh cửa ngoài thông với một bãi đậu xe nhỏ mờ tối phía sau tòa nhà. “Đêm đẹp quá,” cô vui vui nói, bước vào giữa bầu không khí lạnh buốt. “Tôi thật lòng muốn bắt tàu điện ngầm rồi dừng lại... mua sắm một chút trên đường về nhà.”

Cô quay người, mỉm cười rạng rỡ, nhưng rồi cau mày lại khi bàn tay anh khóa chặt khuỷu tay cô. “Vào xe của tôi đi,” anh ra lệnh.

Sam cố giằng tay ra, nhưng không quá mạnh – không gây ấn tượng rằng cô đang khó chịu. Nếu để cho một người đàn ông có ấn tượng rằng bạn đang khó chịu thì như thế sẽ khiến anh nản ra nhiều

kết luận, mà trong đó chẳng có kết luận nào hợp với mong muốn của bạn. Tuy nhiên, việc cười với một người đàn ông trong cùng tình huống như thế này sẽ làm cho anh ta hoàn toàn mất cảnh giác. Sam mỉm cười. “Tôi rất cảm kích trước lời đề nghị của anh, nhưng tôi thật sự muốn bắt tàu điện ngầm và đi mua sắm.”

“Vào xe đi,” anh ra lệnh, đặt tay ngang eo cô để đảm bảo cô làm theo.

Sam biết rõ với một người đàn ông đang trong tâm trạng chuyên chế không thể giải thích nổi như McCord lúc này, thì sẽ là sai lầm nghiêm trọng nếu tỏ ra ngạo ngược cả lên chỉ vì một vấn đề chẳng có gì. Tất nhiên chuyện đó sẽ dẫn họ đi đến kết luận với ta “chẳng có gì” chính là “có gì”.

Sam ngồi vào xe của anh, và anh đóng cánh cửa lại phía sau cô, sau đó xoay chìa khóa cửa.

Cô suýt bật cười khúc khích vì hành động này. “Chúng ta đều mang vũ khí cả, anh biết đấy,” cô nói khi anh ngồi vào sau tay lái.

“Trong chúng ta có người bắn giỏi hơn người kia đấy,” anh trả lời.

Sam trao cho anh nụ cười suy đoán. “Đó là người nào vậy?”

Anh chậm rãi xoay người, vắt cánh tay ra sau ghế, và trong một giây, cô suýt nữa đã cho rằng anh định choàng tay qua vai cô để kéo cô lại gần. Thay vào đó anh dịch cánh tay và khởi động xe. “Cô,” anh trả lời một cách muộn màng.

Sau khi Sam kể lại cho anh những thông tin ít ỏi cô thu thập được từ Valente trong chiếc limo của anh, họ đi nốt đoạn đường trong sự im lặng tuyệt đối, một sự im lặng trước đây chưa từng có,

vì lúc nào họ cũng có chuyện để nói. Sam không hề thấy thoải mái trước chuyện này. Thật không thể đoán được cách cư xử của anh. Tất nhiên, cô cũng đã cư xử một cách không thể đoán được lúc ở trên dãy cầu thang đó. Cô không nên nói những điều cô đã nói, cô không nên để giọng mềm hẳn xuống, lẽ ra không nên đứng yên trên bậc cầu thang đó để tay cô chạm vào tay anh thêm vài giây.

“Cám ơn anh đã cho quá giang,” cô nói khi họ dừng lại trước tòa nhà của cô. Cô có phần mong mỏi anh sẽ nhận xét về việc cô sống ở một địa chỉ khá đặc biệt đối với một thanh tra Sở Cảnh sát New York tầm thường, nhưng anh lại không làm thế. Cô với tay cầm trên cửa, và sững người ngạc nhiên khi thấy anh tắt máy. “Anh không cần phải xuống xe đâu,” cô nói, bước xuống đường.

Anh phớt lờ cô và cứ thế xuống xe.

Nỗi lo lắng đánh bật sự bình tĩnh hợp lý thường lệ của Sam đối với phái nam. “Anh định làm gì vậy?” cô hỏi khi anh tiến lại cạnh cô trên vỉa hè và bắt đầu bước cùng cô vào tòa nhà.

“Đưa cô đến tận cửa nhà.”

“Anh đùa đấy à!” cô thở phào, phì cười.

“Tôi rất nghiêm túc đấy,” anh nói dứt khoát, hộ tống cô đi qua người gác cửa.

Sam nhấn nút thang máy và quyết định tốt hơn hết nên xử lý trực diện vấn đề trước mắt. “Tôi hy vọng anh không khó chịu về giây phút ngớ ngẩn ở cầu thang.”

Anh nhìn cô bằng ánh mắt đàn áp khiến trái tim cô chùng xuống. “Chúng ta sẽ thảo luận chuyện đó trên tầng.”

Sam lại trao cho anh nụ cười xỏ xiên, thích thú khác – đúng kiểu cười thường khiến các anh cô phát điên lên và luôn làm cho ngay cả những người đàn ông tự tin nhất cũng phải bối rối. “Anh đang đoán rằng tôi sẽ mời anh vào nhà à?”

“Tôi không chỉ đoán mà còn chắc chắn như vậy.”

Dựa vào giọng nói và thái độ của anh, Sam rút ra kết luận duy nhất mà cô có thể suy ra được: Rõ ràng anh sẽ khiển trách cô vì đã cư xử không phải phép. Nói với một nam đồng nghiệp – và nhất là một cấp trên trực tiếp – rằng anh ta rất “đặc biệt” rồi lại còn chạm vào tay anh ta quả thực là một hành động thiếu suy xét, có lẽ phần nào là hành vi không phù hợp, xét theo lối giải thích các quy tắc một cách khắt khe nhất, nhưng thật sự - chuyện này đang đi quá xa rồi!

Sam mở khóa, đi vào trong và bật công tắc đèn cạnh cửa. Anh bước theo cô nhưng chỉ dừng lại ở đó. Khoanh tay trên ngực, anh đứng tựa vai vào cánh cửa.

Trong lòng rối loạn nhưng chỉ chăm chăm hy vọng ít nhất cũng giữ được dáng vẻ gọn gàng, Sam bối rối thắt chặt sợi dây quanh búi tóc trên đầu. Anh đứng đó, im lặng quan sát cô; rồi anh nói, “Sẽ không có bất cứ nụ hôn vụng trộm nào ở đây cầu thang bẩn thỉu hay chuyện sờ mó nhau trong xe ô tô đậu giữa con hẻm tối tăm.”

Anh ngừng lại để câu nói thấm dần, và Sam hé môi trong nỗi kinh ngạc không tin nổi anh dám cường điệu vài khoảnh khắc ít ỏi trên cầu thang và trong xe, vốn thật tình chẳng có gì, thành chuyện cô cố tình cảm dỗ anh! Cô đột nhiên nhận ra McCord không chỉ có cái tôi quá lớn mà còn có “cách tiếp cận” riêng khá khôn ngoan đối với những phụ nữ anh làm việc chung – đầu tiên là mời ăn tối, sau

đó nhắc đến “cuộc cãi cọ giữa hai người yêu nhau”, rồi ký bằng tên riêng trên tin nhắn. Và nó có hiệu quả! Thậm chí nó còn có hiệu quả đối với cô, mà cô vốn chưa lần nào trong đời từng hạ thấp bản thân đến mức lâm vào tình trạng ủy mị sùng bái người hùng. Tất cả những điều khiến cô yêu thích ở anh đều nhạt nhòa chẳng còn là gì khi so sánh với khám phá này.

“Chúng ta không chỉ là làm việc chung mà tôi còn là cấp trên của em,” anh nhắc nhở cô một cách không cần thiết. “Vì vậy tôi muốn em hiểu rằng điều này sẽ không bao giờ có bất cứ ảnh hưởng gì tới quan hệ đồng nghiệp của chúng ta hay sự nghiệp của em. Em rõ rồi chứ?”

“Anh thật tử tế quá,” Sam đổi lòng, duy trì nụ cười bình tĩnh hoàn hảo, tay khoanh trên ngực. “Tôi hiểu. Cám ơn anh, Trung úy.”

Mắt anh nheo lại. “Tôi đang cố bảo đảm với em rằng em không cần e ngại bất cứ hậu quả gì từ điều tôi sắp làm.”

Sam đang mất dần sự bình tĩnh, mà cô chưa bao giờ như thế cả! “Anh có muốn kể cho tôi biết anh định làm gì không?”

“Đó là kế hoạch của tôi,” anh nói, có vẻ hơi thích thú bởi giọng điệu của cô.

“Vậy kế hoạch của anh là gì vậy?”

“Đầu tiên, tôi sẽ tháo dây buộc tóc của em để tóc em xõa tung ra cho tôi lùa ngón tay vào xem liệu nó có thực sự mượt như xa tanh hay như lụa không. Tôi vẫn muốn làm thế suốt nhiều tuần nay rồi.”

Cánh tay Sam buông ra, roi thông xuống hai bên hông trong lúc cô nhìn anh choáng váng.

“Ngay sau khi làm thế,” anh tiếp tục bằng giọng khàn đục cô chưa từng nghe bao giờ. “Tôi sẽ bắt đầu hôn em, và trước khi rời đây, tôi sẽ xoay em áp vào bức tường này...” Anh nghiêng đầu sang phải về phía bức tường ngay cạnh cửa. “Rồi tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để in dấu cơ thể tôi lên người em.”

Máu bắt đầu rần rật trong tĩnh mạch Sam, nhưng não cô dường như đang thiếu oxy, vì cô không thể hoàn toàn kết nối phần cuối cùng này với lời nhận xét mở đầu của anh. “Tại sao?” cô buột miệng, nếp nhăn hằn trên trán.

Rõ ràng anh không hiểu câu hỏi của cô, nhưng câu trả lời của anh đã làm cô tan chảy: “Vì ngày mai, chúng ta sẽ giả vờ như chuyện này chưa từng xảy ra, và chúng ta sẽ tiếp tục giả vờ cho đến khi vụ án Manning kết thúc, hoặc cho đến khi một người trong chúng ta nhận nhiệm vụ khác. Nếu chúng ta không đợi – nếu chúng ta để chuyện này bắt đầu trước lúc đó – thì chúng ta sẽ kết thúc trong dãy cầu thang bẩn thỉu đó và những chỗ tương tự thế, cố gắng chộp giật vài khoảnh khắc bên nhau và lo lắng bị người khác bắt gặp. Chuyện này sẽ không phải một cuộc tình vụng trộm hèn hạ, và tôi không muốn đối xử với nó – hay với em – như vậy.”

Sam nhìn khuôn mặt rắn rỏi, kiên quyết của anh, cố gắng thích ứng với cái thực tế mới mẻ rằng Mitchell McCord muốn cô, đã muốn cô ngay từ ban đầu, và đồng thời anh còn đang cố gắng bảo vệ sự nghiệp của cô và giúp cô tin tưởng vào tình cảm anh dành cho cô. Lúc trước cô đã coi anh như một người hùng, nhưng bây giờ mọi điều cô từng tưởng tượng về anh dường như đều không thể sánh nổi con người thực của anh.

“Trong khi chúng ta đang giả vờ,” anh tiếp tục sau khi cho cô vừa đủ thời gian để theo kịp lý lẽ của anh, “em sẽ có thời gian quyết định xem liệu em có muốn ở bên tôi khi vụ án này kết thúc hay không. Nếu trong thời gian này em quyết định câu trả lời là không, tôi sẽ hiểu, và chúng ta sẽ không thảo luận về vấn đề này nữa. Chúng ta sẽ chia tay một cách vui vẻ khi vụ án này kết thúc, và em chỉ cần tiếp tục giả vờ là những điều tôi định làm với em, và cùng em, chưa bao giờ xảy ra.” Anh ngừng lại một lần nữa để thăm dò phản ứng của cô. “Em thấy thế nào?”

Thật quá giống anh – các kỹ năng tổ chức và xây dựng kế hoạch được tận dụng hiệu quả cho đến phút cuối cùng. Không thể kiểm soát được nụ cười run rẩy trong trái tim cũng như ánh cười đang sáng lên trong đôi mắt, Sam thì thầm, “Nó có vẻ... giống anh tuyệt đối, Mack ạ.”

Anh từ chối câu trả lời thiếu thuyết phục đó và nhướn mày, chờ một lời đáp khác, đôi mắt xanh dán chặt vào mắt cô.

Để trả lời, Sam với tay tháo dây và kẹp tóc; rồi cô lắc mạnh đầu để sợi tóc màu hạt dẻ đổ tràn xuống vai.

Anh ôm khuôn mặt cô trong tay, chậm rãi lùa ngón tay vào tóc cô, xoay miệng cô hướng về phía miệng anh. “Sam,” anh khẽ thì thầm, như thể tôn sùng tên cô. Cúi đầu xuống, anh chạm môi mình vào môi cô. “Sam,” anh nhắc lại trong tiếng thì thầm nhức nhối.

Khi anh đã về, Sam đóng cửa, khóa lại; rồi cô xoay lưng tựa vào chính bức tường anh đã ép sát cô vào. Mím cười, cô từ từ trượt xuống sàn; rồi cô kéo chân tì vào ngực và vòng hai tay ôm chân. Áp má lên đầu gối, Sam nhắm mắt lại, nhắm nháp dư vị của đôi tay

cùng miệng anh trên da cô, cơ thể căng cứng kêu gọi của anh áp vào người cô. Mái tóc dài của cô, mới một tiếng đồng hồ trước vẫn gọn gàng trật tự, đổ tràn qua gò má bên kia và vắt ngang chân cô thành một khối hỗn độn, bị xoa rối và được chải bằng bàn tay anh.

Cô đã theo Mitchell McCord đi xuống đúng con đường tưởng tượng kia, cũng như cô biết rõ mình đang làm gì.

Và cô đã rời khỏi vách đá bước vào giữa không trung.

Ôi, nhưng cú rơi đó mới tuyệt làm sao!

CHƯƠNG 61

Quán bar King Cole Room ở St. Regis trên đường 55 không phải nơi thuận tiện để bàn bạc những vấn đề mà Michael đang dự định nói với Solomon. Nó rộng, sâu, được chiếu sáng lò mờ và ốp gỗ ván tối màu. Chạy dọc theo chiều dài của nó là một quầy rượu dài kê ghế cao, cả dãy ghế đều đã chễm chệ những vị khách Manhattan quen thuộc thường ghé quán làm vài ly sau giờ làm việc.

Chỗ ngồi duy nhất còn lại trong quán nằm cách quầy rượu khoảng một mét, với dãy bàn cocktail nhỏ xíu kê dọc tường, lọt thỏm giữa đám ghế chật kín. Chỗ này không chỉ tối đen như mực mà còn rất ồn ào, có lẽ, Michael thầm nghĩ với nụ cười thấu hiểu, chính vì vậy nên Leigh mới chọn nó cho cuộc hẹn bắt buộc với Jason. Trong ánh sáng lò mờ, cô sẽ không bị nhận ra, còn nếu muốn “mè nheo” cô đi làm lại thì Jason sẽ phải lớn tiếng.

Ngay cạnh căn phòng đó là một “phòng khách” nhỏ kín đáo đặt mấy bàn cocktail, ánh sáng khá hơn, và chỉ có vài khách hàng Michael chọn một bàn ít nhất cũng giúp anh có thể nhìn thấy Leigh nếu cô dùng cửa ngách ở phía bên kia căn phòng, dẫn vào một lối đi dài và rộng; rồi anh gọi đồ uống và nôn nóng nhìn đồng hồ.

Solomon đến muộn mười lăm phút, áy náy tội độ và bưng bưng giận dữ trước lý do khiến anh chậm trễ.

“Tôi không biết xin lỗi anh thế nào nữa!” anh nói, bắt tay với Michael rồi ngồi xuống. Vì họ chưa bao giờ gặp nhau, Michael hy vọng anh ta sẽ bắt đầu nói về Leigh ngay, vì cô là điểm chung duy nhất giữa họ. Tuy nhiên, Michael lập tức nhận ra, Solomon giờ đây cảm thấy giữa hai người vẫn còn một điểm chung khác – một điểm rất quan trọng.

“Tôi đến muộn vì tụi cớm đấy!” Solomon giận dữ kêu lên. “Hai thanh tra đã xuất hiện ở nhà hát mà không hẹn trước – tra hỏi tôi về quan hệ giữa tôi với Logan Manning. Tôi không thể tống khứ họ được! Họ bám dai như đĩa ấy, đúng không?”

“Tôi sẽ không tranh cãi về chuyện đó đâu,” Michael trả lời.

“Anh luôn phải đối phó với bọn người đó,” anh nhắc nhở Michael. “Anh xử lý tụi cớm như thế nào khi họ xuất hiện và bắt đầu chõ mũi vào công việc của anh?”

“Tôi thường đút lót để họ bỏ đi.”

“Có thành công không?”

“Nếu không, tôi sẽ bắt họ.”

Muộn màng nhận ra anh vừa được lịch sự thông báo rằng lời bình luận của anh rất tệ, Jason ngả người trên ghế và thoáng nhắm mắt lại. “Anh có phiền không,” anh nói thẳng thừng, “nếu chúng ta bắt đầu lại từ đầu?”

Michael nhìn lướt qua đồng hồ. “Cứ tiếp tục đi thôi.”

“Anh có muốn biết cảnh sát đã hỏi tôi chuyện gì không?”

“Tôi có nên biết không?”

“Họ muốn biết Logan đã dùng cách nào để trả cho tôi phần

đóng góp của anh ta trong vở kịch.”

Michael rất quan tâm đến chuyện này, vì vậy anh nhướn mày dò hỏi, và nhà soạn kịch đang căng thẳng bèn cung cấp chi tiết. “Tôi đã bảo họ là Logan có hai trăm ngàn đô la tiền mặt và anh ta muốn dùng nó để trả cho khoản đóng góp trong vở diễn, vì vậy tôi đã nhận. Chúng tôi ký hợp đồng, tôi đưa biên lai cho anh ta và gửi số tiền này vào tài khoản ngân hàng chính của vở kịch. Có chuyện gì to tát đâu chứ? Tuần nào chúng tôi chẳng gửi vào tài khoản đó năm sáu trăm ngàn đô tiền bán vé.”

Michael bình thản đưa ly lên môi để giấu vẻ hứng thú. “Các anh thu được bao nhiêu tiền bán vé bằng tiền mặt?”

“Thường là rất nhiều.”

“Nhưng hai trăm ngàn đô la của Manning không phải tiền bán vé. Tại sao anh không gửi tiền của Manning vào tài khoản chung thay vì coi nó là doanh thu từ phòng bán vé và gửi nó vào tài khoản bán vé?”

Solomon giơ tay lên. “Cảnh sát cũng hỏi tôi thế đấy.”

“Anh trả lời họ như thế nào?”

“Tôi nói thật với họ. Tôi không phải người giữ sổ sách cũng không phải kế toán. Logan đưa tiền đề nghị tôi gửi vào tài khoản bán vé, và tôi làm theo. Tôi bảo nhân viên kế toán đây là tiền từ một cổ đông, vậy là cô ta làm những điều chỉnh nội bộ thích hợp, muốn làm cái quái gì thì làm. Tôi ghét kế toán lắm.”

Jason nhìn lên ra dấu cho cô hầu bàn và gọi nước. Michael sốt ruột nhận thấy Jason yêu cầu pha martini rất cầu kỳ, thành ra Michael mất thêm hai phút vô bổ.

“Manning có nói anh ta lấy đâu ra số tiền đó không?” Michael hỏi khi Jason kết thúc việc gọi rượu.

“Logan nói rằng có người trả tiền mặt cho anh ta,” Jason giải thích, “và anh ta giữ lại số tiền này vì không muốn gửi nó vào tài khoản cá nhân.”

“Anh ta có nói lý do không?”

“Cảnh sát cũng hỏi tôi câu đó.”

“Anh trả lời ra sao?”

Trước khi trả lời, Solomon ngừng lại để tìm một quả hạch trong cái tô trên bàn. “Logan nói anh ta không muốn gửi nó vào tài khoản cá nhân vì anh ta phải đến ngân hàng tận hai mươi chuyến. Anh có biết là nếu anh gửi hay rút trên mười ngàn đô la tiền mặt, ngân hàng của anh sẽ thông báo với Sở Thuế không? Ý tôi là,” anh hỏi Michael bằng giọng nghiêm túc, “ai mà muốn Sở Thuế bò khắp người chứ?”

“Không phải tôi,” Michael nghiêm nghị nói.

“Họ là đám mật vụ Đức Quốc xã của Mỹ đấy.”

“Tôi hoàn toàn đồng ý.”

“Tuy nhiên, trong trường hợp của tôi,” Jason giải thích, sẵn lòng một quả hạch khác trong tô, “chúng tôi kinh doanh tiền mặt hợp pháp, nhờ tiền thu từ quầy vé, cho nên Sở Thuế không để ý đến chúng tôi theo cách đó.” Anh dõi mắt nhìn cô phục vụ mang rượu đến bàn, và trong khi cô đợi, anh ném ly rượu để chắc chắn nó được “khuấy, không phải lắc” và pha thêm “một chút không phải hai giọt” rượu vec mut. “Tốt rồi,” anh bảo cô ta; sau đó anh uống một ngụm lớn, ngồi thư giãn trên ghế, và rồi dường như chợt nhớ ra

Michael đã đặc biệt yêu cầu đây là cuộc gặp riêng tư trước khi Leigh đến. “Nào,” anh nói giọng thân mật, “tôi có thể giúp gì cho anh đây, anh Valente? Hay... tôi gọi anh là Michael được không, vì Leigh nói thực ra anh là bạn cũ của cô ấy?”

Michael cảm thấy, một cách ngớ ngẩn, trong lòng trào dâng một nỗi đau vô lý vì Leigh đã không nói với Solomon rằng ga không chỉ đơn thuần là một người bạn cũ. Tuy nhiên, anh cũng lập luận một cách công bằng rằng cho dù yêu anh, cô vẫn khó lòng giải thích cho bạn bè làm sao cô có thể nghĩ đến việc gắn tên mình với cái tên Valente – dù trên thực tế, cô có sử dụng tên đó hay không. Cả Michael lẫn tên tuổi của anh đều không ích lợi gì đối với tiếng tăm của cô. Thực ra còn ngược lại là đằng khác. “Anh thích gọi gì cũng được,” Michael nói. “Anh chẳng thể làm gì cho tôi cả, nhưng có chuyện tôi có thể làm cho anh đấy.”

Michael đã nhận ra, nếu muốn thu hút sự chú ý của Solomon thì cứ việc đưa cho anh ta thứ gì đó mà anh ta muốn – ngay cả khi anh ta không biết đó là gì. “Leigh nói với tôi là anh muốn cô ấy quay lại công việc,” anh nói.

“Chúa ơi, đúng vậy!”

“Cô ấy sẽ không đòi nào làm thế chừng nào còn phải đứng chung sân khấu với Jane Sebring.”

“Leigh không được lựa chọn! Cô ấy là người chuyên nghiệp...”

“Cô ấy có quyền lựa chọn, và cô ấy đã chọn rồi,” Michael lạnh lùng nói. “Cô ấy cảm thấy, cũng dễ hiểu thôi, là cô ấy – cuộc sống riêng tư của cô ấy – đã biến thành đối tượng sảm soi của công chúng.”

Trước giọng nói kiên quyết của anh, Jason thôi không tranh cãi, và trong vài giây anh ta có vẻ dồn hết tâm trí vào mấy quả ô liu trong đáy ly. “Để tôi nói thẳng toẹt ra cho anh nghe nhé,” cuối cùng anh ta nói, chăm chú ngược nhìn Michael, “Jane Sebring hơi bị điên. Tôi không nói chơi đâu. Cô ta bị ám ảnh với việc trở thành Leigh. Leigh sắp có một thứ mà Jane mong muốn hơn bất cứ thứ gì khác trong đời.”

“Thứ gì?”

“Sự bất tử trên sân khấu.”

“Anh nói gì?”

“Nhà Barrymore và Sebring, trừ Jane, đã trở nên bất tử nhờ các vai diễn trên sân khấu Broadway. Chỉ có ba nữ diễn viên từng đạt đến đỉnh cao đó – Ethel Barrymore, Marianna Sebring và Delores Sebring. Leigh Kendall sẽ thành người thứ tư, nhưng nếu cô ấy tự rút lui khỏi sân khấu vào giai đoạn sự nghiệp này – và chỉ vì mỗi một lý do là ông chồng thiếu chung thủy – cô ấy sẽ đánh mất hoàn toàn chỗ đứng của mình. Diễn viên thì phải diễn!” Jason nói quyết liệt, và Michael đột nhiên có cảm giác anh đang nghe những lời Solomon đã chuẩn bị để nói với Leigh. “Họ diễn khi họ đang ốm, khi cha họ đang hấp hối, khi họ say đến nỗi không thể nhìn thẳng, và khi họ suýt bị mất trương lực vì khủng hoảng tinh thần. Khi tấm màn kéo lên, họ lên sân khấu, và họ diễn!”

Michael định ngắt ngang bài thuyết giảng của Solomon về sân khấu, nhưng câu nói tiếp theo của nhà soạn kịch ngay lập tức thu hút sự chú ý của anh. “Anh có biết thực sự Leigh đa tài đến mức nào không?” Anh ta giơ tay lên, không đợi câu trả lời. “Đừng cố trả lời

vì anh không biết đâu. Không ai biết cả. Ở đại học New York, họ gọi cô ấy là người phi thường vì họ không biết dùng lời lẽ nào khác để mô tả những gì cô ấy có thể làm. Giới phê bình gọi cô ấy là 'kỳ diệu' vì họ cũng không thể giải thích được." Khoanh tay trên bàn, anh ta chồm người về phía trước và nói, "Trong đêm công diễn vở Blind spot, ở hồi thứ hai, khi Leigh ngả người về phía khán giả và nói cô ấy biết một bí mật, tôi đã chứng kiến toàn bộ đám khán giả chết tiệt đó đưa người ra để nghe nó."

Michael nhìn lên, thấy vài người từ hành lang tiến về phía quầy, bèn miễn cưỡng chấm dứt câu chuyện mà anh sẽ vui vẻ lắng nghe bao nhiêu tiếng đồng hồ cũng được. "Chúng ta nói về Jane Sebring đi."

Jason nhún vai ngã phịch xuống ghế. "Cô ta đã chuyển vào phòng thay đồ của Leigh rồi. Sau hôm báo chí làm rùm beng về vụ ngoại tình của Jane và Logan, cô ta bảo tôi rằng Leigh sẽ không bao giờ quay lại với vở kịch, và rằng cô ta muốn phòng thay đồ của Leigh. Tôi đã bảo cô ta không đời nào có chuyện đó đâu. Ý tôi là, vì Chúa, cả hai căn phòng đều giống hệt nhau, nhưng cô ta cứ muốn chỗ của Leigh cơ. Theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Cái chết của Logan hóa ra lại hoàn toàn có lợi cho cô ta. Leigh không thể quay lại với công việc, và Jane giành được vai chính. Tôi không biết phải làm gì nữa."

"Đuổi việc cô ta đi."

"Chúa ơi, tôi không mong muốn gì hơn, nhưng quản lý của cô ta đã vẽ ra một bản hợp đồng chặn ngang cổ họng tôi rồi."

"Mua đứt bản hợp đồng của cô ta đi."

“Ước gì tôi có thể làm thế, nhưng tiền của tôi đâu có nằm ườn ra ở đó. Tôi đã đầu tư một phần lớn từ lợi nhuận của vở Blind spot vào vở kịch kế tiếp của tôi. Nếu không phải lo lắng về vấn đề tài chính cho vở kịch đó thì tôi đã thanh lý hợp đồng của Sebring rồi, tin tôi đi. Diễn viên dự bị cũng có thể đóng vai của Sebring mà chỉ làm tôi tốn kém bằng một góc nhỏ xíu so với chi phí dành cho Sebring.”

“Anh cần bao nhiêu tiền tài trợ cho vở kịch kế tiếp?”

Solomon nói con số.

Michael cho tay vào túi áo khoác. Rồi rút sổ chi phiếu ra.

“Anh không đùa đấy chứ?” Solomon há hốc miệng, nhìn từ con số viết trên tấm chi phiếu đến khuôn mặt Michael.

“Bằng chứng cho sự nghiêm túc của tôi đang ở trong tay anh đấy,” Michael nói nhẹ nhàng, khẽ hất đầu về phía tấm chi phiếu. “Ngày mai, hãy bảo nhân viên thư tín mang các tài liệu thích hợp đến văn phòng tôi. Hoàn thiện giấy tờ dưới tên Leigh nhé.”

“Tên của Leigh à?”

Michael gật đầu.

“Có lẽ tôi sẽ uống thêm ly nữa!” Solomon tuyên bố kèm theo nụ cười bối rối. “Còn anh thì sao?” Không chờ câu trả lời, anh ta ra dấu gọi cô phục vụ mang đến một chén nước khác. Khi nhìn lại, anh ta nhận ra người bạn đồng hành đang nhìn gì đó ngoài cửa sổ.

Michael quan sát Leigh bước ra ngoài chiếc xe limo của nhà Farrell trong bộ váy cùng áo choàng tiệp màu xanh ngọc bích. Cô mỉm cười với O’Hara, lúc này đang giữ cánh cửa.

Một người đàn ông leo ra khỏi taxi ngay phía sau cô. Anh ta

ngập ngừng, sau đó chậm rãi bám theo cô xuống via hè tiến về phía cửa ngách. Michael không nhìn thấy; anh đang tập trung vào Leigh.

“Bên ngoài đang có chuyện gì à?” Jason hỏi, quay người lại.

“Phải,” Michael nói, mỉm cười liếc nhìn anh ta. “Đối tác mới của anh vừa đến.”

Xúc động đến nghẹn thở trong khoảnh khắc hồi hộp ấy, Michael dán ánh mắt vào người phụ nữ anh yêu, biết rõ rằng cuối cùng cô đã là của anh. Cô lộng lẫy và duyên dáng, đang đến gặp anh ở St. Regis trong bộ đồ màu xanh ngọc bích...

Cô là cô gái mặc quần jean tươi cười rạng rỡ với một đồng cam trên tay.

Cô là cô gái trang nghiêm đang tìm cách tặng quà cho một kẻ thô lỗ quá say mê cô. “Tôi muốn cảm ơn anh một cách tử tế... vì đã tỏ ra vô cùng hào hiệp,” cô giải thích.

“Hào hiệp ư? Cô nghĩ về tôi như thế à?”

“Đúng, tôi nghĩ vậy.”

“Họ thả cô ra khỏi cũi trẻ em từ khi nào vậy?”

“Suy nghĩ của tôi đã ấn định thế rồi. Đừng cố thay đổi nó, vì anh không làm được đâu. Đây này... cái này để tặng anh.”

Cô là cô gái ngây thơ được anh giải cứu và hộ tống về nhà trong lúc cô thuyết giáo cho anh nghe về nghĩa vụ công dân. “Vậy thì anh trông chờ cảnh sát bảo vệ chúng ta như thế nào nếu các công dân không chịu hợp tác chứ? Ngoài những chuyện khác ra, nhiệm vụ của mỗi công dân...”

Cô là người phụ nữ trẻ đi xuyên cả dãy phóng viên đang gào

thét, phương tiện vũ trang duy nhất của cô là sự can đảm và lòng trung thành với anh, rồi sau đó phát động cuộc tấn công đồng thời cả với toàn thể Sở Cảnh sát New York lẫn tờ Daily News. “Nếu Cảnh sát trưởng Trumanti, hoặc bất kỳ ai dưới quyền ông ta, tán thành lời phi báng đã được các anh cho đăng hôm nay, vì thì ông ta cũng mang tội tặc trách ngang với tờ báo của các anh.”

Cô là thiên thần quyến rũ đã cười trong cánh tay tối qua trong cửa hàng tạp hóa, nơi hình ảnh họ được đăng choán hết cả các trang nhất đáng ghê tởm của tờ Daily News. “Rốt cuộc cũng được bên nhau,” anh đã nói đùa với cô.

Michael nhìn cô đẩy cánh cửa ra vào và bắt đầu bước lên dãy hành lang thoai thoải lát đá cẩm thạch. Mím cười trong niềm vui sở hữu, anh đứng lên đợi cô. Rốt cuộc cũng được bên nhau, anh nghĩ.

Leigh cảm thấy phấn khích, háo hức và căng thẳng đến kỳ lạ vì sắp gặp lại Michael sau đêm họ ở bên nhau và sau lời hứa hẹn giữa họ. Chuyện xảy ra quá nhanh. Nếu người nào khác kể cho cô nghe câu chuyện này, chắc hẳn cô sẽ tống cô ta đi trị liệu tâm lý toàn diện!

Cô nhìn thấy anh ngay khi cô vừa bước vào cửa ngách, và cô nhìn anh đứng lên – người đàn ông cao một mét chín hai với sự mạnh mẽ, nam tính tột cùng và dịu dàng đến mức khó tin. Anh đang đôi mắt nhìn cô bằng qua sánh, và những lời nói âu yếm của anh đêm trước bắt đầu ùa qua tâm trí cô. “Anh muốn em nhận được điều tốt đẹp hơn, tốt đẹp hơn anh nhiều... Anh tin rằng số phận đã định sẵn để em trở thành ngọn đèn dẫn đường của anh... Số phận đã định sẵn để anh trở thành người hộ mệnh cho em.”

Cô nhớ lại sáng hôm đó, anh mỉm cười nhìn vào mắt cô khi cô lặng lẽ đồng ý kết hôn với anh. “Một nụ hôn vào tay tương đương hai cái gạt đầu. Rất, rất ràng buộc đấy.”

Và rồi cô nhớ lại những lời bác anh đã nói trước đó, khi họ đang ăn tối: “Hằng tuần, Michael đều đến Dean và Deluca để mua lê cho cháu. Hồi đó nó còn đang đi học, và không có tiền, vậy nên nó phải co kéo từng xu... nhưng đối với cháu, chỉ những thứ tốt nhất mới xứng thôi.”

“Michael biết cách làm cháu hạnh phúc, và cháu biết cách làm cho nó hạnh phúc.”

Anh đứng cách đó vền vền vài mét, mắt anh mỉm cười nhìn thẳng vào mắt cô, kéo cô về phía trước. Leigh bắt đầu đi nhanh hơn, và cô đột ngột lao thẳng vào vòng tay anh. Anh đón lấy cô trong vòng ôm nồng nhiệt, và bật cười, cô choàng cánh tay quanh cổ anh, áp má vào ngực anh. Lùi lại, cô ngược nhìn anh và hân hoan nói, “Chào anh.”

“Chào em,” Michael đáp lại kèm nụ cười rạng rỡ.

Hoàn toàn phớt lờ Jason Salomon, cô vẫn ôm tay quanh cổ anh và tinh nghịch hỏi câu mà các bà vợ thường hỏi chồng: “Ngày hôm nay của anh thế nào?”

Michael ngẫm nghĩ một lúc trước khi trả lời. Ngày hôm nay của anh bắt đầu bằng cuộc ân ái và màn cầu hôn; sau đó anh gặp luật sư, tình nguyện đến đồn cảnh sát, bị thẩm vấn bởi gã trung úy khốn kiếp. Anh bị một thanh tra khác đuổi theo đòi đi nhờ xe rồi còn theo anh và tòa nhà nơi anh hẹn thám tử tư. Anh đã thuê thám tử, để họ chuyển lời đe dọa bằng miệng đến gã trung úy; vừa mới đây anh

còn thu xếp để tổng diễn viên đóng vai chính cùng Leigh ra khỏi vở kịch và biến Leigh thành đối tác trong vở kịch kế tiếp của Solomon.

“Cũng bình thường,” anh nói kèm nụ cười tươi tắn. “Nhưng nó đang cải thiện rất nhanh.”

“Jason,” Leigh nói mà không nhìn nhà soạn kịch đang há hốc miệng ngạc nhiên. “Anh có thể giữ bí mật không?”

Anh ta như thể bị xúc phạm bởi câu nói đó. “Không!” anh ta trả lời không chút do dự.

“Tốt. Tôi chỉ muốn chắc chắn vẫn chưa biến thành con người khác.” Hải lòng, Leigh kể cho anh ta nghe “bí mật” mà cô không muốn anh ta giữ kín: nhìn thẳng vào mắt Michael Valente, cô nói, “Em yêu anh.”

Ở bàn bên cạnh, một khách hàng mới ngồi xuống và chứng kiến màn âu yếm với vẻ choáng váng. Rồi giận dữ. Hấn nán lại cho đến khi cặp đôi dợm bước đi; rồi hán ném một tờ hóa đơn nhăn nhúm lên bàn và chậm rãi bám theo họ.

O’Hara đang đỗ xe chờ sẵn bên lề. “Đi đâu tiếp theo đây?” anh hỏi lúc lao vào dòng xe cộ, cắt ngang một chiếc limo khác và bị người tài xế nhấn còi inh ỏi. “Ông bà muốn ăn tối không?” anh nói, nhìn Michael qua kính chiếu hậu.

Thay vì trả lời, Michael vòng tay quanh người Leigh, ngón tay vuốt ve một bên cổ và gò má mịn màng của cô, ánh mắt dán chặt lên môi cô. “Em có biết anh thật sự muốn gì không?” anh thì thầm.

Leigh nhìn vào đôi mắt màu hổ phách nheo nheo cháy bỏng và cười khúc khích. “Em cá là em có thể đoán được.”

“Em đã đoán được phân nửa rồi. Nửa còn lại liên quan trực tiếp tới nửa đầu tiên, nhưng nó là ‘sự mong muốn’ mang tính dài hạn hơn một chút. Em có đoán được không.”

Leigh cân nhắc đến việc anh đã chạy từ tình bằng hữu lý tưởng thuần khiết đến cuộc hôn nhân trong vên vện mười hai tiếng đồng hồ. Sau hai mươi tư tiếng đồng hồ, có vẻ suy nghĩ hiện giờ của anh đã quá hiển nhiên. Với sự tin tưởng tuyệt đối, cô mỉm cười nói, “Có cháu.”

Anh ngửa đầu ra cười khanh khách, rồi anh nói với nụ cười như trẻ con, “Anh thích cách nghĩ của em đấy.”

CHƯƠNG 62

Sam nhấn nút *lên* một lần nữa và vừa nhìn đồng hồ đeo tay vừa lo lắng đợi chiếc thang máy cũ của Phân khu 18 kêu cọt két bò lên tầng một. Cô đã bắt taxi thay vì đi bộ đến bến tàu điện ngầm vì trời đang mưa tuyết, thế rồi taxi bị tắc nghẽn một cách vô vọng giữa dòng xe cộ. Cô đã trễ năm phút, và cô ghét đi làm muộn - đặc biệt là hôm nay, khi Mack có thể suy luận một cách hợp lý là cô đang cố lợi dụng tình trạng mới của họ.

Thêm nữa, cô đã hẹn gặp mẹ và cha dượng tại một buổi tiệc cocktail gây quỹ nhỏ ở Four Seasons ngay sau giờ làm việc. Thành ra, để phù hợp với dịp này, cô mặc váy da lộn màu xám nhạt, áo khoác có đai kèm đôi giày cao gót tương xứng. Cô đã định đến chỗ cầu thang bộ và chạy hai đợt cầu thang trong đôi giày cao gót và váy bó thì thang máy cuối cùng cũng đến.

Lúc 8 giờ 08, khi Sam vội vã bước vào văn phòng của anh thì Mack đang đứng cạnh bảng đen viết danh sách những kẻ tình nghi mới trên bảng, tay trái cầm một bìa kẹp hồ sơ.

Cuộc họp vẫn chưa bắt đầu, Shrader và Womack đang đứng uống cà phê cạnh dãy ghế trước bàn Mack. Shrader loan báo tin Sam đã đến theo cái cách làm cô chỉ muốn bóp cổ anh. “Chúa ơi, Littleton!” anh kêu lên, “có đúng là cô không đấy? Ái chà!” Anh huých khuỷu tay Womack. “Anh đã từng nhìn thấy đôi chân nào

ngon hơn chân Littleton chưa?”

“Tôi phải nhìn kỹ hơn chút nữa thì mới dám chắc,” Womack nói kèm theo cái liếc mắt đều cẳng đầy khoa trương. “Được không, Littleton?”

Sam đảo mắt nhìn anh rồi bước đến chiếc ghế quen thuộc, ở tận cuối bàn gần tấm bảng nhất. Không may, Shrader đã thực sự bị thôi miên bởi “con người mới của cô”.

“Nhân dịp gì thế?” anh dò hỏi. “Cô có cuộc hẹn nóng bỏng vào buổi trưa à?”

“Không, cho tiệc cocktail sau giờ làm việc,” Sam lơ đãng đáp. Cô ghét cảm giác lúng túng, và cô mong sao Mack nói gì đó.

Anh đã làm vậy, và bằng giọng cộc cằn, cực kỳ lạnh lùng. “Cô đến muộn đấy, Littleton,” anh nói, vẫn tiếp tục viết lên bảng.

“Vâng, tôi biết. Tôi xin lỗi.”

“Đừng bao giờ tái phạm đấy.”

Như thế thật không công bằng và quá đáng. Hàng bao nhiêu tuần qua, Sam đã luôn đến sớm, về muộn, làm việc cả vào cuối tuần. Cô cảm thấy máu nóng dồn lên má, chẳng may, Shrader không chỉ nhìn thấy mà anh ta còn nghĩ nó thật hấp dẫn và buông lòi nhận xét. “Không chỉ ở cách ăn mặc của cô đâu, Littleton. Sáng nay cô khác lắm. Cô toát lên... tôi không biết nữa... vẻ rạng rỡ.”

Quá xấu hổ và thất vọng đến độ chẳng nghĩ ngợi thấu đáo được gì, Sam trả đũa lại lời cảnh cáo thứ nhì của Mack về việc đến muộn. “Chỉ tại hôm nay tôi thư giãn hơn bình thường thôi,” cô nhẹ nhàng bảo Shrader. “Đêm qua, tôi được massage toàn thân mà.”

Cục phấn trên tay Mack gãy rụn.

Ráng kiềm chế nụ cười mãn nguyện, Sam cúi xuống nhặt mẩu phấn vữa vừa lăn qua sàn nhà đến gần chân cô. Ngay lúc đó, Mack quay người tiến về phía cô. Giữ mẩu phấn trong tay cô, Sam nhướn mắt nhìn anh và từ từ đứng dậy.

Anh chìa tay ra, nét mặt không biểu lộ gì, nhưng cô nhìn thấy lời cảnh báo trong mắt anh, và một điều khác nữa... gần như sự buộc tội. Cô thả viên phấn vào lòng bàn tay anh - cùng lòng bàn tay đem qua đã thọc vào dưới áo lót cô và vuốt ve bầu ngực cô. Những ngón tay dài của anh bao quanh viên phấn - cùng những ngón tay đã...

Sam gạt ý nghĩ đó qua một bên và nhìn anh quay về với tấm bảng. Anh đang mặc chiếc áo sơ mi đen ôm lấy bờ vai rộng và bó gọn vòng eo, và Sam lập tức mơ màng nghĩ đến cảm giác những cơ bắp cuộn cuộn của anh bên dưới đầu ngón tay cô. Anh thật tuyệt làm sao...

Cô lại ngồi xuống, tán gẫu với Shrader và Womack, lúc này đang tựa vào bàn làm việc của McCord.

Đang phúi bụi phấn trên tay, McCord đột ngột xoay lại nói, "Valente sẽ được loại bỏ vĩnh viễn khỏi danh sách tình nghi."

"Cái gì?" Womack kêu lên, đứng thẳng dậy.

"Tại sao?" Shrader hỏi.

"Tôi không thể nói lý do vì nó liên quan đến một số vấn đề nội bộ mà tôi cần xử lý riêng rẽ, sau này. Còn bây giờ, tôi muốn các anh chấp nhận rằng tôi có đầy đủ lý do để hoàn toàn loại bỏ anh ta ra ngoài danh sách tình nghi. Nếu ai thấy có vấn đề thì nói luôn đi."

Shrader và Womack do dự chỉ một giây; sau đó Womack lắc đầu còn Shrader nói, “Không sao cả. Nếu anh thấy ổn thì tôi cũng thế thôi.” Sam đã biết rõ họ sẽ không ngần ngại gì mà tin lời McCord ngay: giống như cô, cả hai người họ cũng đều bị anh gây ấn tượng.

“Vậy thì,” McCord kiên quyết nói, “tôi muốn mọi người hiểu rõ là *không ai* ngoài căn phòng này biết được chúng ta đã loại Valente khỏi danh sách. Không ai,” anh lặp lại.

Shrader và Womack đồng loạt gật đầu.

Anh liếc nhìn Sam, nhưng chẳng qua chỉ là thủ tục, và cô cũng gật đầu.

“Tôi có thể hỏi một câu không ?” Shrader nói. “Quyết định loại bỏ Valente ra khỏi danh sách có liên quan gì đến những thông tin Littleton thu thập được khi cô ấy đuổi theo anh ta vào hôm qua không?”

McCord lắc đầu. “Không, nhưng sau đây cô ấy có thể nói cho hai anh biết những gì cô ấy đã khám phá được. Ngay bây giờ, chúng ta có một kẻ giết người đang nhón nhơ ngoài vòng pháp luật.” Anh nhìn về phía những cái tên trên tấm bảng. “Ngay từ đầu, Littleton đã cho rằng một phụ nữ đã rửa những ly rượu đó - hiển nhiên là bằng tuyết, vì ngôi nhà không có nước - rồi cẩn thận đặt chúng vào bồn rửa bát, nơi chúng ít có khả năng bị vỡ.

“Dựa vào sự lảng nhãng của Manning thì giả thuyết đó rất hợp lý. Nếu vậy, chiếc túi ngủ bị mất có thể cho thấy anh ta đã giao hợp với một người đủ hiểu về các quy trình pháp lý của cảnh sát để biết rằng chúng ta sẽ kiểm tra túi ngủ tìm dấu tóc và tinh dịch.”

“Bất cứ ai từng xem vài tập *Laws & Order* đều biết chuyện đó,”

Shrader chỉ ra vấn đề.

“Chính xác. Và nhờ bất kỳ bộ phim hay chương trình truyền hình nào tương tự, tên giết người cũng biết là chúng ta sẽ kiểm tra tay Manning để tìm vết bột súng, vì thế cô ta - hoặc anh ta - đã quấn tay Manning quanh báng súng để bắn một trong những phát súng.”

Ngừng lại, McCord nghiêng đầu về phía danh sách trên bảng. “Hãy bắt đầu bằng những phụ nữ mà chúng ta biết rõ Manning đã tiếp xúc thông qua vợ mình, vì anh ta thích làm tình với bạn bè và người quen của cô ta. Mọi người đã kiểm tra chúng có ngoại phạm của họ rồi nhưng giá không quá chắc chắn Valente chính là kẻ chúng ta muốn tìm thì hẳn chúng ta sẽ còn đào bới kỹ càng hơn nhiều.”

Shrader và Womack ngồi vào vị trí quen thuộc, còn Sam hơi lùi sát vào lưng ghế để họ có thể nhìn thấy tấm bảng mà không bị cô chắn ngang. Thông thường những cuộc họp trong văn phòng Mack kiểu này rất căng thẳng và nhanh gọn, nhưng việc loại bỏ Valente ra khỏi danh sách tình nghi đã làm mọi người mất phương hướng, thiếu tập trung, và không khí trong phòng ứ ỏi thấy rõ. Bây giờ, không những không có nghi phạm, họ còn phải chấp nhận một thực tế không ngờ rằng họ đã dồn biết bao công sức và thời gian cho một “chuyện chắc chắn” mà hóa ra lại chẳng hề chắc chắn.

“Thế còn Leigh Manning thì sao?” cuối cùng Shrader hỏi. “Tên bà ta không có trên bảng.”

Lần đầu tiên, ánh mắt McCord chuyển đến chỗ Sam, nhưng nụ cười trên khóe miệng anh chỉ toát lên vẻ thích thú khách quan. “Tôi nghĩ ngay từ đầu Littleton đã đúng về sự vô tội của Leigh Manning.

Tôi định nói chuyện với bà Manning hôm nay, nhưng theo thông tin Littleton thu thập được từ Valente trong xe limo hôm qua, hoàn toàn có lý do chính đáng để tin rằng bà Manning không hề biết người bạn cũ 'Falco Nipote' của cô ta thật ra là Michael Valente cho đến tận *sau khi* chồng cô ta chết."

"Tôi thấy khó tin lắm," Womack nói thẳng thừng.

Thay vì sốt ruột bảo Womack hãy tin lời anh, McCord thay đổi quyết định lúc nãy và yêu cầu Sam kể cho họ nghe những chuyện cô tìm hiểu được từ Valente hôm qua. Sam càng ngưỡng mộ hành động đó của anh. Mack không chỉ là một trưởng nhóm phi thường, anh còn là một thành viên đích thực luôn dốc toàn tâm toàn lực, ý thức được rõ ràng đâu là lúc đồng đội của anh không thể đi tiếp nếu không được củng cố thêm niềm tin.

"Như thế dễ hiểu hơn nhiều đấy," Shrader nói khi Sam kết thúc câu chuyện về tờ tin nhắn họ đã tịch thu. "Ý tôi là, tại sao một người đàn ông *lại* ký tên là 'cháu trai' và 'Falco' trong lá thư đã in sẵn tên anh ta bên trên chứ?"

"Nó cũng giải thích được tại sao chúng ta không thể tìm ra mối liên hệ giữa anh ta và Leigh Manning trước vụ án mạng, dù có cố gắng đến thế nào đi nữa," McCord nói. "*Họ đã không có* mối liên hệ nào cả. Nếu các anh còn nghi ngờ tại sao cô ta không nhận ra anh ta ở bữa tiệc thì cứ nhìn ảnh anh ta lúc bị bắt vì tội ngộ sát mà xem. Anh ta đã để râu đen. Chết tiệt thật, đến tôi cũng chẳng nhận ra nổi anh ta."

Sam nhớ lại giọng nói của Valente trong chiếc limo, chất giọng nam trung đặc sệt êm ái của anh, và McCord nhận thấy cô cau mày.

“Cô không đồng ý à?” anh hỏi cô giọng ngờ vực.

“Không,” Sam nói dứt khoát và vói tay ra sau gáy để siết chặt chiếc cặp tóc bằng bạc cỡ lớn. “Tôi đã nhìn thấy tấm ảnh cũ đó trong hồ sơ của Valente. Thứ duy nhất có thể giúp Leigh Manning nhận ra anh ta tại bữa tiệc là giọng nói của anh ta. Valente có giọng nói rất tuyệt vời. Nó rất trầm và rất êm...”

Womack vỗ mạnh đầu gối. “Tôi biết ngay mà! Tôi đã bảo các anh rồi - Littleton có cảm tình với Valente. Thôi nào, Littleton, thú nhận đi - cuộc hẹn quan trọng tối nay của cô là với Valente phải không? Chúng tôi sẽ không nói với ai đâu,” anh nói dối. “Tin chúng tôi đi,” anh lại nói dối, không nhìn thấy quai hàm McCord đang siết lại.

Sam mất hết kiên nhẫn. Cô nhìn Womack với vẻ kinh tởm đến hoang mang và nói, “Cuộc ‘hẹn hò’ của tôi là với cha dượng và mẹ tôi! Thế nào, anh thôi đi được chưa?”

“Cha dượng cô làm gì vậy?” Shrader đột ngột hỏi.

Không nhận ra ánh mắt McCord dịu hẳn khi cô nhắc đến lai lịch “đối tượng hẹn hò” của cô, Sam vói lấy tập giấy trên bàn làm việc của McCord rồi lôi bút chì ra khỏi túi xách. “Ông ấy làm việc cho chính phủ và sống nhờ tiền thuế y như chúng ta vậy.”

“Chúng ta quay lại công việc được chưa?” McCord hỏi, nhưng anh có vẻ bốt cộc cằn hơn lúc nãy, và vài giây sau, Sam muộn màng nhận ra có lẽ anh tưởng cô ăn mặc thế này là để hẹn hò với một người đàn ông khác. Mack là thanh tra, vốn có bản năng tìm kiếm các lý do tinh tế hơn để giải thích hành động của mọi người - nên rất có thể anh đã bản khoăn không biết có phải cô ăn mặc đẹp đẽ và nhắc đến cuộc hẹn ở buổi tiệc cocktail là nhằm trêu chọc anh, làm

anh mất thăng bằng và khiến quãng thời gian chờ đợi càng khó khăn hơn không.

Gạt ý nghĩ đó đi, cô nhìn lên tấm bảng khi McCord chỉ vào cái tên đầu tiên trên đó và nói, “Còn Jane Sebring, nữ diễn viên cùng đóng vai chính, thì sao? Cô ta nói cô ta đã về nhà đi ngủ, sau đó tỉnh dậy xem phim trên truyền hình. Các anh đã kiểm tra kỹ bằng chứng ngoại phạm của cô ta chưa?” anh hỏi Shrader và Womack.

“Người gác cổng xác nhận rằng cô ta quay lại tòa nhà lúc xế chiều, sau suất diễn,” Womack nói. “Hãng xe dịch vụ của cô ta xác nhận cô ta đã đi từ nhà hát về nhà vào khoảng thời gian đó. Tuy nhiên, như thế không có nghĩa là sau đó cô ta không thể lên ra ngoài bằng cửa sau, thuê một chiếc xe hơi hay đại loại thế, rồi tự mình lái lên núi.”

“Bắt đầu kiểm tra các công ty cho thuê xe đi, đồng thời kiểm tra cả biên nhận thẻ tín dụng và bảng kê điện thoại của cô ta nữa.”

Shrader gật đầu. “Tôi cũng sẽ kiểm tra những hãng xe dịch vụ khác...”

Womack cười ha hả. “Cái gì - cứ như thể cô ta đã thuê tài xế lái xe đưa cô ta lên núi rồi chờ ở đó trong lúc cô ta lon ton xuống ngôi nhà bán nát óc Manning hả?”

Shrader đỏ mặt. Khuôn mặt to có phần hung dữ toát lên vẻ xấu hổ, và anh nhìn xuống lòng mình, lắc đầu như thể không sao tin nổi. “Chưa kịp nói hết câu, tôi đã nhận ra đó là chuyện không thể rồi.”

“Tiếp tục nào,” McCord nói, nhưng nụ cười thấp thoáng trên môi trước dịp hiểm hoi Shrader lập luận rất thiếu logic. “Còn Trish Lefkowitz, đại diện phát ngôn thì sao?”

“Chúng có ngoại phạm của cô ta rất vững chắc,” Womack nói. “Quá tệ,” McCord nói cộc lốc, gạch lên tên cô ta. “Trish có đủ can đảm để bắn vào đầu một người đàn ông và sau đó vẫn nhớ dọn sạch bát đĩa trong nhà bếp.”

“Anh nói dựa trên kiến thức cá nhân hả, Trung úy?” Shrader hỏi. Sam lấy làm mừng vì anh ta đã hỏi câu đó, nhưng cô vẫn giữ vẻ mặt bình thản tuyệt đối trong lúc chờ McCord trả lời. Câu trả lời của anh là bật cười và từ chối hùng hồn. “Không.”

Sam tin anh. Cô chỉ ước gì mình đã không nói câu đùa cợt đầy ẩn ý về chuyện đêm qua được massage. Không chỉ non nớt trong chuyện tình yêu, cô còn hoàn toàn không hề được chuẩn bị trước để trải nghiệm thứ tình cảm mạnh mẽ đến rung trời lệch đất đó với một người vừa là cấp trên vừa là đồng nghiệp.

Cô đã thỏa thuận với Mack về thái độ của họ trước khi vụ án Manning kết thúc, và cô đã phá vỡ thỏa thuận đó chỉ sau vài phút bước vào văn phòng của anh. Và còn tệ hơn nữa là cô thực sự cảm động trước những lý do khiến anh muốn tiến hành thỏa thuận đó. Không may, cô không nghĩ Mack sẽ lảng lạng để cô thoát khỏi chuyện đó, chính vì vậy cô vô cùng mong muốn sẽ đi thẳng ra khỏi văn phòng anh ngay khi cuộc họp này kết thúc.

“Còn nhà chiêm tinh Sybil Haywood thì sao?” Mack hỏi. “Cô ta đủ hấp dẫn để khiến Manning thấy hứng thú.”

“Đúng là một kẻ gàn dở!” Shrader nói, vỗ tay lên đầu gối để nhấn mạnh. “Lúc tôi đến gặp cô ta, trước khi nói chuyện với tôi, cô ta bắt tôi phải đưa ‘dữ liệu ngày sinh’ của tôi; sau đó cô ta cho chạy chương trình máy tính nào đó về các hành tinh của tôi hay thứ chết

tiệt gì đó. Cô ta gọi nó là 'biểu đồ chiêm tinh' của tôi."

"Thế chuyện đó thì sao?" McCord hỏi, ám chỉ chúng có ngoại phạm của cô ta.

Shrader hiểu nhầm, cứ ngỡ anh hỏi về biểu đồ chiêm tinh. "Cô ta nói có một người phụ nữ trẻ rất gần gũi với tôi, nhưng không phải người nhà, đang gặp nguy hiểm nghiêm trọng không thể cứu vãn. Cô ta bảo tôi nên nhớ rằng kiếp này chỉ là một điểm dừng chân trước khi chuyển sang kiếp sau, và chúng tôi sẽ lại được ở bên nhau."

"Cô ta có chúng có ngoại phạm và nó có vững chắc không?" McCord hỏi với vẻ chế giễu.

"Có, cho cả hai câu hỏi. Tôi vừa nhớ lại một chuyện mà Haywood đã kể cho tôi nghe," Shrader bổ sung khi McCord xoay người gạch tên Haywood. "Lúc trước tôi quên khuấy mất, nhưng cô ta nói rằng vào đêm tiệc, Leigh Manning đã giao cho cô ta nhiệm vụ mua vui cho Valente. Cô ta nói là bà Manning thấy bực bội vì anh ta được mời - anh biết đấy, vì tai tiếng của anh ta mà."

McCord gật đầu. "Thêm bằng chứng khẳng định đêm đó Leigh Manning không biết Valente thật ra là ai." Anh liếc nhìn cái tên kế tiếp trên bảng. "Thế còn Theta Berenson thì sao? Cô ta là họa sĩ."

"Cô ta có chúng có ngoại phạm và nó đã được kiểm chứng rồi," Shrader nói. "Dù sao chẳng nữa, Manning cũng sẽ chẳng đặt cây gậy khúc côn cầu lên người cô ta đâu, đừng nói chi đến việc sờ tay vào. Nếu xấu xí có thể coi là tội, thì hẳn họ đã sẵn đuổi người phụ nữ đó bằng chó săn và trục thẳng rồi."

"Shrader," McCord nói kèm nụ cười miễn cưỡng, xoay người lại

để gạch bỏ tên cô ta, “tôi không muốn là người đầu tiên nói với anh điều này, nhưng chính anh cũng không hẳn là một vũ công Chippendale đâu.”

Sam cúi nhìn tập giấy để giấu nụ cười. Lúc cô ngược mắt lên, McCord đang khoanh tay trước ngực quay về phía tấm bảng, nhìn những cái tên còn lại.

“Claire Straight thì sao?” anh hỏi.

“Cô ta có chứng cứ ngoại phạm vững chắc,” Womack nói. “Và cô ta thù ghét đàn ông. Chồng cô ta đã ruồng rẫy cô ta để bám theo một cô nàng dễ thương chỉ bằng nửa tuổi anh ta, và người phụ nữ đó đã bị ám ảnh. Nếu anh muốn biết ý kiến của tôi, thì cuộc ly hôn này đang biến cô ta thành người đồng tính luyến ái rồi.”

“Có khả năng đó à?” Shrader hỏi, nhìn Sam tìm câu trả lời. “Cô nghĩ một phụ nữ vốn giới tính bình thường có thể trở thành người đồng tính luyến ái vì bị chồng phản bội không?”

Không biết McCord đang ngoái nhìn, Sam ngả người về phía trước, ngoác miệng cười với Shrader rồi nói, “Có chứ, chắc chắn rồi. Tôi đã gặp chuyện đó mà.”

Cô đột ngột ngả người ra sau, quay đầu lại, và bắt gặp McCord đang nhìn mình. Trên mặt anh thấp thoáng nét cười khổ sở; rồi anh khẽ lắc đầu và quay về phía tấm bảng. Sam cũng là thanh tra - cô nhận ra cái lắc nhẹ đầu kỳ quặc của anh, và cô nhận ra nó. Đó cũng chính là điều cô vừa làm lúc nãy, cố gắng tập trung vào công việc trước mắt thay vì chú ý đến anh.

“Erin Gillroy, thư ký của Manning,” Mack nói, gõ viên phấn cạnh cái tên đó.

“Tôi không hỏi chứng cứ ngoại phạm của cô ta,” Womack thừa nhận. “Cô thì sao, Littleton?”

“Không. Lẽ ra tôi nên hỏi. Lúc đó, tôi không nghĩ cô ta là một ứng cử viên. Giờ tôi vẫn không nghĩ vậy, nhưng biết đâu đây.”

“Anh xử lý vụ đó nhé, Womack,” McCord nói, sau đó chỉ vào cái tên mới được bổ sung. “Được rồi, đây là người phụ nữ cuối cùng trong danh sách hôm nay: Sheila Winters.”

“Bác sĩ tâm lý à?” Shrader chun mũi. “Ôi giờ, anh có tưởng tượng nổi chuyện làm tình với một bác sĩ tâm lý trong khi cô ta phân tích ý nghĩa sâu xa từng tiếng rên rỉ của anh không?”

“Chúng ta có thể bỏ qua các bình luận khêu gợi và những ám chỉ tình dục không,” Mack bực bội nói. “Sáng nay có chuyện quái gì vậy?”

Shrader và Womack nhìn nhau choáng váng. Chính McCord cũng bình luận về Trish Lefkowitz đấy thôi. Việc thực thi pháp luật là một lĩnh vực khó khăn, do đàn ông làm chủ, và không có gì cấm kỵ giữa “các chàng trai”. Miễn là họ không nhắm vào Sam, còn thì họ được khá tự do thoải mái, ngay cả dưới quy định của ban.

“Littleton và tôi đã phỏng vấn bác sĩ Winters,” Mack tiếp tục, “nhưng không phải với tư cách kẻ tình nghi, vì vậy chúng tôi không đòi hỏi chứng cứ ngoại phạm. Cô ta tóc vàng quynh rữ, và Manning thích những cô gái tóc vàng quynh rữ. Theo tôi thấy, cô ta không có vẻ tiềm năng lắm, nhưng chúng tôi sẽ gặp cô ta thêm lần nữa. Như vậy, giờ chúng ta còn ba người đàn ông trong danh sách,” anh kết luận. “Đầu tiên là George Sokoloff, kiến trúc sư. Littleton đã kiểm tra chứng cứ ngoại phạm của anh ta, khá đáng tin cậy nhưng không

thể chứng minh hoàn toàn được.”

“Động cơ là gì?” Womack chất vấn.

McCord yên lặng, suy nghĩ. “Chúng ta sẽ phải kiểm tra lại, nhưng nếu anh ta nói thật thì anh ta chính là tài năng đích thực đứng sau một số dự án thành công của Manning. Manning đã hứa sẽ ghi nhận trọn vẹn công lao và giao cho anh ta trọng trách chính trong dự án Crescent Plaza. Có lẽ Manning đã nói với Sokoloff là anh ta sẽ không giữ lời hứa.”

Chỉ vào hai cái tên cuối cùng, Mack nói, “Giờ đến Jason Solomon và bạn trai của anh ta, Eric Ingram.”

“Họ là chúng có ngoại phạm của nhau,” Womack nói; rồi anh muộn màng thuật lại tin tức về hai trăm ngàn đô la tiền mặt được Manning đầu tư vào vở kịch của Solomon.

“Tiếp tục đào bới chỗ đó đi,” Mack nói. “Con đường dẫn đến kẻ giết người của chúng ta rất có thể sẽ được lát bằng đô la đấy. Chúng ta cần tìm hiểu xem Manning đã nhúng tay vào chỗ chết tiệt nào mà lại có đủ tiền phi pháp để không chỉ chu cấp cho văn phòng và sinh hoạt cá nhân mà còn mua nhiều xe hơi, đầu tư vào một vở kịch Broadway, đấy là chỉ kể đến vài món chúng ta biết thôi đấy. Dựa theo cách tiêu xài của anh ta, có vẻ anh ta rất tự tin sẽ nhận được thêm nhiều tiền nữa.” Womack nhấp một ngụm cà phê lạnh ngắt, sau đó đặt tách trở lại bàn. “Có lẽ anh ta đang buôn ma túy chẳng?”

Mack nhún vai. “Chuyện gì cũng có khả năng, nhưng theo tôi anh ta sẽ không mạo hiểm dính đến bất cứ thứ gì nguy hiểm mắt thấy tai nghe đâu. Tôi cho rằng anh ta dính đến thứ gì đó mang tính lén lút hơn một chút.”

“Ăn trộm chẳng? Hay chưa chấp đồ ăn cắp?” Womack phỏng đoán. Mack lắc đầu. “Cùng câu trả lời như thuốc phiện thôi.”

“Hăm dọa tổng tiền?” Shrader đề nghị. “Bòn rút?”

“Tôi dám cá là thế đấy, nhưng tôi sẽ cho các nhà tội phạm học ngó qua anh ta để xem họ nghĩ gì. Leigh Manning có lẽ sẽ có câu trả lời, bất kể cô ta có biết nó hay không,” anh kết thúc, rời khỏi tấm bảng. “Hôm nay tôi định hỏi han cô ta, nhưng tôi sẽ cố tỏ ra lịch sự và xin phép Valente trước. Sáng nay thì chỉ có thế này thôi,” anh nói.

Sam vẫn đang đợi những lời này. Chộp chiếc túi xách trên sàn, cô đứng lên, đẩy ghế trở lại đúng chỗ.

“Hãy bắt đầu xử lý những đầu mối chúng ta...” McCord nói thêm, và Sam tiến ra cửa, giữ Womack và Shrader chặn giữa McCord và cô, hy vọng họ sẽ ngăn tầm nhìn của anh. Cô đã suýt ra được ngưỡng cửa rồi thì lại chùn bước khi nghe thấy mệnh lệnh cứng rắn của McCord: “Thanh tra Littleton. Tôi có chuyện muốn nói với cô.”

CHƯƠNG 63

Sam rửa thầm quay người lại, bước qua một bên nhường đường cho Shrader và Womack. Túi xách khoác trên cánh tay phải, tập giấy áp vào ngực, Sam miễn cưỡng tiến đến gần người đàn ông già đã ngồi xuống sau bàn và đang nhìn cô trong sự im lặng dò hỏi.

“Tại sao vậy?” anh hỏi thẳng.

Một vài phản ứng hiện lên trong đầu Sam, tất cả đều là những chiến thuật đánh lạc hướng xuất sắc và những phương pháp vô cùng hiệu quả nhằm phục hồi sức mạnh vốn có của một người đàn ông đang nung nấu ý định chứng tỏ bản thân. Cô quyết định loại bỏ tất cả và chọn cách trung thực. “Anh muốn nhắc đến chuyện ‘massage’ à?”

Anh lặng lẽ gật đầu.

“Giả như em có thể trả lời được tại sao,” cô thừa nhận, “nhưng em không hoàn toàn chắc chắn. Em hơi bị mất thăng bằng. Có lẽ trước đây anh đã từng ở trong tình huống giống như của chúng ta, nhưng em thì vẫn có phần chưa quen với nó.”

“Chuyện em nhắc đến việc massage có liên quan gì đến việc anh làm khó em hai lần vì đi làm muộn vài phút không?”

Cô ngẫm nghĩ một hồi rồi gật đầu. “Có. Em xin lỗi. Sau này em sẽ không phản ứng thái quá nữa.”

Rồi cô nhìn thấy nó - tia sáng thích thú ầm áp trong mắt anh.

“Anh cũng vậy,” anh hứa. Âm thầm suy nghĩ, Sam nghiền ngẫm câu trả lời khó hiểu và vẻ mặt thích thú của anh. “Có khi nào,” cô nói, “anh làm vậy vì nghĩ em ăn mặc đẹp cốt đi hẹn hò không?”

Anh nhìn cô vẻ hoài nghi - như thể câu hỏi của cô thật nực cười. “Dĩ nhiên rồi.”

Sam cố giấu nụ cười và nhất thời lạc vào trong mắt anh, rồi cô quay lưng đi ra ngoài.

Đằng sau lưng cô, Mack nhặt bút chì lên và nói, “Anh vẫn chưa hủy vụ theo dõi Valente. Khi nào biết anh ta có mặt ở văn phòng, anh sẽ đi gặp anh ta. Anh muốn thuyết phục anh ta để Leigh Manning nói chuyện với chúng ta - một cách cởi mở, không có tay luật sư nào cản trở mọi câu hỏi anh định dành cho cô ta. Trong trường hợp bắt buộc, anh sẽ yêu cầu cô ta đến đây thăm vấn, nhưng anh muốn tiến hành chuyện này theo cách văn minh hơn. Em là hy vọng lớn nhất của anh để gặp được Valente.”

“Đừng hy vọng quá nhiều ở em,” Sam nói. “Em đã làm anh ta phát điên ngay lúc hỏi liệu anh ta có ở đó vào đêm chúng ta báo với bà Manning chuyện chồng cô ta đã chết không. Anh ta biết thừa chúng ta biết chuyện đó rồi, vì vậy khi em hỏi thế, anh ta đã giáng ngay em xuống thành một cảnh sát thâm hiểm, thiếu thành thật như bao cảnh sát khác.”

“Anh chỉ tò mò chút thôi, tại sao em lại hỏi anh ta câu đó?” Mack hỏi, vẽ nguệch ngoạc lên tập giấy vàng.

“Em muốn xem liệu anh ta có tìm cách nói dối không.”

Ngả người trên ghế, Mack trầm ngâm nhìn sang đầu bên kia căn phòng. “Nếu để chúng ta nói chuyện với Leigh Manning thì sẽ chỉ

có lợi cho anh ta thôi. Nếu gặp được anh ta, có lẽ anh sẽ thuyết phục được anh ta. Nếu yêu cầu anh ta đến đây, anh ta sẽ mang theo luật sư và chúng ta sẽ có các thính giả nghe lén. Anh không thể nói trước mặt bất cứ ai khác những chuyện anh cần nói với anh ta được.”

Trầm ngâm suy nghĩ, Sam chuyển tập giấy sang tay phải và ôm nó sát túi xách. “Để thuyết phục được anh ta gặp anh - đặc biệt là không có sự hiện diện của luật sư - anh sẽ phải thuyết phục được anh ta rằng anh đã thay đổi hoàn toàn quan điểm sau ngày hôm qua, và đây là quan điểm cuối cùng, chân thực.”

McCord nhếch môi cười giễu. “Hôm qua anh ta đã nhờ một người bạn của anh ở Interquest chuyển lời cảnh cáo đến anh. Bạn anh nói ông Valente ‘nghiêm túc đến chết người’.”

Sam đảo mắt. “Tuyệt.” Cô đột nhiên rạng rỡ hẳn. “Em biết một cách chắc sẽ hiệu quả, nhưng anh sẽ không thích nó đâu.”

“Nói thử xem nào.”

“Trả lại anh ta bằng chứng buộc tội thuyết phục nhất và duy nhất chúng ta có chống lại anh ta. Trả lại lá thư cho anh ta.”

“Em nói đúng, anh không thích chuyện này. Như vậy là vi phạm thủ tục thu thập bằng chứng.”

Hơi nghiêng đầu sang bên, Sam nói, “Đứng từ quan điểm của anh là thế. Nhìn từ quan điểm của anh ta thì rõ ràng em đã tịch thu một thứ không thuộc về chúng ta, và rằng chúng ta đang giữ nó với hy vọng gán một tội hình sự khác cho anh ta và/hoặc Leigh Manning. Anh ta biết rõ nếu chúng ta muốn tiếp tục quấy nhiễu họ thì lá thư đó rất quý giá đối với chúng ta. Anh ta cũng biết hết về ‘thủ tục thu thập bằng chứng’ của chúng ta, bởi vì chắc chắn anh ta

đã nhiều lần phải đợi dài cổ thì chúng ta mới trao trả tài sản cá nhân lại cho anh ta. Trả lại lá thư cho anh ta đi,” Sam nói, “thể nào anh cũng ghi được một điểm rất quan trọng trong mắt anh ta đấy.”

Mack ngần ngừ một lúc; rồi anh đầu hàng. “Được rồi, nhưng nhớ làm nửa tá bản sao có chứng thực nhé. Sau đó hãy gọi cho Thượng nghị sĩ,” anh nói thêm, “và nhấn là có thể em sẽ đến dự tiệc cocktail muộn đấy.”

Anh đã biết! Sam nhận ra. Nhưng dĩ nhiên anh đã phải tiến hành điều tra kỹ càng về cô trước khi để cô gia nhập nhóm. Mack làm gì cũng vô cùng chu đáo. Kể cả chuyện hôn nhau. “Tốt thôi, Trung úy,” cô đùa. “Tôi sẽ làm thế.”

Anh lại lên tiếng từ sau lưng cô, giọng trang trọng và khàn đục. “Sam này...”

Cô quay lại. “Gì cơ?”

“Em rất đẹp.”

Trái tim Sam suýt nảy ra ngoài lồng ngực. “Thú vị thật đấy...” cô nói trong tiếng cười hỏn hển khe khẽ. “Em cũng đang nghĩ y hệt về anh.”

McCord nhìn cô rời khỏi; sau đó anh vói tay lấy điện thoại và để ý thấy những dòng chữ nguệch ngoạc anh viết trên tập giấy vàng. Trang giấy chứa duy nhất một từ, viết đi viết lại bằng nhiều kiểu khác nhau. *Của anh.*

CHƯƠNG 64

Lúc ba giờ, chiếc xe cảnh sát theo dõi Michael Valente báo anh đã quay lại trụ sở chính của công ty trên đại lộ 6, trung tâm Manhattan.

Lúc ba giờ ba mươi lăm, McCord và Sam mở cánh cửa cao gắn biển “Tạp đoàn Alliance-Crossing, văn phòng điều hành”, ở tầng bốn mươi tám.

Bàn tiếp tân làm bằng kính dày đặt chính giữa một khu vực trải thảm rộng mênh mông, bốn phía là các nhóm ghế xếp cách nhau một khoảng vừa phải. Nhiều tác phẩm điêu khắc bằng thủy tinh xinh xắn, một số rất lớn và cầu kỳ, tỏa sáng dưới ánh đèn rải rác khắp phòng.

Mấy cánh cửa văn phòng, hiện tại đều đóng kín, thông với khu vực tiếp tân. Hai người đàn ông và một phụ nữ đang ngồi gần một cánh cửa, thầm thì nói chuyện; một người đàn ông khác đang ngồi bên cửa sổ xem lướt qua cuốn tạp chí, cặp hồ sơ đặt trên sàn nhà sát cạnh chân.

McCord đưa danh thiếp cho nhân viên tiếp tân yêu cầu được gặp ông Valente. Gần như đã thành lệ, khi đón tiếp một thanh tra Sở Cảnh sát New York mang theo “danh thiếp” chính thức, một người lao động trí óc thường đáp lại bằng vẻ cảnh giác, hiếu kỳ, choáng váng, hoặc, đôi khi là thái độ đề phòng. Họ không bộc lộ sự coi

thường. Nhân viên tiếp tân tại trụ sở chính của Valente là một ngoại lệ đáng chú ý. Là một phụ nữ hấp dẫn mới ngoài ba mươi, cô nhìn danh thiếp của McCord, nhìn McCord, rồi đảo mắt với vẻ ghê tởm trước khi đứng dậy biến mất vào một hành lang dài.

“Em thấy cô ấy có vẻ chẳng bị ấn tượng gì,” Sam nói đùa.

“Anh thấy rồi,” McCord nói, sau đó hạ giọng đến mức gần như thì thầm. “Nếu chúng ta đến gặp Valente, anh ta sẽ tìm cách ghi âm cuộc gặp mặt nhằm bảo vệ bản thân, phòng trường hợp đấy là cái bẫy. Anh ta chẳng non nớt trước các trò chơi của cảnh sát đâu. Đừng nói bất cứ điều gì quan trọng trước khi anh thuyết phục được anh ta không thu âm. Nếu anh ta không tin lời anh, hoặc nếu anh ta chọn cách trả thù, anh không muốn anh ta có một cuộn băng ghi âm để đưa cho luật sư.”

Nhân viên tiếp tân lạ lùng quay lại, theo sau là một phụ nữ trung niên ăn mặc chỉnh tề không chệ vào đâu được trong bộ đồ len màu hồng nhạt. Bà có mái tóc ngắn màu đen và toát lên dáng vẻ của một nữ hoàng - hoặc một bà hiệu trưởng. Giọng bà ngân nga rất hay nhưng đầy thực tế. “Tôi là Evanston, phụ tá của ông Valente,” bà nói rõ từng chữ. “Xin mời theo tôi.”

McCord và Sam theo bà đi dọc một hành lang dài, bước qua cửa hành lang, vào một hành lang khác đến một cánh cửa không để tên ở cuối đường. Bà đẩy cửa mở rồi bước ra phía sau họ, thoáng mỉm cười lịch sự với McCord và nói bằng giọng quy củ, “Ông Valente đề nghị các người cố mà tự xử lý vấn đề của mình đi.”

Cánh cửa mở đối diện với dãy thang máy chính.

“Anh đã biết là mọi chuyện suôn sẻ quá mà.” McCord nói ngắn

gọn trong lúc cả hai lại vào hành lang tiến tới cánh cửa chính dẫn vào dãy văn phòng điều hành của Alliance-Crossing. “Lần này em thử đi.”

“Em sẽ phải trả anh ta tin nhắn anh ta gửi bà Manning, nếu không sẽ chỉ phí thì giờ thôi.”

McCord ngáp ngừng, rồi gật đầu.

Nhân viên tiếp tân trừng mắt nhìn khi thấy họ lại tiến đến bàn cô ta, nhưng Sam mỉm cười với cô ta. Cô lấy từ trong túi xách ra một cây bút và tờ tin nhắn của Valente vẫn đang nằm trong chiếc phong bì đựng vật chứng của Sở Cảnh sát New York. Cô viết lên phong bì, “Gửi kèm tấm vé vào cửa của chúng tôi. Nó là của anh cho dù anh có đồng ý gặp chúng tôi hay không. Vui lòng cho chúng tôi vài phút. Chuyện về LM, và rất khẩn cấp.”

Cô trao phong bì cho nhân viên tiếp tân kèm theo danh thiếp của mình và nói, “Phiền cô mang cái này đến cho trợ lý của ông Valente và nếu cần hãy giơ nó lên trước mặt bà ta để bà ta đọc ngay lập tức.”

Nhân viên tiếp tân hẳn nhiên biết rõ trợ lý của Valente đã đưa họ ra cửa sau, vậy nên cô ta thừa hiểu ẩn ý của bà. Với cái nhún vai thô bạo, cô ta gạt cả chiếc phong bì lẫn danh thiếp vào góc bàn rồi bắt đầu quay về phía màn hình máy tính.

“Không sao,” Sam vui vẻ nói, với lấy những món đồ vừa bị loại bỏ. “Chắc hẳn cô đang bận và muốn tôi tự mang chúng đến cho bà Evanston.”

Cô lễ tân quay ngoắt lại, nhặt phong bì và danh thiếp, ném cho Sam ánh mắt dữ dằn rồi xăm xăm đi về đúng hướng cô ta vừa ra lúc nãy. “Valente có vẻ khơi dậy được lòng trung thành sâu sắc của

nhân viên,” Sam nhận xét giữa lúc ngồi đợi.

McCord không nói gì; anh đang phân tích tin nhắn Sam viết trên phong bì, và anh hơi mỉm cười. Cô viết bốn câu ngắn, nhưng mỗi câu đều truyền tải rất nhiều ý nghĩa tâm lý:

“Gửi kèm tấm vé vào cửa của chúng tôi”... Nếu biết lý lẽ, anh sẽ nhận ra hành động gửi trả tin nhắn này thể hiện thiện chí lớn lao của chúng tôi.

“Nó là của anh cho dù anh có đồng ý gặp chúng tôi hay không”... Không có bất kỳ sự ràng buộc nào. Chúng tôi không tìm cách ép buộc anh, và chúng tôi cũng biết rõ rằng dù có cố cũng không thể ép buộc anh.

“Vui lòng cho chúng tôi vài phút”... “Vui lòng.” Đây là cách nói anh chưa từng nghe thấy từ Sở Cảnh sát New York, nhưng giờ đây chúng tôi nhận ra rằng anh xứng đáng được nhận nó.

“Chuyện về LM, và rất khẩn cấp”... Chúng tôi viết tắt tên Leigh Manning vì chúng tôi cũng muốn bảo vệ sự riêng tư của bà ấy trước bất kỳ ai có thể nhìn thấy tin nhắn này.

Michael gác điện thoại và liếc nhìn bà Evanston khi bà trao cho anh chiếc phong bì kèm tấm danh thiếp đề tên thanh tra Littleton. “Họ đã quay lại,” bà cau có nói.

Sốt ruột, Michael vội lấy phong bì đựng bằng chứng của Sở Cảnh sát New York; rồi anh nhìn lướt qua tin nhắn viết tay của Littleton. Anh mở phong bì, bỏ chiếc phong bì trắng từ bên trong ra, rồi mở tin nhắn anh đã viết cho Leigh kèm giỏ lê gửi đến bệnh viện cho cô.

“Tôi thứ Bảy đó, việc giả vờ chúng ta không quen biết nhau thật khó hơn rất nhiều so với tưởng tượng của tôi!”

Nếu muốn tìm cách đóng đinh chính mình và Leigh vào vụ án mạng của Logan, anh hẳn không thể chọn được cách diễn đạt nào tốt hơn, Michael ghé tòm nghĩ.

Anh đọc lại tin nhắn của Littleton, và các ẩn ý trong lỗi dùng từ của cô không thoát khỏi óc suy xét của anh, nhưng điều thực sự tác động đến anh là việc nhắc đến Leigh cùng từ “khẩn cấp”. Nếu Littleton đủ thông minh để lợi dụng tình cảm của anh đối với Leigh, cô hẳn cũng đủ thông minh để giữ các bản sao của tin nhắn. Tuy nhiên, bản sao không bao giờ đạt được hiệu quả bằng bản gốc đối với bồi thẩm đoàn, vì vậy cô cũng đang đánh một canh bạc khi trả lại nó - hiển nhiên là với sự ưng thuận của McCord.

Michael do dự, gõ mép phong bì lên mặt bàn. Anh nghiêng răng nghĩ đến chuyện cho McCord đặt chân vào văn phòng của mình. Lời đúc kết của Wallbrecht về McCord lớn vòn trong tâm trí anh. *Anh không thể đẩy Mack theo đuổi sai mục tiêu và bắt anh ta bám dính lấy nó nhằm phục vụ mục đích riêng của anh. Nếu cố làm thế, anh sẽ chỉ nhận được một đồng hậu quả đáng xấu hổ, vì Mack sẽ không chỉ tự mình đeo đuổi đúng mục tiêu mà anh ta còn hạ gục hẳn rồi sau đó sẽ săn đuổi anh. Anh ta là thanh tra giỏi nhất trong lịch sử của Sở Cảnh sát New York, nhưng anh ta sẽ không tham gia trò chơi chính trị, và sẽ không bỏ đít ai cả.*

Đứng trên quan điểm cá nhân, Michael không thể chịu được gã con hoang kiêu ngạo đó, nhưng Wallbrecht rất quý trọng anh ta, mà Wallbrecht lại là người giỏi nhất trong ngành.

“Tôi có nên gọi Bill Kovack ở phòng an ninh xuống đây để nhắc

nhỏ cho các thanh tra về những vấn đề luật pháp liên quan đến việc xâm phạm vào nơi này khi chưa có lệnh của tòa án không?”

“Không cần,” Michael nói dứt khoát. “Đưa họ vào đây, nhưng trước tiên hãy mang một cái máy ghi âm vào đây đã.”

Bà gật đầu. “Tôi hiểu rồi.”

CHƯƠNG 65

Mặc dù Valente đã đồng ý gặp họ, Sam không mong ngóng sẽ được anh đón tiếp nồng nhiệt, và quả như thế thật. Anh đứng sau bàn làm việc, vẻ mặt lạnh lùng không chút thiện chí.

Dẫu vậy Sam vẫn mỉm cười rào đón. “Cám ơn anh đã chịu gặp chúng tôi,” cô nói, rồi định thử - nhưng không thành công - bổ sung chút không khí hài hước cho khoảnh khắc căng thẳng này bằng cách chỉ về phía McCord, đang đứng bên trái cô, và nói, “Thật không may là hai người đã gặp nhau rồi.”

Ánh mắt sắc như dao cạo của Valente lia khắp người McCord. “‘Tấm vé vào cửa’ của anh kiếm được cho anh ba phút của tôi,” anh báo trước rồi nói thêm, “Tất nhiên, anh ý thức rõ mình đang phạm luật khi cố gắng chăt vấn tôi trong lúc vắng mặt luật sư của tôi chứ?” Lúc này mối quan tâm chính của McCord đang đặt vào chiếc máy ghi âm anh nhìn thấy trên bàn Valente. “Tôi sẽ tắt cái này một lát,” anh bình tĩnh nói. “Nếu anh muốn thì cứ việc bật nó lại khi tôi bắt đầu nói, nhưng sau đó chúng tôi sẽ đi khỏi đây.”

Valente nhún vai. “Chùng nào anh còn là người nói thì xin cứ tự nhiên.”

McCord nhấn nút *tắt* và lùi lại. “Nào, tình hình là thế này: chúng tôi ở đây chẳng vi phạm luật lệ nào hết, vì tôi đã loại anh ra khỏi danh sách nghi can trong vụ án mạng Manning. Anh cũng đã biết

hiện giờ mình vẫn đang bị theo dõi, điện thoại của anh bị gắn thiết bị nghe lén, nhưng tôi sẽ để mọi thứ y như cũ...”

Valente bật cười, tiếng cười khinh bỉ chói tai. “Dĩ nhiên anh sẽ làm vậy rồi, đồ khốn.”

“Anh biết không,” McCord nói, “Có một phần trong tôi chỉ muốn vòng qua bàn đánh cho anh vãi cứt vì cứ thích làm khó chuyện này.”

Valente liếc nhìn mặt sần gần anh và nói bằng giọng nhẹ nhàng đến chết người, “Xin mời.”

Sam căng như dây đàn trong suốt màn trao đổi mở đầu đó, nhưng sau khi bắn phát súng cảnh cáo, McCord xoay người bước đến cửa sổ. Nhìn lên bầu trời, anh nói đều đều. “Nhưng lại có một phần khác trong tôi trả lời được tôi sẽ cảm thấy thế nào nếu ở vào vị trí của anh. Tôi sẽ cảm thấy thế nào nếu phải ở tù bốn năm vì một tội ác mà cảnh sát biết thừa tôi không phạm phải, tất cả chỉ vì một kẻ *say thuốc* mà tôi đã giết trong lúc *tự vệ*, bằng súng *của hắn*, không phải của tôi - hóa ra tên là William *Trumanti* Holmes.”

Thọc tay vào túi, McCord vừa quan sát khuôn mặt Valente phản chiếu trên lớp kính vừa tiếp tục. “Tôi sẽ cảm thấy thế nào nếu sau khi ra tù, tôi đang bắt đầu gây dựng công việc kinh doanh đang hoàng thì Trumanti lại cử ba gã thuộc hạ bám theo tôi, để trong mấy vụ án liên tiếp, mỗi gã đều làm chứng gian trước tòa thề rằng tôi đã tìm cách đút lót họ?”

Qua khóe mắt, Sam nhìn thấy Valente thì hông phải lên cái tủ sau bàn và khoanh tay trước ngực, vẻ mặt trầm ngâm lạnh lùng chứ không còn toát lên vẻ đe dọa nữa.

“Những vụ âm mưu hối lộ chỉ là khởi đầu,” McCord nói, chuyển sang nhận xét trên quan điểm của anh, chứ không còn dựa theo quan điểm của Valente nữa. “Dần dà, anh càng thành công, Trumanti càng sử dụng những vũ khí hạng nặng hơn hòng lôi anh xuống. Thành phố lôi kéo tiểu bang, rồi sau đó đến Cục Điều tra Liên bang cũng vào cuộc. Anh đã trở thành mục tiêu của mọi cơ quan thực thi pháp luật, trong khi anh chẳng vi phạm bất cứ luật lệ chết tiệt nào mà tôi biết.”

Bật cười khô khốc, anh nói thêm, “Tuy nhiên anh không phải kẻ cam tâm chịu chết. Những công tố viên săn đuổi anh cuối cùng đều thảm bại trên chiến trường của anh, cả sự nghiệp lẫn danh tiếng đều bị hủy diệt. Đó là cách trả thù của anh. Tất nhiên, nó khiến anh tiêu tốn hàng triệu đô chi phí pháp lý, và anh vẫn không thể giành lại được thanh danh từng bị họ cướp mất.”

McCord chậm rãi xoay người lại từ cửa sổ và đối mặt với Valente, tay vẫn để yên trong túi. “Tôi có hiểu đúng câu chuyện không?”

“Anh làm tôi ứa nước mắt rồi đấy,” Valente chế giễu.

McCord không đáp lại gì, và Sam thích thú quan sát hai người đàn ông trước mắt. Họ vẫn là thợ săn và dã thú, vẫn thù địch nhau theo bản năng - khôn ngoan, cảnh giác và mạnh mẽ - nhưng tạm thời, mỗi người đều chủ tâm giữ tư thế bình thản, không gây chiến: Mack xọc tay trong túi quần, Valente khoanh tay trước ngực tựa hông vào tủ.

Tách biệt hẳn bởi một thỏa thuận ngầm nào đó về khu vực trung lập tám ba mét vuông, Valente không còn công kích nữa, nhưng anh

cũng không chịu tham gia. McCord đang tính toán hòng tìm ra cách tốt nhất để kéo anh tham gia - mà không công kích.

Chuyển sang giọng thoải mái, gần như thân thiện, McCord nói, “Tôi đã dựng được một bức tranh rất rõ ràng về tình hình thực tế trong tất cả các vụ án khác, nhưng bây giờ chúng ta sẽ nói đến vụ Manning - vụ của tôi - và bức tranh của tôi vẫn còn nhiều chỗ khá mơ hồ. Tôi sẽ nói về sự liên quan của anh theo suy đoán của tôi, nhưng hy vọng anh sẽ sửa lại cho đúng nếu tôi có chỗ nào nhầm lẫn.”

Đáp lại yêu cầu đó, Valente nhướn mày chẳng thành đồng ý mà cũng không ra phản đối, nhưng ít nhất anh cũng chịu lắng nghe, và ba phút anh đặt ra cho họ đã hết.

“Tôi nghĩ anh bắt đầu liên quan đến mọi chuyện vào ngày 28 tháng Mười một...” McCord bắt đầu, “khi anh dự tiệc tại nhà một cô gái anh từng quen ngày xưa. Tôi nghĩ lần nói chuyện gần nhất của anh với cô ấy, cô ấy vẫn chỉ là cô sinh viên bình thường còn anh là một chàng trai để râu và không tiền đang vừa học vừa làm việc trong tiệm tạp hóa của bác anh. Nhưng đến bữa tiệc đêm ấy, cả hai đã thay đổi rất nhiều. Cô ấy bây giờ là một ngôi sao Broadway, còn anh là một người đàn ông vô cùng giàu có - thực ra là một nhà tài phiệt, nhưng lại có lý lịch rất xấu. Tôi cũng cho rằng - và đây chỉ là suy đoán của tôi thôi nhé - hồi xưa anh đã từng thực sự ‘cảm’ cô ấy. Tôi nói có đúng không?”

Sam nín thở, chờ Valente trả lời - đồng ý tham gia.

“Chuẩn,” Valence cuối cùng xác nhận.

Trong khi Sam thầm hoan hô, McCord tiếp tục với kịch bản của

anh: “Ấy vậy nhưng, ở buổi tiệc, cô ấy không nhận ra anh. Cô ấy đối xử với anh theo vẻ bề ngoài - một tỉ phú khét tiếng đầy tai tiếng, và cô ấy *không* thân thiện lắm. Dầu vậy, anh nóng lòng muốn có chút ít thời gian với cô ấy. Không may, cô ấy không cho anh nhiều thời gian. Trong khi anh vẫn còn đang băn khoăn không biết có nên, và nếu có thì khi nào, cho cô ấy biết anh thật sự là ai, cô ấy lại đẩy anh sang chỗ một người bạn - một nhà chiêm tinh - vậy là cơ hội của anh biến mất. Và đây mới là điểm quan trọng,” Mack phỏng đoán với thoáng châm biếm, “mặc dù chỉ ở bên cô ấy vài phút tại buổi tiệc - anh lại ‘cảm’ cô ấy lần nữa, phải không?”

Sam nhìn thấy khoe miệng Valente thấp thoáng nụ cười, và cô những tưởng Valente sẽ gạt bỏ tuyên bố của McCord như một câu hỏi lố bịch - cho đến khi Valente chậm rãi gạt đầu, và Sam chỉ có thể rút ra một kết luận khác: Valente đang bất đắc dĩ bị ấn tượng vì một “gã cứng rắn” như McCord có thể suy luận một cách cảm tính như vậy về người khác - đặc biệt là người tai tiếng như Valente.

“Vài ngày sau đó,” Mack tiếp tục, “anh nghe tin cô ấy bị tai nạn xe và đang ở trong bệnh viện. Anh biết cô ấy thích ăn lê, vì cô ấy thường mua chúng ở cửa hàng của bác anh. Vậy là anh gửi cho cô ấy giỏ lê kèm theo lá thư in tên anh, và anh ký ở dưới bằng những cái tên duy nhất cô ấy từng nghe người khác gọi anh. Nhưng cô ấy không nhận được lá thư vì chúng tôi đã lấy nó. Vài ngày sau, khi cô ấy xuất viện, anh đến căn hộ của cô ấy để xem cô ấy có khỏe không...”

McCord dừng lại hỏi sang câu khác. “Anh làm cách nào mà cô ấy lại đồng ý cho anh lên nhà trong khi cô ấy vẫn không biết anh là ai

vậy?”

“Tôi bảo cô ấy là chồng cô ấy giữ một số giấy tờ của tôi và tôi cần chúng.”

McCord gật đầu, tiếp nhận thông tin này. “Thật vậy à?”

“Không.”

“Nhưng mưu mẹo đó đã có tác dụng,” McCord tiếp tục. “Thành ra, anh đã ở đó khi chúng tôi thông báo đã tìm thấy xe của cô ấy, và anh tình nguyện đưa cô ấy đến hiện trường bằng trực thăng của anh. Chết tiệt, việc gì anh lại không tình nguyện làm thế chứ?” Mack nhún vai hỏi. Đó là một câu hỏi cho có, và anh đã tự trả lời thay Valente. “Anh quan tâm đến cô ấy... anh không biết chồng cô ấy đã chết, và anh chẳng cần phải che giấu gì hết. Vậy là, anh đã cho chiếc trực thăng đang chở cô ấy hạ cánh trên đường ngay trước một hàng xe cảnh sát.

“Cho dù sau này biết Manning đã chết, anh vẫn tiếp tục đến gặp cô ấy... và anh làm thế dù biết rõ Sở Cảnh sát New York sẽ tìm cách dựng lên một vụ án chống lại anh dựa trên bất cứ lý do mơ hồ nào mà anh trao cho họ. Nhưng anh không hề lo lắng, vì anh không biết chúng tôi có một lý do - và nó không mơ hồ chút nào. Chúng tôi có lá thư anh gửi cho Leigh Manning - một lá thư quá nguy hại đến nỗi *bất cứ ai* viết nó cũng sẽ trở thành Nghi Phạm Số Một trong một vụ giết người có chủ mưu.”

Khi nhắc đến vai trò của anh trong màn kịch này McCord đi đến bàn của Valente, bòn chòn nhặt cái chặn giấy lên rồi vừa nói vừa quan sát nó. “Nhưng anh không chỉ là ‘bất cứ ai’,” anh nói. “Anh là đối tượng mối thù truyền kiếp của Trumanti, và từ lúc nghe nhắc

đến lá thư anh viết cho Leigh Manning, mục tiêu duy nhất của ông ta là sống sao cho đủ lâu để có thể ngồi trước cửa sổ khi anh bị tiêm thuốc độc. Chính lúc đó thì tôi xuất hiện,” McCord thẳng thừng nói thêm, đặt cái chặn giấy xuống và nhìn thẳng vào Valente. “Tôi là ‘trợ lý đao phủ’ do đích thân Trumanti chọn, với nhiệm vụ giúp ông ta đâm kim vào tay anh.”

Sam không nhìn được mặt McCord vì anh quay lưng lại với cô, nhưng cô có thể nhìn thấy vẻ mặt Valente, và anh đang quan sát kỹ McCord khi McCord kết thúc, “Tôi sẽ không hủy lệnh theo dõi anh và bà Manning hay việc nghe lén anh. Tôi không thể mạo hiểm trao cho Trumanti bất cứ lý do nào để thay thế tôi bằng một kẻ sẽ tuân lệnh ông ta. Ngay bây giờ, điều tốt nhất tôi có thể làm là trả lại lá thư anh viết cho Leigh Manning như một cử chỉ đình chiến - một thiện chí.”

“Anh giữ lại bao nhiêu bản sao vậy?” Valente ôn tồn hỏi.

“Sáu,” McCord trả lời thẳng thắn. “Tuy nhiên, chúng đang nằm trong tay tôi và sẽ vẫn ở đó trừ phi tôi phát hiện mình nhầm lẫn hoàn toàn và anh đã giết Manning. Hiện tại tôi chỉ có thể làm được đến thế. Tôi xin lỗi, nhưng anh sẽ phải chấp nhận thôi.”

Để trả lời, Valente nhấn nút trên tủ, và một tấm kính tối màu ốp trên tường trượt sang bên. Đằng sau nó, những ánh đèn đỏ nhỏ xíu rục rục sáng trên một hệ thống âm thanh phức tạp. “Tôi có thể chấp nhận điều đó,” anh nói, lấy cuộn băng ra khỏi máy thu, “chừng nào anh còn có thể chấp nhận cái này.”

McCord nheo mắt nhìn cuộn băng rồi ngược lên nhìn mặt Valente. “Tôi chỉ hơi tò mò thôi, anh định làm gì với cái đó vậy?”

“Nó sẽ vẫn nằm trong tay tôi,” Valente trả lời, lặp lại những lời lúc nãy của McCord, “trừ phi anh thay đổi ý kiến và kết luận hoặc Leigh Manning hoặc tôi đã giết chồng cô ấy.”

Ngày hôm trước, McCord không tin một lời nào thoát ra từ miệng Michael Valente. Nhưng giờ, anh hoàn toàn tin những gì Michael nói về cuộn băng nguy hiểm, và anh nhìn cựu địch thủ của mình với vẻ thán phục miễn cưỡng. “Mánh khéo rất hay,” anh bình luận.

Sam cắn xuống môi dưới kìm nén tiếng cười và vờ như đang mài lục túi xách.

“Chúng tôi cần nói chuyện với bà Manning ngay bây giờ,” McCord giải thích, “vì tôi nghĩ kẻ giết người có thể có liên quan đến những giao dịch tài chính của chồng bà ấy. Tất nhiên, anh có thể có mặt lúc chúng tôi nói chuyện với bà ấy.”

“Tất nhiên,” Valente đồng ý bằng giọng khô khốc, với tay vào ngăn kéo bàn lấy ra một chiếc điện thoại di động. Anh liếc nhìn một thoáng như thể vẫn còn xa lạ với nó, rồi anh khởi động máy.

“Điện thoại mới à?” McCord phỏng đoán kèm theo nụ cười thấp thoáng.

Valente nhìn anh như thể câu trả lời đã quá hiển nhiên. “Một trong số đó,” anh xác nhận, ấn số trên bàn phím.

“Có lẽ chúng thuộc loại kỹ thuật số mới nhất... khiến chúng tôi rất khó theo dõi? Và hẳn chúng được đăng ký dưới tên người khác chứ không phải anh?”

“Tôi bắt đầu thấy tại sao anh lại có thể thành trung úy rồi đấy,”

Valente nói với giọng châm biếm vui vẻ; rồi anh dừng lại khi thấy có người nhận điện. “O’Hara,” anh nói, “Leigh nghe điện thoại ngay bây giờ được không?”

Trong lúc chờ O’Hara chuyển máy cho cô, Valente giải thích, “Leigh đang ở nhà hát tập dượt, nhưng giờ chắc cô ấy cũng xong rồi. Tối nay cô ấy sẽ tiếp tục...”

Sam nghe thấy niềm tự hào lồ lộ trong giọng anh khi anh thông báo chuyện đó, nhưng đến lúc Leigh Manning nhận điện, giọng nam trung trầm ấm của Valente thấm đẫm sự âu yếm và nét mặt anh dịu dàng hẳn đến nỗi Sam phải ngỡ ngàng trước sự thay đổi. “McCord và Littleton đang ở văn phòng của anh,” Valente bảo Leigh. Anh cười khùng khục trước câu trả lời của cô; rồi anh nhìn thẳng vào Sam và McCord mà nói, “Anh cũng đề nghị y như thế khi họ đến, nhưng họ rất kiên trì.” Anh nói thêm, trêu cô, “Không phải chính em có lần đã bảo anh mọi công dân đều có nghĩa vụ hợp tác với cảnh sát sao?”

Khi gác máy, anh lấy lại vẻ nhanh nhẹn và thực tế. “Cô ấy sẽ có mặt ở đây trong nửa giờ nữa. Tôi đã hỏi cô ấy về tình hình tài chính của Logan, nhưng cô ấy không biết bất cứ chuyện khác thường gì - ngoài việc có vẻ như anh ta đã dùng tiền mặt để mua một món nữ trang đắt tiền tặng cô ấy vào đêm tiệc.”

“Có lẽ cô ấy sẽ nghĩ ra được gì đó khi chúng tôi nói chuyện với cô ấy,” McCord trả lời rồi đứng lên. “Chúng tôi sẽ chờ trong phòng tiếp tân cho đến khi cô ấy đến.”

Valente nhìn McCord một lúc lâu. “Tại sao anh không tìm cách gán vụ án mạng cho Leigh vậy?”

“Luôn có khả năng cô ấy đã giết anh ta,” McCord nói, thẳng thắn tuyệt đối, “nhưng hành động đáng nghi duy nhất của cô ấy là dường như cô ấy đang lén lút ngoại tình với anh - với người từng bị kết án vì một tội liên quan đến bạo lực. Một khi tôi đã loại nó ra khỏi phạm vi xem xét, đối với tôi cô ấy cũng giống như bất cứ quả phụ nào khác thôi.”

Trong khi họ chờ Leigh Manning đến, McCord yêu cầu Sam thu xếp để có thể gặp Sheila Winters trong cùng ngày hôm đó. Sam gọi điện cho vị bác sĩ tâm lý và sau một hồi tranh luận, bác sĩ Winters cũng đồng ý gặp họ lúc 4 giờ 45, sau cuộc hẹn cuối cùng của cô ta.

CHƯƠNG 66

Nhân viên tiếp tân của Sheila Winters đã ra về, và căn phòng đợi sang trọng bên ngoài văn phòng vắng tanh khi Sam và McCord đến sớm hơn giờ hẹn một vài phút.

Vì cửa văn phòng của bác sĩ Winters đang đóng, họ ngồi xuống cặp ghế bành bọc da xanh để đợi Winters xong việc. McCord nhặt một tờ tạp chí từ chõng báo trên chiếc đôn đặt giữa hai cái ghế, gác mắt cá chân qua đầu gối rồi bắt đầu đọc lướt.

Sam nhặt quyển *Vanity Fair* và mở ra, nhưng tâm trí cô vẫn đang hút vào cuộc phỏng vấn họ vừa kết thúc với Leigh Manning. Cô diễn viên từ mấy tuần nay đã có ấn tượng xấu với cảnh sát đến nỗi luôn đứng bên cạnh, hơi chếch về phía sau, ghế của Valente và đặt tay lên vai anh trong suốt thời gian đầu trả lời các câu hỏi của McCord.

Ban đầu, Sam tưởng cô ấy đang khéo léo tìm kiếm sự bảo vệ của Valente. Phải mất mười phút sau Sam mới nhận ra chuyện hoàn toàn ngược lại - thật ra Leigh đang lo sợ *cho* Valente, và đang đứng *với* anh để chống lại McCord và Sam.

McCord cũng nghĩ vậy, và anh đã nhắc đến chuyện đó khi họ đang trên đường đến văn phòng của Winters. “Em có nhận thấy Leigh Manning không rời khỏi Valente cho đến tận khi cô ấy nhận ra mọi câu hỏi của chúng ta đều chĩa vào cô ấy không?”

“Cô ấy làm em nghĩ đến một con chó Ái Nhĩ Lan đáng yêu cố gắng bảo vệ con báo nguy hiểm,” Sam thú thật, và McCord bật cười khúc khích trước cách so sánh của cô. “Em thích gắn mọi người với một con vật tương đồng,” Sam thừa nhận. “Ví dụ như, Shrader gọi em nghĩ đến một con chó dữ. Em đã đặt cho anh ấy biệt danh Máy hủy tài liệu...”

McCord cười phá lên.

Điện thoại trên bàn tiếp tân của bác sĩ Winters đổ chuông và máy trả lời tự động được kích hoạt. McCord đứng dậy, bồn chồn ngắm nghĩa bức tranh trên bức tường phía sau ghế của anh.

“Em hơi bất ngờ vì bác sĩ Winters không sử dụng dịch vụ trả lời điện thoại đấy,” Sam thăm thỉ nhận xét.

“Có lẽ khi ra về, cô ta sẽ chuyển cuộc gọi qua đó,” McCord trả lời, giọng cũng hạ thấp xuống. “Mấy ông anh rể của anh vẫn làm thế.”

“Họ là bác sĩ à?”

“Hai người thôi.”

“Hai người? Anh có mấy chị?”

Anh thích thú liếc nhìn cô và lặng lẽ giơ một bàn tay lên, ngón cái gập lại.

“Anh có *bốn* người chị à?”

Anh gật đầu và thọc tay vào túi, mặt hướng về bức tranh, nhưng ánh mắt liếc xéo về phía cô. “Cho đến tận khi mười tuổi, anh vẫn nghĩ sao rèm phòng tắm trông lúc nào cũng giống như chân với cẳng thế nhỉ.”

Sam toét miệng cười. “Quần tất hả,” cô kết luận; rồi cô nói, “Cái áo vest vải tuýt màu nâu anh mặc hôm đầu tiên ấy là của anh rể anh thật à?”

Anh gật đầu lần nữa, nói, “Đúng lúc anh đang đi nghỉ thì căn hộ tầng trên nhà anh bị cháy. Khi anh về đến nhà, đồ đạc đều nồng nặc mùi khói và cần phải lau chùi xử lý. Anh chỉ còn mỗi quần áo trong va li là có thể mặc được thôi.”

Điện thoại lại reo, và McCord quay người lại, sốt ruột nhìn đồng hồ đeo tay rồi đến máy trả lời tự động. “Bác sĩ Winters đã trễ gần mười phút rồi. Các bác sĩ tâm lý luôn ý thức rất rõ ràng về giờ giấc...” Anh vừa nói vừa đi về phía cửa văn phòng.

Anh gõ cửa.

Không có tiếng trả lời.

Anh đưa tay xoay nắm đấm cửa còn Sam đặt quyển tạp chí xuống. “Không có ai...” anh lên tiếng, đứng ở giữa phòng; rồi anh xoay sang phải và biến mất khỏi tầm nhìn của Sam. “*Mẹ kiếp!* Gọi xe cứu thương đi!” anh la to.

Sam chớp lấy điện thoại di động, lao vào trong phòng, nhưng hình ảnh đầu tiên cô nhìn thấy chỉ là tấm lưng của McCord khi anh khom người xuống gần góc bàn của nhà tâm lý.

“Không cần gọi xe cứu thương nữa đâu,” anh nghiêm nghị nói với Sam. “Gọi cho phòng điều phối bảo hộ cử Đội Điều tra Hiện trường đến đây đi.”

Nghiêng qua người anh, di động áp vào tai, Sam làm theo lời anh dặn, ánh mắt dán chặt vào thi thể người phụ nữ cô vừa mới nói

chuyện cách đây vài giờ. Sheila Winters nằm sõng soài úp mặt lên sàn nhà, thân hình khuất phía sau bàn, khuôn mặt lấp ló ở mép bàn, mắt mở to trừng trừng, như thể cô đang nhìn ra ngưỡng cửa. Bộ váy màu vàng tươi nhuộm đỏ sau lưng, nơi máu tóa ra từ một vết thương hở hoang hoác.

Cẩn thận tránh thay đổi vị trí của thi thể, McCord nâng vai trái Winters lên để có thể nhìn trực diện vết thương; sau đó anh thả tay ra và đứng lên. “Trên lưng cô ta là đầu ra của vết thương,” anh nói với Sam; rồi anh chỉ về phía vết máu tóa loe trên bức tường sau bàn. “Có lẽ lúc bị bắn cô ta đang đứng cạnh ghế, sức ép đã đập cô ta ép vào tường; sau đó cô ta ngã sấp về phía trước.”

Sam đang định trả lời thì điện thoại di động của McCord reo. Anh chộp điện thoại mở nó ra rồi lắng nghe một lát, vể mặt toát lên nét kỳ quái. “Địa chỉ nhà cô ta là gì?” anh hỏi; rồi anh nói, “Tôi đang ở văn phòng của Sheila Winters, cô ta thành cái xác rồi. Đến đây canh chừng hiện trường cho tới khi Đội Điều tra Hiện trường đến nhé. Tôi không muốn có bất cứ cảnh sát mặc đồng phục nào lê qua lê lại, phá hủy bằng chứng.”

Anh cúi kính đóng sập điện thoại và nhìn Sam, đôi mắt xanh bồn chồn căng thẳng. “Shrader đã kiểm được manh mối về Jane Sebring rồi. Cô ta thuê một chiếc xe vào ngày Chủ nhật và trả lại vào thứ Hai. Đoán xem cô ta đã lái bao nhiêu dặm nào?”

“Đủ để lái lên Catskills và quay về?” Sam phỏng đoán, tìm bắt đầu nện thành thịch.

Anh gật đầu, sốt ruột nhìn xác Sheila Winters, rồi quyết định không đợi ở đó cho đến khi Shrader đến nữa. Bật điện thoại lên, anh

ra lệnh cho xe tuần tra gần nhất đến ngay chỗ họ.

Chỉ vài phút sau, hai cảnh sát đã chạy vào phòng đợi bên ngoài, và McCord đẩy họ trở ngược ra hành lang. “Đứng bên ngoài cánh cửa này,” anh ra lệnh cho họ, “và không mở nó cho bất kỳ ai ngoại trừ Thanh tra Shrader hoặc Đội Điều tra Hiện trường. Các cậu hiểu rõ rồi chứ?”

“Vâng, thưa Trung úy.”

“Và đừng có chạm tay vào cái nắm cửa chết tiệt đó!” anh nói với lại sau lưng, cảnh báo.

Sam cố theo kịp anh, nhưng dù đã sai bước thật dài thì cô vẫn khó lòng bám sát anh trên đôi giày cao gót, và cô thầm nguyện rửa mình vì lại chọn đúng hôm nay mà mang chúng.

Trong xe, McCord nhấn nút bật còi hụ rồi vào số.

CHƯƠNG 67

Sau khi Leigh thông báo công khai cách đây hai đêm rằng cô đang đi ăn tối với Michael, con số phóng viên lảng vảng ngoài tòa nhà của cô, hy vọng hóng được tin nóng gì đó để đăng tải, đột ngột giảm hẳn. Cô đã trao cho họ câu chuyện nóng sốt họ hằng mong mỏi và giờ họ đang khai thác nó.

Năm giờ chiều, khi Joe O'Hara dừng xe lại, chỉ có hai phóng viên đang co ro trong chiếc áo choàng bên ngoài dãy cửa sổ đại sảnh, tuy nhiên anh vẫn hộ tống cô vào trong.

"Cô Leigh!" Courtney Maitland gọi, vội vã chạy theo cô vào bên trong. Lúc Leigh quay sang nói chuyện với cô bé, O'Hara chạm vào khuỷu tay của Leigh và nói, "Hilda nhờ tôi đi lấy vài thứ. Tôi sẽ lên tầng lấy danh sách từ chỗ cô ấy và chạy việc giúp cô ấy để có thể trở về kịp lúc sáu rưỡi đưa bà đến nhà hát. Không biết ông Valente có đi cùng với chúng ta không?"

"Không, anh ấy sẽ đến sau từ chỗ của anh ấy. Tôi phải có mặt ở nhà hát lúc bảy giờ, mà chẳng ích gì nếu bắt anh ấy chờ ở đó trước buổi diễn. Jason Solomon sẽ làm cả hai chúng tôi phát điên lên cho xem. Hôm nay anh ta phẫn khích lắm. À, Joe này..." Leigh gọi với theo khi anh bước lại chỗ đám chậu cây cảnh trong đại sảnh hướng về phía thang máy. "Tối nay tôi cũng để dành vé cho anh đấy."

Anh toét miệng cười chào tạm biệt cô, vậy là Leigh quay sang

nói chuyện với Courtney, cô bé đang mặc cái áo choàng quá khổ y như đồ trong cửa hàng từ thiện và quàng khăn len dài màu đỏ buông qua lai áo.

“Chắc chắn cháu sẽ lấy chú Michael Valente làm đề tài phỏng vấn của cháu,” Courtney vội vã giải thích. “Cô nghĩ cô có thể khuyên chú ấy nói với cháu về những chuyện thực sự quan trọng không? Ý cháu là, cháu đã có một ít thông tin cá nhân khá hay ho về chú ấy rồi, nhưng chủ yếu là nhờ nghe lén và nhờ vụ chơi bài với chú ấy tối hôm nọ. Cháu muốn viết về con người thật của chú ấy thay vì theo cách mọi người nhìn nhận...”

Trên tầng, Joe xoay chìa khóa cửa ngách và bước vào bếp. “Hilda?” anh gọi, ngạc nhiên thấy căn hộ tối om. “Hilda?” anh nói, đi xuống hành lang dẫn đến phòng cô. Anh gõ cửa phòng cô. “Nếu muốn tôi chạy việc giúp thì cô phải cho tôi danh sách chứ.”

Không thấy cô trả lời, O’Hara quay trở lại bếp, rồi băng qua bếp, đi đến đâu bật đèn đến đấy. Anh bật chùm đèn treo trong phòng ăn và nhìn thấy cô giúp việc đang nằm sõng soài cạnh bàn, máu từ đầu cô thấm lên thảm. “Hilda. Ôi, không!...” Cúi xuống, anh kiểm tra mạch; rồi anh đứng lên chạy vào bếp. Anh nhắc điện thoại, nhấn chín - một...

Toàn bộ cơ thể anh dường như nổ tung cùng cơn đau tỏa ra từ ngực. Rên lên một tiếng, Joe O’Hara trượt xuống dọc bức tường, tay nắm chặt ống nghe trong khi cả thế giới biến thành một màu đen.

Leigh tra chìa vào ổ khóa cửa trước, mở cửa, đi vào phòng khách, ngừng lại để treo áo choàng vào tủ. Chỉ mong sao ngả lưng được vài

phút trước khi dậy tắm rửa chuẩn bị đến nhà hát, cô đi thẳng về phòng ngủ.

Ngay khi bước từ hành lang vào trong phòng, Leigh nhận ra giường đệm đã sẵn sàng. Hilda chưa bao giờ quên bất cứ chuyện gì, cô mỉm cười nghĩ, kể cả thói quen của cô thường chớp mắt lúc chiều tà trước khi biểu diễn. Định thay chiếc áo choàng trong nhà, cô đi băng qua giường và liếc nhìn tấm gương lớn trên bàn trang điểm trước mặt. Trong gương, một người phụ nữ đang tiến đến gần cô, một người phụ nữ đang mặc đúng chiếc váy đỏ và đeo đúng sợi dây chuyền ruby mà Leigh từng dùng trong buổi tiệc nọ. Chỉ có điều người phụ nữ này đang đứng sau lưng cô, giơ cao một bình hoa bằng đá nặng nề...

CHƯƠNG 68

McCord giơ phù hiệu ra cho người gác cửa ở tòa nhà của Jane Sebring xem. “Hôm nay ông có thấy cô Sebring không?” anh hỏi.

“Có, thưa ngài. Cô ấy vừa rời khỏi cách đây vài giờ.”

“Liệu có khả năng cô ta đã về nhưng ông không nhìn thấy không?”

“Có lẽ không đâu.”

“‘Có lẽ’ thì vẫn chưa đủ,” McCord nói, xăm xăm tiến vào tòa nhà.

Một nhân viên an ninh mặc đồng phục màu nâu sẫm giống người gác cửa đang ngồi ở bàn trong sảnh. McCord chìa phù hiệu ra. “Tôi cần lên căn hộ của cô Sebring.”

“Căn hộ 24A,” nhân viên an ninh nói, vội đứng lên đi đến thang máy cùng họ. Anh ta tra chìa vào ổ khóa và cửa mở ra. “Gọi người mang chìa khóa căn hộ 24A lên trên đó ngay,” McCord nói thêm khi cánh cửa thang máy mở ra.

Sam bước vào bên trong với anh, và thang máy càng lên cao cô càng căng thẳng hơn, nhưng nét mặt cô vẫn giữ vẻ bình tĩnh tuyệt đối. Cô biết thủ tục này: cô đã từng tiến hành rồi. Cô cảm thấy nỗi sợ hãi đang cuộn lên trong dạ; cô ý thức được nó, và dựa vào nó để giữ tập trung. Cho tay vào trong túi xách, cô mở bao súng của khẩu

Glock 9li và đặt bàn tay trên báng súng.

Không ai trả lời tiếng gõ dồn dập của McCord ở cửa căn hộ 24A. Anh đang ấn chuông thêm lần nữa thì người quản lý cầm theo chìa khóa bước khỏi thang máy.

“Anh chắc chuyện này không sao chứ... ý tôi là để cho anh vào đây?” người đàn ông to lớn hỏi.

“Tôi nói dối ông làm gì?” McCord nói, nắm lấy khuỷu tay người đàn ông và đẩy cánh tay ông ta vươn về phía khóa cửa.

Ổ khóa bật mở, McCord đẩy người đàn ông lùi xa cánh cửa. “Ông đứng yên đó,” anh cảnh báo. Thò tay vào bên trong áo khoác, McCord mở bao súng đeo vai và lôi khẩu Glock 40li ra.

“Chúa ơi!” người đàn ông lẩm bẩm. “Anh đang làm gì vậy?” Ông ta phóng ánh mắt về phía Sam, như thể mong mọi cô gái ăn mặc đẹp để sang trọng đó có thể khiến tình hình dễ thở hơn. Lặng lẽ, cô bước ra khỏi đôi giày cao gót, lôi khẩu Glock ra khỏi túi xách và nâng nó lên cao, kẹp giữa hai bàn tay.

“Sẵn sàng chưa?” McCord nói khẽ, bước sang một bên cửa và đưa bàn tay trái với lấy nắm đấm. Anh nhìn cô không vương chút ngần ngại, như thể anh biết rõ mạng sống của anh được an toàn trong tay cô.

Sam gật mạnh đầu xác nhận *rồi*, và ép lưng sát tường, chuẩn bị sẵn sàng để McCord xô cửa đập sầm vào bức tường đối diện.

Chào đón họ chỉ có bóng tối đen như mực cùng sự im lặng.

Đi sao cho tránh được nguy cơ bị lọt vào tầm tấn công, McCord tiến vào trong, mò mẫm tìm công tắc đèn trên tường.

Đèn trên cao bật sáng, soi tỏ phòng khách ngay trước mặt và phòng ăn bên trái. Không có ai - dù còn sống hay đã chết - lọt vào tầm nhìn.

Lặng lẽ, anh ra dấu cho Sam bám theo anh phía bên phải.

Họ lần lượt lục soát từng phòng trong căn hộ. “Chắc hẳn cô ta đang ở nhà hát,” McCord nói, nhét súng vào bao. “Đi nào.”

“Ngó qua đây trước đã,” Sam nói, dẫn anh đến một cái tủ mà lúc này cô đã kiểm tra trong khi anh đang kiểm tra cái khác. Cô lấy chân đẩy một chiếc áo choàng dài sang bên, để lộ một bó màu xanh đen, cuộn tròn và buộc chặt. “Cái túi ngủ bị mất,” anh khẳng định.

Lúc Sam vội vàng xỏ chân vào đôi giày da cao gót thì anh đã đang dặn dò viên quản lý rồi. “Ông ở lại sảnh thêm mười lăm phút nữa, và nếu cô Sebring xuất hiện, đừng nhắc đến chuyện chúng tôi đã ở đây mà gọi cho tôi ngay lập tức. Sau đó tôi sẽ điều xe đến trước nhà, và ông có thể tiếp tục làm việc của ông.”

“Rõ rồi. Được thôi, Trung úy,” viên quản lý hăng hái nói, nhận tấm danh thiếp của McCord. Như đa số công dân khác trong hoàn cảnh tương tự, viên quản lý ban đầu khá hoảng hốt khi nhìn thấy vũ khí được rút ra, nhưng rồi lại rất phấn khích khi nguy hiểm đã qua. “Này, tôi không muốn nhận xét về cách làm việc của anh chị đâu,” ông ta nói lúc họ chờ thang máy, “nhưng có phải anh chị đã quên gì đó khi rút súng ra không?”

“Quên gì?” McCord hỏi cộc lốc, nhưng cả Sam lẫn anh đều biết chính xác viên quản lý đang ám chỉ chuyện gì.

“Anh chị biết đấy... như thế này này...” Ông ta ra dấu như thể đang túm chặt hộp khóa nòng trên khẩu súng bán tự động và tra

đạn vào ổ.

“Chỉ trong phim mới thế,” McCord bảo ông ta khi thang máy đến và họ bước vào trong.

“Nó trông rất hay ho,” viên quản lý nói.

“Vậy nên họ mới làm thế,” Sam trả lời.

Ông ta nhìn cô vẻ hoài nghi, và cô mỉm cười nói tiếp, “Hành động ông vừa làm là để lắp đạn vào súng.” Như thể đang tiết lộ bí mật, cô hạ giọng nói, “Ngoài đời, khi rút vũ khí ra thì chúng tôi đã có sẵn đạn trong súng rồi.”

“Không giỡn chơi chứ!” ông ta kêu lên.

Tại bàn tiếp tân, McCord dừng lại chỉ vừa đủ thời gian lặp lại cho nhân viên an ninh nghe chính những hướng dẫn anh đã đưa cho viên quản lý.

Họ còn chưa kịp đến cửa thì anh đã gọi điện thoại, sắp xếp để lối ra vào của tòa nhà được đặt dưới sự giám sát ngay lập tức.

CHƯƠNG 69

Jason Solomon đang mắng nhiếc một nhân viên hậu trường thì nhìn thấy Sam và McCord vội vã đi xuống hành lang tiến về phía mình, vậy là anh ta bèn trút giận lên họ. “Các người mắc chứng quái quỷ gì vậy?” anh ta thét lên, xăm xăm bước về phía trước sân khấu. “Các người chưa từng nghe đến chuyện phải hẹn trước à? Đó là phép lịch sự, đó là...”

“Jane Sebring đang ở đâu?” McCord gay gắt cắt ngang.

“Tôi biết thế quái nào được? Chắc cô ta đang ở nhà.”

“Cô ta không có nhà. Chúng tôi vừa ở đó đến đây. Cô ta thường đến đây lúc mấy giờ?”

“Thường là tầm giờ này, nhưng sáng nay tôi đã sa thải cô ta rồi. Chúa ơi, hôm nay không biết là cái ngày gì đây nữa! Tôi đang gặp vấn đề về âm thanh mà một tiếng rưởi nữa là phải mở màn rồi.”

“Ngậm miệng lại và nghe đây,” McCord quát. “Phòng thay đồ của Sebring ở chỗ nào?”

“Lối này...” Solomon nói, choáng váng và phẫn nộ.

Đồ đạc của Sebring vẫn còn trong phòng thay đồ, nhưng cô ta không có ở đó. “Cô ta có tỏ ra bực bội khi bị anh sa thải không?” Sam hỏi. “Ý tôi là, cô ta có biết trước không hay hoàn toàn bất ngờ?”

“‘Bực bội’ ư?” Jason lặp lại đầy giễu cợt. “Cô ta phát điên lên ấy chứ. Đó là một người phụ nữ điên khùng,” anh ta nói thêm, đi về

phía văn phòng nhỏ xíu cuối hành lang, Sam và McCord ngay bên cạnh.

“Tại sao anh lại sa thải cô ta?” Sam dai dẳng hỏi. “Cô ta nhận được nhiều bình luận rất tốt mà.”

“Tôi sa thải cô ta vì Leigh Kendall không chịu xuất hiện trên cùng sân khấu với cô ta, và ai mà trách Leigh được chứ?”

“Jane Sebring có *biết* tại sao anh sa thải cô ta không?” McCord sốt ruột hỏi.

“Có chứ, dĩ nhiên rồi. Sáng nay tôi đã gọi điện giải thích tình hình với quản lý của cô ta khi tôi bắt đầu thương lượng thanh lý bản hợp đồng của cô ta. Hẳn ta đúng là kẻ tham lam; hẳn...”

“Nếu anh sa thải cô ta thông qua quản lý của cô ta,” Sam cắt ngang, “sao anh lại biết cô ta ‘phát điên’ vì chuyện đó?”

“Vì hôm nay cô ta đã xuất hiện ở đây, ngay sau khi Leigh rời khỏi đây để đến văn phòng Valente rồi về nhà nghỉ ngơi.” Solomon dừng lại trước bàn làm việc và xoay người đối diện với họ, nói thêm, “Tôi bảo Jane thu dọn đồ đạc của cô ta ra khỏi phòng thay đồ của Leigh, nhưng cô ta cứ để y nguyên thế mà chạy ra khỏi đây. Người đàn bà đó đúng là điên mà.”

“Lúc đó là mấy giờ?” McCord hỏi.

“Có khác biệt quái gì đâu chứ...” Solomon im bặt và lùi sát bàn khi McCord sai bước về phía anh ta. “Tôi nghĩ là từ ba đến bốn giờ.”

“Gọi điện cho Leigh Kendall ngay,” McCord quát. “Gọi vào số anh thường sử dụng để liên lạc với cô ấy ấy.”

“Anh chị không thể đợi ở đây cho đến khi...”

McCord chồm người qua bàn, chụp lấy điện thoại, giơ về phía anh ta. “Gọi cho cô ấy ngay!”

Không có ai trả lời khi Solomon gọi vào số đầu tiên, vì vậy anh ta thử hai số khác. “Lạ thật,” anh ta gác máy, lo lắng nói. “Không ai trả lời điện thoại bàn ở nhà Leigh, cô ấy cũng không trả lời di động.”

“Hôm nay cô ấy có cho anh số di động của Valente không?”

“Có. Làm sao anh...”

“Số nào?”

Solomon lục đống giấy tờ nằm rải rác trên mặt bàn và tìm thấy thứ cần tìm. “Leigh bảo tôi đừng đưa số này cho bất kỳ ai...” anh ta bắt đầu; rồi anh ta nhìn thấy vẻ mặt đáng sợ của McCord, bèn đọc liền một mạch dãy số để Sam ghi lại. “Anh chị đi đâu vậy?” anh ta hỏi, theo sát hai thanh tra khi họ lao xuống hành lang. “Có lẽ Leigh đang ở cùng Valente. Họ đang yêu, các người biết đấy...”

CHƯƠNG 70

Ra đến ngoài đường, McCord thấy chùm chìa khóa xe cho Sam và ngồi vào ghế phụ. Lúc Sam khởi động xe và bật còi hụ, anh đã nổi bộ đàm, đang gọi cho chiếc xe được phân công theo dõi Leigh Manning.

“Anh đang ở đâu vậy?” McCord hỏi khi người cảnh sát chịu trách nhiệm theo dõi trả lời cuộc gọi.

“Bên ngoài tòa nhà của Manning, thưa Trung úy. Bà ấy về nhà trước năm giờ một lát, nán lại sảnh nói chuyện một lúc với một cô bé; sau đó bà ấy đi lên tầng.”

“Anh có biết Jane Sebring không?”

“Ngôi sao điện ảnh đã đóng cảnh khóa thân trong...”

“Phải rồi, đúng đấy,” McCord cắt ngang. “Cô ta có vào tòa nhà của Manning kể từ khi bà Manning đi lên tầng không?”

“Không, nếu có thì tôi đã nhìn thấy rồi. Tôi có tầm nhìn cửa trước rất rõ.”

“Nếu nhìn thấy Sebring thì anh hãy tóm cô ta ngay. Cô ta có vũ khí và nguy hiểm đấy.”

Viên cảnh sát nghiêm túc ghi nhận lời cảnh báo nhưng cũng tỏ ra rất thích thú. “Vậy thì tôi sẽ phải khám người cô ta hai lần - anh biết đấy, một lần để xem cô ta có mang vũ khí không, còn lần kia để xem liệu cô ta có nguy hiểm không.”

“Chỉ cần mở to mắt của anh là được,” McCord cảnh báo ngay.

“Nhân tiện nói luôn, có một gã ngồi trong taxi bám theo bà Manning khắp mọi chỗ. Bây giờ hẳn ta đang ôm theo bó hoa lãng vãng trước tòa nhà.”

“Túm lấy hẳn ta ngay. Cô ấy đang bị bám đuôi; có lẽ là hẳn ta đấy. Quan trọng hơn, nếu Leigh Manning đi đâu thì nhớ bám sát cô ấy.”

“Vâng, thưa ngài. Nhưng đêm nay thì cô ấy chẳng đi đâu được đâu - ít nhất là không ngồi sau tay lái của gã tài xế kỳ quặc kia.”

“Sao vậy?”

“Vì vừa nãy họ đã kéo chiếc limo của cô ấy đi rồi.”

Sam rùng mình hoảng hốt, trong khi McCord cũng bạnh hàm lại vì lo lắng khi nghe tin chiếc xe limo bị kéo đi, tuy nhiên, cô chỉ có thể liếc nhìn lúc anh đặt bộ đàm xuống. Đường sá nườm nượp và xe cộ đang dạt sang bên nhường đường cho cô, nhưng cô ngay lập tức lườn lách qua những khoảng trống hẹp gần như chỉ chừa cho hai bên thành xe những khe hở bằng một đốt ngón tay.

“Anh sẽ bảo Shrader và Womack gặp chúng ta ở đó,” McCord nói, với lấy điện thoại di động.

Anh vừa lôi điện thoại ra khỏi túi áo khoác thì đã thấy nó đổ chuông, và anh tăng âm lượng để át tiếng còi hú. Giọng trầm ấm, căng thẳng của Michael Valente rung lên vì cái kính đến nỗi Sam cũng nghe thấy. “Solomon mới gọi tôi nói anh đã đến nhà hát tìm Sebring và cố gọi điện cho Leigh. Cô ấy cũng không trả lời điện thoại của tôi. Có chuyện gì vậy?”

McCord hít một hơi dài, do dự. “Anh đang ở đâu vậy?”

“Trả lời câu hỏi chết tiệt của tôi đi. Có chuyện gì vậy?”

“Bây giờ chúng tôi đang trên đường đến căn hộ của Manning,” McCord giải thích bằng giọng bình tĩnh, thực tế. “Sheila Winters đã bị bắn chết tại văn phòng chiều nay. Chúng tôi nghĩ Jane Sebring đã giết cô ấy và cả Manning nữa. Chúng tôi đang cố tìm cho ra cô ta. Cô ta biết Solomon sa thải cô ta vì bà Manning sẽ không chịu làm việc chung với cô ta, và Sebring... rất mất kiểm chế.”

“Chúa ơi!” Valente kêu lên, suy đoán chính xác “mất kiểm chế” có nghĩa là *phát điên và nguy hiểm*. “Giờ tôi đang tới chỗ Leigh. Anh đang ở đâu vậy?”

McCord thông báo địa chỉ, và Valente nói, “Tôi ở gần hơn, tôi sẽ đến đó trước anh.”

“Anh không đi nhanh được như chúng tôi đâu, nhưng nếu anh đến đó trước, cứ chờ chúng tôi trong đại sảnh nhé!” McCord cảnh báo anh.

Valente không màng trả lời. “O’Hara đang ở cùng cô ấy và anh ta có vũ khí...” anh nói, bầu vịu vào tia hy vọng đó.

“Chiếc limo vừa bị kéo đi rồi,” McCord nói. “Tôi nhắc lại - không được đi lên căn hộ cho đến khi chúng tôi đến đó.” Anh bỏ điện thoại khỏi tai và bắt đầu nhấn số của Shrader. “Valente cúp máy rồi,” anh nói với Sam.

Sam gật đầu, đạp mạnh vào chân ga, rồi đạp phanh, cắt chéo qua ngã tư và vòng qua góc đường bằng một cú lượn hoàn hảo đến nỗi khiến McCord phải bật cười lo ngại, anh đang chờ Shrader trả lời

điện thoại.

“Anh đang ở đâu vậy?” anh hỏi Shrader, sau đó thông báo cụ thể tình hình. Kết thúc cuộc gọi, McCord nói, “Shrader và Womack sẽ đến sau chúng ta khoảng mười phút.”

CHƯƠNG 71

Trong cơn mơ mơ màng màng, Leigh thấy đầu ong ong thứ âm thanh hỗn hợp của tiếng búa nện vào hộp sọ, tiếng chuông điện thoại, và cảm giác tê liệt. Con buồn nôn cuộn trong dạ dày, trào lên cổ họng, và cô khó nhọc nuốt nước bọt, gắng sức mở mắt ra, máy móc tìm kiếm cái gì đó để dồn sự tập trung hòng ổn định các giác quan đang quay cuồng.

Mí mắt cô có vẻ không sao, nhưng cảnh tượng trước mắt chẳng có nghĩa lý gì với Leigh hết. Toàn bộ tầm nhìn của cô bị chắn bởi hai khối màu kem tương tự; một dường như bằng phẳng và nằm ngang, một dường như thẳng đứng và gọn sóng.

Cô chớp mắt liên tục, cố tập trung trở lại, và trong lúc đó dần dần ý thức được kết cấu khác nhau của hai khối màu. Khối màu kem nằm ngang áp vào má cô khá thô nhám... tấm thảm. Khối màu kem thẳng đứng, gọn sóng là... vải... giống như rèm che bụi trên giường cô? Rõ ràng cô đang nằm trên sàn nhà bên cạnh giường của cô, hai tay quặt ra sau lưng. Cô cố cử động bàn tay, nhưng có vẻ như chúng đã bị trói lại ở cổ tay, còn đôi chân cô hình như đang bị cột lại với nhau ở mắt cá.

Cố gắng hết sức, Leigh xoay mặt sang phía đối diện, và cảnh tượng trước mắt lại khiến cô choáng váng. Jane Sebring đang ngồi ở bàn trang điểm, mặc bộ váy đỏ Leigh từng mặc trong bữa tiệc đêm

công diễn. Người nữ diễn viên đang ngậm nga và tô son môi của Leigh, nhưng son nhoe nhoét quanh miệng và ngoen cả ra má cô ta. Vương vãi trên sàn nhà cạnh chân cô ta là những mảnh vải toi tả cắt từ mấy bộ váy khác của Leigh.

Nằm trên bàn, gân khuỷu tay trái của cô ta, là một khẩu súng.

Sebring liếc mắt xuống và nhìn thấy khuôn mặt Leigh phản chiếu trong tấm gương rộng sáng đèn dựng trên bàn trang điểm. “Mày thức rồi!” cô ta kêu lên. “Mày thức rồi. Khán giả của tao đã thức rồi.”

Leigh nhắm mắt lại.

“Đừng, đừng, đừng, đừng giả vờ ngủ...”

Leigh vẫn nhắm tịt mắt, nghe thấy tiếng cái ghế xoay ở bàn trang điểm hơi rít lên khi Sebring xoay ghế đứng lên. “Dậy ngay, con khốn!” cô ta găm gù ngay sát tai Leigh; rồi cô ta chop một nắm tóc của Leigh, gần như giật rách cả da đầu cô. “VẬY là khá hơn nhiều rồi đó,” cô ta kêu lên, đôi môi đỏ chót nhoén cười trước cặp mắt kính hoàng của Leigh. Trong tay kia, Sebring đang cầm một cây kéo dài sắc ngọt.

“Để tao giúp mày ngồi lên giường nhé. Tao không thích khán giả của tao ngủ thiếp đi,” cô ta nói, giật mạnh tóc Leigh “giúp” Leigh vụng về đẩy người lên giường. Giữa chừng, cây kéo của Sebring rạch ngang bắp tay Leigh, nhưng Leigh hầu như không cảm thấy gì. Nỗi sợ hãi, liều thuốc gây tê tự nhiên hiệu quả nhất, đang tuôn trào trong tĩnh mạch cô. Chân cô bị cột lại bởi một chiếc khăn quàng bằng lụa của cô; sợi dây cột ở cổ tay cô có vẻ cũng là một cái khăn quàng cổ, nhưng rất chặt.

“Máu của mày hợp với váy tao đấy,” Sebring nói, nhìn máu rỉ ra từ vết cắt của Leigh. Cô ta chà ngón tay lên trên vết thương của Leigh và quệt một ít máu của Leigh lên cánh tay cô ta.

Từng sợi thần kinh trong cơ thể Leigh đều thét gào sợ hãi, nhưng tâm trí cô thì cố gắng tập trung, điên cuồng tìm kiếm cách giải thích và các giải pháp. Bằng cách nào đó, cô phải kéo dài thời gian cho đến khi Joe, Hilda hoặc ai đó đến tìm cô. Cố giữ giọng bình tĩnh, cô hỏi, “Cô đang làm gì thế, Jane?”

“Tao đang chuẩn bị đến nhà hát, dĩ nhiên rồi,” Sebring nói, quan sát khuôn mặt Leigh. “Mày có vẻ nhọt nhọt. Mày cần son môi đấy.” Cô ta đi đến bàn trang điểm, nhặt thỏi son lên mang tới chỗ Leigh. Leigh hất đầu sang chỗ khác, nhưng Sebring có vẻ chẳng để tâm. Siết chặt thỏi son trong nắm tay, cô ta ấn nó xuống mặt Leigh, thô bạo chà xát trong lúc hứa hẹn qua kẽ răng, “Lát nữa, tao sẽ cắt mày thành từng mảnh nhỏ. Tao mới chỉ đang đánh dấu điểm xuất phát thôi.”

Cô ta lùi lại, ngắm nghía thành quả; sau đó cô ta quay về ngồi xuống bàn trang điểm. Tay phải cầm kéo, cô ta chăm chú quan sát Leigh qua tấm gương; sau đó cô ta nâng một nắm tóc đỏ dài của cô ta lên và cắt ngang vai - giống như tóc Leigh. “Logan yêu tao,” cô ta thông báo cho Leigh. “Hôm đó bọn tao đã cùng nhau phát hiện ra ngôi nhà nhỏ trên núi. Anh ấy muốn bỏ mày, nhưng con chó cái bác sĩ tâm lý đó lại ngăn anh ấy.” Hoi nghiêng đầu sang một bên, rồi lại nghiêng sang bên kia, cô ta quan sát hiệu quả của kiểu tóc đỏ chói một mất một còn, trong khi vẫn hỏi Leigh, “Mày có muốn biết chồng mày đã làm gì ngay trước khi anh ấy chết không?”

Leigh run rẩy toàn thân trước câu hỏi của cô ta. Cố đè nén nỗi cay đắng đang dâng trào, cô gắng sức nói. “Muốn.”

“Anh ấy đã làm tình với tao trên cái túi ngủ của mày ở trước lò sưởi. Tao đã mang lại bất ngờ cho anh ấy khi xuất hiện ở ngôi nhà trên núi đó cùng chai rượu vang, vậy là bọn tao đã uống rượu và làm tình. Rồi...” cô ta nhặt kéo lên và tiếp tục tàn sát mái tóc “... thằng khốn nhu nhược đó bảo tao hẳn sẽ chấm dứt vĩnh viễn với tao. Hẳn bảo tao đi đi vì *con đó* sắp đến ngôi nhà trên núi rồi.”

“Ai sắp đến?” Leigh thì thầm run rẩy.

Sebring đặt kéo xuống và mở một hộp phấn mắt nhỏ. Chấm nhẹ cây cọ nhỏ lên phấn mắt, cô ta khom người lại gần tấm gương hon và tô một đường xanh ngọc bích lên một bên mí mắt. “Sheila Winters,” cô ta nói như thể Leigh lẽ ra phải đoán được rồi. “Và sau khi nói thế với tao, hẳn cứ tưởng có thể lấy xe chở tao lên đường cái và tổng cô tao đi được chứ.” Bật cười khe khẽ, cô ta kéo một đường màu xanh trên mí mắt bên kia. “Đáng nhẽ mày phải nhìn thấy khuôn mặt hẳn khi tao lôi khẩu súng của hẳn từ dưới chỗ ghế của tao ra và chĩa thẳng vào hẳn.”

Leigh hơi nhích người trong lúc bắt đầu điên cuồng xử lý nút thắt chặt khít trên chiếc khăn trói tay cô. “Làm sao... làm sao cô biết nó có ở đó?”

“Hẳn từng có lần chỉ cho tao xem,” cô ta nói, đặt hộp phấn mắt xuống và nghiên cứu những hộp trang điểm màu khác đã được cô ta trải ra bàn. “Hẳn cứ tưởng tao không biết cách sử dụng. Nếu hẳn đích thực là người hâm mộ cuồng nhiệt của tao như hẳn từng nói, thì hẳn phải nhìn thấy tao sử dụng súng trong phim rồi chứ. Hẳn là

kẻ nói dối,” cô ta rít lên giận dữ.

Cái nút khấn không chịu nhúc nhích, và Leigh dần không kiểm soát được nỗi khiếp sợ của mình. Thoạt đầu nhìn thấy khẩu súng ở trên bàn trang điểm, cô không hoàn toàn tin rằng Jane Sebring có khả năng sử dụng nó... cô không muốn tin như thế, nhưng giờ cô đã biết rõ hơn. Cô ngoái mắt liếc về ngưỡng cửa nằm phía bên phải. Lát nữa thôi, Joe hoặc Hilda sẽ đến tìm cô, nhưng họ chỉ cần bước vào phòng ngủ quá hai bước, Sebring sẽ nhìn thấy họ trong tấm gương trên bàn trang điểm.

“Mày đang hy vọng được cứu à?” Sebring gầm gừ, nhìn cô trong gương.

Leigh quay ngoắt ánh mắt về phía trước.

“Sẽ chẳng ai đến đâu,” cô ta nói kèm theo nụ cười quái dị. “Bọn chúng chết rồi. Con hầu mậ của mày đã chết, cả thằng tài xế của mày cũng vậy.”

Nước mắt chỉ chực trào ra, Leigh chớp mắt liên tục, móng tay bấm vào cái nút ở cổ tay.

“Cả con bạn Sheila của mày cũng vậy.”

“Sheila đã chết rồi?” Leigh lặp lại bằng giọng khàn khàn, cố giữ Sebring nói chuyện.

“Logan và nó đang tổng tiền bệnh nhân của nó,” Sebring thổ lộ với vẻ chắc chắn tuyệt đối.

“Logan nói với cô thế à?”

“Không, Sheila nói, ngay trước khi tao bắn nó. Ai cũng sẽ nói cho mày biết bất cứ điều gì mày muốn biết khi mày đang chĩa súng

vào họ,” cô ta nói với vẻ khinh miệt. “Mặc dù nó bảo nó không lãng nhãng với Logan, nhưng nó chỉ nói dối, cố tự cứu lấy mình thôi.”

“Làm sao cô biết Sheila đang... đang nói dối?”

Sebring nghe ra nỗi sợ hãi đang gia tăng trong giọng Leigh, và cô ta mỉm cười ngả người về phía trước để tô phấn xanh dương đè lên lớp phấn màu xanh ngọc bích trên mắt. “Bây giờ mày sợ rồi à? Mày nên sợ đi, mày biết không. Tao cũng sẽ giết mày. Rồi,” cô ta mỉm cười nói thêm trong lúc nhặt kéo lên tấn công thêm hai centimet tóc bên phải của cô ta, “tao sẽ đến nhà hát chiếm chỗ của mày.”

“Sao cô biết Sheila đang nói dối - về chuyện ngoại tình với Logan?” Leigh tuyệt vọng bám riết chủ đề này.

“Vì,” cô ta dịu dàng nói từng từ một, “Logan đã thừa nhận tội nó *đang* qua lại với nhau. Rồi,” cô ta kết thúc, “tao bắn nát óc hẳn ra!”

CHƯƠNG 72

Cách căn hộ của Leigh Manning ba khối nhà, McCord gọi bộ đàm lệnh cho các cảnh sát trong xe theo dõi đến gặp anh bên trong cổng chính và giữ thang máy chờ sẵn. Sam nhìn thấy khoảng trống trong dòng xe cộ, bèn tắt còi xe, phanh kít lại trước tòa nhà.

Lúc họ chạy băng qua vỉa hè, một chiếc Bentley tối màu thắng kít lại và Valente lao ra ngoài, chạy theo họ.

Anh thu hẹp dần khoảng cách khi họ lao vào tòa nhà. McCord quát nhân viên bảo vệ gọi cứu thương chờ sẵn ở tiền sảnh, và Valente bắt kịp thang máy khi cánh cửa vừa bắt đầu khép lại, khuôn mặt anh trắng bệch và căng thẳng.

“Anh đợi dưới này đi,” McCord ra lệnh cho anh.

“Anh mơ à,” Valente cúi kính, len vào giữa hai cánh cửa và moi chìa khóa ra khỏi túi áo.

Thay vì tranh cãi, McCord vừa chỉ dẫn cho hai cảnh sát làm nhiệm vụ theo dõi vừa mở bao súng kéo khẩu Glock ra.

“Có một tiền sảnh riêng biệt bên ngoài thang máy trên tầng nhà của Manning. Đừng để ai ra vào tầng nhà. Có hai nhân viên trong căn hộ, một đàn ông một phụ nữ, nhưng họ không trả lời điện thoại bàn. Khi nào chúng tôi quan sát được bên trong và biết chúng tôi đang đối diện với chuyện gì, các anh có thể bắt đầu tìm kiếm các nhân viên đó, nhưng nhớ tránh xa chúng tôi ra.” Rồi anh nói với

Valente. “Anh biết rõ thiết kế căn hộ. Nó như thế nào?”

“Phòng khách và phòng ăn có thể nhìn thấy từ cửa trước,” Valente trả lời. “Bếp và nơi ở của người giúp việc ở góc bên trái. Phòng ngủ chính ở góc bên phải, cuối hành lang dài.”

“Đưa tôi chìa khóa căn hộ,” McCord kiên quyết nói khi thang máy từ từ dừng lại.

Valente giữ chiếc chìa khóa làm tin, giơ nó lên phía trên lòng bàn tay đang mở của McCord: “Tôi sẽ đi ngay sau anh chị.”

Sam những tưởng McCord sẽ phản bác, nhưng rõ ràng anh đã nhận ra làm thế chỉ tốn công vô ích. Anh gật đầu cụt lủn. “Đứng đằng sau tránh đường chúng tôi ra.”

Valente thả chìa khóa vào tay anh.

Đến cửa căn hộ, McCord lặng lẽ đút chìa vào ổ và áp tai lên cửa, lắng nghe âm thanh bên trong, trong khi Sam ép sát tường, thả chân ra khỏi giày, súng giơ cao. “Sẵn sàng chứ?” anh khẽ hỏi.

Sam gật đầu.

Cánh cửa êm ru mở vào tiền sảnh. Phía bên kia sảnh, phòng khách trải dài trong bóng tối, chỉ le lói ánh sáng từ chùm đèn treo trong phòng ăn bên trái và từ nhà bếp phía sau.

Họ tiến vào tiền sảnh, dùng bức tường bên phải làm chỗ che chắn trong khi vẫn lắng nghe hòng bắt được bất cứ âm thanh gì có thể cho họ manh mối xem nên đi về đâu. Sam nhìn thấy người giúp việc đang nằm gần bàn phòng ăn bèn thúc nhẹ McCord, thu hút sự chú ý của anh; rồi cô giơ tay, ra dấu cho viên cảnh sát làm nhiệm vụ theo dõi đang đứng bên cửa để anh ta kiểm tra ở đó ngay khi họ

khám xét xong khu vực này.

McCord lặng lẽ bước xuống cầu thang tiền sảnh và bắt đầu rẽ sang trái, phía phòng ăn và bếp, nhưng Valente đã chộp tay Sam chỉ về bên phải. Anh quen thuộc với âm thanh và bóng tối trong căn hộ hơn họ, và chút tia sáng gần như không thể nhận thấy ở cuối góc bên phải cũng đủ thu hút sự chú ý của anh rồi. Sam không tranh cãi với kiến thức của anh. Cô bước đến cạnh McCord, chỉ tay ra sau vai cô.

Valente đã đi được nửa đường đến hành lang cuối phòng khách thì họ bắt kịp anh và vượt lên trước. Lúc đó, Sam cũng có thể nghe thấy giọng phụ nữ, rất khẽ và nhẹ, vẳng ra từ ngưỡng cửa mở bên trái, cuối hành lang.

McCord áp sát người vào tường, tiến về phía trước, cho đến khi tới gần ngưỡng cửa mở đến độ có thể liếc nhìn một lượt bên trong; rồi anh nhanh chóng lướt sang bên kia. Anh ra dấu cho Sam và Michael biết Leigh đã nhìn thấy anh, và Sam dịch vào đứng ở chính giữa cửa, nhưng đủ xa để yểm trợ cho McCord khi anh nhào qua khung cửa lao vào phòng. Cô không nhìn mà chỉ cảm thấy Valente đang ở bên trái cô chếch về phía trước, nhưng cô đang dồn hết tâm trí cố giữ vững tay súng và lắng nghe giọng nói của Sebring để có thể xác định vị trí của mục tiêu và nhắm chuẩn góc bắn phòng trường hợp cần xả đạn.

McCord gio ba ngón tay, ra dấu anh sẽ nhảy vào phòng ngủ sau khi đếm đến ba; sau đó anh bắt đầu đếm ngược. Một ngón tay gio lên... Hai ngón tay gio lên...

“Đến lúc tao phải đến nhà hát rồi,” Sebring nói với Leigh trong

lúc bước ra khỏi phòng thay đồ trong phòng ngủ, khoác trên người một chiếc áo choàng của Leigh. Cô ta dừng lại ở bàn trang điểm, nhặt súng lên, và chĩa thẳng vào Leigh.

McCord dùng đếm ngược, đoán chắc mục tiêu của họ sắp đi vào tầm ngắm.

Leigh đã thoáng nhìn thấy McCord, nhưng cô không biết liệu anh có thể cứu cô hay không, vì vậy cô tuyệt vọng tìm cách cứu Michael khi cô vẫn còn cơ hội. “Jane, xin cô,” cô run rẩy khẩn nài, “hãy nói lại lần nữa rằng chính cô đã giết Logan. Tôi chỉ yêu cầu vậy thôi. Trước khi chết tôi muốn nghe cô nói vậy!”

Michael đột ngột nhận ra chính xác Leigh đang định làm gì... và chuyện gì sắp xảy ra trong phòng ngủ. Khi Littleton bước về phía ngưỡng cửa để mở, Michael găm lên giận dữ và phóng tới trước, biến chính mình thành mục tiêu khi anh lao ngang về phía giường, hất Leigh ngã ngửa xuống, dùng cơ thể của anh che chắn cho cô trong lúc những tiếng súng, tiếng hét, và một tiếng kêu nổ vang trong tai anh.

Anh nằm im ở đó cho đến khi nghe thấy McCord gọi những cảnh sát khác. “Xong rồi! Chúng tôi xử lý xong xuôi ở đây rồi!”; sau đó anh chống khuỷu tay ngồi dậy trong khi một viên cảnh sát hét lên đáp trả. “Chúng tôi đã nghe được mạch đập của cả người đàn ông lẫn người phụ nữ ở ngoài này, và đội cứu thương đang lên đây rồi.”

Đầu Leigh bị xoay qua một bên, gò má nhọt nhọt của cô lấm lem màu đỏ. Mắt cô nhắm kín và cô không hề nhúc nhích! Nỗi sợ hãi làm giọng Michael nghẹn lại thành tiếng thì thầm đứt quãng.

“Leigh?”

Cô chớp chớp mắt nhìn thẳng vào mặt anh - đôi mắt như hai viên đá zircon ướt đẫm long lanh lệ. Michael thấy nhẹ hết cả người, cảm giác nhẹ nhõm sâu sắc và choáng ngợp đến độ anh chẳng biết nói gì, vì vậy anh đỡ cô nằm nghiêng sang bên để cởi trói cho cô; rồi anh lại đỡ cô nằm sấp xuống và nhìn chằm chằm xuống đôi mắt đã khiến anh yêu ngay lần đầu tiên nhìn thấy.

Leigh nhìn khuôn mặt lo lắng của anh và vòng tay ôm cổ anh, lùa ngón tay vuốt ve món tóc ngắn ở gáy anh. “Chào anh,” cô thì thầm cùng nụ cười đẫm lệ. “Ngày hôm nay của anh thế nào?”

Michael áp trán lên trán cô, vai anh rung lên vì cười, đôi mắt nhòe đi vì những giọt nước mắt nhẹ nhõm. “Bình thường,” anh cố lầm bầm sau một lúc. “Nhưng nó có vẻ đang tốt lên nhiều.”

Ở gần ngưỡng cửa, Sam đổ sụp vào tường, súng lỏng lẻo trên tay, tránh nhìn thi thể của Jane Sebring. Nhìn các xác chết rồi lòng bất kể giết người vốn là công việc của cô. Đó là nhiệm vụ của cô... nhưng, ôi Chúa ơi, ý thức về việc cô đã giết người lại là chuyện hoàn toàn khác. McCord phải bước chéo góc từ ngoài cửa vào phòng, trong khi Sam lại có tầm ngắm thẳng, vậy nên cô đã tận dụng nó ngay khi Sebring nổ súng.

Trong góc nhà bên tay phải cô, McCord đã kiểm tra xong mạch của Sebring; anh đứng lên đi đến bên Sam. “Cô Sebring sẽ không còn xuất hiện ở bất cứ đâu được nữa,” anh khẽ nói với cô. “Bản chuẩn đấy, Sam.”

“Khó mà bắn trượt cô ta được,” Sam ủ rũ nói, ngược mắt nhìn anh. “Cô ta chỉ cách có ba mét.”

Hiểu rõ ánh mắt đau đớn của cô, anh bèn luồn tay ra sau gáy cô, kéo mặt cô áp vào ngực anh và choàng tay quanh eo cô. “Trong hoàn cảnh này, anh chỉ có thể nghĩ ra một câu an ủi chân thành,” anh thì thầm.

“Câu gì vậy?”

“Thà là cô ta còn hơn là anh.”

Sam thoáng mỉm cười.

“Lần đầu tiên ai cũng cảm thấy như vậy cả,” anh ủ rũ nói thêm. “Nếu may mắn, nó sẽ là lần cuối cùng của em.”

Ngay lúc đó Shrader thong thả bước vào phòng và đứng sững lại, quan sát cảnh tượng này với nụ cười bối rối. “Ở đây đang có cuộc đấu súng hay màn yêu đương cuồng nhiệt vậy?” anh hỏi, nhìn từ mắt cá chân bị trói của Leigh đến cánh tay McCord đang ôm quanh lưng Littleton. “Tôi nhìn thấy có người bị trói và một số chứng cứ của sự ác-thông dân. Nhưng tôi không thấy nạn nhân đâu. Có ai nhìn thấy nạn nhân nằm đâu không?”

“Ở kia kìa,” McCord nói nhẹ nhàng.

Nghe giọng anh, Shrader đoán ra chính Sam đã bắn phát súng chí tử đó. Anh đi đến góc phòng, bước lại chỗ xác Sebring và khẽ huýt sáo khi nhìn thấy khuôn mặt của nạn nhân. “Chà! Rõ là thời tóc xấu nhé!”

Anh quay lại chỗ Sam, giờ đang đứng một mình, và vỗ nhẹ lên vai cô, biết được cảm xúc lúc này của cô nên anh an ủi cô theo cách của mình. “Này, Littleton, cô đã ban cho cô ta một đặc ân đấy. Cô ta sẽ không muốn sống tiếp với kiểu tóc của mình đâu.”

Khi Sam mỉm cười, anh hướng về phía giường, nơi Michael Valente đang tháo dây trói ở mắt cá chân của Leigh. “Chào ông Valente,” anh lịch sự nói. “Chào bà Manning.”

Valente phớt lờ anh, nhưng Leigh nóng lòng muốn thúc đẩy những mối quan hệ tốt đẹp trong tương lai giữa cảnh sát và Michael. “Chào thanh tra Shrader,” cô nói. “Anh thế nào?”

“Khá ổn. Bà hẳn sẽ rất vui khi nghe tin các chàng trai ở tầng dưới đã bắt được gã bám đuôi bà rồi. Hẳn ta tình nguyện đi điều trị, nhưng chúng tôi sẽ kiểm tra kỹ trước khi thả hẳn.”

Hài lòng với chuyến viếng thăm hiện trường, Shrader bước qua ngưỡng cửa, tay vẫn thọc trong túi; rồi anh nghiêng người nói với vào trong, “À này, viên tài xế bị một vết thương ngoài da và một cơn đau tim, nhưng nhân viên cấp cứu nói anh ta khá ổn. Cô giúp việc hiển nhiên đã bị chấn động mạnh và mất rất nhiều máu, nhưng họ đang truyền máu cho cô ấy trên đường đến bệnh viện rồi.”

Leigh trượt khỏi giường và loạng choạng đứng lên, tránh nhìn vào xác Jane Sebring. “Em sẽ đến bệnh viện với họ,” cô bảo Michael.

“Đúng rồi, em sẽ đi đến đó,” Michael nói dứt khoát, vòng tay ôm cô khi họ bắt đầu đi xuôi hành lang, “và trong lúc ở đó, em sẽ chụp X-quang luôn.”

“Phụ nữ có lẽ đang mang thai phải rất cẩn thận với việc chụp X-quang đấy,” Leigh bảo anh.

Michael cười toe toét, nhưng lắc đầu. “Không phải hơi quá sớm để em biết được chuyện đó à?”

“Có lẽ với những phụ nữ khác thì hơi quá sớm, nhưng với em

thì không.”

“Tại sao?”

Cô lắc đầu mỉm cười. “Vì anh là... anh.”

“Trong trường hợp đó,” anh nói sau một thoáng suy nghĩ, “chúng ta cần đẩy ngày cưới lên sớm hơn.”

Cô khẽ cười. “Lẽ ra em phải biết rằng anh sẽ đi thẳng vào trọng tâm của vấn đề.”

Michael dừng cô lại, ôm chặt cô vào lòng và tì cằm lên đỉnh đầu cô, nghĩ đến chuyện cô đã cố gắng tìm cách buộc Sebring thừa nhận rằng cô ta đã giết Logan trong khi chính cô sắp bị bắn. Giọng ngập tràn âu yếm, anh nói, “Còn *em* thì đi thẳng vào trái tim anh.”

CHƯƠNG 73

Trong lúc đứng ở phòng khách chờ Đội Điều tra Hiện trường đến, McCord cập nhật cho Womack và Shrader những sự kiện trong một tiếng đồng hồ vừa qua. Cửa căn hộ đang mở, nhiều cảnh sát mặc đồng phục đang đứng loang quanh ở tiền sảnh, vì vậy anh giữ giọng rất nhỏ, nhưng Sam vẫn có thể nghe được anh nói trong lúc cô ngồi trên chiếc ghế sofa gần đó, ghi chú cho bản báo cáo cô sẽ phải hoàn thành.

Đang nói nửa chừng, McCord đột ngột ngừng lại, và Sam ngược lên, vừa kịp lúc thấy anh lôi điện thoại di động ra khỏi túi áo khoác. Điện thoại đang rung, và anh sốt ruột nhìn tên người gọi; rồi anh lầm bầm chửi thề, vội lấy cái điều khiển ti vi trên bàn cà phê gần đầu gối của Sam. Vừa bấm qua các kênh, anh vừa hát đầu về phía cửa sổ phòng khách, hỏi Shrader, “Đường phố dưới đó thế nào?”

Shrader đi đến cửa sổ nhìn xuống. “Đúng là cái sở thú,” anh trả lời. “Xe cứu thương, xe tuần tra, và hàng tá...”

“... xe thời sự,” McCord kết luận bằng giọng ghê tởm. “Hắn họ đã đăng tải tin tức rồi, và vậy nên Trumanti mới gọi cho tôi.” Khi anh nói đến đó, kênh truyền hình anh vừa bật đã cắt ngang chương trình thường lệ và người giới thiệu chương trình nói, *“Chúng tôi đã nắm được thông tin về tiến triển mới nhất trong vụ án mạng của Logan Manning. Ngay bây giờ, phóng viên của chúng tôi, Jeff Corbitt, đang ở*

hiện trường, nơi xe cứu thương vừa rời khỏi tòa nhà trên đại lộ 5 mà Logan Manning từng sống cùng vợ, nữ diễn viên Leigh Kendall. Jeff, ở đó đang có chuyện gì vậy?”

“Hiện tại tình hình đang rất hỗn loạn,” người phóng viên hiện trường cầm micro đứng trước tòa nhà trả lời. “Cảnh sát đã chằng dây ở vỉa hè và đại sảnh. Ba xe cứu thương vừa mới rời khỏi cách đây một phút, và con phố đông nghịt các loại xe dành cho tình trạng khẩn cấp. Michael Valente đã ở đây, và anh ta vừa rời khỏi trong một chiếc xe cứu thương.”

“Anh ta có bị cảnh sát bắt giữ không?” người dẫn chương trình háo hức hỏi.>

“Không, anh ta vào xe cứu thương cùng bà Manning. Có vẻ như Valente lại một lần nữa lọt qua lưới của Sở Cảnh sát New York, lần này là trong cuộc điều tra do Mitchell McCord chỉ đạo. Lúc này, nghe nói McCord đang ở trên tầng.”

Phát thanh viên có vẻ vô cùng choáng váng và phẫn nộ trước tin tức Valente rõ ràng đã lọt lưới. “Chúng tôi vừa nhận được tin từ văn phòng của Cảnh sát trưởng Trumanti,” anh ta nói, “và họ khẳng định rằng Cảnh sát trưởng Trumanti sẽ sớm đưa ra tuyên bố chính thức.”

Điện thoại di động của Sam rung khi bản tin còn chưa kịp kết thúc, và cả điện thoại của Shrader và Womack cũng vậy.

“Đừng trả lời những cuộc gọi đó,” McCord gay gắt nói khi Shrader định nhận điện.

Shrader tuân theo ngay, nhưng có vẻ lo lắng. “Cuộc gọi của tôi là từ Đại úy Holland.”

“Của tôi cũng vậy,” Womack đồng tình.

Điện thoại của Sam rung lần thứ hai. “Của tôi cũng vậy,” cô nói.

“Cuộc gọi kia của em là từ ai vậy?” McCord hỏi cô.

“Cha dượng em,” Sam ngại ngần nói sau khi liếc nhìn điện thoại lần nữa.

“Lát nữa anh sẽ gọi lại cho ông ấy hộ em,” McCord nói. “Ông ấy có số điện thoại anh cần.” Anh chìa tay để lấy di động của cô, vậy là Sam đứng dậy đưa cho anh; rồi anh nói với cả ba bằng giọng rõ ràng nhưng khẩn thiết. “Tôi không muốn bất cứ ai trong ba người trả lời bất kỳ cuộc gọi nào từ bất kỳ ai về vụ việc tối nay. Lát nữa, tôi sẽ gọi điện cho Thị trưởng Edelman, tìm cách thuyết phục ông ấy đích thân chủ trì cuộc họp báo đêm nay và không để cho Trumanti nhúng tay vào. Cho dù Edelman nói ông ấy sẽ làm gì, tôi cũng sẽ tuyên bố ngắn gọn với cánh truyền thông dưới kia để xóa bỏ mọi dính líu của Valente đối với vụ mưu sát Manning. Như thế, tạm thời đêm nay Trumanti sẽ không thể trực tiếp phát biểu với giới truyền thông để tìm cách buộc tội Valente được.”

Sam ngay lập tức nhận ra có lẽ Mack đang cần xin cha dượng cô số điện thoại của Edelman, và cô sẵn lòng gọi cho ông ngay trước mặt Shrader và Womack, nhưng lúc này, hiển nhiên Mack đang tìm cách bảo vệ đội của anh. Anh đút tay vào túi quần và nói với họ, “Từ giờ trở đi tôi sẽ tự mình xử lý vụ án này. Tôi muốn ba người tránh xa nó ra. Ngày mai, hãy viết báo cáo nhưng nhớ bám vào các sự kiện cơ bản và cố gắng đừng nhắc gì đến các logic hoặc lập luận mà có thể ba người đã đưa ra trong quá trình điều tra. Tôi chỉ đạo hoạt động của ba người, vậy nên nếu bị chất vấn vì sao lại làm gì đó, cả ba cứ trút hết trách nhiệm cho tôi.”

“Việc quái gì chúng ta lại phải lo lắng sẽ bị đổ lỗi vậy?” Shrader gặng hỏi. “Chúng ta đã tuân theo đúng bài bản, chúng ta đã phá án, và Sam đã tiết kiệm cho nhà nước cả một đồng tiền khởi tố và nuôi dưỡng mục đàn bà điên khùng trong phòng ngục đã giết chết Manning đó.”

Trên ti vi, chương trình lại bị gián đoạn để đưa cùng bản tin đó, và McCord nhật điều khiển lên nhấn nút *tắt*. Anh hơi ngả đầu ra sau, và Sam nhìn anh đang cẩn thận chọn cách diễn đạt phù hợp. “Trong quá trình điều tra vụ án Manning, cá nhân tôi đã phát hiện rất nhiều chứng cứ rành rành để buộc tội nhiều thành viên Sở Cảnh sát New York liên quan đến một mối thù máu lâu dài có thật, để chống lại Michael Valente họ đã sử dụng nhiều biện pháp bất hợp pháp.” Anh nhìn họ và nói thẳng thừng, “Tôi định đưa chứng cứ này cho Thị trưởng, và nếu ông ấy không hành động gì - một cách công khai - thì tôi sẽ đích thân đưa nó ra công chúng.”

Shrader và Womack nhìn nhau không mấy vui vẻ, rồi Shrader thay lời cả hai lên tiếng. “Tôi không thích Sở mình tự vạch áo cho người xem lưng, thưa Trung úy. Tại sao anh không để ban giải quyết âm thầm chuyện này? Chuyển cho Đội Điều tra Nội bộ, hay...”

“Đây không phải chuyện có thể lựa chọn,” McCord thông báo cụt lủn. “Hàng mấy chục năm qua, Valente đã bị trừ dập một cách công khai bởi một nhân viên cao cấp của Sở Cảnh sát New York cùng đám bạn chí thân của ông ta. Khi một công dân bình thường trở thành nạn nhân có chủ đích của Sở, thì nó không còn là việc ‘nội bộ Sở’ nữa - theo ý tôi. Tôi muốn có công lý trong vụ này, và tôi

cũng muốn một sự trả thù công khai nữa. Valente xứng đáng có cả hai.”

“Anh đang nói đến viên chức nào vậy?” Womack bất an hỏi.

“Trumanti,” McCord nói thẳng thừng, sau một hồi im lặng.

“Ôi, chết tiệt,” Womack thở ra. “Tôi đã sợ anh sẽ nói vậy.”

Sam nhận thấy sự bất an của Womack chỉ càng khiến Mack thêm lạnh lùng kiên quyết. Anh nhún vai nói, “Khi Thị trưởng Edelman nhận chức thì Trumanti đã làm Cảnh sát trưởng rồi, vì thế ông ấy không bị ràng buộc với Trumanti về mặt chính trị, nhưng sau khi tôi gọi điện kể cho ông ấy nghe những gì tôi biết, có thể vị thị trưởng mới của chúng ta vẫn muốn tránh một vụ bê bối công khai có dính líu đến Sở Cảnh sát New York. Ông ấy có thể muốn coi vụ Trumanti là vấn đề nội bộ của Sở Cảnh sát, vì thế nên được xử lý riêng tư. Tôi dám chắc ông ấy sẽ yêu cầu Trumanti từ chức ngay lập tức, nhưng tôi còn muốn hơn thế nữa.”

Khi anh dừng lại ở đó, Womack hỏi, “Chính xác thì anh muốn gì?”

Mack nhìn anh ta như thể câu trả lời lẽ ra rất hiển nhiên rồi chứ. “Tôi muốn Trumanti phoi mông ra trước bàn dân thiên hạ cùng với tất cả những kẻ dù biết chuyện nhưng vẫn hợp tác với gã khốn kiếp điên khùng đầy lòng hận thù đó.”

“Chính xác thì Trumanti đã làm gì?”

“Mọi người không cần biết chuyện đó.” Anh dừng lại vì Đội Điều tra Hiện trường vừa đến, vậy là anh bỏ Sam ở lại cùng Womack và Shrader để đến nói chuyện với trưởng nhóm.

“Được rồi, Littleton, nói nghe xem nào,” Shrader yêu cầu. “Cho dù chuyện có như thế nào thì Womack và tôi cũng có quyền biết những gì cô biết. Chúng tôi có quyền biết mình đang chống lại chuyện gì.”

Do dự, Sam liếc mắt ra ngoài cửa sổ nhìn ánh sáng nhấp nháy trên bầu trời hùng vĩ của thành phố. Cô hiểu tại sao Mack muốn tránh cho Womack và Shrader biết chi tiết, cô cũng hiểu tại sao họ cảm thấy họ có quyền biết mọi chuyện. Điều duy nhất cô không chắc chắn là liệu quyết định kể cho họ nghe đó xuất phát từ việc cô tin rằng Shrader và Womack nói đúng hay căn bản chỉ tại cô không chịu nổi nếu họ nghĩ rằng quyết định công khai mọi chuyện của Mack là hành động phản bội, phi đạo đức hoặc thất thường. Vì Mack không trực tiếp ra lệnh cho cô không được tiết lộ chi tiết, cô vội kể cho Womack và Shrader chuyện Valente bị kết tội ngộ sát một cách bất công cùng mọi mưu kế mà Trumanti vạch ra sau đó. Khi cô kể xong, cả hai đều lộ rõ vẻ sùng sốt và giận dữ.

Không may, khi quay lại nhóm, Mack chỉ nhìn mặt Shrader và Womack là đã hiểu; rồi anh nhìn thẳng vào mắt cô. “Em kể cho họ rồi,” anh vừa nói vừa nhìn cô bằng ánh mắt phần nộ và thất vọng.

Sam hơi nao núng trước vẻ mặt kết tội của anh, nhưng cô gạt đầu. “Họ cần hiểu được tại sao anh lại có thái độ đó.”

Thay vì trả lời, anh gay gắt nhìn cả ba. “Cho dù tất cả mọi người đã biết rõ mọi chuyện thì cũng chẳng thay đổi được chuyện chết tiệt gì. Những điều tôi nói lúc này vẫn còn nguyên giá trị. Tôi không cần và cũng không muốn mọi người thể hiện sự trung thành của mình; tôi chỉ cần biết chắc mọi người sẽ tránh xa khi trận chiến bắt đầu.

Ngày mai tôi muốn mọi người tiếp tục công việc của mình, và tôi muốn mọi người giữ riêng cho mình mọi ý kiến về tôi, về vụ án này, và về mọi thứ liên quan đến nó. Rõ rồi chứ?" anh yêu cầu.

Shrader miễn cưỡng gật đầu và Womack cũng vậy; rồi Mack chuyển ánh mắt sắc như dao lam về phía cô. "Anh vừa đưa ra mệnh lệnh cho em đấy. Đừng nhầm tưởng rằng đó chỉ là một yêu cầu!" anh cảnh báo cô, quai hàm bạnh ra.

Sam hoàn toàn không định tuân theo mệnh lệnh đó nếu nhờ cô buộc phải chọn giữa lòng trung thành với Mack và sự nghiệp của cô. Cô đột nhiên nhận ra, sự nghiệp của cô kém quan trọng hơn nhiều so với các vấn đề đạo đức - và càng kém quan trọng hơn so với người đàn ông có đạo đức mà cô yêu, người sẵn sàng đặt cược tất cả cho điều anh tin tưởng.

"Em không nhầm đâu," Sam lặng lẽ trả lời.

Anh lạnh lùng gật đầu, hiểu nhầm rằng Sam hiểu rõ mệnh lệnh của anh nên cô sẽ làm theo; rồi anh nói, "Tôi sẽ gọi điện cho Thị trưởng. Khi rời khỏi đây, ba người đừng có bình luận gì với báo chí đấy."

Anh đi vào bếp và ba người họ nấn ná thêm mười phút nữa, nhưng Mack vẫn ở đó, khuất khỏi tầm nhìn và tầm nghe. Cuối cùng, Shrader nói, "Tôi cảm thấy rõ ràng anh ấy muốn chúng ta rời khỏi đây."

Sam cũng có cùng ấn tượng, nhưng cô muốn ở lại để nghe xem Edelman nói gì với anh.

"Đi nào, Littleton, có khi anh ấy phải mất mấy tiếng đồng hồ mới tìm ra chỗ ngài thị trưởng ấy chứ," Womack nói khi thấy cô

ngập ngừng đứng trong tiền sảnh, lo lắng nhìn cửa bếp vắng hoe. “Anh ấy đang bực mình với cô lắm đấy. Đi khỏi đây thôi trước khi anh ấy quyết định tống trả cô về đội tuần tra.”

“Tôi không nghĩ anh ấy bực mình với tôi *lắm*,” Sam bực bội lắm lắm trong lúc dừng lại ngoài cửa để xỏ chân vào đôi giày da màu xám. Cô lừ mắt liếc nhìn viên cảnh sát trẻ mặt non choẹt đứng giữa hành lang đang huých tay một cảnh sát khác, ra dấu về phía chân cô.

Womack nhìn cô, nhưng vẫn mãi nghĩ đến cơn giận của McCord. “Tôi dám chắc đấy. Thực ra, tôi nghĩ lý do duy nhất cứu cô là nhờ cô đã cứu *anh ấy* trong cuộc chạm trán tối nay.”

“Không đâu,” Shrader bác lại khi họ đã vào thang máy. “Anh ấy không bực đâu; anh ấy chỉ đang *tập trung* thôi. Giờ McCord chẳng khác gì một đoàn tàu hàng, lao ầm ầm không phanh xuống núi, và Littleton chỉ nhất thời bước hơi sát vào đường đi của anh ấy thôi.” Với Sam ở giữa, Womack và Shrader ở hai bên, họ chen qua đám đông phóng viên đang la hét và dàn đèn máy ảnh lóa mắt ở bên ngoài tòa nhà đang chĩa thẳng vào họ.

Cho dù Mack có tức giận với cô hay không, Sam vẫn muốn tìm cách đợi ở đó quan sát anh trả lời báo chí. Trên hết, cô muốn đứng khuất đâu đó, lặng lẽ ủng hộ anh. Nhưng dù Mack chỉ “tập trung” hay “bực tức”, cô rút ra kết luận lần này có lẽ khôn ngoan nhất là nên làm theo lời anh dặn mà đi về nhà. Dù có chuyện gì xảy ra đi nữa, cô cũng có thể theo dõi qua truyền hình.

CHƯƠNG 74

Cuộn người trên sofa trong chiếc áo choàng màu xanh nhạt cổ xa tanh được mẹ cô tặng nhân lễ Giáng sinh, Sam vừa lơ đãng chải mái tóc ướt vừa xem lại cuộn băng video cô thu lại tuyên bố của Mack với cánh nhà báo bên ngoài tòa nhà, rồi tuyên bố của Thị trưởng Edelman, được đưa ra sau Mack một tiếng đồng hồ.

Rõ ràng Mack đã thuyết phục được ngài Thị trưởng tin rằng Michael Valente vô tội và ngài Thị trưởng cần tránh xa Trumanti ngay lập tức. Mỉm cười, cô xem lại lời tuyên bố của Edelman; “Tối nay, cuộc điều tra về cái chết của Logan Manning đã đi đến một kết thúc buồn khi Trung úy Michell McCord cùng đồng đội kịp thời can thiệp đúng lúc Jane Sebring định mưu sát bà Manning tại căn hộ của bà Manning,” Edelman nói. “Trước khi nổ súng vào viên cảnh sát tiến vào căn hộ, Sebring thừa nhận chính cô ta đã giết Logan Manning, cũng như bác sĩ tâm lý Sheila Winters, thi thể của bác sĩ đã được phát hiện chiều nay tại văn phòng riêng. Theo lời cảnh sát, họ đã bắn trả sau khi Sebring nổ súng, và cô ta chết ngay lập tức.”

Câu hỏi đầu tiên và duy nhất Thị trưởng Edelman tiếp nhận sau tuyên bố ngắn gọn đó là một câu không thể tránh về sự liên quan của Michael Valente. Trước câu hỏi đó, Thị trưởng trả lời dứt khoát, “Michael Valente không liên quan gì đến cái chết của Logan Manning. Tuy nhiên ông ấy đã giúp đỡ đội của Trung úy McCord trong quá trình điều tra, và theo tôi biết, đêm nay, ông Valente đã

liều mình cứu mạng bà Manning trong cuộc đấu súng.

“Sáng mai, văn phòng của tôi sẽ tiến hành điều tra mọi cáo buộc trước đây của thành phố New York chống lại Michael Valente. Tôi đã yêu cầu Trung úy McCord chỉ đạo cuộc điều tra này, và tôi đang chờ anh ấy quyết định. Trong khi chờ đợi, tôi đã yêu cầu - và đã nhận được - đơn từ chức của Cảnh sát trưởng William Trumanti, có hiệu lực ngay lập tức.

“Văn phòng của tôi sẽ không đưa thêm bất kỳ tuyên bố nào nữa về vấn đề này cho đến khi cuộc điều tra kết thúc. Tuy nhiên, tại thời điểm này, tôi đã có đủ thông tin để chắc chắn rằng Michael Valente xứng đáng được nhận một lời xin lỗi cho một số bất công trắng trợn mà ông ấy đã phải gánh chịu nhân danh ‘công lý’. Trong chiến dịch tranh cử, tôi đã hứa với các công dân của thành phố New York rằng tôi sẽ tích cực chống lại mọi hình thức lạm dụng quyền lực và hành động áp dụng đặc quyền của các nhân viên chính quyền thành phố, và đêm nay tôi đang thực hiện lời hứa đó.”

Sam nhấn nút *trả băng*, quay lại từ đầu cuộn băng để xem Mack đưa ra tuyên bố ngắn gọn nhưng trực tiếp hơn cho cánh nhà báo bên ngoài tòa nhà của gia đình Manning. Anh tỏ ra cộc cằn và đẹp trai một cách mạnh mẽ đầy nguy hiểm đến nỗi cô cảm thấy so với anh, ngài Thị trưởng có vẻ quá yếu đuối và tầm thường.

Trong chiếc áo khoác da cùng sơ mi đen mở cổ, Mack nhìn thẳng vào máy quay và nói những gì cần nói: “Tối nay, Jane Sebring đã bị bắn chết trong căn hộ của gia đình Manning khi đang cố giết bà Leigh Manning. Trước khi chết, Sebring đã thú nhận vai trò của cô ta trong các vụ án mạng của Logan Manning và bác sĩ Sheila

Winters. Hai nhân viên của bà Manning may mắn hơn. Joseph O'Hara và Hilda Brunner vừa được đưa đến bệnh viện và hy vọng sẽ hồi phục hoàn toàn."

Anh ngừng lại, chờ cho các phóng viên đang phấn khích im lặng hẳn; sau đó anh nói, "Trong suốt cuộc điều tra của chúng tôi, do nhầm lẫn mà Michael Valente đã bị nhìn nhận và bị đối xử như nghi phạm chính. Mặc dù vậy, đêm nay ông ấy đã giúp đỡ chúng tôi trong cuộc điều tra; sau đó ông ấy đã liều mình cứu mạng bà Manning, và bằng hành động đó, rất có thể ông ấy cũng đã cứu mạng những người có mặt trong cuộc đấu súng. Theo tôi hiểu, ngài Thị trưởng đang chuẩn bị sẵn sàng để ngay sau đây đưa ra tuyên bố liên quan đến ông Valente. Trong lúc đó, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn trước sự trợ giúp của ông Valente... và lòng thán phục của tôi trước sự kiên nhẫn đến khó tin của ông ấy." Nói xong, anh ngược nhìn đám đông và nói, "Tôi chỉ có thời gian cho tối đa ba câu hỏi."

"Trung úy McCord," một phóng viên la to, "anh muốn nói rằng lẽ ra người ta đừng bao giờ nên coi Michael Valente là kẻ tình nghi trong vụ án mạng của Logan Manning?"

Sam bật cười khúc khích trước cách trả lời nhanh chóng và sắc sảo của Mack. Thay vì đáp lại, Mack nhìn khán giả và hỏi với vẻ khinh thị thích thú, "Có ai có câu hỏi *thông minh* nào không?"

"Nói một cách chính xác thì Michael Valente liên quan gì đến vụ án mạng của Manning?" một phóng viên khác hét lớn.

"Có bất kỳ người nào ở đây biết *định nghĩa* từ 'thông minh' không?" Mack phản kích. "Câu hỏi cuối cùng," anh cảnh báo.

"Trung úy McCord," một giọng phụ nữ gọi. "Anh có muốn

phỏng đoán về mối quan hệ hiện thời giữa Michael Valente và Leigh Manning không?”

Mack nở nụ cười uể oải, trấn áp và nhạo báng. “Cô có nghĩ ra được bất cứ lý do chết tiệt nào khiến tôi sẽ quan tâm đến chuyện đó không?”

Nói xong, anh rời khỏi dãy micro và sai bước xuyên qua đám đông, bờ vai rộng của anh vạch đường chen qua đoàn phóng viên, nhiếp ảnh gia và những người hiếu kỳ.

Sam nhấn nút *trả băng* một lần nữa, trầm ngâm nghĩ đến cái băng chứng vừa rời chứng tỏ Mack không thể chịu nổi những kẻ ngu ngốc. Nụ cười của cô hơi nhạt đi khi cô tự hỏi không biết anh có cố chấp và khó tha thứ như thế đối với một thuộc cấp - nói trắng ra là cô - đã cố tình phớt lờ mong muốn của anh tối nay bằng cách kể cho Shrader và Womack nghe chi tiết vấn đề giữa Trumanti và Valente.

Cô vẫn đang buồn bực bản khoăn thì nghe tiếng chuông cửa. Chắc hẳn là Mack rồi, cô vừa nghĩ vừa chạy băng qua phòng khách. Người gác cửa của cô sẽ chặn bất kỳ người nào không có phù hiệu và sẽ nhất quyết gọi điện thoại cho Sam trước khi để bất kỳ ai bước lên căn hộ của cô.

Quên băng mắt mình đang mặc áo choàng trong nhà, cô vừa mở khóa vừa nhòm ra ngoài mắt cửa; sau đó cô giật cửa ra.

Mack đang đứng đó, bàn tay phải chống trên khung cửa, vẻ mặt bí hiểm y như lời nhận xét mở đầu của anh. “Trước khi mở cửa, em không kiểm tra xem ai đang đứng ngoài này à?”

“Em biết là anh mà,” Sam giải thích.

“Tốt, vì anh không thích em mở cửa cho bất kỳ ai khác trong khi chỉ mặc...” Ánh mắt anh hạ xuống khoảng da trắng mịn màng phía trên cặp ve áo xa tanh của cô. “... cái đó.”

Sam e dè kéo ve áo sát vào ngực và siết chặt dây lưng. “Nó là áo choàng,” cô giải thích một cách ngốc nghếch và phòng thủ. Rồi cô mỉm cười trước sự ngớ ngẩn của mình và bước lùi lại. “Anh có muốn vào không?” cô hỏi, tin chắc anh sẽ đồng ý.

“Không,” anh nói.

Sam nhìn anh ngạc nhiên. “Vậy sao anh lại đến đây?”

Anh thả tay khỏi khung cửa, và cô nhìn thấy điện thoại di động của cô đang nằm trong lòng bàn tay anh. “Anh đến để trả cái này,” anh nói giọng đều đều. “Và để đảm bảo rằng em vẫn ổn sau... chuyện xảy ra tối nay.”

Sam không chắc anh đang nhắc đến chuyện xảy ra với Jane Sebring hay về thái độ của anh đối với cô sau khi cô kể cho Shrader và Womack nghe về Trumanti. Cô lặng lẽ quan sát anh, không hiểu sao toàn bộ sự am hiểu phái nam của cô chẳng bao giờ áp dụng được với Mack. Vụ án Manning đã kết thúc, do đó, họ có thể bắt đầu, nhưng rõ ràng Mack muốn suy nghĩ lại - nếu không thì hẳn anh đang ấp ủ nỗi oán giận trước hành động của cô. Hoặc có lẽ chỉ đơn giản là anh đã kiệt sức sau một ngày căng thẳng dài đằng đặc. Dù lý do có là gì đi nữa, cô vẫn trao cho anh câu trả lời duy nhất mà cô cảm thấy thích hợp: “Em không sao,” cô đảm bảo với anh, lấy chiếc điện thoại di động từ bàn tay đang mở rộng của anh, nhưng cô vẫn thử gợi chuyện lần cuối. “Em đã xem cuộc phỏng vấn của anh và tuyên bố của Thị trưởng,” cô nói khẽ, mỉm cười. “Có vẻ như anh

đã chiến thắng trong cuộc chiến với tòa thị chính.”

Anh gật đầu, ánh mắt nhất thời trượt sang mái tóc buông xõa trên vai cô; rồi anh lùi ra xa cánh cửa. “Nhìn bề ngoài thì vậy,” anh đồng ý.

Sam đã thầm quyết định cứ để kệ người đàn ông khó lường đang đứng trong hành lang này đi và mặc xác tình yêu cô dành cho anh, bởi vậy cũng dễ hiểu là cô bất ngờ đến thế nào khi cô nghe chính mình nói, “Anh tức giận vì em kể cho Shrader và Womack nghe những chuyện Trumanti đã làm à?”

“Phải,” anh thừa nhận, “lúc này thôi.”

Vậy đấy. Sam không bao giờ nổi nóng - ngoại trừ với anh. Khoanh tay trước ngực, cô tựa vào khung cửa. “Vậy thì thật tốt vì chúng ta chưa bao giờ bắt đầu, Mack ạ, vì có một chuyện về em mà anh vẫn chưa biết.”

“Chuyện gì?”

“Em có bộ óc,” cô thông báo cho anh biết. “Mỗi buổi sáng khi em thức dậy, nó cũng thức dậy và bắt đầu hoạt động. Em không hiểu tại sao, nhưng lúc nào cũng vậy. Vì anh không trực tiếp ra lệnh cho em không được nói cho Shrader và Womack biết về Trumanti, tối nay bộ óc của em đã quyết định - dù đúng dù sai - rằng đây là hành động đúng đắn. Em xin lỗi,” cô nói, đột nhiên cảm thấy mệt mỏi và chỉ muốn rút lui vào trong nhà. “Cảm ơn anh đã đến trả cái này...” cô lắc lắc chiếc điện thoại trong tay, mỉm cười để cho anh thấy cô không hề khó chịu; rồi cô lùi vào trong phòng và định đóng cửa.

Anh đưa tay chặn lại. “Nào, để anh hỏi em một câu nhé. Thực ra, anh có hai câu muốn hỏi. Trước tiên, em có khó chịu vì anh không

vào nhà không?”

“Không,” Sam nói dối đầy dứt khoát.

“Tốt,” anh bật lại. “Vì anh đang cố hết sức tuân thủ thỏa thuận mà chúng ta đã tán thành hôm qua. Anh đã cho em suy nghĩ đến khi vụ án Manning kết thúc để xem em có muốn ở bên anh hay không, nhưng anh không ngờ nó sẽ kết thúc sớm như vậy. Và nhân nói về vấn đề này, anh cho rằng sau chuyện xảy ra giữa chúng ta tối qua, lời nhận xét vừa rồi của em ‘thật tốt vì chúng ta chưa bao giờ bắt đầu’ hoặc là lời khiếm nhã vô ý hoặc là quyết định cuối cùng. Là trường hợp nào vậy?” anh hỏi ngắn gọn.

Sam cảm thấy gần như sắp không kiểm soát nổi nữa mà cứ thế phá ra cười rữ rượi vì có lẽ cô không còn hiểu được chuyện gì đang xảy ra nữa.

“Anh đang đợi câu trả lời đấy, Sam.”

“Trong trường hợp đó,” cô trả lời, “em đành phải chọn là ‘khiếm nhã vô ý’ vậy.”

Anh hơi thả lỏng quai hàm. “Đừng bao giờ làm thế nữa,” anh cảnh báo.

“Đừng ra lệnh cho em, Trung úy,” cô nhẹ nhàng trả đũa. “Với chuyện cá nhân thì đừng. Anh nói anh có hai câu hỏi; câu thứ hai là gì vậy?”

“Em có trần truồng bên dưới lớp áo choàng không?”

Sam chớp mắt nhìn anh, bối rối và thích thú hơn bao giờ hết. “Có. Như thế thì có gì khác chứ?”

Anh lắc đầu lúi lại. “Không tin nổi em có thể hỏi anh như vậy.

Đêm qua, anh phải cố hết sức kiềm chế vì lúc đó anh có vài lý do để bắt buộc phải dừng lại. Bây giờ anh chẳng còn có lý do nào ngoại trừ thỏa thuận giữa chúng ta, và vì anh muốn tuân theo nó. Dành chút thời gian quyết định chuyện của chúng ta đi Sam, và khi nào quyết định xong rồi, *khi đó* em có thể mời anh vào."

"Hết chưa?" Sam hỏi khô khốc. "Hay anh còn mệnh lệnh nào khác nữa?"

"Một thôi," anh nói. "Lần sau nếu em mời anh vào nhà trong khi em đang mặc áo choàng, tốt hơn hết hãy chắc chắn là em muốn anh ở lại." Ánh mắt anh lướt trên môi cô, hạ xuống khe hở nông phía trên hai ve áo bắt chéo; rồi anh ngược ánh mắt chất chứa những khát khao kìm nén nhìn thẳng vào mắt cô và lắc đầu. "Giờ anh phải về nhà thôi, khi vẫn còn lái nổi xe đi."

Cuối cùng, Sam cũng hoàn toàn hiểu anh đang nói... và làm gì. Ánh mắt cô đáp trả lại anh cũng âu yếm nồng nhiệt y như ánh mắt anh, và cũng với sự cố ý y như thế. "Tạm biệt," cô nói khẽ, cắn môi dưới để ngăn nụ cười. "Em sẽ cho anh biết khi em đã quyết định và sẵn sàng mời anh vào, Mack ạ," cô ngọt ngào hứa hẹn, đóng cửa lại.

Cầm điện thoại trong tay, Sam nhấn số di động *của anh*, nhưng không nhấn nút gọi khiến điện thoại của anh rung. Cô chờ thế hơn một phút... đủ lâu để anh bắt thang máy xuống đại sảnh... sau đó cô nhấn *nút gọi* trên điện thoại của cô.

Anh trả lời gần như ngay tức khắc, giọng trầm khàn cộc lốc và thực tế. "McCord."

"Mack hả?"

"Ừ?"

“Em đã quyết định rồi.”

“Vậy thì mở cửa ra.”

Sam xoay nắm cửa; rồi cô ngạc nhiên lùi lại. Anh đang đứng y như khi cô mở cửa lúc nãy - tay chống cao trên khung cửa, chỉ có điều lần này anh đang cầm di động trong tay. Anh không cười; anh đang nhìn cô chăm chú, và Sam cảm thấy giọng cô run lên trước những ý tứ đang được anh nghiêm túc truyền tải tới cô qua ánh mắt.

“Anh có muốn vào không?” cô run run hỏi.

Anh thả tay khỏi khung cửa. Anh chậm rãi gật đầu, hai lần.

Sam bước lùi lại. Anh tiến tới trước.

Anh đóng cửa. Cô mở áo choàng thả xuống sàn nhà.

Ánh mắt nóng bỏng của anh rơi theo nó; rồi anh kéo cô vào lòng. “Em vừa hết giờ rồi, Sam,” anh cảnh báo, chậm rãi hạ môi xuống môi cô.

“Để làm gì?” cô thì thầm, choàng tay qua vai ôm quanh cổ anh.

“Để thay đổi ý định về chúng ta.”

“Em sẽ không bao giờ thay đổi,” cô hứa với anh một cách nhúc nhối - ngay trước khi cô hoàn toàn mất khả năng sử dụng tâm trí của mình.

Trong phòng đợi của bệnh viện, Michael đứng trước ti vi, tay thọc vào túi quần, xem bản tin khuya phát lại cuộc họp báo ngắn ngủi của McCord; “Theo tôi hiểu, ngài Thị trưởng đang chuẩn bị sẵn sàng để ngay sau đây đưa ra tuyên bố liên quan đến ông Valente,” McCord nói.

“Trong lúc đó, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn trước sự trợ giúp của ông Valente... và lòng thán phục của tôi trước sự kiên nhẫn đến khó tin của ông ấy.” Bên cạnh, Leigh luồn tay khoác tay anh và mỉm cười nói, *“Có lẽ chúng ta nên gửi vé mời vở diễn tuần tới cho anh ấy và Samantha Littleton, sau đó mời họ đi ăn tối, được không anh?”*

“Ồ Paris nhé,” Michael khùng khục cười đồng ý.

CHƯƠNG 75

“Nơi này tuyệt vời quá đi mất!” Courtney kêu lên khi O’Hara đưa cô vào phòng khách trong căn hộ trên tầng thượng của Michael ở phía Tây công viên Trung Tâm. Sau cái chết của Jane Sebring ba tuần trước, Leigh đã rời căn hộ cũ, và cô khăng khăng đòi O’Hara và Hilda đi cùng để cô có thể theo dõi quá trình hồi phục của họ. “Sáng nay cháu đã gọi điện thoại cho Leigh xin phép ghé qua. Cô ấy có ở nhà không ạ?”

“Bà ấy đang ở trong bếp, cố thuyết phục Hilda mặc kệ đám bụi trên nóc khung cửa cho đến khi Hilda khỏe hơn,” Joe cúi kính trả lời.

“Chú Valente không có quản gia riêng sao?”

“Có chứ, nhưng Hilda đã làm cô ta chạy mất dép một tuần trước rồi. Người phụ nữ đó có thể nhìn thấy bụi ở cả những nơi không có bụi.”

“Chú thấy thế nào?” Courtney hỏi anh.

“Thấy mình ngu ngốc,” O’Hara trả lời. “Tôi suýt chết vì viên đạn đó và bởi vậy đã lên cơn đau tim.”

“Không, không phải thế,” Courtney cãi lại, và bằng cử chỉ tình cảm hiếm hoi, cô bé khoác tay anh đi về phòng ăn. “Chú bị đau tim vì cứ tưởng Hilda đã chết. Cháu nghĩ chú rất quan tâm đến cô ấy.”

“Đâu nào. Tôi chưa từng gặp người phụ nữ nào hách dịch như

cô ấy. Nhưng ít nhất cô ấy cũng để tôi xáo bài khi chúng tôi chơi bài ru mi.”

“Chú có bao giờ quan tâm đến chuyện xáo bài khi chúng ta chơi đầu, vậy nên cháu mới không hỏi chú nữa.”

“Đó là vì tôi đang nóng lòng muốn thua hết sạch tiền cho cháu và kết thúc cho xong,” anh nói đùa. “Ít ra thì với Hilda, tôi có cơ hội thắng nhiều hơn.”

Courtney gật đầu, nhưng tâm trí còn mãi nghĩ đến chuyện khác, và cô bé nghiêm nghị hẳn. “Cháu nhận được thiệp cưới của Leigh và Michael. Vẫn còn ba tuần nữa, nhưng cháu mang theo một món quà cưới đến cho họ đây. Họ hoặc là sẽ thích nó hoặc sẽ ghét cháu cho đến tận cuối đời.”

Joe dừng bước. “Cháu nói thế là sao? Quà loại nào đấy?”

“Là một tờ báo,” Courtney trả lời mập mờ; rồi cô bé quả quyết lấy lại nét mặt vui vẻ và đi vào nhà bếp, nói với Hilda, “O’Hara nói với cháu là chú ấy đã nghĩ ra được cách chơi gian khi xáo bài ru mi rồi.”

Hilda từ từ xoay lại, chống tay lên hông, cau mày ra vẻ giận dữ nhưng đôi mắt lại khác hẳn. “Sau này cô sẽ để mắt theo sát anh ta.”

“Ý hay đấy ạ,” Courtney trả lời, ngồi xuống chiếc ghế ở bàn bếp, nơi Leigh đang xem xét thư từ. “Brenna đâu rồi ạ? Sao cô ấy không xử lý thư từ?”

Leigh ôm choàng lấy cô bé và đẩy đồng thư từ sang một bên. “Cô ấy có hẹn ăn trưa rồi.”

“Kế hoạch đám cưới sao rồi ạ?”

Leigh bật cười. “Cô chú mời một trăm người và có vẻ sẽ có một trăm lẻ tám người tham dự. Vợ chồng Thị trưởng Edelman và vợ chồng Thượng nghị sĩ Hollenbeck sẽ đến, vậy nên viên quản lý ở Plaza cứ khăng khăng đòi cung cấp dịch vụ an ninh đặc biệt nhưng Thị trưởng và Thượng nghị sĩ không muốn. Giám đốc nhà hàng tin rằng cô chú nên đổi địa điểm tổ chức sang một phòng lớn hơn nhưng cô không muốn. Bếp trưởng đang vò đầu bứt tai vì một vài yêu cầu đặc biệt của cô, còn bác của Michael đang dọa sẽ tự mình cung cấp đồ ăn thức uống cho buổi tiệc.” Không thấy Courtney cười hay trả lời, Leigh quan sát một lát rồi hỏi, “Có chuyện gì vậy?”

“Có gì đâu ạ. Chà... có một chuyện.” Cho tay vào trong chiếc túi đeo vai quá khổ, Courtney kéo ra vài tờ giấy đánh máy và một tờ *USA Today*. Cô bé trao cho Leigh mấy trang giấy đánh máy, còn áp vào lòng tờ báo đang được gấp lại. “Cách đây hai tuần,” cô bé giải thích, “sau khi phỏng vấn Trung úy McCord, cháu đã hoàn thành bài báo về chú Michael dùng cho môn phóng sự điều tra. Cháu nghĩ có lẽ cô muốn đọc nó.”

“Cô rất muốn đọc nó,” Leigh nói, bối rối trước vẻ ngại ngùng của cô gái. Ngả người tựa vào lưng ghế, Leigh đọc bài báo được một thiếu nữ viết cho lớp phóng viên đặc biệt dành riêng cho những học sinh thiên tài:

Nhìn chung, các công dân Hoa Kỳ đều có một niềm tin căn bản rằng sứ mệnh của hệ thống luật hình sự là bảo vệ những công dân tôn trọng pháp luật, và nếu hệ thống này mắc phải sai lầm, thì sai lầm ấy sẽ thiên về việc khoan dung kẻ có tội chứ không phải cố tình ngược đãi kẻ vô tội.

Hầu hết chúng ta đều tin tưởng một cách chắc chắn vào tiền đề này cũng y như chúng ta tin rằng một người phải được coi là vô tội chừng nào anh ta chưa bị chứng minh là

có tội dựa trên những căn cứ xác thực hơn so với một nghi ngờ hợp lý; rằng “nguyên tắc trùng tố” sẽ ngăn ngừa khả năng một người bị khởi tố hết lần này đến lần khác vì cùng một tội, và rằng một khi món nợ đã được trả cho xã hội, thì món nợ đó... đã được trả đầy đủ rồi.

Nhưng trong chúng ta vẫn có những người có lý do để nghi ngờ tất cả các quan niệm đó, và nghi ngờ của họ dựa trên kinh nghiệm cay đắng chứ không phải bắt nguồn từ tâm lý tự dối mình và triết lý bi quan. Michael Valente là một người trong số này.

Michael Valente không phải người dễ hiểu. Và nếu chưa hiểu chú ấy, bạn sẽ thấy chú ấy không phải người dễ mến. Nhưng như tất cả những người đọc báo hay xem thời sự khác, tôi cứ đinh ninh mình đã hiểu hết về chú ấy từ lâu trước khi tôi gặp chú ấy. Và vì vậy tôi đã không thích chú ấy.

Bây giờ tôi thích chú ấy.

Hơn thế nữa, tôi ngưỡng mộ và tôn trọng chú ấy. Tôi ước gì chú ấy là bạn tôi, anh trai tôi, hoặc chú tôi. Tôi ước gì mình trưởng thành hơn hoặc chú ấy trẻ hơn, bởi vì, chính tôi đã được tận mắt chứng kiến, khi Michael Valente yêu một người phụ nữ, chú ấy yêu bằng sự hào hiệp, không chút ích kỷ và hoàn toàn vô điều kiện. Chú ấy yêu bằng tình yêu thường trực và vĩnh cửu.

Tất nhiên, có một hạn chế nho nhỏ khi được chú ấy yêu: Rõ ràng nó đã cho phép toàn bộ hệ thống luật hình sự được rình mò, phi báng, vu khống và ngược đãi... không chỉ với chú ấy mà còn với cả bạn nữa. Nó cho phép họ vi phạm mọi quyền công dân mà Hiến pháp đã hứa hẹn và chính họ đã thề ủng hộ.

Đến đây, bài báo của Courtney khai thác các chi tiết thực chứ không còn dựa trên cảm xúc nữa, và nó dẫn kèm một vài vụ kiện chống lại Michael. Lúc Leigh đọc xong, Courtney đang cầm quả táo vừa nhai tốp tốp vừa lo lắng lén lút liếc nhìn cô.

Quá xúc động bởi bài báo, Leigh vươn người đặt tay lên tay Courtney.

“Cô nghĩ thế nào về nó?” Courtney hỏi.

“Cô nghĩ nó thật tuyệt vời,” Leigh nói nhẹ nhàng. “Và cô nghĩ cháu cũng thật tuyệt vời.”

“Cô rút suy nghĩ đó lại đi,” Courtney nói quanh co.

“Tại sao?” Thấy Courtney do dự, Leigh đoán chắc hẳn thầy giáo của Courtney không thích nó, vì thế Leigh hỏi ông ấy nghĩ thế nào.

Trước khi trả lời, Courtney cắn thêm một miếng táo nữa. “Thực ra, giáo sư không hào hứng như cô. Thầy ấy mắng cháu vì đã trắng trợn thể hiện sự thiên vị đối với đối tượng của cháu, và vì đã dùng văn phong ‘quá ủy mị đến nỗi không thể tiêu hóa nỗi khi bụng rỗng’. Thầy ấy bảo mỗi kết nối duy nhất giữa phóng sự điều tra và những gì cháu đã viết là cháu đã dùng giấy để viết.”

“Thật không công bằng...” Leigh kêu lên.

“Sao lại không chứ? Thầy ấy nói hoàn toàn đúng. Cháu biết thầy ấy sẽ nói thế.”

“Vậy tại sao cháu lại viết như thế?”

Courtney cắn thêm một miếng táo khác và vừa nhai vừa cân nhắc câu trả lời. “Cháu muốn gỡ bỏ hiểu nhầm về Michael Valente.”

“Cô biết cháu muốn làm vậy, và cô rất cảm kích. Nhưng cô nhớ là thầy giáo của cháu chỉ cho cả lớp một điểm A, mà cháu thì mong muốn giành được nó đến nhường nào.”

“Cháu giành được rồi.”

“Cháu giành được rồi? Sao lại vậy?”

“Cháu được điểm thưởng vì ‘mức độ khó tiếp cận của đối tượng’ và ‘quan điểm mới’.”

“Cô có thể tin điều đó,” Leigh mỉm cười nói.

“Nhưng thực ra có một chuyện nhỏ khác đã bảo đảm con A cho cháu.”

“Chuyện gì vậy?” Leigh hỏi, cố lý giải về do dự của Courtney.

Đáp lại, Courtney giơ tờ *USA Today* số mới từ trong lòng ra, mở đến một trang ruột, gấp lại rồi đẩy ngang qua bàn đến cho Leigh. “Thậm chí cháu còn được đề tên tác giả nữa.”

Mắt Leigh mở to vừa sửng sốt vừa thích thú khi chuyển ánh mắt sang trang báo đang mở. “Ôi, Chúa ơi.”

“Thành thật mà nói... cháu không hề biết giáo sư sẽ nộp hết các bài báo cho dịch vụ tin tức để xem thế nào,” Courtney giải thích. “Nhưng khi nghe tin người ta chọn bài của cháu, cháu thật lòng cảm thấy chú Michael đã bị giới truyền thông trên toàn quốc phỉ báng, vậy nên tình hình phải được sửa đổi chính tại nơi đó. Ý cháu là, chú ấy vốn đã là một anh hùng của thành phố New York trong mắt bất kỳ ai từng bị một cảnh sát thô lỗ gây phiền nhiễu vì một tấm giấy phạt giao thông. Nhưng cháu muốn gỡ bỏ hiểu nhầm về mọi vấn đề khác nữa.”

Cô bé dường như không còn lời lẽ nào để biện hộ nữa, và vai cô sụp xuống. “Cô nghĩ chú Michael sẽ nói gì? Ý cháu là, nó giống như sự xâm phạm cuộc sống cá nhân của chú ấy vậy, nhất là khi cháu chưa bao giờ thực sự phỏng vấn chú ấy... ý cháu là phỏng vấn chính thức ấy.”

Không nhận ra Hilda và O’Hara cũng đang lo lắng nhìn cô, Leigh cố hình dung xem Michael sẽ phản ứng thế nào trước bài báo. “Chú ấy chưa bao giờ quan tâm xem người khác nghĩ gì về chú ấy,” một lúc sau cô nói. “Chú ấy không quan tâm khi báo chí bôi nhọ danh tiếng của chú ấy, vì vậy cô không nghĩ là chú ấy sẽ quan tâm hơn khi cháu đánh bóng lại nó cho chú ấy.”

CHƯƠNG 76

Áp má vào lồng ngực săn chắc, ấm áp của Michael, Leigh liếc nhìn đồng hồ trên bàn đầu giường và nhận ra đã sắp đến lúc phải thay quần áo để đến đám cưới của họ. Nhưng trước tiên cô có chuyện cần nói với anh, và cô quyết định chọn cách đề cập gián tiếp. “Có gì đó thật khoái lạc trong chuyện làm tình ngay *trước khi* đến dự đám cưới của mình,” cô nói nhẹ nhàng.

Michael mỉm cười, hoàn toàn thỏa mãn, uể oải lướt ngón tay từ vai cô chạy xuống cánh tay cô. “Từ hay đấy, ‘khoái lạc’.”

“Thực ra, trong bản hợp đồng của chúng ta có một mục liên quan đến đề tài đó đấy.”

“Chuyện theo đuổi lạc thú ư?”

Cô gật đầu, áp sát má vào ngực anh.

“Anh không nhớ mục đó,” anh trêu chọc. “Nó nói gì đấy?”

“Nó nói rằng trong quá trình cần cù theo đuổi lạc thú của anh, có thể sẽ xảy ra một số kết quả đòi hỏi phải sửa đổi một trong những điều khoản khác.”

“Điều khoản nào cần được sửa đổi vậy?”

“Em nghĩ anh đã nói đó là Điều 1, Mục C - cái có đề mục, ‘người bảo hộ em’ ấy.”

“Ừm,” Michael đáp lại. “Anh không đáp ứng được điều khoản đó à?”

“Không phải,” Leigh vội vàng nói. “Nhưng điều khoản cần được sửa đổi vì đại từ không còn chính xác nữa.”

“Thật sao?” Michael hỏi, nụ cười nở rộ háo hức chờ câu trả lời của cô. “Điều khoản đó bây giờ nên được thay đổi như thế nào?”

“Nên đổi là, ‘người bảo hộ chúng em’.”

Cô đang nói với anh cô đã có thai, và niềm vui khiến giọng Michael khàn đục. “Việc thương lượng lại một hợp đồng ràng buộc đã được ký kết từ trước có thể là một thủ tục phức tạp và lâu dài. Khi nào thì điều khoản cụ thể đó cần được sửa đổi vậy?”

“Khoảng bảy tháng rưỡi nữa.”

Anh nhìn chăm chăm trần nhà một lát, tính toán ngày tháng và nụ cười nở rộ. “Thật sao? Đem đầu tiên à?”

“Có lẽ vậy.”

“Một đứa bé,” anh thở dài. “Món quà cưới mới *hoàn hảo* làm sao chứ!”

Cô vui bộ mặt tươi cười vào ngực anh. “Em biết anh sẽ nhìn sự việc theo cách đó mà.”

“Em đã chọn tên chưa?”

Cô cười càng dữ hơn. “Chưa. Anh thì sao?”

“Chưa,” anh thừa nhận, “nhưng do đã lường trước khoảnh khắc này...” Anh ngừng lại để với tay mở ngăn kéo bàn đầu giường. “... anh đã mua cái này cách đây vài ngày.” Anh đặt vào tay Leigh một chiếc giày trẻ con nhỏ xíu được móc rất đẹp. Chiếc giày màu vàng, phía trước có đấng ten xanh và bên hông có các vòng tròn xanh hồng khóa vào nhau.

“Anh có một chiếc thoi à?” Leigh hỏi, ánh mắt long lanh những giọt lệ hạnh phúc ngược nhìn anh.

Anh gật đầu.

“Anh không nghĩ là lẽ ra nên có hai cái à?”

“Có một thứ bên trong đấy,” anh giải thích.

Và Leigh sờ thấy nó... một vật cứng nằm dưới đáy. “Xin anh hãy nói đây không phải một ngón chân đi,” cô đùa.

Bên dưới má cô, lồng ngực anh rung lên vì cười trong lúc cô lật ngược chiếc giày len.

Một bản sao y hệt của chiếc giày rơi ra ngoài, hoàn hảo đến từng chi tiết và màu sắc. Nó được làm bằng kim cương.

CHƯƠNG 77

Áo vest tuxedo vắt ngang qua vai, Michael tiến về quầy rượu, định khui một chai sâm banh trong lúc Leigh thay váy cưới. Họ vẫn còn gần hai tiếng đồng hồ nữa, và Plaza chỉ cách vài dãy nhà, nhưng vừa nãy Jason Solomon gọi điện nói anh ta cần đi nhờ từ nhà hát ở Broadway đến Plaza. Không hiểu sao, Leigh lại đồng ý lặn lội xuống tận nhà hát để đón anh ta thay vì bảo anh ta bắt taxi hay gọi dịch vụ xe.

Michael đang khui chai rượu Dom Pérignon thì nghe O'Hara trả lời điện thoại trong bếp. Một lát sau, O'Hara xuất hiện thông báo, "Trung úy McCord và thanh tra Littleton đang ở đại sảnh dưới nhà. Để họ lên được chứ?"

"Được," Michael nói, đương nhiên cảm thấy băn khoăn không hiểu sao hai vị khách mời đám cưới lại đến nhà anh mà không để lát nữa đến thẳng Plaza.

Đúng như gợi ý của Leigh lúc ở bệnh viện, họ đã gửi cho McCord hai tấm vé hàng đầu xem vở kịch của Leigh, và McCord đã đưa Samantha Littleton đi cùng. Sau vở diễn, Michael đưa mọi người đến Essex House dùng bữa tối ở nhà hàng Alain Ducasse, và trong ba tiếng đồng hồ cùng ăn tối, tình bạn bất ngờ đã nở rộ giữa hai người phụ nữ. Nhìn bề ngoài, họ chẳng có gì chung ngoại trừ hai điểm: họ cùng tuổi, và họ cùng yêu hai người đàn ông toàn tâm

toàn ý yêu họ. Chỉ mới vào bữa được vài phút, Michael đã cảm thấy McCord chết mê chết mệt cô thanh tra tóc đỏ xinh đẹp, và khi Michael nói đùa về chuyện đó, McCord không hề phủ nhận.

Điều đó ít nhất đã mang lại cho Michael một điểm chung với McCord, và thế cũng tốt, vì Michael cảm nhận được rõ ràng rằng Leigh và Sam Littleton muốn McCord và anh trở thành bạn bè; nhưng đồng thời, anh không tưởng tượng nổi tại sao hai người phụ nữ thông minh, xinh đẹp đó lại cho rằng anh và McCord có bất cứ điểm gì chung với nhau. Tuy nhiên, Michael tán thành kế hoạch của họ vì anh cảm thấy Leigh muốn phát triển những tình bằng hữu mới của họ, coi đó như một phần cuộc sống cô chia sẻ cùng anh, thay vì kéo anh vào những tình bạn cũ của cô, vốn không ít trong số đó đã bị ô uế bởi những ký ức về Logan.

Vì McCord đang chỉ đạo cuộc điều tra của ngài Thị trưởng lật lại toàn bộ cáo buộc của chính quyền New York chống lại Micheal, anh và McCord bắt buộc phải gặp nhau định kỳ để thảo luận mọi vấn đề, vậy nên ba tuần gần đây, họ gặp gỡ nhau khá thường xuyên. Trước sự thích thú ngấm ngấm của Micheal, thực ra anh đang dần dần có cảm tình với kẻ thù xưa này, và anh biết McCord cũng có cảm giác y như vậy.

Đang ngẫm lại chuyện này, anh nghe thấy tiếng O'Hara dẫn họ vào, bèn rót rượu vào mấy chiếc ly. Anh đưa ly rượu đầu tiên cho Sam Littleton, còn cô mỉm cười ôm chào anh. "Trông anh điển trai quá," cô nhận xét. "Chẳng hiểu các anh làm thế nào được vậy, nhưng cả anh lẫn Mack mặc tuxedo đều rất ra dáng nam nhi, chứ nhiều người khác y như chim cánh cụt ấy."

“Cảm ơn,” Michael đáp lại kèm nụ cười biếng nhác. “Và tôi cũng phải nói rằng trông cô vô cùng nữ tính trong bộ váy đó, mặc dù tôi biết rõ chỗ phòng lên trong chiếc túi xách tay của cô rất có thể là một món vũ khí bán tự động cỡ lớn đã lên đạn.”

“Anh đúng đấy.” Cô phá lên cười. “Leigh đâu rồi?” cô hỏi, đón ly rượu trên tay anh.

“Đang thay đồ,” Michael nói.

“Để tôi đi xem cô ấy có cần giúp gì không,” Sam nói, và Micheal bèn đưa cho cô thêm một ly rượu nữa cho Leigh.

Anh đưa ly rượu cuối cùng cho McCord, không quên kèm theo ánh mắt dò hỏi, và McCord hiểu ngay. “Tôi đến chuyển hộ quà cưới của ngài Thị trưởng,” anh giải thích.

Vì tay phải McCord đang cầm ly sâm banh còn tay trái xỏ trong túi quần tuxedo đen, Micheal hỏi, “Quà gì?”

“Anh phải nhìn ra ngoài cửa sổ mới thấy,” McCord đáp, thả bước đến bên bức tường kính trông xuống khu Tây công viên Trung Tâm. “Nhìn xuống phố kia kìa.”

Micheal làm theo, và trước mắt anh, ở dưới kia cách hai mươi tám tầng lầu, là chiếc limousine của anh nằm lọt thỏm giữa hàng rào cảnh sát mặc đồng phục đi xe máy. “Ái chà, tuyệt,” anh nói khô khốc. “Cóm há. Đúng thứ tôi luôn mong muốn.”

“Đây là đoàn hộ tống bằng xe máy,” McCord giải thích kèm theo tiếng cười cùng cục. “Lời chúc mừng từ ngài Thị trưởng.”

“Thật há? Từ trên này nhìn xuống cả đồng mũ bảo hiểm kia, tôi cứ tưởng đang có trò bắn chim, và tôi sắp phải mượn súng của anh

chứ.”

Họ cùng nhau quay trở lại quầy rượu. Mặt quầy đá hoa cương đủ cao cho Michael thoải mái tựa khuỷu tay phải lên, và anh làm thế trong lúc chăm chú dõi mắt vào phòng khách, chờ được chiêm ngưỡng Leigh trong bộ váy cưới. “Chúng tôi phải đi sớm,” Michael uể oải nói, nhấp một ngụm sâm banh. “Chúng tôi phải đến nhà hát đón Solomon và Eric Ingram rồi đưa họ tới khách sạn.”

McCord đi vòng sang phía bên kia quầy rượu, chống khuỷu tay trái lên mặt đá hoa cương. “Tại sao?” anh hỏi rồi nâng ly rượu lên môi.

Michael lắc đầu, giọng thăm đăm sự thích thú khoan dung. “Tôi không hiểu nổi sao Leigh lại đồng ý đến đó đón họ, nhưng cô ấy vẫn làm vậy. Anh có muốn đi cùng không?”

“Thôi khỏi,” McCord trả lời. “Solomon đang cáo kình vì bị Sở Thuế tiến hành kiểm toán. Anh ta cứ tưởng tại chúng tôi chất vấn anh ta về khoản tiền mặt ký gửi hai trăm ngàn đô của Manning rồi đề nghị Sở Thuế bám theo anh ta. Anh ta đã viết cho ngài Thống đốc một lá thư phản đối rất cứng rắn.”

Michael vừa khúc khích cười vừa nói đầy giễu cợt, “Chuyện đó sẽ chẳng ích gì cho anh ta cả.”

“Sam và tôi sắp kết hôn,” McCord lặng lẽ nói.

Michael ngoái nhìn ra sau và nhướn một bên mày nhìn anh bằng ánh mắt ngạc nhiên giễu cợt. “Anh đã cho cô ấy dùng thuốc gì để cô ấy đồng ý vậy?”

“Có lẽ là nhẹ hơn loại anh dùng với cô dâu của anh,” McCord trả lời không chút bối rối.

“Tôi có một lâu đài ở Pháp. Nếu anh quả thực có thể khiến người phụ nữ xinh đẹp đó kết hôn với anh thay vì bản anh, anh có thể đến đó nghỉ tuần trăng mật.”

“Sam là một thiên xạ,” McCord hãnh diện nhận xét, nhấp thêm ngụm rượu nữa.

“Nếu thế, phải chắc chắn rằng anh không bao giờ để cô ấy lên giường cùng anh khi cô ấy đang giận dữ,” Michael cùng cụng cười đáp lại, nhấp thêm ngụm rượu.

“Chắc cô ấy sẽ thích tuần trăng mật ở lâu đài Pháp. Tôi cũng vậy.”

Michael gật đầu. “Cứ báo ngày cho tôi, tôi đảm bảo nó sẽ được chuẩn bị sẵn sàng với đầy đủ nhân viên.”

Sam và Leigh xuất hiện từ phòng ngủ, bắt đầu băng qua phòng khách, rồi dừng lại, ngạc nhiên và thích thú, khi nhìn thấy hai người đàn ông bên quầy rượu. Họ đều chống khuỷu tay, uống rượu sâm banh và ngoái đầu nói chuyện với nhau. “Họ giống nhau quá!” Sam bật cười thì thầm. “Tôi nhận ra điều này từ lâu rồi.”

“Tôi cũng vậy,” Leigh trả lời. “Nhưng họ cứ đinh ninh họ chẳng có gì giống nhau hết.”

Sam yên lặng một lát, tìm hình ảnh so sánh phù hợp. “Một cặp sư tử,” cô nói to.

Leigh gật đầu, nhìn Michael. “Họ sẽ thành những đối thủ khủng khiếp.”

Nghe thấy tiếng hai cô, Michael nhìn lên và gần như nghẹn thở khi thấy Leigh tiến về phía anh trong bộ váy cưới dài không tay

màu kem phủ lớp mỏng trắng ten Pháp. Trên cổ, cô đeo sợi dây chuyền kim cương và ngọc trai do anh tặng. Sâu bên trong, cô đang ấp ủ đứa con của anh.

Cô trao cho anh chiếc áo khoác nhung màu xanh ngọc mà cô đang vắt trên cánh tay, rồi xoay người lại. Anh choàng chiếc áo khoác lên vai cô; rồi anh âu yếm lướt bàn tay trên phần bụng bằng phẳng của cô. “Cảm ơn em,” anh thì thầm.

Cô phủ tay mình lên tay anh, và ngoái nhìn anh cùng nụ cười tan chảy trái tim. “Em cũng định nói y như thế với anh.”

CHƯƠNG 78

Khi đoàn xe hộ tống rẽ vào Broadway thì trời đã nhập nhoạng, và O'Hara cho chiếc limousine chạy chậm lại. Khách bộ hành trên đường ngoái nhìn theo khi họ lướt qua, cố nhòm vào bên trong cánh cửa sổ tối màu của chiếc Mercedes dài.

Từ ghế sau, Michael liếc ra ngoài cửa sổ, chờ dòng tên "Leigh Kendall" bật sáng trên mái rạp hát của Solomon. Đó là một thói quen của anh - chờ tên cô xuất hiện trên mái rạp hát. Anh vẫn làm thế nhiều năm rồi, cả vô thức lẫn chủ tâm, bất cứ khi nào anh có mặt ở Broadway. Lần nào cũng vậy, hễ nhìn thấy tên cô trên đó, trong lòng anh lại trào dâng nỗi hoài niệm, và ngay sau đó là ý thức về sự nghiệt ngã của số phận vì ngày xưa anh đã để lỡ cơ hội với cô.

Nhưng số phận đã cho anh cơ hội thứ hai, Michael hân hoan thầm nghĩ, và lần này anh đã không bỏ lỡ, cũng không lãng phí thời gian. Ba tháng trước, Leigh còn là vợ của Logan Manning. Từ đó đến nay, Michael đã đưa cô từ một quả phụ trở thành một cô dâu - và trên đoạn đường đó là một điểm dừng dành cho thiên chức làm mẹ.

Chỉ mới mười hai tuần trước, cô đứng trước mặt anh trong một buổi tiệc, mặc bộ váy đỏ và che giấu vẻ khinh thị đằng sau lớp mặt nạ lịch sự. Đêm nay, cô đang ngồi cạnh anh trong xe của anh, mặc bộ váy cưới lộng lẫy và nắm tay anh. Chưa đầy một tiếng đồng hồ

nữa, cô sẽ đứng cạnh anh trước một vị thẩm phán tối cao và tự nguyện gắn kết cuộc đời cô với cuộc đời anh. Và sau bảy tháng rưỡi nữa, cô sẽ mang đến cho anh đứa con đầu lòng.

Dĩ nhiên anh cũng được hỗ trợ bởi sức hút giữa hai người, một sức hút quá mạnh và quá trọng yếu đến nỗi ngay lập tức bùng tình sau mười bốn năm ngủ yên.

“Anh đang nghĩ gì vậy?” Leigh hỏi anh.

“Cơ hội thứ hai,” anh mỉm cười nói, nhìn khuôn mặt đang ngược lên của cô. “Anh đang nghĩ về số phận và cơ hội thứ hai. Anh cũng đang nghĩ rằng nếu Solomon còn chưa sẵn sàng đợi chúng ta ở nhà hát, anh sẽ đích thân lôi anh ta vào trong xe bất kể anh ta đang mặc - hay không mặc gì - khi anh gặp anh ta.”

Leigh bật cười trước lời dọa dẫm của anh và hất đầu ra ngoài cửa sổ xe. “Chúng ta sắp đến nơi, và em nhìn thấy Jason đang đứng trên vỉa hè rồi, nhưng có vẻ như anh ấy lại đang gặp rắc rối.”

Michael nhìn ra cửa sổ và thấy tấm biển trên nhà hát của Solomon đang bật sáng dòng chữ *BLIND SPOT*, nhưng tên của Leigh thì tối thui. Solomon đang đứng trên vỉa hè trong bộ vest tuxedo, đầu ngửa ra sau nhìn về phía tấm biển, điện thoại di động áp sát tai. Eric Ingram đứng cách đó vài mét, cũng trong bộ vest tuxedo, nhìn lên tấm biển. Ở quầy bán vé, mọi người đang xếp hàng hy vọng vào giờ chót vẫn còn sót tấm vé xem kịch không có người nhận cho họ mua.

“Tôi nghiệp Jason,” Leigh giải thích, khẽ thở dài cảm thông. “Từ hôm công diễn đến nay anh ấy đã gặp không biết bao nhiêu phiền phức với vấn đề ánh sáng rồi.”

Tâm trí Michael vẫn đang tập trung vào đám cưới, không phải tấm biển, vì vậy anh không nghe ra sắc thái dịu dàng khác thường trong giọng cô khi cô nói, “Chúng ta ra ngoài một phút được không? Nếu không, anh ấy sẽ đứng mãi ở đó mà bực bội với bản thân và la hét trên điện thoại với người phụ trách ánh sáng mất.”

Anh gật đầu chịu thua, thích thú nhận ra với dân ca kịch, vấn đề ánh sáng rõ ràng được đặt trên mọi vấn đề khác, kể cả đám cưới sắp diễn ra. Hơi cao giọng lên, anh nói với O’Hara, “Dừng lại trước nhà hát nhé, càng gần vỉa hè càng tốt. Chúng tôi sẽ xuống xe. Solomon đang gặp vấn đề về ánh sáng.”

“Anh đùa chắc!” O’Hara kêu lên, sững sốt nhìn Michael qua kính chiếu hậu. “Hai người đang mặc quần áo cô dâu chú rể, còn tôi có bốn cảnh sát ngồi trên xe máy ở phía trước và bốn gã nữa ở đằng sau. Solomon không thể gọi thợ điện như người khác vẫn làm sao?”

“Rõ là không,” Michael mĩa mai.

Một lát sau, tám chiếc xe máy của cảnh sát cùng một xe limousine chở cô dâu và chú rể trong trang phục cưới trang trọng từ từ dừng lại trước vỉa hè - vì Jason Solomon gặp vấn đề về ánh sáng.

Hành động này khiến con đường tắc nghẽn vì cánh tài xế nhằm nhe tìm cách lái xe vòng qua đoàn người đang dừng lại để nhòm xem trong đó là ai và tại sao đoàn xe lại dừng ở nhà hát trong khi hầu hết các vở kịch Broadway đều còn hai tiếng nữa mới bắt đầu diễn.

Michael đỡ Leigh xuống xe; rồi họ đến chỗ Solomon, đứng cạnh anh ta trên vỉa hè, cả ba người cùng nhìn lên tấm biển trên mái nhà hát. “Tôi sẽ sửa xong ngay thôi,” Solomon cam đoan.

Trên phố, đám cảnh sát ngồi trên xe máy cũng bắt đầu ngược nhìn tấm biển và cả những khách bộ hành đang dần tụ tập thành từng nhóm cũng vậy. Đoàn người xếp hàng ở quầy bán vé không thể nhìn thấy những người khác đang nhìn chăm chăm vào cái gì, vì vậy họ nhìn chăm chăm vào cảnh tượng đang diễn ra trên vỉa hè.

Bất ngờ một phụ nữ xếp hàng mua vé nhận ra Leigh và gọi to tên cô. “Cô Kendall!” cô ta phấn khởi kêu lên. “Con gái tôi và tôi có thể xin chữ ký của cô không?”

“Em sẽ quay lại ngay,” Leigh nói, liếc nhìn Michael bằng ánh mắt xin lỗi; rồi cô bước qua đó để ký tên.

Anh nhìn đồng hồ đeo tay. Nhờ đoàn xe máy hộ tống, họ vẫn còn nhiều thời gian, nhưng anh sắp mất hết kiên nhẫn với Solomon. “Đèn đóm gặp vấn đề chết tiệt gì vậy?” anh hỏi.

Mỉm cười lơ đãng đáp lại anh, Solomon vẫn nhìn chăm chăm tấm biển và lùi lại vài bước để nhìn rõ hơn. “Giờ xong rồi,” anh nói. Rồi anh nói thêm với người ở đầu bên kia điện thoại, “Bật lên đi. “Tùng chữ một.”

Một lát sau, Michael nhìn thấy tên Leigh bắt đầu sáng lên nhờ những ánh đèn trắng chói lòa...

L-E-I-G-H

V-A-L-E-N-T-E

Anh từ từ hạ ánh mắt khỏi tấm biển, cổ họng nghẹn lại.

Bên cạnh anh, Solomon nói, “Có một chuyện anh nên biết... một chuyện mang lại rất nhiều ý nghĩa cho việc Leigh quyết định sử dụng họ của anh.”

“Tôi không thể hình dung được còn điều gì có thể khiến nó ý nghĩa hơn thế này nữa,” anh nói giọng cộc cằn.

“Anh sẽ nghĩ khác,” Solomon dự đoán, “nếu tôi bảo với anh rằng Leigh đã đưa ra quyết định đó vào đêm chúng ta gặp nhau ở St. Regis. Lúc anh đi gọi điện thoại, cô ấy đã khẳng khẳng bảo tôi hãy sẵn sàng đổi họ của cô ấy sang họ của anh.”

Cổ họng của Michael càng nghẹn lại.

“Lúc đó,” Solomon nhắc nhở anh một cách không hề cần thiết, “tên của anh không phải một cái tên đáng tự hào, nhưng ngay cả khi đó, cô ấy vẫn tự hào về nó.”

Michael không nghe thấy một khán giả khác la lên xin chụp ảnh anh và Leigh, và anh cũng không nhìn thấy người phụ nữ giơ cao máy ảnh. Điều duy nhất anh nhìn thấy là Leigh đang tiến lại gần anh, mỉm cười với anh, ánh mắt lấp lánh tình yêu.

Anh kéo cô vào lòng gần như thô bạo và áp khuôn mặt cô lên vị trí trái tim anh. “Anh yêu em,” anh thì thầm khàn đục.

TABLE OF CONTENTS

1. Chương 1
2. Chương 2
3. Chương 3
4. Chương 4
5. Chương 5
6. Chương 6
7. Chương 7
8. Chương 8
9. Chương 9
10. Chương 10
11. Chương 11
12. Chương 12
13. Chương 13
14. Chương 14
15. Chương 15
16. Chương 16
17. Chương 17
18. Chương 18
19. Chương 19
20. Chương 20
21. Chương 21
22. Chương 22
23. Chương 23
24. Chương 24
25. Chương 25

26. Chương 26
27. Chương 27
28. Chương 28
29. Chương 29
30. Chương 30
31. Chương 31
32. Chương 32
33. Chương 33
34. Chương 34
35. Chương 35
36. Chương 36
37. Chương 37
38. Chương 38
39. Chương 39
40. Chương 40
41. Chương 41
42. Chương 42
43. Chương 43
44. Chương 44
45. Chương 45
46. Chương 46
47. Chương 47
48. Chương 48
49. Chương 49
50. Chương 50
51. Chương 51
52. Chương 52
53. Chương 53
54. Chương 54
55. Chương 55

56. Chương 56
57. Chương 57
58. Chương 58
59. Chương 59
60. Chương 60
61. Chương 61
62. Chương 62
63. Chương 63
64. Chương 64
65. Chương 65
66. Chương 66
67. Chương 67
68. Chương 68
69. Chương 69
70. Chương 70
71. Chương 71
72. Chương 72
73. Chương 73
74. Chương 74
75. Chương 75
76. Chương 76
77. Chương 77
78. Chương 78
79. Mục Lục